ABRAMOVICH

NHÂN VẬT QUYỂN LỰC BÍ ẨN CỦA ĐIỆN KREMLIN

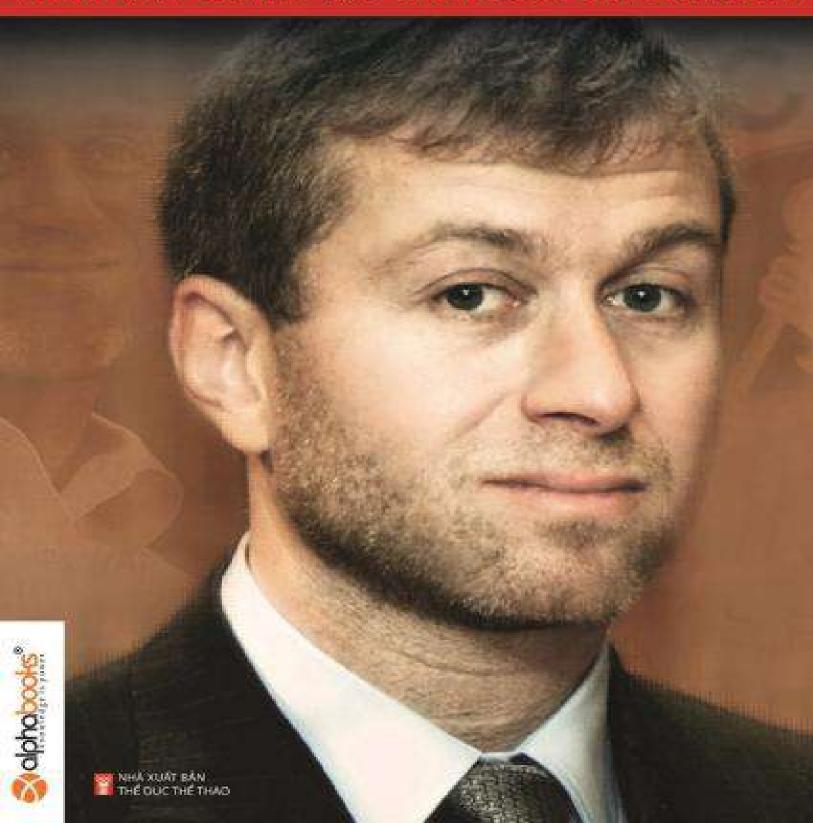


Table of Contents

Mục lục
Tỷ phú đến từ hư vô
Vị tỷ phú bí ẩn nhất nước Nga
Chương 1. Đứa con của Thánh
Chương 2. Trưởng thành
Chương 3. Trúng mánh
Chương 4. Cậu bé mồ côi gia nhập nhóm "Gia đình"
Chương 5. Sự bành trướng thô bạo
Chương 6. Tham gia chính trường
Chương 7. Vương quốc Siberia
Chương 8. Một dân tộc đặc biệt
Chương 9. Bán hết tài sản
Chương 10. Ngài Chelski
Chương 11. Đội quân áo đỏ tiến lên!
Chương 12. Đội bóng mơ ước
Chương 13. Nơi cuộc sống thảnh thơi
Chương 14. Độc giả áo choàng xám
Chương 15. Dấn bước
Chương 16. Thành lập Yuksi
Chương 17. Cái giá của sự giàu có
Chương 18. Một mùa giải trắng tay

Lời bạt. Tương lai về đâu

Mục lục

				•			
9		1 /	-4^			1	^
17	n	nıı	α	n	Tir	nır	M
1 y	V.	пu	<u>đê</u>	- 11	Lu	пu	VU

Vị tỷ phú bí ẩn nhấ t nước Nga

Chương 1. Đứa con của Thánh

Chương 2. Trưởng thành

Chương 3. Trúng mánh

Chương 4. Cậu bé mô côi gia nhập nhóm "Gia đình"

Chương 5. Sự bành trướng thô bạo

Chương 6. Tham gia chính trường

Chương 7. Vương quố c Siberia

Chương 8. Một dân tộc đặc biệt

Chương 9. Bán hế t tài sản

Chương 10. Ngài Chelski

<u>Chương 11. Đội quân áo đỏ tiế n lên!</u>

Chương 12. Đội bóng mơ ước

Chương 13. Nơi cuộc số ng thành thơi

Chương 14. Độc giả áo choàng xám

Chương 15. Dấ n bước

Chương 16. Thành lập Yuksi

Chương 17. Cái giá của sự giàu có

Chương 18. Một mùa giải trắ ng tay

<u>Lời bạt. Tương lai vê `đâu</u>

Tỷ phú đến từ hư vô

Nhà báo Phan An

Báo Thể thao và văn hóa

Những câu chuyện về các tỷ phú luôn hấ p dẫn, nhưng Roman Abramovich là một trường hợp đặc biệt hơn tấ t thảy. Bạn đọc sẽ rõ từ khi lật giở những trang viế t đâ u tiên.

Đây không phải là một cuố n sách tiểu sử thông thường được viế tra một cách tường minh như tự truyện về Bill Gates hay Steve Jobs, mà là sản phẩm của một quá trình thu lượm công phu mang hơi hướm điể u tra. Nhóm tác giả thậm chí đã gặp rấ t nhiề u khó khăn trong việc khai thác thông tin từ nhân vật chính, và phải vượt qua nhiề u trở ngại để có thể vẽ ra một chân dung tương đố i về Abramovich, một tỷ phú, đúng như tên của cuố n sách, bước ra từ hư vô.

Cuố n sách này giố ng như một món ăn mà ăn mãi vẫn thòm thèm, vì ngay cả trong những trang viế t khá rõ ràng, tác giả vẫn khiế n bạn đọc phải nhăn trán vì hoài nghi. Abramovich ẩn hiện từ đâ ù đế n cuố i sau một lớp màn sương, với nụ cười mỉm và ánh mặ tí khi nhìn thẳng vào người đố i diện. Một nhân vật tưởng ở ngay trước mặ t, mà luôn bí ẩn và không thể nặ m bặ t. Bí ẩn đế n nỗi mà năm 1999, một tờ báo ở Nga đã phải treo giải một triệu rúp cho bấ t kỳ ai chụp được bức ảnh nào của Abramovich. Sản phẩm "ra lờ" sau đó không lâu, và dù chỉ là một bức ảnh mờ, vẫn được các tờ báo Nga dùng đi dùng lại trong một thời gian dài.

Trong mắ t những cổ động viên bóng đá, Abramovich là một tỷ phú hào phóng, người đã mua lại Chelsea và biế n nó thành một đội bóng chiế n thắ ng trong một thập kỷ qua. Với những thâ y cô giáo

và bạn học ở trường cấ p hai cũ, ông là một người gấ ngũi và có lòng biế t ơn, đã đóng góp rấ t nhiệ u tiế n để xây dựng lại ngôi trường trong nhiệ u năm. Nhưng đố i với các công nhân của các khu khai thác dấ u mỏ, Abramovich là một ông chủ khắ c nghiệt và chỉ biế t tận thu sức lao động của người làm thuê. Với hai người vợ cũ, ông thậm chí là một kẻ phản bội. Với các đố i thủ trên thương trường, và thậm chí là với chính người đã dẫn dắ t Abramovich vào điện Kremlin, Boris Berezovsky, ông là một con người tàn nhẫn.

Bạn đọc cũng sẽ luôn phải tự hỏi ră `ng tại sao người đàn ông lại thành công để ´n thể ´. Abramovich mô ` côi cả cha lẫn mẹ từ khi mới một tuổi rưỡi, không phải một học sinh xuấ ´t sắ ´c ở trường, có cá tính mò nhạt và bắ ´t đã `u sự nghiệp bă `ng nghê `... buôn búp bê. Ngay cả trong giai đoạn thành công rực rỡ, chúng ta cũng sẽ không tìm thấ ´y bấ ´t cứ chi tiế ´t nào lộ liễu của ông. Abramovich luôn có ý thức giấ ´u mình, và những gì viế ´t trong cuố ´n sách không phải chỉ dẫn, mà là sự gợi mở. Điê `u thú vị là mỗi người sẽ có những cảm nhận khác nhau khi đọc sách, và tự tìm ra lý giải cho riêng mình.

Chelsea chỉ là một phâ`n trong thế giới bí ẩn và thành công của Abramovich. Ông không chỉ là một tỷ phú giàu có và một ông bâ`u thể thao thành công, mà còn là một "chính trị gia ngâ`m", như lời một bình luận trong cuố n sách. Bạn đọc cũng sẽ nhìn thấ ý bức tranh toàn cảnh của nước Nga vào giữa thập niên 1990, khi chính sách tư nhân hóa các công ty nhà nước của cố Tổng thố ng Nga Boris Yeltsin đã tạo điề u kiện cho một loạt những tài phiệt như Abramovich ra đời.

Nhưng trong "cuộc chiế n" sinh tố n khắ c nghiệt với các chính trị gia, chính con người có vẻ khiểm tố n và không hề thủ đoạn như Abramovich là người trụ lại được. Boris Berezovsky treo cổ tại Anh vào tháng Ba, sau một thời gian lưu vong vì bấ t đô ng chính kiế n với chính quyề n Putin. Mikhail Khodorkovsky, từng một thời là

người giàu nhấ t nước Nga, sẽ ra tù vào tháng Mười năm nay. Abramovich thì trở thành một trong những tỷ phú Nga nổi tiế ng nhấ t thế giới vào thời điểm này, nhờ Chelsea, một sự "bảo hiểm an toàn nhấ t". Ông nhận thức rõ ră `ng các chính trị gia cũng là ông chủ của các nhà tù, và luôn giữ một khoảng cách khôn ngoan với họ.

Cuố i cùng, bạn đọc không câ `n phải là một cổ động viên bóng đá mới đọc được cuố n sách này, dù nó cung cấ p rấ t nhiệ `u chi tiế t hấ p dẫn về `cách Abramovich đã thâu tóm và đưa Chelsea trở thành một siêu cường bóng đá châu Âu như thể ´nào. Đây không phải là một cuố ´n sách dạng tu thân như những tự truyện về `tấ ´m gương của các tỷ phú. Nó chỉ viế t về `một trường hợp đặc biệt mà nế ´u chỉ đọc thoáng qua, bạn có thể nghĩ ră `ng Abramovich thành công hoàn toàn là nhờ may mă ´n.

337 trang sách sẽ dẫn dắ t bạn vào một câu chuyện giàu chấ t "đời" và đáng tin cậy để n nỗi khi đọc xong, bấ t cứ ai cũng có thể cảm thấ y trong bản thân mình có một phâ n của Abramovich. Không một chi tiế t nào trong sách cho thấ y những phẩm chấ t phi thường của Abramovich, nhưng ông đã, đang và có lẽ sẽ còn làm nên những điề u phi thường. Bạn sẽ còn phải đọc lại nó nhiề u lâ n, để kiểm chứng, thậm chí là trăn trở, không chỉ về bóng đá, mà còn về một cuộc đời đặc biệt. Của một người có tên Roman Abramovich.

Vị tỷ phú bí ẩn nhất nước Nga

Roman Abramovich, một thành viên bí ẩn của điện Kremlin, lâ n đâ `u tiên được công chúng Nga biế ´t đế ´n rộng rãi vào năm 1998, khi ông được mô tả là "hâ `u bao" của Boris Yeltsin, Tổng thố ´ng đương nhiệm khi đó, trong chuyên mục Chuyện đương thời của tạp chí Itogi do nhà bình luận kinh tế Yevgeni Kiselev phụ trách. Trước đó, Abramovich đã nhiê `u lâ `n được xế ´p hạng tỷ phú chứng khoán. Khi tin tức về `sự giàu có tột bậc của ông được lan truyề `n thì truyề `n thông bắ ´t đâ `u tỏ ra quan tâm hơn. Chỉ có một vấ ´n đề `duy nhấ ´t: làm sao họ có thể kể các câu chuyện về `nhân vật vố ´n được coi là một ông trùm bí ẩn này?

Cho để n năm 1999, chưa có một tờ báo hay đài truyề nhình nào có ảnh của Abramovich. Sau khi chán ngán với những bức phác họa chân dung không rõ ràng của ông, một tờ báo quyề t định tung tiề n để có được những bức ảnh tố t hơn. Tờ báo này trao giải một triệu rúp cho bấ t kỳ ai cung cấ p một bức ảnh của nhà buôn quyề n lực bí ẩn này. Giải thưởng này đã có hiệu quả, mang lại cho công chúng một bức ảnh không sắ c nét của Abramovich mà báo chí Nga sau đó đã sử dụng trong nhiề u tháng liề n.

Đế n lúc này, cố vấ n quan hệ công chúng của Abramovich, một người Anh tên là Gregory Barker, hiện là nghị sĩ, thành viên đảng Bảo thủ Anh, đã cố gặ ng thuyế t phục ông chụp "một bộ ảnh đẹp" vì cuố i cùng, nế u Abramovich không thể né tránh sự quan tâm của công chúng thì tố t hơn nên giới thiệu một hình ảnh càng tử tế càng tố t. Abramovich tìm đế n Yuri Feklistov, một nhiế p ảnh gia của tờ tuầ n san Nga Ogonyok. Feklistov được Abramovich "chọn mặt gửi vàng" nhờ vào mố i quan hệ bạn bè với Valentin "Valya" Yumashev, một phóng viên viế t hỗ i ký cho Boris Yeltsin và sau này kế t hôn

với con gái Tatyana của vị Tổng thố ng này. Gia đình Yumashev đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng sự nghiệp cho Abramovich và họ đã trở thành bạn bè thân thiế t từ năm 1996. Còn Valya và Yuri thì đã quen biế t nhau 20 năm kể từ khi cùng làm việc ở tờ Komsomolskaya Pravda và nhờ người bạn cũ này, Feklistov đã trở thành nhiế p ảnh gia ruột của Abramovich. Ngoài chụp hình cho Abramovich ở nhà và ở văn phòng tại Moscow, ông còn tháp tùng gia đình ông trùm này đi nghỉ ở Scandinavia, miề n nam nước Pháp và để n tỉnh Chukotka, nơi Abramovich trúng cử vị trí Tỉnh trưởng năm 2000.

Nhò vậy, nước Nga và thế giới đã biế t để n hình ảnh Abramovich trong nhiệ u hoạt đông khác nhau. Nế u câ n có những bức hình về một Abramovich đang nghỉ ngơi, giải trí thì vi nhiệ p ảnh gia chup cảnh ông đi câu cá hô i ở Na Uy, lái tàu ở Địa Trung Hải, tă m nă ng với vợ và thư giãn cùng các con. Nế u bạn câ n hình ảnh một Abramovich gặ n với thể lực chính trị, thì có những bức hình ông đang xem xét các loại giấ y tờ trước lò sưởi trong văn phòng, đang vận động tranh cử ở Chukotka, đang trao đổi với các ông trùm khác hoặc đang tản bộ với Tổng thố ng. Mặc dù đã lộ diện nhiê u hơn, người đàn ông đã ng sau chiế c mặt na này vẫn rấ t khó nă m bă t. Feklistov có thể bấ m máy chụp Abramovich trong những khung cảnh đẹp và các phóng viên ảnh có thể ghi hình ông tại các sự kiện công cộng nhưng thu xế p được một cuộc phỏng vấ n ông trùm này vẫn chẳng dễ dàng hơn chút nào. Mặc dù có vị thế là người giàu nhấ t nước Anh, nhưng Abramovich han chế xuấ t hiện trước công chúng để n mức mà trong một thời gian dài, cuộc phỏng vấ n do phóng viên Steve Rosenberg của đài BBC thực hiện tại tư dinh của Abramovich ở Chukotka đã trở thành cảnh quay chính của mọi cuố n phim tài liệu sau đó. Với báo chí Anh, Abramovich cũng không rộng lương hơn. Một năm sau khi tiế p quản Câu lạc bộ bóng đá Chelsea

tháng 7/2003, ông mới chỉ cho phép một tờ báo thực hiện một cuộc phỏng vấ n trực tiế p.

Tâ t cả các câu hỏi của báo chí đề u được chuyển để n John A. Mann II, chức danh chính thức là Giám đố c Quan hệ Đâ u tư của Sibneft, công ty dâ`u lửa giúp xây dựng nê`n tảng cho cơ nghiệp của Abramovich. Đó là một người Mỹ gố c Phi nhã nhăn (không có nhiê `u người như vậy ở Moscow), từng là Phó Chủ tịch của Burson Marsteller, một mạng lưới quan hệ công chúng (PR) toàn câ u. Trước khi đảm nhiệm chức vụ này ở Moscow, Mann, khoảng hơn 30 tuổi, đang làm việc ở thủ đô Almaty của Kazakhstan và lấ y vợ là người địa phương. Nhưng Mann không phải là bạn thân của Abramovich. Nhiê u tuâ n liê n anh không hê dược giáp mặt ông chủ của mình và cũng không đủ khả năng khuyế n nghị Abramovich tiế t lộ nhiệ u hơn về bản thân. Mann còn nhớ một giai thoại khá bí mật về thái độ của Abramovich trước những câu hỏi về thời thơ â´u. Khi Mann chuyển cho Abramovich một danh sách các câu hỏi về vấ n đề này, ông trùm người Nga chỉ liế c qua rô i mim cười, xé tờ giấ y làm đôi và ném vào thùng rác. Có thể nói, chặ c chặ n là bấ t kỳ ai đọc cuố n sách này trước John Mann cũng sẽ biể t nhiệ u về ông chủ của Mann hon chính anh. Bê ngoài, Abramovich không gây â n tương lă m. Thực tế, ông không cao hơn Irina, người vợ thứ hai là bao. Trong khi đó, Irina cũng chỉ cao 1m58, vừa đủ đáp ứng tiêu chuẩn tiế p viên hàng không của hãng Aeroflot. Ông không thích nhìn vào mặt người đố i diện. Điể u đó khiế n người ta nghĩ ông khiểm tố n, thâm chí là rut rè. Cảm giác này càng dễ đế n khi nhìn vào bô râu quai nón được tỉa tót một cách khéo léo của ông. Rõ ràng chi tiế t này khiê n ông không giô ng với các tỷ phú khác. Ông cũng không phải là người sành thời trang, chỉ thích mặc những chiế c quâ n jean và áo khoác blazer được thiế t kế giản dị nhưng rấ t đã t đỏ hoặc những bộ comple được că t may tinh tê kế t hợp với áo sơ mi hở cổ. Một trong những dip hiệ m hoi mà người ta thấ y ông đeo cà vat là khi

tuyên thệ nhậm chức Tỉnh trưởng Chukotka tháng 1 năm 2001. Lớp nhà giàu mới nổi ở Nga nổi tiế ng về phong cách thô kệch và quá đà, nhưng Abramovich lại tỏ ra là một ngoại lệ. Ông đã dùng hàng chục triệu để să m một đoàn du thuyê n (ông đã mua hai du thuyê n còn chiế c thứ ba thì đang được hoàn thiện) và số ng xa hoa ở Moscow, London và miê n nam nước Pháp. Tuy nhiên, ông không hê bị dính tin đô n nào về những buổi tiệc đêm đâ y sâm panh và cocaine với các "người mẫu". Những thói xấ u của ông chỉ là thói quen thi thoảng uố ng một cố c rượu vang đỏ (chứ không phải vodka) và đôi lúc rít một tẩu thuố c lá. Vợ ông luôn bên cạnh ông trong nhiê u trận đấ u của Chelsea còn ông thì thường chụp ảnh với con cái của mình. Một trong những bức ảnh mà ông rấ t thích là bức ảnh chụp ông một tay ôm vai người con cả Arkady, một tay câ m một bó hồ ng lớn đi vào MES (Trường Kinh tế Moscow) trong ngày đâ u tiên của cậu bé ở trường trung học.

Vê phâ n mình, Irina tỏ ra hài lòng với vai trò nội trợ. Khi họ gặp nhau, Irina đã 23 tuổi nhưng trông có vẻ chỉ mới 17. Larissa Kurbatova, đô ng nghiệp của Irina ở hãng hàng không Aeroflot nhận xét: "Cô â y là một mỹ nhân với cặp mã t to màu xanh, số ng mũi thẳng và đôi môi gọi cảm". Bây giờ, Irina đã bước vào tuổi 36, đã kế t hôn được 13 năm và đã sinh cho Abramovich 5 đứa con. Một người bạn của cặp đôi này cho biế t họ đặt mục tiêu có 9 người con. Irina muố n tập trung nuôi day con cái hơn là tạo sự nghiệp cho riêng mình. Vì vậy cô quyế t định tham dự một khóa học về lịch sử nghệ thuật ở Đại học Moscow. Một người ban của gia đình Abramovich cho biê t: "Trong các chuyê n đi nước ngoài, họ để n thăm nhiê u triển lãm nghệ thuật và Irina muố n giải thích được cho bọn trẻ về mọi thứ ở đó." Mặc dù rấ t giàu có, nhưng Abramovich vẫn thích con cái được gâ n gũi mẹ hơn những người trông trẻ. Thái độ của ông vê việc này đôi khi hơi cực đoan. Một là n, Irina muố n tháp tùng chô ng tới một buổi biểu diễn đặ t khách của Cesaria Evora, một ca sĩ rấ t được

yêu thích ở Nga, tại nhà hát Vasiliev, Moscow. Vì đã biế t ră `ng Irina râ ´t muố ´n đi xem nên bạn bè cảm thấ ´y rấ ´t bấ ´t ngờ khi cô lại ở nhà để chăm sóc con cái mặc dù một người trong Ban tổ chức đã dành riêng 20 vé cho công ty dâ `u lửa Sibneft theo yêu câ `u của Abramovich. Thậm chí, có người còn nói Irina thích những chú chó đô `chơi hơn cả đô `trang sức. Irina thực sự là niê `m mơ ước của nhiê `u đấ ´ng mày râu.

Abramovich râ´t quan tâm đê´n bạn bè. Marina Goncharova, người phu nữ làm việc cho Abramovich từ khi ông còn đang bán búp bê trong một quâ y hàng ở một khu chợ Moscow cuố i thập kỷ 1980, hiện vẫn đang làm việc cho ông. Ông cũng không phải là người thích tỏ ra trịch thượng. Nhân viên của ông được tự do sử dụng phòng thể dục trong trụ sở của công ty Sibneft tại Moscow. Khi không có lịch tiế p khách ăn trưa, ông thích mời đô ng nghiệp ăn cùng trong phòng ăn riêng. Người ta còn thấ y phong cách dân dã này ở ông khi để ý để n thành phâ n khách mà ông mời để n theo dõi một trận đấ u của Chelsea ở sân của Newcastle United. Trong bố n người khách đó có Tatyana Dyachenko, con gái của cựu Tổng thố ng Boris Yeltsin, người từng là một trong những chính khách quyê n lực nhấ t ở Nga, và Christian, vi đâ u bế p người Áo chuyên nướng những ổ bánh mì không men matzo mà ông ưa thích. Một đô ng nghiệp thân cận của Abramovich nhận xét: "Ông â y không thích sự thay đổi. Ông ấ y thích làm việc với người quen, vì vậy ông ấ y tìm cách giữ họ lại."

Abramovich không phải là người ham đọc sách. Có lâ `n, một người khách từng để n thăm phòng làm việc tại tư gia của Abramovich ở ngoại ô Moscow nhấ c một cuố n sách ra khỏi giá và phát hiện ra rã `ng giữa các tâ `m bìa chẳng có trang sách nào hế t. Tấ t cả các cuố n sách đề `u chỉ có bìa và gáy, loại "sách trang trí" mà các nhà thiế t kế nội thấ t bố trí chỉ để làm đẹp cho căn phòng. Sở thích của Abramovich những khi rảnh rỗi thực ra rấ t trẻ con. Ông

thích câu cá, đá bóng, bowling và các trò bi-a của Nga. Khi đi xem đội Nga thi đấ u với Tây Ban Nha ở Euro 2004, ông mặc áo câ u thủ Nga và đội một chiế c mũ bóng chày cùng tông màu. Ông thích đi xe máy và lái ô tô thể thao. Các du thuyê n của ông có hơi hướng kiểu của James Bond, ví dụ như chiế c Pelorus dài 114m với một sân bay trực thăng, các phòng khách lộng lẫy, một phòng chiế u phim màn ảnh rộng và không dưới 4 tàu tiế p liệu dùng để đưa người từ thuyê n vào bờ. Một phụ tá của ông bình luận: "Ông â y có thứ triế t lý số ng mà bạn khó có thể hiểu được".

Nói tóm lại, Abramovich có vẻ là một người đàn ông của gia đình, kín đáo và nhút nhát. Thế nhưng, ông chủ mới 38 tuổi này lại kiế m được đế n 7,5 tỷ bảng trong thời gian chưa đế n 15 năm. Vì vậy, nhiệm vụ của cuố n sách này là lột tả cho được cá tính, phương pháp và hoài bão của Abramovich đă ng sau vẻ rụt rè bề ngoài này. Theo một cựu chiế n binh người Moscow thì "Tấ t cả bọn họ đề u cùng một giuộc cả thôi."

Các tác giả của cuố n sách này nhanh chóng nhận ra Abramovich không muố n tạo thuận lợi cho công việc của họ. Alexei Venediktov, Tổng biên tập đài Tiế ng vọng Moscow, một đài phát thanh có tâ mảnh hưởng lớn ở Nga, là người thường trò chuyện với ông trùm này. Trong một dịp nói chuyện với Abramovich đã u tháng 12 năm 2003, Venediktov đề cập để n việc ông sẽ gặp ăn trưa với nhóm tác giả chúng tôi ở Moscow hai ngày sau đó, Abramovich liề n nói: "Anh đừng gặp họ nữa có được không?" Thật may, chúng tôi đã hứa là sẽ ăn với Venediktov ở một nhà hàng Grudia mà ông ưa thích. Sự quyế n rũ của món cá tâ m phế t kem, salat bố n mùa và dĩ nhiên là cả cơ hội tranh luận nữa khiế n ông không muố n hủy bỏ cuộc hẹn này. Thấ y vậy, Abramovich tỏ ra lo lắ ng. Một ngày sau cuộc gặp của chúng tôi ở nhà hàng của "những người bạn thân thiế t" đó,

Abramovich đã gọi điện cho Venediktov để hỏi xem tình hình thế nào.

"Họ hỏi anh cái gì?" Abramovich hỏi.
"Mọi thứ," Venediktov trả lời.
"Thê´ anh kể cho họ những gì?"
"Mọi thứ."

Một thoáng im lặng.

"Vậy đấ y, tôi muố n được đọc cuố n sách đó."

Sự dè dặt của Abramovich khi nói về `quá khứ có thể do hai nhân tố ´chính. Một là do danh tiế ´ng của ông: Abramovich đang là người có vai vế ´ở Anh, đấ ´t nước mà ông và nhiệ `u đô `ng bào của ông tôn vinh là cái nôi của văn hóa và sự tinh tế ´. Ông có quan hệ với một số nhân vật trong giới tinh hoa của xã hội Anh, trong đó có Hâ `u tước Reading, nhà quý tộc Do Thái cao cấ ´p nhấ ´t nước Anh, và Huân tước Rothschild, bạn thân của Hoàng tử xứ Wales. Mặc dù không chă ´c Abramovich đã từng gặp Thái tử Charles, nhưng chúng tôi biế ´t rõ ông đã từng cho vị Thái tử này mượn trực thăng để vượt qua quãng đường 160km từ Highgrove, Gloucestershire, quê của Thái tử, tới Cowdray Park để tham gia vòng đua pô-lô dù đề `nghị mượn trực thăng là do các nhà tổ chức nhân danh Thái tử, chứ không phải do chính văn phòng của Thái tử, đưa ra.

Bên ngoài những phòng khách xa hoa của giới thượng lưu, Abramovich thậm chí còn nổi tiế ng và được mế n mộ hơn. Những người ủng hộ đội Chelsea lẽ ra đã có thể lên án cách ông đố i xử với huấ n luyện viên Claudio Ranieri, người bị sa thải để mở đường cho José Mourinho, huấ n luyện viên của đội vô địch vòng chung kế t C1

năm 2004. Thế nhưng nhiệ ù người lại sẵn sàng đổ lỗi vụ lùm xùm đó cho Peter Kenyon, Giám đố c Điệ ù hành của Câu lạc bộ. Họ vẫn yêu mế n Abramovich bởi ông không chỉ khiế n Chelsea trở thành câu lạc bộ được bàn tán nhiệ ù nhấ t trong mùa giải qua (và có lẽ còn nhiệ ù hơn nữa trong thời gian tới), mà còn giúp Chelsea là n đâ ù tiên đánh bại được Arsenal sau nhiệ ù năm. Khi mọi việc đang tiế n triển tố t đẹp, tại sao lại phải khơi lại quá khứ nhiệ ù chuyện tố i tệ như chiế m đoạt cổ phiế u của công nhân, kiế m hàng tỷ đô ng nhờ quá trình tư nhân hóa giả tạo, liệ ù lĩnh pha loãng cổ phiế u và tương tự như vậy?

Nguyên nhân thứ hai, Abramovich bận tâm với việc công khai tài sản chi tiế t và cách thức ông kiế m được số tài sản đó sẽ tác động như thế nào để n người dân trong nước. Cử tri Nga đã thấ t vọng cay đă ng với việc Chính phủ bán tố ng bán tháo các tài sản quý giá của đấ t nước với giá rẻ mạt. Vào lúc mà Abramovich phải chố ng lại những người muố n áp thuế nặng hơn hoặc thậm chí là tịch thu tài sản của các ông trùm, thì ông không hề muố n thu hút thêm sự chú ý nào của công chúng đố i với cá nhân ông cả.

Trong bố i cảnh như vậy, không người nào sở hữu khố i tài sản lớn như của Abramovich lại có thể phót lờ chính trị. Định nghĩa của nê `n chính trị đâ `u sỏ là "cai trị bởi số ít" và số ít ở đây là những người giàu có tột bậc. Đố i với họ, sẽ là hế t sức nguy hiểm nế u họ không thân cận được với Tổng thố 'ng trong khi cử tri Nga đang đả đảo vì họ đã thâu tóm được quyê `n điê `u hành các ngành kinh tế chủ chố t của đấ t nước với cái giá bèo bọt và mạnh mẽ yêu câ `u họ phải trả bớt số tài sản đó. Một doanh nhân phương Tây thạo tin làm ăn ở Moscow đã đánh giá rấ t sắ c sảo như sau: "Để hiểu được Abramovich, bạn phải nhớ ông â y không phải doanh nhân mà là một chính trị gia ngâ `m". Người này muố n nhắ c đế n thực tế ră `ng các giám đố c điê `u hành và các kế toán tin cậy của Abramovich

hoàn toàn có thể đảm nhiệm việc quản lý hoạt động thường nhật của các công ty dâ`u mỏ, của một nhà máy chế biế n thịt, của các công ty xe hơi... thuộc sở hữu của ông. Nhưng việc tiế p xúc, quan hệ với Chính quyê n mới chính là việc câ n đế n tài năng đặc biệt của Abramovich. Nhiê u ông trùm kém cỏi hơn, vì không được Kremlin ủng hộ nên cuố i cùng đã bị tố ng vào tù khi Chính quyê n tuyên bố tiế n trình tư nhân hóa đã giúp họ kiế m được hàng triệu đô-la là bấ t hợp pháp. Nhiê u người khác, trong đó có đố i tác cũ của Abramovich là Boris Berezovsky và ông trùm truyê n thông Vladimir Gusinsky, tỏ thái độ đố i đâ u với Putin và đã buộc phải lưu vong. Người giàu nhấ t trong số các ông trùm là Mikhail Khodorkovsky lại tìm cách thao túng tiế n trình chính trị nhã m đạt mục đích riêng. Ông này cuố i cùng đã bị bấ t giữ vì những cáo buộc gian lận thuế và vào thời điểm các tác giả đang viế t cuố n sách này, Khodorkovsky vẫn đang mòn mỏi đợi chờ phía sau song sắ t nhà tù.

Trong khi ba nhân vật nói trên, và nhiê u người khác nữa, đã để cho "cái tôi" làm lóa mặ t thì Abramovich lai đủ thông minh để không quên ră ng Tổng thố ng chính là ông chủ của các nhà tù. Thay vì đô i đâ u với Putin, ông chấ p nhận thực tế và tìm cách sử dụng công cụ hiệu nghiệm nhấ t của mình là khả năng lôi cuố n cá nhân để duy trì vị thể . Có nhận định cho ră ng Berezovsky đã lâ m tưởng Abramovich đứng vê phía mình trong cuộc chiế n với Putin trong khi thực chấ t Abramovich đã bắ t tay với quyê n lực chính trị mới. Trả lời phỏng vấ n một tờ báo ở London, Berezovsky cho biế t: "Khi Putin lên nă m quyê n, tôi trao đổi với Abramovich vê việc thành lập một lực lượng đố i lập ở Nga để chố ng lại một Putin đang trở nên quá mạnh, nhưng Abramovich không nghe." Trên thực tế, khi Berezovsky đang cô gặ ng lôi kéo Abramovich thì đô i tác trẻ tuổi này đã thân cận với Putin để n mức, theo thông tin là n đà u tiên được đề cập trong cuố n sách này, Abramovich chính là người được Putin giao phỏng vấ n các ứng cử viên cho nôi các đâ u tiên của ông ở điện Kremlin. Khi các tác giả đề cập để n chi tiế t này với Berezovsky trong một cuộc phỏng vấ n tại văn phòng của ông ở London, Berezovsky lặng đi một hoặc hai giây rô i mới nói được: "Tôi không biế t điề u đó". Trong khoảnh khắ c đó, ông trùm tài phiệt nổi tiế ng gian hùng từng được coi là "bố già của điện Kremlin" này mới nhận ra mình đã bị vị đố i tác trẻ tuổi chơi khăm một cách ngoạn mục.

Abramovich tiế p tục trở thành người ủng hộ mạnh mẽ việc thành lập một chính đảng duy nhấ t sẵn sàng ủng hộ Putin một cách tuyệt đô i trong cuộc bâ `u cử tổng thố ng cuố i năm 1999. Khi Putin câ `n một lực lượng bí mật để chố 'ng lại các kẻ thù giấ 'u mặt, chính Abramovich đã trở thành người đô `ng hành tin cậy của ông. Tuy nhiên, họ không hê `dính líu đế 'n việc thuê các băng nhóm vũ trang khủng bố 'và buộc các nhân vật đố i lập phải quy phục. Abramovich là người tao nhã, tế 'nhị hơn nhiê `u. Ông nổi tiế 'ng là kiên nhẫn khi phải đố i mặt với sự kích động, ngay cả khi điề `u đó khiê 'n ông phải lui bước trong ngắ 'n hạn. Một trong những người thân cận nhấ 't của ông nhận định: "Ông â 'y có thể nhìn xa mười bước, và nế 'u bước đâ `u tiên, hoặc thậm chí là chín bước đâ `u tiên, có vẻ không được tố 't đẹp, thì ông â 'y vẫn biế 't cách đi bước thứ mười và tiế 'p tục tiế 'n lên".

Không chỉ bí mật ủng hộ Putin, Abramovich cũng dấ n thân vào tuyế n đã `u chính trị. Năm 1999, ông quyế t định trở thành người đại diện cho Duma Quố c gia Nga ở tỉnh Chukotka thuộc vùng Siberia xa xôi. Bước đi này là một cú số c, ngay cả đố i với các cộng sự thân cận của ông. Một người quan sát thấ 'y: "Ông â 'y không bắ 't tay, không ôm hôn trẻ em và không nhìn vào mặ 't mọi người". Tuy nhiên, những gì ông â 'y làm là dùng tiê `n, rấ 't nhiê `u tiê `n. Khi các hoạt động từ thiện của Abramovich bặ 't đâ `u gây â 'n tượng tố 't với những người cùng khổ ở Chukotka thì ứng cử viên Aleksandr

Nazarov, tỉnh trưởng đương nhiệm của Chukotka, ngày càng lo lắ ng. Việc Abramovich dâ `n được yêu mế n bắ 't đâ `u gắ 'n với chính sách mị dân. Những gì xảy ra tiế p theo là sự minh họa rõ ràng về `tài năng của Abramovich. Trong một diễn biế 'n tàn nhẫn nhưng không đổ máu, Nazarov bị phế 'truấ 't và Abramovich đã trở thành tỉnh trưởng Chukotka với 99% số 'phiế 'u bâ `u. Tuy nhiên, thay vì phũ phàng gạt bỏ Nazarov, vị tân tỉnh trưởng khuyế 'n khích Nazarov tiế 'p quản vị trí mà ông đang đảm nhiệm tại Duma. Abramovich đã nhận được đúng những gì mà ông mong muố 'n, đô `ng thời biế 'n người bị ông phế 'truấ 't thành một đô `ng minh trung thành.

Lúc đâ u, Abramovich đô ng ý để John Mann có phản hô i chính thức về cuố n sách này. Nhưng để n tháng 5 năm 2004, Mann lại gọi điện cho các tác giả để thông báo Abramovich và các cố vấ n của ông "râ t quan tâm" tới việc này và đã đi đế n nhận định ră ng các tác giả cuố n sách đang thu nhận "quá nhiề u thông tin tiêu cực". Sự thay đổi chiế n thuật này của Abramovich có phải vì Abramovich nhận ra ră ng ông bạn Venediktov đang tiế t lộ những thông tin mật y như những ô ng dẫn dâ u bị rò ri ở Siberia vậy? Hay vì Kremlin đã giận dữ gọi điện cho Abramovich sau khi các tác giả gửi fax cho người phát ngôn báo chí của Putin để hỏi có đúng Tổng thố ng đã đe dọa "phá hủy" Sibneft nê u Berezovsky không chấ p nhận giảm giá cổ phiê u của mình theo đê nghị của Abramovich năm 2000? Có phải Roddie Fleming, một tỷ phú ngân hàng Anh, đố i tác chính của Abramovich trong một mỏ vàng ở Siberia, đã liên hệ với Mann để kể lại những câu hỏi mà nhóm tác giả chúng tôi đưa ra vê `vai trò của Abramovich trong thương vụ đó? Hay chỉ đơn giản là do Abramovich đã nhận được nhiệ u cuộc điện thoại xin phép phát biểu của những người mà các tác giả tìm cách tiế p cận và cảm thấ y lo ngại rã ng chúng tôi đang tìm hiểu những vấn đê mà đế n nay vẫn được giấ u kín?

Dù với động cơ nào nhưng Mann đã bay từ Moscow đế n để tổ chức một cuộc họp tại văn phòng của Câu lạc bộ Chelsea ở sân Stamford Bridge. Các quy định tại chỗ rấ t rõ ràng. Chúng tôi có thể hỏi bấ t kỳ câu hỏi nào nhưng không được phép nêu tên người trả lời, một trong những cấ p phó cao nhấ t của Abramovich. Sau một hồ i trò chuyện với một vị luật sư có vẻ quý tộc và quyể n rũ, có lẽ có mặt ở đó với tư cách quan sát viên, nhân vật chính đã tới. Trong suố t một tiế ng đô ng hồ sau đó, chúng tôi đã nêu những luận điểm gây tranh cãi nhấ t với một nhân vật thực ra chẳng biế t gì nhiề u về Abramovich. Mặc dù cuộc trao đổi có thể được coi là trọn vẹn và thẳng thấ n, nhưng có lẽ không diễn ra như Abramovich dự kiế n. Họ nhận được vài điề u: dàn ý và vài chi tiế t chính của cuố n sách. Đổi lại, các tác giả cũng nă m được những yế u tố đã tạo nên một Abramovich như vậy. Nế u đó là một cuộc thi đấ u thì có lẽ tỷ số cuố i cùng sẽ được tính hòa.

Cho để n lúc này, nhóm tác giả chúng tôi đã thực hiện các cuộc phỏng vấ n với cư dân Ukhta, thị trấ n xa xôi ở miê n bă c nước Nga, nơi Abramovich từng số ng khi còn nhỏ, cư dân ở Moscow, ở miê n nam nước Pháp, ở London và cả ở hạt West Sussex. Bạn bè thời thơ â´u, hàng xóm, thâ`y cô giáo, nhân viên (cả hiện tại và trước đây), các nhà báo, chính trị gia, những người hâm mộ của Chelsea, các chuyên gia bóng đá, các nhà kinh doanh bấ t động sản, các chuyên gia vê thuyê n buô m và nhiê u người khác đã trao đổi thông tin vê vê lai lịch, nê n tảng giáo dục, thành tích và hoài bão của Abramovich. Những câu chuyện đó làm nổi bật lên hình ảnh một nhân vật đa tính cách giố ng như một con búp bê Nga với nhiệ u kích cỡ khác nhau. Đố i với người hâm mộ của Chelsea, ông là một Quý ngài hào phóng; đố i với các nhà đâ u tư nhỏ trong nhiệ u doanh nghiệp, ông là người chiế m đoạt cổ phiế u một cách tàn nhẫn. Người Eskimo ở Chukotka tôn sùng ông như một vi cứu tinh, còn các nhân viên thuế vụ dày dặn kinh nghiệm ở Moscow thì gọi ông là kẻ trố n

thuế đáng xấ u hổ, dù là một cách hợp pháp. Nhân viên cấ p dưới, từ người đã `u bế p cho để n người phụ nữ làm việc cho ông từ khi ông còn đang là chủ sạp hàng ở chợ, khâm phục sự chân thành và đáng mế n của ông, trong khi công nhân dã `u mỏ ở Siberia lại tỏ thái độ cay đă ´ng vì bị giảm lương và bị thuyế ´t phục phải bán cổ phiế ´u. Các đố ´i tác thân cận khẳng định tài năng lãnh đạo và uy tín của Abramovich nhưng các ông chủ ngân hàng phương Tây lại chỉ trích ông là kẻ cơ hội đâ `n độn. Điề `u gì có thể giải thích cho những nhận định trái ngược nhau như thế ´? Để trả lời cho câu hỏi đó, chúng ta sẽ bắ ´t đâ `u nghiên cứu cuộc số ´ng của Abramovich kể từ khi ông chào đời.

Chương 1. Đứa con của Thánh

Irina Abramovich mang bâ`u ở những tháng cuô´i khi cô bă´t đâ u hành trình dài hơn 1.120km vê phía Nam, từ ngôi nhà của cô ở miê n bă c nước Nga để n nhà của mẹ cô ở thành phố Saratov bên bờ sông Volga. Saratov là thành phố quê hương cô và cô thường tìm cách thuyế t phục ông chô ng Arkady ră ng họ có thể số ng vui vẻ hơn ở đây, nhưng chô ng cô lại thích số ng ở Syktyvkar, thủ phủ vùng Komi, bấ t chấ p những mùa đông lạnh buố t ở đó. Tuy nhiên, ít nhấ t thì cô cũng đã có thể tận hưởng giai đoạn cuố i thai kỳ ở một nơi â m áp hơn và có me bên canh giúp đỡ khi là n đâ u sinh nở. Saratov là nơi sinh ra nhiệ u nhà văn, nhà nghiên cứu, ca sĩ và nhà lãnh đạo để n mức người dân Nga thường nói những người sinh ra ở đây đê u được một ngôi sao may mặ n chiế u mệnh. Irina lâm bô n tại Saratov vào ngày 24 tháng 10 năm 1966, thể nhưng có vẻ như cậu bé Roman Arkadievich Abramovich của cô lại bị một đám mây đen chi phô i. Gâ n một năm sau khi sinh, Irina lại có thai. Lâ n này, cô quyế t định nạo thai chui vì không muố n có thêm một miệng ăn trong giai đoạn vô cùng khó khăn đó. Đau đón thay, cô bị nhiễm độc máu và qua đời chỉ một ngày trước sinh nhật lâ n đâ u tiên của cậu con trai. Lúc đó Irina mới 28 tuổi.

Cái chế t của Irina là một cú số c lớn đố i với Arkady, người bạn thân nhấ t của anh là Vyacheslav Shulgin cho biế t. Đề u là người Do Thái, hai người bạn này quen biế t nhau từ đã u thập kỷ 1960 khi cùng làm việc tại sovnarkhoz (Hội đô ng Kinh tế Quố c gia) ở Syktyvkar. Trước đám cưới của Arkady, hai người cùng một đô ng nghiệp khác là Filchik rấ t hợp nhau, cùng nhau tán tỉnh các cô gái và mơ ước về một ngày họ có thể chuyển để n Israel. "Arkady là một

người đàn ông điển trai", Shulgin nhớ lại, "và là thành viên sôi động, chan hòa nhấ t trong nhóm chúng tôi."

Sau cái chế t của vợ, Arkady vùi đâ ù vào công việc. Công việc của anh bận bịu đế n mức dù rấ t yêu con, anh vẫn phải đưa chú bé Roman mô côi mẹ (hay như mọi người vẫn gọi yêu là Romka) về số ng với bà nội Tatyana. Lúc đó Arkady đang phụ trách bộ phận tiế p liệu của một doanh nghiệp xây dựng lớn nhưng anh không thỏa mãn với sự tẻ nhạt của đời số ng văn phòng. Mọi người vẫn còn nhớ anh là người mạnh mẽ, tham gia nhiề ù hoạt động của cơ quan dù có thể đó không phải trách nhiệm của anh.

Không ai ngạc nhiên khi vào một ngày thứ Hai của tháng 5 năm 1969, anh tự nguyện đảm nhiệm việc giám sát một công trình xây dựng. Shulgin còn nhớ y nguyên những gì xảy ra hôm đó: "Khi họ đang đưa câ`n trục vào vị trí thì tay câ`n bị gãy và đè nghiê´n lên đôi chân của Arkady. Người bạn thân thiê´t nhâ´t của tôi đã qua đời chỉ vài ngày sau đó. Các bác sĩ cho chúng tôi biê´t đây là một trường hợp rấ´t đặc biệt. Các phâ`n tủy xương đã làm tắ´c động mạch của Arkady. Chúng tôi đã chôn câ´t Arkady bên cạnh vợ anh â´y."

Và thế là Roman Abramovich bấ t hạnh đã mô côi cả cha lẫn mẹ khi mới hai tuổi rưỡi. Một tiểu thuyế t gia Đông Âu coi những đứa trẻ mô côi là "con của Thánh" với lập luận ră ng vì chúng lớn lên mà không bị những kỳ vọng hạn hẹp của cha mẹ kìm hãm như phâ n lớn chúng ta. Những người thân của Abramovich có thể hy vọng điệ u đó sẽ trở thành hiện thực. Sau khi bố mấ t, Roman không số ng với bà nội ở Syktyvkar nữa, nhưng cũng không phải đố i mặt với một tương lai ảm đạm trong trại trẻ mô côi, mà được anh trai của Arkady là Leib và vợ là Ludmilla, một cựu hoa hậu, nhận làm con nuôi. Hai vợ chô ng Leib đã có hai con gái Natasha và Ida (lớn hơn Roman 13 và 10 tuổi). Vì cả Leib và anh trai là Abram đề u không có con trai, nên vị trí của Roman với tư cách là cháu trai thừa tự duy nhấ t của gia

đình đã cho cậu một vị thể nhất định. Leib, và sau đó là Abram, người đưa cậu bé để n Moscow nuôi dưỡng, đề u vô cùng yêu thương người con nuôi Roman và chu cấ p cho cậu một cuộc số ng mà ngay cả Arkady và Irina cũng phải thèm muố n nế u còn số ng.

Ngôi nhà mới của Abramovich là căn hộ Số 4 trong một tòa nhà bố n tâ ng ở Số 22 đường Oktyabrskaya, thành phố Ukhta, cách Moscow 1.120km vê phía đông bắ c. Khu nhà này được xây dựng năm 1968, cũng trong năm đó, Leib và gia đình chuyển đế n ở. Trước khi người cháu trai nhỏ tuổi đế n thì điệ u kiện sinh hoạt ở đây đã rấ t khó khăn do các quy định về nhà ở của Liên Xô chỉ cho phép mỗi người được sử dụng 9m². Thế nhưng Roman vẫn được đố i xử như với một người con đi xa trở về . Leib và Ludmilla dành phòng ngủ nhỏ của mình cho cậu, còn hai người thì ngủ trên ghế sofa trong phòng khách.

Khu căn hộ này hiện đã thay đổi đôi chút so với thời Abramovich sinh số ng ở đây. Câ u thang bê tông từ tâ ng một dẫn lên ngôi nhà thời thơ â´u của ông không trải thảm, ai đó đã cố gặ´ng làm cho mọi thứ sáng sủa hơn bặ ng cách vẽ một đường việ n những bộng hoa cúc La Mã dọc theo bức tường câ u thang, nhưng mọi người cũng ít có cơ hội để chiếm ngưỡng chúng vì nhiê u bóng đèn đã bị hỏng. Gia đình Leib và Ludmilla đã chuyển đi từ lâu, tới thành phố Kaluga gâ n Moscow trong những năm 1980. Nhưng gia đình hàng xóm ở tâ ng trên của ho, Ivan và Ludmilla Lagoda, đề u là giảng viên kinh tế học ở Đại học Công nghệ bang Ukhta, thuộc thế hệ những người bỏ lõ các cơ hội do công cuộc "cải tổ" (perestroika) đem lại, vẫn số ng trong căn hộ mà họ cùng với cậu con trai Sergei chuyển để n từ cách đây 35 năm. Họ trìu mê n nhớ về cậu bé cũng chuyển đế n căn hộ ở tâ ng dưới cùng đợt và thừa nhận ră ng phải mấ t một thời gian khá lâu sau đó họ mới biế t ră ng Roman là cháu trai mô côi của Leib mặc dù khi chuyển để n, Roman đã ra dáng một chú nhóc 4 tuổi rô ì.

"Chúng tôi không gâ`n gũi đế n mức có thể hỏi thẳng", Ludmilla nói, "đó là chuyện riêng của họ".

Sau đó 2 năm, khi Abramovich vào lớp một, thì các gia đình mới bắ t đâ `u qua lại với nhau nhiê `u hơn. Theo chính sách đô `ng bộ hóa một cách quan liêu của Liên Xô, trường học đâ `u đời của Abramovich chỉ được gọi một cái tên đơn giản là Trường số ´2 với một dòng chữ khắ ´c rõ nét trên cổng chính là "Học, học nữa, học mãi" như lời Lênin cổ vũ các đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản năm 1918 khi họ hỏi ông làm thế ´ nào để có thể đóng góp tố ´t nhấ ´t vào công cuộc tăng cường sức mạnh của quố ´c gia cộng sản này. Ludmilla Lagoda nhớ lai:

Roman thường qua chơi với Sergei, còn Sergei và cậu bé Dmitri ở căn hộ Số 1 tâ ng dưới thì để n nhà Leib để chơi với Roman. Chúng chơi khúc côn câ u với nhau. Leib và Ludmilla rấ t nghiêm khắ c. Nế u Roman để n nhà chúng tôi, thì khoảng nửa giờ sau là Ludmilla sẽ gọi lên để xem cậu bé có phá quấ y gì không. Họ là một gia đình có văn hóa. Khi dùng bữa, Ludmilla luôn trải khăn bàn và đặt dao dĩa theo đúng quy cách. Họ cư xử cũng rấ t tố t. Điể u đặc biệt ở Roman là cậu bé luôn đứng lại chào mọi người trong khi tụi trẻ khác thường chạy biế n đi.

Người bạn thời thơ â´u, Dmitri Sakovich, của Abramovich lớn hơn cậu 3 tuổi, nhưng dường như không cậu bé nào cảm thâ´y khoảng cách tuổi tác đó cả. Trong khi Abramovich tiê´p tục con đường trở thành một tỷ phú thì số´ phận đã không mim cười với Dima (tên gọi thân mật của Dimitri Sakovich). Sakovich hiện có vẻ khiêm nhường và buô`n bã. Nghê` xây dựng kiêm trang trí nội thâ´t của ông không được phát đạt cho lǎ´m. Ông và bà vợ người Do Thái có ý định đi theo chương trình di cư người Do Thái đế´n phía bǎ´c Westphalia, Đức do chính phủ Đức tài trợ. Sakovich còn nhớ, người bạn thời thơ â´u của ông là người rấ´t tò mò và liên tục đưa ra các câu hỏi. Ví dụ, khi

Sakovich được tặng một bộ đô chơi lâu đài Nga, Abramovich vô cùng thích thú, tìm cách lǎ p ghép bà ng được và chẳng mâ y chố c đã biể t cách làm điề u đó. "Cậu â y râ t sáng dạ, việc nào cũng cố gă ng làm thật tố t và thật nhanh", Sakovich nhận xét, "Cậu â y luôn đề cao tính hiệu quả. Bạn có thể cảm nhận được sinh lực dô i dào trong con người cậu â y". Liệu đó có phải là dâ u hiệu thiế u kiên nhẫn không? "Có lẽ". Sakovich cũng nhận thấ y một đặc điểm tính cách gă n với Abramovich suố t cả cuộc đời và luôn được mọi người nhã c tới: "Cậu â y luôn vui vẻ, hòa đô ng và lúc nào cũng mim cười. Điề u đáng mề n nhấ t ở Romka là gương mặt luôn tươi cười, để n bây giờ cũng vậy. Khi lên truyề n hình, cậu â y vẫn luôn mim cười."

Như vậy có thể thấ y Abramovich đã thấ m nhuấ n cách số ng lễ phép, cách cư xử hòa nhã và tôn trọng người lớn tuổi từ khi còn rấ t nhỏ. Tuy nhiên, để giải thích được thời thơ ấ u đã ảnh hưởng đế n cậu bé ra sao, làm thể nào mà một cậu bé Do Thái mô côi như cậu có thể vượt qua quá khứ khó khăn và tạo dựng sự nghiệp tại nơi phổ biế n tư tưởng bài Do Thái như nước Nga, thì có lẽ chúng ta phải tính đế n những điểm đặc biệt của thành phố Ukhta và những bài học mà bác Leib đã dạy cậu.

Bê ngoài, Ukhta là một thành phố buô n tẻ điển hình ở miê n bắ c Nga. Với lố i kiế n trúc không có gì nổi bật, những hàng cây bạch dương và lớp băng tuyế t bao phủ mặt đấ t, thành phố này giố ng như mọi khu định cư khác được xây dựng dưới thời Stalin để khai thác tài nguyên thiên nhiên ở các khu vực lân cận. Nhiệt độ mùa đông ở dưới mức đóng băng, có nơi còn xuố ng đế n -250C. Cái giá lạnh và sự ảm đạm quanh năm làm suy sụp tinh thâ n của cư dân. Nhiê u người đã tìm đế n rượu mạnh để mong tìm thấ y cảm giác phâ n châ n hơn. Những người không uố ng được vodka thường tìm đế n loại đô uố ng pha từ rượu bạc hà (khoảng 300) và bia vố n được coi là "một loại cocktail dễ chịu". Nhưng điểm khác biệt của

Ukhta so với những nơi tương tự khác là: Ukhta được hình thành từ Gulag, hệ thố ng các trại cải tạo lao động của Liên Xô.

Thành phố Ukhta vừa kỷ niêm 60 năm ngày thành lập năm 2003. Đây là thành phố được xây dựng và tiế p nhận các tù nhân chính trị bị lưu đày sau các đợt thanh trừng của Stalin. Như vậy, thành phố này được hình thành từ các cá thể chính trị đa dạng bấ t đô ng chính kiế n, từ diễn viên ba lê cho để n các nhà vật lý học. Có thời điểm, Ukhta từng rấ t tư hào vì có một đôi bóng manh nhờ Nikolay Starostin, một ngôi sao bóng đá của Spartak Moscow, do mâu thuẫn với KGB đã để n đây và đảm nhiệm vai trò huấ n luyện viên đội Dinamo Ukhta. Điểm đáng chú ý là phâ n lớn trong số họ là người Do Thái. Cùng chia sẻ nỗi đau là nạn nhân của Chính quyê n, người dân Ukhta từ bỏ phâ n nhiệ u những định kiế n với người Do Thái vố n phổ biế n ở các cộng đô ng khác. Thành phố này được đánh giá là văn hóa và văn minh, nơi mà không ai quan tâm bạn thuộc dân tộc nào và mọi người đê `u cảm thấ y "rấ t bình đẳng". Vì thể, mặc dù trong danh sách học sinh của trường Số 2, câu bé Abramovich được ghi nhận là người Do Thái, đô ng thời hộ chiế u của cha mẹ nuôi cậu cũng thể hiện lai lịch Do Thái chứ không phải nguô n gố c Nga, nhưng các thông tin thu thập được cho để n nay cho thấ y cậu bé không bị quấ y nhiễu và bị bắ t nạt ở trường như điệ u vẫn thường xảy ra ở nhiệ u nơi khác trên đấ t nước Nga.

Thông qua bác Leib, Abramovich đã được tiế p thu những bài học vỡ lòng về quy luật thị trường tại thời điểm mà doanh nghiệp tư nhân của Nga vẫn bị cấ m hoạt động. Bác Leib của Abramovich khi đó đang phụ trách phòng tiế p liệu của công ty UkhtaLes, doanh nghiệp gỗ xây dựng của Ukhta thuộc sở hữu nhà nước. Yevgeni Devaltovsky, Trưởng khoa một trường đại học ở địa phương cho biế t:

Nế u cha của Abramovich là người phụ trách tiế p liệu của một công ty gỗ địa phương, thì đó là trường học kinh tế tố t nhấ t mà cậu

ấ y được trải qua. Những gì bây giờ được gọi là kinh doanh thì ngày đó bị coi là đâ `u cơ. Trong thời kỳ Xô Viế ´t, việc bạn mua một giá và bán với giá khác được coi là một hành động sai trái, nhưng đó đúng là những gì họ đã làm. Hoạt động chính của việc điể `u hành các bộ phận tiế ´p liệu là thu mua hàng hóa với giá rẻ và đem bán lại với giá cao hơn. Bạn phải có tài năng, kỹ xảo và lòng dũng cảm để làm được điể `u đó. Không phải ai cũng có năng lực đó, nhưng rõ ràng Leib có. Ngay cả các công chức của Đảng cũng trở thành các doanh nhân xuấ ´t sắ ´c bởi họ được tiế ´p cận nguô `n tiế ´p liệu tố ´t hơn. Họ số ´ng cuộc số ´ng hai mặt, một mặt cổ vũ cho hệ tư tưởng của Nhà nước, mặt khác lại kiế ´m lời từ thị trường chợ đen.

Nói như vậy thì Leib là một VIP theo tiêu chuẩn ở Ukhta. Ông có điê `u kiện tiế ´p cận những gì mà Ludmilla Lagoda gọi là "xa xỉ phẩm" nhưng nhiê `u người phương Tây lại chỉ coi là "nhu yế ´u phẩm". Trong thời kỳ Xô Viế ´t, nhiê `u loại hàng hóa thiế ´t yế ´u, từ xúc xích cho để ´n giày dép, đề `u vô cùng khan hiế ´m. Điề `u này có nghĩa là nhiê `u người tiêu dùng có thể dư dả tiê `n bạc nhưng lại không có nhiê `u hàng hóa để mua. Một giai thoại kể ră `ng nhiê `u người sẵn sàng mua một chiế ´c vé tàu hỏa khứ hô `i được nhà nước trợ giá để di chuyển quãng đường tới 2.240km để đế ´n Moscow chỉ với mục đích là mua hàng đố ´ng những mặt hàng giá rẻ như xúc xích chẳng hạn. Thực tế ´ thì việc này từng diễn ra phổ biế ´n, đế ´n mức ở nước Nga lan truyê `n một câu đố ´ vui:

- Cái gì dài, màu xanh và có mùi xúc xích?
- Tàu hỏa.

Leib có đặc quyề `n tiế ´p cận với cả thực phẩm và vải vóc vì Nhà nước chuyển các loại hàng hóa này qua bộ phận của ông để bán cho công nhân. Ví dụ, ông có thể chính thức nhận 10 chiế ´c chăn da cừu và hoàn tấ ´t các văn bản giấ ´y tờ câ `n thiế ´t để chứng tỏ là đã bán

chúng cho cán bô nhân viên, tuy nhiên, trên thực tế chúng lai được bán ở chọ đen với giá cao ngấ t ngường so với giá do Nhà nước ấ n định. Trong bố i cảnh đó, bấ t kỳ ai có khả năng tiế p cận các loại hàng hóa như vậy đề u có vị thể và quyề n lực. Ludmilla Lagoda mô tả Leib và những người cùng vi trí như anh là "những ông trùm của thời đó". May mặ n cho hai vo chô ng bà là người hàng xóm đâ v thể lực đó nhận thấ y họ cũng có cái để trao đổi. Natasha, một trong hai cô con gái của Leib, là sinh viên của Ludmilla. Với thái độ không hê trịch thượng, Leib nhờ Ludmilla "nhận xét tố t" cho Natasha và tỏ ý ră ng Ludmilla sẽ được lợi nế u làm như vậy. Thực ra Natasha đã là một học sinh giỏi nên Ludmilla cũng không câ n phải nâng điểm cho cô. Mặc dù vậy, bà vẫn nhận được một sự ưu tiên. Thời kỳ đó, xe hơi hiể m để n mức tấ t cả những gì một công dân trung bình có thể làm khi muố n sở hữu một chiế c là đăng ký vào một danh sách chờ dài dă `ng dặc. Leib đã sử dụng các mô i quan hệ để đẩy nhanh việc xét duyệt đơn đăng ký của Lagoda. Chẳng bao lâu sau, gia đình Lagoda đã tư hào sở hữu một chiế c Lada.

Điê ù duy nhấ t mà ngay cả Leib cũng không thể làm được là tìm một căn hộ lớn hơn cho bản thân và cho gia đình giờ đã đông người hơn của mình. Nguô `n cung nhà ở thiế ´u thố ´n đế ´n mức các quy định vê `nhà đấ ´t được thực hiện rấ ´t nghiêm. Vì vậy, trong khi gia đình Lagoda xoay sở được một căn hộ ba phòng bă `ng việc giả mạo giấ ´y tờ chứng minh là cha của Ludmilla đang số ´ng với họ thì Leib vẫn không thể tìm được một căn hộ lớn hơn. Mặc dù vậy, trong tấ ´t cả các khía cạnh khác thì cậu bé Roman đê `u được chăm sóc đặc biệt. Mọi người vẫn nhớ ră `ng, nhờ công việc của ông bác, cậu không những không bao giờ thiế ´u những đôi giày tươm tấ ´t để đi mà còn là người đã `u tiên trong vùng có một chiế ´c đài kiểu phương Tây chứ không phải loại dùng băng cố ´i cô `ng kê `nh mà mọi người vẫn thường dùng. Tuy nhiên, sự khá giả tương đố ´i của họ khiế ´n một số

người tức giận và căn hộ tuổi thơ của Abramovich đã bị kẻ trộm xâm nhập ít nhấ t hai là n.

Sau 4 năm số ng với Leib và Ludmilla, Abramovich lại chuyển đi, lâ n này là tới Moscow để đoàn tụ với bà nội Tatyana. "Roman biế n mấ t năm 1974", Ludmilla Lagoda nhớ lại, "và Leib giải thích ră ng ông ấ y quyế t định gửi cậu bé để n Moscow bởi thủ đô sẽ đem lại nhiệ u cơ hội để phát triển sự nghiệp kinh doanh hơn". Leib quả là có tâ m nhìn xa trông rộng.

Abramovich chuyển để n số ng với bà nội trong căn hộ một buô `ng ở Đại lộ Tsvetnoi của Moscow, một khu vực trung tâm và khá trong lành. Tuy nhiên, có vẻ như chính bác Abram mới là người đảm nhận việc chăm sóc cậu. Bác Abram của Abramovich có dáng thấ p đậm với đôi mặ t lấ p lánh và mái tóc hấ t ra sau trán. Bây giờ mái tóc â y đã gâ n như bạc tră ng. Bác Abram đã theo dõi chặt chẽ việc học tập của cậu bé Roman và chu cấ p một cuộc số ng vô cùng sung túc cho cậu. Bà Nadezhda Rostova, giáo viên chủ nhiệm lớp của Abramovich từ khi câu 11 tuổi, nhớ lai ră ng Abram đã có những đóng góp rấ t quan trọng cho sự phát triển của Roman và luôn quan tâm, chăm sóc cho cậu. Bà cho biế t cậu bé luôn ăn mặc rấ t lịch sự, thể hiện là một đứa trẻ có văn hóa và thời trang. Theo bà, Abram thực ra còn yêu chiê u Abramovich hơn nhiê u người cha khác. Bấ t cứ khi nào có kế t quả thi của Abramovich, ông â y sẽ lao vội để n trường để xem. "Roman không thể trưởng thành được như bây giờ nế u không được yêu thương nhiệ u như thế ", Rostova nói, "Tôi nghĩ chính tình yêu của tôi và của Abram đã giúp cậu bé trở thành con người xuấ t chúng như hôm nay".

Những ngày đâ`u tiên đế´n trường của Abramovich ở Moscow có nhiê`u khó khăn. Rostova nhớ rõ khi Abramovich đế´n với Trường Số´ 232 trên đường Trubnaya, nơi bà hiện vẫn đang đứng lớp: "Ngày đâ`u tiên bác Abram đưa cậu â´y đế´n đây, cả hai cánh tay của cậu

đề ù bị bó bột." Abramovich bị ngã khi đang chơi xích đu và bị gãy cả hai tay. "Đó là một cậu bé rấ t đáng yêu nhưng điể ù đó còn làm tôi cảm thấ y yêu cậu bé hơn", bà nói thêm, "cách cư xử của cậu khiế n ai cũng yêu mề n cậu. Các bạn học cùng lớp luôn cảm thấ y gâ n gũi với cậu".

Nế u ban cảm thấ v những lời khen ngơi này có vẻ hơi thái quá thì chúng ta câ`n làm rõ những gì mà Abramovich đã đem lại cho ngôi trường của mình kể từ ngày đó. Nhiệ u trường học ở Nga bị xuố ng cấ p và được trang bị rấ t nghèo nàn. Thế nhưng 600 học sinh ở ngôi trường cũ của Abramovich dường như không thiế u thứ gì. Cô hiệu trưởng, Ludmilla Prosenkova, quả là không có gì quá đáng khi tỏ ra rấ t tự hào về phòng thể dục mới sáng choang với sàn gỗ được đánh bóng không tỳ vế t, bộ xà ngang áp tường và sân bóng rổ; phòng máy tính với 13 bô máy tính hiện đai cùng với nhiệ u vô tuyế n, đã u video, radio, máy thu âm; và khu căng-tin được trang bị những thiế t bị, đô dùng nhà bế p hiện đại nhấ t của Ý. Tổng số 5 phòng học và khu làm việc mới được cơi nới do công ty xây dựng của bác Abram xây dựng và Abramovich trả tiê n đê u có gặ n những tấ m thẻ đô ng nhỏ vinh danh nhà hảo tâm Roman Abramovich. Các giáo viên thâm chí còn cho in màu một cuố n sách nhỏ để chúc mừng những thành tích của ông, trong đó có ghi một đoạn fax mà Trường Số 232 gửi cho vị mạnh thường quân của mình:

Ngài Roman Arkadievich kính mê ´n,

Các học sinh và giáo viên Trường Số 232 xin cảm ơn Ngài. Ngài đã rấ t tố t với chúng tôi. Chúng tôi sẽ luôn ghi nhớ những điề u tố t đẹp mà Ngài đã làm. Khi chúng tôi tập trong phòng thể dục, chúng tôi nghĩ về Ngài. Khi chúng tôi ăn trong căng-tin, chúng tôi nhớ đế n Ngài. Khi chúng tôi dùng máy tính trong phòng máy, chúng tôi hướng ý nghĩ về Ngài...

Cách bày tỏ lòng biế t ơn này khiế n người ta nhớ lại kiểu sùng bái cá nhân phổ biế n thời Stalin. Ví dụ, trong những năm 1940 và 1950, các bài báo ca ngợi việc xây dựng một sân vận động mới sẽ viế t: "Các vận động viên luôn nhớ ơn đô ng chí Stalin". Nhìn chung, Stalin được tuyên truyê n là bạn tố t nhấ t của mọi người, từ trẻ em cho để n những người lính biên phòng. Điê `u đó cũng diễn ra tương tự với Abramovich ở Trường Số 232. Thậm chí trường này còn có kế hoạch xây dựng một bảo tàng để ghi nhận thành tích của các học trò cũ, trong đó Abramovich chặ c chặ n sẽ được dành một góc riêng đặc biệt lớn.

Sự thể hiện tình cảm của chính Abramovich cũng nô ng nhiệt và thái quá không kém. Ngày 13 tháng 2 năm 2001, từ khu tự trị Cộng hòa Chukotka xa xôi, ngài Tỉnh trưởng gửi một bức điện cho bà hiệu trưởng Trường Số 232:

Cô Ludmilla thân mế n,

Dịp kỷ niệm 50 năm thành lập trường là cơ hội để tôi được bày tổ lòng biế t ơn vô hạn đố i với sự dạy dỗ và những kiế n thức mà chúng tôi, các học sinh của trường, nhận được. Dù số phận đưa chúng tôi đi đế n đâu, tấ t cả chúng tôi vẫn luôn nhớ về trường, nơi không chỉ là những dãy nhà mà thực sự là nơi kiế n tạo nê n móng cho tương lai, nơi mà chúng tôi đã nhận được những kinh nghiệm và kiế n thức đâ u đời.

Trân trọng kính chào,

Roman Abramovich

Tuy nhiên, tình cảm yêu thương giữa Abramovich và Trường Số 232 lại trái ngược hoàn toàn với mố i quan hệ của ông với trường cũ ở Ukhta. Cô phó hiệu trưởng Irina Alioshina của Trường Số 2 cay đấ ng chia sẻ: "Chúng tôi đã đề `nghị Roman Abramovich giúp đỡ

nhưng ông â y phót lờ. Ông â y cũng chẳng gửi một đô ng rúp lẻ nào".

Những thông tin thu nhân được cho thấ y Abramovich là một học sinh siêng năng hơn là sáng tạo. Cậu không nhận được một giải nào ở trường và ngay cả cô Rostova cũng mô tả cậu là "một học sinh trung bình". Thâm chí để n bà hiệu trưởng, người hâm mô số một của Abramovich, cũng thừa nhân ră ng câu bé không có năng khiế u phát triển học thuật hàn lâm. Tuy nhiên, câu đã thể hiện những dấ u hiệu cho thấ y khả năng thích ứng nhanh với cuộc số ng hiện đại. Đây chính là đặc điểm tính cách sau này đã giúp Abramovich vượt xa những người bạn học giỏi hơn mình. Ví dụ, nế u không làm bài tập vê nhà thì cậu bé lại vận dụng khả năng tư duy nhanh nhạy để đưa ra những phán đoán chính xác và trả lời rấ t thuyế t phục các câu hỏi của giáo viên. Ngoài thời gian học tập, câu thường tham gia các chuyể n dã ngoại của trường để n các thành phố như Brest, St Petersburg (sau đổi tên thành Leningrad) và Pskov. Trong những chuyể n đi này, mọi người đề u rấ t ấ n tượng với sự hiế u kỳ và lòng khao khát hiểu biế t của Abramovich.

Abramovich rời trường học năm 1983 sau 9 năm học tập chăm chỉ và giành được tình cảm tố t đẹp từ bạn bè. Rostova tin tưởng vào tiê `n đô ` của cậu: "Tôi biế ´t Roman có tài hơn những người khác", bà nói, "và tôi có thể kể cho anh ră `ng cậu bé đã chuẩn bị tinh thâ `n cho một sự nghiệp lớn ngay từ ngày cậu ấ ´y để ´n Trường Số ´ 232 này. Người vợ đâ `u của Roman cũng có nhận xét tương tự trong một cuộc phỏng vấ ´n. Đó có lẽ là điể `u đúng đă ´n duy nhấ ´t mà cô ấ ´y từng nói." Mọi việc diễn ra đúng như vậy, Abramovich sau đó chỉ mấ ´t vài năm để xây dựng cho mình một "sự nghiệp lớn".

Chương 2. Trưởng thành

Khi Abramovich bă t đâ u quá trình phát triển sự nghiệp, vùng đấ t Nga rấ t khác với đấ t nước mà chúng ta biế t đế n ngày hôm nay. Năm 1983, Nga vẫn là một phâ n của Liên Xô. Lãnh đạo Liên Xô lúc đó là Yuri Andropov, một cựu lãnh đạo KGB 68 tuổi ủng hộ mạnh mẽ việc áp dụng lý tưởng cộng sản trong giải quyế t những thách thức của một thế giới đang thay đổi nhanh chóng. Doanh nghiệp tư nhân vẫn bị coi là bấ t hợp pháp. Trong môi trường như thế , một mảnh bă ng đại học chính là một trong những tấ m hộ chiế u để tiế n thân. Tuy nhiên, mặc dù chàng thanh niên 17 tuổi Abramovich rấ t muố n học đại học, nhưng sự cạnh tranh khố c liệt và thành tích học hành không có gì nổi bật thời phổ thông đã không giúp được gì cho anh. Bên cạnh đó, nguồ n gố c Do Thái cũng là yế u tố làm vấ n đề trở nên khó khăn hơn.

Sự nghi ngại của người Nga đổ i với người dân tộc thiểu số Do Thái, chiế m khoảng 2% dân số, có từ thời Nga hoàng hoặc thậm chí lâu hơn, khi Giáo hội Chính thố ng Nga còn đang cai trị. Stalin lên án người Do Thái là "những kẻ ăn bám vấ t vưởng" và khuyế n nghị họ đế n sinh số ng tại vùng đấ t dành riêng cho người Do Thái Nga ở khu vực Birobidzhan, phía đông Siberia. Khu vực này được xây dựng năm 1934 để người Do Thái Nga giảm bót sự quan tâm đế n Palestine. Dù là một vùng đấ t hế t sức khắ c nghiệt nhưng nhiề ù người Do Thái thích được số ng ở nơi mà họ có thể tự do thể hiện bản sắ c văn hóa của mình.

Vào thời điểm mà Abramovich đang tìm kiế m một suất ở trường đại học, người Do Thái vẫn bị coi là không đáng tin cậy về tư tưởng và không đủ lòng yêu nước để được tuyển vào một số trường, trong đó có Học viện Quan hệ Quố c tế và Đại học Ngoại ngữ. Tuy nhiên,

những chuyên ngành không liên quan nhiê `u đế ´n ý thức hệ như y học và các ngành khoa học khác không khắ ´t khe đế ´n thế ´. Thực tế này, cùng với mong muố ´n tìm cơ hội làm giàu, có thể là những yế ´u tố ´khiế ´n Abramovich quyế ´t định theo học chuyên ngành kỹ thuật câ `u đường.

Rấ t tiế c, chúng tôi đã không tìm hiểu được nhiệ u về sự phát triển nghệ nghiệp của Abramovich trong giai đoạn này. Thông tin về những gì xảy ra tiế p theo do chính Abramovich, người nhà của ông và phát ngôn viên của ông cung cấ p lại rấ t khác nhau. Trang lý lịch vă n tắ t trên website của chính quyê n Chukotka, nơi Abramovich là Tỉnh trưởng, cho biế t ông nhập học tại Học viện Công nghiệp Ukhta sau khi rời trường trung học năm 1983. Đế n giữa những năm 1980, ông bác Leib của Abramovich lại kể với hàng xóm ở Ukhta ră ng cậu cháu trai đã chuyển từ Học viện Ukhta tới Học viện Dâ u khí Gubkin nổi tiế ng ở Moscow. Tháng 7 năm 2003, phát ngôn viên John Mann của Abramovich trả lời một phóng viên tạp chí Panaroma của Ý: "Tôi tin ră ng ông â y đã học ở cả hai nơi (các học viện Gubkin và Ukhta) mà không có được tấ m bă ng nào".

Có vẻ như ông bác Leib của Abramovich nhận được thông tin từ ai đó chứ không phải là từ cháu trai của mình. Theo những chứng cứ tìm được thì trình tự diễn biế ngiố ng như những thông tin mà Abramovich cung cấ p. Vì không tìm được một chỗ học ở Gubkin (một phát ngôn viên của Học viện này khẳng định "Abramovich chưa bao giờ đặt chân đế n đây"), Abramovich chặ c chặ n đã quyế t định trở lại Ukhta để học ở trường đại học mà thời đó gọi là Học viện Công nghiệp Ukhta. Quan điểm này nhận được sự ủng hộ của Dmitri Sakovich, người bạn thời thơ ấ u của Abramovich và người thỉnh thoảng vẫn gặp Abramovich ở Ukhta. Một luận điểm không thể nghi ngờ là đế n khoảng năm thứ hai, Abramovich rời trường học và cuộc số ng của anh có một bước chuyển quan trọng. Vào năm 18 tuổi,

Abramovich được gọi nhập ngũ. Việc thực hiện nghĩa vụ quân sự trong quân đội Nga (khi đó là Hô`ng quân) rấ´t khắ´c nghiệt, nế´u không nói là không thể chịu đựng được, đế´n mức người ta tìm mọi cách để trố´n tránh bấ´t cứ khi nào có thể. Các sinh viên theo học các học viện thanh thế´, như Đại học Moscow được phép hoãn nghĩa vụ hai năm này. Tuy nhiên, một suấ´t ở học viện Ukhta thì không đem lại đặc quyề `n đó. Và trong khi con cái của nhiê `u gia đình thuộc tâ `ng lớp tinh hoa của Nga thoát khỏi thử thách nghĩa vụ quân sự bă `ng cách nhờ họ hàng hố´i lộ cho quan chức hữu quan thì gia đình của Abramovich không có nguô `n lực cũng như các mố´i quan hệ câ `n thiế´t để làm việc đó. Đâ`u năm 1985, anh được cử đế´n Kirzach, một thành phố´ cách Moscow khoảng 80km về `phía đông bǎ´c, và phục vụ trong một đơn vị pháo binh.

Nế u cuộc số ng với các bác Leib và Abram đã cho Abramovich nê n tảng kiế n thức vê thương mại thì thời gian đi lính đã biế n Abramovich thành một người đàn ông thực thụ. Trong quân đội, tình trạng "ma cũ bắ t nạt ma mới" phổ biế n đế n mức người ta đặt một từ riêng để gọi nó là dedovshchina. Binh lính năm cuố i được gọi là dedy – nghĩa đen là "đại ca", còn binh lính năm thứ nhấ t thì được gọi là salagy, tên một loại cá hô i nhỏ, có nghĩa là "bọn chíp hôi". Các dedy coi việc của họ là phải bóc lột các salagy tàn khố c y như họ đã bị đố i xử năm trước đó. Các tân binh được khuyế n cáo vê việc đó ngay từ khi họ bước chân vào doanh trại. Họ bị lục soát hế t tiê n bạc. Với những gói quà do người nhà chuyển vào, họ buộc phải mở ra trước mặt mọi người và chia sẻ tấ t cả những gì nhận được.

Ngày tháng trôi qua, Abramovich ngày càng hiểu ră ng nhiệm vụ của anh, một trong những salagy, là phải làm cho cuộc số ng của các dedy trở nên dễ chịu hơn. Ví dụ, nế u một người lính đã thực hiện nghĩa vụ để n năm thứ hai được giao ca trực 10 tiế ng đô ng hô với nhiệm vụ bảo vệ một kho đạn hoặc gác cổng trung đoàn, anh ta sẽ

chuyển việc đó cho một trong số những người lính nghĩa vụ năm thứ nhấ t. Đế n bữa ăn, các salagy thường bị đói vì khẩu phâ năn lớn nhấ t và ngon nhấ t lúc nào cũng được để dành cho các dedy. Nhưng nhiệm vụ khó chịu, nhục nhã và xúc phạm nhấ t là việc cọ rửa nhà xí. Các nhà xí đó chỉ là những cái hố lộ thiên, quây quanh là đấ t nung với hai kệ để chân xế p hình chữ V. "Chúng tôi không có găng tay cao su, chỉ dùng tay không, một miế ng giẻ và một ít bột chlorine", Dmitri Sakovich kể lại, "Chúng tôi dùng một con dao để cạo bỏ những vệt phân bị cáu két lại".

Những khó khăn thiế u thố n của Quân đội càng trở nên trầ m trọng hơn do tình trạng ngược đãi có hệ thố ng. Người ta bày trò xây dựng hình ảnh một "người lính can trường". Bấ t kỳ ai biểu lộ sự yế u đuổ i sẽ bị chế giễu không thương tiế c. Không chỉ bị nhục mạ bă ng lời nói, họ còn có thể bị đánh đập. Những đòn đánh đập này thường được thực hiện khá chính xác nhã m tránh để lại các vế t thâm tím rõ rệt. Người ta sẽ không đánh vào mặt mà đánh vào những nơi khó nhìn hơn, trong đó có vùng thận. Sakovich kể lại:

Người Moscow bị căm ghét nhấ t vì họ bị coi là nhu nhược và ủy mị. Người từ vùng Caucasus không được ưa thích bởi họ thường đế n từ các ngôi làng trên núi và thiế u giáo dục. Các trí thức bị coi thường bởi vì trong quân đội thì bạn phải là một "đại trượng phu". Bạn phải thê thố trấ t nhiê u (một việc rấ t khó đố i với người Moscow), phải khỏe vê thể lực và phải quyế t đoán. Bạn không được nói: "Anh vui lòng làm giúp tôi việc này nhé" mà phải nói: "Làm đi!" Đó là luật rừng. Kẻ mạnh sẽ chiế n thă ng.

Ngay cả việc bố trí ăn ở cũng ảnh hưởng đế n tinh thâ n của binh sĩ. Ở một số đơn vị, lính nghĩa vụ bị tố ng vào những phòng ngủ kê hàng loạt những chiế c giường đôi chứa đế n 150 lính. Trang thiế t bị vệ sinh chỉ gố m những thứ cơ bản: một vòi hoa sen gố m một ố ng nước với những cái lỗ thỉnh thoảng lại chảy ra những dòng nước nhỏ.

Mùi hôi hám của cáu ghét và mô hôi lúc nào cũng quanh quấ t trong phòng.

Edil Aitnazarov cùng đi lính nghĩa vụ với Abramovich ở Kirzach trong gâ n 2 năm. Abramovich chính là người được lệnh chỉ phòng ăn cho Aitnazorov khi anh này vừa từ Moscow để n lúc 2 giờ sáng, mệt mỏi và đói khát, để bắ t đâ u thời gian thực hiện nghĩa vụ của mình. Aitnazorov còn nhớ "Romka" là người rấ t hòa đô ng, nhạy cảm và "không bao giờ xung khắ c với những người lính đi nghĩa vụ trước và cả những tân binh khi chính cậu ấ y đã trở thành người có thâm niên lâu hơn". Trở thành bạn bè ngay từ cuộc gặp đó, mố i quan hệ giữa Aitnazarov và Abramovich ngày càng trở nên gắ n bó. Tiế ng Nga của Aitnazarov, do xuấ t thân từ một ngôi làng nhỏ ở Kyrgyzstan, còn rấ t nghèo nàn và chính Abramovich đã dành thời gian giúp anh cải thiện các kỹ năng ngôn ngữ.

Abramovich rấ t chú ý giữ sức khỏe, tích cực chơi thể thao, không uố ng rượu và không hút thuố c. Cậu ấ y tỏ ra trân trọng từng phút giây của cuộc số ng. Cậu ấ y tổ chức được một đội bóng đá và một nhóm các nghệ sĩ nghiệp dư. Cậu ấ y có khả năng tổ chức tuyệt vời. Cậu ấ y thậm chí còn tổ chức các chuyế n du ngoạn với số lượng đông để hái nấ m. Lâ n đâ u tiên chúng tôi vào rừng để hái nấ m, tôi rấ t ngạc nhiên. Chưa bao giờ tôi thấ y có nhiề u nấ m như thế trong đời và chưa bao giờ ăn chúng cả. Roman mang một cái vạc từ bế p đế n và nấ u món nấ m như một đâ u bế p thực thụ. Buô n cười nhấ t là không có thìa và cũng chẳng có dĩa để ăn. Tuy nhiên, với Roman thì điề u đó chẳng hề gì. Chúng tôi đã ăn hế t món nấ m bă ng những chiế c cờ-lệ!

Aitnazarov đã không còn gặp Abramovich từ ngày 18 tháng 10 năm 1986, khi viên sĩ quan chỉ huy gọi riêng Aitnazarov và thông báo rã `ng anh sẽ được về ` nhà sớm hai tháng. Sau một hô `i lưỡng lự, ông ta cho anh biế ´t lý do: mẹ anh đã qua đời. Aitnazarov vẫn luôn nhớ

những gì mà Abramovich đã làm cho anh lúc đó. Người bạn này không chỉ cho Aitnazarov tấ t cả số tiể n của mình mà còn kêu gọi các đô ng đội khác trong đơn vị quyên góp thêm. Mặc dù có năng lực sáng tạo rấ t tố t nhưng Binh nhì Abramovich không thể trở thành trung sĩ mà chỉ kế t được thêm nhiệ u bạn bè. Dmitri Sakovich cho rã ng chính khả năng lôi cuố n cá nhân đã giúp Abramovich trụ được qua giai đoạn nghĩa vụ quân sự khắ c nghiệt này. Tuy nhiên, có lẽ chính giai đoạn này lại là thời kỳ quan trọng xây dựng nên tính cách của Abramovich. Kinh nghiệm thời kỳ này không chỉ giúp anh mạnh mẽ hơn vì buộc phải đố i đã u và vượt qua nhiệ u khó khăn, mà còn giúp anh biế t cách số ng hòa đô ng hơn và tự lập hơn. Đố i với Sakovich, anh không thu được nhiệ u kinh nghiệm từ giai đoạn này nhưng lại bị ám ảnh trong nhiệ u năm sau đó:

Trong 3 đế n 4 năm sau khi bị gọi nhập ngũ, tôi đã liên tục gặp ác mộng ră ng mình lại bị gọi nhập ngũ lâ n nữa. Cảnh diễn ra ở trung tâm tuyển quân liên tục tái diễn trong các giấ c mơ của tôi. Người ta bảo tôi đế n nhận nhiệm vụ. Tôi cô gặ ng giải thích rặ ng đây là là n thứ hai tôi bị gọi nhập ngũ, nhưng họ nói tôi vẫn phải đi bởi họ đang thiế u người. Có là n, tôi thậm chí còn mơ bị gọi đế n là n thứ ba và họ kiên quyế t bắ t tôi tòng quân. Khi tỉnh giấ c, tôi liê n thở phào nhẹ nhõm.

Tuy nhiên, cả Abramovich và Sakovich đề u có thể tự an ủi ră ng họ đi lính thời kỳ đó là tố t nhấ t. Họ đã may mấ n khi không tham gia quân đội đúng vào hai cuộc xung đột lớn của nước Nga cuố i thế kỷ XX: ở Afghanistan (các lực lượng Liên Xô quyế t định rút quân vào năm 1985) và tại Chechnya (cuộc chiế n tranh Chechnya đâ u tiên bắ t đâ u tháng 12 năm 1994).

Tuy nhiên, khi Abramovich đang rèn luyện trong quân đội thì bức tranh chính trị của Nga đã thay đổi để n mức không còn nhận ra. Sau khi Andropov chế t, Konstantin Chernenko, một nhân vật thủ cựu

khác, lên nă m quyê n. Khi Abramovich giải ngũ thì Chernenko cũng qua đời khi còn đang tại nhiệm. Quyê n điê u hành đấ t nước lúc này được giao cho một nhà cải cách cấ p tiế n là Mikhail Gorbachev. Hai sáng kiế n táo bạo nhấ t của Gorbachev là glasnost (mở cửa) và perestroika (cải tổ) đang làm thay đổi cả xã hội và nê n kinh tế Nga. Các doanh nghiệp tư nhân, một thời bị coi là bấ t hợp pháp, nay mọc lên như nấ m khắ p nơi, nhấ t là các doanh nghiệp nhỏ. Nhiê u sinh viên vì sợ lỡ mấ t cơ hội vàng này đã bỏ học để tìm cho mình một chỗ đứng trong thế giới mới lung linh đó. Có một người đã thử và thấ t bại. Đó là Sergei Lagoda, người bạn hàng xóm cũ của Abramovich ở Ukhta.

Điểm đáng ngạc nhiên là, mặc dù sau này rấ t táo bạo và rõ ràng là có khả năng, nhưng ban đấ `u Abramovich đã cố gắ ng chố ng lại sức cám dỗ của ý định bỏ học để lao vào kiế m tiê `n. Sau khi anh phục viên cuố i năm 1986, người ta bắ t gặp anh tại các buổi khiêu vũ của học viện Ukhta và tiệm rượu Trojan, địa điểm tụ họp thời thượng ở Ukhta khi đó, nơi khởi nghiệp của Stalker, một trong những ban nhạc được ưa chuộng nhấ t ở Nga hiện nay. Nhưng cuộc số ng trong quân đội hẳn đã không làm mấ t đi tính kỷ luật của Abramovich. "Cậu ấ y không bao giờ bị bắ t gặp uố ng rượu", Sakovich nói, "Cậu ấ y luôn giữ mình trong giới hạn. Tôi chưa bao giờ thấ y cậu ấ y uố ng rượu hay hành xử bạo lực. Tôi chắ c là cậu ấ y có nhiề `u bạn gái vì đó là một thanh niên trẻ rấ t điển trai."

Thực ra, Abramovich quay trở lại Ukhta chỉ để xác nhận Vika Zaborovskaya, nữ sinh viên học viện mà anh từng gặp gỡ trước khi đi lính, đã kế thôn với một người khác. Tuy nhiên, chỉ vài tháng sau đó, vào mùa hè năm 1987, Abramovich gặp được người phụ nữ sẽ trở thành người vợ đâ u tiên của anh. Olga Lysova là một phụ nữ tóc vàng hấ p dẫn để n từ Astrakhan và đang theo học ngành địa chấ t học ở Học viện Ukhta. Ở tuổi 23, Olga không chỉ lớn hơn Abramovich

3 tuổi mà còn đang nuôi một cô con gái nhỏ từ cuộc hôn nhân trước. Có thể Abramovich không biế t điể u này khi anh thấ y cô trong một bữa tiệc ở tiệm rượu. Theo trí nhớ của Olga, vì rụt rè, Abramovich đã nhờ một người bạn giúp anh mời cô nhảy. Cô từng kể lại với phóng viên tờ Tin tức Thế giới như sau:

Tôi nhận lời và ngay lập tức cảm thấ y rấ tấ n tượng. Roman là người đàn ông đẹp trai, cặp mắ t xanh sắ c sảo và cách ăn mặc thì không chê vào đâu được. Anh â y luôn mặc comple, ngay cả khi ở nhà. Chúng tôi khiêu vũ theo nhạc pop của một bài hát Nga chậm rãi. Anh â y nhảy thật tuyệt, tôi chỉ cầ n thả lỏng mình trong vòng tay của anh â y và anh â y dẫn tôi trên sàn với những bước nhảy vô cùng uyển chuyển. Chúng tôi trò chuyện không ngừng. Anh â y có vẻ nghiêm túc và chín chấ n hơn so với tuổi. Chúng tôi cùng nhau rời tiệm rượu và ngô ì bên nhau cả đêm, ôm hôn nhau và trò chuyện. Tôi kể với anh â y rã ng tôi đã từng kế t hôn và có một con gái 3 tuổi tên là Anastasia. Anh â y trả lời rã ng anh â y yêu trẻ con và con gái tôi không là vấ n đề gì với anh â y. Tôi càng cảm kích bởi sự chín chấ n đó của anh â y".

Không lâu sau, Abramovich lâ n đâ u tiên mời Olga đế n căn hộ của mình ở Moscow. Thế rô i chỉ 2 tháng sau đó, trên ban công của căn hộ, anh câ u hôn cô. Ban đâ u Olga nghĩ anh đùa giỡn và trả lời ră ng cô sẽ suy nghĩ vê điệ u đó. Tuy nhiên, ngay cả vào lúc này, Abramovich cũng thể hiện đặc tính khác người. Hai hoặc ba ngày sau, khi Olga trở vê Ukhta, anh đi theo để gặp mẹ Olga và xin phép được cưới cô. Olga nhớ lại:

Anh â´y xuâ´t hiện trong bộ comple như thường lệ, tay câ`m một bó hô`ng lớn và một chai "sâm-panh" Liên Xô. Anh â´y đã chứng tỏ với tôi ră`ng anh â´y nghiêm túc, và tôi trả lời "Vâng". Tôi nhận thấ´y anh â´y là người quyế´t đoán, không cho phép điề`u gì cản trở mình. Tôi hỏi liệu anh â´y có muố´n tôi theo họ của anh â´y sau đám cưới

không, bởi vì ở Nga, bạn không nhấ t thiế t phải làm vậy. Anh ấ y âu yế m ôm tôi và thì thâ m, "Em yêu, đó hoàn toàn là do em quyế t định". Tôi suy nghĩ, nhưng trước khi tôi có cơ hội trả lời, anh ấ y nói thêm: "Dĩ nhiên là nế u em không lấ y họ của anh, thì anh sẽ không cưới em đâu!". Thế là tôi nghe lời. Đó là Roman: một quả đấ m sắ t bên trong chiế c găng tay bọc nhung.

Hai người tổ chức một đám cưới kín đáo, chỉ khoảng 15 người thân và bạn bè tham dự, vào tháng 12 năm 1987 tại Phòng Đăng ký kế t hôn Dzerzhinski ở Moscow. Họ vê số ng trong căn hộ 18m2 nhỏ xíu mà người bà quá cố của Abramovich để lại. Đế n lúc này, Abramovich đã mệt mỏi với cuộc số ng của một sinh viên câ u đường ở Học viện Ukhta. Từ lâu anh đã kiế m được tiế n từ việc buôn hàng xa xỉ ở Moscow, chuyển qua đường hàng không và bán lại ở Ukhta. Anh thích các thủ thuật gói ghém vào hành lý của mình các loại thuố c lá, nước hoa, quâ n jean hàng hiệu và sô-cô-la và đem bán cho bạn bè, nhưng trái tim của anh thực sự nă mở Moscow. Cuố i cùng, anh đã được trở lại thủ đô khi chuyển tới Học viện Giao thông Vận tải Moscow. Có lẽ bước chuyển này cho thấ y Abramovich có một niê m đam mê đặc biệt với xe hơi, một sở thích mà ông duy trì cho để n tân ngày nay. Trong 2 năm nghĩa vu quân sư, Abramovich, người mà theo Aitnazarov xứng đáng được gọi là "điê u vận viên", râ t quan tâm để n các thợ máy và các lái xe trong đơn vị. Người ta thường nhìn thấ y anh quanh quần trong công xưởng giúp họ sửa chữa xe cô. Abramovich hiện có trong tay một bộ sưu tập ấ n tương những siêu xe đặc chủng với tố c độ cao, trong đó có một chiế c Bentley và một chiế c Ferrari.

Khi trở lại Moscow, cuộc số ng sinh viên nhanh chóng đòi hỏi Abramovich phải kiế m tiề n một cách nghiêm túc hơn. Khi Gorbachev gỡ bỏ lệnh cấ m doanh nghiệp tư nhân, Abramovich mở một công ty sản xuấ t búp bê có tên là Uyut (tiế ng Nga có nghĩa là "dịu êm"). Công việc kinh doanh phát đạt và chẳng lâu sau hai vợ chô `ng đã có thể kiế ´m được 3 nghìn đế ´n 4 nghìn rúp mỗi tháng, gấ ´p 20 lâ `n mức lương trung bình của một công chức nhà nước thời đó. Họ thậm chí còn mua được một chiế ´c Lada, chiế ´c xe không lâu sau đã bị hỏng vì "va đập vào mọi thứ", Olga cho biế ´t. Nhưng thời gian Abramovich dành cho công việc kinh doanh mới đã khiế ´n cuộc hôn nhân của họ trở nên căng thẳng. Họ đã ly hôn sau 2 năm. "Cuố ´i cuộc hôn nhân, chúng tôi cả ngày hâ `u như không nói với nhau một câu", Olga nói. "Anh â ´y dậy sớm đi làm và vê `nhà sau nửa đêm. Tôi tin anh â ´y là người tham công tiế ´c việc. Có vẻ như anh â ´y đam mê công việc hơn tôi và con gái Anastasia."

Điể ù kỳ lạ là mặc dù họ chia tay khi con gái của Olga đã 6 tuổi, nhưng phải đế n khi 16 tuổi Anastasia mới biế t Abramovich không phải là cha đẻ của mình. Những ảo tưởng cuố i cùng của cổ bé về tình phụ tử với Abramovich đã sụp đổ 3 năm sau đó, khi cổ gọi điện để n công ty dâ ù lửa Sibneft tìm Abramovich và được thư ký của anh trả lời rã `ng vì quá bận nên anh không thể gặp hoặc trả lời cổ bé được. Olga luôn từ chố i kể về `vụ ly hôn của họ với cô con gái nhưng Anastasia tin Abramovich là một tình yêu lớn của cuộc đời Olga. "Tôi còn nhớ họ cãi nhau rấ t to và Roman bỏ đi. Tôi vẫn nghĩ ông ấ ´y sẽ quay lại nhưng ông ấ ´y đã không bao giờ làm thế ´." Olga sau đó đã kế ´t hôn lâ `n thứ ba, với Stefan Stefanovic, một nghệ sĩ piano trong nhóm nhạc hát bè cho Abraham Russo, ngôi sao nhạc pọp hàng đã `u của Nga.

Người thân của Olga cho ră `ng cuộc hôn nhân của hai người kế t thúc do Olga không thể sinh thêm con. Mặc dù Olga không quy tội phản bội cho Abramovich, nhưng quả thực anh đã thay đổi tình cảm nhanh chóng, dành sự chăm sóc cho Irina Malandina, một tiế ´p viên hàng không của hãng Aeroflot. Dưới thời cộng sản, công việc của một tiế ´p viên hàng không đường bay quố ´c tế ´ không hê ` bị nhạo báng

là "trolley dolly" (búp bê đẩy xe) như cách gọi rấ t phổ biế n ở phương Tây. Công việc này được coi là một nghê có nhiê u đặc quyê n đặc lợi: các tiế p viên hàng không đường bay quố c tế có điệ u kiện rấ t thuận lợi để tiế p cận các loại hàng hóa phương Tây vô n khan hiệ mở Nga. Malandina xin được công việc này nhờ một người cô cũng là tiế p viên trên các chuyế n bay được các quan chức chính phủ và các chính trị gia thường xuyên sử dụng. Ảnh hưởng của người cô này đã giúp Malandina tránh được thời gian tập sự chán ngă t trên các chuyê n bay nội địa và đi thẳng lên các tuyê n bay quô c tê . Môt đô ng nghiệp của Malandina, Larissa Kurbatova, tiế p viên Ga Hành khách số 2 của sân bay Sheremetyeva tại Moscow, còn nhớ rấ t rõ: "Khi Irina để n làm việc ở Aeroflot, cô ấ v vẫn còn dáng vẻ của một cô bé: non choẹt, mảnh khảnh và nhợt nhạt. Mặc dù đã 23 tuổi nhưng cô ấ y trông như mới 17". Kurbatova nhận thấ y Malandina là "một người đẹp" nhưng tinh quái bình luận thêm: "Thực ra thì đôi chân đã làm giảm sắ c của cô â y, chúng hơi mập và ngă n. Các ngón tay của cô â y cũng ngă n và mập mạp". Hai người phụ nữ trẻ kế t bạn và trong một buổi trò chuyện, Malandina tâm sự ră ng cô đã lớn lên mà không có cha và chia sẻ: "Con cái mình sẽ không bao giờ phải chịu như vậy. Mình sẽ làm mọi việc để đảm bảo chúng lớn lên trong một gia đình sung túc và thành công." Kurbatova kể tiế p: "Nghe vậy tôi hỏi cô â y, 'Thế còn tình yêu?' Cô â y không trả lời."

Có vẻ như việc biế n những hành khách giàu có thành bạn trai là mố i quan tâm của nhiệ u nữ tiế p viên. Theo đuổi mục tiêu này, Kurbatova khuyên người bạn trẻ tìm cơ hội thơ thẩn ở khoang thương gia, mỉm cười với họ và thu thập danh thiế p. Ban đâ u Malandina không thành công. Có lẽ vì cô còn hơi nhút nhát. Dù vậy, chẳng bao lâu sau cô đã trở nên quyế t đoán hơn. Việc dạy dỗ Malandina cuố i cùng đã làm hại chính Kurbatova. Lúc đó, người phụ nữ lớn tuổi hơn này đang ly thân và một mình nuôi con nhỏ. Cô đã tìm được một đám

khá tố t, anh chàng có tên là Misha Melnikov, là một trong số các huấ n luyện viên. Anh là con trai của một phi công giỏi và vì vậy được coi là một "con mô`i ngon". "Tôi kể với Ira vê` anh â´y", Kurbatova nhớ lại, "nhưng tôi không bao giờ nghĩ được rặ ng cô â y có thể âm mưu làm điể u đó". Một thời gian ngắ n sau, một tiế p viên khác thông báo cho Kurbatova ră ng Malandina trẻ trung, ngây thơ đã cướp mấ t người yêu của cô. "Cô ấ y kể ră ng cô ấ y thấ y Ira gặp Misha ở bế n xe buýt trong mấ y ngày liệ n. Vì họ chưa quen biế t nhau nên Ira rẽ qua đám đông và ngã vào người Misha, giả vờ như tình cò vậy." Thủ thuật này không có gì độc đáo nhưng đã có tác dụng. Hai người nhanh chóng cặp đôi với nhau. Kurbatova cho biế t, khi cô chất vấn Malandina về việc đánh cặ p ban trai của mình thì Malandina trả lời ră ng Misha sẽ không bao giờ cưới cô vì cô có một đứa con: "Tôi nhận ra mình đã nhâ m ră ng cô â y là một cô gái khiêm tố n, đáng yêu. Nhưng rố i Ira cũng không may mặ n. Misha lai bỏ rơi cô â v."

Rõ ràng Kurbatova không phải người có thể đánh giá một cách khách quan về `những gì diễn ra sau đó. Cô nhận xét cay độc ră `ng Abramovich là một kẻ hám tiê `n, liê `u lĩnh và râ ´t không tinh tê ´t trong việc trò chuyện với các tiế ´p viên. Mặc dù anh muố ´n đưa danh thiế ´p, nhưng rấ ´t ít cô gái tỏ ra thích thú. "Chúng tôi cười nhạo anh ta", Kurbatova nói. "Cứ như anh ta bố ´c mùi kinh khủng vậy. Một hôm anh ta đưa danh thiế ´p cho Ira. Ban đâ `u cô â ´y không thích thú gì, nhưng một vài tháng sau, cô â ´y đột nhiên thông báo ră `ng sẽ kế ´t hôn". Kurbatova kế ´t luận có nhiê `u điê `u khác ngoài tình yêu đích thực. Có là `n cô nhận xét ră `ng Malandina đã hả hê "một cách thái quá" khi không còn phải lo đế ´m xem tháng này có bao nhiê `u tiê `n lương.

Vì Abramovich từ chố i trao đổi chuyện cá nhân, và cấ m vợ mình làm như vậy, nên chúng tôi không biế t nhiề u về thời kỳ tìm hiểu

của họ. Tuy nhiên, chúng tôi biế t rõ mố i quan hệ của cặp đôi này phát triển và để n năm 1991, họ kế t hôn. Một năm sau, Abramovich trở thành cha lâ n đâ u tiên khi cô con gái Anna ra đời.

Đế n lúc này, bản năng kinh doanh của Abramovich đã rấ t sối sục. Đề cập để n giai đoạn này, sơ yế u lý lịch của ông trên website chính thức của tỉnh Chukotka chỉ đề cập đơn giản rã ng ông trở thành một doanh nhân, thành lập công ty liên doanh Uyut và công ty ABK chuyên sản xuấ t hàng tiêu dùng quy mô nhỏ. Thế nhưng người ta cho rã ng đầ u thập kỷ 1990, Abramovich đã thành lập và đóng cửa không dưới 20 công ty hoạt động trong nhiề u lĩnh vực khác nhau như tân trang lố p xe và đào tạo vệ sĩ.

Việc sóm thử sức trong một thị trường tự do là một quá trình tập sự rấ t có giá trị đố i với Abramovich. Khuynh hướng sẵn sàng chấ p nhận rủi ro cùng với khả năng lôi cuố n cá nhân tài tình và khôn khéo đã bă t đâ u tạo thuận lợi lớn cho Abramovich. Nhưng sự kiện tháng 8 năm 1991 mới chính là bước quyế t định, không chỉ đố i với sự nghiệp cá nhân của Abramovich mà còn đô i với cả tương lai của nước Nga. Thời gian đó, một nhóm các nhà cộng sản theo đường lố i cứng ră n tìm cách đảo ngược tiế n trình cải cách tự do của Gorbachev, Tổng thố ng của Liên Xô khi đó, bă ng cách phố i hợp với một số thành phâ n trong Quân đội quản thúc Gorbachev tại quê nhà. Đô ng thời, ho ra lênh cho xe tăng và binh lính bao vây Nhà Trắ ng, trụ sở của nghị viện Nga. Những người âm mưu đảo chính đã không ngờ tới sự gan lì của một trong những chính trị gia hàng đâ u của Nga, Boris Yeltsin. Yeltsin có vóc dáng cao to, vẻ mặt nhăn nheo do bị tàn phá bởi nhiệ u năm uố ng vodka như nước lã. Ông trưởng thành dưới thời cộng sản, nhưng không giố ng như nhiệ u apparatchik (thành viên của Ban lãnh đao Đảng Công sản Nga) khác, ông ủng hô các cuộc cải cách của Gorbachev. Người ta nói rã ng, ông mặc dù không tinh thông về kinh tế nhưng lại có bản năng chính trị xuấ t

să´c không chịu thua kém ai. Ngày 19 tháng 8 năm đó, một lâ`n nữa ông lại chứng tỏ bản năng này. Từ trên tháp pháo xe tăng bên ngoài Nhà Tră´ng, Yeltsin mặc một bộ comple màu nâu, bên trong là một chiế´c áo chố´ng đạn, dõng dạc hô vang các khẩu hiệu phản đố´i cuộc đảo chính. Trong vòng 48 giờ, những người câ`m đâ`u vụ đảo chính phải bỏ chạy và 4 tháng sau thì Liên bang Xô Viế´t bị giải tán.

Khi Yeltsin lên nă m quyê n, cải cách kinh tế được thúc đẩy. Các nhà lập pháp không theo kịp những chuyển biế n mau lẹ của tình hình trong khi các doanh nghiệp năng động lại đứng trước rấ t nhiề u cơ hội. Abramovich là một trong số những người đâ u tiên nhanh chóng nhận ra tiê m năng của hoạt động kinh doanh dâ u lửa. Trong hệ thố ng Xô Viế t cũ, dâ u mỏ khai thác trong nước được bán với giá thấ p hơn giá thế giới nhiề u là n và chính quyê n Xô Viế t đã kiế m được khá nhiề u tiê n nhờ bán dâ u sản xuấ t trong nước ra thị trường thế giới. Khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ, các nhà đâ u tư tư nhân có cơ hội tiế p cận khoản lợi nhuận trời cho này.

Chrystia Freeland, Phó tổng biên tập tờ Thời báo Tài chính, nguyên Giám đố c Văn phòng Moscow của tờ báo này từ 1995-1998, nhận xét:

Khi Liên Xô sụp đổ, một trong những vấ n đề mà Yeltsin đã lơ là trong kiểm soát chính là lĩnh vực dâ u lửa. Chính quyê n mới đã phải mấ t một thời gian khá lâu mới hiểu được điề u then chố t là không thể kiểm soát dâ u lửa thông qua việc kiểm soát giấ y phép xuấ t khẩu. Vì vậy, nế u bạn trở thành một thương gia trong thời kỳ đặc biệt đó thì quả là điề u tuyệt vời. Bạn có thể kiế m được bội tiề n.

Abramovich đã làm như vậy. Anh nhanh chóng hiểu ră ng một giấ y phép xuấ t khẩu dâ u cũng không khác gì một giấ y phép in tiê n. Dâ u lửa không chỉ là một trong những loại hàng hóa dô i dào nhấ t ở Nga mà còn là một trong những mặt hàng dễ giao dịch nhấ t

ở phương Tây. Vấ n đề duy nhấ t là làm thế nào để đưa được dấ u ra khỏi biên giới quố c gia. Cấ n phải có một giấ y phép xuấ t khẩu. Các vấ n đề trở nên phức tạp bởi các công chức dân sự với mức lương nghèo nàn cũng nhanh chóng nhận thức được sức mạnh quyề n lực do những con dấ u cao su của họ đem lại. Giấ y phép xuấ t khẩu cũng trở thành một loại hàng hóa được buôn bán như chính dâ u lửa. Nạn hố i lộ vố n đã lan tràn trong bộ máy quan liêu của chính quyề n Xô Viế t, nay tiế p tục tố n tại dai dẳng ở nước Nga non trẻ sau khi chính quyề n cũ đã sụp đổ. Không có chứng cứ cho thấ y Abramovich đã hố i lộ ai đó khi đang là một doanh nhân dâ u lửa, tuy nhiên, sự thực là anh có quan hệ gấ n gũi với một số viên chức cấ p cao trong cơ quan hải quan Nga, trong đó có Mikhail Vanin, người sau này trở thành Giám đố c Ủy ban Hải quan Nga.

Thứ mà Abramovich câ n nhất lúc này là vố n đâ u tư ban đâ u cho các hoạt động kinh doanh. Trong gâ n như suố t cuộc đời kinh doanh của mình, Abramovich phải chịu những tin đô n không hay ră ng để có vố n kinh doanh, anh đã tìm cách ăn cấ p một lô dâ u diesel đang được chuyên chở bă ng tàu hỏa từ Ukhta, qua Moscow và để n Kalinigrad năm 1992. Câu chuyện này được tờ Nep+S, một tờ báo địa phương ở Ukhta kể lại chi tiế t trong năm 1999. Tờ báo này cũng nhă c để n những tình tiế t liên quan như bức điện giả, chứng mấ t trí nặng và sự can thiệp vào phút chót của một mạnh thường quân giấ u mặt. Tò báo thậm chí còn đưa ra mã số của vụ việc – 79067 – và nói ră ng Abramovich đã bị bắ t giam trong một sở cảnh sát vì những cáo buộc liên quan. Nhưng trong buổi gặp mặt tại Stamford Bridge, một trong những cấ p phó cao nhấ t của Abramovich cho các tác giả biế t: "Tôi có hỏi ông â y về câu chuyện tàu hỏa. Tôi thấ y làm vậy thật tô i tệ nhưng tôi phải biế t sự thật. Ông â y nhẹ nhàng nhìn tôi và nói: 'Điệ u đó chưa bao giờ xảy ra."

Chương 3. Trúng mánh

Khi Abramovich tiế n đế n chiế c thuyê n buô m nơi bạn của anh, Pyotr Aven, đang tổ chức một bữa tiệc rượu, anh chấ c hẳn đã nghĩ ră ng mọi việc không thể tố t đẹp hơn. Mặt trời đang tỏa sáng, những cô gái xinh đẹp thơ thần đi dạo trong bộ bikini, những loại thức ăn và đô uố ng hảo hạng nhấ t. Thế nhưng, bước ngoặt lớn trong đời Abramovich vẫn đang ở phía trước. Abramovich sắ p được giới thiệu với một nhân vật quan trọng, người sau này làm xoay chuyển cuộc số ng của anh, người có vai trò lớn nhấ t trong việc biế n anh từ một triệu phú dâ u lửa thành một tỷ phú tư bản công nghiệp sở hữu không chỉ một mà là ba chiế c thuyê n buô m dài và xa hoa hơn cả chiế c thuyê n mà Aven du ngoạn ngày hôm đó.

Aven là người rấ t đáng để kế t làm bạn tố t. Anh là một trong số những "Nhà Cải Cách Trẻ", nhóm những thanh niên cấ p tiế n có lố i tư duy làm biế n đổi cả nề n kinh tế Nga. Anh tham gia vào khu vực kinh tế tư nhân với việc gia nhập nhóm Alfa, một tập đoàn độc quyề n của trùm sỏ Mikhail Friedman, khi đó đã là một người đàn ông vô cùng giàu có và quan trọng hơn là dường như rấ t biế t nhìn người.

Trong số khách mời có mặt trên chiế c thuyê n buô m của Aven ngày hè năm 1995 đó có một người đàn ông dáng thấ p đậm, đã u chóm hói và phấ t lên từ việc buôn bán xe hơi. Tên ông ta là Boris Berezovsky, người thấ y xuấ t sắ c của Abramovich sau này. Khi hai người gặp nhau, Abramovich mới khoảng 25 tuổi nhưng thực sự đã gây ấ n tượng mạnh mẽ đố i với Berezovsky, người lớn hơn anh đế n 20 tuổi. Theo Giám đố c Đài phát thanh Tiế ng vọng Moscow Alexei Venediktov, sau cuộc gặp đó, Berezovsky bảo với ông ta rằ ng Abramovich là "thanh niên tài năng nhấ t mà ông ấ y từng biế t"

(mặc dù trong một cuộc phỏng vấ n vài năm sau khi bấ t hòa với người mình đỡ đã u, Berezovsky cho biế t, thực ra ông chỉ nói ră ng trong số các doanh nhân mà ông từng gặp, Abramovich là người có khả năng giao tiế p trực tiế p tố t nhấ t). Venediktov nhớ lại:

Lúc đó, Abramovich đã được đánh giá là một nhà quản lý giỏi và Berezovsky câ`n anh â´y làm đô´i tác. Có lâ`n tôi hỏi Berezovsky ră`ng Abramovich có tài năng gì và ông â´y trả lời ră`ng anh ta là một nhà tâm lý giỏi. Tôi hoàn toàn đô`ng ý với nhận định đó, căn cứ vào việc anh ta đã thành công trong việc thuyế´t phục tôi quay vê làm việc cho anh â´y. Anh ta rấ´t hiểu người đô´i thoại của mình. Tôi từng quan sát anh ta giao tiế´p với nhiê`u phóng viên khác nhau và với mỗi người anh â´y đê`u có cách tiế´p cận riêng. Rõ ràng anh ta cũng tiế´p cận các chính trị gia theo cách đó. Anh ta thể hiện phong cách của một anh chàng cục mịch, trò chuyện tự nhiên vê` điểm yê´u của mình. Anh ta thường bă´t đâ`u câu chuyện bă`ng câu: "Dĩ nhiên là anh sẽ không tin tôi" và điề`u này luôn có tác dụng.

Chrystia Freeland cũng nhận ra ở Abramovich khả năng tạo â´n tượng tố t đố i với người đố i thoại:

Vê tính tình, mọi người đề u cảm thấ y Abramovich là một người dễ chịu, và chấ c chấ n trong cộng đô ng các ông trùm đó, anh ấ y là người được mọi người thường nhấ c đế n với sự yêu mế n. Có lẽ anh ấ y thường tỏ ra hòa nhã hơn những người khác. Xét về phong cách, anh ấ y là người dễ hòa đô ng. Đặc điểm tính cách đó không thể giải thích cho sự thành công trong kinh doanh của Abramovich bởi bản chấ t của các ông trùm là những "con ngoáo ộp đáng sợ". Tuy nhiên, dù sao đó vẫn là những gì mà mọi người nói về anh ấ y.

Abramovich cũng là người biế t cách cư xử với các nhân viên chính quyề n. Một viên chức trong điện Kremlin có quen biế t với Abramovich sau khi Berezovsky bước chân vào chính phủ, còn nhớ

ră `ng Abramovich là người rấ 't kiên nhẫn: "Berezovsky rấ 't khiế m nhã. Ông ấ 'y thường bắ 't mọi người chờ đợi ở bên ngoài văn phòng trong nhiệ `u giờ liệ `n, đôi khi còn quên cả các cuộc hẹn với họ nữa. Nhưng Roman luôn ngô `i ngoài hành lang và không bao giờ phàn nàn."

Tính cách khiêm nhường của Abramovich phù hợp với vai trò một đố í tác cấ p thấ p và sự nhạy cảm thông minh giúp anh nă m bắ t được tâm lý người khác. Tuy nhiên, chính sự thông hiểu về kinh doanh dâ u lửa mới là điề u thuyế t phục Berezovsky cho Abramovich tham gia vào một trong những thương vụ hấ p dẫn nhấ t khi Yeltsin đem bán rẻ các tài sản quố c gia khổng lồ của Nga. Trong nhiề u tháng liê n, Abramovich và Berezovsky cùng nỗ lực chuẩn bị cho một vụ bỏ thâ u mà sau này trở thành một trong những giao dịch hời nhấ t của quá trình tư nhân hóa trong những năm 1990. Trong khi Berezovsky có mọi mố i liên hệ chính trị câ n thiế t để thă ng thâ u thì Abramovich thể hiện sự tinh thông trong những lĩnh vực kỹ thuật phức tạp nhấ t. Lúc này, anh đã là một doanh nhân dâ u lửa dày dạn kinh nghiệm, thường xuyên giao dịch với nhà máy lọc dâ u Omsk trong một khoảng thời gian dài.

Năm 1995, nước Nga lâm vào khủng hoảng. Năm trước đó, giá cổ phiế u lao dố c không phanh, lạm phát vượt kiểm soát còn ngân sách quố c gia thâm hụt nặng nề . Lúc này, tổng thố ng Yeltsin cầ n khôi phục niề m tin của công chúng vào Chính quyề n và phải gấ p rút thành lập một ngân quỹ đặc biệt cho chiế n dịch tranh cử tới, nế u không sự nghiệp của ông sẽ tiêu tan. Kiế n trúc sư của kế hoạch cứu vớt Yeltsin, nhưng với cái giá "că t cổ" cho người dân Nga, là một ông chủ ngân hàng tên Vladimir Potanin.

Kế hoạch của Potanin, ngày nay vẫn được nhặ c đế n dưới tên gọi "thương vụ cho vay tiê `n để lấ y cổ phiế u" tỏ ra vô cùng táo bạo. Ông đề `nghị một nhóm các ông trùm giàu có cho Chính phủ vay một khoản tiệ n, đổi lai ho sẽ được quyệ n mua cổ phiệ u trong các ngành công nghiệp trụ cột của nhà nước. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng sẽ từ bỏ một phâ n quyê n quản lý và chuyển sang cho các chủ nợ. Vì khả năng Chính phủ có thể trả các khoản vay nợ là rấ t xa vời nên vê lâu dài, thỏa thuận này gâ n như sẽ khiế n các ngành kinh tế chủ lực của đấ t nước bi trao vào tay một nhóm các nhà đấ u cơ với giá rẻ mạt. Trong một phiên họp kéo dài 4 giờ đô ng hô quanh chiế c bàn hình móng ngựa trong một phòng họp tại điện Kremlin ngày 30 tháng 3 năm 1995, Potanin, ngô i giữa hai ông chủ ngân hàng đâ y quyê `n lực khác là Mikhail Khodorkovsky và Aleksandr Smolensky, nêu ra đê xuấ t trước đông đủ các thành viên nôi các Nga do Thủ tướng Viktor Chernomyrdin làm chủ toa. Ông đề nghi nhóm cho Chính phủ vay 9,1 nghìn tỷ rúp (lúc đó tương đương 1,12 tỷ bảng Anh) để đố i là y quyê n mua cổ phâ n thiểu số và quyê n quản lý 44 công ty thuộc sở hữu nhà nước, trong đó có Yokos (mục tiêu của Khodorkovsky) và Norilsk Nickel (mục tiêu của Potanin).

Dù sao, đây vẫn là một kế hoạch hấ p dẫn đố i với Chính phủ Nga vì một số lý do. Thứ nhấ t, Ủy ban Tài sản Nhà nước, được giao chỉ tiêu thu 8,7 nghìn tỷ rúp từ khu vực kinh tế tư nhân, đế n lúc đó mới đạt 143 tỷ rúp. David Hoffman, tác giả cuố n Các ông trùm, Sự giàu có và Quyề n lực ở nước Nga mới bình luận: "Các ông chủ ngân hàng đề xuấ t với Chính phủ một kế hoạch mà trong nháy mấ t giới câ m quyề n có thể thu được toàn bộ lợi tức của quá trình tư nhân hóa trong cả năm". Potanin và các ông chủ ngân hàng khác cũng hứa hẹn một sự ủng hộ toàn diện về chính trị, tài chính và chiế n lược cho chiế n dịch tái tranh cử của Yeltsin và bảo đảm sự ủng hộ đố i với bấ t cứ hoạt động nào nhă m gạt bỏ các thành phâ n cộng sản cũ. Thứ hai, kế hoạch này được thiế t kế giố ng như việc đem câ m cố tài sản của nhà nước thay vì chuyển nhượng thẳng, và như vậy sẽ không gây phản ứng từ công chúng.

Freeland sau đó đưa ra bình luận trong cuố n *Vụ mua bán của Thế kỷ, cuộc chuyển mình của nước Nga từ chủ nghĩa cộng sản sang chủ nghĩa tư bản như sau:*

Thỏa thuận "tiê`n cho vay đổi lấ´y cổ phiế´u" là thương vụ thao túng một quố´c gia suy yế´u một cách đau đớn đế´n nỗi nước Nga, ngay cả khi tiế´p tục rơi vào khó khăn như thời điểm hiện tại (2004), vẫn đang phải tìm cách loại bỏ những ông trùm tham lam đã chủ mưu làm điề`u tô`i tệ đó. Tuy nhiên, khi quan sát họ bày mưu tính kế´ và gặt hái lợi nhuận, tôi không ngừng tự hỏi những người Nga đó có gì khác với các doanh nhân lẫy lừng, các nhà sản xuấ´t hàng điện tử, các nhà tài phiệt công nghệ và các chuyên gia tài chính mà xã hội chúng ta vẫn tung hô ca ngợi vì đã tạo ra một kỷ nguyên thịnh vượng chưa từng có... Vấ´n đề` nă`m ở chỗ nước Nga đã cho phép họ làm điề`u đó.

Có một người quan trọng đã vă ng mặt tại cuộc họp ngày 30 tháng 3, đó là Boris Berezovsky. Trong tấ t cả các ông trùm, Berezovsky là người có kinh nghiệm nhấ t. Phâ n lớn những người kiế m chác được nhiệ u từ bữa tiệc tư nhân hóa của Nga là những kẻ cơ hội may mắ n "chộp" được thời cơ tố t nhấ t. Tuy nhiên, Berezovsky là một nhân vật hoàn toàn khác. Một phâ n vì lớn tuổi hơn và đã có hơn 20 năm làm việc trước khi chớp được tư tưởng tự do kinh doanh mới, Berezovsky là ông trùm ma mãnh và sừng sỏ hơn nhiệ `u.

Trước khi bước vào kinh doanh, ông ta đã có gầ n 2 thập kỷ làm việc tại Viện Khoa học Đố i chứng, nơi dễ dàng tiế p cận với các nhà toán học và nhà lý luận nổi tiế ng bậc nhấ t nước Nga, những người kề cận với trọng trách xây dựng một thể hệ phâ n cứng mới cho kỷ nguyên công nghiệp, từ những hệ thố ng dẫn đường cho tên lửa xuyên lục địa để n các chương trình tự động hóa các dây chuyê n lắ p đặt. Berezovsky trưởng thành trong môi trường này, không chỉ như một nhà khoa học mà còn là một nhà tổ chức và kế t nổ i hệ

thố ng. Ông ta thậm chí còn có tham vọng giành giải Nobel, nhưng công cuộc cải tổ đã cản trở việc đó.

Khi các cuộc cải cách thị trường của Gorbachev được định hình thì Berezovsky đã 40 tuổi, chưa từng được sở hữu một chiế c xe hơi và thực sự cũng không nhìn thấ y khả năng có được một chiế c trong tương lai. Vì vậy, cải thiện tình cảnh đó trở thành mục tiêu chủ đạo trong cuộc đời ông. Nhưng giải pháp cho vấ n đề chỉ là quyề n đô ng sở hữu một chiế c Lada cũ mèm, tả tơi và hỏng hóc liên tục. Chiế c xe vố n là của một người bạn cũ của Berezovsky, Leonid Boguslavsky. Trong thời gian làm việc ở Viện Khoa học, Berezovsky có mố i quan hệ với nhà máy Avtovaz, nhà máy chuyên sản xuấ t xe Lada tại thành phố Togliatti bên bờ sông Volga. Ông đã thuyế t phục được Boguslavsky cho cùng sở hữu chiế c xe nế u ông có thể đưa nó đi đại tu ở nhà máy Avtovaz.

Có được một chiế c xe luân phiên sử dụng với bạn, Berezovsky bắ t đâ u suy nghĩ nghiêm túc đế n việc tận dụng mố i quan hệ với Avtovaz. Ông nhận ra ră ng, cũng giố ng như ông, tấ t cả những người Nga thuộc tâ ng lớp trung lưu đề u khao khát có một chiế c xe hơi. Chiế n thuật ban đâ u của ông có vẻ kỳ cục nhưng đâ y sáng tạo. Ông tình nguyện làm tài xế cho một ủy viên ban quản trị Avtovaz có tên là Tikhonov khi ông này đế n thăm Moscow. Khi đưa họ đi thăm quan thành phố , ông chú ý đế n mọi thông tin mà các hành khách của ông trao đổi. Khi đã củng cố được mố i quan hệ với ban quản trị cấ p cao của Avtovaz, ông thành lập một công ty liên doanh với một công ty của Ý phát triển một dây chuyê n lắ p ráp ở Avtovaz. Cùng thời gian đó, Berezovsky cũng không bỏ qua các thương vụ làm ăn nhỏ lẻ. Ông ta sang Đức 10 lâ n, mỗi chuyế n đi mua một chiế c Mercedes và lái về Nga để bán lại.

Cho để n đầ u năm 1993, Berezovsky bắ t đầ u kiế m tiế n thực sự. Móc nổ i với Kaddanikov, Giám đổ c Avtovaz, ông mua được 35

nghìn chiế c Lada với những điể ù khoản vô cùng hào phóng. Theo thỏa thuận, ông sẽ phải thanh toán ngay 10% tổng số tiế n phải trả theo thỏa thuận bă ng tiế n rúp, số còn lại sẽ phải trả sau đó 2 năm rưỡi. Trong một nề n kinh tế bấ tổn như ở Nga, nơi lạm phát cứ tăng vùn vụt ngoài vòng kiểm soát, thì một thỏa thuận như thể là thua thiệt lớn đố i với Avtovaz. Quả thực như vậy, theo tính toán của Hoffman, khi đô ng rúp rơi tự do thì giá trị của những chiế c xe hơi đó tính theo đô-la giảm từ 2.989 đô-la xuố ng chỉ còn 360 đô-la. Kế t quả là Berezovsky đã lãi ròng 105 triệu đô-la. Berezovsky tiế p tục kiế m thêm được rấ t nhiề ù từ một kế hoạch hoang đường có tên gọi là AVVA bă ng việc bán trái phiế u cho công chúng. Khỏi cầ n phải nói, Berezovsky đã giàu lên nhanh đế n mức nào.

Môt cum từ thời thương được lưu hành trong ngành kinh doanh xăng dâ u đâ u những năm 1990 là "liên kế t dọc", việc một công ty khai thác dâ`u liên kê´t với một hãng lọc dâ`u. Các kê´ hoạch thành lập Sibneft (Hãng dâ u mỏ Siberia) đã bặ t đâ u được nhen nhóm từ tháng 11 năm 1992 sau khi các quan chức công ty sản xuấ t dâ u Noyabrskneftegaz và công ty lọc dâ `u Omsk, hãng chế biế n xăng dâ u hiện đại nhấ t và lớn nhấ t của Nga, lâ n đâ u tiên đê xuấ t với Bộ Nhiên liệu và Năng lượng về việc hợp nhấ t hai công ty trên dưới sự quản lý của đâ u não duy nhất. Tuy nhiên, chính sự can thiệp của Berezovsky mới giúp thúc đẩy nhanh tiế n trình này. Ông vận động hành lang Aleksandr Korzhakov, Cục trưởng Cục An ninh Tổng thố ng, để ông này, cùng với một phụ tá cao cấ p khác của Yeltsin, thuyế t phục một thố ng đố c địa phương và Bộ trưởng Năng lượng bật đèn xanh cho việc thành lập một doanh nghiệp mới. Chỉ trong vòng vài tháng, Sibneft đã được thành lập theo một sắ c lệnh do Yeltsin ký vào ngày 12 tháng 9 năm 1995. Ngoài Noyabrsk và Omsk, công ty này còn nă m quyê n điệ u hành công ty thăm dò dâ`u khí Noyabrskneftegazgeophysica và công ty tiê p thị Omsknefteprodukt. Thương vu bán công ty dâ`u lửa lớn thứ 6 của

Nga cùng nă m trong chương trình "cho vay tiê n đổi lấ y cổ phâ n", và việc đấ u giá được ấ n định vào ngày 28 tháng 12 năm 1995. Chính phủ hy vọng có thể vay được một khoản tố i thiểu là 100 triệu đô-la, thế chấ p bă ng 51% cổ phâ n của Sibneft đô ng thời trao cho chủ nợ quyê n quản lý vố n và tham gia đấ u giá 49% cổ phâ n còn lại trong nhiê u cuộc đấ u giá tiế p theo.

Xác định được đây là một mỏ vàng nhưng vấ n đê của Berezovsky và Abramovich lúc này là phải tìm các nguô n tiê n có thể huy đông được để mua cổ phiế u của Sibneft. Mặc dù kinh doanh xe hơi thành công nhưng Berezovsky khi đó mới chỉ có 35 triệu đô-la trong khi số tiê n ông câ n là 50 triệu đô-la. Vì vậy, Berezovsky đã quyế t định thực hiện một chuyế n gây quỹ tới những nơi xa xôi như Nhật Bản, Đức và New York nhã m thu hút được 15 triệu đô-la còn thiê u. Tuy nhiên, thuyê t phục các nhà đâ u tư nước ngoài bỏ vố n vào một doanh nghiệp Nga trong thời kỳ đó là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Nỗi ám ảnh về Gennadi Zyuganov, nhà lãnh đạo cộng sản rấ t có uy tín thời đó, lớn để n mức không ai trong số những người mà Berezovsky tiế p cận muố n cho ông vay tiế n để mua một doanh nghiệp rấ t để có nguy cơ bị tái quố c hữu hóa chỉ một thời gian ngă n sau đó. Khi Berezovsky đê nghị tỷ phú tài chính Mỹ George Soros, cho vay 10-15 triệu đô-la, ông ta thẳng thừng trả lời là việc đó quá růi ro. Berezovsky sau đó kể với David Hoffman ră ng câu trả lời chính xác của Soros là: "Tôi không thể cho anh dù chỉ một đô-la". Cuố i cùng, Berezovsky đã tìm được nguồ n tiê nở trong chính nước Nga bă ng việc vay Ngân hàng Menatep. Nghe nói Abramovich cũng vay một số tiể n tương tự, phâ n vố n góp còn lại, lấ y từ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh dâ u mỏ.

Hai nhân vật này giành được chiế n thă ng trong cuộc "đấ u giá" diễn ra sau đó với thỏa thuận cho Chính phủ vay 100,3 triệu đô-la. Theo một cuộc điể u tra của Phòng Kiểm toán của chính phủ Nga,

công ty cấ p vố n là Công ty Tài chính Xăng dâ u, liên doanh 50-50 giữa Ngân hàng Thố ng nhấ t của Berezovsky và công ty Vektor-A, một công ty thuộc sở hữu của hãng kinh doanh dâ`u lửa Petroltrans của Abramovich. Có được quyề n điệ u hành công ty, công việc tiế p theo của Berezovsky và Abramovich là huy đông đủ tiê n để mua 49% cổ phâ n còn lại. Phiên đấ u giá 19% cổ phâ n đã u tiên được tiế n hành vào tháng 9 năm 1996. Tấ t nhiên, kẻ thă ng cuộc lại là một liên doanh Berezovsky/Abramovich khác có tên là ZAO Firma Sins. Theo các điệ u khoản của thỏa thuận, ngoài việc phải trả 82,4 tỷ rúp cho số cổ phiế u đó, liên doanh này phải cam kế t sẽ đâ u tư 45 triệu đô-la cho Sibnef. Điệ u thú vi là Abramovich lúc này lai trở thành một đố i tác lớn xét về lương cổ phiế u mà anh nặ m giữ, ít nhấ t là trên giấ y tờ. ZAO Sins là một liên doanh 50-50 giữa một công ty thuộc quyề `n sở hữu hoàn toàn của Abramovich và một công ty khác mà anh và Berezovsky giữ số cổ phâ n bă ng nhau. Điệ u này có nghĩa là Abramovich chiế m 75% số cổ phiế u trong phiên đấ u giá là n thứ nhấ t và Berezovsky chỉ chiế m 25%.

Một tháng sau, đợt đấ u giá 15% khác được thực hiện. Lâ n này bên thă ng thâ u là Công ty lọc dâ u ZAO với giá thỏa thuận là 65 tỷ rúp và cam kế t tiế p tục đâ u tư 35,5 triệu đô-la. Và Berezovsky có vẻ lại yế u thế bởi vì công ty ZAO là một liên doanh giữa hai công ty thuộc quyê n sở hữu của Abramovich.

Kế t quả điề ù tra của Phòng Kiểm toán về thương vụ Sibneft được công bố năm 1998 cho thấ y, dấ u hiệu cạnh tranh trong suố t quá trình này chỉ là sự giả tạo. Nhà thấ ù khác duy nhấ t trong phiên đấ u giá 19% cổ phâ n lại là một liên doanh giữa hai công ty thuộc quyề n sở hữu của một người có tên R. Abramovich. Câu chuyện tương tự cũng xảy ra trong "phiên đấ u giá" tiế p theo. Nhà thấ ù "cạnh tranh" 15% cổ phâ n là công ty ZAO Firma Foster, một liên doanh khác giữa hai công ty của Abramovich.

Mặc dù sấ c lệnh gố c của Tổng thố ng Yeltsin quy định ră ng số cổ phâ n được đấ u giá sẽ vẫn thuộc sở hữu nhà nước trong 3 năm sau đó, để n tháng 9 năm 1998 mới chính thức "tự do", nhưng trên thực tế , chúng đã được Công ty Tài chính Xăng dâ `u, công ty liên doanh của Berezovsky và Abramovich (chứ không phải Chính phủ) đem bán vào ngày 12 tháng 5 năm 1997.

Theo các điệ u khoản của thỏa thuận gố c, nế u Chính phủ không trả được các khoản nọ thì số cổ phiế u được dùng để thế chấ p sẽ được các nhà đâ u tư đem bán đấ u giá. Họ sẽ được hưởng 30% chênh lệch giá giữa số tiể n mà họ đã cho vay và giá bán trên "thị trường". Trong phiên đấ u giá, Abramovich và Berezovsky giành được số cổ phiế u áp đảo. Cuộc đấ u giá thu hút tấ t cả 4 nhà thâ u, một trong số đó là công ty FNK. Ban đâ u, FNK là liên doanh giữa công ty Chứng khoán Alkion và Ngân hàng Thố ng nhấ t của Berezovsky. Sau đó, hai cổ đông này bán bớt cổ phâ n, thu hút thêm 3 đố i tác mới: gồ m một công ty liên doanh giữa Berezovsky và Abramovich, trong đó Abramovich chiế m ưu thế, có tên là Firma Latsis (chiế m 29,9% cổ phâ n) và hai cổ đông khác là Broksi và Aksiap (mỗi công ty nă m giữ 2% cổ phâ n). Điệ u thú vị là cả Broksi và Aksiap đê u có cùng địa chỉ đặng ký như Firrma Latsis và đệ u là liên doanh Berezovsky/Abramovich. Chưa hế t, trong số ba nhà thâ u còn lại cũng có một công ty là của Abramovich, tên ZAO Firma Stens.

FNK được tuyên bố là bên chiế n thắ ng với mức 110 triệu đô-la. Như vậy, số cổ phâ n mà Berezovsky và Abramovich nă m giữ lại được bán cho một công ty mà hai ông trùm này có tới 1/3 cổ phâ n trong cuộc cạnh tranh mà một trong những nhà thâ u khác lại chính là Abramovich.

Trang web của Sibneft mô tả toàn bộ sự kiện trên trong hai đoạn, chính xác như sau:

Kế hoạch ban đâ u về việc tư nhân hóa Sibneft là đề xuấ t đem đấ u giá 49% cổ phâ n cho các nhà đâ u tư và giữ lại 51% cho chính quyề n liên bang cho để n tháng 9 năm 1998. Trong một loạt các cuộc đấ u giá bắ t đâ u từ tháng 1 năm 1996, các nhà đâ u tư tư nhân đã mua 49% vố n cổ phâ n của Sibneft.

Tháng 12 năm 1995, chính phủ đã thế chấ p số cổ phâ n của mình theo chương trình "cho vay tiê n để lấ y cổ phiế u". Theo kế hoạch này, các nhà đã u tư tư nhân sẽ cho Nhà nước vay một số tiê n, để đổi lấ y quyê n quản lý số cổ phâ n của Nhà nước trong một số công ty. Sau đó, số cổ phâ n này được bán trong một phiên đấ u giá đặc biệt cho các nhà đâ u tư tư nhân. Ngày 12 tháng 5 năm 1997, Tập đoàn Tài chính Xăng dâ u (FTC) đã mua lại toàn bộ số cổ phâ n của chính phủ trong Sibneft.

Giá mà mọi việc có thể đơn giản như vậy.

Nhờ thủ đoạn này, Berezovsky, Abramovich và các đố i tác của họ đã mua được Sibneft với giá chưa để n 200 triệu đô-la trong khi giá trị của công ty này năm 2003 ước tính là 15 tỷ đô-la, cao gấ p 75 lâ n. William Browder, vị giám đố c điể u hành người Mỹ của Công ty Quản lý Quỹ Hermitage có trụ sở ở Moscow, nhận định: "Trong trò chơi độc quyề n đặc biệt này, Abramovich bước vào từ bên lê và chiế n thắ ng".

Abramovich không phải là người duy nhấ t. Mikkhail Khodorkovsky chỉ phải trả 309 triệu đô-la để mua 78% cổ phâ n của Yukos, công ty dâ u mỏ lớn nhấ t nước Nga và có giá trị lúc cao nhấ t lên để n 35 tỷ đô-la. Vladimir Potanin mua 51% cổ phâ n của công ty Sidanko, một gã khổng lô dâ u mỏ khác, với giá 130 triệu đô-la và chỉ hơn hai năm sau, giá trị vố n hóa thị trường của số cổ phâ n đó đã lên tới 5 tỷ đô-la. Những con số tương tự có thể thấ y được trong tấ t cả các quá trình tư nhân hóa khác. Các ông trùm

người Nga chặ c hẳn đã rấ t hả hệ khi nhận định rặ ng phương Tây đã bỏ lỡ một món hời lớn khi từ chố i đâ u tư cho những thương vụ này. Tuy nhiên, trên thực tế , sự do dự của những nhà tài phiệt như Soros mang nhiệ u màu sặ c chính trị hơn là kinh tế . Họ cũng có thể lập luận rặ ng nế u không có "những khoản cho vay" của họ thì Yeltsin không bao giờ có thể tái đặ c cử và nước Nga sẽ lại rơi vào tay cộng sản. Lý lẽ này có phâ n thích đáng, tuy nhiên điệ u mà họ khó có thể biện minh là trong khi chỉ vài trăm người bọn họ trở nên vô cùng giàu có thì 150 triệu người Nga lúc đó vẫn phải lăn lộn trong khô n khó bởi đấ t nước họ đã đem bán tài nguyên khoáng sản với cái giá vô cùng rẻ mạt.

Chương 4. Cậu bé mồ côi gia nhập nhóm "Gia đình"

Một chiế c lễ u màu đen sang trọng được dựng lên ngay tiế n sảnh ngôi biệt thư tọa lạc ở ngoại ô Moscow. Con gái của Tổng thố ng Boris Yeltsin là Tatyana Dyachenko đang tổ chức tiệc nướng ngoài trời cho một nhóm bạn bè và đô ng nghiệp. Người lái xe bước ra, mở ngăn hành lý và bắ t đâ u dỡ xuố ng những thùng rượu đã t tiế n, những túi thịt và những giỏ trái cây tươi ngon nhấ t. Một vị khách nhận xét: "Chà, nhân viên phục vụ trông khá ghê". Dyachenko trả lời: "Không phải nhân viên phục vụ đâu, đó là Roman Abramovich đấ y."

Yeltsin cai trị nước Nga từ năm 1991 để n năm 1999 và trong những năm đó, một trong những nhóm người có quyề n lực nhấ t trên đấ t nước này không phải nội các của ông hay Cục An ninh Quố c gia mà là một nhóm những bạn bè và đệ tử nổi tiế ng được gọi là "Gia đình". Từ rấ t lâu trước khi trở thành một nhân vật tâ m cỡ quố c gia, nhờ sự giới thiệu của Boris Berezovsky Abramovich đã tiế p cận, hòa nhập và trở thành thành viên của "Gia đình".

Ngay từ những ngày bắ t đâ ù con đường trở thành một ông trùm, Berezovsky đã đủ sắ c sảo để hiểu ông câ n có quyề n lực chính trị đủ mạnh để bảo vệ và mở rộng khố i tài sản mới giành được. Đâ ù tiên, ông đâ ù tư vào tờ tuâ n báo rấ t được công chúng ưa thích là Ogonyok. Thông qua một trong những biên tập viên của tờ báo, ông tiế p cận được với người buôn quyề n lực tố i thượng, đó chính là Yeltsin. Người biên tập viên đề cập ở trên là Valentin Yomashev, người quen biế t Yeltsin trong những ngày đâ ù của công cuộc cải tổ và nhanh chóng giành được sự tin cậy của ông ta. Khi Yeltsin muố n tìm một người viế t hồ i ký, ông đã chọn Yumashev. Khi Berezovsky

gặp Yeltsin, Yumashev vừa mới hoàn thành tập hộ`i ký thứ hai của Yeltsin, Notes of the President. Kê hoach bo đỡ Yeltsin của Berezovsky rấ t táo bạo. Ông cho in một triệu cuố n hồ i ký này ở Phâ `n Lan và trả "nhuận bút" cho Yeltsin vào một tài khoản ở ngân hàng London. Số lượng xuấ t bản đó lớn đế n mức những cuố n sách in ở Nga trở nên nhỏ nhoi. Phâ n thưởng dành cho Berezovsky, "món quà vô giá" theo mô tả của Chrystia Freeland, đó là trở thành thành viên Câu lạc bộ của Tổng thố ng. Câu lạc bộ này là nơi các thành viên gia đình và bạn bè thân thiế t nhấ t của Yeltsin để n để vui chơi giải trí. Khi tham gia Câu lạc bộ, Berezovsky nhanh chóng nhận ra cô con gái nhỏ Tatyana của Yeltsin, thường gọi là Tanya, chính là chìa khóa vàng để làm thân với Tổng thố ng. Aleksandr Korzhakov, vị lãnh đạo tàn bạo của Cục An ninh Tổng thố ng, từng nói: "Nê´u Tanya Dyachenko cho Berezovsky sô´ điện thoại trực tiế p của cô ta thì ông ta sẽ trở thành một thế lực không ai có thể ngăn cản." Berezovsky tiế p tục đô n đập tặng quà cho Tanya, trong đó có cả một chiế c Niva, một loại xe jeep Nga, và một chiế c Chevrolet.

Berezovsky là ông trùm duy nhấ t trong Câu lạc bộ. Vì thế , ông cư xử hợm hĩnh như chú gà trố ng giữa đàn gà mái vậy. Korzhakov kể cho Freeland một ví dụ số ng động về phương cách giao tiế p theo kiểu mặt dày mày dạn của Berezovsky. Một lâ n, khi Korzhakov đang tắ m sau một trận tennis thắ ng lợi, ông trùm tự cao tự đại đó bước vào và bắ t chuyện, bấ t chấ p những dòng nước cứ chảy róc rách trên nê n sứ: "Tôi chẳng nghe ông ta nói được bao nhiều, nhưng ông ta cứ hét lên," Korzhakov nhớ lại, "Berezovsky chẳng bao giờ chơi thể thao. Ông ta để n với Câu lạc bộ, ngăn không cho mọi người chơi thể thao và tiế p cận những người ông ta cầ n để giải quyế t những thắ c mắ c, những công chuyện và những vấ n đề của ông ta."

Việc Berezovsky bợ đỡ Dyachenko chẳng bao lâu đã tỏ ra hiệu quả đế n mức chính ông ta cũng không thể tiên lượng được, nhấ t là khi Dyachenko chính là "thế lực ngâ m" nă m vai trò trung tâm trong Chính quyề n Nga. Dyachenko tạo dựng được sự nghiệp này trước khi cha cô gặp khó khăn trong cuộc tái tranh cử tổng thố ng tháng 6 năm 1996. Cuố i năm trước đó, Yeltsin là n đâ u tiên bị một con đau tim nặng do cảm thấ y bị cô lập và bị đe dọa bởi tỉ lệ ủng hộ ông trong Duma Quố c gia Nga sựt giảm thảm hại. Các đảng cánh tả, đứng đâ u là những người cộng sản chịu ảnh hưởng của nhà lãnh đạo có tín nhiệm cao Gennadi Zyuganov, đã giành được 40% số phiế u, tương đương 200 ghế trong Duma.

Sau bâ`u cử nghị viện, chính Yeltsin cũng không chặ´c có nên tái tranh cử hay không. Các cộng sự thân cận nhấ t của ông cũng bặ t đâ`u nhen nhóm ý đô` kế nhiệm ông. Korzhakov và Mikhail Barsukov, Giám đô´c Cục An ninh Liên bang, muố nông sa thải Thủ tướng Viktor Chernomyrdin và chỉ định đô`ng minh của họ là Oleg Soskovets, khi đó đang là Phó Thủ tướng thứ nhấ t, lên thay thế . Bước đi này nhã m tạo thế thuận lợi cho Soskovets ra tranh cử tổng thố ng nế u Yeltsin rút lui.

Tuy nhiên, đế n cuố i tháng 12 năm 1995, Yeltsin đã lấ y lại can đảm và quyế t định ông là người duy nhấ t có thể đánh bại những người cộng sản. Để đề n bù cho Soskovets, ông chỉ định vị cựu giám đố c nhà máy sắ t thép này làm người phụ trách chiế n dịch tranh cử. Tiế n trình tổ chức tái tranh cử được triển khai và ngay lập tức, người ta thấ y rõ Soskovets không đáp ứng được công việc này. Chiế n dịch mà ông ta tổ chức kém cỏi đế n mức suýt nữa thì một việc đơn giản là thu thập đủ số chữ ký cầ n thiế t ủng hộ việc đề cử Yeltsin cũng không làm được. Trong cơn bố i rố i, Soskovets triển khai các biện pháp ép buộc các công nhân đường sắ t và công nhân thép phải ký kế t ủng hộ Yeltsin khi họ nhận lương một cách thiế u

cẩn trọng. Tấ t nhiên, mưu đô này bị báo chí tấ n công dữ dội. Phản ứng giận dữ của công chúng lúc đó khiế n Yeltsin vô cùng lo lắ ng.

Cho để n lúc này, những chuyên thâm cung bí sử đã bi lan truyề n khă p nơi. Yeltsin câ n một người thực sự đáng tin cậy, không dính líu vào bấ t kỳ tranh chấ p tai tiế ng nào và không chỉ là một gián điệp đơn thuâ n. Khi ông thảo luận vấ n đề này với phóng viên Yumashev, người sau này cưới cô con gái cưng của ông, người này tỏ ra không ngạc nhiên và trả lời: "Tanya thì sao a?" Nhìn bê ngoài, ngoài việc là con gái của Tổng thố ng, Tanya chưa thể hiện được những năng lực phù hợp với công việc. Sau khi tố t nghiệp chuyên ngành toán và kỹ thuật ở Đại học Moscow, cô làm nhân viên lập trình máy tính trong chương trình vũ trụ của Nga và đã kế t hôn là n thứ hai (cô kế t hôn ba lâ n) với Leonid Dyachenko, một kỹ sư hàng không tập sư. Vào lúc Yumashev đưa ra gơi ý, cô đang trong thời gian nghỉ sinh và chăm sóc cậu con trai thứ hai Gleb. Mặc dù vậy, Yeltsin ngay lập tức hứng thú với ý tưởng đó. Ông lúc nào cũng gặ n bó với cô con gái thứ của mình. Người ta nói ră ng cô là người duy nhấ t có thể an ủi khi ông rơi vào trạng thái trâ muất, đau buô n và mất ngủ. Khi Yeltsin mòi con gái làm việc bên mình, Tanya nhiệt tình đô ng ý và nhanh chóng chuyển để n Kremlin làm việc hàng ngày trong một văn phòng riêng và thường xuyên tham dự các cuộc họp.

Ngoài mức độ gia đình trị nhấ t định thì chiế n dịch tái tranh cử của Yeltsin sẽ không phải cuộc chiế n đặc biệt nế u không có sự dính líu của các ông trùm, khi đó mới ở giai đoạn đấ u của thời kỳ thăng hoa. Đâ u năm 1996, mưu đô "cho vay tiê n để lấ y cổ phiế u" đã tỏ ra có triển vọng, song rõ ràng triển vọng đó chỉ có thể thành hiện thực nế u Yeltsin tiế p tục nhiệm kỳ hai. Yeltsin đã thực hiện đúng giao kèo và bây giờ là lúc các ông trùm phải thể hiện sự ủng hộ về "chính trị, tài chính và chiế n lược" mà họ đã hứa để đảm bảo ông có thể tái đă c cử. Nế u họ từng có bấ t kỳ ý nghĩ nào về việc bội ước thì cũng

phải gat bỏ sau khi Berezovsky (đô i tác mới của Abramovich) cùng với Vladimir Gusinsky – một ông trùm khác, và Khodorkovsky tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Kinh tế Thế giới diễn ra tại Davos tháng 2 năm 1996. Thành công của những người cộng sản trong cuộc bâ u cử vào Duma hai tháng trước đó đô ng nghĩa với việc họ hiện là đảng độc lập lớn nhấ t trong Nghi viên và nhiệ u quan chức ở Davos đã để n chúc mừng Zyuganov với tư cách là tổng thố ng să p tới của Nga. Mọi người chạy tới xin chữ ký của Zyuganov khi ông rảo bước trên hành lang khách sạn, các phương tiện truyề `n thông quan tâm tới ông để n mức ông phải trả lời phỏng vấ n tới 20 là n một ngày, còn các doanh nhân phương Tây thì tìm cách lấ y lòng ông một cách lô liễu. Vê phâ n mình, Zyuganov nói cho ho những gì ho muố n nghe. Ông khẳng định việc tái quố c hữu hóa không nă m trong chương trình nghị sự của ông: "Chúng tôi biế t nế u chúng tôi khởi động việc thu hô i các nhà máy thì tình trạng bặ t bó, giế t chóc sẽ diễn ra ở khấ p nơi, từ Murmansk để n Vladivostok." Tuy nhiên, các ông trùm thì thấ u hiểu quan điểm thực chấ t của Zyuganov phía sau vẻ bê ngoài này. Câ n phải làm gì đó. Họ nhận ra vị cứu tinh tiê m năng Anatoli Chubais, một cựu bộ trưởng phụ trách chương trình tư nhân hóa của Nga. Nhìn qua thì Chubais không phải là một ứng viên có triển vọng. Thậm chí, ông còn bị Yeltsin chỉ trích thậm tệ và đã bị sa thải ba tuầ n trước đó. "Anh ta đã bán hệ t các doanh nghiệp lớn với giá như về không", Yeltsin nói với báo chí: "Chúng ta không thể tha thứ cho việc này". Tuy nhiên, dù vô cùng lo ngại khi thấ y Zyuganov đã thành công trong thể hiện bản thân giố ng như bạn của các nhà tư bản, Chubais vẫn chưa bỏ cuộc. Ông ta yêu câ `u trong nước fax sang Davos một hộ sơ những bản tuyên ngôn, bài phát biểu và các cuộc phỏng vấ n của Zyuganov. Những tài liêu đó tiế t lô ră ng nhà lãnh đạo cộng sản này cứng ră nhơn những gì mà ông thể hiện tại Davos. Quyế t định cảnh tỉnh một phương Tây rõ ràng đang thỏa mãn với lời đường mật của Zyuganov và cảnh báo vê những nguy cơ biế n động să p xảy ra, Chubais tổ chức một cuộc họp báo để vạch

trâ`n chương trình nghị sự thực sự của Zyuganov: "Có hai Zyuganov, một cho thê´ giới bên ngoài và một cho trong nước", ông ta nói, "Nê´u Zyuganov trở thành tổng thô´ng Nga vào tháng 6, ông ta sẽ xóa bỏ kê´t quả của những năm tháng tư nhân hóa vừa qua, dẫn đê´n một cuộc đổ máu và một cuộc nội chiế´n toàn diện."

Sự công kích này gây â n tượng mạnh đô i với cả Berezovsky và Gusinsky. Khi Berezovsky tiế p cận được một nhân vật là cánh tay phải của Gusinsky sau đó không lâu, họ đô ng ý gặp mặt. Hai nhân vật có mổ i cựu thù sâu sắ c trong nhiê u năm đã hòa thuận sau một bữa trưa tại quâ y rượu của khách sạn Fluela. Sau khi đã thố ng nhâ t Chubais sẽ là người điê u hành chiế n dịch tranh cử của Yeltsin, họ tổ chức một bữa tố i kín đáo với các ông trùm khác cũng đang tham gia Hội nghị, trong đó có Khodorkovsky, để tìm kiế m sự ủng hộ. Khi "mặt trận thố ng nhấ t" được thành lập, tấ t cả những việc còn lại phải làm là thuyế t phục Chubais tham gia. Các ông trùm đã thành công theo cách thức mà họ cho là cực kỳ thẳng thă n: Họ đề nghị trả tiề n cho Chubais, chính xác là 3 triệu đô-la.

Sau khi trở lại Moscow, Berezovsky, Gusinsky, Khodorkovsky, Vladimir Potanin và Mikhail Friedman đế n điện Kremlin để cảnh báo Yeltsin vê tính nghiêm trọng của vấ n đề . Nế u những người cộng sản lên nă m quyề n, thì tấ t cả bọn họ sẽ bị "lên đoạn đâ u đài". Họ thẳng thă n nói: chiế n dịch của Yeltsin là một mớ hỗn độn và ông chỉ còn một tháng để xoay chuyển tình thế . Có lẽ lúc đó Yeltsin chưa biế t về các cuộc thảo luận của họ ở Davos và vì vậy khi kể lại câu chuyện này trong cuố n hô ì ký, vị cựu tổng thố ng tâm sự một cách rấ t "ngây thơ": "... điề u làm tôi ngạc nhiên nhấ t là tấ t cả bọn họ đề u khẳng khẳng cho ră ng tôi câ n Anatoli Chubais trong chiế n dịch tranh cử." May mắ n cho các ông trùm là lúc đó Yeltsin đã nhận thấ y ră ng sự bấ t hòa của ông với Chubais chủ yế u do bị bè cánh Korzhakov-Soskovets kích động (nhóm này đang ngày càng

bị ghẻ lạnh) và vui vẻ chào mừng Chubais quay trở lại. Một lâ n nữa, những ông trùm lại thă ng thế.

Chubais được bầ ù làm trưởng "nhóm phân tích", như nhiề ù người vẫn gọi, gô `m một nhà xã hội học, một ông chủ đài truyề `n hình và một số ´ các nhà phân tích chính trị. Yeltsin đã vô cùng lo lắ ´ng, hô `i hộp trong lầ `n đầ `u giới thiệu con gái với nhóm này. "Lúc đầ `u không ai hiểu điề `u gì đang diễn ra", ông kể lại, "Đây là một gương mặt mới, một người phụ nữ sẵn sàng ở lại làm việc muộn, đế ´n văn phòng sớm, tham dự tấ ´t cả những cuộc họp ban đêm cũng như ban ngày, người có thể trò chuyện với tấ ´t cả mọi người và đưa ra những câu hỏi còn rấ ´t ngây thơ."

Tuy nhiên, ngay cả khi nhóm cố vấ n sành sỏi này đi vào hoạt động thì kế t quả các cuộc thăm dò dư luận về mức độ tín nhiệm dành cho đương kim tổng thô ng vẫn không hệ cải thiện và Yeltsin buộc phải nghĩ để n những biện pháp liê u lĩnh. Chính Korzhakov đã đề xuấ t một giải pháp theo đường lố i cứng rấ n điển hình: giải tán Quố c hội, cấ m Đảng Cộng sản hoạt động và trì hoãn cuộc bỏ phiê u. Korzhakov rõ ràng không phải một nhà dân chủ. Nguyên là một tướng KGB, ông ta tỏ ra thô bạo, với vẻ mặt bấ t nhã, luôn tìm cách che giấ u cái đâ u hói bă ng cách chải những lọn tóc mỏng vă t qua cái đâ`u bóng lộn trông giố ng như một Bobby Charlton nham hiểm vậy. Nhưng ông ta có tấ t cả sự tự tin của một ông chủ một công ty vệ sĩ nhỏ. Khoác lên mình bộ comple bă ng ny-lon không vừa vặn, ông ta ngày càng có vẻ lạc lõng khi mà điện Kremlin đang muố n tìm kiế m hình ảnh mới. Tuy nhiên, ông ta đã có 11 năm là bạn của Tổng thố ng và vì vậy không dễ bị sa thải. Thực tế là, trong cuố n tự truyện Against the Grain (tạm dịch: Lội ngược dòng), Yeltsin đã dùng ngôn từ rấ t trìu mề n để kể về Korzhakov: "Cho đế n nay, Korzhakov chưa bao giờ rời bỏ tôi. Có chuyế n đi, chúng tôi thậm chí còn cùng ngô i bên nhau suố t đêm. Cậu ấ y là một người rấ t tình

cảm, thông minh, mạnh mẽ và dũng cảm. Nhìn bê ngoài cậu â y rấ t giản dị, nhưng đă ng sau sự giản dị â y là một bộ óc sắ c bén và một cái đâ u sáng láng tuyệt vời".

Thực ra, Korzhakov chỉ là một sát thủ gặp thời và thăng tiế n quá mức. Một ví dụ minh chứng cho phong cách thô bạo của viên tướng chỉ huy Cục An ninh Tổng thố ng là một việc xảy ra hai năm trước đó: Vladimir Gusinsky không đô ng ý phản bội bạn của mình là Thị trưởng Moscow Yuri Luzhkov, vì vậy ông không cung cấ p chi tiế t tài khoản ngân hàng của Luzhkov; ngay ngày hôm sau, một nhóm vũ trang đeo mặt na xuấ t hiện ở căn nhà nông thôn nơi Gusinsky số ng với vợ, mẹ, cậu con trai 2 tuổi và người vú em. Nhóm người này tìm cách gây sự với các vệ sĩ của Gusinsky. Không làm được điể `u đó, chúng leo lên ba chiế c xe hơi bám theo đoàn xe hộ tố ng Gusinsky đi vào thành phố, chĩa súng máy qua các cửa sổ để mở và tìm cách buộc đoàn xe của Gusinsky phải dạt sang lê dường. Gusinsky để n được văn phòng một cách an toàn và mọi việc tạm ổn thỏa. Chỉ với hai cú điện thoại, Gusinsky đã xác nhận được những nghi ngờ của mình: nhóm côn đô` đó không phải là cướp mà là thành viên của Cục An ninh Tổng thố ng do Korzhakov chỉ huy. Gusinsky tiế p tục gửi 5 nhân viên thuộc lưc lương chủ đạo của FSB (Cuc An ninh Liên bang, tiê n thân là KGB) để n hiện trường. Sự có mặt của các nhân viên này ban đâ u đã ngăn chặn được người của Korzhakov. Tuy nhiên khi Korzhakov thấ y người của mình phải rút lui, ông ta đã tức giận gửi thêm quân chi viện. Trang bị vũ khí hạng nặng, đội mũ bịt kín đâ u và mặc quâ n áo ngụy trang, nhóm này ra lệnh cho các vệ sĩ của Gusinsky nă m úp mặt xuố ng tuyế t, đấ m đá họ rô i dùng báng súng trường đánh đập họ. Đế n lúc này thì các nhóm phóng viên truyê n hình đã có mặt và ghi lại cảnh tượng tàn bạo đó. Khi Gusinsky trở về vào nhà sáng sớm hôm sau, bà vơ ông ta bước ra chào với một khẩu súng trường Winchester trên tay. Bà đã xem tin tức trên truyê n hình và đã sẵn sàng chờ đơi điệ u tô i tê nhất.

Nhân vật chiu trách nhiệm cho thất bai này lai tiế p tục đệ nghi Tổng thố ng nghiêm túc xem xét một kế hoạch mà tấ t cả ý định và mục đích chỉ là một cuộc đảo chính với sự hậu thuẫn của Quân đội. Đế n giữa tháng 3, Duma Quố c gia đã cho Yeltsin một cái có để thực hiên đề nghi của Korzhakov. Duma thông qua một tuyên bố ră ng thỏa thuân giải tán Liên bang Xô Viế t năm 1991 là vi hiế n. Những người theo đường lô i cứng ră n cho ră ng thỏa thuận này chẳng khác gì tội phản quố c. Yeltsin liê n ra lệnh cho cấ p dưới soạn thảo các să c lệnh trừng phạt Quố c hội (Duma). Đây là một kế hoạch thô bạo, lố lăng và có thể biế n Yeltsin thành một kẻ độc tài đang biế n nước Nga trở thành một xã hội khố n khổ trong con mặ t phương Tây. Theo Yeltsin, chính con gái Tanya đã cứu ông. Không nói gì với cha, cô gọi điện cho Chubais và bảo ông ta để n điện Kremlin để trao đổi. Chubais là một thuyế t khách tài ba. Theo Yeltsin, trong cuộc trò chuyện sôi nổi kéo dài hàng giờ đô ng hô sau đó, Chubais đã thuyế t phục được ông tin ră ng đề nghị của Korzhakov là một sự điên rô`.

Sự thực có lẽ còn phức tạp hơn nhiệ `u. Freeland viế ´t ră `ng Bộ trưởng Nội vụ của Yeltsin, người được giao trách nhiệm soạn thảo các să ´c lệnh, đã từ chố ´i làm như vậy và nói với Yeltsin rã `ng các dự thảo să ´c lệnh đó là bâ ´t hợp pháp. Thủ tướng Viktor Chernomyrdin cũng có cùng quan điểm. Yeltsin tiế ´p tục chịu thêm sức ép khi nguyên phó thủ tướng Yegor Gaidar đã kể với Đại sứ Mỹ về `kê ´ hoạch này và nài nỉ ông này thuyê ´t phục Tổng thố ´ng Mỹ đương nhiệm Clinton can thiệp. Bấ ´t kể sự thật là thế ´ nào thì cuố ´i cùng Yeltsin cũng tránh xa được bờ vực. Từ lúc đó trở đi, Korzhakov và phe của ông ta bị thấ ´t sủng, nhóm tổ chức chiế ´n dịch tranh cử Soskovets bị giải tán và nhóm phân tích dưới sự chỉ huy của Chubais kiểm soát mọi công việc.

Ho bă t đâ u hoach định một chiế n lược tranh cử điển hình. Sau khi phân tích thố ng kê dân số của toàn bộ cử tri, họ quyế t định tập trung chiế n dịch vào giới thanh niên và xây dựng hình ảnh Yeltsin như một con người của nhân dân. Yeltsin đi khắ p đấ t nước gặp gỡ mọi người, tham dự các buổi hòa nhạc pop cho những người ủng hộ, luôn tỏ ra là người dễ gâ n và biế t cảm thông. Các vê sĩ của ông được đề nghị tháo bỏ những cặp kính đen vố n khiế n họ trông có vẻ côn đô`. Một chiế n dịch truyê `n thông trên TV với khẩu hiệu "Hãy lựa chọn bă ng trái tim" chiế u cảnh những con người bình thường chia sẻ suy nghĩ về tổng thố ng của họ. Phương cách tiế p cận thực dụng này xem ra có phâ nủy mị và đa cảm một cách giả tạo, gây phản cảm đô i với các thính giả phương Tây nhưng lại đem lại kế t quả mà Yeltsin mong muô n. Các cuộc trưng câ u dân ý bắ t đâ u cho kế t quả thuận lợi cho Yeltsin. Dyachenko chính là trung tâm của chiế n dịch: "Tanya làm việc thực sự siêng năng", Yeltsin nói, "Con bé có thể làm việc mà chỉ ngủ 3 giờ mỗi đêm và thể hiện sự kiên trì phi thường. Cùng với những người soạn diễn văn, con bé có thể viế t đi viế t lại mỗi bài phát biểu cả chục là `n. Nó cũng có thể duyệt đi duyệt lại với số là n tương tự các kịch bản cho chỉ một cuộc họp hay một buổi hòa nhac mà thôi."

Ảnh hưởng ngày càng tăng của Tanya khiế n Korzhakov căm ghét. Cô không có chức danh, không được trả lương, nhưng rõ ràng là một người chơi có thể lực. Vai trò không rõ ràng của cô làm ông ta tức giận để n mức tìm cách thể hiện thể bề trên của mình bă ng cách bắ t cô phải chờ đợi hàng giờ nế u cô muố n gặp ông ta và còn đưa ra những quy định lặt vặt khác nữa. Có lúc, ông ta thậm chí còn cấ m cô không được mặc quâ n âu trong văn phòng. Tuy nhiên, cô vẫn thường phót lờ yêu câ u đó.

Không lâu sau vòng bỏ phiế u đâ u tiên ngày 16 tháng 6, với kế t quả là Yeltsin dẫn đâ u, mọi chuyện dường như đã vượt tâ m kiểm

soát của Korzhakov. Vào lúc 5 giờ chiệ u ngày 19 tháng 6, trong phòng giải lao của Nhà Tră ng, các thành viên của Cục An ninh Tổng thố ng của Kozhakov câu lưu hai trong số các phụ tá của Chubais vì mang theo nửa triệu đô-la tiê n mặt. Vì không rõ nguô n gố c số tiê n và không biế t tại sao số tiế n đó lại được đưng trong một chiế c hộp các-tông nên Korzhakov tưởng đã phát hiện ra một vu xìcăng-đan có thể làm suy yế u kẻ thù của mình. Nhưng một lâ n nữa, chính Dyachenko đã ngăn cản ông ta. Sau khi gọi điện cho Korzhakov vào lúc nửa đêm hôm đó và nhận được lời đê nghị đừng can thiệp, cô để n văn phòng ở Logovaz, nơi mà Berezovsky cùng với phâ n lớn các thành viên của nhóm phân tích và một nhóm những người ủng hộ đang bị bao vây. Những người này cho cô biế t Korzhakov đã bố trí các tay súng bă n tia trên đinh các mái nhà gâ n đó và cho các nhân viên an ninh bao vây nơi này. Vì biế t ông ta sẽ không tấ n công văn phòng này khi con gái của Tổng thố ng đang ở đó, Dyachenko ở lại với họ cho để n 5 giờ sáng. Trong vài giờ sau đó, Yeltsin đã buộc không chỉ ông ban cũ Korzhakov mà còn cả đô ng minh của ông ta là Barsukov và Soskovets phải từ chức. Có vẻ hợp lý khi nhận định ră ng không ai khác ngoài Dyachenko có thể khiế n cha mình chố ng lại Korzhakov, và khi tên tướng ra đi thì địa vị của cô trở nên bấ t khả xâm phạm.

Ngày 3 tháng 6 năm 1996, Yeltsin tái đấ c cử với 54% số phiế u. Zyuganov, nhân vật gâ n như đã thuyế t phục được phương Tây ră ng chủ nghĩa cộng sản sắ p sửa quay lại, chỉ đứng thứ 2 với 40%. Với chiế n thắ ng của Tổng thố ng trong tâ m tay, thế lực của các ông trùm một là n nữa được củng cố vững chắ c, còn Dyachenko, người phụ nữ mà Berezovsky bợ đỡ không mệt mỏi, sắ p chính thức hóa địa vị trung tâm quyê n lực của mình. Khi cha cô có thể yên tâm trong 4 năm nữa, cô tiế p tục đi làm và tham dự các cuộc họp. Không phải là vô lý khi Chubais, người sau khi Yeltsin chiế n thắ ng được tưởng thưởng chức vụ Chánh Văn phòng Tổng thố ng, không yên tâm

với sự hiện diện của một con người rõ ràng có thể lực và ảnh hưởng nhưng lại không có chức vụ chính thức. Vì vậy, ông đề nghị tân Tổng thố ng xác định vai trò và vị trí cho cô. Việc này khiế n Tổng thố ng khó xử. Ông đã quen phụ thuộc vào ý kiế n của cô con gái và không muố n để cô ra đi, nhưng mọi việc sẽ thể nào nế u ông đưa cô vào Chính phủ? Một ý tưởng lóe ra khi ông nhớ lại ră ng đã có một tiề n lệ như vậy trong chính phủ Pháp. Tổng thố ng Jacques Chirac đã chỉ định cô con gái Claude làm "cố vấ n hình ảnh" cho mình. Yeltsin gọi điện cho Chirac và thu xế p cho con gái của hai người gặp nhau và trò chuyện. Dyachenko bay tới Paris và gặp Claude tại dinh thự chính thức của Tổng thố ng Pháp. Hai người thảo luận về vai trò của nhau và khi cuộc hội thoại trở nên gâ n gũi, Claude gọi ý họ cùng đế n "chào Papa". Trong màn chào hỏi đó, cô con gái của Tổng thố ng Nga chọt nhận ra cô đang thảo luận với chính Tổng thố ng Pháp về cuộc gặp sắ p tới của ông với cha mình.

Khi Dyachenko chính thức được bổ nhiệm vào điện Kremlin, sự bợ đỡ bề n bỉ của Berezovsky đổ i với cô bắ t đâ u được chứng tỏ là vô cùng khôn ngoan. Bây giờ cô là nỗi sợ hãi của nhiệ u nhân viên cấ p dưới và được gán "mác" tsarevna, có nghĩa là hoàng hậu Nga. Cô khuyế n khích cha mình mặc comple hàng hiệu và cấ t tóc kiểu cách điệu, còn cô có vẻ cũng bấ t đâ u chăm chút cho bản thân. Ở tuổi 35, Tanya là một phụ nữ hấ p dẫn mặc dù trước đây cô không cố gặ ng làm đẹp. Bây giờ cô bấ t đâ u xuấ t hiện với mái tóc nhuộm highlight và thậm chí còn có tin đô n cô bấ t đâ u trang điểm.

Nế u Dyachenko là một tsarevna thì Berezovsky là một Rasputin. Berezovsky biế t rõ Yeltsin không tin cậy ông nhưng cũng biế t Tổng thố ng không tin cậy ai khác ngoài con gái mình và thông qua cô, ông có thể đạt mục đích. Hạt giố ng mà ông gieo ở nơi Dyachenko đã nở hoa khi chính sách tư nhân hóa của chính phủ được hoạch định, các cuộc đấ u giá được triển khai và các bộ trưởng được bổ nhiệm.

Không lâu sau khi giành được khả năng thoải mái gia nhập trung tâm quyê `n lực của Yeltsin, tức là các văn phòng của điện Kremlin cũng như tư dinh của Yeltsin và Dyachenko, Berezovsky đã xây dựng một trung tâm quyề n lực cho chính mình: trụ sở câu lạc bộ Logovaz. Phòng khách của Berezovsky là một nơi tụ họp xa hoa và thân tình với cách bài trí từng được so sánh với một là u xanh ở Paris. Nặ m trên đường Novokuznetskaya, một đại lộ cổ của Moscow, nơi có đường xe điện kẽo kẹt chạy qua, câu lạc bộ này tọa lạc trong một lâu đài từ đâ u thê kỷ XIX, một thời thuộc về gia đình Vodka Smirnoff. Mặt tiê n màu xám xoàng xĩnh của ngôi nhà khiế n không ai có thể mường tương để n nôi thấ t được trang hoàng lông lẫy bên trong, một công viêc mà Berezovsky chăm chút thực hiện. Phòng chò được bố trí một quâ y rượu, những bức tường màu vàng, những bộ bàn ghế uố ng cà phê và một vòm trâ n uố n cong khắ c họa một bông hô ng đỏ. Khi nhấ m nháp một ly rượu vang đỏ được lựa chọn từ danh sách vô vàn các loại rượu luôn có sẵn, các vị khách có cơ hội thỏa thuê ngặ m những chú cá cảnh để n từ vùng nhiệt đới đang bơi lôi trong chiế c bể nuôi sáng lấ p lánh.

Dyachenko trở thành vị khách thường xuyên viế ng thăm câu lạc bộ. Sự thân thiế t ngày càng tăng của cô với Berezovsky cũng gây chú ý cho những vị khách để n văn phòng của cô ở điện Kremlin, nơi cô cải tạo thành "một khuê phòng của công chúa tuyế t với những bức tường cẩm thạch tră ng và những tấ m rèm ngà viê n ren" như một nhà quan sát nhận xét. Các cuộc hội thoại ở đây hay bị gián đoạn vì cô bận trả lời điện thoại của Berezovsky. Ông ta có số di động riêng của cô và thường xuyên sử dụng nó.

Cặp bài trùng Dyachenko-Berezovsky nhận được sự ủng hộ của ít nhấ t hai nhân vật quan trọng khác. Một là Aleksandr Voloshin, người sau này trở thành Tham mưu trưởng của Yeltsin và người kia là Badri Patakartsishvili. Voloshin, một người có mái tóc chóm hói và

bộ râu rậm, ưa thích các hoạt động vận động ngâ m và có tham vọng thăng tiế n, tiế p tục trở thành nhân vật bê n bỉ nhấ t trong nê n chính trị Nga, phục vụ trong vai trò tham mưu trưởng dưới cả thời Yeltsin và Putin. Còn Patakartsishvili lại là người khiêm tố n đế n mức khi gặp ông ta, rô i nhìn sang Abramovich, người ta bỗng thấ y Abramovich, dù vố n được mệnh danh là ông trùm bí ẩn, chả khác gì một kẻ sẵn sàng khoe mẽ. Patakartsishvili gặp Berezovsky khi họ cùng kinh doanh xe hơi và tiế p tục là bạn, là đố i tác thân thiế t cho để n nay. Những người này, cùng với Yumashev, là các thành viên sáng lập một nhóm bí ẩn có tên gọi "Gia đình".

Abramovich, từng là đố i tác cấ p dưới của Berezovsky, rấ t để ý để n quyề n lực và khả năng đặc biệt của các thành viên trong "Gia đình". Anh nhanh chóng nhận ra để vào được vòng trong, tố t nhấ t là phải thông qua cô con gái yêu của Tổng thố ng. Không lâu sau anh cũng trở nên thân cận với Dyachenko y như Berezovsky. Trên thực tê´, Dyachenko và Yumashev, người sau này khiê´n Dyachenko chia tay người chô `ng thứ hai, cũng thấ 'y làm việc với Abramovich dễ dàng hơn nhiệ u so với đố i tác nóng tính kia của anh. Ngoài những bữa tiệc nướng ở nhà Dyachenko, Abramovich đã trở thành gương mặt quen thuộc ở điện Kremlin và bắ t đâ u đi nghỉ cùng với cô và Yumashev. Khi Berezovsky mua một chiế c thuyê n buô m, Dyachenko, Abramovich và Berezovsky cùng dạo chơi trên biển Địa Trung Hải. Elena Tregubova, tác giả cuố n tự truyện Tales of a Kremlin Digger (tạm dịch: Những mẫu chuyện vê một nhân vật đã tận dụng triệt để Kremlin) kể vê thời gian cô này là thành viên nhóm báo chí của Tổng thố ng, rấ t quan tâm theo dõi những tiế n triển trong mô i quan hệ của họ: "Đâ u năm 1999," cô viế t, "Dmitri Yakushkin, viên thư ký báo chí mới, luôn tìm cách gây â n tượng và tán tỉnh các nữ phóng viên bă ng cách khoe khoang vê việc đi trượt tuyế t với Tatyana Dyachenko và Roman Abramovich". Cuố i năm đó, nhà văn này đã tình cờ phát hiện thêm nhiệ u bă ng chứng vệ

mố i thâm tình ngày càng sâu sắ c của họ. Trong một lâ n cô để n văn phòng của Phó Tổng tham mưu trưởng, Sergei Zveryev, ở điện Kremlin, người này chỉ tay ra phía cửa sổ và nói: "Đă ng kia là xe của Abramovich đấ y. Anh ta lúc nào cũng ở đây cùng với Voloshin hoặc Tatyana. Anh ta quanh quần cả ngày bên cô ấ y."

Trong không khí sôi động của Kremlin, số là n mà Dyachenko và Abramovich gặp nhau đã khiế n nhiệ u người đô n đại như đinh đóng cột ră ng họ không chỉ là bạn bè. Không có gì ngạc nhiên khi một người đi xa đế n mức đưa chuyện này ra nói một cách công khai. Đó là Korzhakov, kẻ thù cũ của Dyachenko. Korzhakov – người từng là cánh tay phải của cha Dyachenko đã có là n cay cú tuyên bố ră ng ông ta được lệnh phải hủy mọi loại giấ y tờ có thể làm hại Abramovich. "Động cơ ư?", ông ta nói, "Đó chính là mố i quan hệ có vẻ tình tứ giữa Roman đẹp trai và cô con gái cưng Tatyana của Yeltsin".

Một điề `u không ai nghi ngờ là doanh nhân dâ `u lửa trẻ Abramovich đã chiế ´m được sự tin cậy của gia đình Yeltsin. Sự tin tưởng â ´y lớn để ´n mức anh được giao trách nhiệm quản lý các vấ ´n đề `tài chính của họ và cuố i cùng nổi tiế ´ng là "thủ quỹ" của gia đình họ. Người ta thậm chí còn đô `n đại ră `ng anh đã tài trợ cho Dyachenko mua một dinh thự ở Garmish-Partenkirchen.

Các đố i thủ của Abramovich muố n phá quấ y anh. Một là n họ treo các tấ m áp phích lên một trong những con phố nổi tiế ng nhấ t của Moscow với một khẩu hiệu đập vào mặ t người xem: "Roma đang nghĩ về Gia đình. Gia đình đang nghĩ để n Roma. Chúc mừng! Roma đã tìm thấ y một xứ sở tuyệt vời". Quả thực, Abramovich đã tìm được nơi đó.

Chương 5. Sự bành trướng thô bạo

Sibnef, hãng dâ`u lửa mà Abramovich và Berezovsky khôn khéo giành được, không chỉ là một tập đoàn công nghiệp khổng lô` với hơn 50 nghìn công nhân. Ngoài một công ty khai thác dâ`u và một nhà máy tinh chế´, tập đoàn này còn tham gia nhiê`u hoạt động phụ trợ khác thông qua chi nhánh khai thác chính Noyabrskneftegaz, có trụ sở ở một khu vực xa xôi phía Tây Siberia. Noyabrskneftegaz bắ´t đâ`u hình thành ở vùng Kholmogorskoye, nơi từng có mỏ dâ`u cực bắ´c của Nga và bắ´t đâ`u khai thác từ giữa thập kỷ 70. Không lâu sau, người ta phát hiện ở khu mỏ này một trữ lượng dâ`u mới rấ´t lớn. Năm 1980, Chính phủ quyế´t định mở rộng sản xuấ´t dâ`u ra toàn quố´c và ban hành lệnh khẩn trương xây dựng một mạng lưới các thành phố´ và làng xã làm nơi cư ngụ cho dòng công nhân di chuyển đế´n. Một trong những nơi đó là Noyabrsk.

Giố ng như nhiề `u "doanh nghiệp kiế ´n tạo địa phương" được thành lập trong thời kỳ Xô Viế ´t, người ta hy vọng Noyabrskneftegaz sẽ vừa khai thác dâ `u vừa tạo ra cơ sở hạ tâ `ng xã hội. Như vậy, Abramovich và Berezovsky nghiễm nhiên được thừa hưởng thêm 5 nông trang tập thể với 1.500 người, một nhà máy gạch, một nhà máy sản xuấ ´t quâ `n áo và một nhà xuấ ´t bản. Ngoài ra còn có 200 nghìn m² đấ ´t để xây chung cư, 100km đường xá, các khu thể thao, các nhà trẻ và một khách sạn. Tương tự như ở nhà máy lọc dâ `u Omsk, dâ `n dâ `n, tấ ´t cả các hoạt động phụ trợ này đê `u được đem bán hoặc chuyển giao cho chính quyê `n thành phố ´. Thực tế ´ này có thể giải thích cho việc Abramovich mua một công ty giế ´t mổ và chế ´ biế ´n thịt heo có tên là Omsk Bacon nhà `m đa dạng hóa các hoạt động phụ trợ. Một vài năm sau, anh cũng mua lại toàn bộ đội khúc côn câ `u trên băng của Omsk – đội Omsk Avangard, và xây dựng đội này theo

mô hình một đội Chelsea thu nhỏ. Khi Abramovich tiế p quản, đội bóng này còn được mô tả là "một tập hợp những kẻ vô vọng ngập trong nợ nâ `n" nhưng sau khi được đâ `u tư nhiê `u triệu đô-la, đội bóng đã thay đổi hoàn toàn. Năm 2003, Abramovich thuê Sergei Gersonsky, một huấ n luyện viên có tâ `m cỡ quố c gia và đội bóng đó giờ đây đang cạnh tranh ngôi vị hàng đâ `u khu vực. "Từ khi ông ấ y giải cứu chúng tôi cách đây 5 năm, đội bóng đã thay đổi đế n mức không thể nhận ra," Arkady Alekseev, phát ngôn viên của Câu lạc bộ, nhận xét, "Bây giờ chúng tôi có thể thu nhận những câ `u thủ tố ´t nhấ ´t".

Ngoài những tài sản hữu hình đó, các ông chủ mới của Sibneft còn xây dựng lại lô i tư duy và văn hóa tập thể của công ty này. Nhiê u nhân viên quản lý kỳ cưu của Sibneft đã trưởng thành trong môi trường công sản, được định hướng xây dựng và phát triển nhã m đạt được chỉ tiêu của Nhà nước chứ không phải là hướng để n việc tố i đa hóa lợi nhuận. Điể u này đã dẫn để n những tác hại nghiêm trọng cho môi trường. Theo một nghiên cứu độc lập được công bố năm 2001, có để n 840 nghìn hecta đấ t ở tây Siberia đã bi ô nhiễm do chấ t thải hóa học trong quá trình khai thác và dâ u rò rỉ từ các đường ô ng, các giế ng dâ u và các kho dâ u. Báo cáo này, được tổ chức Hòa bình Xanh ủy nhiệm, đưa ra đánh giá ră ng các đường ố ng dẫn dâ u đã rò ri để n 500 lít dâ u mỗi giây. Không chỉ các động vật hoang dã ở địa phương phải gánh chịu hậu quả, các con sông và các tâ ng nước ngâ mở đây cũng bị phát hiện là ô nhiễm ở mức gấ p 50 là n tiêu chuẩn an toàn của Nga. Chi phí để khặ c phục những hậu quả này có thể lên đế n nhiệ u tỷ bảng Anh. Tuy nhiên, sau khi được tư nhân hóa, ưu tiên của công ty không phải là làm sạch môi trường mà là kiế m tiế n.

Không thỏa mãn với việc mua rẻ được Sibneft, Abramovich và Berezovsky tiế p tục tìm cách kiểm soát chặt các công ty con của

Sibneft. Sibneft là một tập đoàn cổ phâ n đa công ty và mặc dù bộ đôi Abramovich – Berezovsky sở hữu hâ`u như toàn bộ cổ phâ`n của Sibneft, nhưng lại chỉ nă m được 61% cổ phâ n của Noyabrskneftegaz. Hai người nhanh chóng xác định quyế t tâm thay đổi hiện trạng khó chịu này. Mùa hè năm 1997, các cổ đông của Novabrskneftegaz nhân được một thông báo về chương trình nghi sư của phiên họp toàn thể thường niên của công ty. Các nội dung chính bao gô m việc thông qua một điệ u lệ mới nhă m điệ u chính hoạt động của Noyabrsk cho phù hợp với luật công ty cổ phâ n mới của Nga và một đê xuấ t vê việc phát hành thêm cổ phiế u phổ thông được phép lưu hành nhã m mục đích "chính thố ng" là tặng vố n điệ u lê. Tuy nhiên, kiế n nghi này chưa xác đinh số lương cổ phiế u mới mà công ty dự định phát hành. Vì vậy, một số cổ đông nhỏ quyế t định không dự họp. Đúng vào phiên họp đó, Ban quản trị của Noyabrskneftegaz mới tiế t lộ theo kế hoạch này, số cổ phiế u mới được công bố chiế m một tỷ lệ vô cùng lớn, bă ng 196.300% công ty. Theo Giáo sư Bernard Black, giáo sư luật của Trường Đại học Luật Stanford, người sau đó tư vấ n cho một cổ đông bị thiệt hại của Noyabrsk, Sibneft dĩ nhiên là cổ đông duy nhất ủng hộ đề xuất này, nhưng vì chỉ đại diện của 75% số cổ đông tham dự cuộc họp, nên kế hoạch pha loãng cổ phiế u có một không hai đó đã nghiễm nhiên được thông qua.

Kể từ lúc đó mọi việc chuyển biế n một cách nhanh chóng. Tại cuộc họp, Ban quản trị của Noyabrsk chỉ hứa miệng là sẽ tuân thủ những nội dung trong điề `u lệ mới liên quan đế n việc phát hành cổ phiế u mới. Điề `u lệ này quy định "quyề `n được ưu tiên mua trước", cho phép tấ t cả các cổ đông hiện tại được quyề `n mua thêm cổ phiế u mới tương đương với tỷ lệ cổ phâ `n mà họ đang nă m giữ, như vậy sẽ đảm bảo tỷ lệ góp vố n của họ ở công ty không bị suy giảm. Tuy nhiên, sau đó, Noyabrsk phót lờ hoàn toàn điề `u lệ mới và chỉ cho phép bố n đồ i tác, tấ t cả đề `u có mổ i liên hệ chặt chẽ với Sibneft,

được mua cổ phiế u mới. Hai trong số bố n bên mua cổ phiế u đó đề u do Sibneft kiểm soát, bên thứ ba là một quỹ đâ u tư khai thác dâ u ngoài khơi cũng do Sibneft kiểm soát và bên thứ tư là "một ngân hàng đâ u tư chịu sự chỉ đạo của Sibneft", theo như Black mô tả. Tệ hơn là số cổ phiế u mới không được bán với giá 16 đô-la/1 cổ phiế u – giá đang được giao dịch tại thời điểm đó – mà bị giảm xuố ng chỉ còn 7,0 đô-la, mặc dù Công ty đã quy định rã ng cổ phiế u phải được bán với "giá thị trường". Chỉ hai tháng sau đó, bố n đố i tác trên đề u chuyển số cổ phiế u của mình cho Sibneft. Người ta thấ y rõ rã ng tấ t cả những bước đi đó đề u nhã m mưu đô giúp Sibneft tăng cổ phâ n ở Noyabrsk.

Có lẽ không ai ngạc nhiên khi một cổ đông nhỏ đệ đơn kiện Noyabrsk và Sibneft ra tòa về `việc này. Tình huố 'ng tró trêu xảy ra sau đó không được điề `u chỉnh cụ thể trong hệ thố 'ng pháp luật Nga. Giáo sư Black đã mô tả những diễn biế 'n này một cách sinh động trong một bài báo đăng trên tạp chí của Công ty Dịch vụ Pháp lý cho Cổ đông (Institutional Shareholder Services) có tiêu đề `là "Ăn chặn cổ phiế 'u kiểu Nga". Noyabrsk và Sibneft bảo vệ hành động của mình bă `ng một số biện pháp. Đâ `u tiên họ đưa một "chuyên gia" thuyế t phục Tòa ră `ng giá 7,60 đô-la thực sự là giá thị trường của cổ phiế 'u Noyabrsk mặc dù giá giao dịch thực tế 'gâ 'p hơn hai lâ `n (trên thực tế ', giá cơ bản của cổ phiế 'u Noyabrsk thậm chí còn cao hơn vì giá giao dịch đã bị giảm rấ 't nhiề `u do công ty này bán phá giá dâ `u và gas cho Sibneft).

Vê "quyê `n được ưu tiên mua trước", Noyabrsk và Sibneft tranh luận ră `ng điê `u khoản của Điê `u lệ đảm bảo tính pháp lý của quyê `n này trên thực tế Ì là không được phép theo Luật doanh nghiệp, chính bộ luật mà ngay từ ban đâ `u những người xây dựng Điê `u lệ đã sử dụng làm căn cứ soạn thảo. Black thừa nhận luận điểm này có lý nhưng cũng chỉ ra ră `ng không gì có thể ngăn cản Ban quản trị tạo

điề u kiện cho tấ t cả các cổ đông mua cổ phiế u mới nế u họ muố n.

Quyế t định của Tòa có lợi cho bị đơn khi xác định giá cổ phiế u tương đương với khoảng 45% giá giao dịch là hoàn toàn thỏa mãn yêu câ `u cổ phiế u được phát hành với giá thị trường, đô `ng thời khẳng định ră `ng Noyabrsk "không có nghĩa vụ phải tuân thủ Điê `u lệ của chính mình".

Khi cổ đông bị thiệt hại kháng cáo, mọi chuyện còn tổ ì tệ hơn. Chánh án tòa phúc thẩm ở thành phố nhỏ Salekhard quyế t định so sánh chữ ký của luật sự trong bản kháng cáo với chữ ký trong đơn kiện gố c và đi để n kế t luận ră ng chúng có vẻ "khác nhau" ("Chúng không khác nhau", Black khẳng định), và bác bỏ đơn kháng cáo. Một việc rấ t kỳ lạ khác là phiên tòa phúc thẩm lại do chính vị quan tòa đã xét xử phiên tòa sơ thẩm làm chủ tọa. Giáo sư Black nhận xét: "Đây không phải là thông lệ ở các phiên tòa của Nga."

Kế hoạch chiế m đoạt cổ phiế u thành công này đã giúp Sibneft có được lượng cổ phâ n vượt trội tại Noyabrsk và giành thêm quyề n kiểm soát chi nhánh khai thác dâ u chủ chố t này. Mấ u chố t của vụ việc này là biện pháp thâu tóm Noyabrsk bă ng phương pháp chuyển giá. Đây là tiế n trình mà một công ty mẹ mua dâ u từ một chi nhánh khai thác với giá thấ p hơn giá thị trường; sau đó thế chấ p công ty con đó, với giá cao hơn nhiề u, để vay tiế n của các ngân hàng phương Tây. Kế t quả là công ty mẹ trở nên giàu có nhưng chi nhánh sản xuấ t của nó bị thiệt hại. Hãng Yukos của Khodorkovsky cũng đã vô cùng thành công với phương thức làm ăn này.

Kiểu làm ăn đó của giới tài phiệt Nga giải thích tại sao cho đế n năm 1998, đâ u tư nước ngoài ở Nga rấ t thấ p trong khi đô ng rúp trên đà mấ t giá mạnh. "Hậu quả là, Nga là một trong số những nước có tỷ lệ đâ u tư nước ngoài so với GNP thấ p nhấ t trong số các nê `n kinh tế ´ thị trường đang nổi lên trong thập kỷ 1990." Black viế ´t, "Các nhà đã `u tư nước ngoài, lẽ ra đã có thể cung cấ ´p nguô `n vô ´n dài hạn giúp Nga tránh được sự mấ ´t giá của đô `ng rúp, nhưng lại rấ ´t quan ngại và bỏ đi."

Có lẽ do lo ngại những tác động tiêu cực của vụ Noyabrsk đế n uy tín vê khả năng quản trị tập đoàn của mình, Abramovich và Berezovsky quyế t đinh thành lập một "ban cố vấ n quản tri tập đoàn" để xây dựng một bộ "các nguyên tặ c quản trị tập đoàn". Giám đô c điệ u hành của Sibneft lúc đó là Eugene Shvidler, một người ban và đô ng nghiệp lâu đời của Abramovich ở Runicom, công ty kinh doanh dâ u lửa có trụ sở ở Thụy Sĩ mà anh thành lập vài năm trước. Không giố ng như ông chủ, Shvidler có một hồ sơ học vấ n hoàn hảo: tố t nghiệp đại học ở Học viện Dâ u khí Gubkin, sau đó nhận bă ng thạc sĩ ở Đại học Fordham danh tiế ng của Mỹ và làm việc cho công ty kế toán khổng lô Deloitte Touche với vai trò là thành viên bộ phận thuế quố c tế của công ty này. Nhưng cũng như Abramovich, anh này rấ t chăm chỉ duy trì những mố i quan hệ trong điện Kremlin và nghe nói là rấ t thân cận với Putin và Mikhail Kasyanov, vi thủ tướng mà Putin sa thải ngay trước cuộc bâ u cử tổng thố ng tháng 3 năm 2004. Shvidler có dáng hơi thấ p, tính tình nóng nảy, không kiên nhẫn với các phóng viên. Mặc dù được đô ng nghiệp ở Sibneft kính trọng và cấ p dưới yêu mê n, nhưng Shvidler có vẻ giô ng như nhân vật phản diện trong bộ đôi Shvidler-Abramovich. "Anh ta có thể tẩn nhừ tử một nhân viên vì tội làm mấ t cái gì đó", một người trong cuộc nói, "trong một công ty có 60 nghìn nhân viên, anh ta vẫn có thể chú ý để n những món tiê n rấ t nhỏ. Chẳng hạn, anh ta quan tâm để n cả những tâ m vé máy bay."

Cùng với việc phát hành trái phiế u châu Âu (Eurobond) cuố i năm 1997, Sibneft bắ t đâ u hình thành và sử dụng một thế hệ các nhà quản lý linh hoạt hơn. Eugene Tenenbaum bắ t đâ u làm việc với

Sibneft khi anh là Giám đố c Điệ u hành ở Salomon Brothers, ngân hàng đâ`u tư phụ trách vấ n đê` Eurobond. Sinh ra ở Nga, anh ta rời Liên Xô năm 1974 khi mới 8 tuổi và chuyển để n Canada. Mặc dù sau đó trở thành công dân Canada, nhưng khi lớn lên, anh ta lại chuyển để n London để theo đuổi ngành ngân hàng. Khi gặp Abramovich và Shvidler, anh ta đã 32 tuổi, vẻ ngoài bảnh bao, luôn đeo kính và đã rấ t thành đạt. Chính nhờ khuyế n nghị của Tenenbaum mà Abramovich đã thành lập một ban quản trị quan hệ đâ u tư đâ u tiên. Eurobond là biện pháp thu hút thêm tiê n mặt bă ng cách cam đoan trả một tỷ lệ lãi suấ t cố định trên giá trị của mỗi trái phiế u và hoàn trả khoản đâ u tư của người mua khi để n han. Vì Eurobond khi đó đã trở thành một loại hàng hóa có thể giao dịch, nên giá của chúng có thể lên hoặc xuố ng phụ thuộc vào mức độ tin tưởng của thị trường cả vê khả năng trả tỷ lệ lãi suấ t đã cam đoan và trả gố c đúng hạn của nhà phát hành trái phiế u. Tuy nhiên, niê m tin của thị trường rấ t dễ bị ảnh hưởng tiêu cực do những tin đô n thấ t thiệt và các điệ u kiện giao dịch khó khăn. Vì vậy, Tenenbaum nhặ c Shvidler rặ ng phải có một cố vấ n về quan hệ công chúng để vô hiệu hóa những tin đô n bấ t lợi và người được chọn mặt gửi vàng là Gregory Barker. Chuyên gia tài chính trẻ tuổi người Anh này chỉ mới làm việc cho hãng PR Brunswick không lâu trước khi tiế p xúc với Sibneft và vừa trải qua thấ t bại đã u tiên trong nỗ lực sáp nhập Sibneft và Yukos thành một công ty dâ u lửa khổng lô có khả năng cạnh tranh với các công ty khác như Exxon, Shell và BP.

Shvidler thích tính cách của Tenenbaum và rấ t nhanh chóng, cả Tenenbaum lẫn Barker đề u nghỉ việc tại công ty cũ và chuyển đế n Moscow vào tháng 3 năm 1998 để đâ u quân cho Sibneft.

Tenenbaum làm Giám đố c tài chính tập đoàn còn Barker trở thành cấ p dưới cao nhấ t của Tenenbaum, phụ trách quan hệ với các nhà đâ u tư. Sibneft hoàn toàn khác với những công ty trước đó mà họ đã từng làm việc. "Công việc ở đây rấ t căng thẳng nhưng hứng thú và

hấ p dẫn", Barker nhớ lại, "Họ không bắ t đâ `u làm việc sớm nhưng liên tục làm việc cho để n rấ t khuya." Các nhân viên của công ty rấ t thân thiế t với nhau, đặc biệt là trong ban lãnh đạo. Mọi người thường gọi nhau bă `ng tên thân mật. Chính phong cách thoải mái của Abramovich đã tạo không khí thân tình cho toàn công ty. Barker còn nhớ rấ t rõ lâ `n đâ `u tiên gặp Abramovich: "Tôi còn nhớ đã nói với một thư ký: 'Cái ông nhà quê đứng ở chỗ máy photocopy kia là ai vậy?' Cô thư ký trả lời: 'Roman đấ ´y, đây là công ty của ông â ´y.' Anh ấ ´y ăn mặc rấ ´t giản dị, chỉ là một chiế ´c quâ `n jeans và một áo sơ mi hở cổ."

Văn phòng chính của Abramovich nă m trên một góc tâ ng chóp của tòa nhà Sibneft ở Moscow, trong khuôn viên một biệt thự được xây dựng vào thế kỷ XIX, có tâ m nhìn hướng ra điện Kremlin qua con sông Moscow. Văn phòng xa hoa này có vẻ không hợp với phong cách dân dã của Abramovich. Nội thấ t của nó do một công ty thiế t kế nội thấ t Anh sắ p đặt, bắ t chước kiểu cung điện của vua James với những bức tường ố p gỗ tố i màu và có một lò sưởi lớn ở giữa.

Abramovich ít khi ngô`i sau bàn làm việc. Anh thích được ngô`i thư thái trên một chiế´c ghế´ sofa để điề`u hành các cuộc họp. Khi không khí bớt nóng và có chương trình bóng đá trên truyề`n hình, nhìn qua cánh cửa luôn rộng mở, mọi người sẽ bắ´t gặp anh gác chân lên bàn xem đá bóng trên chiế´c TV màn hình rộng. Ngay cả Shvidler đáng gòm cũng biế´t cách giải trí với Abramovich. Mọi người tụ họp ở văn phòng của Abramovich không chỉ để thảo luận về`chiế´n lược kinh doanh mà còn để trò chuyện về`những mẫu xe hơi mới và tính xem nên đi đâu trong kỳ nghỉ tới. Abramovich và phụ tá cao cấ´p nhâ´t của mình không chỉ cùng làm việc mà còn cùng chơi. Mỗi khi họ trở về`nhà sau khi cùng nhau đi nghỉ, đế´n miề`n nam nước Pháp chẳng hạn, thì mọi người trong văn phòng sẽ phát hiện ra rǎ`ng chiế´n lược hoạt động của Tập đoàn cũng đã được phát triển xa không

kém. Trên thực tế´, dấ´u hiệu duy nhấ´t của việc phân tấ`ng xã hội ở Sibneft, ngoài độ dày của phong bì tiế`n lương, là bữa ăn trưa. Các nhân viên sẽ ở căng-tin hoặc ở phòng ăn của Ban quản trị tùy thuộc vào vị trí của họ. Riêng Abramovich, tuy có phòng ăn riêng nhưng nế´u không có khách thì anh sẽ mời đô`ng nghiệp cùng dùng bữa.

Nhân vật nổi danh là một trong những ông chủ cứng rắ n nhấ t trên thương trường nước Nga hiện nay chắ c chắ n cũng có những "phâ n mê m" khó lý giải. Chánh văn phòng đương nhiệm của Sibneft là Marina Goncharova, một phụ nữ trung tuổi có mái tóc nhuộm vàng, đã làm việc cùng với Abramovich từ những năm 1980 khi hai người cùng bán búp bê ở một sạp hàng ở chợ. Abramovich đã luôn quan tâm tới Goncharova kể từ ngày đó. Một người tỏ ra ngưỡng mộ: "Bấ t kỳ ai thành đạt như thế ở Anh thì chắ c chắ n cũng đề u đã bỏ rơi cô ấ y rồ i. Thế nhưng với Abramovich, cô ấ y vẫn có sức ảnh hưởng đáng kể."

Bâ`u không khí dân dã ở Sibneft hoàn toàn đô´i lập với kiểu văn hóa thứ bậc vô´n tô`n tại như một truyê`n thô´ng ở Yukos. Ở Yukos, việc quản lý được tổ chức theo trật tự rấ´t rõ ràng và nhiê`u người quanh Khodorkovsky tỏ ra khiê´p sợ ông ta. Khi điê`u hành công ty, Khodorkovsky cho lắ´p đặt các máy quay phim trong văn phòng để giám sát công việc của các nhân viên. Người ta còn đô`n đại vê` việc Khodorkovsky đã quát mắ´ng những người trưởng thành đê´n phát khóc và đe dọa họ trước mặt mọi người. Sự khác biệt vê` phong cách này chưa bao giờ lớn đế´n mức ảnh hưởng đế´n việc hợp nhâ´t Sibneft và Yukos, tuy nhiên, chính những vấ´n đê` cố´t lõi đã khiế´n việc đó thâ´t bại. Người ta nói rǎ`ng, khi Abramovich và Shvidler nhận thấ´y Yukos gặp nhiê`u khó khăn vê` tài chính hơn họ từng nghĩ, họ đã rút khỏi thương vụ này. Theo trang web của Sibneft, lý do khiế´n các cuộc thảo luận bị bỏ dở là "vì sự khác biệt vê` chiế´n lược".

Sibneft không chỉ giúp Abramovich và Berezovsky trở thành những trùm tài phiệt trong chớp mặ t mà còn giúp họ dư đả tiê n bạc vô cùng. Bă ng việc thế chấ p sản phẩm tương lai cho các ngân hàng nước ngoài, gâ n như ngay lập tức họ có được những khoản vay khổng lô . Berezovsky lúc đó rấ t câ n tiê n mặt. Tháng 4 năm 1995, lợi dung lúc Yeltsin quẫn trí, ông ta tìm cách giành quyê n kiểm soát Kênh 1 (Channel One), đài truyề `n hình quố c gia số 1 ở Nga. Ông ta cam đoan là sẽ biể n công cụ truyề n thông đâ y quyề n lực này từ một lực lượng chỉ trích Chính phủ trở thành công cụ cổ động cho sự nghiệp của Tổng thố ng. Trước tiên ông phải vượt qua sự chố ng đố i của Korzhakov, người kiên quyế t phản đố i việc trao vào tay tư nhân một doanh nghiệp quan trong như thể. Tuy nhiên, với sư ủng hộ của nhóm "Gia đình", Berezovsky dễ dàng đạt được ý đô` khi Dyachenko và Yumashev thuyế t phục thành công Yeltsin. Lại một lâ n nữa, vai trò thành viên nhóm "Gia đình" đã giúp Berezovsky giành được quá nhiê u đặc quyê n: nă m 49% kênh truyê n hình này với giá rẻ mạt 2,2 triêu đô-la mà không phải thông qua các cuộc đấ u giá cấ n thiế t theo quy định của pháp luật. Để biện minh, Berezovsky khẳng định ră ng mặc dù đài truyê n hình này thu được 40 triệu đô-la mỗi năm từ quảng cáo nhưng chi phí lại đang tăng vượt ngoài tâ m kiểm soát, lên để n 250 triệu đô-la mỗi năm. Vấ n đề ở đây là phâ n lớn số tiê n thu được từ quảng cáo đã bị thấ t thoát qua các khâu trung gian.

Giải pháp của Berezovsky cho vấ n đề này rấ t linh hoạt. Ông ta chỉ đơn giản đề nghị tuyên bố ngưng bán quảng cáo trong 3 tháng và sau đó bắ t đầ u mở lại tiế n trình này. Việc này làm không ít người tức giận nhưng không ai dự đoán được thảm kịch sẽ xảy ra sau đó. Sau khi đặt một cái tên mới kiểu Orwellian cho kênh truyề n hình tư nhân này là Truyề n hình Đại chúng Nga, hoặc ORT theo bảng chữ cái tiế ng Nga, Berezovsky bổ nhiệm một giám đố c điể u hành mới là Vlidislav Listyev. Lúc đó Listyev mới 38 tuổi, có bộ râu kiểu ghi-

đông, là một trong những người dẫn chương trình truyề nhình nổi tiế ng nhấ t thường phỏng vấ n những nhân vật có thể lực. Tuy nhiên, chỉ một tháng trước ngày dự định tiế p quản công việc mới (tháng 4), Listyev bị hai người đàn ông bắ n chế t trên đường dẫn vào căn hộ của mình. Cái chế t của nhân vật danh tiế ng này đã gây ra một cơn chấ n động khắ p đấ t nước và Yeltsin phản ứng bă ng cách sa thải công tố viên và cảnh sát trưởng của Moscow, đô ng thời đổ lỗi cho Thị trưởng Yuri Lozhkov vì đã không kiên quyế t trấ n áp mafia.

Dù chính quyề `n có dùng mọi lời lẽ hoa mỹ thì người ta vẫn không bao giờ tìm thấ 'y thủ phạm. Cái chế 't của Listyev đã tiế 'p tục ám ảnh Berezovsky rấ 't lâu. Chúng ta sẽ nhận thấ 'y điề `u đó trong phâ `n tiế 'p theo.

Cuố i cùng, Berezovsky đã giải quyế t vấ n đề bă ng một biện pháp đơn giản là bán thời gian quảng cáo của ORT cho một doanh nghiệp trung gian để doanh nghiệp này bán lại cho các nhà quảng cáo. Sau này Berezovsky thú nhận: "Tôi chưa bao giờ thích thú với truyề n thông như với kinh doanh. Động cơ của ông ta thuâ n túy là củng cố quyề n lực chính trị. "Ngay từ đâ u, đó đã là động lực của tôi", ông ta nói, "Và nhiê u người chố ng lại tôi vì điề u đó, nhưng tôi sẵn sàng đương đâ u. Tôi nghĩ ră ng đây là biện pháp hiệu quả để ngăn chặn cộng sản, ngăn chặn Primakov và Luzhkov (người sau này thách thức Yeltsin trong bâ u cử tổng thố ng)."

Khi vấ n đề ORT được giải quyế t và Sibneft được vận hành tron tru dưới sự quản lý của Abramovich và các cộng sự, Berezovsky quyế t định tập trung cho sự nghiệp chính trị. Tháng 10 năm 1996, ông trở thành Phó Thư ký Hội đô ng An ninh Liên bang Nga, thuộc cấ p của Ivan Rybkin. Berezovsky có những mố i quan hệ tố t ở Chechnya và nhiệm vụ chính của ông là tìm giải pháp cho cuộc xung đột được khơi mào từ hai năm trước đó. Tuy nhiên, sự nghiệp chính

tri sau đó của ông trùm này không gặp thuận lợi. Ngày 30 tháng 12 năm đó, một bài báo đăng trên tạp chí tài chính Mỹ Forbes đã làm tổn hại nghiệm trọng uy tín của Berezovsky. Bài viế t có tiêu đề "Bố già của điện Kremlin? Quyê `n lực, chính trị, giê ´t chóc. Boris Berezovsky có thể dạy cho các ông trùm mafia ở Sicilia một vài điệ u." Bài báo trên mô tả Berezovsky là người "tinh quái" và "vô liêm si", đô ng thời bình luận: "Sau lưng ông ta đâ v rẫy xác chế t, những món nợ khó đòi và những đô i thủ cạnh tranh đang lo sợ cho cuộc số ng của họ", chưa kể đưa ra những cáo buộc khủng khiế p khác, bao gô m cả việc giế t hại các đố i thủ chính trị, trong đó có cả Vladislav Listyev, người được bổ nhiệm làm Giám đố c điệ u hành của ORT. Có lẽ không ai ngạc nhiên lắ m khi Berezovsky khởi kiện tạp chí Forbes về tội phỉ báng. Vụ kiện kéo dài trong nhiê u năm vì trước khi điể `u trầ `n về `vụ này, Berezovsky đòi quyề `n thưa kiện tới các tòa án Anh và bị tạp chí Forbes phản đố i kịch liệt. Berezovsky lập luận ră ng các tòa án Anh có đủ thẩm quyê n xét xử vụ kiện này vì ông có các mô i liên hệ trọng yế u về công việc, xã hội và gia đình ở Anh. Ví dụ, bà vợ thứ hai của ông (đã ly thân) số ng ở London với hai con chung. Ngoài ra, ông còn có hai người con gái khác từ cuộc hôn nhân trước đang theo học tại Đại học Cambridge.

Forbes thua kiện vào tháng 3 năm 2003, vụ kiện được khép lại với việc tạp chí này thừa nhận đã buộc tội Berezovsky sai, cam đoan không bao giờ nhắ c lại và đưa ra lời hiệu đính trên trang web của mình. Dù sao đi nữa, những tai tiế ng đó đã khiế n giai đoạn đảm nhiệm vị trí Phó Thư ký Hội đô ng An ninh của Berezovsky trở nên rấ t ngắ n ngủi.

Ông ta và Vladimir Gusinsky bước vào cuộc chiế n chố ng lại Vladimir Potanin sau thấ t bại trong phiên đấ u giá Công ty viễn thông Svyazinvest tháng 7 năm 1997. Ban đấ u, chính Abramovich là người đề nghị tư nhân hóa Svyazinvest. Tuy nhiên, thế cờ bị đảo

ngược, cái giá mà họ đề `nghị không đạt được. Potanin với sự hậu thuẫn của George Soros đã thă ´ng cuộc sau khi trả giá 1,9 tỷ đô-la. Tuy nhiên, Berezovsky (với sự ủng hộ của Abramovich) và Gusinsky không chấ ´p nhận kế ´t quả đó. Họ sử dụng quyề `n kiểm soát truyề `n thông để cáo buộc tiế ´n trình đấ ´u giá này có sự gian lận và Potanin đã hố ´i lộ các thành viên chính phủ. Hai phó thủ tướng thứ nhấ ´t vừa được bổ nhiệm hô `i đâ `u năm là Anatoli Chubais và Boris Nemtsov đã cố ´gă ´ng xoa dịu vấ ´n đề `nhưng không bên nào có ý định thỏa hiệp. Trong cuố ´n Tales of a Kremlin Digger, Elena Tregubova trích dẫn lời Nemtsov mô tả cuộc chạm trán căng thẳng tại nhà của Valentin "Valya" Yumashev, một nhân vật trung thành với Abramovich-Berezovsky:

Tanya Dyachenko có mặt ở đó. Chubais và tôi đế n bởi chúng tôi tưởng Valya muố n thông báo tình hình gì đó, nhưng ông ấ y không nói gì. Thật quá tệ. Không khí ngột ngạt. Valya và Tanya ngô ìi đó trong im lặng, ăn món shashliki với vẻ hăm dọa. Tôi không biế t ai chuẩn bị món ăn đó cho họ. Tôi đô ră ng chắ c là một đâ u bế p nào đó. Sau đó có người nói với tôi ră ng đó chính là Abramovich.

Cái gọi là "cuộc chiế n truyề n thông" này kéo dài nhiề ù tháng liê n cho để n khi Chubais và Nemtsov để n gặp Yeltsin và khuyên Tổng thố ng "sa thải" Berezovsky, khẳng định ră ng nế u ông ta vẫn còn một chân trong Chính phủ thì Yeltsin sẽ mấ t tín nhiệm với người dân. Sau khi thăm dò ý kiế n của các cố vấ n, Yeltsin đã thực hiện đề nghị này vào tháng 11 năm 1997. "Tôi chưa bao giờ thích Berezovsky và để n giờ cũng vậy", Tổng thố ng viế t trong hỗ ì ký, "Tôi không thích vì cái vẻ kiêu ngạo của ông ta và vì mọi người tin ông ta có ảnh hưởng đặc biệt ở điện Kremlin. Điề ù đó không đúng." Tổng thố ng viế t thêm ră ng ông cảm thấ y buộc phải sử dụng Berezovsky vì "tài năng" và "năng lực chuyên môn và kinh doanh" của ông ta.

Nhưng nế u Yeltsin nghĩ sư nghiệp chính tri của Berezovsky sẽ kê t thúc tại đây thì vị Tổng thố ng này đã nhâ m. Berezovsky trở lại chính trường tháng 4 năm 1998 khi Leonid Kuchma, Tổng thố ng Ucraina, đê cử ông làm Thư ký Điê u hành của Cộng đô ng các Quố c gia độc lập (CIS). Thư ký CIS có nhiệm vụ phố i hợp hoạt động giữa các quố c gia thành viên có vai trò quan trong trong chính trường khu vực. Yeltsin đã phải thừa nhận ră ng việc CIS bổ nhiệm chức vụ cho Berezovsky khiế nông "vô cùng ngạc nhiên". Ông thậm chí còn kinh ngạc hơn khi chứng kiế n hế t nguyên thủ quố c gia này để n nguyên thủ quố c gia khác lên bục diễn thuyế t bày tỏ sự ủng hộ đô i với Berezovsky trong vai trò thư ký CIS. Sau đó sự việc dâ n hé lô ră `ng Berezovsky đã vân đông hâu trường điện cuô `ng, tiế p cân từng vị tổng thố ng một. Yeltsin phát biểu bày tỏ sự e ngại và đề nghị các tổng thố ng khác cân nhă c lại, nhưng họ phản ứng một cách bố i rô i và hỏi thẳng vì sao Tổng thô ng Nga lại phản đô i một ứng cử viên người Nga?

Yeltsin đê `nghị giải lao và yêu câ `u Trưởng ban lễ tân triệu tập Berezovsky vào điện Kremlin ngay lập tức. Sau một cuộc gặp riêng ngắ ´n ngủi với ông trùm mà ông từng tỏ ra coi thường này, Tổng thố ´ng trở lại phòng họp và thông báo ră `ng ông đã chấ ´p thuận đê `nghị của họ.

Dĩ nhiên Berezovsky thực thi công việc mới một cách rấ t nghiêm túc. Trụ sở văn phòng mới của ông ta đặt tại Minsk, Belarus. Ông ta nhanh chóng bắ t tay vào việc quản lý hoạt động của cơ quan này cho phù hợp với tham vọng của mình. Một người trong cuộc nhớ lại: "Ông ấ y không có nề n tảng câ n thiế t. Ông ấ y quyế t tâm biế n cơ quan này thành một tổ chức lớn chỉ trong vài tháng đã u, từ tháng 5 cho để n mùa thu. Thông qua Shvidler, Abramovich đã đề nghị tôi giúp Berezovsky bắ t đâ u mọi việc." Anh này không câ n phải lo

lắ ng vì chỉ một năm sau, do tác động của Yeltsin, Berezovsky bị sa thải và không bao giờ giữ vị trí nào trong chính quyề n nữa.

Trong suố t thời kỳ này, nhân vật nói trên ở vào vị trí có thể đánh giá được bản chấ t của mố i quan hệ từng là thấ y trò giữa Berezovsky và Abramovich. Ông này nói: "Đó chặ c chặ n không phải là mố i quan hệ chủ-tớ. Berezovsky thường để n Sibneft để gặp Abramovich. Trong những lâ n tôi để n văn phòng của Berezovsky, hai lâ n ông ấ y đi gặp Abramovich, chứ không phải ngược lại."

Năm 1998, Abramovich vẫn chưa được biế t đế n nhiệ ù, đố i với cả giới tài phiệt phương Tây cũng như là hâ ù hế t công chúng Nga. Gregory Barker cố gặ ng thuyế t phục Abramovich công khai danh sách cổ đông của Sibneft để dân chúng biế t rặ ng Berezovsky, người bị nhiệ ù nhân vật trong cộng đô ng tài chính phương Tây coi là lập dị, không phải là cổ đông toàn quyế n như họ vẫn nghĩ. Mặc dù Abramovich từ chố i nhưng anh quyế t định tháo bỏ mặt nạ, công bố mình là đố i tác của Berezovsky với hy vọng có thể khiế n cộng đô ng quố c tế có cái nhìn khách quan và quan tâm nhiệ ù hơn để n Sibneft.

Việc Abramovich mong muố n nhận được sự quan tâm của các nhà đâ u tư phương Tây được thể hiện rõ ràng nhấ t sau thời điểm đô ng rúp sựt giá thảm hại tháng 8 năm 1998. Cuộc khủng hoảng bấ t đâ u ngày 27 tháng 5, sau này được gọi là Ngày Thứ Tư đen tố i. Trong phiên đóng cửa hôm đó, chỉ số chứng khoán chính tại Nga bay hơi 10% giá trị, khiế n cho tổng mức sựt giảm của thị trường chứng khoán kể từ đâ u tháng là 40%. Tỷ lệ lãi suấ t đã giảm từ 42% trong tháng 1 xuố ng còn 30%, nay đột ngột tăng lên 150%. Chính phủ nợ nước ngoài hơn 140 tỷ đô-la Mỹ và nợ 60 tỷ đô-la Mỹ tính bã ng tiê n rúp trong giao dịch thương mại trong nước. Khi đấ t nước chao đảo bên bờ vực phá sản, Yeltsin buộc phải xem xét việc giảm giá đô ng rúp, một động thái chắ c chắ n là sẽ làm tiêu tan

niê m tin của công chúng. Ông triệu tập Anatoli Chubais, người bị ông sa thải hai tháng trước đó, tới điện Kremlin và đê nghị ông này đi câ u xin sự cứu trợ từ IMF.

Chubais bay tới Washington vào cuố i tháng 5 và trở về với lời hứa của Tổng thố ng Clinton rã ng sẽ hỗ trợ tài chính "nhà m thúc đẩy sự ổn định, cải cách cơ cấ u và tăng trưởng cho nước Nga". Tuy nhiên, người ta không hề tin tưởng vào khả năng kiểm soát tình hình của một thủ tướng mới và thiế u kinh nghiệm như Sergei Kiriyenko. Trong lúc đó, chính các ông trùm đang nhiề u hiề m khích lại ngô i lại với nhau và đề nghị, trái với ý nguyện của Yeltsin, rã ng họ muố n đưa Chubais, "người lính cứu hỏa" ưa thích của họ, trở lại chính quyề n để tiế n hành các cuộc thương lượng quan trọng với IMF. Con số 10 tỷ đô-la mà các ông chủ ngân hàng quố c tế cam kế t là không đủ. Nga cầ n 35 tỷ đô-la. Tình thế đó đã giúp vị thế các ông trùm, trước đó từng bị Kiriyenko thẳng tay tước bỏ, trở lại vị trí hàng đầ u.

Trong chuyế n thăm tiế p theo tới Mỹ, Chubais thuyế t phục được IMF tăng số tiê n cho Nga vay lên tới 22,6 tỷ đô-la trong vòng hai năm. Đế n cuố i tháng 7, họ vẫn tưởng rã ng khoản cho vay trước 4,8 tỷ đô-la của IMF có thể giúp giải quyế t vấ n đề , ít nhấ t là tới tháng 10. Nhưng thật không may, các nhà đâ u tư nước ngoài quyế t định rã ng đã đế n lúc phải rời bỏ Nga. Họ ô at rút vố n, nhiề u tới mức mà cho để n cuố i tháng 8 thì các ngân hàng của Nga không còn đơn giản là gặp khó khăn nữa mà là sắ p bị nghiề n nát. Sau hàng loạt các sự kiện thảm họa đó, Kiriyenko buộc phải thông báo rã ng Chính phủ cho phép phá giá đô ng rúp còn 9,5 rúp/1 đô-la Mỹ, mức giảm lên đế n hơn 50%. Không lâu sau, Yeltsin sa thải Kiriyenko và nội các của ông ta nhưng đó không phải cách có thể làm dịu vấ n đề . Để n cuố i năm 1998, đô ng rúp đã tụt xuố ng chỉ còn một phâ n ba giá trị trước khủng hoảng, hàng trăm nghìn người mấ t việc làm và

các cửa hàng thì có rấ tít hoặc không có gì để bán cả. Đó là thời khắ c đen tố i nhấ t của Yeltsin.

Sự yế u kém của đô ng rúp trên thị trường tiê n tệ quố c tế đã làm cho việc trả nợ nước ngoài của nhiê u công ty Nga trở nên vô cùng khó khăn, nế u không nói là không thể. Sibneft đã không gặp may vì chỉ mười ngày sau khi Yeltsin thông báo tạm ngừng trả nợ nước ngoài, Sibneft có một loạt FRN (trái phiế u lãi suấ t thả nổi) trị giá lên tới hàng chực triệu đô-la đế n kỳ hạn thanh toán. Tình hình càng tô i tệ hơn khi công ty này cũng đế n hạn phải trả lãi suấ t Eurobond theo định kỳ hàng quý. Nhưng Abramovich kiên quyế t rã ng uy tín tập đoàn mà anh đã dày công xây dựng trước đây sẽ không thể bị phá hủy dễ dàng chỉ vì không trả được những khoản nợ trên. "Cứ như là họ đang đọc thầ n chú vậy", Barker nói, "Họ suy nghĩ và làm việc suố t ngày đêm. Trong khi một số người nhận thấ y đây là cơ hội để gây sức ép đố i với các ông chủ ngân hàng thì quan điểm của Sibneft là: chúng tôi sẽ không vỡ nợ. Đó chính là thời khắ c tính cách đặc trưng của Abramovich bộc lộ rõ nét nhấ t."

Nhưng tính minh bạch về tài chính của Sibneft bắ t đâ u có dấ u hiệu giảm dâ n trong hai năm sau đó. Thời điểm đó, Eric Kraus, một nhà phân tích đâ u tư uy tín người Mỹ làm việc tại Moscow, tỏ ra rấ t quan tâm một giao dịch khác thường trị giá 450 triệu đô-la liên quan để n cổ phâ n của Sibneft. Kraus từ lâu đã có mố i quan hệ không êm ả với Sibneft và ban quản trị của công ty này. Ông từng thẳng thă n mô tả ră ng họ chính là những tên cướp mạo danh. Trước đó, nhân vật này từng có ấ n tượng tố t với Sibneft khi nỗ lực Tây hóa phong cách quản trị với việc chỉ định một ban giám đố c độc lập, đưa ra một cam kế t về tính minh bạch và công khai thông tin thông qua quan hệ công chúng. Tuy nhiên, đâ u năm 2000, Kraus, khi đó đã là chiế n lược gia trưởng của công ty môi giới hàng đâ u Nikoil, kế t luận ră ng tấ t cả những điề u đó đề u giả đổ i. "Tôi nhận ra ră ng

họ nói được nhưng không làm được", ông nói, "Đáng buô`n là vê` bản chấ t, nó vẫn chỉ là một nê`n chính trị đâ`u sở theo kiểu thú ăn thịt người."

Những ô nào nổi lên xung quanh việc 27% cổ phiế u mà một trong những cổ đông chính của Sibneft (có tin cho là Abramovich hoặc Berezovsky) đã bán cho Công ty vào tháng 12 năm 2000 với mức giá được giữ kín. Bảy tháng sau, cổ đông lớn này mua lại nguyên ven 27% cổ phâ n bă ng cả tiệ n mặt và "tài sản" để vừa kip nhân được phâ n chia cổ tức trị giá 150 triệu đô-la. Kraus và đô ng nghiệp từng rấ t ủng hộ việc Sibneft mua lại số cổ phiế u đó vì cho ră ng như vậy thì tấ t cả cổ đông của Sibneft sẽ được hưởng lợi với tư cách là cổ đông của một công ty sở hữu khố i lương tài sản nhiệ u hơn trước. Nhưng khi Sibneft công bố các tài khoản IAS (International Accounting Standards - Chuẩn mực Kế toán Quố c tế) vào tháng 10 năm 2001, thông báo việc giao dịch cổ phiê u và chi trả cổ tức thì tranh luận lập tức nổ ra. Vấ n đề nă mở chỗ Sibneft từ chố i cho biế t họ đã phải trả bao nhiều để mua số cổ phiế u ban đã u và "người bán trở thành người mua" â y sau đó đã trả bao nhiều. Sự thiế u minh bạch một cách cố ý đó khiế n giá cổ phiế u của Công ty đã giảm xuố ng 20% khi các cuộc tranh luận diễn ra. Kraus quan sát và nhân đinh:

Các nhà đâ`u tư rấ´t tức giận còn chúng tôi thì rấ´t bấ´t bình. Đó thực sự là một ác mộng PR cho Sibneft. Vì vậy, họ tổ chức một hội nghị trên điện thoại. Hội nghị này kỳ quái đế´n mức có thể so sánh với những vở bi hài kịch của nhà văn Samuel Beckett. Tham gia hội nghị này gô m Richard Creitzman (một giám đô´c điê`u hành cao cấ´p của Sibneft), Nick Halliwell (người đã thay Barker làm Giám đô´c quan hệ đâ`u tư), và một người từ bộ phận tài chính tập đoàn. Họ không thể nói được giá phải trả cho số´ cố´ phiê´u, bă`ng tiê`n mặt hay bǎ`ng các hình thức khác và đã trả cổ tức hay chưa. Họ tỏ ra

vô cùng bố i rố i và Creitzman buộc phải cam đoan: "Đây có thể không phải là ngày vinh quang nhấ t trong lịch sử của Sibneft nhưng giao dịch đó là tự do và công bă ng."

Phản ứng bảo thủ, tự mãn của Sibneft chỉ khiế n các nhà đâ u tư nhỏ tức giận hơn và Kraus quyế t định phải đưa ra một đánh giá đâ u tư cho vấ n đề này: "Trong một bài báo gây xôn xao dư luận gâ n đây, chúng tôi gọi Sibneft là 'kẻ cướp mạo danh." Đánh giá của Kraus được Thời báo Moscow phiên bản tiế ng Anh sử dụng trong một câu chuyện có tiêu đề : "Kẻ cướp: Sibneft bị lên án vì bán phá giá cổ phiế u". Kraus nhớ lại:

Họ làm â mĩ cả lên khi bài báo đó được đăng. Tôi nghe nói Roman Abramovich đã gọi điện cho Nikolai Tsvetkov, Chủ tịch tập đoàn Nikoil để yêu câ u sa thải tôi ngay lập tức. Dưới áp lực của Abramovich và Shvidler, Halliwell quát lên trong điện thoại với tôi: "Thật là kinh khủng" và đề nghị tôi rút lại lời nhận xét đó. Tôi trả lời rã ng tôi sẽ làm như vậy nế u họ cho biế t giá chuyển nhượng, người được chuyển nhượng cổ phiế u và lý do cho thấ y giao dịch đó là công bă ng đố i với các nhà đâ u tư khác. Tôi thừa nhận ră ng việc tôi dùng từ "kẻ cướp" là không chuyên nghiệp nhưng tôi không thể không dùng cái từ gây tranh cãi đó.

Kraus có thể cương quyế t bảo vệ quan điểm của mình nhưng Ban quản trị Nikoil đã đâ ù hàng Abramovich. Công ty này ra thông cáo báo chỉ trích lời phát biểu của Cormac Lynch, Chủ tịch Ngân hàng đâ ù tư của Nikoil: "Bình luận của Ngài Kraus là thiế u trách nhiệm và không đại diện cho quan điểm của Nikoil về Sibneft. Kiểu cáo buộc thiế u cơ sở này gây tổn hại nghiêm trọng đế n danh tiế ng của Nikoil với tư cách là một nguô n phân tích độc lập và khách quan." Tấ t cả những nghi ngờ ră ng lời xin lỗi này không phải là do Sibneft ra lệnh đề u bị xóa tan ngay sau khi người ta nhận thấ y phiên bản đâ u tiên của lời xin lỗi được in trên thông cáo nội bộ của Sibneft. Tại

một hãng tin điện tử lớn, các nhà báo buô n cười chuyện này để n mức họ ghim bản copy của nó lên bảng tin công cộng.

Trong khi đó, tại một hội nghị của Sacs Bloomberg được tổ chức ở khách sạn Savoy, London không lâu sau khi tin tức về vụ mua bán cổ phiế u bấ t chính này bị bung ra, người ta đề nghị một ủy viên cao cấ p Ban quản trị Sibneft phát biểu. Ông này đã không những không thể làm rõ vấ n đề, mà thay vào đó nhắ c lại cam kế t của Sibneft về khả năng quản trị tập đoàn tố t, khán giả cười ô lên.

Cuố i cùng thì Kraus vẫn bị Nikoil đuổi việc và đề nghị rời đi ngay lập tức hoặc sau ba tháng, khi vụ lùm xùm đã lắ ng xuố ng. Kraus quyế t định nán lại một thời gian.

Đế n lúc này, lẽ ra vấ n đề phải được khép lại, nhưng Edward Lucas, một phóng viên chi nhánh Moscow của tờ The Economist lại tiế p tục khơi ra câu chuyện. Bài báo của anh có tiêu đề : "Đặt mô ì, di chuyển, kéo câu, nuố t chủng" và phụ đề ghi: "các doanh nhân Nga vẫn giữ một số thói quen xấ u cũ". Bài báo bắ t đâ u bă ng câu bình luận: "Ở nhiề u nước điề u đó là bấ t hợp pháp. Ngay cả ở Nga, việc đó cũng là có vấ n đề ." Hành động thiế u minh bạch của Sibneft đã được quố c tế biế t để n rộng rãi, nhưng các cơ quan giám sát có trách nhiệm của Nga không có động thái điề u tra nào cả. Ủy ban Chứng khoán Liên bang, "một con cá mập không răng" như một nhân vật trong nội bộ nhận xét, hoàn toàn không có bấ t cứ phản ứng nào.

Vậy động cơ của thương vụ được sắ p đặt một cách tài tình này là gì? Kraus cho ră `ng những ai đủ tỉnh táo đề `u có suy nghĩ giố ´ng như anh: "Tôi đoán ră `ng Berezovsky và/hoặc các cổ đông khác của Sibneft câ `n tiê `n mặt. Họ 'bán' cổ phiế ´u của mình cho Sibneft với thỏa thuận ră `ng họ có thể mua lại. Sau đó Sibneft tuyên bố ´ một đợt

trả cổ tức béo bở và những ông trùm đã nhanh tay mua lại toàn bộ số cổ phiê u kia để 'hớt không' phâ `n cổ tức"

Bàn vê việc này hai năm rưỡi sau đó, "cánh tay phải" của Abramovich thừa nhận ră `ng đó là "một sai là `m lón". Anh này nói: "Nê ´u thâ ´y được hậu quả thì chúng tôi đã không đê `xuâ ´t việc đó. Nó không phải là phi pháp mà chỉ là trình độ quản trị tập đoàn kém và lẽ ra chúng tôi phải giải thích được phâ `n nào cho công chúng. Trên bảng cân đô ´i tài sản của công ty khi đó có nhiê `u tiê `n mặt và chúng tôi thấ ´y nơi trữ tiê `n mặt tố ´t nhấ ´t là cổ phiế ´u, vì vậy chúng tôi đã mua số ´ cổ phiế ´u đó với giá thị trường." Theo nhân vật này, mặc dù Sibneft muố ´n trở thành một công ty đại chúng nhưng lúc đó vẫn chịu sự kiểm soát của Ban quản trị, "không phải là kiểu công ty Coca-Cola hay IBM". Anh cũng chỉ ra rã `ng mặc dù lúc đó giá cổ phiế ´u trên thị trường giảm nhưng sau đó đã tăng lên "200 đế ´n 300%".

Khi Sibneft thu lại được lượng tiê `n mặt đã dùng để trả cho số cổ phiê ´u bà `ng việc bán lại cổ phiê ´u cho người bán ban đâ `u, công ty này góp vố ´n đâ `u tư vào Slavneft, một công ty dâ `u lửa khác. Năm 2002, cùng với một đố ´i tác liên doanh, công ty này tiê ´n hành mua thêm 49% vố ´n cổ phâ `n của Slavneft (xem chương 8).

Sản xuấ t dầ ù ở Nga giảm từ 591 triệu tấ n năm 1987 xuố ng còn 303 triệu tấ n năm 1998 khi quan điểm mới "lợi nhuận, chứ không phải sản lượng" bén rễ trong giới kinh doanh. Tuy nhiên, không lâu sau khi thế giới bước vào thiên niên kỷ thứ 3, sản lượng của Sibneft tăng vọt. Theo Bộ Năng lượng Nga, Sibneft dẫn đầ ù về tỷ lệ tăng trưởng sản lượng trong năm 2001 với mức tăng 20%. Năm 2002, sản lượng dầ ù thô của Sibneft tăng tiế p 27%. Cùng với việc tăng sản lượng khai thác từ các mỏ dầ ù cũ, công ty này còn mở thêm các mỏ

dâ`u mới. Năm 2000, bố n mỏ dâ`u mới đi vào sản xuấ t, trong khi ba mỏ khác đang được xây dựng. Nhờ đâ`u tư lớn cho công nghiệp lọc dâ`u và cùng với các hoạt động đâ`u tư quy mô khác, Sibneft đã trở thành nhà sản xuấ t dâ`u động cơ lớn thứ hai của Nga. Sibneft cũng xây dựng một mạng lưới các trạm bơm xăng dâ`u ở Moscow và công bố các kế hoạch xâm nhập thị trường St Petersburg. Ngay cả Eric Kraus cũng rấ t ấ n tượng với kế t quả đó: "Tôi chưa bao giờ khuyế n nghị các nhà đâ`u tư bán Sibneft, và ngày nay nó đã trở thành một công ty dâ`u lửa phát đạt, quản trị tố t và hoạt động ngày càng tố t."

Vận may tiế p tục để n với Abramovich khi anh tận dụng được cơ hội một doanh nghiệp dâ `u lửa lớn được đem ra đấ ´u giá. Thương vụ kiế ´m bộn tiế `n tiế ´p theo là khi anh táo bạo mua lại hai nhà máy luyện nhôm lớn. Điểm chung của hai thương vụ này là anh chỉ phải trả cái giá rấ ´t thấ ´p cho số ´ cổ phiế ´u muố ´n nă ´m giữ. Với vụ Sibneft, anh lợi dụng bố ´i cảnh Tổng thố ´ng Yeltsin vô cùng câ `n tiế `n. Còn trong trường hợp các nhà máy nhôm, anh được hưởng lợi do bên bán bị yế ´u thế ´. Sau khi chính quyề `n Xô Viế ´t sụp đổ, lĩnh vực nhôm chính là nơi diễn ra những cuộc chiế ´n tàn bạo nhấ ´t nhã `m tranh giành quyề `n kiểm soát các tài sản nhà nước cũ. Cho đế ´n khi Abramovich bước vào bàn đàm phán thì các cuộc chiế ´n đó cơ bản đã chấ ´m dứt.

Cái gọi là "Cuộc chiế n Kim loại" diễn ra hô ì đâ ù thập kỷ 1990 được khơi mào khi các đố i thủ cạnh tranh nhận ra tiê m năng kinh doanh trong lĩnh vực nhôm và nickel, tương tự như việc Abramovich nhận ra tiê m năng kinh doanh trong ngành dâ ù lửa. Giá nhôm trong nước và quố c tế chênh lệch nhau đế n mức mà các nhà buôn tháo vát có thể kiế m lời tố t nế u biế t tận dụng cơ hội thuận lợi trong giai đoạn giao thoa giữa những quy định khắ t khe thời kỳ cộng sản và sự quản lý kinh tế theo nguyên lý của chủ nghĩa tư bản. Một

sinh viên 20 tuổi có tên là Andrei Melnichenko đã kinh doanh và nhanh chóng kiế m được một triệu đô-la nhờ buôn bán kim loại trong khi vẫn chưa tố t nghiệp chuyên ngành vật lý học tại Đại học Quố c gia Moscow. Nhưng sau đó Melnichenko lựa chọn con đường tài chính và đã trở thành Giám đố c Ngân hàng MDM đâ 'y quyê 'n lực, còn thương gia Oleg Deripaska, bạn của Melnichenko trong Sở Giao dịch Hàng hóa Nga, quyế t định đâ 'u tư vào lĩnh vực sản xuấ t nhôm. Để làm được điể `u đó, anh buộc phải hy sinh nhiê `u điể `u. Deripaska không chỉ phải chuyển từ Moscow tiện nghi đế ´n sinh số ´ng ở thành phố ´ Krasnoyarsk tẻ nhạt tại Siberia mà còn phải bước vào một thế ´ giới đáng sợ của những mưu mô tố ´ng tiê `n, những hợp đô `ng giế ´t chóc và những vụ kiện tụng lùm xùm kéo dài.

Năm 1992, ngành công nghiệp nhôm của Nga rơi vào khủng hoảng. Bố n nhà máy luyện nhôm lớn nă mở Krasnoyarsk, Bratsk, Sayansk và Novokuznetsk đề u từng có một khách hàng lớn là Không lực Xô viế t. Tuy nhiên, khi Chiế n tranh Lạnh kế t thúc và nề n kinh tế bị suy sụp, họ đề u thiế u tiề n nghiêm trọng. Tệ hơn là Kazakhstan và Ukraine, hai bạn hàng cung cấ p ô-xít nhôm (nguyên liệu thô để sản xuấ t nhôm) truyề n thố ng không còn là bộ phận của Liên Xô nữa. Các quố c gia độc lập này quyế t định xuấ t khẩu ô-xít nhôm sang Nga theo giá thị trường.

Đế n lúc này, David Reuben, chủ tịch của một công ty buôn bán kim loại có trụ sở ở London từng mua nhôm của Liên Xô từ thập kỷ 1970, quyế t định dấ n thân vào thị trường Nga đã y rủi ro. Ông đi tiên phong trong việc thực hiện biện pháp "thu phí (tolling). Công ty Transworld Metals của ông sẽ cung cấ p ô-xít nhôm cho các nhà máy luyện nhôm của Nga; các nhà máy này sẽ xử lý nguyên liệu thô thành nhôm; Transworld sẽ bán số nhôm đó ra thị trường thế giới và chuyển lợi nhuận cho một công ty nước ngoài. Khi chính phủ Nga chuẩn bị bãi bỏ thuế VAT và thuế hàng hóa đố i với nhôm xuấ t

khẩu để đổi lấ y ô-xít nhôm nhập khẩu và thu phí luyện nhôm bă ng ngoại tệ mạnh, kế hoạch này của Reuben tỏ ra có khả năng sinh lời rấ t lớn. Chướng ngại vật duy nhấ t đô i với Reuben là chủ nghĩa tư bản đậm tính côn đô của Nga thời kỳ đó đang phát triển đế n đỉnh điểm và các thành phố luyện kim ở Siberia chính là những nơi có tình trạng bạo lực đáng sợ nhấ t. Đây chính là thách thức mà Reuben phải vượt qua.

Tình trạng giế t chóc ở Krasnoyarsk bắ t đâ u từ đâ u những năm 1990 khi một nhân vật xã hội đen có tên là Christyak bị giế t hại và 6 tuâ n sau lại đế n một người khác tên là Sinii. Những vụ ám sát này khiế n ông trùm xã hội đen Vladimir Liphyagov, tên thường gọi là Lyapa, ra lệnh trả thù. Không may cho Lyapa, những tay súng mà anh ta thuê bội phản, tố với mục tiêu của anh ta về số tiề n thưởng và người này ngay lập tức treo thưởng gấ p đôi nế u họ quay lại giế t Lyapa. Tháng 11 năm 1993, sau một trận đấ u súng ác liệt, Lyapa bị bắ n chế t ở trung tâm thành phố Krasnoyarsk. Sau cái chế t của Lyapa, giới trùm tội phạm truyề n thố ng của thành phố này chỉ còn lại Yuri Tolmachev, còn gọi là Tolmach. Tên này vô cùng lo sợ. David Satter, tác giả cuố n sách Darkness at Dawn: the Rise of the Russian Criminal State (tạm dịch: Bóng tố i lúc bình minh: Sự phát triển của tình trạng tội phạm ở Nga), viế t:

Anh ta đi đâu cũng kèm theo hàng trăm vệ sĩ. Khi vê để n chung cư 9 tâ ng của mình, anh ta chỉ rời khỏi xe hơi sau khi các vệ sĩ đã kiểm tra toàn bộ khu câ u thang. Ngày 12 tháng 5 năm 1994, Tolmach vê để n nhà và ra khỏi xe sau khi các vệ sĩ đã lục soát câ u thang. Đúng lúc đó, một cửa thông hơi hướng ra phía tâ ng hâ m hé mở, một nòng súng nhô ra và người ta nghe thấ y một tiế ng nổ của một khẩu súng tự động. Tolmach bị trúng 20 phát đạn.

Vụ ám sát Tolmach làm bùng lên một làn sóng giế t chóc mới mà đố i tượng là các doanh nhân không chịu quy phục chính quyề n

mới, các quan chức chính phủ cố tình can thiệp, đại diện của các nhóm tội phạm có tổ chức đóng tại Moscow tính toán sai lâ m khi để n Krasnoyarsk đòi được cố ng nạp, và những người không may bị các sát thủ chuyên nghiệp giế t nhà m hoặc gặp tên rơi đạn lạc. Con số thiệt mạng lên để n hàng chục người đã biế n Krasnoyarsk thành một "thành phố ma" cứ sau 8 giờ tố i.

Một chiế n lược khác của giới tội phạm là chặn nguồ n tài chính của các nhà máy. Khi chủ tịch Ngân hàng Yugorsky đang tìm cách mua một nhà máy luyện nhôm tư nhân thì một trong số các phó chủ tịch của ông bị bắ n chế t trong xe hơi. Sau đó, chính ông thì được tìm thấ y với hàng chục vế t đâm trên người và họng thì bị rạch nát. Trong một sự việc khác xảy ra gầ n hai tháng sau đó, người ta thấ y hai gã đàn ông tuyên bố là người của FSB để n tìm Felix Lvov, Giám đố c Thương mại của công ty kim loại Mỹ AIOC, tại sân bay Sheremetyevo của Moscow và đưa anh này rời khỏi sân bay. Felix Lvov sau đó được tìm thấ y trên một đố ng rác ven đường với năm phát đạn trên người.

Các quan chức nhà nước cố gặ ng can thiệp nhặ m khôi phục lại trật tự cũng bị thanh toán không kém phâ n tàn nhẫn. Ngày 3 tháng 7 năm 1997, Phó Thố ng đố c Dmitri Chirakadze bị một nhóm côn đô dùng dao tấ n công trên đường. Ông bị đâm năm phát vào cổ, lưng và bụng. Mặc dù số ng sót nhưng ông mấ t khả năng làm việc trong nhiệ u tháng liệ n.

Trong một môi trường như thế , những gì Reuben câ `n là một số đô ´i tác có bản lĩnh và hòa nhập tố ´t với cuộc số ´ng nơi này. Anh em nhà Chernoi là Mikhail và Lev tỏ ra có tấ ´t cả các tiêu chuẩn câ `n thiế ´t. Từng nhiê `u năm buôn bán kim loại, họ không chỉ là bạn của Oleg Soskovets, Chủ tịch Ủy ban Luyện kim Nga lúc đó, mà còn có các mố ´i liên hệ với Shamil Tarpishchev, huấ ´n luyện viên tennis đã `y thế ´ lưc của Yeltsin, và sau đó là Aleksandr Korzhakov. Môt

điểm cộng cho anh em nhà Chernoi là họ không dính líu vào những hoạt động tội ác vố n điển hình cho cuộc số ng ở Krasnoyarsk. Vì vậy, Reuben giúp anh em Chernoi thành lập một công ty ở Monte Carlo có tên gọi là Trans-CIS Commodities và hợp nhấ t với các công ty khác của nhà Chernoi để cấ u thành Tổ hợp Trans-World Group. Anh em Chernoi góp vố n trong một số nhà máy nhôm, trong đó có 20% cổ phâ n tại nhà máy Krasnoyarsk, còn gọi là KrAZ.

Năm 1999, Oleg Deripaska, người đã tiế n một bước dài so với thời còn là một sinh viên kiêm nhà buôn kim loại, xác định KrAZ là mục tiêu tiế p theo trong quá trình xây dựng đế chế của mình. Deripaska đã bắ t đâ u làm việc ở nhà máy nhôm Saransk Aluminium từ đâ u thập kỷ 1990 khi mới 26 tuổi. Anh làm việc nhiê u giờ trong ngày, thường xuyên ngủ đêm tại nhà máy và có lúc mái tóc của anh gâ n như rụng hế t do bị nhiễm các loại hóa chấ t công nghiệp sử dụng trong quá trình luyện nhôm.

Khi Yeltsin sa thải Soskovets và Korzhakov năm 1996, tổ hợp Trans-World Group bị suy yế u nặng nê và sau đó bị chia thành một số công ty nhỏ hơn. Deripaska đã nhanh tay chiế m được quyề n sở hữu nhà máy nhôm Siberian Aluminium, hay còn gọi là SibAl, trong đó không chỉ có nhà máy luyện nhôm Sayansk mà còn có nhà máy Nikolaevsk, một nhà máy sản xuấ t ô-xít nhôm ở Ucraina. Công cuộc thâu tóm KrAZ của Deripaska hoàn tấ t vào tháng 10 khi Lev Chernoi, do mâu thuẫn với anh trai, và một ông chủ ngân hàng có tên là Vasily Anisimov đô ng ý bán cổ phiế u cho Abramovich, một cộng sự thân cận của Deripaska lúc đó. Khát vọng xây dựng một tập đoàn nhôm khổng lô và thố ng nhấ t của Deripaska sắ p thành hiện thực. Một năm sau ông đã thâu tóm được BrAZ ở Bratsk, ăn chắ c nhà máy Sayansk rô i chuyển KrAZ cho cộng sự của mình là Abramovich. Việc còn lại là phải giành được mục tiêu cuố i cùng, NkAZ ở Novokuznetsk.

Năm 2000, các ông chủ của NkAZ là anh em nhà Zhivilo, Mikhail và Yuri, những người đã nă m quyê n kiểm soát nhà máy được 5 năm, đô ng ý bán toàn bộ nhà máy. Có hai bên tham gia đấ u giá: Abramovich và một doanh nhân có tên là Grigori Luchansky. Nghe nói mức giá mà Abramovich trả, khoảng từ 50 để n 70 triệu đô-la (mặc dù giá thị trường của công ty này được cho là gâ n 200 triệu đôla), đã được chấ p nhận vào tháng 2 năm 2000. Luchansky tiế p tục bán số cổ phâ n còn lại của mình cho Abramovich. Sau khi thâu tóm xong NkAZ, hô` sơ ngành nhôm của Abramovich được hoàn tâ´t. Năm 2000, các nhà máy KrAZ và NkAZ thuộc sở hữu của Sibneft được sát nhập với SibAl của Deripaska để thành lập tập đoàn Russian Aluminium, hay còn gọi là RusAl. Sư hợp nhấ t hai tập đoàn nhôm lớn này là thương vụ sáp nhập lớn nhấ t trong lịch sử nước Nga, tạo nên một tập đoàn khổng lô sản xuất không dưới 70% sản lượng nhôm của Nga, 10% nguồ n cung của toàn thế giới. Và giá trị tài sản của Abramovich nhanh chóng tặng lên đế n con số 3 tỷ đô-la!

Chương 6. Tham gia chính trường

Một buổi sáng mùa hè oi ả tháng 8 năm 1999, Vladimir Putin bấ t đâ u ngày làm việc đâ u tiên với tư cách là Thủ tướng của Yeltsin. Sớm hôm đó, đoàn xe hộ tố ng Putin lướt nhanh vào khuôn viên điện Kremlin, khu vực biệt lập rộng hơn 3 hecta. Người lái xe đưa ông để n lố i vào Tòa Văn phòng Tổng thố ng Số 1. Dù cảm thấ y căng thẳng nhưng ông vẫn thể hiện dáng vẻ thư thả trong chiế c áo sơ mi khi bă t tay vào công việc trong khu vực phòng họp đâ y quyê n lực như Phòng Bâ`u dục của Nhà Tră´ng. Nhưng lúc này, tâ`ng lâ`u bên trên mới chính là nơi diễn ra các cuộc phỏng vấ n đặc biệt. Các chính tri gia cao cấ p đi lai trong dãy hành lang khi chờ được gọi phỏng vấ n tại một căn phòng kín. Người phỏng vấ n là một thanh niên trẻ và có vẻ dễ chịu. Từng người trong số những người đã được lựa chọn vào vị trí lãnh đạo các bộ, ngành quan trọng trong chính quyề n mới của Putin, là n lượt thảo luận với một người đàn ông ngoài 30 tuổi có dáng vẻ khiệm tố n. Phía sau cánh cửa đóng chặt, anh kiện nhẫn trao đổi và lă ng nghe từng người.

Ai là người xét duyệt hô` sơ của nội các tương lai đó của Putin? Đó chính là một người từng bán búp bê nhựa ở chợ và đã trở thành một ông trùm: Roman Abramovich.

Người phóng viên tình cờ phát hiện ra vai trò của Abramovich trong hậu trường là Alexei Venediktov, Tổng biên tập Đài Tiế ng vọng của Moscow. Theo thông lệ khi diễn ra các cuộc cải tổ nội các, ông sẽ để n điện Kremlin để gặp gỡ những nhà hoạch định chính sách. Ông đi dọc con đường giữa tòa Thượng viện và khu vực tòa nhà Quố c hội được xây dựng rấ t hiện đại trước khi rẽ trái và bước vào tòa nhà Số 1. Việc đâ ù tiên của ông là tham dự một cuộc họp thông báo tình hình chung dưới sự chủ tọa của Aleksandr Voloshin, Chánh Văn

phòng Tổng thố ng và các cấ p phó của ông ta. Khi cuộc họp này kế t thúc, ông bắ t đâ u đưa tin. Theo quy định của Hiế n pháp Nga, tấ t cả các ứng viên văn phòng nội các phải được Phòng Nhân sự của Tổng thố ng phỏng vấ n trước khi nhậm chức. Trong khi họ chờ đợi bước vào buổi phỏng vấ n, Venediktov tìm cách tiế p xúc và trò chuyện với họ.

Venediktov không phải là một phóng viên điển hình kiểu Nga. Ông ưa thích những chiế c áo sơ mi dài kín cổ, quâ `n jean và áo lót cổ chữ V, đeo kính gọng thép và để mái tóc xoăn dài. Trông ông giố ´ng một giáo viên môn lịch sử hơn là một trong những nhà phân tích chính trị sắ ´c bén nhâ ´t đã ´t nước lúc đó. Khả năng độc lập trong suy nghĩ đã giúp ông trở thành một trong những tiế ´ng nói được coi trọng nhâ ´t trong nê `n chính trị Nga. Ví dụ, trong cuộc đảo chính năm 1991, ông đã chố ´ng lại mệnh lệnh của các ông chủ, từ chố ´i phát sóng thông tin của lực lượng âm mưu đảo chính. Bản tính trung lập đó khiế ´n ông không thể thân thiế ´t với các nhân vật hàng đâ `u, thậm chí trong hô `i ký, Yeltsin còn dùng từ "chua loét" để lột tả tính cách của ông.

Khi leo lên đế n tâ ng 3, Venediktov bắ t chuyện với một người lạ mặt khoảng hơn 30 tuổi. Không lâu sau, ông phát hiện ra quyề n lực ghê gớm của người này. Ông thậm chí còn rấ t ngạc nhiên khi biế t điề u này. Ông nhớ lại:

Tôi để n nói chuyện với một số ứng cử viên mà tôi quen biế t và hỏi họ đang làm gì ở đó. Họ trả lời: "Chúng tôi đang chờ phỏng vấ n". Tôi hỏi ai sẽ phỏng vấ n họ và "Ông ấ y trông thế nào?". Khi họ mô tả anh ta, tôi nhận ra ră ng đó chính là người đàn ông trẻ mà tôi đã gặp ở hành lang điện Kremlin.

Việc một trong số những phóng viên thạo tin nhấ t của Moscow, đã tham gia thương trường từ năm 1990 mà không nhận ra một tỷ phú thân cận với Tổng thố ng nghe có vẻ khó tin nhưng quả thực là lúc đó không có bức ảnh nào của Abramovich được công bố cả. Trên thực tế, khi tin tức về quyề n lực và ảnh hưởng của ông trùm này bắ t đâ u lan ra, biên tập viên các báo buộc phải sử dụng ảnh vẽ chân dung Abramovich do các họa sĩ thực hiện cho để n khi có ai đó đã chụp lén được một bức ảnh của ông trùm giàu có mà khiêm tố n này.

Mặc dù từ đâ ù năm 1999, các ứng cử viên tham gia vào chính quyê n của Putin đề ù phải trải qua cuộc phỏng vấ n của Abramovich, nhưng để n tháng 12 năm 2003, Abramovich vẫn kiên trì con đường của một doanh nhân thay vì của một chính trị gia. Theo Venediktov:

Trong cuộc gặp gầ `n đây nhấ 't với tôi, Abramovich nhấ 'n mạnh: "Alexei, tôi cam đoan với anh là tôi không thích chính trị.". Tôi liê `n nhặ c lại việc ông ấ y đã giúp thành lập nội các năm 1999 ra sao, từng ứng cử viên bộ trưởng trong chính quyê `n Putin phải đế 'n gặp ông ấ 'y ở văn phòng thể 'nào. Ông ấ 'y trả lời: "Không phải như thế '.". Tôi nói, đúng là như vậy, bởi vì tôi có mặt ở điện Kremlin hôm đó và tận mặ 't chứng kiế 'n. "Ô `", ông ấ 'y cười, "đó chỉ là các cuộc trò chuyện thân tình". Các cuộc trò chuyện thân tình ư? Trong điện Kremlin ư?

Thông tin mà Venediktov có được có thể trở thành một khám phá bấ t lợi cho Abramovich. Nế u nó được lan truyề n rộng rãi trong công chúng, có thể khiế n các chính trị gia bảo thủ cảnh giác hơn với sự can dự của Abramovich vào tiế n trình buôn bán quyề n lực ở cấ p lãnh đạo cao nhấ t của điện Kremlin. May cho Abramovich, anh có thể tin cậy vào sự sáng suố t của Venediktov. Cho để n tận bây giờ.

Khi đọc hô`i ký của Yeltsin, bạn có thể đã nghĩ ră`ng chỉ duy nhâ´t ông â´y là người có công trong việc phát hiện ra khả năng của tổng thô´ng tương lai Putin. Trên thực tê´, chính các ông trùm cũng

muố n đảm bảo nhân vật thay thế Yeltsin phải là ứng cử viên do họ lựa chọn và kiểm soát. Trong khi đó, ý nguyện của cử tri cũng là một yế u tố phải được tính để n. Vì vậy, các ông trùm nhận thấ y họ câ n một người có khả năng lôi cuố n được quảng đại quâ n chúng.

Để đạt được mục đích này, việc đâ`u tiên họ làm là mời một công ty tư vấ n chính trị có trụ sở tại Mỹ. Sau khi tiế n hành một loạt các cuộc thăm dò ý kiế n, các cố vấ n kế t luận ră ng kiểu mẫu ứng cử viên tổng thố ng có thể được người dân Nga ủng hộ phải là "một người cứng ră n". Yevgeny Primakov, thủ tướng từ tháng 9 năm 1998 để n tháng 5 năm 1999, tham gia cuộc đua cho để n khi phải bỏ cuộc vì có chủ trương chữ "r" (tái quố c hữu hóa – re-nationalization). Người kế nhiệm Primakov là Sergei Stepashin cũng được cân nhắ c nhưng người ta nhanh chóng nhận thấ y anh không đủ uy tín và sức thu hút về tính cách để có thể đánh bại đố i thủ chính là Thị trưởng Moscow Yuri Luzhkov. Stepashin bị sa thải chỉ sau khi nhậm chức Thủ tướng chưa đầ y ba tháng.

Người lên thay Stepashin là Vladimir Putin, mặc dù hoàn toàn vô danh cho đế n khi được bổ nhiệm làm thủ tướng, lại tỏ ra có đủ những phẩm chấ t câ n thiế t. Trong thời kỳ Liên Xô, ông gia nhập KGB, đã thăng tiế n và nă m giữ vị trí lãnh đạo FSB (tên gọi của KGB dưới thời Yeltsin) năm 1998. Là một người có vẻ khổ hạnh, đôi mã t hiế m khi để lộ xúc cảm, ông tỏ ra thực sự là "một người cứng ră n". Trong cuố n First Person (tạm dịch: Nhân vật đâ u tiên), câu chuyện về cuộc đời của Putin xuấ t bản năm 2000, một người bạn của Putin kể lại ră ng khi ông đang ở cùng với Putin, có một sinh viên say khướt đế n và xin ông một điể u thuố c. Tuy nhiên, vị tổng thố ng tương lai ngăn lại. Cậu sinh viên này hùng hổ phản ứng và "đột nhiên những chiế c vớ vụt qua trước mặt tôi, cậu nhỏ bay vèo đi chỗ khác. Tôi rấ t khoái cái cách cậu ấ y ném cậu sinh viên đó đi. Chỉ một động tác, đôi

chân của cậu ta bay lên trời!". Đừng dại gây sự với người đã từng vô địch judo Leningrad năm 1976 ấ y.

Việc Abramovich hỗ trợ Putin tuyển dụng nội các đầ`u tiên chỉ là sự bắ t đầ`u của một sự nghiệp buôn bán quyề n lực chính trị vô cùng năng động. Trong suố t nhiệm kỳ tổng thố ng cuố i cùng, Yeltsin đã buộc phải tranh đầ u với một Duma Quố c gia do phe cộng sản chiế m ưu thế. Mặc dù tỷ lệ ủng hộ Putin gia tăng nhanh chóng, nhưng vị thế của các nhà cộng sản và khố i Fatherland-All Russia trong các cuộc bà u cử vẫn tỏ ra thắ ng thế. Điề u cầ n thiế t lúc này là phải có một chính đảng toàn tâm toàn ý ủng hộ Putin, nế u chưa có sự hiện diện của một đảng nào như vậy thì cầ n phải thành lập một chính đảng mới. Kế t quả là đảng Thố ng nhấ t, một chính đảng tập hợp các thành phâ n hỗn tạp, được thành lập và đặt dưới sự lãnh đạo của Bộ trưởng Tình trạng khẩn cấ p Sergei Shoygu, một nhân vật dễ chịu và có uy tín cao. Nhưng ông chủ và nhà tổ chức thực sự đứng sau đảng này không ai khác chính là Abramovich.

Không chỉ bảo đảm về tài chính, Abramovich còn đóng vai trò rấ t lớn trong việc thuyế t phục các thố ng đố c địa phương để phát triển đảng này ra toàn quố c. Đây là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và khó khăn bởi đố i thủ chính của Putin trong cuộc đua vào phủ tổng thố ng là Thị trưởng Moscow, người nhận được sự ủng hộ rộng rãi của công chúng thủ đô. Tại Moscow, chắ c chắ n Luzhkov sẽ thu hút được nhiệ u phiế u hơn. Vì vậy, việc quan trọng là phải tố i đa hóa ảnh hưởng của đảng Thố ng nhấ t ở những nơi khác ngoài Thủ đô.

Chỉ trong vài tháng cuố i năm 1999, Đảng Thố ng nhấ t từ một ý tưởng viễn vông đã trở thành một lực lượng chính trị đáng nể. Tuy nhiên, Putin gặp phải một vấ n đề nan giải là liệu có nên gắ n hình ảnh của mình với "một chính đảng vô danh và thiế u kinh nghiệm" như nhiề u người trong phe của ông mô tả. Nế u Đảng Thố ng nhấ t

không tạo được dấ uấn trong các cuộc bấ u cử nghị viện, nỗ lực tranh cử tổng thố ng của ông có thể sẽ thấ t bại chí tử. Các cố vấn của ông bị chia rẽ trong vấ n đề này nhưng cuố i cùng chính Putin là người quyế t định. Trong một cuộc phỏng vấ n trên truyề n hình, khi được hỏi là sẽ bấ u cho đảng nào, ông trả lời: "Chỉ có một đảng duy nhấ t rõ ràng và chấ c chấ n là sẽ ủng hộ sự nghiệp của chúng tôi. Đó là Đảng Thố ng nhấ t". Vào ngày bấ u cử, ngày 19 tháng 12 năm 1999, sự quyế t đoán của ông đã chứng tỏ tác dụng. Đảng Thố ng nhấ t giành được 23% số phiế u, chỉ đứng sau phe cộng sản chiế m 24%. Các nỗ lực của Abramovich cũng gặt hái được thành công. Mặc dù Đảng Thố ng nhấ t không giành được kế t quả cao ở Thủ đô (chỉ được 10% số phiế u), nhưng 20 đế n 30% cử tri ở các khu vực khác đã bỏ phiế u ủng hộ đảng này.

Với kế t quả trên, Abramovich đã củng cố được quan hệ với vi nguyên thủ tương lai. Chỉ 12 ngày sau, Yeltsin, lúc đó đã trở thành trò cười trong mặ t thiên hạ khi tật say xin và các vấ n đề sức khỏe do uố ng rượu quá nhiệ u của ông bị phanh phui, đã thực hiện một hành động bấ t ngờ và xứng đáng với vị thế của một nguyên thủ quố c gia để n mức ai nấ y đề u sững sờ: ông phát biểu từ chức vào một giờ cao điểm trên truyê n hình nhân dip phát biểu chúc mừng Năm mới. Lời phát biểu đâ u năm của Yeltsin đã trở thành thông lệ. Dưới thời cộng sản, Giao thừa đã thay cho Giáng sinh để trở thành ngày mà các gia đình sum họp quanh cây thông được trang hoàng lộng lẫy và tặng quà cho nhau. Tục lệ này tiế p tục được duy trì ngay cả sau khi Liên Xô sụp đổ. Năm 1999, Yeltsin ghi âm bài phát biểu như thường lệ vào ngày 28 nhưng sau khi gửi lời Chúc mừng Năm mới tới người dân, ông thông báo ră ng giọng ông bị khàn và không hài lòng với văn bản, vì vậy bài phát biểu sẽ được ghi âm lại vào ngày 31. Yeltsin đã quyế t định sẽ thông báo việc từ chức và đưa Putin lên làm quyế n Tổng thố ng trong giờ truyề nhình cao điểm nhấ t của một năm nhưng vẫn muố n giữ bí mật để n phút chót. Đông thái bấ t ngờ này

của Yeltsin là nhã m giúp Putin thu hút được cảm tình của công chúng và tạo ưu thể cho Putin so với các ứng cử viên khác trước thể m cuộc bấ u cử tổng thố ng vào tháng 3.

Chiế n dịch tranh cử sau đó diễn ra quyế t liệt như nhiề u người đã dự đoán và Berezovsky nổi lên là "một bộ óc" đâ y thủ đoạn của Putin. Đích nhặ m của ông ta là liên danh tranh cử Luzhkov và Yevgeny Primakov. Trong thời gian ngắ n ngủi làm thủ tướng, Primakov tìm mọi cách để gây sức ép với Berezovsky. Đâ u tháng 2 năm 1999, mặc dù không có cơ sở pháp lý, nhưng các công tố viên nhà nước bị một số nhân viên vũ trang mặc đô ngụy trang và mang mặt nạ đen tháp tùng bấ t ngờ tấ n công trụ sở tại Moscow của công ty Sibneft và hãng hàng không Aeroflot, những doanh nghiệp mà Berezovsky và Abramovich nă m giữ lượng cổ phâ n rấ t lớn. Tại Sibneft, mặc dù không có lệnh, nhưng ho vẫn tư ý thu giữ các cặp tài liệu ở văn phòng của Atoll, một trong số các công ty con chuyên về lĩnh vực an ninh của Berezovsky. Một tờ báo thân tín với Luzhkov sau đó lại đổ thêm dâ u vào lửa khi đưa tin các nhà điệ u tra tin ră ng Berezovsky đã dùng Atoll để do thám gia đình Yeltsin, trong đó có Tatyana Dyachenko, nhưng không đưa ra được bặ ng chứng. Khi Berezovsky giân dữ phản kháng, Primakov kiên quyế t phủ nhân bấ t cứ mố i liên hệ nào với cuộc đột kích đó. Không may cho chính trị gia bấ t hạnh này, ông trùm Berezovsky đã nă m được một bản sao mật lệnh của chính Thủ tướng.

Nhưng nế u Berezovsky nghĩ ră ng vụ bê bố i có thể dễ dàng có thể tiễn biệt Primakov thì ông ta đã nhâ m. Ngày 5 tháng 4 năm 1999, một tháng sau khi Berezovsky bị sa thải khỏi chức Phó Thư ký Hội đô ng An ninh, văn phòng công tố viên ra lệnh bắ t giữ ông với cáo buộc sử dụng sai mục đích tiế n bán vé của Aeroflot ở nước ngoài (lại một lâ n nữa, cơ sở pháp lý của mệnh lệnh này có vấ n đề). Lúc

đó Berezovsky đang ở Pháp nên không bị bắ t. Đế n ngày 12 tháng 5, Primakov bị sa thải và các cáo buộc đố i với Berezovsky bị hủy bỏ.

Trong khi đó, Luzhkov làm cho Berezovsky vô cùng giân dữ vì liên tục cáo buộc ră ng chính phủ Nga đang được điệ u hành không phải bởi Tổng thố ng Yeltsin, mà là một nhóm hoạt động hậu trường rấ t nguy hiểm, trong đó có ông trùm này. Rõ ràng là, nế u Luzhkov nă m quyê n, Berezovsky sẽ không chỉ bị tước mấ t quyê n lực và ảnh hưởng mà tài sản cũng sẽ bị tổn hại nặng nê `. Và theo như Elena Tregubova đê câp trong cuố n Tales of a Kremlin Digger (tam dich: Những mẩu chuyện vê một nhân vật đã tận dụng triệt để Kremlin) thì Abramovich cũng sẽ trở thành nạn nhân. Một năm sau, khi Luzhkov đang được coi là ứng cử viên thủ tướng đâ y tiê m năng, Tregubova đã thảo luân với Sergei Yastrzhembsky, Phó Tổng Tham mưu trưởng của Yeltsin, về hậu quả có thể xảy ra nế u điệ u đó trở thành sự thật. Yastrzhembsky nhận định ră ng Yeltsin và gia đình ông sẽ an toàn nhưng những người thân cận với họ sẽ bị soi xét, và việc đó không có lơi cho bấ t cứ ai. Có lẽ chúng tôi nên trích dẫn đâ v đủ lời kể của Tregubova về những phân tích của Yastrzhembsky:

"Những ai vậy"? Tôi hỏi.

"Ô`, Berezovsky chẳng hạn"

Nhưng ông â´y còn làm tôi ngạc nhiên hơn. Lâ´y ra một mảnh giâ´y, ông â´y viê´t chữ "ABRAMOVICH". Đưa tờ giâ´y cho tôi, ông â´y thì thâ`m "và có lẽ cả người này nữa".

Sau đó, ông â´y viê´t thêm chữ "Sô´ 1" bên cạnh tên của Abramovich và "Sô´ 2" cạnh tên của Berezovsky. Điê`u đó làm tôi sửng sô´t.

Hai ngày sau, tôi hỏi một người bạn của Berezovsky vê` Abramovich.

"Ô`, đừng để ý đế n cậu ta làm gì", ông â y nói. "Cậu ta chỉ là một anh thu ngân của Berezovsky. Cậu ta không dính dáng gì đế n chính trị mà chỉ ngô i ở Sibneft để tính toán tiề n nong cho Berezovsky thôi."

Ông â´y không ngờ được ră`ng khi tôi viế´t cuố´n sách này, Berezovsky đã phải đi tị nạn chính trị và "anh thu ngân" mà Yastrzhembsky liệt kê ở số´ 1 đang ngày càng giành được cảm tình của Putin.

Luzhkov và Primakov nhanh chóng hiểu ra ră ng Putin là một địch thủ nguy hiểm như thế nào khi tiế p tục bị bô i thêm một đòn nữa. Vũ khí mới của Berezovsky lâ n này là Sergei Dorenko, một người dẫn chương trình truyề n hình dũng cảm. Anh này đảm trách một chuyên mục chuyện đương thời cực kỳ thẳng thắ n. Một bình luận viên đã mô tả anh này là "một người dẫn chương trình truyề nhình mà các chính trị gia căm ghét". Những tình tiế t liên quan đế n mô i quan hệ của Berezovsky với "con sói" truyề n hình này đã lột tả sinh động bản chấ t vô liêm sỉ của Berezovsky:

Đâ`u giờ tố i ngày 7 tháng 6 năm 1994, Berezovsky rảo bộ ra khỏi trụ sở Câu lạc bộ Logovaz và ngô i vào băng ghế sau chiế c Mercedes của mình. Vệ sĩ của ông ngô i ghế trên cạnh lái xe và, khi họ ra khỏi sân và lướt vào phố , chiế c xe đi ngang một chiế c Opel đậu bên lê dường. Đúng lúc đó, một quả bom điề u khiển từ xa giấ u trong chiế c Opel phát nổ, thổi tung phâ n đâ u chiế c Mercedes và sắ t thép bay ra tứ phía. Người lái xe bị bay mấ t đâ u, viên vệ sĩ bị mấ t một mắ t và bảy khách bộ hành bị thương. Berezovsky bị xước xát nặng để n mức sau đó phải bay tới Thụy Sĩ để chữa trị nhưng may mã n là không có vế t thương nghiêm trọng nào.

Ít lâu sau, Berezovsky tình cò xem chương trình của Dorenko và sau khi nghe người dẫn chương trình này có những nhận xét rấ t

không tế nhị về cuộc chạm chán với tử thâ n của ông ta: "Hôm nay một túi tiề `n lớn bị trúng bom, thật tệ quá", đó là thông điệp châm biê m của Dorenko, Berezovsky lẽ ra phải cảm thấ y bị xúc phạm ghê góm, nhưng ông ta lại không phản ứng gì cả, thậm chí còn làm những việc mà không ai có thể tưởng tương được. Thay vì trở nên phẫn nô, Berezovsky cho ră ng đã phát hiện được một ngôi sao tiệ m năng cho mạng lưới truyề n thông của mình. Ông đề nghị thư ký tìm gặp Dorenko và thu xế p một cuộc gặp giữa hai người. Tuy nhiên, ban đâ u, người dẫn chương trình truyê n hình điển trai có giọng nói khàn khàn này tỏ ra không thích thú và từ chố i. Berezovsky không bỏ cuộc. Giố ng như một người hâm mộ kiên trì, ông ta để n văn phòng của Dorenko và ngô i chờ ở khu vực lễ tân, theo đúng cách mà Abramovich buộc phải làm khi muố ngặp Berezovsky trong giai đoạn đâ u mố i quan hệ của họ. Sau 40 phút, ông bỏ cuộc nhưng hai người sau đó đã thu xế p được một bữa ăn trưa cùng nhau. Trong bữa ăn tại một nhà hàng Nhật, họ nhanh chóng nhận ra sự đô ng cảm và chỉ trong vòng một giờ đô ng hô, Dorenko đã có ông chủ mới. Berezovsky đã nói chuyện với anh về việc đâ u quân cho ORT, hứa hẹn cơ hội cho anh được thể hiện phong cách thẳng thấ n, cường điệu và trào phúng của mình.

Chương trình Sergei Dorenko là loại vũ khí có lẽ đã ảnh hưởng quyế t định đế n chiế n dịch tranh cử tổng thố ng năm 2000. Berezovsky hướng mũi dùi châm biế m hóm hỉnh của ngôi sao mới của mình về phía các đố i thủ chính trị trong suố t mùa thu năm đó. Khi một cuộc nói chuyện trên điện thoại bàn bạc về âm mưu này được một hoặc một số người giấ u tên ghi âm và tiế t lộ cho báo chí tháng 12 năm đó, người ta nhận thấ y giữa hai người này có mố i quan hệ vui vẻ, thậm chí là khá tình cảm.

Trong suố t 15 chương trình lên sóng giờ cao điểm của Sergey Dorenko, Thị trưởng Moscow bị nhạo báng một cách không thương tiế c. Ban đâ u, sự chế nhạo ấ y dù rấ t tàn nhẫn nhưng không quá nặng nê . Ví dụ, khi Primakov phải phẫu thuật hông, Dorenko mia mai bă ng cách đưa hình ảnh những động tác đáng sợ mà các bác sĩ thực hiện khi đang phẫu thuật chân và đùi. Và khi Luzhkov ghi điểm vì đã xây dựng lại một bệnh viện ở Budyonovsk, miê n nam nước Nga, nơi bị các nhóm Chechnya tàn phá nhưng lại sơ suấ t không vinh danh nhà tài trợ, Dorenko chỉ trích ông ta một cách không thương tiế c: "Ngài đang làm gì vậy?", anh ta hỏi, vẻ hoa mỹ, "Tại sao ngài không cảm ơn nhà tài trợ dù chỉ một câu thôi?"

Chiế n dịch bôi nhọ Luzhkov của Berezovsky-Dorenko kéo dài liên tục trong nhiề `u tuâ `n, và ngày càng gây tranh cãi. Chiế n dịch này ám chỉ ră `ng Luzhkov liên quan để n "những vụ chuyển tiê `n bí mật" từ Moscow để n các ngân hàng ngoại quố c. Hình ảnh của ông trở nên lố bịch khi các đoạn phim ghi hình ông trong hai năm liên tiế p lại thể hiện hai quan điểm khác nhau, đã `u tiên là ca ngợi Yeltsin trong chiế n dịch tranh cử tổng thố ng năm 1996 và sau đó lại chỉ trích Yeltsin là tù nhân của các lợi ích đặc biệt và làm việc quá kém cỏi. Thông điệp gây kích động nhấ t là việc cáo buộc Thị trưởng Moscow có dính líu trong vụ giế t hại doanh nhân người Mỹ Paul Tatum, người bị bă n chế t khi đang tranh chấ p quyề `n sở hữu một khách sạn ở Moscow, một vụ án mà trước đó không có ai bị buộc tội cả.

Bị chỉ trích quá sức chịu đựng, Luzhkov thưa kiện Dorenko về tội phỉ báng và cuố i cùng đã chiế n thắ ng với số tiề n bố i thường thiệt hại khiêm tố n là 4.500 đô-la. Tuy nhiên, đố i đâ u với Dorenko có nghĩa là ông đã sao nhãng việc trọng tâm trong giai đoạn quyế t định. Berezovsky vô cùng hài lòng ră ng thử thách đố i với Luzhkov trên truyề n hình đã làm xói mòn vị thể của Luzhkov trong các cuộc trưng câ u dân ý và, mặc dù có một cuộc mít tinh lớn vào phút chót ở một góc của Quảng trường Đỏ, khi các công nhân đi xe

buýt để n mang theo các áp phích phản đổ i "Dorenko là con rố i của Berezovsky" và "Trả lại danh dự cho Thị trưởng của chúng ta", nhưng giấ c mơ trở thành tổng thố ng của Luzhkov đã bị phá tan tành. Niê `m an ủi duy nhấ t là ông tái đắ c cử Thị trưởng Moscow vào tháng 12 năm đó.

Đế n lúc này thì những trò châm biế m của Dorenko có lẽ không còn câ n thiế t. Việc Putin quyế t định đưa quân trở lại Chechnya sau các vụ đánh bom khu chung cư ở Moscow và Volgodonsk đã giúp ông giành được sự ủng hộ rộng rãi của công chúng. "Mọi việc vẫn rấ t gay go cho để n khi ông ấ y làm như vậy", một chuyên gia Nga nhận xét, "còn sau đó thì lại dễ như trở bàn tay".

Ban đâ`u các ông trùm thích phong cách của Putin vì mặc dù có cách tiế p cận cứng ră n, nhưng ông vẫn được coi là "dễ uố n nă n". Họ đã làm việc cùng với Putin từ khi ông là thành viên của chính quyê n Yeltsin và tin ră ng họ có thể kiểm soát ông trong thời gian chính thức nă m quyê n. Niê m tin này là một sai là m tai hại. Ngay từ ngày đâ u nhiệm kỳ tổng thố ng, Putin đã chứng minh ră ng ông là người tự chủ. Khi Berezovsky thông báo cho Putin vê những nhân vật mà ông ta muố n được bổ nhiệm vào nội các, Putin trả lời ră ng chỉ có ông mới có quyê n quyế t định việc đó. Đây rõ ràng là một cử chỉ khai chiế n (casus belli). Từ thời khắ c đó, Berezovsky và Gusinsky quyế t định thách thức vị tổng thố ng mới này. Trong khi họ kiên nhẫn tìm thời cơ, chờ đợi một cuộc khủng hoảng quố c gia để thực hiện mục đích của mình, thì Putin tiế n hành một cuộc chiế n chố ng lại họ.

Khi mùa hè năm 2000 ngày càng nóng bức, Putin triệu tập một cuộc họp bấ t thường. Một nhóm 30 ông trùm lớn, nhỏ được mời để n điện Kremlin. Trong ánh sáng rực rõ của ngày hè tháng 7, họ bước xuố ng từ những chiế c limousine bọc thép mát lạnh và bước vào căn phòng lớn nhấ t trong số những phòng họp lộng lẫy của

điện Kremlin để gặp Tổng thố ng. "Nó giố ng như một cuộc gặp mặt theo lời mời của Don Corleone chứ không phải một cuộc họp với một nhà lãnh đạo quố c gia", một người có mặt ở đó nhận xét.

Putin chò cho để n khi họ đã yên vị quanh một chiế c bàn hội nghị bóng bẩy rô i mới bước vào phòng. Lạnh nhạt và điề m tĩnh, ông nhìn xuố ng bàn và bắ t đâ u lên tiế ng: "Các vị đã đóng góp rấ t lớn vào công cuộc xây dựng đấ t nước này thông qua những cấ u trúc chính trị và bán chính trị. Vì thể chẳng có ích gì khi đổ trách nhiệm cho hình ảnh phản chiế u ở trong gương cả". Nế u nhận xét khá mơ hô này được đưa ra nhã m làm người nghe mấ t bình tĩnh thì chặ c chặ n đã mang lại hiệu quả mong muố n: không ai có mặt trong cuộc họp này dự đoán được điể u gì sẽ diễn ra tiế p theo.

Trong thông điệp này, Putin đã cảnh báo ră `ng thời kỳ họ chen chân vào chuyện chính trị đã qua. Họ có thể giữ lại của cải phi nghĩa của mình với ba điê `u kiện: không được can thiệp vào chính trị, đóng thuế đâ `y đủ và ngừng thông đô `ng với các bộ trưởng hay quan chức thoái hóa, biế n chấ t. Ngụ ý đe dọa là không chỉ sản nghiệp của họ có thể gặp rủi ro nế u không tuân theo luật lệ mới mà các đài phát thanh, truyê `n hình của những người có lợi ích trong lĩnh vực truyê `n thông, nhấ t là Berezovsky và Gusinsky, có thể sẽ bị tịch thu hoặc đóng cửa nế u họ sử dụng những cơ sở này để tấ n công chính phủ. Tấ t cả những người có mặt đề `u nhận thấ ´y, với nê `n tảng từ KGB, không ai có điể `u kiện tố ´t hơn Putin trong việc khai thác một kho tài liệu khổng lồ `(được gọi là kompromat – các văn bản thỏa hiệp có thể làm bă `ng chứng buộc tội do các cơ quan an ninh thu thập được). Đây là mệnh lệnh mà nế ´u phớt lờ, họ sẽ gặp nguy hiểm.

Không phải các ông trùm thiế u nhạy cảm đế n mức không biế t ră ng thời thế hiện đang bấ t lợi cho họ. Một nhóm nhỏ bọn họ đã gặp nhau từ đâ u năm để thảo luận về những việc câ n làm khi mà đa số công chúng đang ngày càng oán giận họ. Mikhail Friedman kể

lại: "Tôi nói với họ: "Phải thừa nhận ră `ng chúng ta không được người dân yêu mê ´n". Một người đề `xuâ ´t thuê một công ty tư vâ ´n hình ảnh. "Tôi nói là chúng ta phải làm nhiê `u hơn thê ´. Người dân bình thường không có đủ tiê `n để đi thăm gia đình ở ngay trong lãnh thổ nước Nga. Trong khi đó, họ lại thấ y chúng ta đi St Tropez và gọi đó là đi công tác. Bản thân chúng ta phải trở nên tố ´t đẹp hơn."

Tuy nhiên, chính Friedman lại là người tỏ ra loay hoay khó chịu nhấ t khi Putin đưa ra tố i hậu thư. Chỉ vài ngày trước đó, ông ta đã khẳng định ră ng Tổng thố ng không dám chố ng lại các doanh nghiệp lớn vì "chúng ta đã trở nên quá quan trọng". Đế n cuộc họp này, ông ta nhận thức được ră ng các doanh nghiệp lớn phải biế t tuân lệnh, nế u không sẽ bị nghiê n nát. Thời hoàng kim đâ y uy lực của họ có vẻ sắ p kế t thúc.

Thực sự Putin đã ra tay. Tháng trước đó, vị Tổng thố ng này đã ra lệnh bắ t giữ Gusinsky vì tội tham ô. Tội danh này chỉ được hủy bỏ khi Gusinsky đô ng ý ký vào thỏa thuận chuyển giao tập đoàn Media-Most bao gô m nhiề u tờ báo và đài phát thanh cho công ty năng lượng Gazprom của Chính phủ với giá trọn gói là 300 triệu đô-la. Khi đế n dự cuộc họp đáng sợ này của Putin, ông ta vẫn tố cáo rã ng thỏa thuận trên được thực hiện khi ông ta ở trong tù và bị ép buộc, vì vậy không có giá trị ràng buộc về mặt pháp lý. Ngay cả khi cuộc họp đang diễn ra thì các hồ sơ kompromat vẫn đang được cập nhật. Oleg Chernov, một trong số ba cấ p phó của Sergei Ivanov, người bạn cũ ở KGB được Putin bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồ ng An ninh Quố c gia, đang tiế p xúc với Tổng Chưởng lý Thụy Sĩ để tìm hiểu thêm thông tin về các công ty Nga đăng ký ở quố c gia này.

Súng đã lên nòng.

Khi rời khỏi điện Kremlin, các ông trùm chia thành các nhóm có quan điểm khác nhau. Nhiê `u người bày tỏ sự phản đô ´i, một số ´

khác muố n nổi loạn. Tuy nhiên, Abramovich rõ ràng là có ý định tuân thủ những quy định mới. Trên thực tế, ông đã trung thành với Putin đế n mức không câ n phải triệu tập đế n cuộc họp.

5 tháng sau khi Putin đặ c cử tổng thố ng nhiệm kỳ đâ u, Berezovsky tìm được cơ hội trả thù. Lúc 11 giờ 28 phút thứ bảy ngày 12 tháng 8, tàu Kursk, một con tàu ngâ m hiện đại nhấ t được trang bị tên lửa dẫn đường, bị chìm ở biển Baren vùng biển Bắ c. Với chiề u dài bă ng hai chiế c máy bay phản lực lớn cộng lại, tàu Kursk đã từng là niê m tự hào của Hạm đội phương Bắ c của Nga và được giao nhiệm vụ bảo vệ các vùng thuộc lãnh thổ nước Nga chố ng lại các mố i đe dọa từ tàu sân bay và các đơn vị chiế n đấ u trên tàu sân bay của các thế lực thù địch. Đó không chỉ là một chiế c tàu ngâ m đơn thuâ n mà còn là biểu tượng của sức mạnh an ninh quố c gia. Con tàu chìm xuố ng cùng với toàn bộ thủy thủ đoàn sau khi người ta nghe thấ y hai tiế ng nổ. Sự mấ t mát lớn lao â y đã làm rung chuyển chính quyề n non trẻ của Putin.

Putin không được thông báo về vụ chìm tàu Kursk cho để n sáng sớm hôm sau, khi số phận của thủy thủ đoàn 108 người còn chưa được xác định. Lúc đó ông đang tận hưởng ngày đâ u tiên của kỳ nghỉ hè ở khu nghỉ dưỡng Sochi tại Biển Đen. Nế u là một nguyên thủ quố c gia giàu kinh nghiệm hơn, có lẽ ông đã nhận ra rã ng cấ p dưới đang tránh làm ông bị số c khi Bộ trưởng Quố c phòng Igor Sergeyev gọi điện lúc 7 giờ sáng để thông báo rã ng con tàu "không liên lạc được". Nhưng Sergeyev cam đoan rã ng mọi việc vẫn đang trong tâ m kiểm soát và không có lý do gì để Tổng thố ng phải chấ m dứt kỳ nghỉ. Vì vậy, trong khi bộ phận tinh hoa của hải quân Nga đang ngạt thở để n chế t dưới đáy biển sâu thì Putin vẫn đi lướt ván, tấ m nă ng và viế t thiệp chúc mừng sinh nhật cho một nữ diễn viên nổi tiế ng. Gia đình của các thủy thủ tàu Kursk đang cố gắ ng trong tuyệt vọng để nă m thêm thông tin về người thân trong khi Hải

quân Nga từ chố i tấ t cả các đề nghị của phương Tây về việc hỗ trợ Nga mở các chiế n dịch cứu hộ cứu nạn.

Phải đế n khi nhận được cuộc điện thoại dài 25 phút từ Tổng thô ng Mỹ Clinton thì Putin mới nhận ra ră ng tình trạng thủy thủ đoàn Kursk đã trở thành một mố i quan tâm của cả thế giới. Clinton khẳng định ră ng nế u Putin không chấ p thuận sự hỗ trợ cho công tác cứu nạn thì chứng tỏ ông không hề nhân tính hơn những người tiề n nhiệm Xô Viế t của mình.

Tình thế đó buộc Putin phải dung hòa lập luận của Clinton với sự phản đổ i mạnh mẽ của các quan chức cao cấ p trong chính quyề n Nga, những người tin ră ng phương Tây muố n có mặt ở đó để đánh cắ p các bí mật quân sự của họ. Putin cuố i cùng cũng đồ ng ý với Clinton. Tuy nhiên, khi phương Tây đề nghị đưa một chiế c tàu ngâ m nhỏ của Anh ra ứng phó với tình trạng khẩn cấ p này thì các lãnh đạo hải quân Nga kiên quyế t từ chố i cấ p phép. Chắ c hẳn là trong khi người Nga quanh co, lập lờ thì toàn bộ thủy thủ đoàn đã thiệt mạng và truyề n thông thì cáo buộc thảm kịch này cho lỗi của Putin.

Ngay cả khi không còn hy vọng thì các lãnh đạo hải quân Nga vẫn tiế p tục gây cản trở. Cho để n khi tờ Komsomolskaya Pravda, tờ báo thuộc quyề n sở hữu của Vladimir Potanin có quan điểm ủng hộ Kremlin, hố i lộ 600 đô-la cho một sĩ quan Hạm đội phương Bắ c thì người ta mới có được danh sách đâ y đủ thủy thủ đoàn. Cũng nhờ vậy mà gia đình của các thủy thủ mới biế t được rã ng con em họ đang có mặt trên con tàu Kursk dưới đáy biển khơi. Những việc diễn ra sau đó rấ t bâ t bình thường. Phó Thủ tướng Ilya Klebanov và Đô đố c Vladimir Kurodeyov bay tới cảng Vidyayevo để gặp gỡ gia đình các nạn nhân. Nhiệ u người trong số họ đã được cho uố ng rấ t nhiệ u thuố c an thâ n để kiệ m chế cơn cuô ng loạn. Khi bà mẹ của một trong số những thủy thủ mấ t tích đang phản đố i lời giải thích

chính thức của các phát ngôn viên ngay trước mặt Phó Thủ tướng và hàng loạt máy quay phim thì một nữ bác sĩ từ phía sau bà tiế n đế n và đâm một mũi kim tiêm qua áo khoác của bà. Người phụ nữ ngấ m thuố c ngã xuố ng sàn và được đưa ra khỏi phòng.

Một thảm kịch quố c gia giờ đã trở thành một vụ tai tiế ng quố c tế . Phải đế n tận sáng sớm thứ 7 ngày 19 tháng 8, đúng một tuầ n sau vụ tàu chìm Kursk, Putin mới quay trở lại Moscow để nghe báo cáo về nguyên nhân vụ việc. Đêm hôm đó, Chính phủ ra tuyên bố chính thức rã ng toàn bộ thủy thủ đoàn đã thiệt mạng, nhưng cá nhân Putin vẫn chưa phát biểu gì. Ông thậm chí còn chưa đề nghị tổ chức quố c tang mặc dù áp lực của công chúng đã buộc Chính phủ phải vội vã thu xế p tổ chức quố c tang vào ngày 23 tháng 8. Cuố i cùng, Putin đích thân bay tới Vidyayevo để gặp gỡ gia đình các nạn nhân vì nhận thức được ră ng họ không chào đón Klebanov.

Tại Câu lạc bộ Sĩ quan, ông phải đô i diện với khoảng 600 thính giả phẫn nộ, chấ t vấ n và phản đô i ông trong suố t sáu giờ căng thẳng. Chưa một tổng thố ng Nga nào từng phải trải qua thái độ thù địch đế n vậy. Ông hứa hẹn sẽ cùng họ tìm kiế m câu trả lời cho câu hỏi tại sao một thảm họa kinh hoàng như thế lại có thể xảy ra. Thế nhưng điề u này không xoa dịu được người thân của các nạn nhân, những người đang đau đớn và muố n biế t sự thật tại sao Tổng thố ng lại bỏ lỡ thời cơ quan trọng tiế p nhận sự giúp đỡ của các nhóm cứu hộ quố c tế? Tại sao Tổng thố ng không thân chinh ra biển chỉ đạo các hoạt động cứu hộ cứu nạn? Một vài người thấ y hài lòng khi Tổng thố ng hứa sẽ bố i thường cho những người vợ góa số tiề n tương đương số lương trong 10 năm. Nhưng một số người khác thì thẳng thừng buộc tội Tổng thố ng đang mua chuộc họ.

Truyê `n thông trên khă ´p thê ´ giới lên án Putin và chính phủ Nga vì thái độ quá thờ ơ. Tại London, tờ Daily Telegraph cho ră `ng Putin nhẫn tâm và vô trách nhiệm vì cứ tiế ´p tục kỳ nghỉ khi thảm họa đang

diễn ra. Nhưng không nơi nào chỉ trích Putin mạnh mẽ hơn Moscow, lớn tiế ng nhấ t là các đài ORT của Berezovsky, NTV của Gusinsky và Đài phát thanh Tiế ng vọng (lúc này, Berezovsky vừa mới từ chức thành viên của Duma và tuyên bố sẽ phát động một "chiế n dịch chố ng đố i mang tính xây dựng" đố i với Putin). Cả ba cơ quan truyê n thông trên đề u cáo buộc Kremlin đã tìm cách "kiểm soát" tin tức về cuộc gặp của Tổng thố ng với gia đình của những người đã mấ t. Đài ORT không chỉ chiế u cảnh Putin chơi lướt sóng khi cuộc khủng hoảng đang ở giai đoạn đỉnh điểm mà còn so sánh việc chìm tàu Kursk với thảm họa hạt nhân Chernobyl.

Đây đúng là kiểu thái độ mà Putin đã cảnh báo các ông trùm ră ng ông sẽ không thể dung thứ và sẽ đáp trả bă ng sự khôn ngoạn nhưng tàn nhẫn vô cùng. Đâ`u tiên, Tổng thố ng giận dữ gọi điện cho Berezovsky phàn nàn vê việc ORT nhấ c đế n Chernobyl. Cuố i cùng hai người đô ng ý gặp nhau. Tuy nhiên, khi Berezovsky để n điện Kremlin, người đón ông không phải là Putin mà là Chánh văn phòng Tổng thố ng Aleksandr Voloshin. Voloshin yêu câ u ngặ n gọn: "Hoặc là ông phải từ bỏ ORT trong vòng hai tuâ n, hoặc là ông sẽ theo gót Gusinsky." Câu trả lời của Berezovsky là: "Ông đã quên một điể `u. Tôi không phải là Gusinsky". Ông ta yêu câ `u gặp trực tiế p Tổng thố ng. Cuộc gặp diễn ra vào lúc 3 giờ chiế u ngày hôm sau. Sau một hô i tranh luận không có kế t quả về đoạn phim mô tả thảm kịch của ORT, Putin đưa ra một hô sơ và bắ t đâ u đọc. Nội dung chính của hộ sơ này là nhân định cho ră ng ORT là một tổ chức tham nhũng bị nhân vật lãnh đạo (đứng đâ u là Borris Berezovsky) chiế m dụng lợi nhuận. Putin đã lật lại báo cáo của Primakov vê` kẻ thù cũ.

Khi Berezovsky hỏi lý do tại sao Putin lại lôi những cáo buộc cũ rích này ra, Tổng thố ng trả lời: "Bởi tôi muố n nă m được ORT. Tự tôi sẽ điề u hành nó." Berezovsky đáp lại: "Nghe này Vlod (cách gọi

ngă n gọn và tình cảm của Vladimir), điệ u này thứ nhất là buô n cười, thứ hai là không thể hiểu được... Anh có hiểu anh đang nói gì không? Có phải thực ra là anh muố n kiểm soát toàn bộ các phương tiện thông tin đại chúng ở Nga không?" Đế n lúc này, Putin đứng dậy và bỏ đi, còn Berezovsky quay trở lại văn phòng và viế t cho Putin một bức thư ly khai hoàn toàn khỏi điện Kremlin.

Theo Venediktov, cách Tổng thố ng Putin xử lý Gusinsky tinh vi hơn nhiệ u. Với sự giúp đỡ của đô ng minh trung thành Abramovich, Putin bă t đâ u tìm cách phá võ đế chế của ông trùm này. Trước khi bị Putin đánh phá, hãng MediaMost của Gusinsky sở hữu NTV (kênh truyê `n hình thứ tư), tò Segodnya (một tạp chí chính trị), Itogi và đài Tiế ng vọng Moscow (nơi Venediktov làm việc). Putin tìm cách ngăn chặn nguô n số ng của bố n cơ quan truyề n thông này, đó là thu nhập từ quảng cáo. Chiế n lược này tỏ ra hiệu quả vô cùng: Ban quản trị của đài truyê n hình NTV được thay thế bởi một nhóm khác biế t phục tùng hơn, tờ Segodnya không thể sinh lời được nữa và bị thâu tóm. Trong khi đó, Tổng biên tập tờ Itogi bị sa thải và người lên thay ông đã chuyển hóa hoàn toàn phong cách của Itogy. Cũng theo mô tả của Venediktov thì hãng MediaMost "bị phá hủy hoàn toàn". Mặc dù đài Tiế ng vọng Moscow tô n tại được và tiế p tục sinh lời nhưng nay đã nă m dưới sự quản lý của Gazprom, một công ty năng lượng thuộc sở hữu nhà nước. Điể `u thú vị là nhận định của Venediktov vê `các sự kiện này mâu thuẫn với đánh giá của John Mann. Nhân vật này từng khẳng định: "Ngài Abramovich không hê` liên quan để n bấ t kỳ nỗ lực có tổ chức nào nhặ m kiểm soát tư do ngôn luận ở Nga. Có lúc ông â y đã mua của Ngài Berezovsky một nửa đài truyê `n hình ORT khi đài này tiế n hành tư nhân hóa và đặt nó dưới quyề n quản lý của nhà nước. Tuy nhiên, ông â y cũng là một trong số các nhà đã u tư tư nhân vào kênh TVS (một dự án truyề n hình đáng buô n là đã thấ t bại) khiế n một nhóm các phóng viên

độc lập có trình độ rời bỏ NTV và sau đó là TV6. Tôi không thể bình luận gì vê `đoạn hội thoại cá nhân của ông â ´y với Ngài Venediktov."

Theo Venediktov, một thông tin thú vị khác về chuyện này là vào thời điểm đó, "Gusinsky thường qua tôi gửi lời hỏi thăm tới Abramovich và Abramovich cũng gửi lời hỏi thăm tới Gusinsky."

Trong khi những hoạt động hậu trường này vẫn đang diễn ra sôi động, Putin công khai chĩa mũi tấ n công trực diện vào các ông trùm. Ví dụ, trong phâ n cuố i một bài phát biểu trước toàn quố c có vẻ mang tính cá nhân, Tổng thố ng Nga thừa nhận có "cảm giác tội lỗi và chịu trách nhiệm hoàn toàn về thảm kịch (vụ tàu Kursk) này", ông mạnh mẽ lên án các phương tiện truyề n thông nói chung và những ông trùm kiểm soát ngành truyề n thông nói riêng:

Họ muố n gây ảnh hưởng để n quâ n chúng nhân dân, thể hiện với Quân đội và ban lãnh đạo chính trị của đấ t nước rã ng chúng ta câ n họ, rã ng chúng ta mắ c câu họ, rã ng chúng ta phải sợ họ, rã ng chúng ta nên lắ ng nghe họ và để cho họ cướp bóc đấ t nước, Quân đội và Hải quân. Đó là mục đích thực của họ. Thật không may là chúng ta không thể ra lệnh cho họ dừng lại mặc dù đó là việc đúng đấ n phải làm.

Ông cũng gay gắ t chỉ trích những người từ lâu đã góp phâ `n phá hoại Quân đội và Hải quân nhưng sau đó lại trao hàng triệu đô-la cho gia đình các nạn nhân tàu Kursk khi nhắ c để ´n một quỹ từ thiện do báo Kommersant của Berezovsky phát động. "Lẽ ra họ nên bán các biệt thự của mình ở bờ biển Địa Trung Hải thuộc Pháp và Tây Ban Nha đi", ông đưa ra một nhận xét đậm chấ ´t dân túy, "chỉ khi đó thì họ mới có thể giải thích việc các tài sản đó được đăng ký dưới các tên khác và núp đã `ng sau các công ty hợp pháp. Và có lẽ chúng ta sẽ đặt câu hỏi: Số ´ tiê `n đó từ đâu mà ra?" Thông điệp này nhã `m thẳng vào Berezovsky, chủ nhân của một biệt thự xa hoa ở Cap d'Antibes, và

Vladimir Gusinsky, người cũng sở hữu một biệt thự lộng lẫy không kém tại Sotogranda, Tây Ban Nha, nơi mà Vladimir và Ludmilla Putin đã từng viế ng thăm.

Cuộc chiế n đã bắ t đâ u. Bị các phương tiện truyề n thông chỉ trích vào thời điểm khó khăn nhấ t, Tổng thố ng đã thể hiện rõ ră ng ông đang tuyên chiế n với những ông trùm sở hữu các phương tiện đó. Dù là một trong số những người có công trong việc kiế n tạo thă ng lợi của Putin trong bâ u cử, nhưng giờ Berezovsky lại bị các công tố viên chính phủ và cảnh sát thuế vụ điề u tra. Đố i với các ông trùm, phải chăng nước Nga của Putin đã trở thành nơi nguy hiểm hơn nước Nga của Yeltsin? Berezovsky và Gusinsky không có ý định quanh quẩn ở lại để tìm hiểu điề u này. Đế n mùa đông năm đó, cả hai đã rời bỏ đấ t nước, Berezovsky đế n Pháp và sau đó đế n Anh tị nạn, còn Gusinsky đế n Tây Ban Nha và sau đó là Hy Lạp trước khi dừng lại ở Israel.

Sau khi rời đi, Berezovsky bán 49% cổ phâ nở ORT cho Abramovich, động thái biế n người từng được ông ta đỡ đã u trở thành ông trùm có tâ mảnh hưởng lớn nhấ t nước Nga. Khodorkovsky có thể giàu có hơn nhưng lại thiế u cái thức thời của Abramovich. Khi Berezovsky và Gusinsky đang số ng lưu vong thì Abramovich lên chiế n dịch vận động tranh cử chức tỉnh trưởng Chukotka và xây dựng một hình ảnh chân tình mới. Anh đã dứt khoát giữ khoảng cách với đố i tác cũ hiện đang gặp khó khăn. Anh phát biểu với một phóng viên phương Tây tham gia hỗ trợ chiế n dịch tranh cử: "Chúng tôi là bạn thân nhưng Berezovsky không giúp tôi, ông ta giúp chính mình thôi."

Chưa đâ y hai năm sau bài phát biểu của Putin trước cả đấ t nước về vụ chìm tàu Kursk và đưa ra lời tuyên chiế n với các ông trùm,

tấ t cả các kênh truyề `n hình độc lập của Nga đã bị đóng cửa. Các ông chủ lớn không bao giờ còn có thể dùng truyề `n hình để gây áp lực với Kremlin nữa. "Điề `u đó giố ´ng như là việc loại mọi ứng cử viên, ngoại trừ một người, ra khỏi chiế ´n dịch tranh cử", Alexei Venediktov thở dài ngao ngán.

Tuy nhiên, đố i với Putin, chế ngự Berezovsky thôi là chưa đủ. Ông muố n giam câ mông ta. Nhà chức trách Nga bắ t đâ u các nỗ lực dẫn độ Berezovsky về Nga với những cáo buộc gian lận số tiề n lên để n 8 triệu bảng Anh. Hơn nữa, sau khi nhà chức trách Thụy Sĩ nhắ c lại một cáo buộc trước đây về việc Berezovsky biển thủ số lượng lớn tiề n của Aeroflot giữa những năm 1990 (để n lúc đó được tính là 970 triệu đô-la Mỹ), lệnh truy nã quố c tế dành cho Berezovsky chính thức được ban hành.

Berezovsky không định trở về nước để đố i mặt với những cáo buộc đó. Ông ta thừa biế t ră ng mình có thể phải ngô i tù một thời gian, hoặc thậm chí tô i tệ hơn. Tuy nhiên, sau khi bị Bộ trưởng Nội vụ Anh David Blunkett bác bỏ yêu câ u tị nạn, Berezovsky buộc phải thông qua tòa án để chố ng lại tiế n trình dẫn độ. Một việc có vẻ kỳ cục là trong một phiên tòa như thế tại Tòa sơ thẩm Phố Bow, Berezovsky tuyên bố nhận được thông tin về một âm mưu giế t hại ông ta. Ông ta cho biế t một thành viên FSB đã được cử đế n Anh để đâm chế t ông ta bă ng một chiế c bút bi tẩm độc. Âm mưu này nghe có vẻ kỳ lạ. Nhân viên đặc vụ này theo lời kể của Berezovsky được giao nhiệm vụ mang đế n Tòa án một chiế c bật lửa có chứa một lượng độc tố đủ gây chế t người, chuyển lượng chấ t độc đó vào một chiế c bút và sau đó đâm ngài tỷ phú lưu vong vào cánh tay khi ông này đi qua.

Thực ra câu chuyện này có thể không đế n mức khó tin như thoạt nghe ban đâ `u. Chuyện tương tự đã từng xảy ra với nhà văn, ông chủ đài truyề `n hình lưu vong người Bulgari tên Georgi Markov năm 1978. Khi đang đi dạo trên một con phố ´ ở London, Markov bị đâ `u

một chiế c ô tẩm độc đâm vào bă p chân sau và qua đời không lâu sau đó. Việc này khả thi trong môi trường chen lấ n xô đẩy ở thành phố , trong một không gian mở, nơi mà người ta dễ dàng lẫn vào đám đông sau khi thực hiện. Tuy nhiên, trong phạm vi một phòng xét xử được bảo vệ nghiêm ngặt thì đó lại là chuyện hoàn toàn khác, nó quá khó tin trừ khi nhân viên đặc vụ kia là một kẻ mạo hiểm đế n mấ t trí. Khó tin hơn là, sẵn sàng đố i mặt với khả năng gâ n như chấ c chấ n sẽ bị bấ t giữ, tay này được mô tả là tiế n đế n gâ n Berezovsky và tiế t lộ cho ông ta kế hoạch ám sát để ông ta thông báo cho cảnh sát. Một chi tiế t kỳ cục khác của câu chuyện này là tay nhân viên đặc vụ kia đã trở lại Nga sau khi kế hoạch ám sát bị tiế t lộ.

Berezovsky khẳng định vụ việc này là nỗ lực ám sát lâ n thứ ba nhã m vào ông ta kể từ khi đế n tị nạn ở London. Hậu quả đâ u tiên của vụ ám sát bă ng bút bi thấ t bại là những phiên tòa liên quan để n Berezovsky sau đó được chuyển tới Belmarsh, một nhà tù được duy trì an ninh nghiêm ngặt. Sau đó, để n tháng 9 năm 2003, Bộ trưởng Blunkett thay đổi quan điểm và quyế t định chấ p thuận trao quy chế tị nạn cho Berezovsky. Nế u tiế p tục ở lại Anh trong 5 năm nữa thì nhân vật xin tị nạn giàu có nhấ t nước Anh này sẽ đủ tiêu chuẩn để được cấ p quố c tịch. Trong lúc ấ y, ông ta thuê một nhóm vệ sĩ riêng bảo vệ nghiêm ngặt suố t ngày đêm. Ngôi nhà ở ngoại ô của ông được lấ p các cửa sổ chố ng đạn, cửa ra vào bă ng thép gia cố , thiế t bị giám sát laze bă ng hồ ng ngoại và camera gián điệp ở khắ p các phòng. "Tôi không thể số ng sót nế u bấ t cẩn", một lầ n ông giải thích, "Ngoài kia có những người muố n thấ y tôi chế t".

Trong khi đó, Putin giận dữ cáo buộc chính quyề `n Anh đang phá hoại tiế `n trình điề `u tra. Bộ trưởng Văn phòng Chính phủ Anh Hazel Blears đáp trả ră `ng các cuộc điề `u tra của Chính phủ nước này không tìm thấ y bấ `t kỳ bă `ng chứng nào cho thấ y Berezovsky

phạm tội. Không lâu sau khi được trao quy chế tị nạn, tháng 11 năm 2003, Berezovsky tới Georgia để thăm người bạn cũ Badri Patakartsishvili. Đó là một hành trình nguy hiểm và trước khi khởi hành, ông ta bí mật đổi tên và làm hộ chiế u lấ y tên Platon Yelenin. Có vẻ như cái thói quen lén lút ấ y thật khó bỏ.

Giố ng như vụ bắ t giữ Khodorkovsky sau đó, việc truy đuổi hai trong số những ông trùm hàng đâ u quố c gia là một bước ngoặt trong lịch sử của nê n chính trị Nga. Những ngón tay giờ không còn có thể che khuấ t mặt trời được nữa. Yeltsin, người bênh vực ho bao lâu nay, hiện đang số ng lặng lẽ dưới sự bảo đảm của một sắ c lệnh vê quyê n miễn trừ truy tố. Một phâ n của sắ c lệnh đó như sau: "Tổng thố ng Liên bang Nga, đã hoàn thành trọng trách, được hưởng quyê n miễn trừ... Ngài sẽ không phải chịu bấ t kỳ thủ tục, biện pháp giam giữ hay câu lưu hành chính và tố tụng hình sự nào; Ngài sẽ không phải chịu các cuộc điể u tra về đấ t đai và không phải chịu thẩm vấ n hay điệ u tra cá nhân." Trong một đấ t nước mà các cáo buộc giả tạo vố n là thủ thuật của nhiê `u lãnh đạo chính trị thì một sự bảo vệ như thế có thể được coi là sự khôn ngoạn hiế m thấ y, nhưng một phâ n của thỏa thuận là Cựu Tổng thố ng Yeltsin không được can thiệp vào chính trường. Thể là những tỷ phú mà ông tạo ra giờ đã trở nên yế u đuô i hơn bao giờ hế t.

Giành chiế n thă ng trong những nỗ lực đâ ù tiên chố ng lại các ông trùm, Putin bă t đâ ù tìm cách buộc họ phải tuân lệnh. Ông áp dụng theo cách thức của Anwar Sadat khi ông này kế vị Tướng Nasser làm Tổng thố ng Ai Cập năm 1970. Sadat thừa kế một chính đảng vượt trội, và trong một nỗ lực nhã m xây dựng hình ảnh đa đảng trong tiế n trình chính trị, ông chia đảng này ra thành một số tổ chức riêng biệt. Quyê n lực của ông không suy giảm nhưng hình ảnh của ông lại giố ng một nhà dân chủ. Tương tự như vậy, Putin cho

phép các ông trùm tài trợ cho một số đảng phái khác nhau và đổi lại, các đảng này sẽ phải ủng hộ sự nghiệp chính trị của ông.

Mặc dù quyề `n lực gia tăng nhưng có những dấ ´u hiệu cho thấ ´y Abramovich bắ ´t đâ `u thể hiện thái độ không sẵn sàng tham gia vào tiế ´n trình chính trị. Một cựu cố ´vấ ´n của Putin cho biế ´t: "Roman không bao giờ muố ´n dính líu tới chính trị, chỉ muố ´n tập trung vào kinh doanh, nhưng Berezovsky đã lôi kéo anh â ´y vào các vấ ´n đề của điện Kremlin." Đế ´n nay, người ta không còn nghi ngờ gì việc trò đã giỏi hơn thâ `y. Trong khi có những người cho ră `ng Abramovich là nhân vật quyề `n lực thứ hai ở Nga thì Berezovsky đã là người của quá khứ. Sáu tháng sau khi Berezovsky rời sang Pháp, trong một lầ `n được hỏi về `ông ta, Putin đã trả lời: "Boris Berezovsky ư? Ai vậy?"

Chương 7. Vương quốc Siberia

Thời điểm năm 2001, người ta không câ `n nhiê `u thứ lă ´m để có thể gây â ´n tượng với người dân Chukotka. Tại các khu vực duyên hải của nước cộng hòa Siberia lạnh lẽo này, cư dân địa phương phải ăn thịt hải cẩu và hải mã đông lạnh trong bữa sáng, bữa trưa và thậm chí cả bữa tô ´i. Sâu trong đâ ´t liê `n, họ cũng sô ´ng bă `ng những bữa ăn có thực đơn không thay đổi, toàn là thịt tuâ `n lộc. Tuyế ´t bao phủ mặt đâ ´t liên tục tám tháng mỗi năm và đô ´i với nhiê `u người, cách giải trí duy nhâ ´t nhà `m trô ´n tránh sự khổ cực của cuộc số ´ng thường nhật là liên tục nố ´c những ly cô `n công nghiệp pha loãng. Vì thế ´, tác động của phiên hội chợ tháng 5 năm đó do vị thố ´ng đố ´c mới Abramovich tổ chức thật không hê `nhỏ. Bình thường thì sự kiện này được tổ chức để kỷ niệm lễ hội hàng năm ở Anadyr, thủ phủ Chukotka, nhưng dưới sự điê `u hành của một ông trùm, nó đã trở thành một dịp vui chưa từng có đố ´i với cư dân địa phương.

Người ta thuê một công ty lớn (doanh nghiệp được giao phụ trách màn pháo hoa đặc sắ c hàng năm kỷ niệm ngày 9 tháng 5 (ngày chiế n thắ ng quân Đức) tại Quảng trường Đỏ ở Moscow) tổ chức màn trình diễn hoành tráng không kém tại một khu vực hồ băng giá ngay bên ngoài thành phố . Còn chương trình giải trí thì do một ngôi sao nhạc pố p hàng đâ u của Nga là Sergei Minaev và một nhóm nhạc cũng nổi tiế ng không kém là Blestyashie thực hiện. Ba máy bay chở đâ y các loại cao lương mỹ vị từ Moscow đế n. Có các cuộc thi tìm người mặc trang phục truyề n thố ng đẹp nhấ t, các trận đấ u vật mà người tham gia cởi trâ n trong khi nhiệt độ xuố ng dưới 0°C, một cuộc thi kéo co và các khu trưng bày các tác phẩm điêu khắ c băng do các nghệ nhân chuyên nghiệp thiế t kế . Nhưng trung tâm

của sự chú ý chính là một chiế c xe hơi màu đỏ láng bóng mới tinh, một giải thưởng vô cùng hấ p dẫn thời kỳ đó.

Nhóm Blestvashie, được mô tả là phiên bản Nga của nhóm Spice Girls, hiểu ră ng một ngày tại Siberia lạnh giá không phải là lúc có thể diễn bă ng những đôi chân trâ n và cổ hở sâu. Vì vậy họ cố gặ ng hệ t sức hâm nóng tinh thâ n của đám đông đang kinh ngạc trong những chiế c áo lông dày. Sự kiện Blestyashie để n lưu diễn ở Sebiria chính là món quả tuyết vời mà Abramovich đem tăng cho xứ sở băng giá này. Mặc dù người ta có thể đặt dấ u chấ m hỏi với bấ t kỳ một chính trị gia nào giành được 99% số phiế u bâ u, như Abramovich đã làm được 5 tháng trước đó, nhưng không ai có thể nghi ngờ rã ng ông đã chiế m được trái tim của nhiệ u người dân Chukotka nhờ việc tổ chức cho hàng nghìn trẻ em địa phương đi nghỉ tại các khu nghỉ mát ở Biển Đen và hứa hen nhiệ u phâ n thưởng khác. Trong buổi trưa ngày tháng 5 lạnh giá đó, khi Abramovich đeo kính đen đăng đàn phát biểu, đám đông lặng đi theo dõi. Trong số họ có nhà thám hiểm người Anh Benedict Allen, người vừa hoàn thành một chuyế n đi dài 3 tháng nhã m khám phá vùng nội địa bă ng xe chó kéo. Ông nhớ lai:

Ông â´y đứng ở đó và có người mang đế´n cho ông một chiế´c mi-crô. Tôi còn nhớ, mọi người xung quanh tôi liê`n kêu lên: "Ông â´y sắ´p phát biểu, ông â´y sắ´p phát biểu đâ´y." Cảm giác cứ như thể chúng tôi sắ´p được nghe lời của Chúa â´y. Thế´ rô`i, có người phản bác: "Không, ông â´y sẽ không phát biểu đâu". Thế´ là một cuộc tranh luận nổ ra: ông â´y sẽ phát biểu hay là không? Thường thì ông â´y là người ít nói nhưng lâ`n này, mọi người rấ´t náo nức vì có cảm giác ră`ng ông â´y thật sự sẽ phát biểu. Tôi thâ´y ông â´y bă´t đâ`u mâ´p máy môi và sau một chút do dự, ông nói câu gì đó kiểu như là: "Chào mừng quý vị đế´n với người dân Chukotka." Có vẻ như đó là một câu và chỉ thế´ thôi. Mọi người thở dài thâ´t vọng, nhưng điề`u

thú vị là bạn không thể nghĩ ră `ng ông â ´y là một kẻ khoa trương mà đơn giản là bạn cảm thấ ´y ông â ´y đã chuyển sự chú ý sang những người dân địa phương, mặc dù rõ ràng ông â ´y là người tài trợ cho toàn bộ sự kiện.

Lời chào khiêm tố n của Abramovich sau đó bị lu mờ bởi buổi biểu diễn pháo hoa mà ai cũng mong đợi. Allen cho rã ng buổi bấ n pháo hoa đêm đó tại một thành phố Seberia xa xôi còn tuyệt vời hơn cả "bức tường lửa" được thấ p lên ở London trong lễ kỷ niệm Thiên nhiên kỷ. "Không thể tin được", ông nói, "Tôi chấ c chấ n rã ng với chỉ một vài quả pháo nhỏ thôi thì các cư dân địa phương đã có thể vui lắ m rô ì, nhưng với cả một màn trình diễn pháo hoa thì quả là đáng kinh ngạc. Có người thậm chí còn bỏ chạy vì tưởng đó là một cuộc tấ n công quân sự vậy. Mọi người sững sờ khi màn pháo hoa bừng lên. Cả bầ `u trời tràn ngập ánh sáng lấ p lánh."

Sư sùng kính của Chukotka đố i với Abramovich được nhen nhóm từ khi ông mới để n với họ, khi mà điệ u kiện số ng của họ vô cùng khó khăn. Ở nước Nga, người ta thường cảm thấ y thương hại người Siberia, nhưng khi Abramovich mới để n đây, ngay cả người Siberia ở những vùng khác cũng phải thấ y thương cảm cho những người anh em Siberia trên đấ t Chukotka. Dưới thời cộng sản, do ở gầ n Alaska, Chukotka được coi là có tâ m quan trọng chiế n lược. Vì người Mỹ chỉ cách đó 60 kilomet qua eo biển Bering, nên Chính phủ không thể mặc kệ cho Chukotka phát triển tự phát. Vì vậy, họ khuyế n khích người Chukotka bản địa trở thành những công dân Xô Viê t tố t, họ được đưa vê sinh số ng ở những khu định cư có các kho dự trữ đâ y những loại lương thực mà trước đây rấ t khan hiế m như gạo và lúa mì, các loại thức ăn đóng hộp và dĩ nhiên là có cả rượu vodka. Còn người Nga thì được khuyế n khích đông tiế n bă ng cách trả mức lương cao gấ p 3 là n mức lương ở Moscow. Người Nga để n đây xây dựng đường sá, quản lý các bệnh viện và vận hành các nhà máy phát

điện. Trực thăng và xe chạy trên băng được cung cấ p cho các khu vực xa xôi hơn, còn than đá và nhiên liệu thì được chuyển đế n bă ng tàu thủy. Nhưng rô i Liên Xô sụp đổ.

Đột nhiên, Chukotka không còn tiê `n để mua hàng chấ t vào các kho nữa. Phụ tùng thay thế cho trực thăng và xe chạy trên băng trở nên khan hiế m và không lâu sau thì nguồ `n nhiên liệu gặp khó khăn. Những người đế ´n Chukotka trước đây, nế ´u có thể thì đề `u đã tìm cách trở lại "đại lục" (cách nói về `Moscow). Những người không có cách gì khác thì buộc phải ở lại vùng đấ ´t hoang tàn này, nơi mà tài sản giờ đã mấ ´t hế ´t giá trị, với hy vọng rã `ng Nhà nước sẽ nhớ trả lương cho họ. Đoàn người di dời khỏi Chukotka tính đế ´n thời điểm đó đã lên đế ´n 17 nghìn người, kéo tổng dân cư tại đây xuố ´ng chỉ còn 70 nghìn người. Mong muố ´n được rời khỏi thành phố ´có nhiệt độ hàng ngày xuố ng đế ´n -40°C và 60% người dân mã ´c các bệnh tật do rượu này được lột tả trong một áp phích quảng cáo kỳ lạ treo trên một góc phố ´chính, trong đó người ta đề `nghị đổi cả một căn hộ chỉ đế ´lấ ´y một chiế ´c vé một chiế `u đi Moscow.

Khi chế độ đỡ đầ ù Liên Xô đã đi vào lịch sử, người Chukotka bắ t đầ ù quay trở lại lề thói cũ. Đàn ông và phụ nữ tóc đã hoa râm giờ lại được hướng dẫn về cách điể ù khiển các đàn chó. Người ta tập trung những đàn chó hoang lại và tìm mọi cách để biế n chúng thành chó kéo xe. Các thợ săn vùng duyên hải trở lại với tập quán cổ xưa là đế n xin lời khuyên của các pháp sư địa phương về những nơi săn hải mã, cá voi và cá heo tố t nhấ t. Một thế hệ mới bắ t đầ ù học hỏi lại những kỹ năng cũ. Họ học cách lột da hải mã, mổ thịt chúng, xử lý thịt và đưa vào trong bộ da, khâu lại và tích trữ trong những cái hâ m. Ở đó, số thịt này sẽ được đông lạnh trong suố t mùa đông dài dã ng dặc và có thể lấ y ra làm thức ăn cho cả người và chó. "Chúng tôi ăn thức ăn đông lạnh nhưng cơ thể lại được sưởi ấ m từ bên trong," Misha Maltsev, một công dân của nước cộng hòa Sakha lân

cận cho biế t: "Thức ăn đó rấ t béo và là nguồ n bổ sung năng lượng tố t." Theo Benedict Allen, khi người Chukotka quay trở lại với nề n kinh tế sản xuấ t giản đơn, "kim ngạch xuấ t khẩu" của Chukotka vào "đại lục" giảm xuố ng chỉ còn 14 nghìn đô-la Mỹ mỗi năm.

Trước khi Abramovich thắ ng cử, tình hình tại Chukotka dưới sự cai trị của Tỉnh trưởng Aleksandr Nazarov, một người vô cùng kém cỏi nế u so với Abramovich. Trong thời gian lưu lại Anadyr, Allen ở cùng với một nhân viên điề u hành nhà máy điện địa phương. Người này không được trả lương trong suố t 5 tháng liề n. Một số giáo viên cho biể t họ còn không được trả lương để n cả năm liề n. Trong mười lăm chiế c trực thăng đậu ở sân bay Anadyr, có tới mười hai chiế c đã bị tháo phụ tùng để duy trì đường bay của ba chiế c còn lại.

Có thể nói người chịu trách nhiệm lớn nhấ t trước tình trạng này là Nazarov. Ông này khởi nghiệp từ một kỹ sư làm việc ở các mỏ vàng của Chukotka, sau đó gia nhập Đảng Cộng sản để tiế n thân và cuố i cùng được giữ vai trò lãnh đạo tỉnh này. Nazarov có chiế n lược cá nhân phù hợp nên đã vượt qua được thời kỳ quá đô từ chính quyề n cộng sản sang nề n dân chủ. Ông ta tỏ ra khôn ngoạn khi tham gia thành lập đảng Thố ng nhấ t, một chính đảng ủng hộ Putin trong cuộc bâ u cử đâ u tiên và được Abramovich hậu thuẫn. Tuy nhiên, giố ng như người lính Nhật trố n trong rừng nhiệ u năm mà không nhận thấ y ră ng Chiế n tranh Thế giới là n thứ hai đã chấ m dứt, Nazarov tiế p tục điể u hành Chukotka theo tinh thâ n của cuộc Chiế n tranh lạnh vố n đã kế t thúc từ lâu. Sự ly khai của hai phóng viên Nga nhă m ủng hộ chính sách Công khai hóa trên đảo Diomede thuộc Alaska năm 1989 đã tác động để n quan điểm của Nazarov đô i với các mô i quan hệ song phương để n mức ông làm mọi cách để ngăn cản du khách nước ngoài để n Chukotka trong suố t thập kỷ 1990. Có lúc ông ta thậm chí còn cho đóng cửa một bế p ăn từ thiện do các nhà thờ của Mỹ tài trợ.

Cũng trong năm 1989, Nga và Alaska ký một hiệp định miễn thị thực cho người Eskimo Yup'ik, những người có tổ tiên sinh số ng từ lâu ở eo biển Bering. Thế nhưng, đế n mùa hè năm 2000, Nazarov ra lệnh cấ m các loại tàu thuyề n nhỏ đi qua eo biển Bering sau khi hai người Eskimo bị chế t đuổ i trên đường trở về Nga từ Alaska. Khi một thanh niên trong làng ăn trộm một chiế c thuyề n và tẩu thoát tới đảo Saint Lawrence cuố i năm đó, ông ra lệnh bắ t giữ tấ t cả các tàu thuyề n qua lại và chỉ được thả khi có lệnh của các sĩ quan biên phòng.

Trong khi Nazarov có tư tưởng địa phương cục bộ thì người ngấ p nghé vị trí của ông lại có quan điểm hướng tới phương Tây. Năm 1999, Abramovich trở thành ứng cử viên đại diện cho Duma Quố c gia Nga tranh cử chức tỉnh trưởng Chukotka và giành được thă ng lợi. Nhiê u người phỏng đoán ră ng ông tham gia chính trị là để được hưởng quyê `n miễn trừ truy tố dành cho tấ t cả các nghị sĩ đương nhiệm. Tuy nhiên giả thuyế t này không trả lời được câu hỏi: tại sao lại là Chukotka? Một vài người đô `n đoán ră `ng Putin muô ´n tìm một người đủ tin cậy nhã m xây dựng ảnh hưởng tại khu vực này và phê truâ t nhân vật thủ cựu thời Xô Viê t vẫn đang đương quyê n. Một cách lý giải ngây thơ hơn là Abramovich đã quen Nazarov trong thời gian ông đi vận động các thố ng đố c địa phương nhân danh đảng Thố ng nhấ t và chính Nazarov đã gợi ý ông ra tranh cử. Một trong số những phụ tá cao cấ p nhấ t của Abramovich cho biế t, Nazarov đúng là đã khuyế n khích Abramovich bặ t đâ u sư nghiệp chính tri ở Chukotka. Nế u đúng là như vậy, Nazarov hẳn phải nhanh chóng nhận ra ră ng ông đã "cõng ră n că n gà nhà".

Một trong những đâ`u mố i liên lạc mà Abramovich tiế p xúc từ rấ t sớm là một người Mỹ có tên là John Tichotsky, giảng viên về kinh tế và thương mại quố c tế tại một trường đại học ở Alaska. Nguyên tắ c, nhiệt tình và nói tiế ng Nga trôi chảy, Tichotsky rấ t

quan tâm tới cộng đô `ng người Eskimo ở Chukotka và nhanh chóng trở nên thân cận với Abramovich. Theo một người bạn, Tichotsky "căm ghét" Nazarov và vì thế ´ ông hoan hỉ khi tìm thấ ´y một người đô `ng cảm đang ở một vị thế ´ rấ ´t tố ´t, có thể mang lại lợi ích cho cộng đô `ng thiểu số ´ vô ´n chịu thiệt thời này. Vào mùa xuân năm mà Nazarov ra lệnh đóng cửa tàu thuyê `n, Abramovich dùng máy bay riêng bay từ Moscow đế ´n Anchorage rô `i hướng vê ` phía bắ ´c đế ´n Barrow, thành phố ´ phát triển kiểu mẫu của người Eskimo với mong muố ´n học hỏi những kinh nghiệm có thể áp dụng vào vùng đấ ´t mới của mình. Dùng tiê `n thu thuế ´ từ các giế ´ng dâ `u địa phương, thành phố ´ này đã xây dựng nhà cửa, các trường phổ thông và một trường đại học. Trong suố ´t thập kỷ trước đó, thành phố ´ này cũng đủ dư dả để gửi cho Chukotka một khoản viện trợ trị giá 4 triệu đô-la, chủ yế ´u bǎ `ng hiện vật, như máy phát điện và các dụng cụ săn bǎ ´t.

Khi Abramovich bă t đâ u các nỗ lực viện trợ cho người Eskimo thì Nazarov thực sự nhận ra đố i thủ của mình. Khi các con của Abramovich bă t đâ u kỳ nghỉ tại Siberia, còn Abramovich thì bă t đâ u quyên tặng sách giáo khoa, quâ n áo â m, thiế t bị y tế và thậm chí là 20 xe ủi tuyế t cho Sở Công trình Công cộng Chukotka, thì Nazarov nhân đinh ră ng moi việc đang diễn ra không như dư kiế n của ông ta. Tình hình trở nên căng thẳng khi Abramovich mở văn phòng của tổ chức từ thiện Polius Nadezhdy (Cực Hy vọng) ở Anadyr. Một hôm, một nhóm đâ u gấ u xuấ t hiện, tấ n công nhân viên cứu trợ và buộc văn phòng phải đóng cửa. Nế u Nazarov cho ră ng thế là đủ để ngăn chặn kẻ "giả vờ khiệm tố n" và nhúng mũi vào việc của mình thì ông ta đã sớm phải dẹp bỏ ý nghĩ đó. Hai tháng sau, Abramovich công khai vận động tranh cử ghế tỉnh trưởng. Gương mặt ông tươi cười trên những tấ m áp-phích dán khấ p thành phố với khẩu hiệu ở bên dưới là: "Thời đại mới, Tỉnh trưởng mới, Hy vong mới."

Nế u là trước đây, Nazarov có thể đã thă ng thế nhưng giờ đây ông ta đánh giá quá thấ p quyề n lực của Trung ương. Cuố i tháng 10, ông ta bị triệu tập tới Moscow. Các bài báo lúc đó tường thuật rã ng ông ta bị chấ t vấ n về những cáo buộc tham những trong tỉnh tự trị này. Là một tay cáo già, ông ta nhanh chóng hiểu rã ng trò chơi đã kế t thúc và một tuấ n trước cuộc bỏ phiế u ngày 21 tháng 12 năm 2000, ông rút khỏi cuộc đua. Một Abramovich không có đố i thủ đã được bấ u với 99% số phiế u ủng hộ.

Con đường để n quyề n lưc khá dễ dàng của Abramovich chứng tỏ sự khôn ngoan và tâ mảnh hưởng chính trị của ông. Những người khác sẽ không thể chiế n thă ng dễ dàng như vậy bởi vì lật đổ một nhà lãnh đạo độc tài ở địa phương là việc rất khó khăn độ i với các nhân vật trẻ tuổi từ Moscow để n, minh chứng cụ thể nhấ t là trường hợp của ông trùm nhỏ Ralif Safin. Là một ủy viên cao cấ p trong Ban quản trị Lukoil, một ông lớn giàu mỏ của Nga, Safin cũng cố gắ ng làm điê u tương tự ở nước cộng hòa Bashkortostan. Ngoài việc đê u là doanh nhân dâ u lửa, Abramovich và Safin còn có nhiệ u điểm tương đô ng khác. Safin cũng là một người có tư tưởng thân Anh, đã ở Anh rấ t lâu và một số thông tin được tiế t lộ đâ u năm 2004 cho thấ v ông có ý đinh thâu tóm đôi Manchester United của giải bóng đá ngoại hạng Anh, mặc dù người ta chưa thấ y ông thể hiện nỗ lực nào như vậy cả, nế u thực sự có mong muố n đó. Giố ng như Abramovich, Safin cô gặ ng giành ghế tỉnh trưởng khi đang là một thượng nghị sĩ (đại diện cho nước cộng hòa Altai) và chiế n dịch tranh cử của ông có vẻ như là một phiên bản chiế n dịch của Abramovich. Đỉnh điểm là một buổi hòa nhạc miễn phí ở thủ phủ Ufa thuộc nước cộng hòa Bashkortostan mà ca sĩ chính là Alsou, cô con gái 20 tuổi xinh đẹp của ông, người đã trở thành một trong những ngôi sao nhạc pố p lớn nhất ở Nga năm 2000 sau khi đoạt giải nhì cuôc thi ca khúc truyề n hình châu Âu Eurovision. Sư kiên đó còn có sư tham gia của một số ngôi sao lớn khác và đã thành công vang dôi.

Sau buổi hòa nhạc Ufa, Alsou tiế p tục tổ chức các sự kiện tương tự và vui vẻ trao tặng đĩa nhạc cho người dân ở các thành phố khác của nước cộng hòa này.

Tuy nhiên, điểm khác biệt giữa nỗ lực tranh cử của Safin và Abramovich là trong khi Abramovich là một tỷ phú lớn đố i đâ u với một nhà lãnh đạo ít tên tuổi của một vùng đấ t đói nghèo thì Safin, 49 tuổi, lại tìm cách lật đổ Murtaza Rakhimov, người thố ng trị một trong những nước cộng hòa tự trị giàu có nhấ t thuộc Nga, một trong số những nhà hoạt động chính trị cứng ră n nhấ t và đáng gòm nhấ t ở Nga. Tháng 12 năm 2003, Keith Dovtants, một phóng viên điề u tra nổi tiế ng của tờ London Evening Standard, viế t: "Ngài Rakhimov đã cai trị Bashkortostan bă ng bàn tay sắ t. Ảnh ông ta được treo ở các tòa nhà công cộng, các khách sạn, ga tàu hỏa; những người ủng hộ thậm chí còn có tư tưởng sùng bái cá nhân đố i với ông ta. Vì thế , Ngài Safin, một ông trùm mới nổi còn khá trẻ từ Moscow đế n, chắ c chắ c sẽ gặp khó khăn."

Lo ngại bởi những thành công ban đâ ù của Safin, nhà lãnh đạo 69 tuổi của Bashkortostan lên tiế ng chỉ trích rã ng chiế n dịch tranh cử kiểu phương Tây của Safin vi phạm các quy định bâ ù cử. Mặc dù những cáo buộc này sau đó bị bác bỏ nhưng vị cựu chiế n binh quyê n thể này không có ý định bỏ cuộc và cuố i cùng đã đánh bại Safin.

Lễ nhậm chức Tỉnh trưởng Chukotka của Abramovich tại Nhà Văn hóa đâ`u tháng 1 năm 2001 là một sự minh họa rõ nét sự thay đổi của thời cuộc. Trong phâ`n nghi lễ chính thức, các ghê´ hàng đâ`u được dành cho một đoàn đại biểu gô`m 20 chính khách, doanh nhân và người Eskimo ở Alaska và đô`uô´ng mạnh nhâ´t được phục vụ là nước cam. Abramovich mặc một bộ comple màu xám tuyên thệ nhậm chức trước quô´c kỳ Nga. Sau khi bài quô´c ca vang lên, ông lịch sự từ chô´i phát biểu. Hal Bernton, một phóng viên người Mỹ có mặt ở sự

kiện này đêm hôm đó mô tả: "Sau khi tuyên thệ, cư dân địa phương nhảy múa trong những bộ trang phục tuâ`n lộc đính cườm. Bữa tiệc đứng có bánh bao nhân cua, món cố t-lê t gà ră c bánh mì và một ít quýt và dứa. Một ban nhạc jazz phố i nhạc theo tiêu chuẩn Nga, kế t hợp giai điệu các bài hát của Mỹ và những ca khúc ballad của Sinatra." Tấ t cả đề `u khác xa những bữa tiệc bít-tế t tuâ `n lộc và rượu vodka mà Nazarov thường tổ chức trước đây. Ngay khi cuộc vui bắ t đâ `u chưa được một giờ đô `ng hô `, Abramovich đã rời bàn tiệc.

Trong chố n địa ngực mà Nazarov để lại, Abramovich bỗng xuấ thiện như một Đấ ng cứu thế . Trong bố i cảnh một xã hội bị bấ n cùng hóa như Chukotka, một số hoạt động ban đã u của ông có thể bị coi là đậm chấ t mị dân. Trước tiên, trong bản tuyên ngôn, ông hứa hẹn sẽ tạo điể u kiện đưa các trẻ em bay về hướng nam để nghỉ ngơi dưới ánh mặt trời. Tổ chức từ thiện Cực Hy vọng của ông, do người em họ Ida quản lý, đảm nhiệm khâu hậu cấ n. Các nhân viên chăm sóc trẻ em đã rấ t cảm động khi chứng kiế n những cử tri trẻ nghèo khổ của Abramovich ăn củ hoa thủy tiên mà cứ nghĩ là ăn củ hành và tìm cách gửi những lát thịt về quê nhà qua đường bưu điện. Benedict Allen có cơ hội gặp gỡ một số đứa trẻ đó khi chúng đã trở lại làng ở miề n bắ c Chukotka sau kỳ nghỉ:

Chúng lúc nào cũng tươi cười và luôn hoạt náo khi trở về nhà, và khi đoàn tham quan tiế p theo chuẩn bị lên đường, tấ t cả đề u rấ t phấ n khích. Lúc đó, tôi đã không tin ră ng người đàn ông này (Abramovich) lại lãng phí tiề n bạc như thế chỉ để đưa trẻ con đi chơi. Nhưng một ông cụ người Nga đã mắ ng tôi: "Sao cậu có thể nghĩ như vậy? Những đứa trẻ này giờ đã có thể tin tưởng vào điề u gì đó, chúng nghĩ được xa hơn, vượt ra ngoài thế giới nhỏ bé của chúng."

Một sự thật chắ c chắ n là các hoạt động nói trên đã tác động tích cực để n toàn bô cử tri.

Một số biện pháp điề u hành khác của Abramovich tỏ ra gầ n với thực tế hơn. Các viên chức nhà nước, trước đây thường xuyên bị cúp lương suố t cả năm trời, nay bắ t đâ u được trả lương đúng hạn. Quan hệ thương mại và giao thông của Chukotka với Alaska được nổ i lại, một số mũi khoan dâ u được triển khai nhà m xác định trữ lượng dâ u của Chukotka, hệ thố ng cơ sở hạ tâ ng được tái đâ u tư. Một phóng viên báo chí từng đế n thăm Chukotka tháng 11 năm 2003 đánh giá: "Chỉ riêng tại Anadyr, ông â y đã cho xây lại bệnh viện, phòng khám nha khoa, trường tiểu học và cao đẳng, mở siêu thị và rạp chiế u bóng đâ u tiên trong tỉnh, cải thiện nguô n cung ứng điện nước, hiện đại hóa sân bay và cách mạng hóa mạng lưới viễn thông. Ông â y thậm chí còn cho xây dựng một trang trại gà để cư dân Chukotka có trứng ăn trong bữa sáng."

Để điể `u hành tân thế giới gai góc này, Abramovich kêu gọi "các tình nguyện viên" từ Ban quản trị của Sibneft đế nhỗ trợ ông. Nhiệ `u nhân viên quản lý cao cấ p vố n thành đạt tại chính Sibneft đã không ngại xa gia đình ở Moscow để đế n Chukotka khoảng ba tuâ `n một là `n để đảm bảo ră `ng mọi chuyện tại Siberia vẫn hoạt động bình thường khi Abramovich không có mặt ở đó. Ông cũng thuyế t phục được người bạn Aleksandr Mamut mở một chi nhánh ngân hàng ở Anadyr và thế Ì là là `n đâ `u tiên người Chukotka được sở hữu những tấ ´m thẻ tín dụng ngân hàng.

Chi phí cho tấ t cả các hoạt động này, theo phát ngôn viên của Abramovich, lên đế n 230 triệu đô-la Mỹ, trong đó là 30 triệu thuế thu nhập cá nhân và 200 triệu tiế n cá nhân. Nhưng có lẽ hy sinh lớn nhấ t của Abramovich chính là về tình cảm và sức khỏe. Một người vố n không thích phát biểu nơi công cộng và hiế m khi giao tiế p với những người không thân thiế t nay phải cố gặ ng giao lưu, gặp gỡ với nhiề u người. Nhà tỷ phú thường xuyên được số ng trong tiện nghi và nế m những món ăn ngon lành nhấ t trên thế giới, nay thực

sự đã dành thời gian cho một trong những vùng đấ t hoang vă ng nhấ t trên hành tinh. Trong một giây phút có lẽ là yế u mề m, ông đã trút cơn giận dữ lên Elena Dikum, nguyên là một trợ lý báo chí của Putin, khi cô để n thăm ông ở Chukotka: "Ở đây người ta ăn thịt tuầ n lộc vào bữa sáng, thịt tuầ n lộc vào bữa trưa và thịt tuầ n lộc vào bữa tổ i. Món khai vị là thịt tuầ n lộc, món tiế p theo là thịt tuầ n lộc và món tráng miệng cũng là thịt tuầ n lộc. Buồ n cười đấ y, nhưng đó là sự thật."

Trong những ngày đâ`u tiên nă´m quyê`n, trước khi xây dựng được một ngôi nhà riêng ở Anadyr, Abramovich thường bay trực thăng một quãng ngắ´n qua eo biển Bering để đế´n nghỉ đêm ở Anchorage. Tại đây ông thuê phòng ở Khách sạn Captain Cook. Thuộc sở hữu của Wally Hickel, một cựu thố ng đố c của Alaska, khách sạn này nă`m trên vịnh Cook, có 547 phòng, trong đó phâ`n lớn đề`u có tâ`m nhìn hướng ra khung cảnh núi non, sông nước rấ´t đẹp. Nhưng Abramovich, với con người vố n dĩ của mình, không dành nhiê`u thời gian để chiêm ngưỡng vẻ đẹp đó, mà thường bận bịu xây dựng các mố´i quan hệ với chính quyê`n Alaska với sự hỗ trợ của Jeff Berliner từ văn phòng thương mại quố´c tế´ của bang này. Berliner đã vận động và thuyế´t phục Thố´ng đố´c bang Alaska nghiêm túc quan tâm tới nhân vật mới này.

Không chỉ tập trung vào Alaska, Abramovich còn hướng về phía nam, tức là tới Canada và các bang khác của Mỹ ở bờ Tây. Gầ n bố n tháng sau lễ nhậm chức, Abramovich bắ t đâ u chuyế n du lịch bố n ngày để n miề n tây bang Washington. Trong lịch trình của ông có việc ghé thăm nhà máy Boeing (công ty sản xuấ t chiế c máy bay riêng của ông), một cuộc gặp ngắ n với Thố ng đố c Gary Locke và một bài phát biểu dài mười phút tại Thượng viện bang. Ưu tiên của Abramovich trong chuyế n đi này là khôi phục niề m tin các nước phương Tây láng giề ng vào Chukotka. Sau sự sụp đổ của Liên Xô, các

doanh nhân Mỹ và Canada đã trông đợi một bình minh mới trong quan hệ thương mại với các tỉnh duyên hải miê `n đông nước Nga. Tuy nhiên, khi các cuộc khủng hoảng chu kỳ phá hoại nê `n kinh tê ´ Nga và tình trạng tham nhũng trở thành căn bệnh kinh niên thì họ không còn quan tâm nhiê `u nữa. Thê ´ rô `i, nhân vật mới nổi này lại hứa sẽ đặt hàng từ họ 50% số ´ lương thực của Chukotka và khẳng định sẽ tạo môi trường kinh doanh ổn định cho các công ty hoạt động trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là lâm nghiệp và ngư nghiệp.

Hãy nói chuyện với các nhân viên dưới quyề `n của Abramovich, họ sẽ cho bạn biế ´t rã `ng nỗ lực của ông ở Chukotka hoàn toàn là xuấ ´t phát từ sự cảm thông đố ´i với một dân tộc khố ´n khổ ở đây. Mặc dù họ có thể thuyế ´t phục được bạn rã `ng việc ông lãnh đạo Chukotka là sự thể hiện lòng bác ái nhưng còn có một giả thuyế ´t khác, ít tố ´t đẹp hơn nhiề `u, đã được đưa ra phân tích. Theo đó, toàn bộ các hoạt động trên là một âm mưu trố ´n thuế ´ được ngụy trang một cách xảo quyệt, có lợi cho Abramovich và phe cánh nhiề `u hơn rấ ´t nhiề `u so với cho người dân Chukotka, giúp bọn họ trố ´n được những khoản thuế ´ lên tới hàng trăm triệu đô-la tại một thời điểm quan trọng trong thời kỳ tái phát triển nề `n kinh tế ´ đổ nát giai đoạn hâu Xô Viế ´t.

Lập luận này như sau: Trong nhiệm kỳ đâ`u, Tổng thố ng Putin đã tiế nhành một cuộc cải cách thuế vụ có vẻ khôn ngoan với nội dung là hình thành một loạt các "thiên đường thuế " ở Liên bang Nga. Mục đích là khuyế n khích các công ty đâ`u tư vào các khu vực kinh tế trì trệ như Chukotka và Kalmykia bă ng cách đưa ra chính sách giảm thuế vô cùng hấ p dẫn thu hút các nhà đâ`u tư. Nhưng chính quyề n trung ương đã không lường trước được ră ng các doanh nhân khôn ngoan đã lợi dụng kẽ hở này bă ng việc dựng một đô ng minh lên làm tỉnh trưởng của một trong những thiên đường thuế , người này sẽ đưa ra các chính sách có lợi cho các công ty sắ p vào

đâ`u tư ở địa phương như Sibneft. Họ không phải đi đâu xa để tìm một ứng cử viên đạt mọi yêu câ`u câ`n thiê´t như vậy. Ai có thể tô´t hơn cổ đông lớn nhâ´t của Sibneft, chính là Abramovich?

Không lâu sau khi Abramovich bắ t đâ `u làm việc ở Chukotka, James Fenkner, Giám đố c nghiên cứu người Mỹ của Troika Dialogue, một công ty môi giới có trụ sở ở Moscow, nhận thấ y lợi nhuận của Sibneft tăng đột biế ´n. Từ năm 1999 đế ´n năm 2001, sản lượng dâ `u của Sibneft tăng trung bình 17,8%, vượt cả tập đoàn Yukos. Cũng trong giai đoạn này, Sibneft không chỉ trả cho cổ đông mức lợi tức cao nhấ t ngành công nghiệp dâ `u mỏ mà còn đâ `u tư mua sắ ´m tài sản cố ´định và phát triển doanh nghiệp nhiê `u hơn bấ ´t kỳ đố ´i thủ nào. Một số ´người có thể ngây thơ giải thích việc Sibneft có khả năng vừa đâ `u tư cho phát triển vừa trả hàng trăm triệu đô-la cổ tức cho cổ đông bă `ng sự gia tăng tổng dư nợ của Công ty. Tuy nhiên, người ta không mấ ´t nhiê `u thời gian để thấ ´y được một yế ´u tố ´khác, quan trọng hơn: đó là mức thuế ´Sibneft phải đóng rấ ´t thấ ´p.

Trong một báo cáo đâ`u tư được đưa ra tháng 11 năm 2002, Troika Dialogue đánh giá:

Các kế hoạch tố i ưu hóa thuế vụ được xây dựng một cách hoàn hảo của Sibneft đã giúp đảm bảo cho công ty này chỉ phải trả một tỷ lệ thuế lợi tức thấ p nhấ t trong số các công ty cùng ngành. Mặc dù tỷ lệ này đã tăng nhẹ từ 9,9% trong nửa đâ u năm 2001 lên 12,6% trong nửa đâ u năm 2002 nhưng vẫn thấ p hơn nhiề u so với Lukoil (24%), Yokos (22%) và tỷ lệ thuế lợi tức 24% theo luật định. Người ta nhanh chóng thấ y rã ng chìa khóa cho chính sách thuế hiệu quả của Sibneft là nhờ vào quyế t định chuyển một số bộ phận thương mại đế n các khu vực có chính sách ưu đãi lớn về thuế của Nga, giúp các khoản lợi nhuận của họ tránh được một tỷ lệ thuế lợi tức đáng kể. Chiế n lược của Sibneft, theo Troika, có vẻ như được thực

hiện bă ng cách bán dâ u của nhà máy tinh chế ở Nga cho chi nhánh thương mại ở Chukotka với giá thấ p hơn giá thị trường rấ t nhiệ u. Số dâ u đó được chi nhánh này bán cho người sử dụng với giá thị trường. Như vậy, nhà máy tinh chế có trụ sở ở Nga có thể báo cáo mức lợi nhuận thấ p, đô ng nghĩa với việc chỉ phải trả mức thuế thấ p, trong khi công ty thương mại ở Chukotka, do được hưởng chính sách thuế ưu đãi rấ t lớn, có thể công bố khoản lợi nhuận cao hơn nhiệ u.

Theo luật pháp Nga, tỷ lệ thuế áp dụng cho các khoản lợi nhuận của các công ty trong nước lúc bấ y giờ là 24%. Trong số này, 7,5% được dành cho ngân sách liên bang, 14,5% cho ngân sách bang và 2% cho ngân sách địa phương. Ví dụ, trong nửa đâ u năm 2002, mặc dù Sibneft trả thuế lợi tức đâ y đủ cho ngân sách liên bang và địa phương nhưng lại chỉ phải trả trung bình 3,1% (chứ không phải là 14,5%) cho các thiên đường thuế, trong đó có Chukotka, nơi đặt trụ sở các chi nhánh thương mại của công ty này.

Theo quy định về thuế có hiệu lực để n năm 2002, các tỉnh trưởng như Abramovich, được quyề n miễn thuế lợi tức cho các công ty trong 3 năm. Báo cáo của Troika tiế p tục nhận định:

Roman Abramovich, Tỉnh trưởng vùng cực đông Chukotka của Nga, chặ c chặ n đã sử dụng quyề n này một cách có lợi cho Sibneft. Mặc dù Sibneft không công bố các bên được hưởng lợi, nhưng nhiệ u người tin rặ ng Abramovich và các bên liên quan kiểm soát được để n 87% lợi tức thông qua công ty quản lý Millhouse. Nế u như vậy thì Sibneft có vẻ như đã dựa chủ yế u vào các mố i quan hệ chính trị để có được kế hoạch thuế thành công như thế.

Fenkner sau đó phát biểu: "Nế u ai đó từ BP được bổ nhiệm một chức vụ chính trị tại một địa phương và sau đó chuyển các công ty thương mại đế n khu vực đó để dành cho các công ty này một khoảng

thời gian ưu đãi thuế thì có lẽ phương Tây đã phản đố i â m ĩ rô ì." Nhìn chung, Sibneft được cho là đã hưởng tổng số lợi nhuận lên đế n nửa tỷ đô-la Mỹ.

Với cách lập luận này, những chi tiêu của Abramovich ở Chukotka bị giảm tính bác ái đi khá nhiệ `u. Như một là `n Abramovich đã trả lời phỏng vấ ´n nhật báo Pháp Le Monde: "Ngài có biế ´t sự khác biệt giữa một con chuột nhă ´t với một chú chuột hamster không? Không có gì khác biệt cả, đó chỉ là vấ ´n đề `PR mà thôi." Không ai thấ ´y ngạc nhiên khi Ban quản trị Sibneft phản ứng giận dữ với các phân tích của Troika. Các phân tích này bị tiế ´t lộ rấ ´t bấ ´t lợi cho Abramovich vì chỉ một tháng sau đó, Abramovich dự định sẽ chính thức tiế ´p quản Slavneft, công ty dâ `u lửa khổng lô `cuô ´i cùng đang tiế ´n hành tư nhân hóa. Giố ´ng như với Eric Kraus trước đây, các nhà lãnh đạo Troika Dialogue bị oanh tạc tới tấ ´p bởi những cuộc điện thoại giận dữ từ Ban quản trị Sibneft với yêu câ `u phải rút lại các nhận định đâ `u tư nói trên. Nhưng công ty này vẫn giữ quan điểm và thành tích quản trị tập đoàn của Sibneft lại tiế ´p tục bị chỉ trích.

Tháng 6 năm 2004, khi được đề nghị bình luận về các phân tích của Troika, Mann cho ră ng Sibneft chỉ là một trong những công ty hoạt động trong nhiề u ngành công nghiệp đã tận dụng các vùng đấ t "xa xôi" của đấ t nước để giảm mức thuế đóng góp và sự tham gia của Sibneft không gây hại gì mà chỉ có lợi cho khu vực: "Sự thực là khi di chuyển các công ty thương mại sang Chukotka, chúng tôi đã đem để n nơi này nguồ n thu mới mà lẽ ra đã thuộc về một nơi khác." Anh cũng lưu ý ră ng chính quyề n Chukotka đã yêu câ u các doanh nghiệp đâ u tư vào đây phải tái đâ u tư 50% số tiề n tiế t kiệm được từ ưu đãi thuế . Anh cho biế t thêm: "Từ khi Tỉnh trưởng (Abramovich) lên nă m quyề n, Chukotka đã giảm 13,7 tỷ rúp tiề n thuế (tính đế n ngày 1 tháng 1 năm 2004) cho các công ty đã ký kế t hợp đô ng đâ u tư trong Tỉnh, trong đó có các chi nhánh của Sibneft.

Trong suố t thời kỳ đó, Chukotka cũng đã nhận được khoản đầ u tư 14 tỷ rúp từ các công ty được ưu đãi thuế. Cũng cầ n phải lưu ý rã ng các khoản thế được giảm trừ sẽ đánh vào ngân sách địa phương, chứ không phải do chính quyề n bang gánh chịu."

Điểm thú vị trong các lý lẽ phản bác của Sibneft là trước đây, công ty này đã khẳng định việc Abramovich chi tiêu cho Chukotka là hành động nhân đức, nhưng nay lại thừa nhận ră ng đó là một điể u kiện câ n thiế t để tận dụng các cơ hội thuế mà tỉnh này đưa ra.

Có rấ t nhiề ù các giả thuyế t khác nhau về lý do tại sao Abramovich lại ghé vai gánh vác những khó khăn của một vùng đấ t rộng lớn nhưng không hiế u khách cho lắ m như Chukotka. Orlando Figes, Giáo sư lịch sử ở Đại học Birkbeck, phỏng đoán rã ng có lẽ Abramovich đã được truyề n cảm hứng từ bộ phim trào phúng Liên Xô có tên là The Chief of Chukotka (Nhà lãnh đạo của Chukotka) được sản xuấ t cuố i những năm 1960. Figes mô tả đó là "một bộ phim hài rấ t thú vị của Liên Xô." Ông nhận định thêm:

Bộ phim này đã khiế n Abramovich vô cùng thích thú khi kể vê quá trình một quan chức Liên Xô trở thành tỉnh trưởng Chukotka và đã thiế t lập được một dạng định chế của mình ở đó. Từ "tỉnh trưởng Chukotka" đã trở thành một thuật ngữ dùng để chỉ những người có thể tách một khu vực khỏi hệ thố ng chính quyê n và điể u hành nó như một quố c gia tự trị. Có lẽ ông â y đã nảy ra ý tưởng đế n với Chukotka từ bộ phim này.

Nhận định của Chrystia Freeland thì có xu hướng ít khoan dung hơn: "Những khoản được coi là "làm từ thiện" của các ông trùm thường không làm giảm các tài khoản ngân hàng của họ nhiệ `u lă´m. Bạn hoàn toàn có thể giảm nghĩa vụ thuế và thay vì đâ `u tư hàng núi tiê `n vào các câu lạc bộ bóng đá phương Tây thì dành lại một chút cho người Chukotka".

Freeland cũng nhận thấ y một động cơ khác: niề m mong mỏi được kính trọng. Phấ t lên mà không bị ai chú ý nhưng rồ i Abramovich cũng bị tác động trước sự căm ghét mà người dân Nga dành cho các ông trùm. Sự giàu có đã khiế nông phải chịu thái độ ghẻ lạnh của công chúng. Vậy tại sao không thử làm điề u gì đó tố t cho họ? Rõ ràng là ông ấ y yêu trẻ con, vậy để cho lại chúng chút gì đó, có cách nào tố t hơn là cho hàng nghìn trẻ em một chuyể n đi đáng nhớ nhấ t trong đời như một Ông già Noel tố t bụng vậy?

Tuy nhiên, thử nghiệm chính trị của Abramovich nhanh chóng kế t thúc. Ông chính thức thông báo là không có ý định tranh cử thố ng đố c Chukotka nhiệm kỳ hai và không khó để tìm được lý do. Các du khách từ Moscow phải bay 9600km qua 12 múi giờ để đế n được đây và đố i với một người thường hay di chuyển đế n London và miề n nam nước Pháp như Abramovich thì sự bấ t tiện của việc hàng tháng phải di chuyển tới một vùng đấ t xa xôi như thế quả là điề u ngày càng trở nên khó chịu. Cũng có những dấ u hiệu cho thấ y ông nản lòng vì phản ứng thiế u tích cực của các cử tri trước sự hào phóng của mình. Freeland cho biế t:

Một ông trùm nói với tôi ră ng Abramovich thấ t vọng vì sự vô ơn của người dân Chukotka. Ông ấ y đã dùng rấ t nhiệ u tiệ n của cá nhân để cải thiện các điệ u kiện số ng ở đây và mong được người dân yêu mế n vì điệ u đó. Thế nhưng, thay vào đó, ông lại bị quấ y rấ y vì những thư từ khiế u nại của người dân kiểu như là: "ông chỉ cho tôi một căn hộ hai phòng ngủ. Tôi câ n một căn hộ ba phòng ngủ cơ" và tương tự như vậy. Có lẽ các người hâm mộ của đội Chelsea còn ít đòi hỏi hơn cư dân của Chukotka.

Một lý do khác nữa có thể là do Duma Quố c gia đã thông qua một sắ c lệnh nhã m đóng cửa các thiên đường thuế.

Có thông tin cho ră `ng Abramovich có thể sẽ chọn một nhân vật thân cận để thay thế mình. Trong trường hợp đó, người ta có thể hy vọng và lạc quan cho sự thịnh vượng mới được khởi sắ c của Chukotka. Nhưng có lẽ tương lai của khu vực này đã được báo trước trong những gì xảy ra với phâ `n giải thưởng tuyệt vời được trao ở hội chợ Anadyr tháng 5 năm 2000 đó. Ngay ngày hôm sau, Benedict Allen đã thâ ´y chiế ´c xe hơi màu đỏ bị vứt bỏ trong một con phố nhỏ: "Rõ ràng là ai đó đã điên cuô `ng lái chiế ´c xe quanh thành phố ´, có lẽ trong tình trạng say xỉn. Chắ ´c chắ ´n chiế ´c xe sẽ được thu don đi, nhưng rố ´t cuộc là nó đã bi bỏ mặc."

Chương 8. Một dân tộc đặc biệt

Ngoại ô thành phố Omsk của Siberia có một nhà máy lớn. Hàng năm, có để n 300 nghìn con heo thịt được chở để n nhà máy. Ở đó, chúng được giế t mổ, chế biế n và đóng gói thành hàng tấ n thịt xông khói, hàng ta súc giặm bông và hàng nghìn kilogram thit. Điệ u khá ngạc nhiên là một trong những cổ đông chính của nhà máy Omsk Bacon lại là một người Do Thái. Abramovich không phải là người tuân thủ Do Thái giáo một cách nghiệm ngặt theo kiểu truyê n thố ng. Vê chuyện này, ông là điển hình của kiểu đô ng tôn giáo ở Nga. Eugene Satanovsky, Chủ tịch Giáo hội Do Thái Nga (RJC), nhận thấ v trong khoảng hai để n ba triệu người Nga coi mình là Do Thái, chỉ có khoảng 2 nghìn người tuân thủ giáo lý cấ m thịt lợn. Nhưng giô ng như bản chấ t trường tô n của người Do Thái Nga, sức bê n văn hóa của họ vẫn được duy trì một cách â´n tượng sau nhiê`u năm bị phân biệt đố i xử. Đây là điể `u mà chúng ta câ `n xem xét khi tìm hiểu con đường đi để n thành công xuấ t chúng, trở thành những ông trùm đâ y quyê n lực của người Do Thái. Mặc dù người Do Thái chỉ chiế m chưa để n 2% dân số Nga nhưng nhiệ u trong số những ông trùm hàng đâ u ở Nga lại là dân Do Thái như Abramovich, Khodorkovsky, Berezovsky, Gusinsky và Friedman.

Lời giải thích thuyế t phục nhấ t cho hiện tượng này là chủ thuyế t "trâ n kính". Nhận thấ y con đường phát triển bị ngăn chặn bởi tình trạng phân biệt đố i xử, người Do Thái tìm đường vòng để đi tới đích. Trong khi người Nga, người Ukraina, người Georgia và những người không phải Do Thái khác, do ít gặp cản trở hơn trong việc thực hiện hoài bão của mình, đã mấ t đi bản năng kinh doanh dưới thời cộng sản thì người Do Thái lại phát triển một cách sáng tạo văn hóa kinh doanh và sẵn sàng chấ p nhận rủi ro. Trong cuố n sách

lịch sử ngă n viế t về các tổ chức Do Thái thời kỳ hậu Xô Viế t, Satanovsky viế t: "Ngay cả khi chính quyề n bãi bỏ những cuộc đàn áp lớn về chính trị thì chủ nghĩa bài Do Thái vẫn là một xu hướng chính trị lớn trong những năm 1980, buộc người Do Thái Nga phải tạo ra kiểu văn hóa không chính thức của họ." Và vì vậy, khi doanh nghiệp tư nhân được hợp pháp hóa sau 70 năm dưới thời cộng sản, những người từng phải chịu khổ sở nhấ t nay lại được trang bị khả năng tố t nhấ t để nă m bă t những cơ hội mới. Một nhà bình luận đã nhận xét về hiện tượng này là "thă ng chột làm vua xứ mù."

Người Do Thái ở Nga đã bị ngược đãi với các mức độ khác nhau ngay từ khi quố c gia này được thành lập. Công quố c Muscovy trở thành trung tâm tinh thâ n của Giáo hội Chính thố ng Nga vào cuố i thế kỷ 15 và có quan điểm bài Do Thái manh mẽ. Khi quân đôi Nga chiế m đóng một thành phố của Ba Lan, như đã xảy ra ở Polotsk năm 1563, toàn bộ dân Do Thái ở đây bị giế t hại. Đế n thời Catherine Đại để, bà có cách tiế p cận hòa dịu hơn đôi chút. Bà bà chia Ba Lan thành những lãnh thổ lớn trong thế kỷ 18 và tiế p nhận lượng người Do Thái lớn trong quá trình này. Có lẽ là do choáng váng bởi quy mô thảm sát câ n thiế t để có thể nhổ tận rễ người Do Thái, bà lựa chọn chính sách kiệ m chế thay vì tiêu diệt hàng loạt. Chính bà đã tạo ra cái gọi là Biên giới Định cư, nơi ban đâ u bao gô m Ba Lan thuộc Nga và bán đảo Crimea nhưng sau đó đã mở rộng ra cả Lithuania, Belarus, Bessarabia và phâ n lớn Ukraine. Người Do Thái bị cấ m rời khỏi khu vực Biên giới để đế n Nga nế u không được cấ p giấ y phép đặc biệt.

Khi sự cai trị độc tài của các Sa hoàng Nga chịu áp lực ngày càng tăng từ nhiê `u nhóm chô ´ng đế ´ quô ´c, họ dùng chiế ´n thuật vô ´n đã rấ ´t phổ biế ´n là "chia để trị". Người Do Thái bị đổ lỗi cho việc Sa hoàng Alexander II bị ám sát năm 1881. Con trai và người thừa kế ´ của Sa hoàng Nga kích động hàng loạt các "pogrom" – các cuộc tàn

sát dân Do Thái, đưa các nhóm người Nga ở 200 thi trấ n và thành phố tấ n công người Do Thái, phá hủy tài sản của họ. Sau sự kiện này, pogrom trở thành chuyện thường xuyên. Tuy nhiên, việc đổ mọi tội lỗi cho những người bị coi là "những kẻ giế t Chúa" vẫn không đủ để ngăn chặn cuộc cách mạng năm 1917 và dưới thời Lê-nin, người Do Thái được hưởng một giai đoan lạc quan ngặ n ngủi. Lê-nin phản độ i các pogrom và chính thức bãi bỏ Biên giới, nơi có nhiệ u người Do Thái phải số ng trong bâ n cùng hèn mọn. Nhưng Lê-nin tiế p tục phản bác bấ t cứ đề xuấ t nào về một "văn hóa dân tộc" Do Thái, coi đó là "kẻ thù của giai cấ p vô sản, những kẻ ủng hộ cái cũ và địa vị của người Do Thái trước đây, kẻ đô ng lõa của Giáo trưởng và giai cấ p tư sản." Mặc dù nhiệ u người gố c Do Thái là thành phâ n xuấ t să´c trong sô´ các Bolshevik nhưng họ có khuynh hướng theo tư tưởng thế tục và khi Yevsektsiya, bộ phận Do Thái của Đảng Cộng sản, được thành lập năm 1919, các đảng phái theo chủ nghĩa phục quố c Do Thái bị tan rã và tiế ng Hebrew (tiế ng Hê-Brơ hay tiế ng Do Thái) bi cấ m sử dung do có sư liên hệ với tôn giáo và chủ nghĩa phục quố c Do Thái.

Trong vài thập kỷ sau đó, người Do Thái hòa nhập vào xã hội Nga mạnh mẽ hơn bao giờ hế t. Mặc dù tuyên bố chố ng chủ nghĩa phục quố c Do Thái nhưng Liên Xô đã trở thành quố c gia đầ u tiên công nhận nhà nước Israel năm 1947 (khi Andrei Gromyko, Đại diện của Liên Xô ở Liên Hợp Quố c, tuyên bố ủng hộ thì Đại diện nước Anh lại bỏ phiế u trắ ng). Nhưng chủ nghĩa tự do đó không kéo dài. Khi Israel bắ t đầ u thân thiế t hơn với phương Tây và Liên Xô tìm cách tăng cường ảnh hưởng trong thế giới Arab thì tư tưởng bài Do Thái của Stalin ngày càng tăng. Sau khi hành quyế t Zinoviev, một lãnh đạo cộng sản xuấ t sắ c người Do Thái như là một phâ n trong các hoạt động thanh trừng của Stalin, nhân viên đặc vụ Cơ quan An ninh Nhà nước Liên Xô (NKVD) đảm nhiệm việc này đã mô phỏng những giây phút cuố i cùng của nạn nhân cho sế p của mình. Người ta nói

ră `ng Stalin đã cười ngặt nghẽo khi viên cảnh sát đó kêu van: "Thiên chúa của Israel, xin Người hãy nghe tiế ´ng than khóc của con."

Ngoài việc thường xuyên thanh trừng người Do Thái và những người khác mà ông ta nghi ngờ, Stalin còn tìm cách hủy hoại đời số ng văn hóa Do Thái bă ng cách đóng cửa các giáo đường, các rạp hát và các trường học. Nhưng bên cạnh đó, ông ta và những người kế nhiệm cũng tỏ ra khó chịu với sự hô i hương của người Do Thái bởi vì, từ một trong những cộng đô ng nghèo đói và "lạc hậu" nhấ t châu Âu, người Do Thái ở Nga đã tiế n bộ và trở thành sắ c dân có trình độ giáo dục cao nhấ t Liên Xô. Cho người Do Thái quyê n hô i hương có nghĩa là Liên Xô sẽ mấ t đi nhiê `u luật sư, bác sĩ, nha sĩ, nhà hóa học, nhà vật lý học... quan trọng.

Trường hợp của Yuly Khosharovsky là một ví dụ điển hình vê cách đô i xử thô bạo của Chính quyệ n Nga với những người Do Thái dám xin phép để n Israel. Những trải nghiêm đau thương mà Khosharovsky phải chiu được lịch sử gia Martin Gilbert ghi lai trong cuố n Jews of Hope (tam dịch là "Hy vong của người Do Thái"). Khosharovsky lâ n đâ u tiên xin thị thực đế n Israel tháng 3 năm 1971 khi ông 29 tuổi. Đơn của ông bị từ chố i, viện cớ rã ng ông đã nă m giữ nhiệ u bí mật quố c gia trong thời gian làm việc tại Viện Nghiên cứu Công nghệ Tự động ở Sverdlovsk. Công việc một kỹ sư điện tử vô tuyế n của ông cũng bị cản trở. Sau đó ông tìm được việc gác đêm tại một rạp chiế u bóng nhưng vì tiế p tục tích cực xin thị thực, ông đã phải chịu đựng một chiế n dịch quâ y nhiễu do các lực lượng an ninh tiế n hành. Sau khi Liên Xô ký Hiệp ước Helsinki năm 1975, Khosharovsky là một thành viên của nhóm 60 refusenik (những công dân Do Thái bị bác bỏ quyề n di cư để n Israel) để n vận động Ủy ban trung ương ở Moscow. Sáu người đã được mời đế n nói chuyện nhưng những khiế u nại của họ bị khước từ ngay lập tức.

Trong những năm sau đó, chiế n dịch quấ y nhiễu tiế p tục. Một vụ ră c rô i xảy ra năm 1980 đã thể hiện rõ bản chấ t nghiệp dư nhưng nham hiểm của chiế n dịch này. Khosharovsky thức giấ c lúc 7 giờ 30 phút sáng để chạy thể dục như thường lệ. Khi đang khởi đông, ông thấ y một người đàn ông đang dao bước loang choang, tay nă m chặt một chai rượu vang bọc giấ y báo. Khi ông rảo bước chạy, người đàn ông này cũng bă t đâ u liêu xiêu tiế n vê phía ông. Mặc dù Khosharovsky cô gặ ng giữ khoảng cách an toàn giữa hai người nhưng gã "say rượu" này cứ lảo đảo lao vê phía ông và đánh rơi cái chai. Thế rô i anh ta gây sự â m ĩ và sau vài phút, có hai người tự giới thiệu là druzhinnkiki (thành viên của lực lượng Cảnh vệ Quố c gia) tiế n về phía ho. Sau khi làm kẻ say rươu nguôi bớt, ho kiên quyế t đưa cả hai người để n đô n cảnh sát với lý do là đã gây lộn. Hai người bị phạt giam 13 ngày nhưng trong khi Khosharovsky phải ngô i tù thì gã say rượu bí ẩn kia trô n mấ t trước khi bị tuyên án và không bao giờ phải thực hiện bản án của mình.

Tình cảm cộng đô `ng của người Do Thái Nga được khơi lại trước thái độ thiên vị của truyê `n thông Liên Xô đô ´i với các cuộc chiế ´n tranh khác nhau của Israel chố ´ng lại các nước Arab láng giê `ng. Martin Gilbert viế ´t trong cuố ´n Jew of Hope: "Hơn bấ ´t kỳ sự kiện đơn lẻ nào kể từ khi nhà nước Israel thành lập năm 1948, chính cuộc chiế ´n tranh Sáu Ngày năm 1967, khi Israel đánh bại quân đội ba nước Ai Cập, Syria và Jordani, đã tạo nên tinh thâ `n đoàn kế ´t dân tộc mới trong người Do Thái Liên Xô." Khi cuộc chiế ´n ngắ ´n ngủi đó đang diễn ra, Liên Xô tuyên truyê `n ră `ng người Israel đang bị tiêu diệt, và khi Israel chiế ´n thắ ´ng, nhiê `u người Do Thái cảm thấ ´y bấ ´t bình với những luận điệu hoan hỉ râ `m rĩ lên lúc trước. "Từ lúc đó trở đi," Gilbert nhận xét, "nhiê `u người Do Thái Liên Xô coi Israel là Tổ quố ´c và được đế ´n Israel là mục đích dân tộc của họ". Như chúng ta đã biế ´t, cha của Abramovich là một trong số ´những người

khao khát được để n Israel trong giai đoạn này. Sự kiện nói trên có lẽ cũng ảnh hưởng rấ t lớn để n những anh trai của ông.

Ngay cả những người Do Thái không tìm cách để để n Israel cũng nhận ra tình thế nguy hiểm của mình. Dưới thời cộng sản, nhiê u người gố c Do Thái phải tìm mọi cách để che giấ u lai lịch. Phụ nữ Nga từ lâu đã có tục lệ giữ họ của mình sau khi kế t hôn và con cái được quyề n dùng họ của cả cha hoặc mẹ. Vì vậy, những người lo ngại ră ng một cái họ Do Thái có thể gây bấ t lợi cho họ thì sẽ lấ v họ Nga/Ukraina/Georgia của cha hoặc me không có gố c Do Thái. Tương tự như vậy, một số cha mẹ người Do Thái đặt tên cho con cái những cái tên Nga tương đương với tên Do Thái như Mikhail thay cho Menachem, Boris thay cho Boruch hoăc Arkady thay cho Abraham. Do người Do Thái là nhóm người duy nhấ t được xác định trong các tài liệu chính thức bă ng chủng tộc chứ không phải bă ng quố c tịch, nên nhiê u người cố gặ ng làm cho cuộc số ng dễ dàng hơn bặ ng cách làm cho họ được xác định là người Nga. Điệ u này có nghĩa là khi được trao quyề nhô i hương, người ta phải thu xế p hàng đố ng các công việc giấ y tờ vì rấ t nhiệ u người Do Thái đã chuyển thành người Nga nay lai muố n tân dung cơ hôi này để đi đế n miề n đấ t hứa. Trong hoàn cảnh như vậy, có lẽ không ai ngạc nhiên khi một số người không phải là Do Thái cũng tìm cách để được công nhận chính thức là Do Thái nhã m mục đích di cư. Vì vậy, sau khi hơn một triệu công dân Liên Xô cũ tràn để n Israel từ năm 1989 để n năm 2003, có thông tin cho biể t nhiề u nhà thờ Chính thố ng Nga đã mọc lên ở các thành phố khác nhau của Israel.

Tuy nhiên, gia đình Abramovich luôn tỏ ra tự hào về nguồ n gố c Do Thái và không tìm cách che giấ u điề u đó. Họ của ông có lẽ là không thể nào "Do Thái hóa" được hơn nữa, có nghĩa là "con của Abraham". Leib và Abram cũng đề u là những tên Do Thái rấ t hay. Tuy nhiên, tên thánh của Abramovich, Roman, lại không rõ nguồ n gố c Do Thái lă m. Nó có cùng nguồ n gố c với cái tên Romeo phổ biế n ở nhiề u dân tộc, từ người Moldova để n người Do Thái, người Ukraina và người Nga.

Một trong những tác động kép của sự tiế n bộ của cộng đô ng Do Thái Nga từ một dân tộc thiểu số bị trù dập thành một nhóm lợi ích giàu có và quyề n lực chính là mố i hiệ m khích cay đấ ng giữa hai tổ chức Do Thái thù địch: Giáo hội Do Thái Nga Satanovsky (RJC) và Habad. Abramovich có quan điểm trung dung. Cuộc chiế n huynh đệ tương tàn này được Yeltsin và sau đó là Putin khuyế n khích bởi vì nó giúp họ kiểm soát cộng đô ng thiểu số cứng đâ u cứng cổ này. Nhân vật trung tâm của cuộc chiế n đó là Vladimir Gusinsky, người thành lập RJC năm 1996. Vì Gusinsky là một nhân vật đố i lập, nên Yeltsin không thể cho ông ta thă ng thế . Yeltsin đã tìm được một vị giáo trưởng có khả năng trở thành nhân vật thay thế tiề m năng, xét về thầ n học. Đó là Giáo trưởng Berel Lazar.

Lazar là nhân vật quan trọng nhấ t của Russia of Habad, một tổ chức Do Thái Habad phát triển từ một trong số khoảng hai trăm nhóm đạo Hassidic thuộc Do Thái Chính thố ng có điề ù răn các môn đồ ră ng chỉ đọc Talmud thôi là chưa đủ. Chìa khóa để đế n được với sự cứu rỗi phải là câ ù nguyện. Những nhóm đạo này phát triển ở Ukraine, Ba Lan và Byelorussia. Mỗi nhóm do một Tsadik dẫn đạo. Tsadik được coi là câ ù nổ i giữa con người và Chúa Trời. Các nhóm Hassidic rấ t phát triển ở các shtetl (các thị trấ n Do Thái nhỏ) ở Đông Âu. Trong nhiề ù năm liê n, có một phong trào phát triển mạnh, áp đảo cả các xu thế khác khác. Đó là phong trào Do Thái Chính thố ng Lubavich, phiên bản của phong trào Hassidism Habad, được đặt tên là HBD theo cách viế t tấ t các chữ cái đâ ù: H thay cho Hohma, có nghĩa là sự khôn ngoan; B thay cho Bna, có nghĩa là sự cảm thông; D thay cho Daat, có nghĩa là tri thức. Nhóm này bị khủng bố dưới thời các Sa hoàng Nga, nhưng sau khi người đứng đâ ù

phong trào này bi ba t giữ là n đà u tiên và được thả sau cuộc cách mạng năm 1917, trụ sở của Do Thái Habad được chuyển tới Berlin, sau đó là tới Pháp trước khi ổn định tại Brooklyn, New York. Nhân vật có công trong phát triển một giáo phái vô danh trở thành một phong trào toàn câ`u là Giáo trưởng thứ sáu Menachem Mendel Schneerson, người không chỉ được người Do Thái Habad mà cả người Do Thái dòng chính coi là có tâ m nhìn lớn. Vố n được đào tạo để trở thành một kỹ sư, ông chứng tỏ mình là một nhà quản lý tài giỏi, người thu hút được môn đô trên khả p thế giới thông qua việc tổ chức một hệ thố ng các shahah, tức là các nhà truyệ ngiáo. Ông phát biểu: "Ở nơi nào người ta bán Coca-Cola, ở đó có người Do Thái và ho phải là Habad." Để đạt được mục đích đó, ông cử hàng nghìn "các nhà truyê n giáo" đi khă p thê giới để thuyế t phục người dân cải đạo. Nhà truyê `n giáo mà ông cử để ´n Moscow trong đâ `u thập kỷ 90 chính là Berel Lazar. Sinh ra ở Milan, có cha là người Mỹ, nhiệm vụ của Lazar là cấ p tiế n hóa người Do Thái Nga. Dưới chính quyề n Xô Việ t, sư mâu thuẫn giữa Do Thái Chính thố ng và Do Thái tư do đã giảm đi nhiệ u do họ cùng tham gia sự nghiệp chố ng lại những kẻ thù vô thâ n. Nhưng học thuyế t "mọi con đường đề u để n với Chúa Trời" là không đủ đố i với Habad. Nhóm này không tán thành các thỏa hiệp tư sản về cái gọi là "phong trào hiện đại", ví dụ như thông lệ cho phép nam giới và phụ nữ được cùng câ u nguyện bă ng ngôn ngữ bản địa.

Ban đâ`u, vì thế lực còn yế u, không thể đố i đâ`u với giáo trưởng Do Thái dòng chính, Lazar bắ t đâ`u từ những việc nhỏ nhặt nhâ t. Ông thậm chí còn trở thành một thành viên của RJC. Nhưng rô`i Gusinsky bấ t hòa với Yeltsin. Ban đâ`u Tổng thố ng tìm cách dụ dỗ vị giáo trưởng Nga Adolf Shaevich về phe mình. Nhưng khi Shaevich thể hiện thái độ trung thành với Gusinsky, người đã trợ giúp cho cộng đô ng Do Thái khi khó khăn, Yeltsin liê`n chuyển sang Lazar. Ngày Gusinsky bị bắ t, cuộc họp các giáo chủ Nga của Habad

đã bà `u Lazar làm giáo trưởng đô ´i lập của Nga để chố ´ng lại phong trào Do Thái hiện đại (đây rõ ràng là một thủ đoạn khôn ngoan của Boris Berezovsky, đô ´i thủ lọc lõi của Gusinsky). Nikolai Propirny, biên tập viên tuâ `n báo Yevreyskaya Gazeta (Tin tức Do Thái) do RJC bảo trợ nhận xét: "Cuộc chiế ´n Judea bắ ´t đâ `u".

Propirny chắ c chắ n là một thành viên của phe Do Thái tự do. Được Satanovsky giới thiệu là "một trong những trí thức cao quý nhấ t của chúng ta", ông có tấ t cả các phụ kiện thể hiện tâ m cỡ một nhà tư tưởng lớn, trong đó có một cái giá đựng tẩu thuố c đặt trên bàn với khoảng năm bảy cái tẩu treo trên đó. Nhưng viên kim cương gắ n trên tai trái của ông và miế ng lót chuột máy tính có hình một phụ nữ ngực trâ n cho thấ y đây là người có xu hướng trâ n tục.

Những người được giao trách nhiệm tài trợ cho nhóm ly khai mà Yeltsin xác định là sẽ thay thể RJC trở thành lực lượng quan trọng nhấ t trong cộng đô ng Do Thái bao gô m Abramovich, bạn của Abramovich là Lev Liviev, môt nhà buôn kim cương sinh ra ở Uzbekhistan hiện đang số ng ở Israel, và Arkady Gaidamak, một doanh nhân Israel giàu có khác từ Liên Xô cũ để n. Từ đó trở đi, các giáo đường Habad trở thành nơi Yeltsin đế n chúc mừng cộng đô ng Do Thái vào dịp Lễ Quá Hải (Passover) và các ngày lễ Do Thái khác. Đáp lại, Habab thể hiện tố t vai trò một đô ng minh biế t phục tùng. Vê ý thức hệ, Habad cho ră ng miễn là Nhà nước không ủng hộ chủ nghĩa bài Do Thái thì Habad sẵn sàng ủng hộ những gì Nhà nước yêu câ u. Và khi nhận được nguô n ngân sách dô i dào từ các ông trùm, Habad ngày càng nổi như cô n. Điệ u đó khiế n RJC cảm thấ y lép vê . Lazar thường chụp ảnh với Yeltsin, và sau đó là Putin, rô i đem quảng bá ở các giáo đường của Habab với khẩu hiệu: "Hãy để n với giáo đường của chúng tôi bởi vì Putin cũng ở đây." Khi cơ đô phát triển mạnh hơn, giáo đường của Habab được chuyển tới một khu vực sang trọng hơn của thành phố. Một khố i đá Jerusalem tră ng được chuyển đế n từ Israel và đem trưng bày ở giáo đường Marina Roscha. Vào đêm Lễ Quá Hải, mỗi giờ lại có một em bé Do Thái xuấ t hiện trên truyê n hình quảng bá các buổi hành lễ tại giáo đường mới của Habad.

Trong khi đó, các giáo đường khiêm tố nhơn của RJC được đặt ở phía bên kia đường nhìn sang giáo đường chính của Moscow, một tòa nhà â n tượng với khu mặt tiê n có các cây cột lớn. Chúng có thể vẫn được trang hoàng với hàng chục bức ảnh các ông trùm gặp gỡ với các giáo sĩ RJC, nhưng Satanovsky cảm thấ y cay đặ ng khi hàng triệu rúp của Abramovich được chuyển cho nơi khác. "Bấ t cứ khi nào chúng tôi nói chuyện với người của Abramovich, họ đề u trả lời: "Chúng tôi rấ t xin lỗi nhưng đó là hội từ thiện duy nhấ t mà chúng tôi ủng hộ." Nhưng Satanovsky không có thái độ cạn tàu ráo máng. Khi được hỏi về ấ n tượng đố i với Abramovich, ông vẫn trả lời: "Ông ấ y là người nồ ng hậu, rấ t nồ ng hậu."

Mặc dù Habad có tín nhiệm với các ông trùm Do Thái và chính phủ Nga nhưng trong con mặ t của người Do Thái trên thế giới, Habad đang dâ n trở thành một giáo phái rấ t nguy hiểm. Khi Mendel Schneerson qua đời, một nhóm nhỏ các môn đô có vai vế đã tuyên bố ông là một Đâ ng Cứu thế. Các nhân vật có quyê n lực trong Habad, như Rabbi Ytsakh Kogan, bắ t đâ u lưu ý rã ng Mendel Schneerson là "người tố t nhấ t để gọi là Đâ ng Cứu thế". Mặc dù Lazar từ chố i bình luận về vấ n đề này nhưng tờ Do Thái Moscow Yevreyskaya Gazeta phát hiện một trang trong cuố n sổ ghi cảm tưởng của giáo đường ở Almata, Kazakhstan, trong đó (có lẽ là trong một phút yế u đuổ i) Lazar nhắ c đế n Mendel Schneerson như là một "Chúa Cứu thế ". Những suy nghĩ như thế bị coi là dị giáo trong thế giới Do Thái rộng lớn hơn. Đáng thương cho RJC, vì người Do Thái Nga đã trở nên trầ n tục hóa như lời của Propirny:

"Người Do Thái Nga sẽ phục tùng bấ t kỳ người nào đội một chiế c mũ vành rộng và có râu".

Cuộc chiế nhuynh đệ tương tàn giữa các ông trùm Do Thái có thể bị coi là vô nghĩa cho cộng đô ng bởi có quá nhiệ u việc phải làm ở Nga để khôi phục hạ tâ ng cơ sở Do Thái vố n đã bị bỏ mặc trong nhiệ u thập kỷ lãnh đạo của các nhà cộng sản. Marina Roscha là giáo đường duy nhấ t được xây dựng khi cộng sản đang cai trị, đó là vào thập kỷ 1920. Bây giờ, khi tự do ngôn luận đã trở lại, có rấ t nhiệ u việc phải làm để củng cố các thể chế tôn giáo.

Tuy nhiên, điệ u đó cũng không có nghĩa là chủ nghĩa bài Do Thái đã bi tiêu diệt hoàn toàn. Trong những năm 1990, trong một nỗ lực nhă m phê truâ t Yeltsin, phe cộng sản đã tìm cách thông qua một dự luật buộc Yeltsin phải từ chức vì lý do sức khỏe. Tuy nhiên, dự luật này đã bị Duma bác bỏ với tỷ lệ sít sao. Vì vậy, những kẻ cực đoan bă t đâ u tìm biện pháp khác để tâ n công Yeltsin. Ngăn chặn các mô i liên hệ của ông với cộng đô ng Do Thái là một trong những nỗ lực đó. Phó Chủ tịch Ủy ban An ninh Duma Quố c gia Nga Viktor Ilyukhin, thuộc Đảng Cộng sản Nga, phàn nàn ră ng có "quá nhiê u người gố c Do Thái quanh Tổng thố ng" và thậm chí còn gửi một bản kiế n nghị tới Duma Quố c gia nhã m làm thu hút sự chú ý của Hạ viên vê `vâ ´n đê `này. Trong hô `i ký, Yeltsin kể lại, tại khu vực Krasnodar đã nổi lên trào lưu lên án tấ t cả các vấ n đê của đấ t nước là lỗi của các "Yid" (từ xấ u chỉ người Do Thái) và các "Zionist" (người theo chủ nghĩa phục quố c Do Thái). Nhân vật bài Do Thái lớn tiế ng nhấ t lúc đó là Albert Makashov, một viên tướng nghỉ hưu, đại diện của Đảng Cộng sản ở Duma Quố c gia.

Nhưng người bài Do Thái thành công nhấ t trong thập kỷ qua phải kể đế n Vladimir Zhirinovsky, Chủ tịch Đảng Dân chủ Tự do. Điề u tró trêu là chính ông ta cũng mang nửa dòng máu Do Thái. Khi được hỏi về gố c gác lai lịch, ông ta thường đưa ra một câu trả lời rấ t đặc

trưng: "Mẹ tôi là người Nga và cha tôi là một luật sư". Tuy nhiên, ngôi sao chiế u mệnh của ông ta gâ n đây đã mờ nhạt đi nhiê u và kế hoạch ra tranh cử tổng thố ng Nga năm 2004 không còn là ưu tiên số một.

Chương 9. Bán hết tài sản

Tháng 8 năm 1999, Sergei Stepashin rời văn phòng của Boris Yeltsin sau khi bị cách chức Thủ tướng, ông gặp Aleksandr Voloshin, Chánh Văn phòng Tổng thố ng ở cửa. "Ông đã nói gì đã ng sau lưng tôi thế ?", Stepashin hỏi nhỏ, "Ông có bị điên không? Vào lúc như thế này ư?"

Voloshin và các ông trùm bạn bè của ông ta từ lâu đã e ngại Stepashin và ngay khi nhận thấ y Stepashin không bảo vệ các lợi ích của họ, họ lập tức quay sang chố ng lại ông. Tuy nhiên, "đường trường mới biế t ngựa hay". Chủ trương này của họ đã trở thành một sai là m vô cùng nghiệm trọng. Mặc dù bị sa thải để dọn đường cho Vladimir Putin – một cựu đô ng nghiệp ở KGB St Petersburg, lên nă m quyê n, nhưng Stepashin nhanh chóng được Putin bổ nhiệm vào vị trí tuyế n đà u trong cuộc chiế n chố ng lại các ông trùm: Chủ tịch Phòng Kiểm toán. Phòng Kiểm toán của Putin tương tự với Văn phòng Chố ng Gian lận Nghiêm trọng của Anh, có điể u là sắ c bén hơn nhiệ `u. Vị trí của Stepashin cho ông quyệ `n tùy ý thực hiện các cuộc điệ u tra sâu vệ vấ n đệ thu thuế các tài sản nhà nước trước đây, và có toàn quyề `n đưa lực lượng vũ trang lục soát văn phòng của các công ty để tìm chứng cứ nế u câ n thiế t. Nói như vậy không có nghĩa là Putin thiế u các nguô n tài liệu để sàng lọc. Từ lâu Putin đã thu thập các kompromat về sự phấ t lên của các ông trùm và những bộ hô sơ â y đề u "cao hàng mét", theo tiế t lộ của một cố vấ n của Putin.

Cuộc số ng của một trùm như Roman Abramovich mặc dù xa hoa về vật chấ t nhưng lại vô cùng căng thẳng. Không ai có thể vươn lên thành một tỷ phú đa quố c gia trong chưa đâ y chục năm mà không phải vài lâ n làm những điệ u khuấ t tấ t. Khi dân chúng ngày càng

bấ t bình với một số ít người lợi dụng một tổng thố ng gầ n như tuyệt vọng, một cơ sở hạ tấ ng pháp lý yế u kém và một cơ chế thực thi pháp luật hấ u như bấ t lực, thì áp lực đố i với họ ngày càng tăng. Cho dù mố i quan hệ của họ với chính quyề n thời ấ y có vẻ nồ ng ấ m nhưng giới chính trị gia cũng căng thẳng khi nhận ra vẻ không hài lòng của cử tri. Vì vậy, Abramovich và các ông trùm khác phải chịu một chiế n dịch quấ y nhiễu liên tục do một số cơ quan chính phủ và cơ quan an ninh thực hiện. Ngoài Phòng Kiểm toán, còn có các cơ quan khác như Bộ Nội vụ, FSB, Công tố Nhà nước, Hải quan và Cảnh sát Thuế quan. Trong nhiề u năm, tấ t cả các cơ quan này thỉnh thoảng lại tìm cách điề u tra các mưu đô đáng nghi nhấ t.

Tuy nhiên, họ đã không đạt được nhiê `u thành tích nổi bật. Điê `u đó được cho là vì đặc tính Byzantine (đặc tính vô cùng phức tạp) của cơ chế ´ thô ´ng trị nước Nga. Thực tế ´ là không hành động nào có thể thành công mà không được sự cho phép của nhà lãnh đạo cao nhấ ´ t. Những người đứng đâ `u các cơ quan chính phủ có tư duy độc lập hoặc chố ´ng đố ´i đơn thuâ `n bắ ´ t đâ `u tiế ´n hành các cuộc điề `u tra, tuy nhiên, chỉ để nhận thấ ´y ră `ng chúng bị cản trở một cách khó hiểu ở một số ´ giai đoạn nào đó. Họ sẽ hoặc là bị những người ủy quyề `n phá quấ ´y, bị mua chuộc hoặc bị sa ngã, hoặc là những ông trùm, vố ´n ngay từ đâ `u đã dựa vào các mố ´i quan hệ với Chính phủ để làm giàu, sẽ dùng các mố ´i quan hệ chính trị của mình để dẹp bỏ các cuộc điề `u tra của họ.

Có thể lấ y hai trường hợp cụ thể để minh họa cho việc một số cá nhân vì đi quá xa nên phải gánh chịu hậu quả. Trường hợp thứ nhấ t là câu chuyện tai tiế ng của cựu công tố viên nhà nước Yuri Skuratov và trường hợp thứ hai là vị Phó Chủ tịch Duma Quố c gia theo quan điểm dân túy có tên là Vladimir Yudin.

Skuratov bị đình chỉ công tác trong một hoàn cảnh đặc biệt đâ u năm 1999. Tổng thố ng Yeltsin từng khen ngợi Skuratov là người

"chu đáo, quyế t tâm và kiên trì" nhưng sau đó lại công khai chỉ trích rã `ng ông thiế ´u các phẩm chấ ´t quan trọng nhấ ´t của một công tố viên như "một ý chí mạnh mẽ, tính quyế ´t đoán và niề `m tin vào bản thân và năng lực của bản thân." Lúc đó, Skuratov đang chỉ đạo điề `u tra một số ´tội ác khủng khiế ´p, trong đó có vụ mưu sát vị linh mục rấ ´t được lòng tín đô `là Father Aleksandr Men, người dẫn chương trình truyề `n hình Vladislav Listyev, nhà báo Dmitri Kholodov và doanh nhân Ivan Ivilidi. Nhưng người ta thấ ´y lạ vì ông chẳng trừng phạt được ai cả. Trên thực tế ´, Skuratov đã tỏ ra bấ ´t lực đế ´n mức người ta gán cho ông danh xưng "công tố ´ viên thâ `m lặng."

Skuratov vố n không quan tâm tới chính trị. Nhưng vào thời gian đó, ông trở nên thân cận với Victor Ilyukhin, Chủ tịch Ủy ban An ninh của Duma Quố c gia – "người nhiễu sự nhấ t trong một nghị viện toàn những kẻ nhiễu sự". Khi Yeltsin bắ t đâ `u cho ră `ng Ilyukhin là "cố vấ n tinh thâ `n" của Skuratov thì vị thế của công tố viên này bắ t đâ `u bị đe dọa. Vị trí đó càng trở nên bấ p bênh khi ông bắ t đâ `u điề `u tra các cáo buộc hố i lộ liên quan để n một công ty kỹ nghệ Thụy Sĩ được thuê sửa chữa một số hạng mục ở điện Kremlin. Không lâu sau đó, Skuratov lại vô tình mắ c sai lâ `m khi đi banya (một dạng nhà tắ m hơi), cùng với một vài gái mại dâm. Không may cho ông, như có ý đô ` từ trước, ai đó đã ghi lại được cảnh ông đang vui thú ở đó.

Tấ t nhiên là đoạn phim tìm được đường để n điện Kremlin. Khi bị Chánh Văn phòng Tổng thố ng sử dụng đoạn phim để đe dọa, Skuratov ngay lập tức phải chấ p thuận từ chức, vào chính cái ngày mà các công tố viên tiế n hành lục soát văn phòng của Sibneft theo lệnh của Thủ tướng Yevgeny Primakov (xem chương 6). Lá thư từ chức của ông sử dụng kiểu ngôn từ rấ t bóng bẩy: "Ngài Boris Nikolayevich vô cùng kính mế n!", ông viế t: "Do khô i lượng công việc quá lớn, tình trạng sức khỏe của tôi gầ n đây đã suy sụp (với

những cơn đau đâ`u, đau ngực và nhiê`u thứ khác), tôi kính mong Ngài đưa nội dung thảo luận việc bãi nhiệm chức vụ Trưởng Công tố Liên bang Nga của tôi vào chương trình nghị sự của Hội đô`ng Liên bang. Tôi thỉnh câ`u Ngài xem xét và giao cho tôi một công việc nhẹ nhàng hơn. Trân trọng cảm ơn, Yuri Skuratov."

Mặc dù để n sáng hôm sau, Skuratov lại thay đổi ý định nhưng khi ông đề nghị được rút lại đơn từ chức, thì người ta nói với ông rã ng lá đơn đã nã mở trên bàn của Tổng thố ng. Trong hoàn cảnh đó, Skuratov nhận định, cách phòng vệ tố t nhấ t chính là tấ n công. Ông bấ t đã u bới lên tấ t cả những vụ tội phạm có dính líu để n chính trị và rêu rao khắ p nơi. Thể là đột nhiên, "vị công tố viên thâ m lặng" đó trở thành một nhân vật tai to mặt lớn, thích lớn tiế ng trong nhiê u chuyện.

Đế n tháng 3, Skuratov tuyên bố ră ng đoạn phim quay ở banya là giả mạo và ông không phải là nhân vật trong đó. Theo kế hoạch, vấ n đề này sẽ được các thượng nghị sĩ Hội đô ng Liên bang đưa ra xem xét vào ngày 17 tháng 3. Thế nhưng, đoạn phim tình cờ lại rơi vào tay giới truyề n thông và được công chiế u trên truyề n hình Nga ngay đêm hôm trước. Việc này gây bấ t lợi lớn cho viên công tố và làm ảnh hưởng để n những nỗ lực vào phút chót nhã m cứu vãn danh dự của ông.

Skuratov nhận được sự ủng hộ của Yuri Luzhkov, kẻ thù không đội trời chung của Yeltsin. Thích thú khi chứng kiế n đội ngũ thân cận của Tổng thố ng phải chịu áp lực lớn như vậy, Luzhkov muố n Skuratov tiế p tục các cuộc điể ù tra. Là một thượng nghị sĩ có thế lực cùng với chức danh Thị trưởng Moscow, ông vận động Hội đồ ng Liên bang ủng hộ Skuratov và đã thuyế t phục được hầ u hế t, trừ một số đô ng nghiệp, bỏ phiế u chố ng lại việc phế truấ t Skuratov. Tuy nhiên, để n lúc đó, vị trí của Skuratov đã không thể giữ được nữa và dưới sức ép của Yeltsin, Skuratov phải viế t lá đơn xin từ

chức thứ hai, với nội dung chỉ kém khôi hài hơn lá đơn trước một đôi chút.

Vấ n đề là, không được phép của Hội đô ng Liên bang, Skuratov không thể bị sa thải. Thế là một cuộc trả đũa bắ t đầ u. Ngày 27 tháng 3, các điề u tra viên thuộc cơ quan của Skuratov đột ngột xâm nhập điện Kremlin và thu giữ tài liệu từ 14 tòa nhà. Yeltsin quyế t định đã để n lúc phải hành động quyế t liệt. Ngày 2 tháng 4, Phó Trưởng công tố Moscow buộc tội Skuratov lạm dụng chức vụ. Không lâu sau, Yeltsin ký sắ c lệnh bãi nhiệm ông. Vậy là Skuratov rơi vào tình trạng bị bỏ lửng, phải ngưng làm việc trong hơn một năm. Hai cuộc bỏ phiế u tiế p theo của Hội đô ng Liên bang trong năm 1999 vẫn không đạt được đa số phiế u ủng hộ việc bãi nhiệm ông. Cho để n tháng 5 năm 2000, Hội đô ng mới chấ p thuận kiế n nghị của Yeltsin và đặt dấ u chấ m hế t cho "trường ca" Skuratov.

Kế t cục của Vladimir Yudin ít kịch tính hơn nhưng cũng không vui vẻ gì. Người ta tin ră ng ông đã thu thập được rấ t nhiệ u tài liệu liên quan để n các ông trùm dâ u lửa từ văn phòng của Trưởng Công tô´. Tháng 9 năm 2003, khi bă´t đâ`u một chiê´n dịch tại Duma Quố c gia nhă m chố ng lại việc các ông trùm nói chung và Abramovich nói riêng thâu tóm các nguồ n tài nguyên của Nga, Yudin nhanh chóng hiểu ră ng mình đang đương đâ u với một đố i thủ đâ v quyê n lực. Với cái cổ to bè, Yudin thực sự có dáng vẻ của một nhà xã hội chủ nghĩa kém thức thời. Được hộ tố ng bởi một vệ sĩ diện toàn đô den, liên tục châm thuố c, ông đúng là người không quen với việc bị ai că t ngang câu chuyện và lúc nào cũng thích khoe các thành tích xuấ t sắ c mà ông đạt được kể từ khi bắ t đâ u sự nghiệp ở Đoàn Thanh niên Công sản. Tư cho mình là "người yêu nước", Yudin phát biểu ră ng sư kiên thúc đẩy ông thực hiện chiế n dịch này chính là quyế t định mua Chelsea của Abramovich. "Cách nhìn nhận của tôi là thế này," ông nói, "các nguô n tài nguyên phải

do Nhà nước, do tấ t cả người dân Nga, chứ không phải là một Roman Abramovich hay một Mikhail Khodorkovsky nào đó quản lý." Ông chỉ trích việc các ông trùm khai thác triệt để các biện pháp trố n thuế . Ông phát biểu: "Thật là sai lâ m khi đặt lợi ích của một ngành công nghiệp cụ thể lên trên lợi ích của Nhà nước".

Nê u Yudin nghĩ ră ng có thể giành lợi thế bă ng cách chơi trò ngựa bập bênh kiểu dân túy này thì ông quả là đã sớm thấ t vọng. Khi bă t đâ u cuộc công kích Abramovich, ông đang là Phó Chủ tich Đảng nước Nga Thố ng nhất, một tổ chức được chính Tổng thố ng ủng hộ. Tuy nhiên, trong cuộc chạy đua giành quyê `n tranh cử vào Nghị viện tháng 12 năm 2003, ông đã bị loại. Ông cho ră ng nguyên nhân là do sự tác động của Abramovich và Khodorkovsky. Không nản lòng, ông quyế t đinh ra tranh cử với tư cách ứng cử viên độc lập. Khi triển khai chiế n dịch, ông sớm nhận thấ y mình đang bị chố ng phá. Một trong những thủ đoạn của đố i phương là loại ông khỏi các phương tiện truyê n thông đại chúng. Cả hai kênh truyê n hình chính đề u từ chố i phỏng vấ n Yudin và mặc dù ông đã vận động được một thời lượng phát sóng trên Kênh 4, nhưng ông chỉ được phỏng vấ n có một là n. Trong khu vực bà u cử, đô i thủ chính của ông là một nhà tư bản công nghiệp. Ông này tìm cách loan tin rặ ng ho Yudin cho thấ y ông là người Do Thái và gán cho ông là "người hủy diệt Sobchak" (Yudin phản đố i, khẳng định ră ng ông ủng hộ cố thị trưởng St Petersburg Anatoly Sobchak, người có quan điểm cải cách, trong cuộc đảo chính yểu mệnh năm 1991 nhưng sau đó mâu thuẫn với ông này về quyề n của người lao đông khi đang là lãnh đao phong trào công đoàn địa phương). Thế là Yudin bị mất chức. Alexei Venediktov quan sát và bình luận: "Ông â´y không phô´i hợp hành động với Bộ Chính trị của đảng mình. Ông â y quá "chơi nổi". Tuy nhiên, sự nghiệp của Yudin chưa chấ m dứt. Ông ấ y sẽ tiế p tục, không phải trong Duma mà ở các tổ chức khác."

Tuy nhiên, không phải tấ t cả các cuộc điệ u tra và các chiế n dịch đề u bị vô hiệu hóa một cách dễ dàng như vậy. Cuộc đố i đâ u nghiêm trọng đâ u tiên của Abramovich với một trong số các cơ quan điệ u tra xảy ra vào năm 1998, khi mà Phòng Kiểm toán, rấ t lâu trước khi Stepashin được bổ nhiệm, công bố kế t quả cuộc điệ u tra Sibneft. Bản báo cáo dài 15 trang nêu hàng loạt vị pham ở công ty này, trong đó phát hiện gây chấ n động nhấ t được nêu như sau: "Phòng Kiểm toán của Liên bang Nga đánh giá ră`ng giá thị trường của 51% cổ phâ nở Sibneft là 2,8 tỷ đô-la, cao hơn giá khởi điểm 25 lâ n. Theo đó, Chính phủ đã thiệt hại khoảng 2,7 tỷ đô-la." Điề u này có nghĩa là Abramovich và Berezovsky đã sở hữu số tiế n 2,8 tỷ đôla với số vố n ban đã u chỉ hơn 100 triệu đô-la. Ngoài ra, bản báo cáo còn nêu nhiê u nội dung khác nữa. Thứ nhất, chưa có ai đánh giá lượng dâ u dự trữ của Sibneft với giá trị ước tính khoảng 500 triệu đô-la. Thứ hai, việc bán Sibneft đã được thực hiện với "rấ t nhiệ u sai phạm pháp luật" và đê nghị "phải được coi là không có hiệu lực." Tuy nhiên, khi Yeltsin vẫn còn đang nă m quyê n thì không ai có thể làm gì để thấ y được tác động từ các kế t luận nguy hại của Phòng Kiểm toán.

Đế n giữa năm 2000, các tòa án địa phương của Nga đã xét xử 3.000 vụ liên quan đế n các cáo buộc về tính bấ t hợp pháp của các tài sản nhà nước được tư nhân hóa và đi đế n kế t luận ră ng có khoảng 1.000 trường hợp đã bị tư nhân hóa một cách phi pháp ở chừng mực nào đó. Tuy nhiên, cũng như mọi là n, những ông trùm quyề n thể nhấ t lại thoát tội và không hề bị trừng phạt. Vậy là dường như chẳng còn ai còn có bụng dạ nào để điể u tra các hoạt động tư nhân hóa trong thập kỷ 1990 nữa.

Trong khi đó, một vụ bê bố i lớn hơn nhiệ `u sắ p sửa xảy ra. Lâ `n này thì liên quan trực tiế p để n Abramovich. Trong khi Skuratov đang đấ u đá để giữ được chiế c ghế Trưởng công tố vào đã `u năm

1999 thì ông bạn cũ Ilyukhin cáo buộc ră `ng "khoản tín dụng để ổn định thị trường" 4,8 tỷ đô-la do IMF cho Nga vay trong nỗ lực nhã `m ngăn ngừa cuộc khủng hoảng tài chính tháng 8 năm 1998 đã bị chiế m đoạt. Công ty kiểm toán Price Waterhouse Coopers sau đó đã bác bỏ cáo buộc này, song không ngăn được cảnh sát thuế vụ Nga lục soát trụ sở của Sibneft ở Moscow ngày 10 tháng 8 năm 2000. Ngày hôm sau, các công tố viên Thụy Sĩ bấ t ngờ khám xét văn phòng Montreux của Runicom, một công ty do Abramovich điể `u hành. Sibneft ngay lập tức bác bỏ thông tin rã `ng Runicom có thể dính líu đế ´n vụ bê bố ´i IMF bởi vì cuộc điể `u tra đang xác minh việc sử dụng sai mục đích 1,4 tỷ đô-la, trong khi trong năm 1998, năm diễn ra việc đó, toàn bộ doanh số ´ của công ty này chỉ đạt 1,2 triệu đô-la.

Báo cáo của Phòng Kiểm toán năm 1998 giậm chân tại chỗ và cuộc điề `u tra về `khoản tiề `n của IMF không thu được kế ´t quả gì. Tuy nhiên, Abramovich sau đó lại đau đã `u vì một vụ bê bố ´i khác liên quan để ´n thuế ´. Như chúng ta đã thấ ´y, đây là bậc thấ `y trong việc khai thác các kẽ hở của luật kinh tế ´. Nế ´u giới chức lãnh đạo Nga muố ´n tìm kiế ´m điề `u sai lâ `m nào đó của ông thì nơi họ có thể dễ dàng tìm thấ ´y nhấ ´t chính là việc khai báo nghĩa vụ thuế ´.

Cho để n lúc đó, Abramovich đã dập tắ t được một số cuộc điể ù tra về thuế. Tuy nhiên, có lẽ do bị ám ảnh ră ng vấ n đề này có thể bị khơi lại, đã ù năm 2002, ông quyế t định bắ t đã ù tiế n trình chuyển nhượng từng bước các tài sản của mình ở Nga. Lúc này ông đang sở hữu một nửa cổ phâ n RusAl, tập đoàn nhôm lớn nhấ t nước Nga, 92% cổ phâ n của một trong những công ty sản xuấ t dâ ù lớn nhấ t của tập đoàn này; 26% cổ phâ n ở hãng hàng không quố c gia Aeroflot; một lượng cổ phâ n đáng kể của một tập đoàn chế biế n thức ăn khổng lô và hàng loạt các tài sản có tính sinh lời cao khác.

Các cổ phiế u của Aeroflot là số tài sản đâ u tiên được chuyển nhượng cuố i năm đó, và đế n tháng 9 năm 2003, ông bán một nửa

số cổ phiế u ở RusAl với giá 1,8 tỷ bảng Anh. Ông cũng dự định bán Omsk Bacon và 37,5% cổ phâ nở Ruspromavto, một tập đoàn lớn nă mgiữ đế n 21 công ty xe hơi, trong đó có hãng sản xuấ t xe hơi lớn thứ hai của Nga. Người ta ngày càng nghi ngờ rã ng Abramovich đang tháo chạy khỏi nước Nga cùng với hàng tỷ đô-la Mỹ, thế nhưng phát ngôn viên của ông kiên quyế t bác bỏ điể u đó. Viện dẫn việc ông vừa mua chi nhánh ICN Pharmaceuticals ở Nga với giá 100 triệu đô-la Mỹ mùa hè năm 2003, John Mann khẳng định: "Bạn sẽ không mua thêm gì cả nế u bạn định rời đi."

Tuy nhiên, với tâ m cỡ gia tài của Abramovich thì thương vụ đó chỉ là thứ tẹp nhẹp. Lẽ ra viện dẫn của Mann có thể tăng sức thuyế t phục hơn nế u ông nhặ c để n một sự kiện có ý nghĩa hơn nhiề u diễn ra vào cuố i năm trước đó: Abramovich đã công tác với hãng TNK của Mikhail Friedman để mua Slavneft. Năm 2002, Slavneft là một trong số 10 công ty sản xuấ t dâ u lớn nhấ t của Nga và là công ty cuố i cùng còn thuộc quyề n quản lý của Nhà nước. Chính phủ Nga có 75% cổ phâ n trong công ty này và ban đâ u ban lãnh đạo công ty chỉ định bán đấ u giá dưới 20% số cổ phâ n nhã m giúp Nhà nước vẫn duy trì tỷ lệ cổ phâ n quyế t định. Nhưng do ngân sách từ thuế thấ p hơn dự kiế n nên càng lúc càng thấ y rõ là Chính phủ sẽ không thể có đủ mức dự trữ tài chính 197 tỷ rúp câ n thiế t để trả khoản nợ nước ngoài khổng lô của Nga trong năm sau. Để bù đấ p cho khoản thiế u hụt ngân sách này, Chính phủ rõ ràng là không còn con đường nào khác ngoài việc tư nhân hóa toàn bộ cổ phâ n nă m giữ. Nế u bán hệ t số cổ phiệ u đó, Chính phủ có thể thu được 2 tỉ đô-la Mỹ, và giao dịch này sẽ trở thành thương vụ lớn nhấ t trong toàn bộ các hoạt động tư nhân hóa của Nga.

Thủ tướng Mikhail Kasyanov nhanh chóng xem xét và thông qua một bản dự thảo do Bộ Quan hệ Tài sản (Ministry of Property Relations) đề xuấ t. Ngày đấ u giá được ấ n định vào tháng 10. Ngoài Chính phủ thì các cổ đông chính của Slavneft lúc đó là chính phủ Belarus với 10% và một quỹ tín thác đặt dưới sự quản lý của Sibneft-TNK và Giám đố c Slavneft Mikhail Gutseriev (13%).

Tháng 4 năm 2002, Gutseriev bị sa thải. Người lên thay ông là Yuri Sukhanov, cựu ủy viên quản trị cao cấ p của Sibneft, đô ng minh của Abramovich. Tiế c nuố i những ngày tươi đẹp đã mấ t, Gutseriev tìm cách giành lại chức vụ bă ng một âm mưu đơn giản và sớm thấ t bại: xuấ t hiện ở trụ sở công ty cùng với một đội vệ sĩ vũ trang. Tình trạng căng thẳng được giải quyế t chỉ vài ngày sau khi Chính phủ can thiệp, bởi vì rố t cuộc thì Kasyanov vẫn là một Yeltsinite (người ủng hộ Yeltsin) thân cận với cả Abramovich và Shvidler.

Khi Gutseriev đã bị dẹp, nhiệm vụ duy nhấ t còn lại của Abramovich là ngăn chặn các bên đấ u giá tiê m năng khác. Chính phủ Belarus, đóng tại Minsk, chưa bao giờ được xem là một đố i thủ đáng gòm nhưng những gã khổng lô dâ u lửa khác như Yukos, Tyumen Oil và Surgutneftegaz đê u bày tỏ sự quan tâm đế n Slavneft. Tuy nhiên, trong thương vụ này, bên đấ u giá đáng gòm nhấ t là KNNK, một công ty dâ u lửa Trung Quố c. Dù vậy, khi đố i đâ u với Abramovich, với tâ m ảnh hưởng của ông ở điện Kremlin thì KNNK không thể tìm thấ y cơ hội. Vì thế , liên doanh Sibneft-TNK đã thâu tóm được Slavneft với giá 1,86 tỷ đô-la Mỹ và chỉ ba tháng sau, giá trị của Slavneft đã lên đế n 2,2 tỷ đô-la Mỹ.

Hơn hai năm sau, Slavneft trở thành trung tâm của một vụ bê bố i chuyển giá. Lâ n này, bên nguyên không phải là Kenneth Dart nữa mà là Vostok Nafta, một hãng đâ u tư có các cổ đông là các quỹ hưu trí BT và Royal Mail, Đại học Harvard và chính phủ Na Uy. Vostok đã đâ u tư vào Megionneftegaz, chi nhánh tinh chế dâ u của Slavneft, công ty sản xuấ t dâ u lớn thứ tám của Nga. Thông thường, khi giá dâ u tăng cao thì đây sẽ là khoản đâ u tư có lời nhưng các cổ đông

thiểu số của Megion nhanh chóng nhận ra ră `ng đó không phải là con bò sữa như nhiệ `u người tưởng. Trên thực tế ´, trong nửa đã `u năm 2003, công ty này đã thua lỗ lớn trong khi công ty mẹ Slavneft lại làm ăn phát đạt, chi trả cổ tức đế ´n 740 triệu đô-la Mỹ chỉ riêng trong năm 2003. Các cổ đông của Vostok nhận định ră `ng sự khác biệt đó là do Megion bán 86 triệu thùng dâ `u cho các công ty thương mại có liên quan đế ´n Sibneft và/hoặc TNK với giá 7,67 đô-la Mỹ/thùng, rô `i các công ty này đem bán lại với giá 15,09 đô-la Mỹ/thùng. Vostok phản ứng với thông tin này bǎ `ng cách nộp đơn kiện Slavneft và các công ty liên quan ở Moscow, Siberia, Antwerp và Quâ `n đảo Virgin thuộc Anh vì các thiệt hại lên đế ´n 950 triệu đô-la. Eugene Tenenbaum đáp trả bǎ `ng cách gọi hành động pháp lý của Vostok là "thư xanh", lập luận rǎ `ng đó chỉ là một nỗ lực của Vostok nhã `m kéo giá bán đế ´n mức mà Megion có thể mua hế ´t cổ phiế ´u của các cổ đông nhỏ.

Vê phâ n mình, đại diện của Slavneft phát biểu với tờ The Times: "Megion không phải là một công ty độc lập mà là một chi nhánh của Slavneft và tấ t cả các hoạt động của Megion đã được thực hiện theo thông lệ giữa các chi nhánh khác nhau của một tập đoàn riêng và tuân thủ đúng pháp luật."

Trong khi đó, Stepashin không định giảm áp lực. Ông cáo buộc Abramovich là "không yêu nước" khi mua Câu lạc bộ Bóng đá Chelsea. Tháng 4 năm 2004, ông thông báo ră `ng văn phòng của ông đã bắ t đâ `u một cuộc kiểm toán chính thức các khoản tài chính của chính quyê `n tỉnh Chukotka. Ông giải thích ră `ng cuộc điê `u tra này nă `m trong lộ trình kiểm tra việc sử dụng quỹ của các bang, tuy nhiên hâ `u hê ´t mọi người đê `u hiểu ră `ng đó là phản ứng trước việc Abramovich công khai mua Chelsea và là một nỗ lực để chứng tỏ ră `ng Abramovich là người chi tiêu hào phóng ngoài nước nhưng lại phót lờ người nghèo ở quê nhà.

Việc Abramovich mua Chelsea không hê anh hưởng đế n kế t quả của đợt thanh tra này. Đô ng thời, chúng ta có cơ sở để tiế n hành điề u tra sau khi xem xét thực tế sau: Theo thông tin nhận được ngày hôm qua, quỹ từ thiện nhã m mục đích quyên tiế n cho trẻ em vô gia cư ở Nga chỉ gây được 1 triệu đô-la trong năm nhưng hàng triệu đô-la khác đã được dùng để mua câu lạc bộ bóng đá đó.

5 tháng sau, kế t quả điề u tra của Stepashin về Chukotka được công bố. Bề ngoài, bản báo cáo có vẻ gây số c khi tuyên bố ră ng chính quyê n Chukotka đã "phá sản" về mặt kỹ thuật, các nhà chức trách địa phương đã "biển thủ" 28 triệu bảng Anh và cho phép Sibneft "trố n thuế một cách hợp pháp" 263 triệu bảng Anh. Nhưng khi đọc kỹ, bản báo cáo hoàn toàn không thể được sử dụng làm bă ng chứng để chố ng lại Abramovich.

Nhận định phá sản được đưa ra dựa trên thực tế ră ng khoản nợ 9,3 tỷ rúp (tương đương 170 triệu bảng Anh) của Chukotka lớn gấ p hơn hai là n thu nhập hàng năm của tỉnh này. Phe Abramovich đáp trả ră ng khoản nợ trên đã dây dưa từ thời chính quyê n trước và từ khi ông lên làm Tỉnh trưởng thì Chukotka đã "trả được 10% (số nợ) và tái cơ cấ u được 13% khác."

Vê cáo buộc biển thủ 28 triệu bảng Anh, Sergei Ryabukin, tác giả của cuộc điê u tra của Phòng Kiểm toán, cho là do "chính quyê n Chukotka đã không tuân thủ luật ngân sách và mắ c sai lâ m trong việc lập ngân sách cho địa phương." Đáp lại, phát ngôn viên của Abramovich giải thích ră ng con số nói trên là do việc trả tiê n muộn và các vấ n đê kỹ thuật.

Vê vâ n đê trô n thuế, Ryabukin cho ră ng 21 công ty, phâ n lớn có liên quan để n Sibneft, được đăng ký ở Chukotka nhưng lại chưa có hoạt động kinh doanh nào rõ ràng ở đó. Ông cho biế t là "họ nhận được các ưu đãi thuế đô i với tài sản và lợi nhuận" và khẳng

định ră ng các khoản miễn giảm thuế đó lên đế n 263 triệu bảng Anh. Các đánh giá này có vẻ làm minh chứng cho các kế t luận trong báo cáo của công ty Troika Dialogue mà chúng tôi đã đề cập tại chương 7. Nhưng thực tế là nhiệ u người đã công nhận ră ng việc thành lập các công cụ tránh thuế này tuân thủ pháp luật đế n từng câu từng chữ, nế u không muố n nói là hoàn toàn đúng tinh thâ n của luật. Bởi vậy, việc đề cập để n nội dung này trong báo cáo của Ryabukin có vẻ chỉ nhã m mục đích gây rấ c rố i cho Abramovich chứ không phải là chính thức buộc tội ông.

Tuy nhiên, tấ t cả những điệ u đó đề u làm tăng nguy cơ rủi ro và rõ ràng là Abramovich đã nhận thức được điệ u này. Từ một năm trước đó, ông đã quyế t định đi trước một bước nhã m bảo vệ bản thân phòng trường hợp tình huố ng bấ t trắ c xảy ra.

Chương 10. Ngài Chelski

Cuố i tháng 6 năm 2003, Ken Bates đang hế t sức lo lă ng. Các ngân hàng muố n ông trả khoản vay 23 triệu bảng Anh chỉ trong một vài ngày, và thế là vị chủ tịch của Câu lạc bộ Bóng đá Chelsea đang phải đố i mặt với một cuộc khủng hoảng. Ông đã mua câu lạc bộ này với cái giá tượng trưng 1 bảng Anh năm 1982 sau khi đô ng ý trả các khoản nợ cũ của Câu lạc bộ. Ông đã chăm chút để Câu lạc bộ phát triển trở lại. Năm 1996, Câu lạc bộ đã đủ mạnh để có thể giao dịch trên Thị trường Đâ u tư Thay thế (thuộc Thị trường Chứng khoán London) và gia tài của Bates có thêm hàng triệu bảng. Thành công ban đâ u khiế n tham vọng của Bates ngày càng tăng. Để mua quyê n sử dụng sân bóng của Chelsea, Stamford Bridge, và chi phí cho việc hoàn thiện một tổ hợp giải trí gô m các khách sạn, nhà hàng và câu lạc bộ thể thao, Bates đã chấ p nhận vay một khoản Eurobond trị giá 75 triệu bảng với mức lãi suấ t khắ c nghiệt 9%/năm.

Ông đã xây dựng được hai khách sạn Chelsea Village và The Court, hai nhà hàng Fishnets và Arkles và một câu lạc bộ thể thao "Thế giới Thể thao" (World of Sport). Nhưng dự án này ngay từ đâ `u đã tỏ ra là một tính toán sai là `m. Stamford Bridge mặc dù tọa lạc trong một khu vực sang trọng ở phía tây London, nhưng lại không gâ `n một sân bay nào và cũng không gâ `n West End. Trong những ngày có các trận bóng đá thì các quán bar lại đông nghẹt các cổ động viên chứ không phải là du khách hay doanh nhân. Vì vậy, các khách sạn lúc nào cũng khó có thể xế p kín phòng và trong vài năm qua, giá cho thuê phòng buộc phải giảm xuố ng, chỉ còn khoảng 100 bảng. Trong khi đó, các nhà hàng không thu hút đủ lượng khách trong những ngày không có đấ ´u bóng, còn các câu lạc bộ thể chấ ´t lại phải chịu sự cạnh tranh

khố c liệt của các phòng tập thể dục khác trong vùng như Trung tâm Thể dục David Lloyd và Holmes Place.

Môt dư án đầ u cơ khác của Bates cũng không thành công hơn. Việc kinh doanh các buô ng VIP Thiên niên kỷ xây dựng ở khu vực Khán đài Tây (West Stand) nói một cách nhẹ nhấ t thì cũng rấ t châm chap. Giá cho thuê các buô ng này, với 24 chỗ ngô i mỗi buô ng, trong vòng 10 năm có giá lên tới 10 triệu bảng. Sky Television, kênh truyê n hình có bản quyê n chiế u Giải ngoại hang Anh và là một cổ đông của Chelsea, thuê một buô ng. Các nhà tài trợ của Câu lạc bộ là Umbro và Siemens cũng thuê một buô ng. Tuy nhiên, các khách hàng khác tỏ ra không hào hứng lă m và thế là Bates buộc phải giảm giá và thời gian cho thuê. Giá giảm từ một triệu bảng một năm xuố ng còn 650 nghìn bảng một năm. Không khó để hiểu được tại sao các công ty lại không sẵn lòng trả mức giá ban đâ u. Ngay cả với 650 nghìn bảng một năm thì tính ra giá mà một khán giả theo dõi một trận đấ u của đội nhà phải trả là 1.400 bảng, mức giá quá đã t đỏ ngay cả khi so sánh với tiêu chuẩn cao mà các công ty tưởng thưởng cho nhân viên của mình. Trên thực tế, một nhóm người như thể có thể dùng một bữa trưa hoành tráng tại Claridges chỉ với giá 200 bảng một người.

Những áp lực về tài chính này càng lớn hơn do Bates tiế p tục phải chi trả khoản lương 1,5 triệu bảng mỗi tuầ n cho các cầ u thủ và phải lo một số các thương vụ chuyển nhượng kỳ cục khác. Hãy xem trường hợp của Winston Bogarde. Bogarde được mua về Chelsea tháng 8 năm 2000, chỉ hai tuầ n trước khi huấ n luyện viên Gianluca Vialli rời Câu lạc bộ. Điề u kỳ cục là với mức lương lên tới 40 nghìn bảng một tuầ n theo thỏa thuận ban đầ u, cầ u thủ này chỉ chơi được bố n trận dưới sự dẫn dắ t của Claudio Ranieri, người thay thế Vialli. Cho để n khi hợp đô ng của anh hế t hạn vào cuố i mùa giải

2003/2004, trong vòng chưa đâ \ y 4 năm, tổng số \ lương Chelsea phải trả cho Bogarde đã là 7,2 triệu bảng.

Mặc dù gặp những khó khăn này, nhưng câu lạc bộ Chelsea vẫn tỏ ra khá thành công trên sân bóng. Trong mùa giải 2002/2003, Chelsea không giành được cúp nhưng đã đứng vị trí thứ tư của giải ngoại hạng, đủ tiêu chuẩn để tham dự cúp châu Âu. Một vị trí ở cúp C1 (Cúp các đội vô địch bóng đá quố c gia châu Âu) không chỉ giúp xoa dịu các người hâm mộ và làm thỏa mãn khát vọng được chơi trên đấ u trường danh giá nhấ t châu Âu của các câ u thủ mà còn hứa hẹn có thể đem lại hàng triệu bảng từ việc tăng số vé bán ra và tiê n bản quyê n truyê n hình. Nhưng điê u đó có phải là quá ít và quá muộn không?

Ken Bates là người kiêu ngạo. Ông nổi tiế ng là người "làm trước hỏi sau". Dáng cao to, râu tóc trắ ng, ông có thể là một người bạn đáng mế n nhưng cái kiểu hay gây gổ khiế nông có nhiệ `u thù hơn bạn. Cựu câ `u thủ Chelsea David Speedie rấ t xác đáng khi nhận xét: "Ông â y luôn phải cao hơn bạn một bậc. Nế u tôi nói với ông â y ră `ng tôi đã từng để n Tenerife, ông â y sẽ nói ră `ng ông â y đã từng để n Elevenerife". Ý tưởng về `việc mời gọi một nhóm các nhà đâ `u tư tiề `m năng có vẻ giố ng như là đi khấ t thực vậy. Điề `u đó sẽ là một cú đâ ´m khủng khiế p vào cái tôi của ông, vì vậy ông ủy nhiệm việc này cho Giám đố c Điề `u hành Trevor Birch.

Người giúp Bates thoát khỏi cơn ác mộng ngày càng kinh hoàng là một nhà môi giới bóng đá có tên là Pini Zahavi. Zahavi bắ t đâ u sự nghiệp với công việc của một phóng viên thể thao ở Israel nhưng sau khi chuyển sang làm môi giới, ông ta nhanh chóng trở thành một trong số những nhân vật quyề n lực nhấ t trong làng túc cấ u châu Âu. Một trong số những người bạn thân cận nhấ t của ông ta là Eli Azur, người điề u hành hoạt động nhiề u tờ báo tiế ng Nga ở Israel. Hai người cùng quản lý Charlton, công ty mua toàn bộ bản quyề n

truyê `n hình trên toàn thế giới và bán lại cho các đài truyê `n hình Israel. Zahavi đã chứng tỏ sự khôn ngoan khi nhận ra tiê `m năng của thị trường Nga từ rấ 't sớm và vì vậy đã chú ý học tiế 'ng Nga và đã `u tư cho việc duy trì các mố i quan hệ ở Moscow. Một trong số 'các mố i quan hệ đó là German Tkachenko, Chủ tịch đội Krylia Sovietove Samara thuộc Nga, một thành viên của Hội đô `ng Liên bang Nga. Quan trọng hơn, Tkachenko là bạn của Abramovich. Năm 1998, Tkachenko và Zahari gặp nhau và trở thành bạn bè.

Khi quyế t định sẽ mua một đội bóng châu Âu, ban đâ `u Abramovich hướng đế ´n Ý và Tây Ban Nha nhưng sau đó lại thôi vì cơ cấ ´u sở hữu quá phức tạp của các đội bóng mà ông nhã ´m tới. Sau đó ông mới để ý đế ´n nước Anh. Đội bóng đâ `u tiên mà ông quan tâm là Manchester United, và vào tháng 4 năm 2002, Abramovich bay tới Manchester để xem trận đấ ´u của Manchester United tại sân nhà với đố ´i thủ Real Madrid. Zahavi thu xế ´p một chuyên gia là Graeme Souness, huấ ´n luyện viên đội Blackburn Rover, cựu cậu thủ của Liverpool, đón Abramovich ở sân bay và đưa ông đế ´n sân bóng. Sau trận đấ ´u, đế ´n lượt hậu vệ phòng Rio Ferdinand trở thành tài xế ´cho Abramovich, và Rio Ferdinand đã rấ ´t cảm động khi thấ ´y Abramovich cấ ´t giọng hát cùng với người em cùng cha khác mẹ mới 4 tuổi của anh trên đường đi.

Tuy nhiên, các cuộc đàm phán nghiêm túc đâ`u tiên của Abramovich lại không phải là với Manchester United mà là với một câu lạc bộ tại London. Người ta lan truyề`n một giai thoại ră`ng khi đang ngô`i trong một chiế´c trực thăng bay trên sông Thames, Abramovich nhìn thấ´y một sân vận động và hỏi: "Đó là gì vậy?" Và thật là may mắ´n cho Bates, ai đó đã trả lời: "Chelsea".

Đế´n tháng 4, Zahavi đã được một đô `ng nghiệp là Jonathan Barnett giới thiệu với Trevor Birch trong một bữa trưa tại Les Ambassadeurs, một nhà hàng sang trọng ở Mayfair. Bê `ngoài, lý do của buổi gặp gỡ là để thảo luận các thương vụ chuyển nhượng câ `u thủ nhưng câu chuyện nhanh chóng chuyển sang khả năng rao bán câu lạc bộ Chelsea. Thế `là Zahavi đã có điê `u kiện để thu xế p cho Abramovich liên hệ với Bates nế u và khi nhà tỷ phú người Nga này quyế t định thâu tóm Chelsea.

Trong thời gian thu xế p để trả các khoản nơ đáo han, Bates cân nhă c một số lựa chọn. Giải pháp dễ dàng nhấ t cho các vấ n đề tài chính của ông là đưa lên sàn giao dịch chứng khoán. Về cơ bản, đây là cách vay khoản tiê n bán vé của các mùa giải tới. Câu lac bô Newcastle United đã thu được 55 triệu bảng nhờ cách này và một số các câu lac bô khác ở Giải Ngoại Hang cũng thực hiện điệ u tương tư để trả nợ, mua câ u thủ và sửa chữa sân vận động. Stephen Schechter, Chủ tịch ngân hàng đâ u tư Schechter&Co, tư vấ n cho Bates ră ng bă ng cách thể chấ p doanh thu vé của các mùa giải trong 25 năm tới của Chelsea, Bates có thể thu được 120 triệu bảng, đủ để trả hế t nơ cho Câu lac bô và vẫn còn 26 triệu bảng dư trữ. Mặt tiêu cực của biện pháp này là chi phí rấ t tố n kém. Một lựa chọn khác mà Schechter nêu ra với Bates là bán Chelsea cho quỹ hưu trí Mỹ CalPers, doanh nghiệp từ lâu đã bày tỏ sự quan tâm đế n việc đâ u tư vào câu lạc bộ này. Tuy nhiên, CalPers đã nói rõ ră ng Bates sẽ phải ra đi nê u họ tiế p quản Câu lạc bộ, trong khi thời điểm đó Bates hoàn toàn chưa có ý định nghỉ hưu.

Một vị cứu tinh khác là ông trùm bấ t động sản Paul Taylor, người nhận được sự ủng hộ của David Mellor, một cựu bộ trưởng, thành viên Đảng Bảo thủ Anh. Taylor đề nghị đấ u tư 10 triệu bảng để mua 30 triệu cổ phiế u mới và cho Chelsea vay khoản tiế n mà Sky Television sẽ trả cho Câu lạc bộ theo thỏa thuận giữa Hiệp hội Bóng đá Anh và

Sky vê `việc truyê `n hình trực tiế p các trận thi đấ u của Giải Ngoại Hạng. Khoản tiê `n của Sky sẽ được trả vào tháng 8 và khoản tiê `n mà Taylor cho vay sẽ giúp Bates có được khoảng thời gian câ `n thiế t để xoay xở. Điểm hạn chế trong giải pháp của Taylor là nó chỉ mang tính tạm thời.

Ngoài ra, đại diện của Chelsea cũng tiế nhành những cuộc thương lượng nhanh chóng với Dermot Desmond, ông chủ của đội Celtic, và các cuộc đàm phán kéo dài với Mel Goldberg, nhà hoạt động nhân danh một hiệp đoàn Venezuela.

Đa số các lựa chọn của Bates đề u có hạn chế ở vấ n đề này hoặc vấ n đề khác, nhưng đề nghị của Abramovich tỏ ra hấ p dẫn nhấ t bởi vì nó có thể trực tiế p đem lại tiế n mặt. Vào lúc 8 giờ sáng thứ 2, ngày 23 tháng 6, Birch có một cuộc gặp với Zahavi tại căn hộ gâ n đài kỷ niêm Marble Arch của nhà môi giới này. Cổ phiế u Chelsea Village, từng được giao dịch với giá 55 xu, lúc đó đã giảm xuố ng chỉ còn chưa để n 20 xu. Birch cho biế t Bates đang rao giá 40 xu một cổ phiê u, nhưng cũng bày tỏ lập trường rặ ng Câu lạc bộ sẵn sàng đàm phán về `giá nế u Abramovich có ý định nghiêm túc. Ba ngày sau, Abramovich, Tkachenko và Tenenbaum gặp Birch tại sân Stamford Bridge. Trong vòng 20 phút, hai bên đã đi đế n thỏa thuận giá 35 xu một cổ phiế u. Như vậy, tính ra giá của Câu lạc bộ là 60 triệu bảng và phâ ngóp vố n của Bates là 17 triệu bảng. Abramovich cũng nhận gánh khoản ng 80 triệu bảng của Câu lạc bộ, nâng tổng chi phí của ông lên để n 140 triệu bảng. Lúc đó đã là 11giờ30phút sáng và bố n người quyế t định cùng đi ăn mừng. Tại nhà hàng, Birch trêu đùa ră ng Abramovich mua Câu lạc bộ chỉ là để kiê m một bữa trưa miễn phí.

Tố i hôm đó, Zahavi thu xế p cho Bates và Abramovich gặp nhau tại một tiệm rượu ở Dorchester. Ở đó họ bắ t tay thỏa thuận chỉ sau bố n mươi lăm phút. Hình như không có sâm-panh để chào mừng: cả

hai người đề ù chỉ uố ng nước khoáng Evian. Từ lúc đó trở đi, mọi việc diễn tiế n rấ t nhanh. Ngày hôm sau là thứ 6, Abramovich, Tenenbaum và Richard Creitzman có một cuộc gặp khác tại sân Stamford Bridge, là n này là với các cố vấ n tài chính và môi giới chứng khoán của Chelsea thuộc ngân hàng đâ ù tư Seymour Pierce, đứng đâ ù là vị chủ tịch Keith Harris. Sau đó thì mọi việc đơn thuâ n chỉ là vấ n đề thủ tục.

Birch và Giám đố c thương mại Lorraine O'Brien, người ông quen biế t khi còn ở Liverpool, khẩn trương bấ t tay vào việc hoàn tấ t các thủ tục trong mấ y ngày cuố i tuấ n. Có vẻ như thương vụ này được giao dịch với tố c độ quá nhanh, nhưng Bates vẫn luôn khẳng khẳng rã ng vụ chuyển nhượng Chelsea không phải là một vụ bán tố ng bán tháo. Một lã n ông phát biểu: "Các người hâm mộ của chúng tôi nghe người ta tuyên truyề n rã ng chúng tôi sắ p phá sản. Toàn là vớ vẫn. Chúng tôi đã tái sắ p xế p các khoản nợ và đó không còn là vấ n đề nữa."

Thỏa thuận được ký kế t và Bates phấ n khởi gọi vào cho Mellor để thông báo tin nóng hỏi. Đang ăn tố i với bạn bè ở nhà hàng Thái của mình, Mellor thấ y cảm thấ y buô `n vui lẫn lộn. Mặc dù đó là tin tố t lành đố i với ông bạn Bates của ông, song lại đô `ng nghĩa với việc tham vọng của chính ông bị phá hoại. Trong khi đó, Abramovich đã gọi về `Moscow cho Aleksandr Voloshin trước khi ký kế t. Voloshin ngay lập tức cầ `m điện thoại gọi cho Alexei Venediktov thông báo về `dự án kinh doanh mạo hiểm này. Duy trì được chiế c ghế ´Chánh Văn phòng Tổng thố ´ng qua giai đoạn quá độ từ Yeltsin đế ´n Putin, Voloshin hẳn rấ ´t tự hào là một trong số ´những người đầ `u tiên ở Nga được Abramovich thông báo về `thương vụ này và vì vậy muố ´n chia sẻ thông tin với người nào đó mà ông có thể tin tưởng. John Mann cho biế ´t, anh không thể khẳng định rắ `ng Abramovich có thông báo cho Voloshin hay không. Tuy nhiên, anh

chia sẻ: "Quả thực tôi được biế t ră `ng các nhà lãnh đạo cao nhấ t đã có các cuộc thảo luận về ` việc Abramovich mua Chelsea." Không phải ai đó có ý ră `ng Abramovich đã làm gì sai trái, nhưng người ta không thể hiểu được lý do tại sao Abramovich không hề ` thông báo cho chính phủ Nga về ` kế ´ hoạch thâu tóm câu lạc bộ Chelsea trước khi đưa ra thông báo chính thức.

Sau mọi cuộc tiế p xúc không chính thức như thế, có lẽ không ai ngạc nhiên khi tính để n ngày thương vụ này được thông báo chính thức, vào lúc tố i muộn, đã có không dưới 270 nghìn cổ phiế u được giao dịch, gấ p nhiề u là n doanh thu thường ngày chỉ vào khoảng vài chục nghìn cổ phiế u. Cuố i cùng, do cổ phiế u giao dịch trên thị trường chỉ ở mức thấ p hơn 20 xu trong khi giá giao dịch của thương vụ trên là 35 xu, nên những ai đủ may mắ n chộp được các cổ phiế u của Chelsea ngày hôm đó chắ c chắ n là đã thu lợi lớn. Hiện tại, cơ quan Quản lý Dịch vụ Tài chính của Anh (FSA) vẫn đang tiế p tục cuộc điể u tra về các giao dịch tại Chelsea thời gian đó của những người liên quan.

Đây không phải là khía cạnh gây tranh cãi duy nhấ t của thương vụ nói trên. FSA cũng đang xem xét hai vấ n đề khác. Một vài ngày trước khi thông báo về việc bán Chelsea, Taylor đã đề nghị mua số cổ phiế u tương đương 21% cổ phâ nở Chelsea của Ruth Gist, vợ góa của cựu Phó Chủ tịch Chelsea Matthew Harding, người thiệt mạng trong một vụ rơi máy bay tháng 10 năm 1996. May mắ n cho Gist, bà đã quyế t tâm không bán. Theo các điề u khoản trong vụ bán Chelsea cho Abramovich, số cổ phiế u của bà có giá trị lên đế n 12,6 triệu bảng. Nế u bà chấ p nhận đề nghị của Taylor thì con số thiệt hại của bà đã là 4 triệu bảng.

Cuộc điể `u tra của FSA còn tập trung vào quyề `n sở hữu một số lượng lớn các cổ phiế `u do nhiề `u công ty không minh bạch ở nước ngoài nă ´m giữ trước khi bán cho Abramovich. Bí ẩn bắ ´t đã `u từ

ngày 28 tháng 6 năm 2002, khi Swan Management, một công ty ủy thác đăng ký kinh doanh tại St Peter Port, Guernsey, bán số cổ phiê u tương đương 26,3% cổ phâ n của mình tại Chelsea. Một nửa số cổ phiê u đó được bán cho Công ty Chứng khoán Mayflower, một công ty thuộc sở hữu của Bates và đăng ký kinh doanh tại British Virgin Islands. Thương vụ này giúp số cổ phâ n mà Bates nă m giữ lên đế n 29,5%, chỉ thấ p hơn một chút mức 30% câ n thiế t để ông có thể ra giá cho số cổ phiế u còn lại của công ty. Một nửa số cổ phiê u còn lại được bán cho 5 công ty khác nhau, có cùng có địa chỉ đăng ký là Guerney nhưng lại đặt trụ sở tại các thiên đường thuế xa xôi như Cook Islands, Samoa và British Virgin Islands. Đó là các công ty Catstone (2,9%), Cervantes Investment (2,9%), Kalbarri Investments (2,8%), Yellow park (2,7%) và Ecspress (2,7%).

Một công ty như Chelsea Village trước đây, với những cổ đông bí ẩn, lẽ ra đã có thể sử dụng quyề `n hạn được quy định trong Điề `u 212 của Luật Doanh nghiệp Anh để cảnh báo các cổ đông về ` các nhân vật đứng sau các công ty đầ `u tư nói trên. Có điề `u lạ là công ty này đã không làm như vậy. Theo BBC, FSA đã được lưu ý ră `ng những thông tin mà cơ quan này có được về `số ´ cổ phiế ´u Chelsea do một vài nhà đầ `u tư sở hữu có thể là không chính xác. FSA lo ngại ră `ng "hậu quả là thị trường có thể hiểu sai về ` chủ nhân thực sự của Công ty cổ phâ `n hữu hạn Chelsea Village."

Trong khi đó, phản ứng của công chúng đố i với thương vụ này nhìn chung không được tích cực lă m. Cựu Bộ trưởng Thể thao và người hâm mộ của Chelsea Tony Banks lên tiế ng bày tỏ lo ngại vê nhiê u vấ n đê:

Tôi muố n biế t liệu đây có phải là người thích hợp để lãnh đạo một câu lạc bộ như Chelsea không. Tôi những mong ră ng việc chuyển nhượng Chelsea chỉ nên thực hiện khi các câu hỏi này đã được trả lời. Chúng tôi biế t ră ng Chelsea đang gặp khó khăn về tài

chính và đã xúc tiế n một thỏa thuận với một người mà chúng tôi không hệ biế t về ông ta và lai lịch của ông ta cả.

The nhưng Abramovich đã rút cuố n séc ra để mua Juan Sebastian Veron từ Manchester United với giá 15 triệu bảng, mua Claude Makelele từ Real Madrid với giá 14 triệu bảng, mua Damien Duff từ Blackburn Rovers với giá 17 triệu bảng và mua Frank Lampard, Joe Cole và Glen Johnson từ West Ham với giá lâ n lượt là 11 triệu, 6,6 triệu và 6 triệu bảng. Trong vòng hai tháng, tổng chi phí của Abramovich cho việc mua câ u thủ đã lên để n 110 triệu bảng. Phong cách tiêu pha hào phóng như thể đã khiế n Abramovich trở thành người anh hùng trong con mặ t của những người ủng hô một câu lac bô đang thi đấ u kém cỏi là Chelsea, những người từ lâu đã luôn ghen ty khi phải chứng kiế n Arsenal, đố i thủ phía Bắ c London của ho, được thi đấ u canh tranh những danh hiệu hàng đâ u. Không lâu sau khi các hợp đô ng chuyển nhượng lớn được thực hiện, họ sáng tác một bài ca mới (để hát theo nhạc hiệu của chương trình hài Only Fools and Horses), cho thấ y rõ cái nhìn mới của họ đô i với ông chủ mới của Chelsea:

Ông ấ y có Veron ở trong túi

Chúng ta có Johnson từ West Ham

Nế u bạn muố n điệ u tố t nhấ t

Thì xin đừng hỏi gì nhé

Bởi Roman, ông â y là người của chúng ta

Tấ t cả đề `u đề ´n từ nơi bí mật

Đó là súng ố ng w? Đó là thuố c phiện w?

Hay đó là dâ `u lửa từ biển?

Hõi tấ t cả các bạn Chelsea

Và cả ví tiể `n của các bạn nữa

Chúng ta vẫn cứ là CFC trứ danh

Vậy tại sao một ông trùm Nga vố n không thích khoa trương lại quyế t định mua một đội bóng của Giải Ngoại hạng Anh? Gregory Barker, một nghị sĩ từng là Giám đố c Quan hệ Đâ u tư của Sibneft phát biểu: "Tôi vô cùng kinh ngạc... Tôi từng tìm mọi cách để thuyế t phục ông â y thực hiện một bộ ảnh đẹp nhưng khó khăn vô cùng." Những người thân cận của Abramovich tuyên bố ră ng sự việc trên không xuấ t phát từ động cơ nào khác ngoài việc Abramovich mong muố n được vui vẻ đôi chút khi ông có một gia sản lớn trong tay. Tuy nhiên, một ông trùm khác lại có ý nhận xét châm biế m hơn: "Đó là hợp đô ng bảo hiểm rẻ nhấ t trong lịch sử."

Abramovich hiểu ră `ng, bấ t chấ p những gì ông đã làm cho Tổng thố 'ng Putin, ông vẫn có thể bị chố 'ng lại bấ t cứ lúc nào. Bặ `ng việc mua Chelsea, vị tỷ phú vô danh nhấ t thế 'giới ngay tức khặ c trở thành một cái tên thân thuộc ở đấ t nước đã chấ p nhận ông. Trong trường hợp ông bị Putin tấ n công, liệu có thủ tướng nào của Anh có đủ dũng cảm để bác bỏ nguyện vọng xin tỵ nạn của ông?

Nói điê `u đó hoàn toàn không có nghĩa phủ nhận niê `m yêu thích bóng đá đặc biệt của Abramovich. Người ta biế ´t ră `ng ông đã trực tiế ´p đế ´n sân vận động theo dõi các trận đâ ´u trong khuôn khổ World Cup năm 1998 ở Pháp và năm 2002 ở Nhật Bản và Hàn Quố ´c. Bấ ´t kỳ ai từng gặp ông đang xem các trận đấ ´u bóng từ chỗ ngô `i ở Khán đài Tây của sân Stamford Bridge đê `u không thể nghi ngờ cam kế ´t của ông với đội Chelsea và sự phấ ´n khích trong con người ông. Sự thực là Alexei Venediktov đã từng đê `nghị một người quay phim tập trung ghi lại hình ảnh Abramovich trong suố ´t trận

đấ u và kế t luận ră ng phản ứng chân thật của ông là điể u không ai có thể phủ nhận.

Ngay từ đâ u, ông đã đóng vai trò vô cùng tích cực trong việc thành lập một đội bóng gồ m toàn những ngôi sao tại Chelsea. Abramovich hẳn là có ý định hành xử giố ng như phương cách của một ông chủ câu lạc bộ của lục địa châu Âu chứ không phải của một câu lạc bộ bóng đá Anh. Tại Tây Ban Nha và Ý, thông thường thì các vị chủ tịch đóng vai trò trực tiế p trong việc lựa chọn các câ u thủ câ n tiế p cận, trong khi ở Anh, phâ n việc đó thường được dành cho các huấ n luyện viên. Chỉ 9 ngày sau khi ký hợp đô ng với Bates, Abramovich đã bay tới Ý để ăn sáng với Massimo Moratti, Chủ tịch câu lac bô Inter Milan lúc đó. Trước đó, có vẻ như Abramovich đã tao dựng được mố i quan hệ tố t đẹp với Moratti thông qua hoạt động kinh doanh dâ u lửa vì vị chủ tịch Ý này có nguô n gố c từ một để chế dâ u lửa thịnh vượng. Nhưng trong lâ n gặp gỡ này, Abramovich quan tâm hơn để n bóng đá và khả năng mua ngôi sao Christian Vieri của Inter. Dù vậy, là `n đó ông trở vê ` tră ´ng tay, rời khỏi Ý mà không có gì đáng kể ngoài 3 lưỡi dao cạo mới để luôn că t tỉa gọn gàng những gì mà người Ý gọi là barba d'attore (bộ râu) của ông. Giá các lưỡi dao cạo đó đặ t nhấ t chỉ là 191 euros, ít hơn nhiệ u so với chi phí hàng triệu bảng cho Vieri.

Rõ ràng ngay từ ngày đâ ù tiên của mùa bóng, Abramovich đã hiểu tâ m quan trọng của việc tham dự mọi trận đấ u mà câu lạc bộ của ông tham gia. Sở hữu nhà ở London, ở Homes Counties, Moscow và miê n nam nước Pháp; có công việc làm ăn ở khắ p nước Nga và các nghĩa vụ chính trị với một khu vực thuộc Siberia xa xôi, việc đưa các trận đấ u bóng vào lịch trình dày đặc của ông đòi hỏi phải được lên kế hoạch một cách cẩn thận và phải có sự phố i hợp tố t các phương tiện đi lại. Một ví dụ sinh động là quá trình thu xế p vô cùng phức tạp để có thể đưa được Abramovich, gia đình ông và Eugene

Shvidler, Chủ tich mới của Chelsea khi đó, để n xem đôi Chelsea chơi trận đâ u tiên trong mùa bóng với đội Liverpool tại sân Anfield tháng 8 năm 2003. Đang nghỉ tại một khu biệt thự ở miê n Nam nước Pháp, Abramovich đáp trực thăng để n sân bay Nice, lên máy bay riêng (một chiế c Boeing 737 Business Jet) và ha cánh ở Liverpool vào buổi trưa. Trong khi đó vợ con ông, đang ở London hôm đó, đế n sân trực thăng Battersea để lên một chiế c trực thăng thuê của hãng hàng không Metro Aviation thuộc sở hữu của Mohamed Al Fayed (ông chủ cửa hàng Harrods, người trở thành bạn của vợ chô ng Abramovich từ khi Irina bặ t đâ u mua sặ m ở cửa hàng này). Người thứ ba, Shvidler, bay từ sân bay Farnborough ở Hamsphire bă ng máy bay phản lực riêng. Ông này có máy bay riêng đâu ở sân Farnborough nhưng vì lý do nào đó lại thuê một chiế c máy bay phản lực Global Express của một công ty Luxembourg có tên là Global Jet để bay tới xem trận đấ u. Sau khi thưởng thức một trận đấ u vô cùng hô i hộp với kế t quả Chelsea thă ng 2-1, trong đó có một bàn do Jimmy Floyd Hasselbaink ghi ở phút thứ 87, ho lai tỏa ra ba hướng để trở về nhà. Abramovich bay từ Liverpool về Nice rô i lên một chiế c trực thăng để trở lại khu biệt thự; Irina và các con quay vê London; còn Shvidler thì quay lại Farnborough nhưng không may là máy bay phải chuyển hướng sang Luton do không thể hạ cánh ở Farnborough vì các lý do kỹ thuật.

Một tuâ`n sau trận đâ´u đâ`u tiên của Chelsea trên sân nhà từ khi có ông chủ mới, công việc có vẻ thư thả hơn một chút. Thật trùng hợp, đội bóng lại tiế´p tục giành được một trận thặ´ng 2-1, lâ`n này là trước Leicester, và một trong những hợp đô`ng mới đặ´t giá nhâ´t của Abramovich là Adrian Mutu đã ghi bàn thặ´ng vào đúng phút cuố´i cùng của hiệp một. Để ăn mừng, Abramovich cùng vợ, một người bạn mới là Tổng thố´ng Iceland và phu nhân, và một người đàn ông không rõ tên lên ô tô đế´n tiệm River Café gâ`n đó để ăn mừng. River Café là một trong những nhà hàng có cái tên không hê` phản

ánh đúng vị thế thực tế. Nặ m dưới sự quản lý của Rose Gray và Ruth Rogers, vợ của kiế n trúc sư Lord Rogers, người được trao giải thưởng Pritzker (giải thưởng cao nhất của ngành kiến trúc thế giới), River Café thực sự là một thiên đường của nghệ thuật ẩm thực hiện đại. Giá cả ở đây thì thể hiện đúng chấ t lượng thực phẩm, vị trí tuyết đẹp nặ m ngay bên bờ sông Thames và hệ thố ng dịch vụ hoàn hảo. Đây chặ c chặ n cũng không phải là nơi mà Abramovich phải lo ră ng có một người hâm mộ nào đó ở bàn bên cạnh bám theo ông vào nhà vệ sinh và khơi mào câu chuyện về trận đấ u đó. Tuy nhiên, đó chính là điệ u đã xảy ra. Ở nhà hàng, ông không gặp một người hâm mộ bình thường nào, nhưng ngô i phía sau ông lại là một giảng viên đại học đã đạt được nhiệ u thành tích xuấ t sắ c. Orlando Figes là một giảng viên lịch sử tại Đại học Birkbeck thuộc Đại học London và đã có trong tay tấ m vé cả mùa của Chelsea. Ông cũng là tác giả của một số cuố n sách bán chạy nhất về Nga và là một người nói tiế ng Nga rấ t trôi chảy.

Phòng vệ sinh nam ở River Café khá nhỏ, chỉ có một bố `n câ `u và Abramovich đã đứng ở trước đó khi Figes bước vào. Không hê `bố ´i rố ´i, Figes bắ ´t đâ `u trò chuyện với Abramovich vê `trận đấ ´u ban chiê `u bă `ng tiế ´ng Nga. Figes nhớ lại:

Ông â´y tỏ ra rấ´t hứng thú khi nói chuyện về bóng đá và chúng tôi đã trò chuyện trong vài phút. Khi ông â´y đi tiểu xong và tôi bắ´t đâ`u đứng vào trước bô`n câ`u, chúng tôi vẫn tiế´p tục nói chuyện và khi ông â´y nói: "Sao ông nói được thứ tiế´ng Nga tuyệt vời thế´?" thì tôi hỏi lại: "Tôi kể vài điề`u về bản thân nhé?". Nhưng đúng lúc đó thì tôi bắ´t đâ`u đi vệ sinh và ông â´y thì đã rửa tay xong, vì thế´ tôi nghĩ ră`ng, thật là chó chế´t, mình không thể bắ´t tay ông â´y được.

Không thực hiện được nghi lễ đó, Figes kể cho Abramovich nghe ră `ng ông viê´ t các cuố´ n sách vê` lịch sử Nga. Khi Abramovich bày tỏ mong muố´ n được xem những cuố´ n sách đó, Figes hỏi làm thế´

nào để ông có thể chuyển cho Abramovich được. Moi chuyên lẽ ra phải tiế p tục như vậy. Nhưng câu chuyện của họ đã diễn ra quá lâu theo tiêu chuẩn của một cuộc gặp trong nhà vệ sinh, kéo dài phải đế n 5 phút hoặc hơn, và những người cùng ăn tố i với Figes đã trở nên lo lă ng. Figes và vợ là Stephanie đang dùng bữa cùng với một cặp đôi khác, trong đó người vợ là một luật sư thành đạt trong lĩnh vực ngân hàng và thường xuyên để n Moscow. Ngay từ đâ u cô đã thấ y e ngại khi Figes đi sau một ông trùm Nga vào trong nhà vệ sinh và khi Figes càng ở trong đó lâu thì cô càng trở nên lo lă ng. Có vẻ như cô tin ră ng các vệ sĩ của Abramovich đã găm một viên đạn vào đâ u Figes và dúi ông vào tường. Thế là cô nhắ c ông chô ng đi giải thoát cho ông. Khi phe giải cứu để n nơi, Abramovich và Figes đã trên đường ra khỏi nhà vệ sinh. Theo Figes, Abramovich có nụ cười rộng đế n mang tai. Chính Figes cũng cho ră ng đó là chuyện không bình thường khi Abramovich đi vào nhà vệ sinh và bị một người biế t nói tiế ng Nga và ủng hộ Chelsea để n bă t chuyện.

Tuâ n sau đó, Figes gửi một bức thư và một bộ sách đế n văn phòng chính ở Stamford Bridge và nhân viên ở đó đã cam đoan là sẽ chuyển chúng tới Abramovich. 6 tuâ n sau, không thấ y hô i âm gì, ông gọi điện cho John Mann và gửi một bộ sách khác (lâ n này ông mua ở hiệu sách vì đã hế t sách dự trữ) để n trụ sở của Sibneft ở Moscow. Một là n nữa lại không có ai trả lời. Có lẽ thực ra Abramovich chẳng thích thú với việc bị bắ t chuyện trong một nhà vệ sinh để n thể .

Việc Abramovich mua Chelsea đã góp phâ `n tạo ra một Câu lạc bộ những người hâm mộ Chelsea phiên bản kiểu Nga. Địa điểm ưa thích của câu lạc bộ này vào những đêm có đấ ´u bóng là Metelitsia, một sòng bạc kiêm nhà hàng kiêm quâ `y rượu trên phô ´ Novi Arbat ở Moscow, nơi thường chiế ´u các trận bóng đá Anh cho dân nhập cư và

những người Nga phát cuố ng vì bóng đá. Tình trạng bạo lực rấ t phổ biế nở nước Nga lúc đó. Vì vậy, ban quản lý Metelitsia muố n đảm bảo an ninh tuyệt đố i. Các nhân viên bảo vệ cao to tiế nhành "kiểm tra bề ngoài" ở cửa ra vào, xem xét thái độ của các khách hàng trước khi kiểm tra vũ khí bă ng cách đưa họ đi qua một máy dò kim loại có hình cánh cửa và sau đó trực tiế p kiểm tra bă ng máy dò câ m tay cho chấ c chấ n. Biện pháp phòng ngừa này có vẻ hơi thái quá, tuy nhiên chính Moscow cũng đã nhiề u là n bị tấ n công khủng bố . Ví dụ, vào tháng 12 năm 2003, một kẻ đánh bom liê u chế t, được cho là người Chechnya, đã giế t chế t sáu người và làm bị thương 12 người ngay bên ngoài điện Kremlin.

Những gì diễn ra bên trong Metelitsia cho thấ y rõ ră ng Abramovich gặp phải thách thức rấ t lớn trong việc thực hiện tham vọng biế n Chelsea thành một thương hiệu toàn câ u. Manchester United vẫn là đố i thủ lớn nhấ t của Chelsea và những người ủng hộ Chelsea buộc phải kiên nhẫn chịu đựng cái nhà nguyện thánh Mẫu đó trong khu thánh đường mơ ước này. Trong khi người hâm mộ của Man United chiế m các ghế hàng đâ u tại khu trung tâm rộng rãi có màn hình phẳng lớn nhấ t, thì các trận đấ u của Chelsea thường được trình chiế u một cách khiêm tố n trên một màn hình nhỏ hơn ở một bên cánh khán đài.

Tham vọng của Abramovich đố i với Chelsea là rấ t lớn, và nạn nhân đã ù tiên của ông trên con đường thực hiện các tham vọng đó là Trevor Birch. Một vài tháng sau khi Abramovich tiế p quản Câu lạc bộ, Trevor Birth, người đã làm việc nhiề ù giờ liề n để hoàn tấ t thủ tục giấ y tờ cho việc tiế p quản của ông chủ mới, người đã tham gia tích cực vào các cuộc thương lượng để có thể mua được những câ ù thủ xuấ t sắ c nhấ t thế giới, lại nhận được thông báo rã ng Peter Kenyon, Giám đố c Điề ù hành của Manchester United, sẽ thay thế ông. Birch là một trong những nhân vật đáng mề n của làng túc câ ù.

Khi ông còn đang là câ`u thủ tập sự ở Liverpool, cả Bill Shankly và Bob Paisley đê`u cho ră`ng ông râ´t phù hợp với nghê` này. Tuy nhiên, vì những lý do mà không ai có thể lý giải được, ngay cả những câ`u thủ trẻ triển vọng nhâ´t cũng có thể không bao giờ được thăng hạng và Birch chính là một trong số´ đó.

Sau khi bị xuố ng hạng, ông từ bỏ sự nghiệp câ u thủ bóng đá chuyên nghiệp và chuyển sang nghệ kế toán. Ông nhân thấ y mình có năng khiế u cho công việc này. Ông thăng tiế n từ bậc thấ p nhấ t tới bậc cao nhấ t ở công ty Ernst&Young và trở nên nổi tiế ng vì đã giúp khôi phục một số công ty đang hoạt động trì trệ trong giai đoạn đó. Bates nhă m đế n Birch năm 2002, và đế n tháng 1 năm 2003, Birch được ký một hợp đô ng làm việc trong 5 năm tại Stamford Bridge với giá 750 nghìn bảng mỗi năm. Với hợp đô ng này, Birch trở thành nhân viên đặ t giá nhấ t từng bị sa thải. Lý do là vì Birch đã sai là m khi không hưởng ứng sự lạc quan của ông chủ mới. Khi Abramovich bảo với Birch ră ng ông muố n biế n Chelsea thành một thương hiệu toàn câ u, Birch lại trả lời là phải câ n đế n 40 năm mới làm được điệ u này. Ban không thể trả lời như vậy với một ông chủ trẻ tuổi đang muố n vội vã thực hiện ý định của mình. Sự bi quan của Birch (hoặc là chủ nghĩa hiện thực), đã quyế t định số phân của ông. Theo lời khuyên của Pini Zahavi, Abramovich đã thuê được Kenyon, người từng giúp Manchester United nổi danh toàn câ u, bă ng một cách đơn giản là đề nghị trả cho ông này mức lương gấ p đôi hiện tại, lên đế n 1,2 triệu bảng/năm (mặc dù có những tin đô n ră ng số tiê n trả trọn gói cho Kenyon, bao gô m tiê n thưởng, có thể lên đế n 7,5 triệu bảng trong 3 năm). Sự thấ t vọng của Birch cũng được an ủi phâ n nào với khoản tiê n bô i thường từ Abramovich. Mặc dù Birch rời đi gâ n như ngay lập tức nhưng Kenyon vẫn chưa có mặt cho để n khi ông kế t thúc kỳ nghỉ sau khi thôi việc (mà vẫn được hưởng lương) ở Manchester United. Trong thời gian chuyển tiế p đó, Paul Smith đảm nhiệm vai trò của ông.

Người kế nhiệm Birch phải đố i mặt với một thách thức to lớn. Ở United, Kenyon có được thuận lợi do danh tiế ng tâ m cỡ quố c tế của Câu lạc bộ từ nhiê u thập kỷ trước. Manchester United là câu lạc bộ bóng đá Anh đâ u tiên tỏa sáng ở đấ u trường châu Âu. Các câ u thủ như George Best đã thu hút được người hâm mô bóng đá ở khẳ p nơi. Những người lái xe tải ở Brazil, không hệ` biế t tiế ng Anh, cũng sẽ mim cười chào đón du khách và nói: "Bobby Charlton, tố t lă m." Trong những năm gâ n đây, Câu lạc bộ này còn xây dựng được các nhóm người hâm mộ hâm mộ ở thị trường Viễn Đông nhờ các chuyể n giao hữu ở đó trước các mùa giải. Vì vậy câu lạc bộ này có thể tự hào là có để n 11 triệu người hâm mộ ở nước Anh và 54 triệu người hâm mộ khác trên khắ p thế giới. Như chúng ta đã thấ y trong thái độ của các khách hàng ở tiệm Metelitsia, Moscow, các người hâm mộ của Manchester United ở bấ t cứ nơi nào cũng rấ t trung thành và không dễ gì họ chuyển sang ủng hộ Chelsea hay một câu lạc bộ khác dù ră ng các câu lạc bộ này có tỏ ra thành công để n mức nào.

Một dấ u hiệu cho thấ y tham vọng của Abramovich trong việc cải thiện hình ảnh thương hiệu Chelsea là việc ông thuê hãng CPLG (The Copyright Promotions Licensing Group) để giúp ông thực hiện dự định này. Nhưng di sản của Chelsea vố n kém hấ p dẫn hơn nhiê u so với Manchester United, vì vậy việc khai thác thị trường toàn câ u về bản quyề n TV sẽ gặp rấ t nhiê u khó khăn. Bởi vậy, cách nhanh nhấ t để quảng bá thương hiệu toàn câ u mà Abramovich mong muố n là Chelsea phải giành được Cúp C1. Ngay tức khắ c, điề u đó sẽ thu hút rấ t nhiê u người ủng hộ trên khắ p thế giới: các người hâm mộ sẽ mong muố n sở hữu mọi thứ, từ những chiế c áo nhái (replica) cho để n những chiế c cố c có in thương hiệu Chelsea. Lòng trung thành của họ sau đó sẽ được củng cố qua các chuyể n giao hữu trước mùa giải được thu xế p theo mục đích cụ thể tới các quố c gia hâm bộ bóng đá và chịu chi nhấ t như Nhật Bản, Hàn Quố c và một thị trường ngày càng lớn là Trung Quố c.

Ngoài ra, việc thu nap các câ u thủ chủ chố t có sức hấ p dẫn đố i với một bộ phận dân chúng đặc biệt nào đó. Real Madrid từng chấ p nhận một cái giá că t cổ cho khoản đâ u tư vào tiê n vệ David Beckham, không chỉ vì khả năng trình diễn trên sân bóng của anh mà còn vì sự gia tăng khả năng bán bản quyê n truyê n hình ở vùng Viễn Đông. Tương tư như vậy, thu nap một câ u thủ được hâm mô ở một quố c gia nào đó có thể làm tăng tín nhiệm của câu lạc bộ ở thị trường này. Fulham chắ c chắ n là đã được hưởng lợi từ hiệu ứng Junichi Inamoto. Cựu câ u thủ Liverpool và hiện là bình luận viên đài BBC Mark Lawrenson quan sát và nhận định: "Bạn chỉ việc để n đường Loftus vào các thứ 7 khi Fulham chơi bóng trên sân nhà là có thể thấ y hàng trăm người hâm mô Nhật tập trung bởi vì câu lạc bô này có một câ u thủ Nhật." Tuy nhiên, lợi ích thực sự của Fulham không phải ở việc tăng doanh thu bán vé tại London nhờ có Inamoto, một câ u thủ thường thường bậc trung, mà ở chỗ Inamoto đã giúp cho câu lạc bộ này nổi danh hơn Nhật Bản.

Kể từ khi mua Chelsea, một việc khó khăn hơn đố i với Abramovich là ông phải điề ù chỉnh cách ứng xử cho phù hợp hơn với văn hóa bóng đá, đặc biệt là tại các trận đấ u trên sân khách. Nghi thức ở khu vực ban huấ n luyện có vẻ thâ n bí không kém gì nghi lễ an táng các pha-ra-ông. Matthew Harding quá cố hẳn là đã thường làm cho Ken Bates khó chịu vì thói quen nhảy dựng lên và khua tay mỗi khi thấ y hứng thú cao độ. Đây được coi là phong cách rấ t xấ u khi bạn đang ngô ì cùng các đại diện của đố i phương. Và vì vậy, khi Abramovich tham dự trận đấ u đâ u tiên của mùa giải ở Liverpool mà không đeo cà vạt còn Shvidler thì vỗ tay sau khi Chelsea ghi bàn, Bates cảm thấ y không hài lòng. Ông chủ người Nga cũng nhận được một bài học khác về cách ứng xử khi theo dõi trận đấ u của Chelsea trước đội Besiktas của Thổ Nhĩ Kỳ trong khuôn khổ Cúp C1. Trận đấ u được chuyển tới Đức sau khi xảy ra một vụ đánh bom tại chi nhánh ngân hàng HSBC ở Istanbul hai tuâ n trước. Đêm hôm đó đã

xảy ra một vu đung độ đẫm máu giữa các người hâm mộ của Anh và Thổ Nhĩ Kỳ. Cảnh sát Đức đã phải huy động hàng trăm nhân viên ra giải quyế t vụ việc. Thực ra không phải người Anh muố n khai chiế n. Tại Đức có một số dân đáng kể người lao động nhập cư Thổ Nhĩ Kỳ, vì vậy 50 nghìn người ủng hộ Thổ Nhĩ Kỳ đã áp đảo con số 400 người hâm mô của Chelsea để n xem trân đấ u. Abramovich ngô i ở khu vực ban huấ n luyện và hành động ban đâ u của ông cho thấ y ông nhận thức được tính nhạy cảm của tình hình. Khi các người hâm mộ của Chelsea bă t đâ u hò reo cổ vũ và hô to tên của ông, Abramovich đặt một ngón tay lên mội nhặ m ra hiệu cho họ yên tĩnh hơn. Tuy nhiên, khi trận đấ u tiế p tục diễn ra, chính thái độ phân biệt bè phái của ông chủ câu lac bô này đã tao ra một khoảnh khắ c không hay. Khu vực ban huấ n luyện thường được coi là nơi của sự điệ m tĩnh ngay cả trong những cuộc đọ sức căng thẳng nhất. Tuy nhiên, lâ n này thì khác. Khi Abramovich bật dậy sau một cú chơi xâ u râ t thô kệch đô i với một câ u thủ của mình, những người Thổ Nhĩ Kỳ ngô i phía trước ông quay lai và đưa tay cặ t ngang cổ. Các vê sĩ của Abramovich vô cùng lo lă ng vê việc này nên đã phải tháp tùng ông rời khỏi khu vực khán đài trước khi trận đấ u kế t thúc.

Tony Banks, cựu bộ trưởng thể thao và người hâm mộ của Chelsea, có lâ n phát biểu ră ng ông có cảm giác nế u có thể, Abramovich thích xem đá bóng với bạn bè trong phòng kín hơn, ngụ ý rã ng Abramovich có rấ tí kiên nhẫn và khả năng kiê m chế trong những tình huố ng kiểu này. Tuy nhiên, khi chứng kiế n thái độ của Abramovich sau chiế n thắ ng 4-0 của Chelsea trước Lazio ở Rome tháng 12 năm 2003, có thể thấ y nhận định trên không công bă ng. Sau trận đấ u, 5.000 người hâm mộ của Chelsea từ nơi xa đế n bị cảnh sát Ý giữ lại trong sân vận động để người ủng hộ Lazio có thời gian giải tán trước. Trong khi chờ đợi, họ được giải trí bă ng các đoạn phim quay lại các trận đấ u của Chelsea. Tuy nhiên, họ dâ n trở nên bớt kiên nhẫn và Gianfranco Zola, một cựu câ u thủ Chelsea rấ t

được mế n mộ, để n sân bóng và cố gặ ng xoa dịu tình hình. Anh được mọi người hoan nghênh nố ng nhiệt vì hành động này. Năm phút sau đó, Abramovich xuấ t hiện cùng với các vệ sĩ. Tiế ng hoan hô càng vỡ òa lên vang dội. Giây phút đáng nhớ đó đã giúp Abramovich giành được lòng mế n mộ và sự kính trọng lâu dài của các người hâm mộ. "Điề ù đó làm cho bạn xúc động", Mark Meehan, cựu biên tập viên một tờ báo độc lập của người hâm mộ Chelsea, người có mặt ở sự kiện đêm đó cho biế t: "Ai nấ y đề ù vui vẻ gọi điện về nhà để kể lại câu chuyện đó."

Chương 11. Đội quân áo đỏ tiến lên!

Abramovich muố n Tổng thố ng Putin biế t quyế t định mua Chelsea của ông trước khi tin tức về việc này được công bố cho giới báo chí. Vì vậy, ông cấ p tố c cho gửi một bức điện chuyển phát nhanh để n Tổng thố ng. Phụ tá thân cận nhấ t của Putin là Aleksandr Voloshin không thể nào kiê m chế được, lập tức đem việc đó đi buôn chuyện. Lúc biế t tin dù đã rấ t khuya, ông ta vẫn gọi cho Alexei Venediktov, giọng đâ y phâ n khích: "Ông có tưởng tượng được không? Người của chúng ta đã mua Chelsea rô i đấ y." Voloshin nhân thức được khía canh chính tri của sư việc ngay khi biế t ră ng quá nhiệ u tiệ n bac như thể của Nga lai được dành cho cái thứ phù phiê m là một câu lạc bộ bóng đá nước ngoài. Ông hỏi Venediktov: "Ông nghĩ xem, người dân (Nga) sẽ phản ứng như thế nào?" Đây quả là một câu hỏi hay. Thị trưởng Moscow Yuri Luzhkov là người có thể trả lời chính xác về phản ứng của người dân thủ đô trước tin này và vì vậy, ông ta ngay lập tức lợi dụng việc đó cho những tính toán chính trị của mình. Luzhkov cáo buộc Abramovich "phỉ nhổ vào nước Nga". Luận điệu chỉ trích của Luzhkov nhanh chóng được cựu Thủ tướng Sergei Stepashin phu hoa.

Người bạn tri kỷ Venediktov của Abramovich nhớ lại phản ứng của các thính giả gọi điện đế n chương trình phát thanh của ông thể này:

Họ nói cứ như là Roman Abramovich đã đánh cắ p tiê n bạc của người dân để mua một món đô chơi cho chính ông â y vậy. Dường như tấ t cả những người gọi điện để n chương trình phát thanh của tôi đề u bình luận với giọng điệu như vậy. Vì thế khi gặp Roman vài ngày sau đó, tôi đã kể cho ông â y. Ông â y trả lời rã ng ông đã tính toán sai lâ m, lẽ ra phải chuẩn bị tinh thâ n cho dư luận trước thì công chúng sẽ có phản ứng tích cực hơn. Tuy nhiên, ông â y không

quan tâm nhiê `u để n quan điểm của công chúng Nga. Ông â y chẳng lo lă ng và cũng chẳng nghĩ điệ `u đó quá quan trọng.

Bóng đá Nga chỉ vừa mới bă t đâ u hô i phục từ những tàn tích thời kỳ hậu Xô Viế t. Cuố i thập kỷ 1990, môn thể thao này lâm vào tình cảnh vô cùng khó khăn bởi vì chỉ sau một đêm, các câu lạc bộ vô n được các cơ quan nhà nước tài trợ bỗng trở nên nhẵn túi. Số người theo dõi các trận đấ u giảm mạnh và các câ u thủ tài năng nhấ t của đấ t nước bỏ trố n ra nước ngoài. Ngay cả truyệ n hình cũng không hứng thú gì với việc công chiế u các trân đấ u giữa các đội bóng xoàng xĩnh trên các sân vận động tô i tàn. Trong bố i cảnh đó, Abramovich nhận định, cách tố t nhấ t để xoa dịu các cổ đông viên Nga đang rấ t tức giận là tung tiê n ra giải quyế t vấ n đê của bóng đá Nga. Tiế p tục chứng tỏ là người khôn ngoạn, ông nhanh chóng đưa ra tuyên bố sẽ chi 65 triệu đô-la Mỹ để xây một sân vận động mới cho đội CSKA tại Moscow (CSKA trước đây là đội tuyển của Hô ng quân, từng giành cúp quố c gia Nga năm 2003). Do mùa đông ở Nga vô cùng lạnh giá nên mùa giải thường bắ t đâ u vào mùa xuân và kế t thúc vào tháng 10. Với kế hoạch lặ p trâ n kính và nâng sức chứa lên để n 50 nghìn khán giả, sân vân đông này hứa hen trở thành điểm thi đấ u hiện đại nhấ t cả nước. Đã u năm sau, ông khẳng định lại ră ng Sibneft sẽ chi cho Câu lạc bộ này 18 triệu đô-la Mỹ mỗi năm trong vòng ba năm; đổi lại, Sibneft sẽ có quyề n sử dụng hình ảnh và can thiệp vào việc mua bán của CSKA. Hợp đô ng trị giá 54 triệu độ-la Mỹ này là một thương vụ khổng lộ` không chỉ theo tiêu chuẩn của làng túc câ u kiệt quệ của Nga lúc â y mà thậm chí còn so với cả các tiêu chuẩn châu Âu. Thỏa thuận này thực sự đã vượt xa thương vụ tập đoàn điện thoại di động khổng lô Vodafone tài trợ trong vòng 4 năm cho Manchester United. Bởi câu lạc bộ giàu có bậc nhấ t thế giới này, với lương người hâm mô lớn hơn tấ t cả các đôi bóng khác, chỉ nhân được 65 triệu đô-la Mỹ, tương đượng hơn 16 triệu đô-la Mỹ mỗi năm từ nhà tài trơ.

Việc Sibneft trình làng một hợp đô `ng kỷ lục như thế là một bước đi phù hợp nhã `m mở rộng các cam kế t truyề `n thố 'ng của họ với hoạt động thể thao ở những khu vực họ triển khai hoạt động, trong đó bao gô `m cả việc dành 10 triệu đô-la Mỹ mỗi năm cho đội khúc côn câ `u trên băng Omsk Avangard và tài trợ 350 nghìn đô-la Mỹ cho giải vô địch trượt ván bắ ´n súng quố ´c tế ´ ở Khanty-Mansiisk. Eugene Shvidler tuyên bố ´ ră `ng những cam kế ´t đó là một phâ `n "trách nhiệm xã hội" của Công ty và ông mong muố ´n CSKA có thể giúp tăng cường sự hiện diện của bóng đá Nga trên đấ ´u trường châu Âu (sức mạnh của CSKA đã được cải thiện đáng kể và thể hiện đâ `y thuyế ´t phục trong trận thắ ´ng trước Glasgow Rangers trong khuôn khổ vòng loại Cúp châu Âu tháng 8 năm 2004, đưa họ đế ´n cùng nhóm với Chelsea trong chính giải đấ ´u này).

Nhưng không gì có thể che đây được thực tế rặ ng những hành động nói trên không nă m ngoài chiế n dịch giữ thể diện của Abramovich. Cho để n khi Abramovich can dự một cách muộn màng vào làng túc câ u Nga, 5 trong số 16 đội bóng của Giải Ngoại hạng Nga đã nhận được sự hậu thuẫn của các doanh nghiệp lớn, trong đó có Spartak Moscow (Yukos) và Dinamo Moscow (Lokoil). Sự tham gia của các tập đoàn lớn đang làm thay đổi số phân của môn thể thao này tại Nga. Hàng triệu đô-la đang được đâ u tư để nâng cấ p các sân vận động và tu sửa các trung tâm huấ n luyện. Ví dụ, Dinamo có kế hoạch nâng gấ p đôi sức chứa sân vận động của họ lên 60 nghìn người. Các chương trình đào tạo câ u thủ trẻ cũng đang được phục hô i và lâ n đâ u tiên sau nhiệ u năm, các câ u thủ nước ngoài lai được mời để n chơi ở Nga. Những câ u thủ nước ngoài nổi tiế ng, chí ít là theo tiêu chuẩn Nga, như câ u thủ người Séc Jirí Jarosík, câ u thủ người Costa Rica Winston Parks (từng ghi một bàn tại World Cup 2002) và cả câ u thủ Brazil José de Sauza đã mang lại luô ng sinh khí mới cho giải đấ u. Các hãng truyề n hình đột nhiên quan tâm manh mẽ trở lai và trong mùa giải 2003, không dưới bố n hãng

truyê `n hình đã tham gia phát trực tiế p các trận đấ u và phát lại những màn trình diễn hấ p dẫn trên sân cỏ.

Đế´n lúc này, ngân sách trung bình của mỗi đội bóng thuộc Giải Ngoại hạng Nga đạt 15 triệu đô-la Mỹ, tương đương với khoảng 200 triệu đô-la Mỹ cho cả giải đấ´u. Như vậy, Giải Ngoại hạng Nga có nguô`n tài chính ở mức ngang với các giải đấ´u của Hà Lan, Thụy Điển và Na Uy. Tuy nhiên, không phải ai cũng kiế´m được tiế`n. Giố´ng như Sibneft, phâ`n lớn các công ty liên quan đề`u coi khoản đâ`u tư vào bóng đá là một trong những "chương trình xã hội" của họ. Một phát ngôn viên của Yokos từng mô tả chi phí của công ty này cho Dinamo là "vì mục đích từ thiện". Còn RusAl thì tài trợ cho các câu lạc bộ bóng đá theo những cách sau: Tổng giám đố´c RusAl Oleg Deripaska mua cổ phâ`n của đội Kuban; còn German Tkachenko, Phó giám đố´c một chi nhánh của RusAl, người giới thiệu Pini Zahavi với ông bạn Abramovich, cũng trở thành chủ tịch của đội Kyrilia Soyetoy thành Samara.

Bên cạnh việc thúc đẩy râ m rộ Giải Ngoại hạng Nga, các ông trùm cũng quyế t tâm khôi phục sự nghiệp của đội tuyển quố c gia. Sau màn trình diễn tệ hại của Nga tại World Cup 2002, Phó chủ tịch Lukoil và Chủ tịch Yokos-Moskva Vasili Shakhnovski đã viế t thư gửi Chủ tịch Liên đoàn Bóng đá Nga. Trong thư, họ khẳng định sẵn sàng thanh toán hóa đơn thuê huấ n luyện viên ngoại quố c cho đội tuyển quố c gia. Đội tuyển Nga đã không thể bước vào vòng hai sau khi để thua liên tiế p Nhật Bản và Bỉ mặc dù đã nhận được sự dẫn dắ t của Oleg Romantsev, một huấ n luyện viên rấ t thành công của giải ngoại hạng Nga và được cả thế giới đánh giá là huấ n luyện viên tài năng nhấ t nước Nga. Nế u Romantsev không thể thành công thì ai cũng cho rã ng sẽ chẳng có huấ n luyện viên Nga nào khác có thể làm được điể u đó. Người thay thế Romantsev là Valeri Gazzaev, một

huấ n luyện viên người Nga khác. Tuy nhiên, sau màn trình diễn kém cỏi tại vòng loại giải vô địch bóng đá châu Âu, Gazzaev cũng bị sa thải.

Chương 12. Đội bóng mơ ước

Trung vệ Chelsea Frank Lampard có lẽ chưa bao giờ phải thực hiện một cú phạt penalty căng thẳng như thế khi bước vào vòng cấ m địa buổi chiê u Chủ Nhật, ngày 30 tháng 11 năm 2003 đó. Trong trận này, đội chủ nhà Chelsea nghênh tiế p các nhà vô địch giải ngoại hạng Anh - câu lạc bộ Manchester United. Abramovich đã mời khoảng 500 người bạn Nga thân thiế t để n xem trận đấ u mà ông cho là trận đặc sắ c nhấ t của mùa giải. Các vị khách quan trọng nhấ t, trong đó có những nhân vật nổi tiế ng như nữ diễn viên Minnie Driver, nhà vô địch quâ n vọt đã nghỉ hưu Boris Berker và tiểu thuyế t gia-diễn viên hài David Baddiel, được bố trí chỗ ngô i tại các khu buô ng vip Thiên niên kỷ. Những người còn lại thì ngô i trên các khán đài khác. Trận đấ u càng trang trọng hơn khi ngài Clive Woodward, huấ n luyện viên bóng bấ u dục người Anh, và Lawrence Dallaglio, thành viên đội vô địch World Cup đâ u tháng đó, tới chỗ ngô i và nhận được sự hoan hô cuô ng nhiệt của đám đông 42 nghìn khán giả đang ngô i kín các khán đài.

Đế n phút thứ 27 của trận đấ u vô cùng căng thẳng này, Lampard truyê n bóng cho Hernan Crespo, Crespo nhận bóng và truyê n vào vòng cấ m địa cho Joe Cole. Khi Roy Keane, trung vệ nổi tiế ng đá gấ u của đội Manchester United, đánh Cole ngã nhào và bị trọng tài thổi phạt đề n, đội khách đã ô lên phản đố i với tấ t cả "sự phẫn nộ" của một tên trộm khi bị bắ t quả tang đang tìm cách thoát khỏi cái bế p bă ng đường cửa sổ. Thủ môn người Mỹ Tim Howard của United cố gặ ng thực hiện chiế n thuật động tác giả, nhà m gây áp lực tố i đa lên câ u thủ thực hiện cú đá phạt. Nhưng điệ u đó không đem lại kế t quả. Lampard sút quả bóng thấ p và mạnh vào góc cuố i

khung thành. Thế là cả khán đài Shed End vỡ òa lên, hò reo cuố ng nhiệt.

United tổ chức bao vây khung thành của Chelsea trong phâ`n lớn thời gian còn lại của trận đâ´u và bố´n câ`u thủ Chelsea đã bị tuýt còi khi tìm cách cản phá các đợt tâ´n công nhă`m bảo vệ thế´ dẫn bàn của đội mình. Tuy nhiên, các nhà vô địch đã không ghi nổi bàn nào. Trận thắ´ng lừng danh này đã đưa Chelsea lên vị trí hàng đâ`u của Giải Ngoại Hạng.

Cho để n lúc đó, câu lạc bộ Chelsea của Abramovich mới chỉ thua một trận, đó là trận đấ u trên sân khách trước đội bóng xuấ t sắ c Arsenal của Arsène Wenger. Mọi việc của Câu lạc bộ tiế n triển tố t đẹp để n mức mà một phóng viên thể thao của một tờ báo rấ t có uy tín tại Anh đã bình luận ră ng bí mật của sự thành công trong bóng đá có thể tóm gọn trong ba từ: "Ông chủ. cực. giàu." Tấ t cả những băn khoăn về khó khăn khi phải nhanh chóng tổ chức một nhóm toàn những ngôi sao ngoại quố c được trả lương hậu hĩnh thành một đội bóng gắ n kế t đã tỏ ra không còn là vấ n đề nữa. Thế nhưng, thời kỳ u ám đã xuấ t hiện: trong 6 trận đấ u sau đó, Chelsea thua ba và hòa một. Và bỗng nhiên, nhiệ u người lại quay lại chỉ trích và phê phán cách tổ chức này.

Việc phải cùng một lúc bố trí sinh hoạt cho một số lượng lớn các câ u thủ mới với nhiê u quố c tịch khác nhau và đế n từ nhiê u giải đấ u châu Âu chặ c chặ n sẽ là sức ép lớn đố i với bộ phận tổ chức của Câu lạc bộ. Adrian Mutu, 31 tuổi, là người Rumani và trước đây chơi cho Real Madrid; Hernan Crespo, 29 tuổi, là người Argentina và được mua từ Inter Milan; Geremi, 25 tuổi, đế n từ Cameroon và được mua từ Real Madrid sau khi chơi cho Middlesbrough theo dạng cho mượn trong mùa giải trước; Claude Makelele, 30 tuổi, người Pháp, cũng đế n từ Real Madrid. Ngay cả các câ u thủ Anh như Wayne Bridge, từ Southampton đế n London, và Damien Duff, được mua từ

Blackburn Rovers, cũng phải đô i mặt với tấ t cả những khó khăn liên quan để n việc chuyển chỗ ở.

Người hâm mộ có thể không quan tâm đế n điề u gì khác ngoài độ dày của tập tiê n lương được trả cho các câ u thủ mới. Tuy nhiên, phía sau hậu trường, như bấ t kỳ ai khác, các câ u thủ cũng đố i mặt với nhiề u khó khăn, căng thẳng khi phải chuyển công việc đế n một đấ t nước xa lạ, đặc biệt là với các câ u thủ có đem theo vợ, con hoặc bạn gái. Nế u Chelsea chơi ba trận trên sân khách trong một tuâ n, thì các bà vợ và các cô bạn gái sẽ cảm thấ y cô đơn vì phải ở một thành phố xa lạ trong suố t năm ngày liê n. Những áp lực này, cùng với các vấ n đề gia đình như chuyển nhà, tìm trường học cho con cái và có thể là phải học một ngôn ngữ mới, có nghĩa là các câ u thủ nước ngoài có thể sẽ phải bận tâm với những gì đang diễn ra ngoài sân cỏ không kém gì với đường đi của trái bóng đang lăn trên cỏ cả. Theo phân tích của Mark Lawrenson, tình hình ở Chelsea lúc đó đặc biệt khó khăn:

Nhiê `u đội bóng có thể có một vài câ `u thủ gặp tình cảnh đó. Ví dụ Manchester United có Howard, được chuyển nhượng từ New York, và Kleberson. Nế ´u hai người này gặp khó khăn, họ có thể được cả câu lạc bộ giúp đỡ. Thế ´nhưng ở Chelsea, bạn có đế ´n 8 hoặc 9 câ `u thủ như vậy và nế ´u có một vài vấ ´n đề `xảy ra, thì bạn phải mấ ´t nhiê `u thời gian hơn gấ ´p mấ ´y lâ `n mới có thể tháo gỡ được những khó khăn này.

Việc thích nghi với một phong cách chơi bóng khác cũng có thể ảnh hưởng xấ u để n sức khỏe của cấ u thủ. So với Giải Seria A của Ý hoặc giải La Liga của Tây Ban Nha thì Giải Ngoại hạng Anh sử dụng thể lực nhiệ u hơn và chơi bóng với tố c độ nhanh hơn nhiệ u. Một hậu quả là ngay cả các câu lạc bộ đang chơi uể oải ở cuố i giải cũng có thể tạo bấ t ngờ trước các đội bóng đang đứng ở thứ hạng cao. Trên thực tế, Chelsea đã thua trân đã u tiên trong ba trân thảm bai trước

ngưỡng cửa năm mới với tỷ số 1-2 trên sân nhà trước Bolton Wanderers, đội khi đó đang nă m gâ n cuố i bảng xế p hạng.

Nhưng ít có bình luận viên nào nghi ngờ khả năng của Claudio Ranieri, huấ n luyện viên người Ý của Chelsea. Là con trai một người bán thịt ở Rome, Ranieri đã phát triển rấ t nhanh, thỏa ước vọng từ khi còn học ở trường quản lý bóng đá Ron Atkinson. Phong cách hợp thời trang, cách tiế p cận thân thiện một cách giả tạo, Ranieri được gọi là "Người Thép" khi đang huấ n luyện đội bóng Tây Ban Nha Valencia cuố i thập kỷ 1990, bắ t nguồ n từ việc ông thiế t quân luật với Ariel Ortega, ngôi sao bóng đá lắ m tài, nhiề u tật người Argentina, và chuyển nhượng tiế n đạo Brazil Romario vì không hài lòng với sở thích đi hộp đêm của anh này. Có lâ n, đêm trước một trận đấ u, ông xộc vào phòng khách sạn của Jimmy Floyd Hasselbaink và rút dây că m TV để anh này không thể thức khuya được nữa.

Nhưng thay vì coi Ranieri là "Người Thép", báo chí Anh bắ t đầ ù gọi ông là "Thợ hàn". Họ lập luận ră `ng nguyên nhân sâu xa là do ông quá ưa thích việc thay đổi cách tổ chức các câ `u thủ và liên lục điề `u chỉnh đội hình thi đấ ´u. Một số ´người cho ră `ng Ranieri rơi vào tình huố ´ng này là vì ông chủ mới của Câu lạc bộ đã vung tiề `n mua câ `u thủ vô tội vạ. Tuy nhiên, khi trả lời phỏng vấ ´n báo chí trước trận đấ ´u trên sân nhà với đội Manchester United tháng 11 năm 2003, Ranieri khẳng định ră `ng ông chịu trách nhiệm trong tấ ´t cả các hợp đô `ng mua câ `u thủ: "Sự thật thì tôi là người lựa chọn, còn họ là người cố ´gă ´ng mua các câ `u thủ đó." Ranieri cho biế ´t, ngay từ cuộc nói chuyện đầ `u tiên với Abramovich, ông chủ mới của ông đã đề `nghị: "Tôi muố ´n Chelsea trở thành một trong những đội bóng lớn nhấ ´t thế ´giới. Anh câ `n gì để đạt được điề `u đớ?" Ranieri cũng trả lời một cách đâ `y tham vọng: "Chúng ta đã có các câ `u thủ tố ´t bởi vì chúng ta đã giành vé tham dự Cúp C1. Thế ´nhưng tôi câ `n có

trong tay hai câ`u thủ chơi tô´t ở mỗi vị trí và nê´u được như vậy thì tôi sẽ râ´t hạnh phúc."

Huấ n luyên viên người Ý này đã nhân được những gì ông muố n. The nhưng, khi nhiệ u tháng trôi qua, các câ u thủ giỏi như Joe Cole, người lẽ ra luôn là sự lựa chọn đâ u tiên gâ n như đố i với bấ t kỳ một đội bóng nào của Giải Ngoại hạng, thì lại thấ y mình không được chơi trọn ven cả 90 phút. Ngay cả Damien Duff, trung vệ được nhiê u người coi là một trong những câ u thủ xuấ t sắ c nhấ t ở Anh, cũng trở thành nạn nhân của cách tổ chức đang gâ n giố ng như "hệ thố ng phân công lao động" này. Những lập luận ủng hộ cách tiế p cận này cho ră ng bấ t kỳ một câu lạc bộ nào muố n duy trì khả năng thách thức trong suố t một mùa giải có lịch thi đấ u dày đặc (gô m các trận đấ u của Giải Ngoại hạng, của hai giải khác trong nước và trên đấ u trường châu Âu) thì đề u câ n có một lực lượng câ u thủ dô i dào, phòng khi danh sách chấ n thương bặ t đâ u dài ra thì chấ t lượng đội tuyển vẫn không bị ảnh hưởng lớn. Mặt trái của vấ n đề này là các ngôi sao trẻ, những người vố n coi mình có quyề n làm chủ một vị trí nào đó trong đội hình thi đâ u đâ u tiên, bấ t đâ u trở nên giân dữ khi bi loai ra. Theo nhiệ u người kể lai, Cole là câ u thủ hay cảm thấ y bấ t bình khi phải đứng ngoài sân cỏ vì lý do này.

Trong khi đó, chính Abramovich cũng có những tác động để n tinh thâ `n của đội bóng. Một người có uy tín ở trong cuộc cho biể ´t: "Tôi muố ´n nói với bạn ră `ng ông â ´y đã tạo ra sự khác biệt như thế nào. Tâ ´t cả các câ `u thủ đề `u muố ´n thể hiện thái độ tố ´t nhâ ´t có thể. Tâ ´t cả những người vố ´n hay đi để ´n các câu lạc bộ, như Wellington (một địa điểm ưa thích của các nhân vật nổi tiế ´ng ở Knightsbridge) chẳng hạn để chè chén say sưa và vui thú hế ´t mình thì nay hoặc không đi nữa hoặc đi nhưng không uố ´ng hay uố ´ng rấ ´t ít. Họ chă ´c chă ´n không còn ra ngoài đi chơi, gặp gỡ bạn bè nhiề `u như trước đây nữa. Tôi chơi thân với một người, và khi tôi trao đổi về

việc này, anh â y giải thích: "Tôi không muố n bị đuổi việc. Tấ t cả chúng tôi đề `u biế t ră `ng Roman không uố 'ng rượu, không làm ăn cẩu thả và ông â y sẽ không thích nế u biế t chúng tôi làm như vậy. Ông â y có một hệ thố 'ng theo dõi thông tin siêu hạng để phục vụ điề `u đó."

Hẳn là John Terry cũng đã thay đổi cách số ng của mình. Trung vệ trẻ này đã thể hiện tố t vai trò của một trong những câ ù thủ chủ chố t của Chelsea trong mùa giải 2003/2004 và đã trình diễn như một ngôi sao nhạc rock trên tuyế n phòng vệ của sân cỏ. Thế mà Terry đã từng có nguy cơ mấ t hế t tài năng chỉ vì anh bị bấ t với tội gây lộn với một bảo vệ bên ngoài câu lạc bộ Wellington.

Ảnh hưởng của Abramovich càng được củng cố mạnh mẽ hơn với cách tiế p cận trực tiế p với các câ u thủ. Ông thường vào phòng thay đô sau khi các trận đấ u kế t thúc, tránh vào giữa lúc huấ n luyện viên đang trao đổi với đội bóng. Eidur Gudjohnsen có lâ n kể lại: "Ông ấ y không nói nhiệ u. Ông ấ y chỉ đi loanh quanh và bắ t tay mọi người. Ông ấ y không bao giờ tìm cách xen vào câu chuyện của đội hay nhắ c nhở Claudio Ranieri phải làm gì. Đó không phải là việc của ông ấ y, cũng không phải là lý do ông ấ y có mặt ở đó. Tôi nghĩ ră ng ông ấ y chỉ muố n cho chúng tôi thấ y ră ng ông ấ y rấ t quan tâm tới đội bóng, muố n chúng tôi thành công." Một người trong cuộc khác nhận xét: "Hình như ông ấ y giao phó hoàn toàn việc quản lý Câu lạc bộ cho Huấ n luyện viên. Mặc dù không nói gì nhiề u sau mỗi trận đấ u nhưng ông ấ y vẫn có thể làm cho mọi người biế t ông ấ y cảm thấ y thế nào."

Tuy nhiên, Mark Lawrenson nghi ngờ tác động của những cuộc thăm hỏi đó: "Tôi nghĩ ông â´y chỉ xã giao thôi. Sau tâ´t cả, đó chỉ là trò chơi của ông â´y thôi, bạn có nghĩ thê´ không? Có lẽ ông â´y muô´n đi vào, gặp các câ`u thủ và sau đó kể lại với bạn bè ră`ng "Tôi vừa nói chuyện với Hernan Crespo tuâ`n trước." Ông â´y không hê`

bước vào phòng câ`u thủ sau trận đâ´u với Liverpool (Chelsea thua o-1 trên sân nhà) và không nói: "Chúng ta phải chơi tố t hơn." Hoàn toàn không. Nế u ông â´y làm như vậy, các câ`u thủ sẽ nghĩ ngay: "Đúng thôi. Nhưng chúng tôi đã bị huâ´n luyện viên râ`y la đủ rô`i. Chúng tôi không câ`n Ngài ca thán thêm gì nữa." Ở Liverpool, những điề`u như thê´ hoàn toàn có thể xảy ra. Chúng tôi sẽ nói: "Vâng, thưa Ngài Chủ tịch." Và khi ông â´y đi khỏi, các câ`u thủ lại tự nhủ: "Nhớ trả lương đâ`y đủ cho tôi và tôi sẽ ổn thôi, đừng lo."

Thấ t bại của Chelsea trước Liverpool hô ì đã ù tháng 1 khiế n những đô ìn đoán về `tương lai của Ranieri ở Câu lạc bộ bắ t đã `u gia tăng. Sau trận đấ u đó, Ranieri và Abramovich đã hội ý kín với nhau để n 40 phút trong lúc các phóng viên đang chờ đợi Ranieri xuấ t hiện để tham dự cuộc họp báo như thường lệ sau mỗi trận đấ 'u. Cho để ´n lúc đó, Ranieri đã dâ `n quen với các dự báo ảm đạm cho hô `i kế ´t să ´p tới của ông.

Những lời đô `n đại vê ` việc Abramovich định tìm một huấ ´n luyện viên thực ra đã xuấ ´t hiện từ ông trùm này tiế ´n hành đàm phán để mua Chelsea. Khi Abramovich ký kế ´t hợp đô `ng với Bates hô `i tháng 6 năm 2003 thì Ranieri đang đi nghỉ. Lâ `n đâ `u tiên Ranieri nghe vê ` việc này là khi ông nhận được cuộc gọi của Trevor Birch vào điện thoại di động lúc hai vợ chô `ng ông đang lái xe qua nước Pháp. Bố ´n ngày sau, ông gặp trực tiế ´p ông chủ mới. Tuy nhiên, đế ´n lúc đó, người ta đã bắ ´t gặp Abramovich bí mật nói chuyện với nhân vật hẳn là có khả năng thay thế ´ cho Ranieri. Đó là Sven-Goran Eriksson, đương kim huấ ´n luyện viên trưởng đội tuyển quố ´c gia Anh.

Huấ n luyện viên 56 tuổi Eriksson được công chúng Anh quan tâm hơn bấ t kỳ một huấ n luyện viên nào khác của đội tuyển Anh, có thể một phâ n là do Eriksson là người ngoại quố c đâ u tiên huấ n luyện cho đội tuyển quố c gia và vẫn là một ẩn số khi tiế p

quản công việc. Nhiê `u người hâm mộ của Anh lo ngại vê ` điê `u đó. Với mái tóc xám, cặp kính luôn hiện hữu, đế giày độn cao để trông cao hơn, huấ n luyện viên người Thụy Điển này hiế m khi để lộ cảm xúc. Khi ngô `i trên băng ghế huấ n luyện viên, biểu lộ cảm xúc duy nhấ t của ông trong những giây phút kịch tính cao độ chỉ là đứng dậy và vỗ tay. Nế u đội tuyển của ông ghi một bàn thắ ng vô cùng ngoạn mục hoặc có ý nghĩa quan trọng đố i với hành trình trong một giải đấ u, thì có lẽ ông cũng chỉ tiế n lên một vài bước để biểu lộ trạng thái cảm xúc đam mê mạnh mẽ mà kín đáo của mình.

Chuyện đời tư vô cùng phức tạp chính là những gì đã giúp cho Eriksson trở thành một biểu tượng dân tộc. Đố i với các người hâm mộ đã quen thấ y Eriksson trong trạng thái điề m tĩnh, lạnh lùng thì các tình tiế t trong thiên tình sử của ông thực sự là những bấ t ngờ thú vị. Ông bắ t đầ u mố i quan hệ với người tình Nancy Dell'Olio khi bà đã có gia đình. Lúc nhận thấ y rã ng Dell'Olio chính là người phụ nữ dành cho mình, ông liề n làm một việc rấ t khác đời, đó là tổ chức ăn trưa với Nancy và người chỗ ng bị ông cắ m sừng. Sau bữa đó, Eriksson đã thuyế t phục được chỗ ng của tình nhân cho phép bà rời bỏ ông ta.

Thành công của Eriksson trong việc đưa đội tuyển Anh lọt vào vòng chung kế t World Cup năm 2002 khi mà tình hình dường như đã hoàn toàn vô vọng sau một chuỗi thấ t bại tệ hại dưới thời huấ n luyện viên Kevin Keegan đã giúp ông xây dựng được vị thế uy tín hàng đâ u. Và mặc dù tư cách đạo đức của ông bị tổn hại không nhỏ khi người ta bắ t gặp ông đang chơi bời với một người Thụy Điển nổi tiế ng khác tại Anh – người dẫn chương trình truyê n hình Ulrika Jonsson, nhưng điệ u đó chỉ càng làm ông nổi tiế ng hơn. Phong cách điệ m tĩnh của ông dường như có tác động đế n toàn đội và, ngoài một thấ t bại đen đủi trong trận giao hữu với đội Australia, đội

hình chuệch choạc của các huấ n luyện viên cũ dường như đã bắ t đâ u lui vê quá khứ.

Tuy nhiên, mố i quan hệ của Eriksson với Chelsea đã ảnh hưởng nghiêm trọng đế n tình cảm của công chúng dành cho ông. Ai cũng ngỡ ngàng khi thấ y bức ảnh chụp Eriksson đang cùng với Pini Zahavi bước vào căn hộ của Abramovich tại Quảng trường Lowndes đâ ù tháng 7 năm 2003. Khi bị truyề n thông đô n dập chỉ trích, Eriksson phủ nhận đó là một cuộc trao đổi công việc, Abramovich buộc phải đảm bảo với Ranieri ră ng chiế c ghế huấ n luyện viên của ông vẫn an toàn còn Birch thì phát biểu với báo chí ră ng mọi lời đô n đại về việc họ đang cố gắ ng thuyế t phục Eriksson chuyển sang Chelsea là hoàn toàn vô căn cứ. Tuy nhiên, tấ t cả những phản ứng này không dập tấ t được dư luận và một tháng sau đó, Eriksson càng làm mọi người thêm thấ t vọng khi thừa nhận là ông đã gặp gỡ Abramovich nhiê ù lâ n mặc dù vẫn bác bỏ việc ông được đề nghị trở thành huấ n luyện viên của Chelsea.

Không gì có thể xua đi suy nghĩ của nhiề `u người ră `ng thời gian của Ranieri ở Chelsea đang được đế ´m từng ngày một. Đế ´n cuố ´i tháng 11, vì quá lo lă ´ng về `chuyện này, Liên đoàn Bóng đá Anh phải đề `nghị Eriksson gia hạn hợp đô `ng nhà `m gây áp lực khiế ´n ông tiế ´p tục cam kế ´t với công việc ở đây. Rấ ´t tức giận vì FA công khai việc này, Eriksson tuyên bố ´ ră `ng mặc dù đã nhận được đề `nghị đó nhưng ông từ chố ´i đàm phán. Động thái này càng làm báo chí sôi lên, các bài viế ´t liên tục giật tít về `chủ đề `này. Đế ´n tháng 3 năm 2004, tình hình càng trở trêu hơn. Trong khi báo chí liên tục đưa tin rã `ng vị huấ ´n luyện viên đội tuyển quố ´c gia sắ ´p đi đế ´n hô `i kế ´t thì Chelsea lại từ chố ´i đưa ra bấ ´t kỳ tuyên bố ´ rõ ràng nào để bảo vệ ông. Trong hoàn cảnh đó, Ranieri chẳng khác nào một "xác chế ´t di động". Người ta kể lại rã `ng Ranieri đã dàn dụa nước mặ ´t tâm sự với các câ `u thủ rã `ng ông chấ ´p nhận ra đi vào cuố ´i mùa giải này. Ông

thậm chí còn yêu câ`u họ không câ`n phải bận tâm đế n việc phát biểu bảo vệ ông trước công chúng. Các diễn biế n này dẫn đế n một màn trình diễn đặc biệt của khán giả nhà khi Chelsea chơi trận đâ`u tiên trước Arsenal trong vòng tứ kế t cúp C1 ngày 24 tháng 3 năm 2004. Họ liên tục hò reo: "Chỉ Ranieri thôi." Một số người hâm mộ thậm chí còn mang theo các biểu ngữ có thông điệp ủng hộ Ranieri và giơ lên trong suố t trận đấ u. Cảnh tượng này đã được các camera truyề n hình ghi lại và đưa lên trang nhấ t các báo ngày hôm sau. Tờ Evening Standard rấ t có uy tín của London cũng hòa vào không khí sôi động đó bă ng việc phát động một chiế n dịch "Hãy giữ Ranieri lại cho London".

Bỗng nhiên Abramovich, người vẫn được tôn thờ là vị cứu tinh của Chelsea, lại có nguy cơ phải chịu trách nhiệm cho vụ việc này. Nhà tỷ phú từng xây dựng sự nghiệp bă `ng tài năng xuấ ´t sắ ´c trong cái mà Berezovsky gọi là "quan hệ giữa các cá nhân" để ´n nay dường như lại đánh mấ ´t sự nhạy bén của mình. Người ta nói ră `ng Abramovich đã mấ ´t niê `m tin ở Ranieri vì những gì mà ông coi là "sự trung thành" của Ranieri với một lô ´i đá tiêu cực và rõ ràng thiế ´u khả năng xây dựng một đội bóng ổn định.

Trên thực tế , tuyế n phòng vệ của Chelsea đúng là nhân tố chính đem lại thành công. Họ đã cố gặ ng giữ sạch lưới ở mức cao nhâ t trong Giải Ngoại hạng. Thậm chí,trong những cuộc quyế t đấ u với Arsenal, khi mà đố i thủ này đang trong thời điểm thăng hoa nhâ t, họ vẫn không để thua một bàn nào trong các trận đấ u trên sân khách trong khuôn khổ Cúp C1. Tuy nhiên, kỷ lục ghi bàn của Chelsea lại ít ấ n tượng hơn. Và không giố ng như Wenger của Arsenal, người đã tạo dựng một đội bóng cơ bản giữ vững đội hình trong suố t nhiê u tuâ n liê n, Ranieri đôi khi khiế n người ta có ấ n tượng ră ng sự thay đổi đội hình liên tục cho thấ y chính ông cũng không chắ c chắ n rằ ng đội hình nào của ông là tố t nhấ t.

Sau trận hòa 1-1 với Arsenal, Ranieri đưa ra một lời phát biểu hế t sức ngoại giao, y như một chính khách thực thụ vậy: "Tôi rấ t vui khi nhận được sự ủng hộ (của các người hâm mộ), nhưng tôi mong muố nhọ chỉ ủng hộ cho Chelsea và các câ `u thủ mà thôi. Các vị chủ tịch thay đổi, các huấ n luyện viên thay đổi, nhưng Chelsea vẫn còn đó." Vậy nhưng ông vẫn không thể kiế `m chế việc cài thêm lời chỉ trích ông chủ của mình: "Chúng tôi đứng thứ hai trong giải, xế p sau một đội bóng tuyệt vời như Arsenal và chúng tôi bước vào vòng tứ kế t của Cúp C1. Các ngài còn muố ngì nữa?"

Câu trả lời của Abramovich lúc đó có lẽ là "đô bạc bẽo!". Và dĩ nhiên không có chuyện ngưng tìm người kế nhiệm Ranieri. Ngay ngày hôm sau, chiế c Mercedes do tài xế riêng của Eriksson lái dừng lại bên ngoài Gloucester Park, một khu căn hộ sang trọng ở phía Tây London. Lúc đó là 6giờ30phút chiế u và Eriksson có cuộc hẹn với Peter Kenyon, Giám đố c điể u hành mới của Chelsea, người số ng trên tâ ng hai. Eriksson tiế p tục ở lại và trò chuyện suố t hai giờ liề n trong phòng kín với Kenyon và Stuart Higgins, cựu biên tập viên tờ The Sun, cố vấ n quan hệ công chúng của Chelsea.

Có lẽ hai bên thu xế p cuộc gặp tại địa điểm này là vì đã tính toán ră ng nế u họ chọn Stanford Bridge hoặc một nhà hàng nào đó, thì Eriksson rấ t có nguy cơ bị phát hiện. Lẽ ra họ phải rút kinh nghiệm từ bài học trước đây của Eriksson ở quảng trường Lowndes. Đế n thứ 7, hai ngày sau cuộc gặp vào buổi tố i thứ 5 đó, thì họ biế t rã ng báo chí đã chộp được họ một cách chi tiế t nhấ t có thể. Tờ The Sun đã dành cả trang nhấ t để đăng bức ảnh Eriksson đang rời căn hộ của Kenyon với dòng tít bên trên viế t "Sven lén lút" và phụ đề bên dưới viế t "11 tuấ n trước Euro 2004..., chúng ta bắ t gặp ông ấ y đang đi ra khỏi nhà của ông chủ Chelsea sau một cuộc nói chuyện hai giờ liê n." Trang bên trong, tờ báo đăng một bức ảnh chụp Eriksson, Kenyon và Higgins qua bức rèm trong suố t của căn hộ khu

Gloucester Park đó. Tò báo khẳng định ră `ng Chelsea đang đê `nghị vị huấ ´n luyện viên người Anh này một hợp đô `ng 5 năm với giá 100 nghìn bảng mỗi tuâ `n, cộng thêm một triệu bảng tiê `n thưởng nế ´u Chelsea vô địch Giải Ngoại hạng và hai triệu bảng nế ´u giành Cúp C1. Gói đê `xuấ ´t này, với 5,2 triệu bảng lương căn bản mỗi năm, cao hơn hẳn mức lương 3 triệu bản một năm mà FA đang trả cho Eriksson lúc đó.

Hình ảnh Eriksson như một kẻ cơ hội quỷ quyệt, không quan tâm tới lợi ích của ai khác ngoại trừ của chính mình còn được nhấ n mạnh thêm trong một bức ảnh khác in cùng trang đó. Bức ảnh này được chụp đêm hôm trước, khi ông và người tình Nancy Dell'Olio đang ngô i sau xe hơi để n ăn tố i với vợ chô ng David Davies, Giám đố c Điê u hành của FA. Rõ ràng là bài báo có ngụ ý ră ng Eriksson đúng là loại người "kiểu gì cũng chơi được".

Theo sau bản tin số t đẻo của tờ The Sun, ngay lập tức tấ t cả các tò báo khác và các phương tiện truyê n thông đê u đưa đăng tin bài vê` sự kiện này, chẳng mấ y chố c biế n sự kiện trở thành một thảm họa về quan hệ công chúng cho cả hai bên. Câu lạc bộ Chelsea, vố n đã mang tiế ng là chơi không đẹp với Ranieri, nay lại càng xấ u mặt hơn khi họ bị cáo buộc là đã làm cho huấ n luyện viên đội tuyển quố c gia sao nhãng công việc trong giai đoạn quan trọng chuẩn bị cho Giải vô địch các quố c gia châu Âu sắ p tới. Còn Eriksson thì bị mô tả là tham lam và không trung thành. Huấ n luyện viên người Anh này đã vượt qua được cơn bão truyê `n thông đổ dô `n vào ông sau sự kiện được coi là "cuộc họp bí mật" ở quảng trường Lowndes, nhưng là n này, rõ ràng là ông câ n phải có biện pháp mạnh hơn để đô i mặt với giới truyê n thông. Nế u không cam kế t tiế p tục ở lại, ông sẽ làm mấ t hế t nhuê khí của đôi tuyển Anh trong giai đoan chuẩn bị cho giải đấ u châu Âu và càng không xứng đáng thay thế vị trí của Ranieri.

Nế u Chelsea hy vọng ră ng việc để lộ các cuộc đàm phán của họ với Eriksson sẽ khiế nông phải đi đế n quyế t định về gói thỏa thuận mà họ đề xuấ t thì họ đã đúng. Chỉ có điể u quyế t định của ông lại đi ngược với mong muố n của họ. Do lo ngại rã ng uy tín trong con mã t của công chúng sẽ bị ảnh hưởng một cách không thể cứu vãn được nế u không tái khẳng định cam kế t ở lại với đội tuyển Anh trong một thời điểm nhạy cảm như thế , Eriksson ngay lập tức chấ p nhận yêu cầ u đàm phán của FA. Eriksson và Giám đố c điể u hành của FA khi đó là Mark Palios, đã có cuộc trao đổi rấ t khuya hôm thứ 7, ngày 27 tháng 3, và khi tổ chức họp báo lúc 11 giờ sáng hôm Chủ Nhật, họ tuyên bố rã ng huấ n luyện viên Eriksson đã ký một họp đô ng mới, cam kế t ở lại với công việc của đội tuyển Anh cho đế n năm 2008 với mức lương tăng lên đế n 4 triệu bảng mỗi năm. Eriksson cũng cam đoan với báo chí rã ng hiện "không có cơ hội nào" cho ông đế n với Chelsea.

Abramovich càng khó khăn hơn khi một ngày trước đó, vị huấ n luyện viên mà Abramovich và Kenyon từng nhận định là tiêu cực và thiế u quyế t đoán đã thiế t kế được một trận thắ ng ròn rã. Trong tiế ng hô vang dội của đám đông: "Chúng tôi không muố n Eriksson", Chelsea đánh bại Wolves với tỷ số 5-2 trong những pha đấ u bóng vô cùng sôi động, nhấ t là sau khi Ranieri thực hiện một pha thay người đã y sáng tạo. Ông đưa vào sân một câ u thủ ruột của mình trước đây là Jimmy Floyd Hasselbaink, người mà ông mua từ Leeds United khi đang làm huấ n luyện viên đội Atletico Madrid trong một thời gian ngắ n ngủi năm 1999. 30 phút đã trôi qua khi câ u thủ Hà Lan này vào sân và Chelsea đang thua 1-2, nhưng chỉ trong 20 phút sau đó, anh đã kỷ niệm sinh nhật lầ n thứ 32 của mình bă ng một cú hat-trick. Từ chỗ ngô ì, Abramovich nhảy lên vui sướng.

Tuy nhiên, khi trận đấ u kế t thúc, Ranieri vẫn chẳng thể nào có tâm trạng để ăn mừng hón hỏ cả. Ông cũng như tấ t cả các câ u thủ đề u không xuấ t hiện tại cuộc họp báo truyề n thố ng sau trận đấ u và lâ n này, truyề n thông không đổ lỗi cho ông. Một phóng viên bình luận: "Trong tám tháng qua, ông đã lãnh đạo Chelsea bấ t chấ p những nghi ngờ ră ng vị trí của ông có thể bị phế truấ t bấ t cứ lúc nào. Ông không bao giờ né tránh bấ t cứ vấ n đề khó khăn nào. Đức hạnh âm thấ m của ông, sự trung thành bê n bỉ của ông với các câ u thủ đã khiế n cả đấ t nước này ngưỡng mộ."

Trong khi Ranieri đang ngày càng được sùng bái, thì Peter Kenyon, người-phá-quâ y chính (theo ngôn ngữ của làng túc câ `u), lại đang gặp một cơn ác mộng. Ông chuyển để n Chelsea trong tuâ `n đâ `u tháng 2 năm 2004, sau 6 tháng nghỉ phép hưởng lương của Manchester United. Khi Kenyon tạo dáng chụp hình ở Stanford Bridge, mỉm cười để quay phim, dang rộng cánh tay ôm bức tường Khán đài Đông tráng lệ, ông có dáng vẻ của một người đang thích thú chờ đợi mọi thách thức ở phía trước. Và ngay từ đâ `u ông đã thể hiện rõ ră `ng ông không có ý định chạy theo cảm xúc của bấ ´t kỳ ai khác.

Ken Bates cảm thấ y không vui khi Bruce Buck, vị chủ tịch mới của tổ hợp Chelsea Village, bỏ nội dung truyề `n thố ´ng của ông trong chương trình khai mạc trận đấ ´u trước Charlton Athletic để Peter Kenyon, vị giám đố ´c điề `u hành mới, có thể giới thiệu và làm quen với người hâm mộ. Đây có thể coi là một hình thức làm nhục không hề `giấ ´u giế ´m đố ´i với Bates, người được trao danh hiệu Chủ tịch danh dự Chelsea sau khi Abramovich tiế ´p quản câu lạc bộ này. Vì vậy, như nhiề `u người dự đoán, Bates đã phản ứng rấ ´t mạnh. "Không gì có thể giải thích cho trò chơi này. Không thể có lời giải thích nào hế ´t", hình như ông đã nói với Buck như vậy. Sự bấ ´t hòa giữa Bates và ban lãnh đạo mới càng tăng lên khi ông quyế ´t định không bay tới Đức để theo dõi trận đấ ´u của Chelsea với Stuttgart

trong khuôn khổ Cúp C1 cuố i tháng 2. Đây là lâ n thứ hai hiế m hoi Bates bỏ qua một trận bóng trên đấ u trường châu Âu trong hơn hai thập kỷ gắ n bó với Chelsea. Và chắ c chắ n, đây là dấ u hiệu cho thấ y mố i quan hệ giữa ông và chủ nhân mới của Câu lạc bộ đã xấ u đi.

Bates cũng rấ t tức giận khi ban lãnh đạo mới xâm phạm đế n các di sản của ông như gỡ bỏ các khẩu hiệu động viên cầ u thủ mà ông đã cho treo lên các bức tường xung quanh văn phòng. Một khẩu hiệu ở khu vực lễ tân viế t: "Người của Roman không xây dựng một đế chế lớn bă ng cách tổ chức các cuộc họp, họ giành được điể u đó bă ng cách loại bỏ bấ t kỳ ai cản đường họ." Các nhân viên của Abramovich đã hạ các khẩu hiệu này xuố ng, cho dù họ hiểu rấ t rõ ý nghĩa những lời khích lệ tinh thâ n đó.

Giọt nước đã làm tràn ly, Bates quyế t định ra đi trong vinh dự chứ không chịu tủi phận. Thời điểm ông chọn để tuyên bố ý định từ chức đâ y xúc động là trong bữa tiệc cuố i cùng ông tham gia với tư cách Chủ tịch Câu lạc bộ. Phát biểu trước 260 bạn bè, ủng hộ viên và các phóng viên ở Stamford Bridge, ông chia sẻ:

Khi tôi ký hợp đô `ng với Roman Abramovich, có một số ´ điề `u khoản đã được thỏa thuận. Mặc dù tôi đã tiên lượng ră `ng sẽ những bước chuyển đổi theo từng giai đoạn nhưng mọi thứ đã không diễn ra theo cách mà tôi mong đợi. Không muố ´n đổ lỗi cho ai cả, tôi cho ră `ng đây là sự xung đột giữa văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây. Các giá trị của họ không phải là giá trị của tôi. Các tiêu chuẩn của họ không phải là tiêu chuẩn của tôi. Vì lợi ích cao nhấ ´t của Câu lạc bộ, tố ´t hơn là Peter Kenyon nên điề `u hành Câu lạc bộ theo cách của ông â ´y mà không có tôi đứng bên lề `.

Một trong những vấ n đề của câu lạc bộ Manchester United là Matt Busby không chịu nghỉ hưu. Tôi đã được họ nhấ c nhỏ về điề u

này và tôi cảm thấ y hợp đô ng mà tôi ký kế t hô i tháng 7 đã không được tôn trọng. Tố i nay, tôi xin từ chức Chủ tịch Câu lạc bộ Bóng đá Chelsea. Tôi đã hy vọng ră ng Bruce Buck, người đặt hai chỗ trong bữa tiệc hôm nay, có mặt ở đây để tôi có thể trao cho ông â y đơn từ chức của mình. Không may là ông â y đã không đế n.

Bates nói thêm, vẻ kịch nghệ: "Hoàng thượng cuố i cùng đã đã nghỉ hưu. Tôi chúc tấ t cả các bạn mọi điề ù tố t lành. Đó luôn là điề ù tố t đẹp nhấ t." Đó là cách thể hiện quen thuộc của Bates: thích tranh cãi, thẳng tuột và nóng nảy. Người ta cũng sóm thấ y rã ng ông không ra đi với hai bàn tay trắ ng. Theo các điề ù khoản hợp đô ng mà Chelsea đưa Bates trở thành Chủ tịch của Câu lạc bộ, ông được hứa hẹn các khoản công tác phí lên để n 200 nghìn bảng mỗi năm, trong đó bao gồ m việc thuê một chiế c Bentley và một lái xe đi cùng. Vì vậy, ông quyế t định kiện Câu lạc bộ, đòi bô ì thường hai triệu bảng. Phe của Abramovich ngay lập tức tuyên bố ră ng yêu sách của Bates là "rấ t không hợp lý". John Mann nói: "Ngài Abramovich không trực tiế p tham gia các cuộc đàm phán về hợp đô ng. Trên thực tế , ông chỉ có một cuộc "gặp gỡ làm quen" với Ken Bates trước khi các điề ù khoản được ký kế t. Và trong cuộc gặp đó, họ cũng không thảo luân gì tới các nôi dung của hợp đô ng cả."

Có một vấ n đề rấ t khó xử là khi đó Bates và Susannah, người vợ thứ hai của ông, vẫn đang số ng trong căn hộ tâ ng mái của Khách sạn Chelsea Village ở khu vực trung tâm khu liên hợp Stamford Bridge. Bates tỏ quyế t tâm là sẽ ở lại, tiế p tục ám ảnh Câu lạc bộ giố ng như hồ n ma Banquo luôn ám ảnh Macbeth. Khi được hỏi về giá mà Abramovich sẽ phải trả để ông rời đi, Bates trả lời: "Một nửa Siberia." Do Abramovich đang muố n dỡ bỏ khách sạn này để mở rộng sức chứa của sân, nên Bates có thể mặc cả rấ t lớn. Người ta nói rã ng Trevor Birch, do hiểu rõ khả năng gây ră c rố i của Bates nên đã thương lượng một cách rấ t linh hoạt về giá mà Bates phải trả cho

số cổ phiế u ở câu lạc bộ Chelsea. Thế nhưng cách tiế p cận không nhân nhượng của Peter Kenyon – người kế nhiệm ông – đã khiế n Bates bị gạt ra rìa và bây giờ thì Abramovich phải đố i mặt với hậu quả.

Người tiế p theo được Kenyon đưa vào tâ m ngặ m là huấ n luyện viên trưởng của Chelsea. Trong những lời bình luận của Bates tại bữa tiệc của Chủ tịch trước khi ra đi, hình như có gì đó liên quan đế n Ranieri. Ông nói: "Roman Abramovich đã mua cửa hàng đô chơi đó. Chúng ta hãy hy vọng ông â y sẽ tôn trọng những món đô chơi mà ông â y đã mua." Bates rấ t kính trọng vị huấ n luyện viên người Ý của mình. Dưới thời kỳ câ m quyê n của Bates, Ranieri được ký một hợp đô ng mới kéo dài đế n tận năm 2007. Tuy nhiên, khi Bates từ chức, Kenyon đã để mắ t đế n Ranieri. Sau khi các ông chủ chi tiêu sắ m sửa lu bù cho các câ u thủ mới, Ranieri đã nhấ n mạnh rã ng không gì có thể đảm bảo rã ng loạt ngôi sao mới đế n sẽ giúp Chelsea giành chức vô địch hay giải bạc nào đó ở Giải Ngoại Hạng. Trong khi đó, Kenyon lại có cái nhìn khác. Trong cuộc trả lời phỏng vấ n đâ u tiên sau khi đảm nhiệm công việc ở Stamford Bridge, Kenyon cho biế t:

Nế u bạn gạt vấ n đề đâ u tư sang một bên thì việc câu lạc bộ không gặt hái được gì sẽ chỉ là một nỗi thấ t vọng lớn. Tôi chắ c chắ n rã ng người hâm mộ sẽ đô ng ý với điề u này. Tuy nhiên, nế u bạn tính để n cả vấ n đề đâ u tư, thì việc không đạt thành tích nào sẽ còn là một sự mấ t mát lớn về tài chính. Đó là cách mà huấ n luyện viên trưởng của đội bóng câ n nhận thức và là cách mà chúng tôi nhìn nhận bởi vì chúng tôi mong muố n chiế n thắ ng. Chiế n thắ ng là tấ t cả những gì chúng tôi câ n.

Rõ ràng đó là bước đi đâ`u tiên trong một chiế n dịch tinh vi nhă m tạo dựng hình ảnh Ranieri là một người không đáp ứng yêu câ`u công việc. Bates thuê Ranieri bởi ông rấ t ấ n tượng vê thời kỳ Ranieri huấ n luyện các câu lạc bộ tương đố i kém cỏi trở thành những đội bóng có khả năng cạnh tranh với một số tên tuổi hấ p dẫn nhấ t làng bóng đá châu Âu. Thế nhưng, Abramovich lại muố n có một huấ n luyện viên có thành tích khi dẫn dắ t những đội bóng siêu đẳng của lục địa này. Vì vậy, từ khi Abramovich tiế p quản Câu lạc bộ thì vấ n đề của Ranieri không phải là có ra đi hay không mà là ra đi lúc nào.

Tuy nhiên, Kenyon gặp rắ c rố i bởi vì sau một thời gian nỗ lực thuyế t phục một cách bê `n bỉ chưa từng có, ông đã không thể thu hút được Eriksson. Mặc dù Kenyon từng rấ t thành công trong việc điê `u hành Manchester United nhưng ông đã thấ t bại với thương vụ Eriksson – điê `u Jarvis Astaire đã tiên lượng trước khi chuỗi sự kiện liên quan đế n Eriksson đi đế n hô `i kế t thiế ´u may mặ n cho Chelsea: "Roll Royces (ám chỉ Manchester United) thì rấ t dễ lái". Nhưng ở Chelsea, Kenyon phải ngô `i sau tay lái của một động cơ thấ t thường hơn nhiệ `u.

Thật không dễ gì đánh giá được tác động của sự thấ t bại này đổ i với vị thế của Kenyon trong con mã t Abramovich. Việc đề xuấ t kéo Erilsson về Chelsea chính là một trong những yế u tố dẫn để n sự bổ nhiệm dành cho Kenyon. Người ta tin rã ng Kenyon đã thu xế p cho Eriksson thay thế Sir Alex Ferguson ở Manchester United, câu lạc bộ cũ của ông, trước khi vị huấ n luyện viên từ Scotland này thay đổi ý định và quyế t định ở lại.

Có vẻ như Abramovich cho ră ng nế u Kenyon đã thuyế t phục được Eriksson một là n, thì ông có thể làm điê u đó một là n nữa. Đế n tháng 9 năm 2003, Kenyon đã tin tưởng ră ng Eriksson sẽ đã u quân cho Chelsea sau khi giải vô địch bóng đá châu Âu ở Bô Đào Nha kế t thúc, kịp thời để đưa đội bóng bước vào mùa giải mới. Tuy nhiên, mặc dù Eriksson đã đưa ra những cam kế t cá nhân với Câu lạc bộ, nhưng ông này kiên quyế t không ký vào đường chấ m

nố t bỏ trố ng vì ngày càng lo lă ng về phản ứng của người hâm mộ nế u ông từ bỏ đội tuyển Anh. Vấ n đề câ n đặt ra lúc này là: việc để lộ cuộc gặp trong căn hộ của Kenyon là một sự ngẫu nhiên hay là một phâ n của một âm mưu nào đó?

Giả thuyế t về sự ngẫu nhiên là thế này: Một nhân viên của tòa nhà dịch vụ 11 tâ ng đó, một cư dân, hoặc một người ngang đường nào đó chợt nhận ra vị huấ n luyện viên người Anh đang bước vào tòa nhà và hiểu ră ng ông ta ở đó chỉ có thể vì một điề u duy nhấ t. Thế là người này gọi cho tờ The Sun và kể lại câu chuyện. Minh chứng cho giả thuyế t này được thể hiện trong một bài viế t mà tờ The Sun đăng tải sau đó. Bài báo này trích một nguô n tin không nêu tên nói ră ng có người đã bắ t gặp Eriksson ở tòa nhà này đâ u tháng đó. "Nguô n tin" này nói thêm: "Có một vài người hâm mộ Chelsea trong số các nhân viên ở đây cũng nhìn thấ y Sven đế n thăm Ngài Kenyon khiế n mọi người bàn tán." Do cuộc gặp kéo dài đế n hai giờ đô ng hô , Scott Hornby, nhiế p ảnh gia của tờ báo này, có đủ thời gian để đế n Gloucester Park và chộp được cảnh hai người này đang âm mưu điề u gì đó.

Điểm yế u của giả thuyế t này nă mở chỗ nó không thể giải thích được bă ng cách nào mà tờ The Sun có thể biế t được nhiệ u chi tiế t như thế về các lợi ích mà Eriksson được "chào" nế u chúng ta cứ coi ră ng người cung cấ p những thông tin đó đáng tin cậy.

Giả thuyế t về âm mưu thì còn phức tạp hơn nhiề u: Kenyon và Higgins, do tức giận vì sự thiế u quyế t đoán của Eriksson, đã ngấ m ngâ m âm mưu buộc ông này phải đi đế n quyế t định. Huggins thông báo cho bạn bè cũ ở The Sun để có thể đảm bảo rã ng cuộc gặp sẽ được đưa lên trang nhấ t và thế là vị huấ n luyện viên người Anh này không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc chấ p nhận thỏa thuận. Đổi lại, The Sun đô ng ý dẫn một nguồ n tin khác và chỉ đăng các bức ảnh chụp khi Eriksson đang rời đi, bởi vì chụp ảnh ông khi

đang để n sẽ khiế n người đọc hiểu ră ng The Sun đã được thông báo trước. Vậy nhưng, người phụ trách PR Higgins luôn khẳng định là "không ai cố tình tạo dựng bức ảnh đó cả".

Khi Eriksson không còn là một sự lựa chọn nữa, Kenyon rơi vào tình cảnh khổ nhục, phải bắ t đâ u lại tiế n trình tuyển huấ n luyện viên trưởng. Và lâ n này, mọi ứng cử viên mà ông tiế p cận đề u hiểu ră ng họ là sự lựa chọn thứ hai (hoặc thứ ba, thứ tư, thứ năm...) và biế t chính xác là Chelsea có thể trả được bao nhiều. Về việc này, một ngày sau khi Eriksson ký hợp đô ng mới với FA, một bình luận viên đã nhận định rấ t xác đáng: "Tâm can Kenyon, người đã thuê một cựu biên tập viên của tờ The Sun làm cố vấ n báo chí, lúc này trông còn rõ hơn cả một bức ảnh chân dung ở trang 3 vây."

Chương 13. Nơi cuộc sống thảnh thơi

Ngày 9 tháng 9 năm 1999, tài sản lớn nhấ t được quảng cáo trên các trang báo của tờ tạp chí Country Life là "một điê n trang lớn với những tiện nghi tuyệt vời nơi miê n quê đâ v cây cố i xanh tươi." Cả hai trang báo liê n mặt in hình ảnh các cánh rừng, các khu đô ng ruộng, một vài gian nhà phụ, một khu vườn lộng lẫy và một hô nước sáng lấ p lánh. Các nhân viên của hãng bấ t động sản Knight Frank không cho biế t chi tiế t về tên và giá của khu điể n trang đó. Tuy nhiên, do số tài sản có tâ m cỡ như thể thường rấ t hiệ m gặp nên chẳng mâ y chô c giới giàu có thích khoe của đã biế t đó là Fyning Hill, một lâu đài cổ được xây dựng theo kiểu vương triệ u Tudo từ những năm 1920 ở West Sussex. Người rao bán nó là ông trùm truyê `n thông, tỷ phú Australia 61 tuổi Kerry Packer, người vô cùng đam mê môn mã câ u và nổi tiế ng vê những nỗ lưc gây tranh cãi nhă m thành lập một giải cricket quố c tế. Với gia sản khoảng 3,7 tỷ đô-la, vi tỷ phú này hoàn toàn có khả năng mua thật nhiệ u các tài năng môn mã câ u, tương tự như việc Abramovich mua các ngôi sao bóng đá, và đội Ellerston White của ông đã thố ng trị môn mã câ u Anh trong suố t một thập kỷ. Thế nhưng, khi thiên niên kỷ mới să p để n, ông đã quyế t định trở lại Australia và đem bán căn nhà thôn quê ở Anh với giá 12 triệu bảng.

Fyning Hill nă m ngay rìa làng Rogate ở khu vực biên giới giữa Hampshire và West Sussex. Bao quanh là những hàng rào và những rặng cây, khu điể n trang này một thời từng là nơi ở bí mật của Hussein – đức vua quá cố của Jordan nhưng đã được bán đi trong thập kỷ 1990 sau khi một vụ trộm đô trang sức trị giá 1 triệu bảng trong ngôi nhà này đã vô tình thu hút sự chú ý của báo chí.

Tuy nhiên, đô i với Abramovich, đây đúng là một địa điểm hẻo lánh mà ông đang tìm kiế m. Do có diện tích lớn như vậy, với chiế u dài và chiê u rộng khoảng chừng một dặm và hai phâ n ba dặm, người đi đường không thể nhìn thấ y phía trong khu điệ n trang. Với cổng chính được gặ n camera giám sát và một đường băng cho trực thăng, ông có thể đi và vê mà không phải gặp ai cả và cũng không phải lo bị các băng đảng giang hộ phục kích trên các con đường làng xa xôi. Khu điể n trang cũng có nhiệ u không gian để tiế p đãi khách khứa. Fyning Hill, không phải chỉ là một ngôi nhà có vườn tược xung quanh, mà thực ra là một tổ hợp gô m ba khu điệ n trang nhỏ, mỗi khu đê `u có tòa nhà chính và các gian phụ. Ngoài ra, nơi này còn có hai sân thi đấ u polo tố t nhấ t nước Anh, một khu nuôi ngưa có thể nuôi dưỡng hàng trăm con, một bể bơi, một trường bắ n bia di động, một trường bă n súng trường, một hô nuôi cá hô i và một đường xe điện. Với một tỷ phú có lô i số ng ẩn dật, thích có bạn bè thân thiế t quanh mình, thì đây đúng là một nơi lý tưởng.

Tuy nhiên, trước khi giao dịch, Abramovich yêu câ`u xác nhận ră`ng ông sẽ được phép sửa chữa tùy ý. Nhờ vậy, tháng 2 năm 2000, một công ty có tên là Conpress (Hong Kong) Ltd, từng được Parker thuê trước kia, gửi đê`nghị lên Hội đô`ng hạt Chichester xin được tái sử dụng giâ´y phép (chưa được sử dụng) năm 1995 để mở rộng thêm phòng ngủ ở tâ`ng một bên cạnh khu nhà để xe và nơi ở của nhân viên lúc đó. Với kê´ hoạch này, Abramovich và vợ sẽ có thêm hai phòng ngủ lớn và một hành lang liê`n kê`, hai phòng tắ´m, hai phòng thay đô` và hai tủ quâ`n áo lớn có chiê`u cao lớn hơn cả đâ`u người.

Khi đê nghị này được thông qua, Abramovich mới chính thức thực hiện thương vụ mua bán này. Knight Frank chưa bao giờ tiế t lộ giá mua Fyning Hill của Abramovich nhưng khẳng định ră ng khu điệ n trang được mua "trong nửa đâ u năm 2000". Trong vòng 18

tháng, Abramovich đã cho tiế n hành sang sửa lại nơi này. Tháng 11 năm 2001, ông xin phép Hội đô ng Hạt cho cơi nới thêm một khu điểm tâm trong vườn và thu hẹp nơi ở của nhân viên. Abramovich thuê tư vấ n từ Douglas Briggs Partnership, một công ty kiế n trúc địa phương chuyên vê bảo tô n các công trình lịch sử và sử dụng đấ t nông thôn. Tên công ty xin giấ y phép cho các hoạt động kiểu này là Rosle Estates Ltd, một công ty đăng ký ở Virgin Islands thuộc Anh nă m dưới sự quản lý của Eugen Tenenbaum, người phụ trách tài chính của tập đoàn Sibneft.

Abramovich còn â p ủ một tham vọng lớn hơn là xây dựng một khu phức hợp giải trí tư nhân tương tự như một siêu thị vùng ngoại ô. Với chiê ù rộng 50m và chiê ù dài 150m, khu giải trí này bao gô m một sân chơi bowing, một bể bơi trong nhà, một phòng tập thể dục, một phòng sinh hoạt gia đình, một phòng xông hơi khô, một phòng xông hơi ướt, một vườn cây và một khu bế p. Không có gì ngạc nhiên khi khu nhà khổng lô trị giá 2,5 triệu bảng đó không lâu sau được gọi là "Đế chế Roman". Tháng 7 năm 2002, quy hoạch có thay đổi đôi chút: một đài phun nước nóng được xây dựng thêm ở bên trong, những bức mành thường xuyên được treo quanh bể bơi trong nhà để tránh ánh sáng chói ban ngày và ánh sáng nhân tạo quá nhiê ù vào ban đêm, và mái nhà thì được nâng cao lên một chút để tạo khoảng cách an toàn khi trượt nước.

Khi công trình đang được xây dựng, Abramovich bắ t đâ u có mâu thuẫn với láng giê ng. Nguyên nhân là do một dự án xây dựng với quy mô lớn như thể thường xuyên phải vận chuyển một khố i lượng lớn nguyên vật liệu. Thế là, hàng ngày từng đoàn xe tải râ m râ m chạy qua một ngôi làng vố n luôn yên tĩnh đã làm cho dân làng bực bội và kêu ca với báo chí. Một cư dân địa phương giận dữ nói: "Ông â y chẳng làm gì cho chúng tôi hay cho ngôi làng cả, ngoại trừ

việc bă t chúng tôi phải chịu đựng hế t cái xe tải này lại để n cái xe tải khác."

Thực tế thì có thể gọi Abramovich là một lãnh chúa khá xa cách. Packer có thể để nuố ng ở một tiệm rượu địa phương như White Horse hay Sun chẳng hạn, và tỏ ra quan tâm tới cộng đô ng địa phương bă ng việc đem cỏ được nhập từ Australia để n để trải lại thảm cỏ cho sân bóng địa phương. Nế u so sánh với Packer, Abramovich thực sự là một ẩn sĩ. Ông thuê đế n 28 nhân viên làm việc trong khu điệ n trang, trong đó có bố n phi công làm việc toàn thời gian để duy trì trạng thái sẵn sàng cấ t cánh bấ t cứ lúc nào của hai chiế c trực thăng. Thế nhưng, có rấ t ít tin tức về cuộc số ng trong ngôi nhà lớn đó được hé lô ra với dân làng. Một người dân địa phương nói: "Ban phải ký kế t một bản cam đoan giữ bí mật để được làm việc tại đó". Lẽ thường khi người ta biế t rặ ng một tỷ phú mới đã để n, thậm chí còn giàu hơn người trước rấ t nhiệ u, thì các đoàn thể trong làng bă t đâ u tìm cách lâ y lòng ông để tìm kiế m những cơ hội được hưởng lợi. Và có lẽ câu lạc bộ bóng đá Rogate FC là tổ chức đã tưởng tượng ra nhiệ `u cơ hội nhấ 't. Tuy nhiên, Rogate FC không phải là Chelsea: các trận đấ u sân nhà thường diễn ra trước khoảng chuc người hâm mô trung thành ngay sau tiêm White House, trên một sân bóng không có nổi một chiế c ghế băng chứ chưa nói gì để n một khán đài. Và sau mỗi trân đấ u, trước đôi Chichester Hospital chẳng hạn, thì Rogate và khách của họ lại để n giải trí ở tiệm rượu của câu lạc bộ, một nhà hàng có diện tích chỉ bă ng một phòng khách ở ngoại ô. Tình trang nghèo khó của Rogate FC có vẻ càng trở nên cay đấ ng hơn khi mà cư dân giàu có nhấ t ngôi làng lại hào phóng chi hàng triệu bảng cho Chelsea. Không lâu sau, đài phát thanh địa phương đã đưa tin về tình huố ng tró trêu đó. Thế nhưng, người ta sớm nhận thấ y ră ng Abramovich sẽ không bị bố i rô i để n mức phải mở ngay hậ u bao của mình. Sư trao đổi thông tin giữa Câu lac bô và đài phát thanh địa phương đã chấ m dứt sau tiế t

lộ của một tài xế taxi trong làng. Anh này đã đế n Heathrow để đón người quản gia của Abramovich đế n làm việc, và bà này đã cho anh biế t rã ng nế u các quan chức của Rogate FC tiế p tục kêu ca thì sẽ chẳng được gì cả, còn nế u họ im lặng thì may ra còn có thể nhận được gì đó.

Cũng có tin đô`n ră`ng Abramovich đang lên kế´ hoạch đóng góp cho việc sửa chữa nhà thờ địa phương. Tuy nhiên, Cha Edward Doyle, mục sư nhà thờ Thánh Bartholomew ở Rogate, đã dập tắ´t đô`n đại này:

Không, tôi phải thú thật là tôi đã không có vinh dự được gặp cư dân nổi tiế ng đó của chúng ta, và tôi cũng không biế t có ai trong làng có được cơ hội đó hay không. Chúng tôi đã gửi cho ông â y một văn bản giới thiệu về trường tiểu học của chúng tôi phòng trường hợp ông â y muố n gửi con cái tới đó, nhưng chúng tôi không nhận được câu trả lời nào. Tôi không nghĩ ră ng ngôi trường làng đủ cao quý với một nhân vật quan trọng như ông â y. Rõ ràng là chúng tôi mong muố n ông â y ủng hộ cho Nhà thờ, vì thế tôi đã gọi để n đó. Tôi có quen biể t hai, ba người làm việc trong điể n trang đó nhưng họ từ chố i trở thành người trung gian cung cấ p thông tin. Tôi nghĩ họ sợ mâ t việc làm nế u họ làm như vậy. Mọi thứ ở Fyning Hill đề u rấ t bí mật.

Abramovich có lẽ đã quyế t định không giúp đỡ đội bóng đá địa phương, nhưng môn thể thao mà ông đóng góp lại là môn mã câ `u, một môn thể thao sang trọng hơn bóng đá nhiệ `u. Bởi Abramovich đã mua một khu điệ `n trang với các sân mã câ `u hiện đại được người chủ cũ Packer, một người đam mê cuô `ng nhiệt bộ môn thể nào này, kỳ công chăm sóc, nên sẽ là vô cùng lãng phí nê ´u ông không sử dụng chúng. Khu nhà này cũng chỉ cách Cowdray, trung tâm tinh thâ `n của môn mã câ `u Anh, một vài dặm. Một người trong cuộc nói: "Cowdray Park đúng là nơi để chơi mã câ `u. Đó là nơi mà các hoàng

thân và các quý tộc sánh vai cùng với các nhân vật quyề `n cao chức trọng. Ở đó bạn có thể làm quen và trở nên thân thiế ´t với họ. Đó rõ ràng là nơi lý tưởng để Abramovich tiế ´p cận họ."

Abramovich hoàn toàn nhận thức được điệ u này. Nế u có một môn thể thao nào được cho là sẽ mang lại tấ m hộ chiế u bước vào xã hội thượng lưu Anh, thì đó là môn mã câ u. Không chỉ có Thái tử Charles và các con trai là Hoàng tử William và Harry là những câ u thủ tâm huyế t, mà danh sách khách mời tại sư kiên Mã câ u quố c tê Cartier International thường niên quả thực giố ng như một cuộc điểm danh các quý tộc hàng đâ u của nước Anh và các nhân vật nổi tiế ng thế giới. Nhân vật mà Abramovich tiế p cận để đề nghị dạy ông chơi môn thể thao này là Alan Kent, một câ u thủ mã câ u Anh tâ m cỡ quố c tế ở Cowdray Park. Kế hoạch dự kiế n của ông trùm Nga giàu có này là tập chơi môn mã câ u để không còn gặp khó khăn khi chơi "môn thể thao đẳng cấ p cao" này và sau đó mời ba câ u thủ hàng đâ u chơi cùng với mình. Các câ u thủ chuyên nghiệp này bị hấ p dẫn không chỉ bởi viễn cảnh được trả công hậu hĩnh cho những gì họ thích làm mà còn vì họ biế t ră ng câ u thủ kiệm nhà bảo trơ của họ sẽ cho họ quyề n lựa chọn những con ngựa hay nhấ t và sẽ thanh toán tấ t cả các hóa đơn chăm sóc ngưa.

Tuy nhiên, mọi việc diễn ra không được suôn sẻ như vậy. Vố n tiế ng Anh hạn chế của Abramovich đã gây khó khăn cho ông. "Khi ông â y bắ t đâ `u nói, người phiên dịch phải đi theo ông khắ p sân, dịch những gì mà ông â y và Kent nói với nhau." Một người trong cuộc giải thích. "Mã câ `u vố n không phải là môn thể thao dễ chơi, ngay cả khi bạn sở hữu những điệ `u kiện thuận lợi nhấ t, đặc biệt là nế u bạn còn gặp thêm vấ n đề `vê `ngôn ngữ thì mọi việc càng trở nên khó khăn." Có lẽ tố t hơn cả là Abramovich chỉ nên gắ n bó với bóng đá và quâ `n vợt thôi. Người ta đô `n đại ră `ng ông muố n chuyển một trong những sân mã câ `u của mình thành một sân bóng

đá (được gọi là "Abramopitch", ghép từ tên của ông với từ "pitch" trong tiế ng Anh có nghĩa là "sân"). Ngoài ra, năm 2001, một công ty có tên là Sports Surfaces Technologies đã được thuê để xây dựng hai sân quâ `n vợt "Kushion Kourt" thuộc loại tố t nhấ t ở đây.

Sau khi thiế t lập được nơi cư ngụ ở nông thôn, Abramovich bắ t đâ `u tìm kiế ´m thêm một địa điểm ở trung tâm London. Năm 2001, ông chi 1,2 triệu bảng để mua các sàn tâ `ng hâ `m và tâ `ng trệt của khu nhà số ´39, quảng trường Lowndes ở Knightsbridge. Quảng trường này nă `m phía sau đường Sloane, rấ t tiện khi đi đế ´n khu thương xá hạng sang Harrods. Mặc dù gia đình ông số ´ng chủ yế ´u ở Moscow và căn hộ ở quảng trường Lowndes quá rộng đố ´i với nhu câ `u của Abramovich, nhưng rô `i tình hình nhanh chóng thay đổi. Ông và các ông trùm khác từ lâu đã không hài lòng với tiêu chuẩn giáo dục ở thủ đô của nước Nga và sau khi các cuộc đố ´i thoại vê `việc thành lập một trường học riêng của họ không đem lại kế ´t quả, ông quyế ´t định sẽ đưa các con đế ´n định cư tại Anh. "Tôi muố ´n con cái đi học ở Anh," ông nói vào tháng 8 năm 2003, "tôi thấ ´y hài lòng khi chúng có thể được hưởng nê `n giáo dục tố ´t nhấ ´t thế ´ giới của đấ ´t nước này."

Và thế là, căn hộ nói trên được rao bán thông qua những người bạn cũ và các đại lý môi giới của hãng bấ t động sản Knight Frank. Được mô tả là "một căn hộ độc lập có vị trí đẹp ở tấ `ng trệt" với giá 5 triệu bảng, ban đã `u căn hộ không thu hút được người mua bấ t chấ p các ưu điểm như là vị trí đẹp như mơ hay "luôn mát mẻ, dễ chịu". Nội thấ t trong nhà dù sang trọng nhưng mang vẻ u ám với những dấ u hiệu của một người chủ thích số ng ẩn dật: trang trí ở mức tố i thiểu, đô `đạc chú trọng tiện ích chứ không phải để làm đẹp, sự phố i hợp các loại màu buô `n tẻ như màu be và màu xám kiểu Liên Xô có điểm thêm những chi tiế t màu đỏ tía rấ t kì dị. Một khu tiê `n sảnh lớn dẫn vào phòng khách và phòng ăn có những cửa sổ

nhìn ra quảng trường. Trong cùng là một phòng sinh hoat chung, một phòng làm việc và một bế p ăn với các dụng cụ bă ng thép không gi, bàn bê p làm bă ng đá granit màu đen và một bàn ăn có mặt kính. Đi xuố ng một dãy câ u thang là các phòng ngủ. Chiế c giường cỡ lớn của Abramovich được đặt ở phòng ngủ chính có cửa dẫn vào một mảnh sân được trang trí bă ng các chậu cây tre. Đặc tính lạnh lẽo trong cách bài trí của căn nhà không phải là khía cạnh duy nhấ t cho ấ n tượng ră ng nó ít khi được sử dụng. Không có hoa tươi trong các bình, cũng không có quả ngon trong giỏ trái cây. Một người đã quan sát rấ t kỹ và nhân xét rặ ng những chiế c lá rơi trên sân từ một trong số ít các châu cây đã làm mê m bót không khí khắ c khổ. Tuy nhiên, ngay cả hình ảnh đó cũng mang vẻ tố i tăm và u ám. Bức tranh một cô gái trẻ buô n bã ngô i trong một căn phòng trố ng được treo trong phòng làm việc, và một bức họa lớn đơn màu vẽ hình một chú mèo hoang ngư trị trong phòng ăn. Mọi thứ toát lên vẻ giàu có nhưng không mê n khách. Manh mô i duy nhâ t khiế n người ta phâ n nào cảm nhận được chủ nhân của căn nhà là hai quả bóng nép mình bên lò sưởi của phòng khách.

Khi Abramovich mua căn nhà này, nó vừa mới được một công ty phát triển tài sản có tên là Octagon sửa chữa và tái thiế t. Mục đích ông mua căn hộ chủ yế u là để đâ u tư nhưng chúng ta đã biế t ră ng cho để n lúc rao bán nó hâ u như không được sử dụng ngoại trừ làm địa điểm cho cuộc gặp mặt làm ăn đâ y tai tiế ng: cuộc hẹn với huấ n luyện viên đội tuyển Anh Sven-Goran Eriksson không lâu sau khi Abramovich tiế p quản Chelsea.

Khi rao bán căn hộ trên quảng trường Lowndes, Abramovich đô `ng thời bắ ´t đâ `u tìm một ngôi nhà ở London đủ điê `u kiện sinh hoạt cho vợ chô `ng ông cùng năm người con và những người giúp việc. Tháng 10 năm 2003, có thông tin cho biế ´t ông đang tiế ´n hành mua một lâu đài sáu tâ `ng ở Belgravia với giá 28 triệu bảng. Tòa lâu

đài có tên là Hugh House này nă m ngay trên quảng trường Eaton, London, thuộc sở hữu của Lily Safra, vợ góa của một ông chủ ngân hàng giàu có đã qua đời trong một vụ hỏa hoạn tại Monaco năm 1999. Tuy nhiên, thương vụ này không suôn sẻ. Có một nguô n tin cho biế t thỏa thuận thấ t bại vì ngôi nhà thiế u không gian cho gara xe hơi, song một nguô n tin khác lại cho ră ng Abramovich lâ n lữa không mua ngôi nhà này vì còn muố n mua cả căn hộ bên cạnh nữa. Do việc tìm nhà quá rấ c rố i, tháng 3 năm 2004, Abramovich quyế t định không rao bán căn hộ ở quảng trường Lowndes nữa.

Nê u nước Anh là nơi Abramovich mở rộng danh mục đâ u tư của các quỹ đâ u cơ mà ông nă m giữ thì miê n nam nước Pháp lai là nơi ông để n để vui chơi dưới ánh mặt trời. Vì vây, ông đi lai như con thoi giữa London và Nice trên chiế c máy bay Boeing 737 riêng. Với chiế c máy bay phản lực này, ông có thể đi bấ t cứ khi nào mà ông muố n, tiện lợi hơn rấ t nhiệ u so với việc sử dụng máy bay của các hãng hàng không. Tuy nhiên, đó thực sự là một thú đam mê đấ t đỏ. Một chiế c máy bay doanh nhân Boeing 737 có giá 40 triệu bảng và Abramovich vẫn duy trì hai phi hành đoàn, mỗi đoàn gô m có một phi công (lương 120 nghìn bảng một năm), một độ ng-phi công và hai chiêu đãi viên. Các nhân viên này làm việc hai tuâ n và nghỉ hai tuâ`n. (mặc dù tiế ng Anh của Abramovich hạn chế , nhưng chiêu đãi viên trưởng của ông là một cô gái hoạt bát thành thạo tiế ng Anh, người Ailen hiện số ng ở Monaco.) Khi đã lên máy bay, Abramovich có thể lựa chọn hoặc là làm việc hoặc là thư giãn bởi vì trên máy bay có bố trí một văn phòng với một chiế c bàn gỗ gụ "khổng lô" và một phòng ngủ lớn có gặ n gương trên trâ n nhà. Chiế c máy bay này được mua ngày 21 tháng 10 năm 1999, được đăng ký ở Aruba thuộc quâ n đảo Antilles (thuộc Hà Lan) với số đăng ký P4-GJC và thuộc sở hữu của một công ty có tên gọi là GKW Aviation. Khi không hoạt đông, chiế c máy bay sẽ đâu ở Moscow.

Những là n đế n Côte d'Azur, Abramovich nghỉ ngơi tại một ngôi biệt thự gâ n thị trấ n St Tropez, căn nhà mà nhiê u người tin là ông đã hô i mua đâ u năm 2003 với giá 40 triệu euro. Tuy nhiên, tình yêu lớn nhấ t của ông lại dành cho một ngôi biệt thự có lịch sử lâu đời tên là Château de la Croe ở Cap d'Antibes mà ông mua ba năm trước đó. Từng là nơi ở của vợ chô ng công tước xứ Windsor, ngôi biệt thự đã trở thành một khung nhà cháy rụi sau một trận hỏa hoạn hô i thập kỷ 1980. Mặc dù ngôi nhà chỉ có giá 15 triệu bảng nhưng người mua cũng câ n có thêm từng â y tiê n nữa để sửa chữa lại. Ngay cả trong trạng thái đổ nát thì ngôi biệt thự được sơn tră ng â y vẫn có vẻ ngoài tráng lệ và bên trong vẫn còn lưu lại dâ u vê t của di sản hoàng gia một thời.

Cưu đức vua Edward VII và người vơ đã ly di Wallis Simpson kế t hôn ở Pháp năm 1937 và thuê ngôi biệt thư này năm sau đó. Bởi vây, chắ c chắ n đây là "ngôi nhà" phù hợp với lô i số ng xa hoa một cựu hoàng để. Ngoài mười hai phòng ngủ, một bể bơi, hai phòng tă m và một sân quâ n vợt, La Croe còn có một phòng ăn với 24 chỗ ngô i, và một phòng khách trải thảm và treo những bức tranh đấ t tiê n. Nhưng vẻ lông lẫy nhất của ngôi biệt thư nặ mở một phòng tặ m với một bố n tấ m hình thiên nga được ma vàng hai mươi tư carat. Đố đạc bă ng gỗ, bă ng bạc, bă ng sứ được chính tay Công tước xứ Windsor chọn lựa và chuyển để n từ Anh. Bà công tước nhớ lại trong hô i ký: "Hàng đô ng các loại thùng, các rổ mây, đô dùng trong nhà, các rương quâ n áo, các kiện vải vóc, các thùng đô bạc" trải đâ y trên lô i đi và các bãi cỏ rộng vào ngày hai người chuyển đế n. Phu nhân công tước trước đây và nhà thiế t kế nội thấ t Lady Mendl của bà không hê tiế c tiê n sửa chữa khu biệt thự. Chẳng bao lâu sau, Châuteau đã có thể thách thức cung điện Buckingham về sự nguy nga tráng lệ với những tấ m gương lộng lẫy, những bức tượng vàng và tră ng, những bức mành vàng, xanh và tră ng được trang trí tinh tế khă p các phòng.

Khi Chiế n tranh thế giới II bùng nổ, gia đình Windsor bị nghi ngờ là có xu hướng quố c xã. Vì vậy, họ bị buộc phải rời khỏi chiế n trường châu Âu. Khi chiế n tranh kế t thúc, gia đình Windsor trở lại La Croe, nơi họ tiế p tục là những ngôi sao của Riviera cho để n năm 1949. Tuy nhiên, lố i số ng vô cùng giàu có xa hoa của họ bị ám ảnh bởi sự nhàm chán, do đó cuố i cùng hai vợ chố ng họ quyế t định trở lại Paris, nơi họ vẫn luôn được xã hội thượng lưu nghênh đón.

La Croe bắ t đâ u trở thành nơi sinh số ng của hàng loạt hoàng thân quố c thích, lâ n lượt là vua Léopold III của Bỉ, cựu hoàng Umberto của Ý và vua Farouk của Ai Cập. Sau đó ông trùm vận tải biển Aristotle Onassis chuyển đế n, tiế p theo là Stavros Niarchos, ông anh đô ng hao với Aristotle Onassis. Sau khi một trận hỏa hoạn tàn phá khu biệt thự này trong thập kỷ 1980, La Croe được bán cho một công ty nước ngoài nhưng lại tiế p tục bị rao bán vào năm 1998. Căn cứ vào quy mô sửa chữa câ n thiế t của ngôi biệt thự, người ta cho ră ng chỉ có những người đặc biệt giàu có với khả năng nhìn xa trông rộng hơn những thiệt hại do thâ n hỏa gây ra mới sẵn lòng mua khu đấ t này. Và người mua hóa ra là một trong những người giàu có nhấ t nước Nga, đó là Abramovich. Ông có tiế n, và có cả tâ m nhìn. Và ông đã cho khôi phục lại danh tiế ng huy hoàng của La Croe khi xưa.

Để có nơi ăn ở tại Riviera cho bản thân và gia đình khi công trình đang được xúc tiế n, ông mua một biệt thự ở St Tropez. Thế là Abramovich giờ có thêm một điểm mới giố ng Mohammed al Fayed. Ông chủ tịch của thương hiệu danh tiế ng Harrods này cũng sở hữu lâu đài "Villa Windsor" ở Paris (từng một thời thuộc về Công tước xứ Windsor) và một ngôi biệt thự lộng lẫy khác ở St Tropez.

Các doanh nhân Nga gâ n như đã chiế m hữu toàn bộ quãng đường huyế t mạch của Côte d'Azur chạy từ Nice đế n Cannes. Đơn cử, người bạn một thuở "mới khởi nghiệp" của Abramovich là Boris Berezovsky cũng sở hữu Villa Le Clocher, căn biệt thự khiế nông trở thành vị láng giê ng đáng ngại của Abramovich ở Cap d'Antibes. Thực tế là có nhiê u người Nga đã mua những ngôi biệt thự đấ t tiê n nhấ t trong vùng này và những đoàn xe lên đế n sáu chiế c limousine đen mà họ sử dụng đã trở thành quang cảnh quen thuộc đố i với người dân địa phương. Abramovich có tiế ng là người biế t tiế t chế, khác với nhiệ u đô ng hương của ông.

Người ta chỉ có thể phỏng đoán về những gì mà Abramovich muố n tìm kiế m tại đây. Ông chặ c chặ n không có những đặc tính của một người thích hưởng lạc. Alexei Venediktov nhận xét về ông thể này: "Tôi biế t ông ấ y là người có đạo đức. Ông ấ y rấ t quan tâm tới gia đình và từng nói rặ ng đó là những gì mà ông ấ y nâng niu quý trọng bởi không có được trong thời thơ ấ u." Lý lẽ giải thích hợp lý nhấ t cho việc ông yêu thích St Tropez là, đố i với một người Nga giàu có, nơi này giố ng như là một ngôi nhà thân thiế t khác, nơi họ có thể nghỉ ngơi, thư giãn một cách thoải mái như trong nhà mình.

Ở xứ này, không chỉ được phép uố ng rượu và quan hệ thỏa thích, họ còn không ngừng tìm kiế m các mố i giao thiệp mới. Chính tại một nhà hàng ở St Tropez, Boris Berezovsky đã giới thiệu Abramovich cho Hâ u tước Simon Reading, người đã dọn đường cho ông bước chân vào xã hội thượng lưu, quý tộc của London.

Tuy nhiên, để hiểu thấ u đáo về sự xa hoa trong lố i số ng của Abramovich, nơi cầ n xem xét không phải là các nhà hàng cao cấ p Michenlin-star của St Tropez mà là các du thuyề n neo đậu tại một cảng biển cách đó gầ n 30 dặm nế u chạy dọc theo bờ biển. Ngày 12 tháng 11 năm 2003, có một du thuyề n dài 70m mang tên Sokar (trước đây được gọi là Jonikal) của tỷ phú Mohamed Al Fayed gia nhập Câu lạc bộ thuyề n buô m quố c tế Antibes. Chính trên du thuyề n này, cậu con trai Dodi của ông đã có hành trình lầ n cuố i với Công nương Diana. Cách du thuyề n Sokar không xa là chiế c

The Montkaj, một du thuyê `n lớn dài 52m thuộc vê `Hoàng tử Mohamed bin Fahd, con trai thứ hai của vua Ả Rập Xê út. Neo đậu gâ `n đó một cách hoành tráng không kém là chiế ´c Kingdom 5KR, thuộc sở hữu của Hoàng tử Alwaleed bin Talal bin Abdulaziz Alsaud, một nhà đâ `u tư chính của EuroDisney. Chiế ´c thuyê `n này trước đây thậm chí còn nổi tiế ´ng hơn với những cái tên như Nabila khi thuộc sở hữu của Adnan Khashoggi, và sau đó là cái tên Trump Princess khi Khashoggi bán nó cho Donald Trump.

Nhưng thủy thủ đoàn của các du thuyề n này, ngay cả những người đang buô n chán nhấ t, cũng phải dừng ngay mọi việc họ đang làm để nghển cổ lên và kinh ngạc nhìn một chiế c tàu lớn đang xuấ t hiện trước mã t họ trong ánh chiế u nhợt nhạt lúc 4 giờ chiế u ngày mùa đông năm â y. Dài 128m, chiế c Pelorus có lẽ phải dài hơn đế n 34m so với bấ t kỳ chiế c tàu nào khác trong cảng ngày hôm đó, và sau khi chiế c tàu màu vani này lượn một vòng điệu đàng để lướt vào bế n số 2, một chiế c khác đang neo ở khu vực cạnh đó có tên Virginian dài 69m của Sir Anthony Bamford, bỗng trở nên nhỏ nhoi vô cùng. Trong thế giới những tay chơi thuyề n buô m có hạng, Abramovich có thể đĩnh đạc mà tuyên bố ră ng du thuyê n của tôi lớn hơn của các anh rấ t nhiệ u.

Sự đam mê của Abramovich với thú tiêu khiển tố i thượng đó của giới tài phiệt đã bắ t đâ u từ 4 năm trước, khi ông mua của Berezovsky hai du thuyê n khá khiêm tố n có tên là Stream và Sophie's Choise. Nhưng phải đế n mùa xuân năm 2003, ông mới tạo được dấ u ấ n mạnh mẽ trong giới chơi du thuyê n khi báo chí đưa tin ông trở thành ông chủ mới của Le Grand Bleu, một siêu du thuyê n dài 120m. Le Grand Bleu có một quá khứ đâ y sóng gió. Được một ông trùm điện thoại di động Mỹ có tên là John McCaw đặt mua, khi được hạ thủy năm 2000, nó đã trở thành du thuyê n tư nhân lớn nhấ t thuộc sở hữu của người Mỹ. Nhưng chi phí duy trì một

chiế c thuyê `n như thế quá đấ t đỏ và McCaw quyế t định tiế t kiệm đôi chút. May mã ´n là người bạn thân của ông, nhà đô `ng sáng lập Microsoft Paul Allen, đã để ´n cứu nguy vào tháng 7 năm 2003. Có người nói rã `ng Allen mua đứt chiế ´c du thuyê `n, nhưng một số người lại nói rã `ng Allen chỉ chi trả chi phí vận hành cho để ´n khi họ tìm thấ ´y một khách hàng mới.

Danh sách những người có thể mua và đủ khả năng duy trì phí sử dụng cho một du thuyê `n xa hoa trị giá 90 triệu đô-la như vậy quả thực rấ ´t ngặ ´n, nhưng có một nhóm bí mật các nhà buôn thuyê `n buô `m biế ´t được những tên tuổi này. Cuố ´i thập kỷ 1990, thông tin về `một số ´tỷ phú vô cùng giàu có nhưng kín đáo người Nga (trong đó có Abramovich) đã được đưa thêm vào danh sách và đế ´n năm 2002, một nhà buôn có uy tín người Anh tên là Cavendish White thậm chí còn bắ ´t đâ `u in phiên bản tiế ´ng Nga cho các catalogue quảng cáo.

Tuy nhiên, người đã môi giới Le Grand Bleu cho Abramovich không phải là Cavendish mà là Nicholas Edmiston, người có biệt danh là "Nam tước đỏ" vì số lượng đông đảo các khách hàng người Nga mà ông phục vụ. Edmiston có bề ngoài điển hình của một người phương trưởng với gương mặt hồ ng hào, to béo. Ông đã gia nhập ngành công nghiệp thuyê `n buô `m 35 năm nay và thành lập một công ty môi giới lấ y tên chính mình vào năm 1995. Một năm sau, ông bắ t tay hợp tác cùng Christopher Cecil-Wright và tin tưởng ră `ng đố i tác này có thể giúp doanh thu của công ty tăng trưởng nhanh chóng.

Edmiston hiện đang điê ù hành một nhóm đa ngôn ngữ gô mhai mươi sáu nhân viên hoạt động tại London, Monaco, Golfe Juan và Los Angeles. Các nhân viên này có quan hệ tố t với các nhà thiế t kế, các xưởng đóng tàu và các nhà buôn du thuyê nhàng đâ ù thế giới. Edmiston tự quảng cáo:

Trong vài năm qua, đã có sự gia tăng rấ t lớn không chỉ số lượng người sở hữu mà còn cả quy mô và tính phức tạp của chính các du thuyề `n. Điề `u này giúp nâng cao tính chuyên nghiệp của các nhà buôn và trong môi trường kinh doanh phức tạp và có tính chuyên môn cao như thể , điề `u quan trọng là bạn phải có cố `vấ n tố t nhấ t ở bên cạnh. Các nhà môi giới của chúng tôi hiểu rõ tính phức tạp của việc mua bán thuyề `n buô `m: các hợp đô `ng, các cuộc điề `u tra, việc chạy thử, các vấ n đề `kỹ thuật, các quy định đăng ký mới, các cân nhã ´c về `tài chính, chưa kể đế ´n những tính toán rấ ´t chủ quan khi mua một "ngôi nhà" mới trị giá nhiề `u triệu đô-la như thế ´.

Ngoài Abramovich, Edmiston còn môi giới thành công vụ mua bán một du thuyê `n xa hoa khác cho Eugene Shvidler, cánh tay phải của Abramovich. Đó là chiế c Olympia có độ dài khoảng 42m với mức giá 28 triệu bảng.

Với việc mua thuyê `n của Allen/McCaw, Abramovich đã thực sự bước chân vào thế giới của các tay chơi thuyê `n buô `m chuyên nghiệp. Du thuyê `n đó không chỉ lớn thứ sáu thế giới mà còn có các tính năng hiện đại đế ´n mức có thể du hành đế ´n một số ´vùng biển bấ t ổn nhấ ´t trên thế giới. Chiế ´c thuyê `n không chỉ có một mà tới hai sân bay trực thăng và có một tàu tiế ´p liệu lớn kỷ lục, đó là chiế ´c Sunseeker dài 25m. Không lâu sau khi hoàn tấ ´t việc mua du thuyê `n, Abramovich đưa Le Grand Bleu đế ´n một xưởng đóng tàu của Đức để đại tu và trong khi chờ đợi, ông tỏ ý hế ´t sức quan tâm tới việc thuê thuyê `n trưởng với việc tiế ´n hành phỏng vấ ´n một số ´ ứng cử viên tại quảng trường Lowndes. Một thủy thủ đoàn chủ yế ´u là người Úc được hình thành và chiế ´c thuyê `n dong buô `m đế ´n Rio de Janiero để tham dự một lễ rửa tội. Nhưng Abramovich sớm chứng tỏ rã `ng ông không phải là một thủy thủ biế ´t trông trời trông đấ ´t khi vào ngày 10 tháng 7 năm 2003, nhật báo Komsomolskaya Pravda

đăng một bức hình Le Grand Bleu đang neo đậu ở Vladivostok, một cảng biển tiêu điề u ở bờ biển xa xôi phía đông nước Nga.

Bản trường ca du thuyê `n Pelorus bắ ´t đâ `u từ tháng 3 năm 2003, gâ `n như đô `ng thời với thời điểm các tin tức đâ `u tiên vê `việc Abramovich mua chiế ´c Le Grand Bleu bắ ´t đâ `u xuâ ´t hiện. Khi các thủy thủ đoàn của hai du thuyê `n Le Grand Bleu và Pelorus cùng tham dự khóa học vê `sử dụng trực thăng và phòng cháy chữa cháy tại Trung tâm Phòng cháy chữa cháy Quô ´c tê ´ ở Teesside, những người theo dõi tin tức vê `giới du thuyê `n bắ ´t đâ `u đô `n đoán. Có phải là Sheikh Modhassan, ông chủ bí ẩn của chiế ´c Pelorus, đã bán đứt một du thuyê `n khác của ông là chiế ´c Tugatsu? Có phải Pelorus sẽ là chiế ´c tiế ´p theo?

Đế n tháng 11 năm đó thì sự thật đã rõ ràng. Người ta bắ t gặp Abramovich đang ngự lãm trên món đô chơi mới của mình khi dùng Pelorus để đi để n Rome, Ý xem Chelsea ha guc Lazio với tỷ số 4-0 trong khuôn khổ Cúp C1. Nế u Le Grand Bleu là một siêu du thuyề `n, thì chiế ´c Pelorus trị giá 100 triệu đô-la cũng là một đại du thuyê `n. Phụ trách thiế ´t kế ´ nội thấ ´t của Pelorus là Terence Disdale, một nhà thiế t kế hàng đâ u làm việc ở Richmond, Surrey. Thực tế, Pelorus cũng khá hoàn hảo với kính chố ng đạn, hệ thố ng phát hiện tên lửa, hai máy bay trực thăng và một tàu ngâ m. Với phạm vi hoạt động 6 nghìn hải lý và tố c độ du hành 16 hải lý một giờ, Pelorus có thể chứa 20 khách và 5 nhân viên cùng với thủy thủ đoàn 41 người (bao gồ m không dưới 3 đâ u bế p, 8 kỹ sư, hai nhân viên giặt là làm việc toàn thời gian và một y tá lành nghê). Các khu vực giải trí bao gồ m một phòng chiế u phim rộng rãi và một phòng tắ m hơi liê n kê với một hô bơi nhỏ chứa đâ y nước lạnh. Nhưng liệu tấ t cả những thứ này đã làm Abramovich hài lòng?

Khi chiế c Pelorus vừa hoàn thành công đoạn tại tu sau khi mua như thường lệ, người ta bắ t đâ u đô n đại ră ng ông chủ mới của nó cũng chính là nhân vật đứng sau một chiế c du thuyê n dài 95m đang được đóng ở xưởng đóng tàu Feadship van Lent của Hà Lan. Được biế t để n với tên gọi "Dự án 790", chiế c thuyê n đang được đóng với thiế t kế cơ bản gô m 5 động cơ (giúp nó có thể đạt vận tố c 28 hải lý/giờ, một tố c độ chưa từng có đố i với các du thuyê n cùng kích cỡ) và một nhà chứa trực thăng có thể mở và đóng một cách nhanh chóng, dễ dàng chỉ bă ng một nút bấ m.

Người ta khó có thể hiểu được tại sao Abramovich lại câ `n phải sở hữu tới ba chiế c du thuyê `n vượt đại dương như vậy. Rõ ràng chúng ta có thể nói tới tính tiện lợi khi luôn có sẵn những chiế c thuyê `n nă `m rải rác ở các cảng biển khác nhau trên thế giới. Nhưng liệu có giải thích nào mang tính kinh doanh hơn không? Với phạm vi hoạt động tâ `m xa, hệ thố 'ng thông tin hiện đại cùng với các phương tiện hạ cánh trực thăng như thế ', đội du thuyê `n lớn mạnh này giúp Abramovich có khả năng kiểm soát công việc kinh doanh từ khắ 'p mọi nơi trên thế giới. Khi mà Putin có thái độ ngày càng gay gắ 't hơn với các ông trùm, thì có lẽ một cuộc số 'ng trên sóng đại dương chưa bao giờ có sức hấ 'p dẫn hơn thế '.

Ngay cả khi có bộ sưu tập đâ yấ n tượng này, vị thế của Abramovich trong danh sách xế p hạng các ông chủ siêu du thuyê n vẫn chưa hoàn toàn vững chặ c. Sau khi bán chiế c Le Grand Bleu, Paul Allen còn lại ba chiế c: chiế c Meduse dài 67m có phòng thu âm riêng, chiế c Hanse dài 141m từng thuộc về ông trùm quá cố Tiny Rowland và chiế c Charade dài 52m thường được cô em gái Jody sử dụng. Charade được đem bán với giá 19 triệu đô-la năm 2003 nhưng đã u năm sau đó được thay thế bă ng chiế c Octopus, một chiế c tàu khổng lô dài 416 foot và có không dưới 7 boong tàu. Nhưng con hà mã khổng lô này của Allen cũng nhanh chóng bị vượt qua vào tháng 11 năm 2004, khi xuấ t hiện một du thuyê n còn lớn hơn thế nhiệ u. Đó là một du thuyê n thuộc sở hữu của Larry Ellison, Giám

đô c điê u hành của tập đoàn truyê n thông khổng lô Oracle. Năm 2003, Ellison đã đem du thuyê n Katana ra bán với giá đề nghị là 68 triệu đô-la Mỹ để đóng một du thuyê n mới có tên gọi là Rising Sun với độ dài theo nhiê u nguồ n tin lên tới 149m.

Khi mùa đông đế n, những người Nga giàu có dùng trực thăng để đi du lịch đế n vùng Courchevel. Khu trượt tuyế t này ở Pháp có ý nghĩa rấ t lớn đố i với Abramovich, tương tự như ý nghĩa của khu Klosters đố i với Thái tử Charles. Nặ mở khu vực Three Valleys gầ n biên giới với Ý và Thụy Sĩ, Courchevel bao gồ m bố n ngôi làng ở độ cao là n lượt là 1.300, 1.550, 1.650 và 1.850 m. Không khí trong lành ở Courchevel không phải là điểm duy nhấ t thu hút những khách trượt tuyế t giàu có nhấ t và có thể lực nhấ t. Là nơi nghỉ ngơi ưa thích của Hoàng tử Michael xứ Kent, hậu duệ của một Nga hoàng, và Vua Juan Carlos của Tây Ban Nha, nơi này còn đang dâ n trở thành lựa chọn ưu tiên trong các kỳ nghỉ của những tay nhà giàu mới nổi ở Nga.

Theo ước tính có khoảng 15 nghìn người Nga để n Courchevel mỗi mùa đông. Mặc dù họ bị áp đảo bởi số lượng 40 nghìn du khách Pháp để n nghỉ ở đây, nhưng người ta nhận thấ y họ tiêu tiể n nhiề u gấ p mười là n dân bản địa. "Tháng Một thường là mùa thấ p điểm, nhưng bây giờ, nhờ có người Nga, nó đã trở thành mùa cao điểm." René Montgrandi, tổng giám đố c của khu nghĩ dưỡng, cho biế t.

Abramovich cũng bị lôi cuố n vào thú trượt tuyế t và thích không khí ở đây để n mức ông quyế t tâm tạo dựng một cơ sở lâu dài cho riêng mình tại khu nghỉ dưỡng này. Tháng 10 năm 2003, Abramovich và vợ là Irina đã dùng một chiế c trực thăng bay để n đây tìm nhà. Trong số các mục tiêu mà Abramovich nhă m tới có các khu biệt thự nhỏ của Mansour Ojjeh, đồ ng chủ nhân của đội đua công thức một Mclaren, và ngôi biệt thự của gia đình Smurfit, người Ai len tạo dựng

sự nghiệp thành công từ ngành kinh doanh giấ y và bao bì. Montgrandi là người hướng dẫn họ đi xem những khu biệt thự đẹp nhấ t trong vùng. Ông đã dành hai ngày để lái xe đưa hai vợ chô `ng Abramovich đi đế ´n những ngôi nhà đẹp nhấ ´t, trao đổi điện thoại di động với các chủ nhân nhã `m thuyế ´t phục họ bán nhà. Tuy nhiên, mặc dù đã trả giá gấ ´p hai hoặc ba lâ `n giá thị trường lúc đó, nhưng không có ai nhận lời bán nhà cho Abramovich cả. Tấ ´t cả các khu đấ ´t trong vùng hoặc là đã được xây dựng hoặc là đã được bán để xây dựng và những người có may mắ ´n kiế ´m được một biệt thự hoặc một mảnh đấ ´t ở đây thì cũng không có ý định bán. Kế ´ hoạch mua một ngôi biệt thự bị phá sản, Abramovich đành phải đặt thuê chừng 40 căn hộ, mỗi căn có giá tới 1.300 bảng một đêm, thuộc sở hữu của các khách sạn hàng đầ `u tại Courchevel.

Chương 14. Độc giả áo choàng xám

Boris Berezovsky bước ra ngoài khung cửa xoay dẫn ra phố từ văn phòng của ông tại Down Street, Mayfair cùng với hai vệ sĩ trong trang phục màu đen. Ông đi vòng qua phía sau chiế c xe Mercedes màu đen, mở cửa sau và thả người vào trong xe. Chỉ trong vài giây, chiế c xe hơi tăng tố c vụt đi, bám sát sau đó là một chiế c Range Rover (cũng màu đen) chở theo rấ t nhiệ u vệ sĩ. Đố i với các tác giả của cuố n sách này, những người bắ t gặp Berezovsky đang đi ra khi họ đang rảo bộ xuố ng đường để đế n văn phòng của ông, thì đó là một tin xấ u. Lúc này là 11giờ 50 phút sáng và cuộc hẹn của chúng tôi với nhân vật biể t nhiề u hơn ai hệ t về sự phát tài của Abramovich đã được ấ n định lúc 12 giờ trưa. Khi người gác cửa đeo nơ vàng đang hỏi tên của chúng tôi thì Harold Elletson, người bố n tháng trước từng ăn trưa cùng chúng tôi, từ thang máy bước ra và để n chào chúng tôi. Elletson, một cựu nghị sĩ thành phố Blackpool thuộc đảng Bảo thủ Anh và là một chuyên gia lâu năm vê Nga, tình cờ gặp Berezovsky trong một cuộc thảo luận trên truyê `n thông Nga trước đó vài hôm và đã được mời để n đây để trò chuyện. Rõ ràng là ông trùm Nga lưu vong này vẫn không ngừng bận rộn tìm kiế m các mố i quan hê có lơi cho mình.

Nă m trang trọng trên chiế c bàn café ở khu vực lễ tân trong văn phòng của Berezovsky trên tâ ng hai là một bàn cờ được trang trí công phu. Bình thường thì môn thể thao quố c gia của Nga vẫn có thể được trưng bày trong văn phòng của một ông trùm Nga. Tuy nhiên, Boris Berezovsky lại không phải là Boris Spassky. Như chúng ta đã biế t, ba năm trước đây, Berezovsky đã bị chiế u tướng trong trò chơi chính trị Nga và buộc phải rời bỏ tổ quố c, đâ u tiên là tới Pháp và sau đó để n London, nơi ông được trao quy chế ty nạn chính trị

tháng 9 năm 2003. Sau khi chúng tôi đợi được một lát thì một người có vẻ mặt tươi cười, mắ t đeo kính, mặc áo len nâu xuấ t hiện và giới thiệu mình là Vladimir, phụ trách quan hệ công chúng của Berezovsky. Anh này giải thích rã `ng Berezovsky sẽ chậm chễ đôi chút rô `i đưa chúng tôi để ´n phòng họp. Trong khi chúng tôi chờ đợi, manh mô ´i duy nhấ ´t thể hiện thị hiế ´u của Berezovsky mà chúng tôi có thể nhìn thấ ´y là một bức tượng Picasso bă `ng kim loại, một tay câ `m bút vẽ còn tay kia câ `m các bức tranh. Chiế ´c áo chẽn trên ngực bức tượng mở ra, để lộ hình một người phụ nữ khỏa thân đang tấ ´m. Đó là tác phẩm của nhà điêu khắ ´c Israel Frank Meigher, một trong những nghệ sĩ ưa thích của Berezovsky. Vật trang trí còn lại duy nhấ ´t trong phòng họp là một bình thủy tinh có cấ ´m những bông hoa tulip màu đỏ và màu vàng.

Một nửa giờ sau, nhân vật chính xuấ t hiện, tỏ ra vô cùng xin lỗi vì sự chậm chễ của mình. Theo lời giải thích, vị tỷ phú giàu thứ mười một ở Anh đã bị gọi ra ngoài không phải để thảo luận một giao dịch tài chính lớn mà là để xử lý một việc khẩn cấ p của gia đình. Với mái tóc đen sắ p hói gâ n hế t, chỉ còn lại những đám màu xám, ông vẫn có dáng vẻ bảnh bao trong chiế c áo khoác sọc hai tông màu đen và xám, chiế c quâ n đen và áo sơ mi đen mở cổ. Khi phâ n giới thiệu kế t thúc, ông đi thẳng đế n chiế c ghế có lưng tựa cao đang được đặt ở vị trí trung tâm của phòng họp.

Mọi người nhanh chóng hiểu rõ ră `ng ông và đô ´i tác cũ (nhân vật chính của chúng ta) giờ đã hoàn toàn că ´t đứt liên hệ. Ông cho biế ´t, ông và Abramovich đã không nói chuyện với nhau trong gâ `n ba năm qua, kể từ ngày họ gặp nhau ở Pháp để thảo luận vê `đê `nghị liên quan đế ´n cổ phiế ´u của ông ở Sibneft và ORT. Như những gì được thể hiện rõ trong đoạn trao đổi dưới đây, đế ´n nay ông vẫn còn thấ ´y chua xót vê `thương vụ mà ông buộc phải thực hiện khi đó.

Ông có thể cho chúng tôi biế t thêm một vài thông tin về vụ bán cổ phiế u Sibneft của mình?

Tôi không vui vẻ gì bởi vì tôi đã bị gây áp lực và buộc phải làm điê `u đó. Abramovich bảo tôi ră `ng nê ´u tôi không bán, Putin sẽ phá hủy công ty đó.

Vì vậy ông đành phải bán cổ phiế u của mình cho Abramovich?

Vâng, cả tôi và đố i tác của tôi là Badri Patarkatsishvili (Berezovsky gặp Patarkatsishvili, một đô `ng nghiệp buôn xe hơi, cách đây hơn một thập kỷ. Mặc dù Patarkatsishvili số 'ng ở Georgia, hai người vẫn là bạn thân và vẫn thường xuyên gặp nhau). Chúng tôi sở hữu 50%... 50% là của Abramovich và 50% còn lại là của chúng tôi. Tôi thấ 'y ngạc nhiên khi biế 't ră `ng có những công ty dâ `u mỏ tìm cách mua Sibneft mà họ không hiểu ră `ng Abramovich đã giành được nó một cách bấ 't hợp pháp bởi vì tôi bị gây áp lực phải bán cổ phâ `n ở đó.

Ông có định kiện ông â y không?

Không, bởi tôi nghĩ sẽ vô ích thôi. Vô ích, bởi ở nước Nga, chúng tôi không có tòa án. Và tôi không muố n tố n thời gian mà không giành được gì cả. Nhưng tôi muố n nhấ n mạnh rặ ng những người tìm cách mua Sibneft phải hiểu Abramovich không phải là chủ nhân hợp pháp của Sibneft bởi ông ấ y đã gây áp lực để đoạt lấ y 50% cổ phâ n của chúng tôi.

Ông bán số cổ phiế u đó được bao nhiều? Ông có thể cho chúng tôi biế t con số được không, thưa ông?

Vâng, 1,3 tỷ (đô-la Mỹ).

Ông có nghĩ là mức giá đó xác đáng không?

Nó đáng lẽ phải cao hơn gấ p hai, ba lâ n. Abramovich đã trả số tiê n đó trong hai năm và nó chỉ tương đương với mức cổ tức của công ty được chia trong thời gian đó.

Tấ t nhiên là phía Abramovich thì nhìn nhận về sự việc này một cách hoàn toàn khác. Một phụ tá thân cận của Abramovich cho biế t, số cổ phiế u mà Berezovsky sở hữu chưa bao giờ rõ ràng cả và "ông ấ y lúc nào cũng là một chính trị gia hơn là một doanh nhân." Người này lập luận ră ng Abramovich đã đố i xử với đố i tác cũ "rộng lượng hơn với bấ t kỳ người nào khác" và "Boris sẽ không có được như ngày hôm nay (về khía cạnh tài chính) nế u không nhờ có Abramovich."

Trên thực tế, Berezovsky tỏ ra điệ m tĩnh một cách đáng ngạc nhiên so với thái độ thường có ở một người nhận ra ră ng mình đã bị lừa đảo hơn 2,6 tỷ đô-la. Thực sự là ông ta và Abramovich đã xa nhau một thời gian trước khi họ gặp lâ n cuố i vào đâ u năm 2001 và ông ta khá nỗ lực để thuyế t phục chúng tôi ră ng "tôi không phải là kẻ thù của Abramovich." Khi chúng tôi đê nghị ông bình luận vê việc Abramovich đã phỏng vấ n tấ t cả các ứng cử viên vào nội các đâ u tiên của Putin năm 1999, ông nói với một vẻ rấ t chân thành: "Tôi không hệ biế t gì vệ việc này." Điệ u này rấ t đáng ngạc nhiên bởi vì Berezovsky tuyên bố ră ng chính ông là người mà Yeltsin cử đế n gặp Putin, khi đó là Giám đố c FSB và đê nghị Putin đảm nhận vai trò thủ tướng. Cho để n lúc đó, Berezovsky và Putin đã biể t nhau gâ n 10 năm rô i. Nhưng chính Abramovich, bê ngoài là đố i tác cấ p thấ p hơn của ông (ít nhấ t là trên chính trường), mới là người kiểm tra các thành viên nội các sau lưng Berezovsky. "Tôi biế t ră ng Abramovich rấ t hiểu Putin," ông bình luận, lâ n này có vẻ xúc động hơn, "nhưng tôi không biế t là Abramovich đã phỏng vấ n tấ t cả các ứng cử viên."

Cách tham gia chính trị của hai nhân vật này rõ ràng rấ t trái ngược nhau. Trong khi Berezovsky vận động hành lang và giành được hai vị trí quan trọng trong chính quyề `n thì Abramovich lại thận trọng nép mình trong bóng tố i. Berezovsky tìm cách thao túng các sự kiện thông qua đài truyề `n hình tư nhân, còn Abramovich lại nỗ lực làm việc một cách lặng lẽ trong hậu trường, không bao giờ tỏ ra đô ´i đâ `u với bâ ´t kỳ một tổng thô ´ng câ `m quyề `n nào.

Berezovsky giải thích:

Chúng tôi có cách suy nghĩ rấ t khác nhau về cách thức tham gia chính trị. Mặc dù Nga và phương Tây có thể cho ră ng tôi là "giáo chủ áo choàng xám" (ông khoát tay vẻ rấ t nghiêm nghị khi phát âm các từ này), nhưng tôi chưa bao giờ che giấ u quan điểm của mình. Điề u đó khác với Abramovich. Hoàn toàn khác.

Abramovich không sẵn sàng phản hô i một cách cởi mở giố ng như tôi. Anh ta không muố n thảo luận hay tranh cãi. Điề u đó không có nghĩa anh ta là người xấ u còn tôi là người tố t. Quan điểm của tôi với tư cách một chính trị gia... là phải cho xã hội biế t quan điểm của mình và phải đấ u tranh vì quan điểm đó. Nhưng Abramovich có cách nhìn nhận khác. Anh ta nghĩ ră ng tố t hơn nên chơi trò (chính trị) thâ m lặng và anh ta đã chơi rấ t thành công.

Trong khi những chỉ trích của Berezovsky đố i với Abramovich khá kín đáo và ẩn ý, thì sự tức giận của ông đố i với Putin, người bạn cũ đã quay lưng lại với mình hoàn toàn không hệ che giấ u. Berezovsky cho ră ng những lời phỉ báng Putin dành cho các ông trùm Nga xuấ t phát từ âm mưu của FSB và sự cả tin của truyệ n thông phương Tây. Khi chúng tôi hỏi ông ră ng việc bắ t giữ Khodorkovsky có ý nghĩa gì đố i với tương lai của các ông trùm khác, trong đó có Abramovich, ông liệ n lập tức tấ n công người bị coi là "có hiểu biế t hạn chế và đã u óc rấ t hẹp hòi" mà các tác giả muố n nói đế n trong câu hỏi. Ông trả lời một cách sôi nổi: "Putin không chố ng lại người giàu. Ông ta chố ng lại những con người độc lập.

Chă c chă những người có tiê n sẽ độc lập... nhưng mặt khác có nhiê u người không có tiê n cũng cố gặ ng trở nên độc lập."

Cũng theo Berezovsky, Putin luôn cố gắ ng làm suy yế u các cực quyề n lực chính trị đe dọa uy quyề n của ông ta. Vì vậy các thố ng đố c địa phương bị suy giảm quyề n lực, và Quố c hội cũng vậy. Nhưng Putin lại quay sang tấ n công các phương tiện truyề n thông đại chúng, nghiề n nát ORT (đài truyề n hình của Berezovsky) trước tiên, sau đó để n hai kênh trọng yế u khác là NTV và TV6.

Một là `n nữa, tôi khẳng định đó không phải cuộc chiế ´n chố ´ng lại các phóng viên, đó cũng không phải là cuộc chiế ´n chố ´ng lại các chính trị gia. Đó là cuộc chiế ´n chố ´ng lại các phóng viên độc lập và các chính trị gia độc lập. Và theo logic thông thường, làm thế ´nào để bạn có thể kiểm soát đời số ´ng chính trị và truyề `n thông đại chúng, nế ´u bạn không kiểm soát được nguồ `n tài chính? Vì vậy bước đi tiế ´p theo của Putin là tìm cách kiểm soát các doanh nghiệp độc lập. Bă `ng cách đưa Khodorkovsky vào tù, ông ta đã gửi một thông điệp rõ ràng đế ´n cả cộng đô `ng doanh nghiệp: "Tôi không cho phép các anh động chạm đế ´n đời số ´ng chính trị của đấ ´t nước này."

Berezovsky cho biế t, khi gâ n đế n cuộc bâ u cử tổng thố ng tháng 3 năm 2004, Putin đã lợi dụng việc kiểm soát truyề n thông và bộ máy pháp chế để đảm bảo ră ng các đố i thủ của ông ta không được trao cơ hội công bă ng trong việc chứng tỏ bản thân; đô ng thời quấ y nhiễu họ bă ng các hành động pháp lý do các công tố viên nhà nước dựng lên. Berezovsky tuyên bố là ngay cả quá trình bỏ phiế u cũng gian lận. Ông trích dẫn những chỉ trích của các quan sát viên từ OSCE (Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu) ră ng cuộc bâ u cử đó là "tự do, nhưng không công bă ng." Tuy nhiên, dù rấ t phản đố i chiế n lược này nhưng Berezovsky cũng phải thừa nhận ră ng nó đã rấ t thành công. Sau khi chính ông và Gusinsky phải lưu vong, Khodorkovsky phải mòn mỏi trong tù, Putin đã hợp tác chặt chẽ với

một nhóm đặc lợi gố m các ông trùm hèn nhát, những người hiểu ră ng tố t hơn hế t là nên tuân lệnh Tổng thố ng. Berezovsky nhận định ră ng những cái tên "dễ thấ y nhấ t" trong nhóm nòng cố t này bao gố m Abramovich, Oleg Deripaska, Mikhail Friedman, Pyotr Aven và Vladimir Potanin.

Berezovsky cho ră ng đây là điê m xấ u cho tương lai của nước Nga bởi vì việc doanh nhân tham gia vào đời số ng chính trị là hoàn toàn bình thường. Lấ y ví dụ vê cuộc đua vào ban lãnh đạo đảng Dân chủ ở Mỹ, ông cho ră ng các doanh nhân trên khắ p thế giới đã đóng góp rấ t lớn vào sự ổn định chính trị trong các nê n dân chủ, thậm chí còn nhiê u hơn các chính trị gia, những người không bao giờ suy nghĩ xa hơn cuộc bâ u cử tiế p theo.

Mặc dù tỏ ra vẫn hế t sức say sưa với nề n chính trị Nga, nhưng Berezovsky biế t rã ng trò chơi đã kế t thúc, ít nhấ t là vào lúc này. Ông nói rã ng giờ đây ông đã sẵn sàng trở lại với công việc kinh doanh. Nhưng ông sẽ không đâ u tư vào truyề n thông Anh theo cách đã làm ở Nga. Ông cho biế t, mố i quan tâm của ông đố i với truyề n thông trước đây là do mong muố n có được ảnh hưởng và phương tiện để ngăn chặn kẻ thù, bấ t kể họ là cộng sản hay những kẻ đáng ghét như Yevgeny Primakov và Yuri Luzhkov. Nhưng khó có thể tin được rã ng ông vẫn không dính líu vào chính trị trong thời gian lâu như thế . Vladimir Gusinsky, đố i tác thấ t thường của ông trước đây, từng mô tả ông thế này: "Berezovsky phải là số một ở mọi nơi. Ông ấ y phải là người chủ trì trong mọi đám cưới và phải là phu đào huyệt ở mọi đám ma. Nế u có điể u gì đó xảy ra ở nơi nào đó mà không Berezovsky được biế t, ông ấ y sẽ vô cùng lo lǎ ng."

Một lúc không lâu sau, chiế c điện thoại trên đỉnh tủ trà reo vang và sau một cuộc trò chuyện ngắ n bă ng tiế ng Nga, Berezovsky trở lại bàn và – lịch sự như bao giờ cũng vậy - nói ră ng thời gian của chúng tôi đã hế t. Khi chúng tôi rời đi, ông hỏi khi nào thì cuố n sách

sẽ được xuấ t bản và muố n chặ c chặ n là ông sẽ nhận được một cuố n. "Đừng lo, chúng tôi sẽ gửi ông một cuố n," chúng tôi trả lời. Đó là điể u tố i thiểu mà chúng tôi có thể làm.

Chương 15. Dấn bước

Theo quy định về trang phục trong bữa tiệc mừng sinh nhật là n thứ 37 của doanh nhân Oleg Boyko, nam giới phải mặc comple, còn phụ nữ mặc váy thời trang theo kiểu thịnh hành trong thập kỷ 1930. Địa điểm – một nhà máy công nghiệp bỏ hoạng ở ngoại ô Moscow – đã được biế n thành một nhà hàng rượu Chicago trong đêm đó. Ngay khi để n bữa tiệc của những doanh nhân mafia này, các khách nam được trao một chiế c mũ phót mê m và một chiế c khăn trắ ng. Xét vê cách thức tổ chức tiệc tùng thì đây là một hành động khiêu khích, rấ t nguy hiểm của giới nhà giàu mới nổi lên từ chủ nghĩa tư bản găng-xto. Tuy nhiên, việc những người giàu mới nổi của Nga đã học cách tự giễu mình là một dấ u hiệu cho thấ y họ đã trở nên chín chă n hơn. Dmitri Fyodorov, người tổ chức bữa tiệc của Boybo cho biê t: "Cách đây một vài năm, một bữa tiệc như vậy có lẽ đã đâ y các gái bao. Tuy nhiên, bây giờ điệ u đó không được xã hội chấ p nhận. Ngày hôm nay ban có thể là một người mẫu cho thuê, nhưng ngày mai bạn có thể trở thành vợ của một người đàn ông. Miễn là người phụ nữ đó cư xử như một người bạn gái thực sự trong một bữa tiệc, thì điể u đó vẫn chấ p nhận được."

Roman và Irina Abramovich lẽ ra đã có thể chiế m một vị trí quan trọng trong bữa tiệc giao lưu này. Tuy nhiên, họ ngày càng ít có cơ hội cũng như thời gian tham gia những sự kiện như thế . Hạn chế của việc trở nên siêu giàu là nó làm giảm không gian hành động của bạn. Theo cách diễn giải của Tolstoy thì ở Nga, người nghèo vố n nghèo vì nhiê `u lý do khác nhau, còn người giàu lại giàu theo cùng một cách. Nỗi lo sợ không nguôi về `việc có thể bị ám sát hoặc bị bắ t cóc luôn ám ảnh những người đã kiế m được tiề `n quá nhanh. Điề `u đó có

nghĩa là cuộc số ng xã hội của Abramovich, ít nhấ t là ở Moscow, bị hạn chế rấ t lớn.

Tổ chức các cuộc gặp gỡ tại tư gia được bảo vệ nghiêm ngặt là một chuyện, nhưng đi lang thang trong thành phố , ghé vào các buổi giới thiệu các loại túi xách mới hay nhún nhảy trên sàn của một hộp đêm lại là một chuyện khác. Một trong số ít các nhà hàng ở Moscow mà Abramovich thường để n là nhà hàng Vanil, được mệnh danh là một "sự kế t hợp tuyệt vời giữa tính thanh lịch hiện đại và vẻ đẹp cổ xưa với những bức tường gạch trâ n và những tấ m gương mạ vàng khổng lồ ." Ông chủ nhà hàng, Fyodor Bondarchuk, là con của cố đạo diễn điện ảnh Sergei Bondarchuk, người đã giành giải Oscar cho bộ phim Chiế n tranh và Hòa bình.

Trong giai đoạn này, Abramovich ngày càng dành nhiê `u thời gian ở nước ngoài hơn, hoặc là ở London hoặc là ở miê `n nam nước Pháp. Mặc dù cuộc số ´ng náo nhiệt ở St Tropez cũng khá hấ ´p dẫn, nhưng các mố ´i quan hệ xã hội của Abramovich ở London còn có sức hút hơn nhiê `u. Điê `u đáng ngạc nhiên là phâ `n lớn các mố ´i quan hệ đó có liên quan để ´n câu lạc bộ bóng đá Chelsea. Ở Ý, tấ ´t cả mọi người, từ chính trị gia và doanh nhân để ´n nghệ sĩ và nhà văn đề `u ủng hộ các câu lạc bộ bóng đá một cách nhiệt thành. Tuy nhiên ở nước Anh, nơi có đa số ´những người thuộc giới tinh hoa ưa chuộng môn bóng bà `u dục, thì nhóm người ủng hộ bóng đá từ lâu chủ yế ´u là tâ `ng lớp công nhân. Nhưng Chelsea đã từ lâu đã góp phâ `n cải thiện xu hướng này.

Trong số những người ủng hộ nổi tiế ng của họ có các chính trị gia như cựu Thủ tướng John Major, cựu bộ trưởng David Mellor (thời cựu thủ tướng Tory) và cựu Bộ trưởng Thể thao Tony Banks (thời cựu thủ tướng Tony Blair). Bên cạnh đó, họ còn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của một nhóm cổ động viên Vip do Bá tước "Dickie" Attenborough đứng đâ `u. Tuy nhiên, có một chi tiế ´t đáng lưu ý là

phâ `n lớn các cổ động viên của Chelsea là những người trung thành với ông chủ cũ của đội bóng – Ken Bates.

Đứng đâ u lưc lương cổ đông viên thân Nga là Bá tước Jacob Rothschild, một cộng sự thân thiế t của nhà tài phiệt đang bóc lịch trong tù Mikhail Khodorkovsky. Ông là vị khách thường xuyên trong khu vực khán đài của Abramovich trên sân Stamford Bridge và là người có thể cung cấ p cho Abramovich dịch vụ mà tấ t cả những tỷ phú mới phấ t đề u mơ ước: các mố i giao thiệp với Hoàng gia Anh. Bị tước bỏ địa vị quý tộc trong cuộc cách mạng năm 1917, nhiệ u người Nga thèm khát các danh hiệu của nước Anh. Abramovich có thể không quá khao khát để phải khom lưng cúi mình nhưng chặ c chặ n là ông đánh giá cao giá trị xã hội của việc làm bạn với một thành viên của Hoàng gia. Và Bá tước Rothschild chính là người có thể tăng ông món quà có giá trị â y bă ng việc giới thiệu ông với Thái tử Charles. Là cựu Chủ tịch Hội đô ng quản trị Triển lãm Quố c gia và là một nhà đóng góp hảo tâm cho các tổ chức từ thiện Do Thái, ông cũng có điề u kiện mở rộng phạm vi quan hệ xã hội của Abramovich theo các hướng khác nhau.

Con trai Rothschild – Nat – cũng là một vị khách thường xuyên của Chelsea và hình như còn thân thiế t với Abramovich hơn cả cha mình. Nat khoảng 30 tuổi và cũng giố ng như ông trùm Abramovich, anh đam mê các đặc tính phức tạp của nê `n tài chính Nga. Anh và cha mình là đô `ng sáng lập của một công ty có tên gọi là JNR (Jacob&Nat Rothschild) chuyên cung cấ p các dịch vụ tư vấ n tài chính trên thị trường Nga.

Một vị khách khác cũng rấ t đặc biệt trong khu khán đài của Chealsea là Tổng thố ng Iceland Olafur Ragnar Grimsson. Abramovich có là `n để ´n thăm Iceland để tìm kiế ´m các cơ hội kinh doanh và sau khi gặp gỡ các doanh nhân, ông được giới thiệu với Ngoại trưởng Iceland trước khi tiế ´p cận được với chính Tổng thố ´ng của quố c gia này. Hai người nhận thấ y họ khá tâm đâ u ý hợp và thế là Grimsson trở thành vị khách danh dự tại Stamford Bridge. Các khách khứa khác của Abramovich còn có Gregory Barker, cựu Giám đố c quan hệ đâ u tư của Sibneft, người hiện là một nghị sĩ Đảng Bảo thủ Anh, và German Tkachenko, một chuyên gia môi giới bóng đá người Nga.

Quay trở lại với Nat Rothschild, ngoài việc thâm nhập sâu vào Stamford Bridge, anh này thậm chí còn đi xa hơn khi thuê một khu khán đài riêng tại sân nhà của Chelsea. Ở đó, anh đóng vai trò chủ nhà, tiế p đón một số lượng khách rấ t đa dạng, trong đó có Lucas White, con trai của cố Bá tước White; Tamara Mellon, Giám đố c điể u hành Công ty giày Jimmy Choo; Tamzin Greenhill, người mẫu từng là đố i thủ của ngôi sao nhạc pop Jay Kay, và gây chú ý nhấ t là cựu bộ trưởng nội các Peter Mandelson. Thế t đãi họ sau những trận đấ u là các bữa tiệc đứng thịnh soạn chỉ dành cho giới thượng lưu. Riêng Abramovich thì đặc biệt ưa thích các món sushi do Mark Adwards, đầ u bế p trưởng nhà hàng Nhật Nobu nổi tiế ng sành điệu ở Park Lane, chế biế n.

Không có gì đáng ngạc nhiên khi sự phân biệt đẳng cấ p đã phát triển khá mạnh ở Stamford Bridge giữa những khán giả ngô ì i trong các buô `ng Thiên niên kỷ và phâ `n khán giả còn lại. Chức năng bê `ngoài của Thiên niên kỷ – khu khán đài có kính chă ´n là để cho khán giả uô ´ng rượu trước trận đấ ´u (bán rượu trong khi trận đấ ´u đang diễn ra là bấ ´t hợp pháp) và uố ˙ng trà lúc nghỉ giữa các hiệp. Tuy vậy, khi các trận đấ ´u diễn ra, những khán giả thượng lưu này thường thích rủ nhau ra ngô `i các ghế ´ bên ngoài để hưởng không khí và theo dõi trận đấ ´u, trong số ´ đó có Abramovich và nhiê `u khách mời của ông. Bên cạnh đó vẫn có một vài người kiểu cách cho ră `ng ý tưởng bước ra ngoài không khí lạnh lẽo ấ ´y là quá dại dột và vì vậy họ theo dõi trận đấ ´u từ bên trong.

Chứng kiế n điể ù đó, một số người đã nhận thấ y sự khác biệt giữa các "người hâm mộ" quan hệ xã hội và các người hâm mộ mua vé mùa – những người trả 1.500 bảng một năm để được ngô i trên khán đài và thực sự theo dõi ngay từ khi trận đấ u bắ t đâ u diễn ra trên sân. Trong nhóm người thứ hai này có Ben Goldsmith, con trai út của ông trùm quá cố Sir James, ngôi sao nhạc rock Bryan Adams và ông chủ các rạp chiế u bóng Nick Allott. Họ chính là những khán giả giàu có nhưng dễ hòa hợp và có thể gây ảnh hưởng đế n thái độ của đám đông khán giả.

Sau tiế ng còi chung cuộc của trọng tài, trong khi những người khác về nhà hoặc ghé vào làm một cố c bia ở tiệm Shed của Stamford Bridge, thì các "người hâm mộ" kiểu quan hệ xã hội thích đi ăn tố i và gọi một chiế c taxi để đế n một quán ăn ở Tây London như Riva hoặc San Lorenzo – nhà hàng ưa thích của Công nương Diana quá cố . Tuy nhiên, Abramovich thì thích River Café, Nobu hoặc Zuma hơn.

Mặc dù Chelsea là trung tâm cuộc số ng xã hội của Abramovich ở London nhưng bên cạnh đó, ông cũng có những mố i quan hệ liên quan để n các công việc kinh doanh khác. Thương vụ hấ p dẫn nhấ t trong mảng này là việc ông đã ù tư mua một mỏ vàng của Highland Gold, một công ty có cổ đông là một nhóm các nhà đã ù tư nổi tiế ng ở Anh, trong đó có Bá tước Daresbury, Chủ tịch điể ù hành của Highland, Bá tước Derby và Christopher Palmer-Tomkinson, chú của Tara Palmer-Tomkinson, một người bạn quảng giao của Thái tử Charles. Động lực chính của thương vụ này là Roddie Fleming, một ông chủ ngân hàng và là họ hàng của Ian Fleming, tác giả của James Bond. Sau khi đàm phán việc bán ngân hàng gia đình Robert Fleming Holdings cho Chase Manhattan với giá 5 tỷ bảng vào năm 2000, Fleming thành lập công ty quản lý tài sản Fleming Family&Partners và bấ t đầ ù từ vào lĩnh vực khai khoáng ở Nga.

Abramovich bắ t đâ u tham gia vào thương vụ Highland sau khi Ivan Kulakov, một cựu thành viên Ban quản trị Sibneft đế n văn phòng Moscow của hãng Fleming Family&Partners để đề nghị giúp thâu tóm một khu mỏ có tên là Mnogovershinnoye ở Khabarovsk. Khu mỏ này trước vố n thuộc quyề n sở hữu của Oil Finance, một công ty có liên kế t với Sibneft, và Kulakov rõ ràng là đang làm việc dưới sự cho phép của Abramovich. Thế là một thỏa thuận được thố ng nhấ t vào mùa xuân năm 2002, trong đó khu mỏ được định giá 40 triệu bảng, Kulakov được chia 23% của Highland và nhóm Fleming nhận được 34%. Theo trang web của Highland, trong năm mà thương vụ này diễn ra, khu mỏ này được xế p hạng là "mỏ vàng đang hoạt động lớn thứ ba của Nga."

Người ta nhanh chóng phát hiện ra những nhà đâ u tư mới của Highland đã thực hiện được một thương vụ quá hời. Theo tờ Mail on Sunday, trong 18 tháng sau đó, giá vàng thế giới tăng một cách nhanh chóng. Tính để n tháng 8 năm 2003, giá trị vố n hóa thị trường của công ty đã tăng lên để n 200 triệu bảng. Nhiê u tin tức tố t lành khác cũng để n và không lâu sau đó, giá cổ phiế u của Highland tiế p tục nhích lên đôi chút. Tuy nhiên, để n đây người ta bă t đâ u đặt câu hỏi vê sự can dự của Abramovich. Những thấ c mă c càng trở nên lớn hơn khi rò ri thông tin Highland từng thâu tóm thành công một mỏ vàng tiê m năng xa xôi của Nga có tên là Maiskoye vào ngày 4 tháng 9 năm 2003. Nă m ở miê n nam của cảng Arctic ở thành phố Pevek (thuộc Chukotka), Maiskoye được cho là có khoảng từ 3-4 triệu ounce vàng có thể khai thác được, tri giá lên để n 1,6 tỷ đô-la Mỹ theo thời giá lúc đó. Christine Coignard, ủy viên quản trị quan hệ đâ u tư của Highland, người có vai trò tương đô i quan trọng trong thương vụ Maiskoye trong một bài trả lời phỏng vấ n tờ Russia Journal có trụ sở ở Moscow cho biế t Abramovich - với tư cách là Tỉnh trưởng Chukotka, đã đề xuấ t "gạt bỏ các chỉ tiêu sản xuất (do nhà nước áp đặt)" khỏi khu mỏ và đê

nghị xây dựng con đường dài một 180km nổ i thành phố Pevek với khu mỏ Maiskoye (với chi phí do Chukotka đảm nhiệm hâ u như toàn bộ, trừ mười kilomet cuố i cùng). Lẽ dĩ nhiên, là tỉnh trưởng, Abramovich có quyề n khuyế n khích và thu hút các doanh nhân đâ u tư vào tỉnh này.

Cho để n lúc đó thì mọi việc vẫn tố t đẹp. Giá cổ phiế u của Highland tăng mạnh khi thông tin về việc thâu tóm Maiskoye được tiế t lộ, và sáu tuâ n sau khi hợp đô ng được ký kế t, Harmony Gold, một công ty mỏ Nam Phi, đã bán được 31,7% cổ phâ n của mình ở Highland với mức giá 137 triệu bảng, lãi lớn so với giá mua 118 triệu bảng.

Nhưng thương vụ này trở nên phức tạp hơn khi chính quyề n tiế n hành điề u tra danh tính của người bán khu mỏ tiề m năng này. Về hình thức trên giấ y tò, bên bán là một công ty có tên Deerfield Universal, thể nhưng ngay sau khi vụ mua bán này được hoàn tấ t và phát ngôn viên John Mann của Abramovich khẳng định rã ng Deerfield "không liên quan theo bấ t kỳ cách nào, bă ng bấ t cứ thứ gì với Abramovich" thì Coignard nhanh chóng kể lại cho tờ Russia Journal câu chuyện này với nội dung hoàn toàn khác. Bà cho biế t: "Bên bán chính thức là Deerfield Universal nhưng người đứng đă ng sau đó không ai khác chính là Abramovich. Abramovich là chủ nhân được hưởng lợi của Deerfield và bên bán." Ẩn ý rõ ràng là Abramovich đã sử dụng ngân sách của tính để làm cho tăng sức hút cho Maiskoye và thu tư lợi cho cá nhân.

Vì Abramovich có tiế ng là người quyế t đoán trong kinh doanh, nên khi ông quyế t định bán mỏ vàng của mình trong khi giá cả thị trường đang gia tăng, dư luận cho ră ng ông đã chấ p nhận bán rẻ khô i tài sản này để tạo được một dấ u ấ n xã hội. Nế u vậy, có vẻ như ông không nhận được nhiề u lợi ích lắ m từ khoản tiề n làm phúc đó.

Bá tước Daresbury tuyên bố ră ng ông chưa từng gặp Abramovich, còn Roddie Fleming thì nói ră ng họ mới gặp nhau có một lâ n và "đó là lâ n duy nhấ t tôi gặp ông â y. Ông â y là người rấ t dễ chịu. Ông â y có phâ n rụt rè và suy tư. Tôi chưa bao giờ gặp ông â y để bàn công chuyện làm ăn cả." Fleming bác bỏ những suy luận cho ră ng Abramovich có thể đã bán rẻ công ty để rộng đường bước chân vào xã hội thượng lưu Anh: "Tôi nghĩ điể u đó hoàn toàn vô lý. Ông â y là một doanh nhân Nga thông minh và tôi vui mừng là ông â y đã chọn London để sinh số ng lúc này." Fleming nói thêm: "Đừng nói điể u gì không hay vê Abramovich. Ông â y là người rấ t dễ chịu, rấ t tố t để làm bạn, là một tài sản có giá trị cho đấ t nước này nế u chúng ta có thể giữ chân ông â y. Những người Nga vố n rấ t nhạy cảm và đâ y nhiệt huyế t. Sẽ là không công bă ng nế u báo chí gây khó chịu cho ông â y đế n mức ông â y phải ra đi."

Dù sao thì, tấ t cả các dấ u hiệu đê u cho thấ y ră ng Abramovich không chỉ mong muố n được kính trọng mà còn muố n góp phâ n phát triển một vùng đấ t xa xôi (là Chukotka). Động lực của những mục tiêu xã hội này có vẻ như xuấ t phát từ người vợ của ông. Khi được hỏi ý kiế n về Irina, một cộng sự của Abramovich cho biế t: "Đúng với câu "trông mặt mà bặ t hình dong", cô ấ y rấ t xinh đẹp và rấ t kiên trì." Không chỉ có vẻ đẹp ngoại hình, Irina còn thể hiện niê m khao khát tri thức trong quyế t định theo khóa học về nghệ thuật tạo hình. Điề u này có thể là tin tố t cho danh tiế ng của người Nga trên thị trường nghệ thuật quố c tế. Mức giá dành cho các tác phẩm nghệ thuật Nga trong các phiên đấ u giá tại London và New York đã tăng vọt từ khi bă t đâ u Thiên niên kỷ mới. Trong một phiên đấ u giá diễn ra vào ngày 21 tháng 5 năm 2003, tập đoàn Sotheby đã thu được gâ n 5 triệu bảng từ các tác phẩm kiểu này, trong đó vật phẩm đặ t tiê n nhấ t là một bức tranh vẽ hình một cô gái khỏa thân có bô mông lớn của Boris Kostodiev, danh hoa mà Stalin ưa thích. Được dư kiế n là sẽ có giá từ 250.000 để n 300.000

bảng, cuố i cùng bức tranh đã được bán với giá 845.000 bảng. Thực tế , các mức giá trả cho các tác phẩm nghệ thuật của Kostodiev là một phong vũ biểu rấ t chuẩn xác cho sức khỏe của thị trường nghệ thuật Nga. Cách đây 20 năm, ngay cả những tác phẩm nổi tiế ng nhấ t của ông cũng chỉ có giá không quá 30.000 bảng. Năm 1989, bức Merchant's Wife mức chính thức ghi kỷ lục mới khi được bán với giá 73.000 bảng. Kỷ lục này bị phá khi bức Village Fair, từng được bán với giá 41.000 bảng năm 1995, tăng lên đế n 325.000 bảng chỉ sau đó 5 năm. Cũng trong ngày tập đoàn Sotheby tổ chức đấ u giá, thì phiên đấ u giá của công ty Christie tổ chức ở thành phố New York bên kia bờ đại tây dương đã bán được một bộ tủ đôi sơn son thiế p vàng của Nga với giá 400.000 bảng, mức giá cao thứ hai trong số các sản phẩm bă ng gỗ của Nga.

Hoàng tử Nikita Lobanov-Rostovski, một nhà sưu tâ m nghệ thuật Nga, cho tờ Art Newspaper biế t:

Đó là một hiện tượng xã hội thú vị. Những người này không hề biế t gì về nghệ thuật. Họ kiế m được quá nhiề u tiế n một cách dễ dàng và họ có thể sử dụng một cách bừa bãi. Hãy tưởng tượng xem, có một hộp đêm ở Moscow mà giá vào cửa phải mấ t đế n 500 đô-la Mỹ, chưa bao gồ m đô uố ng! Trong phòng bán đấ u giá, những người giàu mới nổi của Nga cứ giơ tay lên trời cho đế n khi họ nhận được những gì họ muố n. Họ còn trẻ và rấ t bận kiế m tiế n. Họ không có thời gian để nghiên cứu gì cả.

Ngoài việc học hỏi để hiểu được cách phân biệt các tác phẩm của Kostodiev và của Kandinsky thì cũng giố ng như tấ t cả những người vợ đáng kính khác của các ông trùm, Irina đã nhanh chóng có trong tay một danh sách các địa chỉ mua să m nổi tiế ng. Cô đã sớm phát hiện ra ră ng khi câ n mua một bộ đô ăn mới để dùng trên chiế c trực thăng riêng của gia đình thì nơi câ n đế n là cửa hàng sứ Trung Quố c Thomas Goode ở Mayfair. Nhưng chính Harrods mới là ngôi

nhà tinh thâ n của Irina và ông chủ nhiệt tình Mohamed al Fayed của cửa hàng này coi cô là một trong những khách hàng quan trọng nhấ t. Al Fayed, 74 tuổi, có thể là người có thể làm bạn thấ y bố i rô i trong lâ n gặp đâ u tiên. Thấ p, hói và hay pha trò, ông ta có thói quen bă n tới tấ p các từ tục tĩu khi nói chuyện. Ông ta hay chỉ trích Hoàng gia Anh vì cho ră ng họ là những kẻ chủ mưu giế t con trai Dodi của ông, còn Bộ Nội vụ Anh thì lại từ chố i không cấ p hộ chiế u Anh cho ông. Tuy nhiên, khi câ n, ông lại tỏ ra vô cùng đáng mê n và trong trạng thái đó thì hâ u như không ai có thể ghét ông cả. Do Irina có tiể `m năng trở thành một trong những khách hàng sẵn sàng chi trả nhấ t, nên chặ c chặ n rã ng cô đã được đố i xử với thái độ rấ t đáng mế n như thế. Hai người nhanh chóng nhận ra ră ng họ có điểm chung: mô i bận tâm vê giáo dục ở nước ngoài, thủ tục giành được một tấ m hộ chiế u Anh, và dĩ nhiên là cả nỗi lo sợ về khả năng bị khủng bố. Al Fayed thậm chí còn đi xa đế n mức phải đeo cà vạt có kẹp kiểu cảnh sát để có thể sẵn sàng đố i phó với bấ t kỳ kẻ đâm thuê giế t mướn nào có ý đô xấ u với ông ta.

Chính nhờ thông qua Irina mà Al Fayed, chủ nhân câu lạc bộ bóng đá Fulham, được giới thiệu với Abramovich và hai người đàn ông này đã có một cuộc trò chuyện rấ t lâu trong phòng họp của Ban giám đố c ở sân Loftus Road sau khi hai đội bóng của họ gặp nhau trong khuôn khổ Giải Ngoại hạng ngay trước lễ Giáng sinh năm 2003 (Chelsea thă ng 1-0). Cuộc gặp đó được hiểu một buổi giao lưu, để các ông trùm sẻ chia và động viên nhau. Al Fayed dường như đã tỏ ra thái quá trong việc tán dương đố i thủ của mình. Trong một thông cáo báo chí (tấ t nhiên là đã được loại bỏ các từ đệm – đặc sản của Al Fayed), ông phát biểu: "Những gì xảy ra ở Chelsea thật là không thể tưởng tượng được và vô cùng thú vị với các người hâm mộ. Dĩ nhiên, tôi thấ y mừng khi có thêm một doanh nhân thành công khác đã mua một câu lạc bộ thuộc Giải Ngoại hạng. Bóng đá câ `n những người như chúng tôi, nế u không thì nhiề `u câu lạc bộ sẽ không thể tô `n tại

được." Ông cũng cho Abramovich một lời khuyên như đang ở cương vị một người cha vậy:

Đừng để ai lợi dụng sự giàu có của anh. Đặc biệt là đừng để cho các câu lạc bộ và các nhân viên môi giới tìm cách bán cho anh các câ u thủ với giá cao hơn thực tế . Đừng để cho những kẻ môi giới ràng buộc anh với những hợp đô ng câ u thủ dài hạn hoặc các khoản lương câ u thủ lớn hơn con số mà anh thấ y chấ p nhận được. Hãy ghi nhớ ră ng, vì nhiê u lý do, các câ u thủ sẽ không thể trình diễn trên sân với phong độ cao nhấ t nế u các điể u khoản của hợp đô ng quá dễ dàng cho họ.

Vì Irina nói tiế ng Anh tố t hơn chố ng mình nên cô được cho là người đâ u tiên khởi xướng việc Chelsea tìm cách mua Louis Saha, khi đó đang là tiê n đạo ngôi sao của Fulham. Dù cuố i cùng Saha quyế t định đâ u quân cho Manchester United nhưng vụ giao dịch nhỡ đó là cơ hội tố t để hai ông bâ u này nâng quan hệ song phương lên mức ngày càng thân mật

Càng ngày, Abramovich và vợ càng có thêm nhiê `u người bạn Anh quố ´c nhưng họ vẫn không sao nhãng các mố ´i quan hệ với cố quố ´c. London có một mạng lưới người đô `ng hương Nga rấ ´t mạnh và gia đình Abramovich là một phâ `n quan trọng trong đó. Người bạn tố ´t của Abramovich là Tatyana, con gái của cựu Tổng thố ´ng Yeltsin, hiện đang số ´ng ở London với người chô `ng thứ ba là Valentin Yumashev, cựu Chánh văn phòng của cha cô. Polina, con gái của Yumashev với người vợ trước, vợ của Oleg Deripaska — bạn và đố ´i tác kinh doanh của Abramovich, là vị khách thường xuyên của gia đình họ tại London. Ngoài ra, những người Anh gố ´c Nga nổi tiế ´ng khác còn có Ralif Safin, một trong số ´các nhà sáng lập Lukoil, một công ty dâ `u lửa hàng đâ `u khác của Nga (Ralif Safin là người từng nỗ lực giành quyê `n lãnh đạo tỉnh Bashkortostan như đã mô tả trong Chương 7), ông trùm ngành nhôm Mikhail Chernoi và nhà tài phiệt

trung tâm thương mại Chechnya Umar Dzhabrailov, người hiện là bạn thân của siêu mẫu Naomi Campbell.

Tuy nhiên, Abramovich thường không thích lui tới khách sạn Lanesborough – nơi tụ họp của hội những người Nga số ng tại London, bởi khả năng chạm trán với Boris Berezovsky – người có vai trò trung tâm trong hội này – là rấ t lớn. Một trong những lý do khiế n Abramovich không muố n gặp lại người thấ ỳ cũ là bởi không muố n gây sứt mẻ quan hệ với tổng thố ng Putin. Sự khinh ghét mà Putin dành cho Berezovsky lớn đế n mức mà Tổng thố ng Nga đã từ chố i tham dự Diễn đàn Kinh tế Nga ở London tháng 4 năm 2004 chỉ vì Berezovsky từng là khách mời trong năm trước.

Abramovich từng thể hiện rõ quan điểm ông muố n con cái được hưởng nê n giáo dục ở Anh. Theo lẽ thường, người ta cho ră ng sự lựa chọn trường học cho con cái của những ông bạn Nga có thể giúp Abramovich thêm căn cứ để xem xét nên gửi con cái đi học ở trường nào. Polina Deripaska đi học ở Millfield, trường nội trú theo định hướng thể thao ở Somerset, trong khi Tatyana gửi con trai Boris Junior đế n học ở trường Winchester. Tuy nhiên, nhiê u người sẽ cảm thấ y rấ t ngạc nhiên bởi một người có hoài bão lớn như Abramovich lại không có đòi hỏi quá cao ở các con, nói đúng hơn là ông không gây sức ép về chuyện học hành cho các con, bă ng chứng là ông đã gửi con trai Arkady 11 tuổi và Ilya một tuổi đế n nhập học ở trường Eton – một trường học cấ p trung.

Chương 16. Thành lập Yuksi

Năm giờ sáng ngày 25 tháng 10 năm 2003, chiế c máy bay phản lực cá nhân hiệu Tupolev đáp xuố ng sân bay Novosibirsk thuộc địa phận Siberia để tiế p liệu. Trên chiế c phản lực ấ y là vị tỉ phú giàu nhấ t nước Nga Mikhail Khodorkovsky. Khi chiế c máy bay đang rà rà trên đường băng để chuẩn bị dừng lại thì bỗng hai chiế c xe tải nhỏ có cửa kính phun màu khói từ trong bóng đêm lao vút để n. Những hành khách đâ`u tiên trên máy bay nhận thâ´y sự xuâ´t hiện của những chiế c xe tải đó khi cánh cửa máy bay bật ra sau một tiế ng động lớn dội lại từ phía cabin. Trong đám khói đang cuô n cuộn bay lên từ cabin, hàng chuc người đàn ông mặc quân phục dã chiế n bước lên khoang máy bay, yêu câ u tấ t cả mọi người đặt hai tay lên đâ u. Đó là các nhân viên của Cơ quan An ninh Liên Bang (FSB – Federal Security Service), để n bă t Khodorkovsky với lý do là ông trùm này đã không chấ p nhận làm nhân chứng tại một phiên toà hình sự. Tuy nhiên, chẳng có ai tin vào điê u đó cả. Ai cũng hiểu được ră ng Khodorkovsky bị bắ t đơn giản là vì đã can thiệp quá sâu vào chính trị – lãnh địa của Putin.

Thông tin về vụ bắ t giữ Khodorkovsky nhanh chóng bay để n tai vị tỉ phú giàu thứ hai nước Nga, đó là Abramovich. Mới chỉ vài tuâ n trước đó, Abramovich và Khodorkovsky đã đô ng ý sáp nhập hai gã khổng lô dâ u khí của Nga là Sibneft và Yukos và duy trì liên lạc thường xuyên theo cơ chế đường dây nóng kể từ lúc đó. Thời điểm Khodorkovsky bị bắ t, Abramovich đang ở London theo dõi trận đấ u giữa Chelsea và Manchester City. Ngay khi nghe tin, ý nghĩ đâ u tiên nảy ra trong đâ u ông là phải gọi điện cho nhà bình luận chính trị phi đảng phái Alexei Venediktov. Ông còn nhớ ră ng hô i tháng 6, Venediktov đã từng cảnh báo Khodorkovsky ră ng ông này

sẽ bị bắ 't, nhưng cả Khodorkovsky và Abramovich đề `u cười phá lên. Giờ đây, Abramovich rấ 't câ `n sự tham vấ 'n của Venediktov. Abramovich thông báo cho Venediktov biế 't ông sẽ bay về `Moscow ngay ngày hôm sau và muố 'n thảo luận về `vụ việc này. Venediktov tìm cách từ chố 'i, tuy nhiên Abramovich vẫn kiên quyế 't là sẽ quay về `Nga trong vòng một ngày và hai người rấ 't câ `n phải nói chuyện với nhau. Venediktov cuố 'i cùng đã đô `ng ý. Khi đế 'n nhà của ông trùm, Venediktov thấ 'y ngôi nhà ngập tràn hoa. Hôm đó là ngày sinh nhật là `n thứ 37 của Abramovich. Khi một người đàn ông giàu có và quyề `n lực như Abramovich tổ chức sinh nhật thì hoa chúc mừng đương nhiên là nhiê `u vô kể. Hoa nhiê `u và đẹp để 'n mức Venediktov khuyên Abramovich nên đem ra phố 'bán, lấ 'y số ' tiê `n đó cho người nghèo thì cũng đủ để gia đình họ số 'ng cả tháng. Nói về `vụ bǎ 't bớ Khodorkovsky, Venediktov nhận xét:

Abramovich tỏ ra vô cùng kinh ngạc và bố i rố i khi nghe tin đó. Ông ấ y từng đinh ninh ră `ng Khodorkovsky được hưởng quyê `n miễn trừ truy tố . Đó là một trong số không nhiê `u những tính toán sai lâ `m của Abramovich. Ông ấ y mời tôi đế n bởi vì muố n tôi hiểu ră `ng ông ấ y không phải người đẩy Khodorkovsky vào tù. Thế nhưng tôi chẳng tin lă m và tôi đã nói thẳng điệ `u đó. Ông ấ y kêu lên: "Chẳng lẽ tôi không còn cách nào có thể thuyế t phục được ông à?" Tôi trả lời ră `ng ông ấ y có thể nói ra suy nghĩ của mình, nhưng tôi có quan điểm riêng và dĩ nhiên có nhận định riêng của mình vê `chuyện đó.

Khi hai người này đang trò chuyện thì Khodorkovsky đã bị lực lượng bảo vệ hộ tố ng trở lại Moscow và sau đó bị giam giữ tại một trại giam khắ c nghiệt có cái tên kỳ dị là "Nơi an nghỉ của các thủy thủ" (Matrosskaya Tishina). Trong trại giam đó, một nhân vật có tài sản ước tính trị giá 8 tỉ đô-la bị nhố t cùng với năm tù nhân khác, phải ăn sáng bă ng một bát súp lèo tèo vài miế ng cá cùng với một

cố c trà, phải dùng bữa tố i với bánh bột kiế ù mạch và bơ. Đây là hành động có chủ đích của Putin nhã m gửi thông điệp răn đe mạnh mẽ đế n những ông trùm đang toan tính những ý đô chính trị khác. Sau đó, Văn phòng công tố viên xác nhận Khodorkovsky đang bị buộc tội trố n thuế và biển thủ số tiế n lên tới 1 tỉ đô-la Mỹ. Tuy nhiên, những người tỏ ra am hiểu tình hình lại cho ră ng tội của Khodorkovsky là đã tìm cách mua sự ủng hộ cho khoảng 150 ứng cử viên vào Duma trước thể m cuộc bâ u cử ngày 7 tháng 12 với số tiế n dao động từ 30 để n 50 nghìn đô-la Mỹ mỗi người.

Vụ bắ t giữ Khodorkovsky kéo theo ba ủy viên quản trị cấ p cao của Yukos phải vào tù. Cũng trong năm 2003, cánh tay phải của Khodorkovsky là Platon Lebedev bị bắ t và bị buộc tội biển thủ 280 triệu đô-la liên quan đế n quá trình tư nhân hóa Công ty phân bón Apatit năm 1994. Công tố bang sau đó tiế p tục khởi tố hai nhà quản lý khác của Yukos vì tội trố n thuế và giế t người. Giám đố c an ninh của Yukos là Alexei Pichugin sau đó cũng bị bắ t giam. Cách tiế p cận của Putin tương tự hai trường hợp của Berezovsky và Gusinsky: dựng cảnh, bắ t các nhân vật số hai và sau đó dố n ép, buộc ông trùm phải bỏ trố n đấ t nước. Tuy nhiên, dường như Khodorkovsky cho mình là người không thể bị đánh bại và vì vậy, thay vì thúc thủ, ông ta lại chọc giận Tổng thố ng hơn nữa. Chỉ cấ n nhìn thoáng qua, ai cũng có thể thấ y rã ng đó là một hành động sai lã m vô cùng.

Tố ng giam Khodorkovsky chưa phải là hành động cuố i cùng của chính quyề n Putin. Cảnh sát còn đột kích vào các văn phòng của tổ chức tham vấ n chính trị cho đảng Yabloko, nơi có 4 ủy viên ban quản trị của Yukos đang chạy đua ứng cử vào Duma, và tịch thu các cơ sở dữ liệu, danh sách các nhà hoạt động và các kế hoạch vận động tranh cử. Yabloko sau đó đã không giành đủ 5% số phiế u cầ n thiế t để có ghế trong Quố c hội. Cũng trong khoảng thời gian này,

các nhân viên FSB gọi điện để n trường học của cô con gái 12 tuổi của Khodorkovsky và đề nghị cung cấ p danh sách các bạn cùng lớp với cô bé. Thậm chí, một trại trẻ mô côi do Yukos tài trợ cũng bị đột kích. Trên lý thuyế t, tấ t cả những hành động này có thể được thực hiện mà không câ n sự cho phép của Tổng thố ng. Tuy nhiên, thật khó tin là một bộ máy an ninh do các đô ng nghiệp KGB cũ của Putin lãnh đạo lại hành động mà không thông báo cho Tổng thố ng biế t.

Dù vậy, kế hoạch hành động của Putin không hoàn toàn thuận lợi. Cộng đô `ng quố ´c tế ´ vô cùng lo ngại trước bản chấ ´t tùy tiện của vụ bắ ´t giữ. Đại sứ Mỹ Sandy Vershbow dự đoán, việc tố ´ng giam một nhân vật quyê `n lực như thế ´ sẽ "tác động tiêu cực" đế ´n đâ `u tư nước ngoài vào Nga. Quả vậy, trong ba tuâ `n kể từ sau vụ bắ ´t Lebedev, thị trường chứng khoán Nga đã mấ ´t 20 tỉ đô-la Mỹ, tương đương với 13% giá trị. Trong khi đó, dự trữ của Ngân hàng Trung ương Nga giảm mấ ´t khoảng 900 triệu đô-la Mỹ chỉ trong vòng hai tuâ `n do các nhà đâ `u tư ô ` ạt thoái vố ´n. Thậm chí, khi thông tin về ` việc bă ´t giam Khodorkovsky bung ra thì hiệu ứng còn nặng nê `hơn. Thị trường chứng khoán Nga mấ ´t 1/10 giá trị chỉ trong một ngày và Putin buộc phải phát động lời kêu gọi "chấ ´m dứt tình trạng hỗn loạn".

Tuy nhiên, trên chính trường, hành động tấ n công giới tư bản này lại mang lại kế t quả khả quan cho phe Putin trong cuộc bấ u cử. Sự ủng hộ dành cho đảng Nước Nga Thố ng nhấ t tăng 4% trong vòng hai tuấ n và cho cá nhân Putin tăng 2% trong vòng một tháng. Trong nỗ lực nhã m giảm bớt sức ép lên giá cổ phiế u của công ty Yukos, Khodorkovsky đã từ chức vào ngày 3 tháng 11 và giá cổ phiế u này tăng trở lại 4,1%. Do không thể điể u hành Yukos từ trong trại giam, nơi ông còn không được phép nhận tài liệu chứ chưa nói gì đế n chuyện ký kế t và đóng dấ u, cho nên Khodorkovsky quyế t định từ chức là việc nên làm hơn cả.

Diễn biế n tình hình dường như đang cho thấ v hô i chuông chấ m dứt cho một sự nghiệp đâ y oanh liệt của Khodorkovsky. Khi đang học ngành hóa tại Học viện Công nghệ Hóa học Mendeleev hô i giữa những năm 1980, chàng thanh niên Khodorkovsky đã bắ t đâ u khám phá ra cách tao dưng vố n làm ăn để tân dung những cơ hôi từ tiế n trình cải cách kinh tế. Anh từng bước thăng tiế n, gia nhập vào hàng ngũ lãnh đạo của Đoàn Thanh niên Cộng sản (Komsomol) và trở thành Phó Chủ tịch tổ chức này. Các lãnh đạo Đảng nhanh chóng phát hiện ra tiê m năng của chàng thanh niên sáng dạ có giọng nam cao này và nhanh chóng cấ p cho anh một khoản tiế n câ n thiế t để đâ u tư vào hàng loạt hoạt động nghệ thuật, từ xuấ t bản đế n âm nhac. Tuy nhiên, chỉ để n khi Viên nghiên cứu Siêu nhiêt (Institute of High Temprature) phân bổ cho anh 170.000 rúp phục vụ nghiên cứu khoa học, anh mới tìm thấ y cơ hội mà mình hặ ng mong muố n. Thay vì sử dụng số tiê n đó cho nhiệm vụ được giao, anh đâ u tư vào các kế hoạch kiế m tiề n. Một trong những mố i quan hệ đã u tiên của anh là với một lập trình viên máy tính có tên là Leonid Nevzlin (người trở thành cộng sự của Khodorkovsky ở Yukos sau này) và anh bă t đâ u kiế m được một gia sản nho nhỏ bă ng việc tiế p thị phâ n mê m phân phố i và kế toán của Nevzlin cho các công ty thương mai.

Bước đi tiế p theo của Khodorkovsky là tiế n vào lĩnh vực kinh doanh máy tính, nhập khẩu các loại máy với giá rẻ và bán với giá cao hơn. Khi hỏi vay vố n của một ngân hàng, anh được trả lời rã ng ngân hàng chỉ có thể cho các ngân hàng khác, chứ không phải là các cá nhân vay tiế n. Thế là Khodorkovsky đã nảy ra một ý tưởng quan trọng, đánh dấ u một bước ngoặt lớn trong sự nghiệp: quyế t định thành lập ngân hàng Menatep và bắ t đã u tạo dựng hình ảnh cá nhân trước công chúng bă ng việc xuấ t hiện trên truyế n hình để bán cổ phiế u ngân hàng. Việc này đã thu hút được sự chú ý của thủ

tướng Nga đương nhiệm khi đó và Khodorkovsky nhanh chóng được cử làm cố vấ n đặc biệt cho Thủ tướng.

Vi trí này có thể không cho anh số tiế n lương đáng kể, nhưng đã giúp anh tiế p cận được với các nhân vật chóp bu trong giới chính trị mà anh câ n. Không lâu sau, ngân hàng Menatep đã trở thành đâ u mô i phân phô i ngân sách của Chính phủ cho các doanh nghiệp nhà nước, được giao việc thu hô i vô n khi để n hạn và sau đó chuyển cho công ty khác. Khodorkovsky có cơ hội để mở rộng để chế ngày càng mạnh hơn và từ đó trở đi phấ t lên không ngừng. Khi cơ hội "cho vay tiê n để lâ y cổ phiê u" xuâ t hiện, Khodorkovsky – lúc đó đã trở thành một ông trùm – đã mua cổ phiế u khố ng chế ở Yukos và trở thành một tỉ phú. Sai là m của Khodorkovsky là ở chỗ: ông đã quên ră ng Tổng thố ng chính là ông chủ của các nhà tù. Người ta cho ră ng sư kiên bước ngoặt xảy ra khi Khodorkovsky để n dư một buổi họp với Putin mà lại mặc áo len cổ lọ bên trong áo vét thay vì một chiế c áo sơ mi dài tay và thấ t cà vạt lịch sự. Tổng thố ng coi đây là biểu hiện của sự thiế u tôn trọng đố i với ông. Đó làm sai là m mà Khodorkovsky sau này đã phải trả một cái giá quá đấ t.

Việc tố ng giam Khodorkovsky vừa mang lại cơ hội, vừa đem để n ră c rố i cho Abramovich. Ông đã đề xuấ t việc thành lập Yuksi ngay từ đã u năm 2003 và theo thỏa thuận, ông sẽ phạt chịu phạt 1 tỉ đô-la Mỹ nế u rút khỏi tiế n trình sáp nhập. Tró trêu là đố i tác quan trọng nhấ t của ông lại đang bị sa chân vào nhà tù và đó rấ t có thể là đòn cảnh cáo của Putin. 5 năm trước đó, như chúng ta đã biế t, Putin đã từng ngăn cản việc sáp nhập hai công ty (khi đó đang trong giai đoạn kém phát triển hơn) và giờ đây, Abramovich buộc phải cân nhắ c xem có nên lặp lại điề u đó một lầ n nữa hay không.

Tác động từ vụ bắ t giam Khodorkovsky lan để n cả những lãnh đạo cấ p cao nhấ t trong điện Kremlin. Trong vòng vài ngày, Aleksandr Voloshin, nhân vật từng được xem là biểu tượng hiế m hoi của sự ổn định trong bố i cảnh chính trị đâ y rẫy biế n động, đã từ chức. Là thành viên của "Gia đình", Voloshin từng là bạn và đô ng minh thân thiế t nhấ t của Abramovich trong bộ máy cấ p cao của Chính phủ Nga, từng là tổng tham mưu trưởng dưới thời cả Yeltsin và Putin. Việc ông ra đi cho thấ y một sự chuyển dịch mạnh trong cán cân quyê n lực giữa một bên là các ông trùm mà ông từng nuôi dưỡng và một bên là ngài tổng thố ng đang quyế t tâm thoát khỏi cái bóng của người tiê n nhiệm. Dưới cái nhìn của Abramovich thì tình hình đang diễn biế n đặc biệt đáng lo ngại. Tuy nhiên, do đang trong chiế n dịch tái tranh cử, nên Tổng thố ng Putin cũng câ nai đó đủ tin cậy để đứng ra trông nom một trong những công ty lớn nhấ t nước Nga khi đó và để n nay đã trở thành công ty dâ u khí lớn thứ tư thế giới.

Theo các điệ u khoản trong hợp độ ng, thay vì mua cổ phâ n khô ng chê của Abramovich trong Sibneft, Yukos chỉ mua 20% cổ phâ n của Sibneft với giá 3 tỉ đô-la Mỹ tiê n mặt, tương đương giá trị công ty là 15 tỉ đô-la Mỹ và trả cho Sibneft 26% vố n của tập đoàn Yukos để đổi lâ y phâ n còn lại. Điệ u này khiệ n Abramovich trở nên yế u thế khi chỉ còn đóng vai trò của một thành viên cấ p thấ p. Đô ng thời, do Khodorkovsky không còn tại vị, nên quyề n lãnh đạo công ty mới sáp nhập không được trao cho Eugene Shvidler, CEO của Sibneft, như đã lên kế hoạch từ trước mà lại chuyển cho Simon Kukes, một cộng sự của Khodorkovsky. Abramovich thực sự mong muố n thay đổi tình thể này bởi nế u Shvidler nă m được chiế c ghế nóng đó thì Abramovich sẽ không chỉ khả năng kiểm soát tố t hơn mà còn có thể bảo đảm về mặt chính trị cho Yuksi, và về khía cạnh nào đó là cho chính ông, trước các cuộc điệ u tra ră c rố i có thể xảy ra. Một yế u tố khác cũng phải được cân nhặ c là sau vụ bă t giam Khodorkovsky, giá cổ phiế u của Yukos giảm mạnh xuố ng mức 12,50 đô-la Mỹ, khiế n thương vu tưởng chừng vô cùng lời lãi ngày nào trở nên rấ t đáng thấ t vong.

Ngày 28 tháng 11 năm 2003, vài phút trước khi bắ t đâ ù cuộc họp cổ đông nhã m thố ng nhấ t việc bổ nhiệm một ban quản trị mới cho Yuksi, Abramovich tuyên bố tạm ngừng vụ sáp nhập. Người ta đô n đoán rấ t nhiề ù về động cơ của việc này, nhưng có lẽ cách giải thích của tờ The Economist là hợp lý hơn cả. Tờ báo danh tiế ng này đặt tên cho hành động tháo lui của Abramovich là "thuyế t thiên tư", "thuyế t người cha tức giận" và "thuyế t bí mật của nghề bác sĩ". Thuyế t đâ ù tiên cho ră ng Abramovich là người theo trường phái thực dụng, lợi dụng điểm yế u mới xuấ t hiện ở Yukos nhã m đàm phán một hợp đô ng khác; thuyế t thứ hai cho ră ng Abramovich đang hành động theo mệnh lệnh phát ra từ Kremlin và thuyế t thứ ba cho ră ng Abramovich cảm thấ y tương lai của Yukos thật mù mịt và ông không muố n chịu chung số phận với nó.

Phản ứng ban đâ`u của các cổ đông Yukos trước hành động bỏ bom của Abramovich là vô cùng gay gặ´t. Giữa tháng 12, Leonid Nevzlin, người sở hữu 8% cổ phâ`n của công ty chủ vô´n GroupMenatep thuộc tập đoàn Yukos và là người có quyê`n ra quyê´t định trong trường hợp Khodorkovsky vặ´ng mặt, yêu câ`u các cổ đông lớn của Sibneft phải đê`n bù số´ tiê`n lên tới 5 tỉ đô-la Mỹ vì đã rút khỏi vụ sáp nhập. Nevzlin kiên quyê´t ră`ng, ngoài việc nhượng lại 26% cổ phâ`n ở Yukos, Sibneft phải hoàn trả 3 tỉ đô-la Mỹ.

Quan điểm của Nevzlin ngay từ đâ`u đã có nhiê`u điểm hạn chế´. Giới công tố´ Nga đã sung công 40% cổ phâ`n của Khodorkovsky và trong khi dù được trao quyê`n bỏ phiế´u, Nevzlin lại bỏ trố´n khỏi Nga hô`i đâ`u năm đó để tránh nguy cơ bị bǎ´t bớ và giờ đã trở thành công dân của Israel. Ngay sau khi Nevzlin đưa ra tuyên bố´ đòi số´ tiê`n phạt 5 tỉ đô-la Mỹ, Abramovich được triệu đế´n điện Kremlin gặp Tổng thố´ng Putin và một tuâ`n sau đó, ông trùm bay sang Israel gặp Nevzlin. Người ta phỏng đoán rǎ`ng ông gặp Nevzlin để truyê`n đạt quyế´t định Putin chính thức đình chỉ vụ sáp nhập.

Trong lúc đó, Mikhail Khodorkovsky vẫn tiế p tục mòn mỏi đợi tin trong tù. Theo kế hoạch, vụ xét xử Khodorkovsky sẽ bắ t đầ u vào cuố i tháng 12 năm 2003 nhưng tại phiên tòa đó, Khodorkovsky bị tòa án Nga khước từ quyề n bảo lãnh và kéo dài thời gian giam giữ. Ông ta thậm chí còn không được tham dự phiên tòa của chính mình mà chỉ xuấ t hiện trên màn hình video. Ông trùm khét tiế ng một thời trông thật thương tâm trong chiế c áo khoác lông cổ tròn, cặp mã t đeo kính ngó ra bên ngoài qua các thanh xà lim. Tại một phiên tòa khác trong tháng 1 năm 2004, thẩm phán phiên toàn lại một lầ n nữa bác đơn của luật sư riêng xin cho Khodorkovsky được tại ngoại. Phiên tòa tiế p theo dự kiế n sẽ diễn ra vào ngày 25 tháng 3 cùng năm, tuy nhiên sau đó đã bị hoãn lại.

Người ta đô `n đoán ră `ng giới công tố ´ Nga muố ´n khép cho Khodorkovsky tội danh trố ´n thuế ´ từ việc chỉnh sửa số ´ liệu với số ´ tiề `n lên tới 10 tỉ đô-la Mỹ. Nế ´u cáo buộc này được chứng minh, Chính phủ Nga sẽ có quyề `n tịch thu toàn bộ tài sản và tiế ´n hành tái quố ´c hữu hóa số ´ cổ phâ `n của Khodorkovsky. Tuy nhiên, sau này sự việc sáng tỏ là ông trùm kiế ´m được số ´ tiê `n trên là nhờ vào việc lợi dụng kẽ hở pháp luật để trố ´n thuế ´. Mặc dù Chính phủ có thể áp dụng một số ´ luật có hiệu lực trở về ` trước để truy thu số ´ tiê `n đó, nhưng vì hành động như thế ´ có thể làm mấ ´t niê `m tin của các nhà đâ `u tư và tấ ´t nhiên là sẽ ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng đế ´n thị trường chứng khoán Nga.

Trong bố i cảnh đó, các cổ đông khác của ngân hàng Menatep ngày càng tuyệt vọng. Vào tháng , Nevzlin đề `xuấ t thỏa thuận "dùng cổ phâ `n đổi lấ ´y tù nhân". Theo điề `u khoản của thỏa thuận kỳ quái này, Nevzlin cùng với Vladimir Dubrov và Mikhail Brudno, hai cổ đông nă ´m giữ 14% cổ phâ `n của Menatep, sẽ từ bỏ cổ phâ `n của họ để đổi lấ ´y tự do cho Khodorkovsky. Tổng số ´ 22% cổ phâ `n của họ tương đương khoản tiề `n chuộc 3,2 tỉ đô-la Mỹ, tuy nhiên ít

nhấ t hai trong số họ là Nevzlin và Dubrov đã có tên trong "danh sách truy nã" của Bộ Nội vụ và toàn bộ hoặc một phâ `n cổ phâ `n của họ cũng nă `m trong đó. Với tình cảnh của họ, ai cũng biế t việc họ sẵn sàng từ bỏ cổ phiế u để đổi lấ y tự do cho bạn mình có ý nghĩa như thế nào với Kremlin. Bấ t luận thế nào thì Khodorkovsky cũng từ chố i ý tưởng này.

Mikhail Kasyanov, Thủ tướng đương nhiệm lúc đó của Putin, giờ trở thành thành viên duy nhấ t của "Gia đình" còn lại trong nội các kể từ khi Voloshin từ chức. Ông tìm moi cách để xoa diu tình hình, trong đó có việc bày tỏ sự "quan ngại sâu să c" với vụ việc Khodorkovsky, thể nhưng điể u đó chỉ làm cho Tổng thố ng thêm bực mình. Sau này, khi đưa ra cách tiế p cận linh hoạt hơn trong xử lý vấ n đề với các ông trùm, cụ thể là theo hướng chú trọng lợi ích thúc đẩy đâ u tư, Kasyanov đã bi Công tố viên Nhà nước cảnh báo là hãy chỉ nên quan tâm để n công việc của mình. Vị trí của ông từ lâu đã bị lung lay và với hành động thiế u nhiệt huyế t trong vụ Khodorkovsky, ông đã tự ký tên vào án tử. Đúng như dự đoán, ngay trước kỳ bâ u cử tổng thố ng, ông bị miễn nhiệm và được thay thế bởi một nhân vật vố n được coi là cơn ác mông của các ông trùm: Mikhail Fradkov, nguyên Giám đố c cơ quan Cảnh sát thuế, người từng cho phép các nhân viên dưới quyê n sử dụng máy phát hiện nói đổ i để truy bắ t tội pham.

Đố i với Khodorkovsky, cảnh ngộ của ông trùm này thậm chí còn bi đát hơn sau ngày 14 tháng 3 năm 2004, ngày Putin tái đấ c cử Tổng thố ng nhiệm kỳ hai. Thực ra, trước ngày bỏ phiế u, người ta thấ y rõ ră ng mố i đe dọa nghiêm trọng nhấ t đố i với việc duy trì quyê n lực của đương kim tổng thố ng Nga không phải là việc bị một ứng cử viên khác đánh bại mà lại là nguy cơ Tổng thố ng có thể phải chịu ảnh hưởng của cái gọi là "hiệu ứng Queenland phiên bản Nga". "Hiệu ứng Queenland" lầ n đã u tiên được đề cập để n trong chiế n

dịch tái tranh cử chức Thủ hiế n của Queenland, một bang miê n tây Australia, của Wayne Goss năm 1995. Goss được cho là chắ c chắ n thắ ng cử để n mức các cố vấ n của ông phải lo rã ng nhiê u người ủng hộ ông sẽ không đi bỏ phiế u. Một phâ n vấ n đề của Putin nă mở chỗ: ông đã bóp nghẹt truyề n thông và giành được sự hậu thuẫn của tấ t cả các đài truyề n hình và gâ n như toàn bộ báo chí trong nước, ngoại trừ đài "Tiế ng vọng Moscow" của Venediktov – cơ quan truyề n thông duy nhấ t chỉ trích ông. Thực tế này, cùng với việc ba trong số năm ứng cử viên khác đề u là bù nhìn của Kremlin, nên Putin chắ c chặ n sẽ chiế n thắ ng. Điề u gây lo ngại duy nhấ t là liệu sự hờ hững của các cử tri có thể dẫn đế n tình huố ng số cử tri đi bỏ phiế u chưa đạt 50%, một tỉ lệ câ n thiế t để cuộc bâ u cử được coi là hợp lệ.

Trong hoàn cảnh đó, giới chính khách xu nịnh ở các địa phương đua nhau tìm cách lôi kéo cử tri đi bỏ phiế 'u. Tại một trường đại học ở Vladivostok, người ta hứa hẹn rã `ng lớp nào bỏ phiế 'u xong đã `u tiên sẽ được thưởng một chuyế 'n thăm quan Trung Quố 'c. Trong khi đó, ở thành phố 'Khabarovsk gã `n đó, các bệnh nhân bị cảnh báo là sẽ không có giường nã `m nế 'u vă 'ng mặt trong ngày bỏ phiế 'u. Cuố 'i cùng, mố 'i quan ngại của Kremlin đã không xảy ra. Số ' cử tri đi bỏ phiế 'u vượt qua mức tố 'i thiểu, Putin đã có một chiế 'n thă 'ng đẹp đẽ.

Abramovich dù tỏ ra rấ t dễ bảo, chấ p nhận nộp cho chính phủ Putin mức thuế khá cao trong nhiệ u năm liệ n, nhưng lại là người duy nhấ t trong các ông trùm tỏ ra là một Teflon. Nế u như Putin có muố n dành thêm một cơ hội cho Abramovich, thì Abramovich cũng sẽ từ chố i. Abramovich hiểu ră ng một người có khả năng sa thải toàn bộ nội các chỉ vài tuấ n trước cuộc bấ u cử tổng thố ng, thì cũng có thể trở mặt với ông nế u điể u đó phù hợp với lợi ích lâu dài của vị tân tổng thố ng. William Browder từng nói:

Bạn càng giàu có bao nhiêu, thì càng dễ tổn thương bấ y nhiêu. Khi xảy ra trường hợp sáu cá nhân sở hữu tới 60% tài sản của một đấ t nước, thì chắ c chắ n họ sẽ bị loại bỏ. Abramovich hẳn đã nhận ra điề u đó và vì vậy ông đã bán đi tấ t cả tài sản. Có 10 tỉ đô-la tiề n mặt còn hơn là có 20 tỉ đô-la tài sản luôn tiề m ẩn nguy cơ bị tịch thu.

Nế u Abramovich đã thu xế p thành công vụ thoái lui sáp nhập Yuksi thì lúc này ông cũng hoàn toàn có đủ khả năng thu xế p bán viên ngọc quý trên vương miện của mình. Tháng 3 năm 2004, người ta thấ y xuấ t hiện những đô n đại ră ng Abramovich đang muố n bán Sibneft cho một công ty dâ u khí phương Tây. Các tập đoàn Chevron Texaco, Total, Shell và Exxon Mobil ráo riế t cạnh tranh để có thể sở hữu được khố i tài sản giá trị này. Sau khi Putin tái đặ c cử, chính phủ Nga đã bàn đế n việc xem xét lại các mức thuế và dự định phát triển một loại phí mới có tên "thiên nhiên phí", đánh vào lợi nhuận của các nhà sản xuấ t nguyên liệu thô, trong đó có dâ u lửa. Số tiề n thu được sẽ sử dụng cho các chương trình xã hội, phát triển vùng miề n và hiện đại hóa các ngành công nghiệp nhà nước.

Vê phâ n mình, các công ty dâ u lửa phương Tây rấ t muố n tiế p cận trữ lượng dâ u lửa ở các thị trường mới. Hàng năm, mức tiêu thụ dâ u lửa trên thế giới nhiệ u gấ p bố n lâ n số lượng tìm mới. Mức tiêu thụ không ngừng gia tăng khiế n các công ty dâ u lửa thậm chí bắ t đâ u phải khai thác các bãi trâ m tích mà chưa đâ y 30 năm trước đó từng bị coi là quá bấ t tiện hoặc chi phí khai thác quá lớn. Vì vậy, các ông lớn trong ngành dâ u lửa giờ đây sẵn sàng tham gia hoạt động tại Nga, một thị trường mà họ từng cố gắ ng né tránh từ lâu do lo ngại sự hỗn loạn vê chính trị.

Tình hình có sự thay đổi đôi chút vào tháng 4 năm 2004. Sibir, một công ty niêm yế t trên sàn Thị trường Đâ `u tư Thay thế London (Alternative Invesment Market), bấ t ngờ yêu câ `u tạm ngừng giao dịch cổ phiế ´u của mình. Tại thời điểm đó, cổ phiế ´u của Sibir đang

đứng ở mức khá cao - 28 bảng một cổ phiê u, tương đương mức vố n hóa thị trường của công ty vào khoảng 489 triệu đô-la Mỹ, một phâ n nhờ vào quan hệ liên doanh với Shell. Thật không may cho Sibir và Shalva Chigirinsky – nhà sáng lập đô ng thời là cổ đông chính của Sibir - là Sibir có một công ty liên doanh với Sibneft. Sibir có góp 50% vô n trong công ty Sibneft-Yugra, hiện đang sở hữu giế ng dâ u Priobskoye ở miê n tây Siberia. Theo Sibir, giế ng Priobskoye có trữ lượng đâ u hơn 1,3 tỉ thùng, theo đó số vố n góp của Sibir được định giá tương đương 111 triệu đô-la Mỹ. Khi công ty này đang hoàn tấ t các kế hoạch để đổi số vố n góp ở Sibneft-Yugra lấ y 45% cổ phâ n trong Công ty Dâ u khí Moscow (MOGC), thì một bí mật bấ t ngờ bi bai lô: khi thực hiện các điệ u khoản hợp đô ng đố i với số cổ phâ n của Sibir trong công ty liên doanh với Sibneft, MOGC phát hiện ra ră ng Sibir không hê hay biế t việc cổ phiế u của họ đã bị pha loãng và họ chỉ còn lại 1% cổ phâ n trong công ty (điệ u mà Robert Kirchner – giám đố c phụ trách vấ n đề doanh nghiệp của Sibir gọi là "thủ đoạn được vùi kín trong đố ng hồ sơ"). Thật khó tin là thủ đoạn này được Sibneft bưng bít hoàn toàn trong khoảng thời gian dài 4 tháng.

Kế t quả là Sibir phải gánh chịu những thiệt hại to lớn, còn Sibneft vẫn giữ được 50% số vố n trong công ty liên doanh Sibneft-Yugra. Chigirinsky biế t rõ phải đổ tội cho ai. Ông cho biế t: "Ban quản trị của Sibneft-Yugra, cùng với ban quản trị của Sibneft, đã chế số vố n góp của chúng tôi ra thành hai hay ba loại cổ phiế u khác nhau. Đây là việc làm bấ t hợp pháp và chúng tôi sẽ tìm gặp tấ t cả các cơ quan liên quan để lấ y lại số tiế n của mình." Phát ngôn viên John Mann của Sibneft đã từ chố i bình luận về những cáo buộc của Chigirinsky, anh ta chỉ xác nhận ră ng số vố n góp của Sibneft vẫn giữ ở mức 50%. Khi được hỏi liệu có phải Sibneft đã lên kế hoạch mua lại công ty Sibir yế u kém hay không, anh ta cho biế t "chưa từng nghe thấ y" đề xuấ t nào kiểu như thế này.

Một nhà đâ ù tư người Anh trong công ty Sibir là Nicholas Berry, cũng là một thành viên của "Gia đình" và từng sở hữu tờ Telegraph, nă 'm tới 20% cổ phâ `n của Sibir. Trước khi sự vụ trên bị phanh phui, Berry đã cảm thấ 'y có chút lo ngại khi vị giám đố 'c điề ù hành của Sibir không phúc đáp cuộc gọi của ông. Bởi vậy, ông cùng với một số nhà đâ `u tư khác đã bán hế 't số 'cổ phiế 'u của mình với giá cao trước khi các cổ phiế 'u bị ngừng giao dịch. Khi được hỏi về `việc này, ông tỏ ra không muố 'n dính líu tới Abramovich. Ông trả lời: "Tôi chưa từng nói chuyện với con người đó. Tôi có cổ phâ `n trong Sibir nhưng đã bán hế 't hô `i năm ngoái và tôi xin nhă 'c lại là tôi chưa từng bao giờ nói chuyện với con người đó." Khi được hỏi ră `ng những lời đô `n đại về `việc ông đã đề `nghị vị tỷ phú người Nga đó giúp triển khai một dự án khác có đúng hay không, ông trả lời: "Không, tôi chẳng muố 'n liên can gì với con người đó cả."

Do Sibir đòi bô`i thường cho số´ cổ phâ`n của mình thông qua con đường pháp lý, nên chúng ta câ`n xem xét lại một chút vê` nê`n tảng mố´i quan hệ giữa Chigirinsky và Abramovich. Hai năm trước vụ bê bố´i, hai người đàn ông này đã có một cuộc chiế´n quyế´t liệt nhà`m giành quyê`n kiểm soát một công ty lọc dâ`u cung cấ´p một nửa số´ xăng tiêu thụ cho thị trường Moscow. Vụ tranh chấ´p chỉ được giải quyế´t sau khi cả hai bên đô`ng ý thu xế´p một hợp đô`ng chia sẻ quyê`n lực.

Cùng lúc đó, chuỗi sự kiện Yuksi vẫn tiế p diễn. Trong khoảng thời gian cổ phiế u của Sibir bị tạm dừng giao dịch ở London, một phiên tòa ở Moscow đã ra phán quyế t phong tỏa tài sản của Yukos (không tính khố i tài sản là dâ u lửa) sau khi Chính phủ yêu câ u Yukos phải trả khoản tiế n 3,4 tỉ đô-la Mỹ (bao gô m 1,6 tỉ đô-la Mỹ tiế n tuy thu thuế và 1,8 tỉ đô-la Mỹ tiế n phạt). Hãng Standard&Poor ngay lập tức hạ bậc xế p hạng của cổ phiế u Yukos xuố ng CCC. Sau đó, để khẳng định quan điểm cứng rấ n của mình, cảnh sát thuế Nga đã đột

kích trụ sở Yukos. Một số nhà quan sát coi hành động mới nhấ t này là biện pháp buộc Yukos phải đi để n phá sản. Các nguồ n tin ngân hàng cho biế t, nế u buộc phải thanh toán hế t các hóa đơn thuế, thì công ty dấ u khí khổng lỗ này gấ n như chặ c chặ n sẽ phá sản.

Tháng 5 năm 2004, Khodorkovsky lại xuấ t hiện trước tòa nhưng phiên tòa lã n đó không đưa ra được kế t luận gì. Khodorkovsky lại được đưa về phòng xử án Meshansky ở Moscow dưới sự canh phòng cản mật của cả một rừng cảnh sát như thường lệ; an ninh được thấ t chặt khi ông để n đó và ngay cả cha mẹ ông cũng không được tham dự phiên tòa. Tuy nhiên, một lấ n nữa ông bị khước từ quyề n bảo lãnh để được tại ngoại với lý do ông có thể bỏ trố n khỏi đấ t nước hoặc tìm cách gây ảnh hưởng với các nhân chứng. Ông trở về phòng giam, hiểu ră ng nế u bị tuyên án, ông có thể sẽ phải đố i mặt với bản án 10 năm tù giam và bị tước đoạt tấ t cả tài sản. Nế u điề u đó xảy ra, Putin có thể chuyển quyề n kiểm soát Yukos cho một công ty được xem là biế t phục tùng hơn (có thể là Sibneft) hoặc sẽ thành lập một ban quản lý nhà nước.

Hai ngày sau khi Khodorkovsky ra tòa, cơ hội thuận lợi cho Sibneft xuấ t hiện. Một tòa án trọng tài giữ nguyên quyế t định của buổi điể u trâ n trước đó, tuyên bố vụ sáp nhập Yuksi không còn hiệu lực. Phán quyế t này mở đường cho công ty Sibneft của Abramovich đòi lại 57% cổ phâ n từ Yukos, tạo điể u kiện cho Abramovich tiế p tục chiế n lược rút vố n khỏi Sibneft. Điể u này chứng tỏ rã ng ông trùm tinh khôn nhấ t của Moscow không hê đánh mấ t khả năng tận dụng hệ thố ng chính trị một cách có lợi cho mình.

Đế n giữa tháng 6 năm đó, trước khi diễn ra phiên phúc thẩm cuố i cùng của Yukos, chủ tịch Yukos là Simon Kukes triệu tập cuộc

họp khẩn cấ p các ủy viên quản trị cấ p cao tại trụ sở chính của Công ty trong một tòa nhà 18 tâ ng tọa lạc trên đường Dubininskaya, Moscow. Trưởng phòng Tài chính Bruce Misamore và phó giám đố c điể ù hành Yuri Beilin đang ở nước ngoài cũng được triệu hô i về Nga để tham gia cuộc họp vào cuố i tuâ n với các cố vấ n thuế và các luật sư. Ngày thứ Sáu tuâ n sau đó, Yukos sẽ có kháng cáo chính thức đố i với yêu câ u truy thu thuế nhiệ u tỉ đô-la của Chính phủ. Một không khí khủng hoảng bao trùm lên Yukos. Trong thời gian trước khi diễn ra các cuộc đàm phán về cuộc khủng hoảng, Kukes cho tờ The Sunday Times biế t: "Yukos sẵn sàng tuân thủ bấ t kỳ phán quyế t nào của tòa án. Chúng tôi sẽ nộp, kể cả đó là một khoản thuế khổng lỗ nế u chúng tôi có thể tái cơ cấ u. Tuy nhiên, đã không còn thời gian cho việc tái cơ cấ u nữa. Việc họ yêu câ u phải trả những khoản tiề n ngay lập tức chẳng khác nào dỗ n chúng tôi vào đường cùng."

Khi cuố n sách này được ấ n hành, số phận của Yukos vẫn chưa được định đoạt. Tuy nhiên, có lẽ điề `u làm mọi người cảm nhận sâu sắ c nhấ t về `toàn bộ kịch bản này lại bắ t nguồ `n từ một người hấ p hố i. Vào tháng 7 năm 2004, tờ Izvestia cho đăng tải bài phỏng vấ n với Paul Klebnikov, biên tập viên người Nga của tạp chí Forbes ấ n bản tiế ng Nga, người đã qua đời trước đó vài ngày do bị bố n viên đạn găm vào người trên đường phố Moscow. Trong bài phỏng vấ n, Klebnikov cho biế t "Hãy so sánh Sibneft với Yukos. Xét về tấ t cả các cáo buộc chính thức và không chính thức đố i với Yukos (như không trả thuế , không yêu nước và lợi ích chính trị), thì Sibneft còn tổ ì tệ hơn Yukos nhiề `u. Tuy nhiên, Sibneft đang phát đạt và được Kremlin ủng hộ trong khi Yukos lại bị bóp vụn." Klebnikov cho ră `ng sở dĩ có sự khác biệt đó là do mố i quan hệ giữa Abramovich với Putin: "Tôi nghĩ ră `ng một người là bạn của Tổng thố ´ng, còn người kia là một người độc lập. Nế ´u luật pháp được thực thi nghiêm

khă c với ông trùm này, thì tại sao lại không nghiêm khắ c với ông trùm kia, người còn vi phạm đạo đức xã hội trâ m trọng hơn nhiê u?"

Chương 17. Cái giá của sự giàu có

Người ta nói ră `ng tiê `n mua được tự do, nhưng khi bạn có nhiê `u tiê `n như Abramovich, bạn trở thành tù nhân của nó. Nguy cơ bị bắ ´t cóc hoặc ám sát luôn hiện hữu và các biện pháp phòng ngừa đương nhiên đã hạn chế ´ cuộc số ´ng của ông rấ ´t lớn. Ông không thể tự do tản bộ trong công viên hay đi mua sắ ´m bình thường như bao người khác trên đường phố ´ Oxford. Gâ `n như bấ ´t kỳ nơi nào muố ´n đặt chân đế ´n, ông đê `u phải đi cùng với các vệ sĩ. Người ta nói rã `ng nơi duy nhấ ´t mà ông cảm thấ ´y đủ an toàn để không câ `n vệ sĩ đi kèm là Chukotka. Ngay cả khi hai vợ chô `ng ông bay bă `ng trực thăng riêng sang khu trượt tuyế ´t Courchevel ở Pháp để tìm mua nhà, thì họ cũng phải có thêm ba vệ sĩ đi kèm.

Ở Anh, những vệ sĩ được săn lùng nhiê `u nhấ t chính là các "cựu Hereford", tức là các cựu thành viên của Lực lượng Đặc nhiệm không quân (SAS) cừ khôi của Anh đóng quân ở Herfordshire. Theo một nguô `n tin, Abramovich có một vệ sĩ trụ cột là "cựu Heroford", nhưng đa số ´nhân viên bảo vệ của ông đề `u là cựu đặc vụ của KGB. Nhiê `u khả năng đây là các cựu thành viên của đơn vị Alpha và Zenith của KGB trước kia. Các đặc vụ làm việc cho Alpha, chuyên trách địa bàn trong nước và Zenith, chuyên trách địa bàn nước ngoài đề `u là các đơn vị tinh nhuệ trong KGB — một tổ chức được cải tổ thành FSB sau khi chính quyê `n cộng sản sụp đổ.

Abramovich được cho là cư trú ở Anh với hộ chiế u doanh nhân và theo luật di trú, ông được phép đưa "công nhân nội địa" từ nước mình để n. Điể u này giúp ông duy trì một đội vệ sĩ lên tới 30 người và có thể cho bạn bè thuê mượn nế u họ câ n gấ p.

Việc đi lai của Abramovich, tức là "ông chủ" theo cách nói của các vệ sĩ, chịu sự điệ u phố i vô cùng cản trọng của một trung tâm kiểm soát có trách nhiệm giám sát việc đi lại của Abramovich, việc triển khai các vê sĩ và bố trí các nhân viên khác. Trung tâm đâ u não này cũng chịu trách nhiệm lập kế hoạch chi tiế t cho các chuyế n đi. Nhiêm vu của Trung tâm trở nên khó khăn hơn kể từ khi Abramovich tiế p quản Chelsea và người ta dễ đoán định việc đi lại của ông hơn. Chẳng hạn, nế u Câu lạc bộ có lịch thi đấ u ở thành phố Birmingham thì bấ t kỳ kẻ thù nào của Abramovich cũng đệ u có thể dự đoán ră ng ông sẽ bay để n sân bay trực thăng địa phương vào ngày diễn ra trận đấ u. Trong những tình huố ng như thế, một đội vê sĩ sẽ được cử đi do thám trước. Công việc này đòi hỏi đôi tiệ n tram phải xác định được thời gian "ông chủ" đáp máy bay phù hợp nhấ t, lựa chọn tuyế n đường di chuyển tố t nhấ t từ bãi đậu trực thăng để n sân vận động và phòng ngừa được tấ t cả các mố i hiểm nguy rình rập trên đường đi. Họ cũng sẽ phải đánh dấ u vị trí các bệnh viện gâ n nhấ t và thông báo cho cảnh sát địa phương vê kế hoạch của ông. Trong trường hợp Abramovich sử dụng máy bay trực thăng, trung tâm điệ u phố i cũng phải chịu trách nhiệm bảo đảm rã ng đoàn xe bọc thép sẵn sàng đón ngay khi ông đặt chân xuố ng mặt đấ t.

Tuy nhiên, thời gian sau trận đấ u lại là lúc Abramovich có nguy cơ bị tấ n công nhấ t. Rời khỏi sân bóng sau trận đấ u, đương nhiên là Abramovich sẽ phải chịu cảnh giao thông vô cùng lộn xộn. Thế nhưng, là ông chủ Câu lạc bộ, Abramovich lại không thể tránh đám đông bă ng cách lén rời đi khoảng 10 phút trước khi tiế ng còi kế t thúc trận đấ u vang lên. Những nguy hiểm khi ở trong chiế c xe ô tô chạy tố c độ rùa bò là điề u hiển nhiên: Kinh nghiệm của Berezovsky, nạn nhân một vụ đánh bom xe điề u khiển từ xa ở Moscow năm 1994, là một minh chứng đâ y thuyế t phục. Những rắ c rố i đặc biệt khó giải quyế t tại sân Stamford Bridge và các mố i quan ngại về giao

thông có vẻ chính là nguyên nhân khiế n Abramovich muố n xây một bãi đỗ trực thăng ngay trên sân thượng khách sạn Village Chelsea để ông có thể rời trận đấ u bã ng đường không chỉ vài phút sau khi trận đấ u kế t thúc thay vì phải bỏ ra một giờ đô ng hồ đi bă ng đường bộ.

Thông thường, các vệ sĩ liên lạc với nhau bă ng bộ đàm thoại không dây. Tuy nhiên, họ cũng mang theo một điện thoại di động và một máy nhă n tin. Theo luật, họ không được mang mang theo súng câ m tay. Một phát ngôn viên của Bộ Nội vụ Anh xác nhận:

Tấ t cả các loại súng câ m tay đề u bị cấ m ở đấ t nước này. Bấ t kỳ ai muố n mang súng đề u sẽ phải nộp đơn lên Ngoại trưởng để xin giấ y phép đặc biệt theo Điề u 5 trong Đạo luật Súng câ m tay năm 1968. Tôi sẽ không xác nhận hay phủ nhận việc cá nhân mà quý vị đề cập (Abramovich) có làm đơn trên hay không nhưng hoạt động bảo vệ theo Điề u 5 không dành cho một cá nhân cụ thể.

Người ta đô `n ră `ng nhiê `u nhân vật đặc biệt quan trọng ở Anh vẫn sử dụng những đội vệ sĩ có trang bị súng bấ 't chấ p luật cấ m. Nế 'u như vậy thì những vệ sĩ này đề `u khiế 'n mình có nguy cơ phải lãnh án 5 năm tù giam theo Đạo luật Hình sự năm 2003. Sĩ quan cảnh sát là lực lượng an ninh duy nhấ 't mặc nhiên được phép mang súng ở Anh, mặc dù có một số 'ngoại lệ dành cho những nhân viên an ninh tháp tùng các nguyên thủ quố c gia hoặc các chính trị gia nước ngoài được xem là đang ở trong tình trạng rủi ro cao.

Vũ khí sát thương mạnh nhấ t mà các vệ sĩ có thể mang theo một cách hợp pháp là một chiế c dùi cui nhỏ. Vì vậy, các vệ sĩ phải theo học các khóa chiế n đấ u tay bo, phải luôn giữ cơ thể cường tráng và đã u óc tỉnh táo. Họ cũng trải qua các khóa huấ n luyện kỹ thuật sơ cứu và thực hành sơ cứu khẩn cấ p. Do tính chấ t nguy hiểm của công việc, tiê n công của họ rấ t cao. Các vệ sĩ bảo vệ các nhân vật kiểu như

Abramovich có thể nhận được khoảng 300 bảng một ngày. Ngay cả lái xe riêng của Abramovich cũng có mức tiê `n công cao hơn bình thường. Ngoài ra, đội xe của Abramovich bao gô `m toàn xe bọc thép và các lái xe đề `u có kỹ năng điề `u khiển xe rấ ´t tài tình, đặc biệt trong những tình huố ´ng phải tấu thoát.

Nhờ tính hiệu quả của hệ thố ng an ninh này mà ngay cả những tay chuyên săn ảnh các nhân vật nổi tiế ng thế giới cũng chẳng bao giờ chụp được ảnh của Abramovich. Kể từ khi đế n số ng ở Anh, Abramovich rấ t hiế m khi chụp ảnh mà không có sự bố trí từ trước, ngoại trừ khi ông đang lẫn trong đám đông xem bóng đá. Thực vậy, khi hòa cùng các người hâm mộ hâm mộ tại các trận đấ u và ký tặng trẻ em tức là ông đang chấ p nhận những rủi ro đã được dự tính trước. Theo thuật ngữ của ngành an ninh, các vệ sĩ của ông phải kẻ một đường giới hạn giữa "tiế p xúc và bảo vệ".

Khi Abramovich trở thành nhân vật nổi tiế ng thì không chỉ bản thân ông câ `n tăng cường sự bảo vệ mà cả gia đình ông cũng có nhu câ `u đó. Không còn chuyện bà vợ Irina của ông đi mua sắ mở London mà không bị để ý. Thậm chí, việc bị các tay săn ảnh chụp lén đôi khi cũng diễn ra. Ngay cả các con của ông cũng bị ảnh hưởng. Cô con gái đâ `u vô cùng nản lòng khi cứ khoảng nửa tháng lại phải thay số `điện thoại di động một lâ `n vì bị quấ y râ `y.

Vấ n đề an ninh cũng không thể bị coi nhẹ ngay cả khi ông ở ngoài biển khơi. Chẳng hạn, chiế c du thuyề n Pelorus được lấ p kính chố ng đạn và hệ thố ng phát hiện tên lửa. Trong trường hợp xảy ra chuyện, ông có thể trố n thoát bă ng một chiế c trực thăng hoặc tàu ngâ m. Không còn nghi ngờ gì nữa, an toàn và an ninh là những ưu tiên hàng đâ u của Abramovich khi ông đang trên biển và khi xảy ra tình huố ng xấ u nhấ t trong mọi tình huố ng thì người của ông đề u được chuẩn bị chu đáo. Thủy thủ đoàn của Le Grand Blue, Pelorus đề u là khách hàng của Heliriviera, một công ty có trụ

sở ở Cannes, Pháp chuyên vê `dịch vụ hỗ trợ bă `ng trực thăng cho chủ nhân của những du thuyê `n cỡ lớn. Chỉ riêng du thuyê `n Pelorus đã có hẳn có một sĩ quan phụ trách hạ cánh trực thăng và tố i thiểu hai nhân viên phụ trách sàn đáp trực thăng trên thuyê `n và thiế t bị cứu hỏa di động được bố ´ trí sẵn sàng bảo đảm đủ năng lực xử lý trong mọi tình huố ng.

Ở Nga, sự thận trọng về mặt an ninh của ông thậm chí còn tỉ mỉ và chi tiế t hơn nhiề `u. Abramovich là ông trùm thuộc thế ´ hệ trẻ và vào thời điểm ông xuấ ´t hiện, để có được sự giàu có thường phải lại quả, đút lót và hố ´i lộ các quan chức chính phủ rấ ´t nhiề `u. Tuy nhiên, không có bă `ng chứng nào cho thấ ´y Abramovich từng sử dụng một trong những biện pháp trên để trở nên giàu có. Thế ´ nhưng, trong một xã hội mà trung bình người dân chỉ kiế ´m được một vài trăm đô-la một năm và hơn 40% dân số ´ được xác định là số ´ng trong nghèo đói thì một người giàu có như vậy đương nhiên lúc nào cũng phải cẩn trọng. Về ` điểm này, giố ´ng như những ông trùm khác, Abramovich đã phải thuê một lực lượng vệ sĩ có thể miêu tả như một "tổ chức quân đội cá nhân". Lương các binh lính Nga thuộc hàng thấ ´p nhấ ´t Châu Âu và nhiề `u người lính hế ´t nghĩa vụ hoặc lính gác xuấ ´t ngũ thường bị hấ ´p dẫn bởi viễn cảnh kiế ´m được hàng trăm đô-la mỗi tháng nế ´u trở thành các tay súng đánh thuê.

Ngoài việc phải duy trì một đội ngũ bảo vệ, sự giàu có của Abramovich còn đô `ng nghĩa với việc tên của ông thường xuyên bị gắ ´n với những hợp đô `ng mua bán lớn. Đây là điê `u nhanh chóng làm ông cảm thấ ´y vừa thích thú vừa chán nản. Một lâ `n đã rấ ´t khuya, ngay sau khi mua Chelsea, ông gọi điện từ Fyning Hill về `nhà một người bạn ở Moscow là phát thanh viên Alexei Venediktov và than phiê `n: "Alexei này, báo chí ở đây cứ đưa tin về ` việc tôi mua hê ´t nhà nọ đế ´n nhà kia, cứ như kiểu là tôi muố ´n sở hữu cả Cung điện Buckingham nữa vậy. Tôi chỉ mới mua một căn hộ tâ `ng trệt

trong một tòa nhà ở London (khu chung cư ở phố Lowndes, Knightsbridge). Tức là, ngoài khu điể `n trang ở nông thôn, chỗ mà tôi tình cờ mua trước khi Berezovsky mua..." Nghe để n đây, Venediktov, một người luôn nghiêm túc và không thích buôn chuyện phiế m, ngắ t lời ông: "Tại sao ông lại nói những chuyện này với tôi? Tôi không quan tâm. Giờ đã là quá nửa đêm ở Moscow, tôi muố n ngủ." Abramovich có vẻ buô `n và giải thích với người bạn: "Tôi muố n anh là người đầ `u tiên biế t những tin đô `n đó không phải là sư thât".

Khi nghĩ lại, Venediktov thừa nhận ră `ng bởi vì Abramovich hiểu rấ 't rõ vê ` sức ảnh hưởng của đài phát thanh Tiế 'ng vọng, nên không thể nói đây là chuyện nhỏ mà thực sự cho thấ 'y ră `ng Abramovich muố 'n xóa tan dư luận trước khi chúng lan ra khắ 'p Moscow. Mặc dù Abramovich tuyên bố ' ră `ng ông không quan tâm đế 'n dư luận, dù chúng tố 't hay xấ 'u, nhưng cũng như nhiê `u đô `ng hương, rõ ràng là ông ý thức sâu să 'c vê ` sự khó chịu ngày càng tăng ở Moscow vê cách ông tiêu xài tiê `n (của ông, hoặc rấ 't có thể là của họ) ở phương Tây.

Thực ra, nguyên nhân dẫn đế n việc Abramovich phải quấ y rấ y giấ c ngủ của bạn mình là tin đô n ông đang đàm phán để mua ngôi biệt thự của ông trùm đường đua Công thức 1 Bernie Ecclestone ở Kensington với giá 85 triệu bảng. Nế u mua với mức giá đó, Abramovich hẳn sẽ lập kỷ lục mới về giá của một ngôi nhà tư. Ngôi nhà này được xây dựng ngay chính trên địa điểm của hai tòa đại sứ quán cũ trên đường Kensington Palace Gardens, một con đường nổi tiế ng là "con phố của các tỉ phú". Bố n trăm nhân công được thuê mướn để xây ngôi biệt thự với 12 phòng ngủ, một phòng khiêu vũ, một phòng tắ m hơi, một phòng triển lãm tranh ố p gỗ số i, một salon tóc, một bể bơi và một gara cho 20 chiế c xe hơi. Phâ n lớn trong số chín nghìn feet vuông đá cẩm thạch dùng để nâng cấ p ngôi nhà được

lấ y từ cùng một mỏ đá cung cấ p loại đá từng được dùng để xây dựng tòa Taj Mahal. Ngôi nhà này càng thêm phâ n giá trị vì chỉ cách toàn cung điện của công nương Diana quá cố vài bước chân.

Tin đô `n Abramovich đang để mặ ´t đế ´n tòa biệt thự này bặ ´t đâ `u lan ra khi ông trùm mời Ecclestone, người giàu thứ 7 nước Anh với khố ´i tài sản tương đương 2,3 tỉ bảng, đế ´n xem trận Chelsea gặp Newcastle United vào tháng 11 năm 2003. Phát ngôn viên của Abramovich John Mann cho biế ´t: "rặ ´c rô ´i là ở chỗ mọi người gửi đủ các loại quảng cáo cho Abramovich và sau đó lại loan tin rặ `ng ông quan tâm tới chúng để khuấ ´y động sự chú ý của công chúng. Đó là một tình huố ng rấ ´t khó xử. Chúng tôi không thể giải thích được. Nế ´u chúng tôi có bác bỏ thì những thông tin loại đó vẫn sẽ trở thành những hàng tít trên trang bìa nên chúng tôi hâ `u như không muố ´n bân tâm đế ´n chuyên đó nữa."

Thực ra, việc Abramovich mời Ecclestone để n xem một trận đấ u tại sân Stamford Bridge bản chấ t chỉ là một lời "cám ơn" lịch sự vì Ecclestone đã tổ chức cho gia đình ông để n xem giải Grand Prix châu Âu tại Nurburgring ở Đức hồ ì tháng 7 năm 2002. Thể là mọi người liề n đô n đoán ră ng Abramovich đang dự định đâ u tư vào môn thể thao đua ô tô. Chính cựu huấ n luyện viên trưởng đội tuyển bóng đá Anh Sven-Goran Eriksson cũng góp phâ n làm câu chuyện lan truyề n đi nhanh chóng. Ngay sau khi xuấ t hiện bức hình chụp cậu con trai của Abramovich đang ngô ì trong một chiế c xe hơi tại trạm tiế p liệu Minardi ở Numburgring, ông ta nói ră ng Abramovich có thể sẽ đâ u tư vào giải đua Công thức 1. Phát ngôn viên của trạm Minardi, Graham Jones đã phản bác ră ng "chưa hê có cuộc trao đổi nào về việc này cả", nhưng tin đô n vẫn được đăng tải trên các tờ báo lá cải với dòng tít: "Abramovich đã sẵn sàng bơm tiê n vào Giải đua Công thức 1."

Bấ t chấ p những lời phản bác, các phóng viên tỏ ra rấ t hào hứng theo đuổi chủ đề này. Họ đi để n kế t luận ră ng đội đua của Eddie Jordan, vố n đang gặp khó khăn về tài chính, sẽ là sự lựa chọn của Abramovich.

Abramovich lại một là n nữa gọi điện cho Venediktov lúc đêm khuya, sau khi ông đọc được bài báo đưa tin ră ng tỷ phú người Nga Abramovich đang tìm mua nhà ở thi trấ n Sevenoaks, hat Kent. Lâ n này câu chuyên có vẻ ly kì hơn. Người ta đô n rặ ng ông đã mua một ngôi nhà ở Đai lô Wilderness giàu có, tổ chức lễ hôi Bonfire Night mời tấ t cả hàng xóm láng giế ng để n dự và rô i gọi điện cho họ vào sáng hôm sau đề nghị trả 2,5 triệu bảng cho mỗi ngôi nhà của họ (cao hơn giá thị trường khoảng 500 nghìn bảng). Theo tờ báo, ông có kể hoach phá bỏ toàn bô các ngôi nhà trong khu vực này và xây một dinh thư mới có diên tích khu vườn lên để n 12 mẫu Anh. Ngay cả giới kinh doanh bấ t động sản trong vùng cũng vô cùng kinh ngạc trước thông tin này. Một đại diện của hãng địa ố c Headland&Weald cho biế t: "Chúng tôi không hệ biế t ông â y có sở hữu bấ t động sản nào trong vùng hay không." Một tờ báo địa phương là tờ Sevenoaks Chronicle cũng tìm hiểu câu chuyện, song người phóng viên phu trách việc này không đưa được câu chuyên đi để n đâu cả. Người này cho biế t: "Chúng tôi đã tìm gặp tấ t cả đố i tượng liên quan nhưng chẳng tìm được gì cả. Họ tỏ ra trịnh thượng và không muố n nói chuyện với những người kiểu như chúng tôi."

Tờ Sunday Mirror lại tiế p tục kể về một ngôi nhà khác mà Abramovich định mua trong thời gian tới. Tờ báo đưa tin, Abramovich sẽ bỏ ra 29 triệu bảng để biế n hai tâ ng trên cùng của một trường đại học ở Kensington thành một căn hộ áp mái sang trọng với 4 phòng ngủ và một bể bơi; thậm chí, ông còn đặt 5 nghìn bảng ở một quán rượu để "tổ chức tiệc cho 360 công nhân". Sau đó không ai còn nghe thấ y gì thêm về chuyện này nữa.

Những người Nga nghèo khó hẳn chẳng vui gì khi nghe tin Abramovich có kế hoạch phung phí thêm nhiệ ù triệu bảng (phâ n lớn trong số bị cho là tiê n "cướp bóc" được từ quê hương) vào trung tâm thương mại Fullham Broadway gâ n sân của Chelsea. Một tuâ n sau khi Abramovich kiế m được 1,8 tỉ đô-la từ việc bán đi một số cổ phâ n ở RusAl, người ta đô n ră ng ông đang cân nhặ c việc trả 95 triệu bảng để mua trung tâm này, nơi có một rạp chiế u bóng, một siêu thị, các cửa hàng, các quán bar và nhà hàng. Ở đây, triế t lý "buôn chuyện để kiế m lời" của John Mann có vẻ rấ t đúng.

Tấ t nhiên là cũng có những lời đô n đại vê các khoản chi tiêu liên quan để n chính câu lạc bộ bóng đá Chelsea. Nhiê u bài báo trích "nguô n đáng tin cậy" đã đưa tin ră ng Abramovich đang chuẩn bị bỏ ra 50 triệu bảng để đưa về Chelsea tiê n đạo Thierry Henry của đội Arsenal, một câ u thủ mà Abramovich từng liệt kê vào danh sách các câ u thủ yêu thích của ông. Tuy nhiên, chuyện này rô i cũng chẳng đi để n đâu. Tiế p theo, người ta lại đô n ră ng ông đã bỏ tiê n túi để đưa 500 ông bạn người Nga đế n xem trận Chelsea so giày với Manchester United tại sân Stamford Bridge vào tháng 11 năm 2003. John Mann cho biê t "Giá một chiế c vé cả lượt đi lẫn lượt vê là 1.500 bảng. Không phải là Abramovich trả số tiế n đó cho 500 người mà chỉ trả cho 100 trong số 500 người đó." Ngay sau khi Chelsea thuê Stuart Higgins, cựu biên tập viên của tờ The Sun vê làm cố vấ n PR cho Câu lạc bộ, một bài báo của tờ Daily Telegraph đưa tin ră ng Abramovich từng muố n thuê Godric Smith, cựu phát ngôn viên của Thủ tướng Anh, đảm nhiệm việc này. Thật chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi Higgins phản bác: "Sự thật không phải như vậy."

Những lời đô `n không có thực về `các khoản chi tiêu khổng lô `của Abramovich không chỉ bó hẹp ở trong nước Anh và Nga. Trong những chuyế ´n đi Canada và Mỹ, những tin đô `n vẫn không buông tha ông trùm. Sau một thời gian ngắ ´n lưu lại Vancouver, người ta

đô`n ră`ng ông đang tìm cách mua đội Khúc côn câ`u trên băng Canucks của thành phố này. Tuy nhiên, ngay cả khi Mann chưa kịp thanh minh thì một cổ đông lớn của Canucks tên là John McCaw đã khẳng định ră`ng ông chỉ muố n bán đội khúc côn câ`u cho người trong nước.

Những lời đô `n đại vô căn cứ trên có thể khiế ´n Abramovich thấ ´y rấ ´t phiê `n hà, nhưng chúng có thể giúp cho một nhóm các nhà cố vấ ´n, tham vấ ´n và các nhà thấ `u được hưởng lợi. Khi vị tỉ phú nhiê `u tỉ đô-la này để ´n với thành phố ´nào, thì thế ´nào cũng có một số ´doanh nhân khôn ngoan ở đó có cơ hội kiế ´m chác đôi chút. Một trong số ´những công ty may mặ ´n kiế ´m được lời lãi theo kiểu này là hãng tư vấ ´n địa ố ´c Knight Frank. Công ty này đã dàn xế ´p để ông trùm mua thành công khu nhà ở West Sussex và căn hộ ở Knightsbridge và có tin là tiế ´p tục được Abramovich thuê để giúp mua một ngôi nhà ở London.

Như chúng ta đề `u đã biế ´t, ông chủ khu thương xá Harrods tên là Mohamed Al Fayed mặc dù đã trở thành bạn của Abramovich nhưng đô `ng thời cũng vẫn hưởng lợi từ vị tỷ phú này. Không chỉ có lợi từ việc Irina trở thành khách hàng ruột của Harrods kể từ khi đế ´n London, mà với tư cách là ông chủ của bãi đậu trực thăng Battersea và Hãng hàng không thương mại Metro, Al Fayed cũng kiế ´m được khá nhiê `u tiê `n nhờ phong cách đi lại bă `ng đường không của Abramovich. Bởi thế ´, Al Fayed tấ ´t nhiên là không vui vẻ gì nế ´u ông chủ Chelsea xây bãi đậu trực thăng trên mái sân vận động Stamford Bridge. Ngoài ra, sân bay Farnborough, chỉ mấ ´t 15 phút đi trực thăng từ Battersea, cũng là một sân bay khác được hưởng lợi từ hâ `u bao của Abramovich.

Heathrow và Gatwick cho ră `ng thị trường máy bay tư nhân đã làm ảnh hưởng để n việc kinh doanh đường bay thương mại chủ chố t của họ, vì vậy họ thường hét mức giá cấ t cổ với các nhà sử dụng

cá nhân. Họ chuyển hoạt động kinh doanh này cho Luton và sau này là Farrnborough, một công ty thuộc quyề n sở hữu của Hãng hàng không TAG do gia đình Ojjeh (doanh nhân Syria phấ t lên nhờ các hợp đô ng mua bán vũ khí với Å-rập Xê-út) điể u hành.

Trong hơn một thập qua, TAG đã biế n sân bay quân sự trước đây ở Hampshire, phía đông nam London, thành một hình ảnh hoàn toàn khác. Với kiế n trúc hiện đại và các nhà chứa máy bay công nghệ cao, sân bay này không chỉ duy trì tố t vai trò trước đây mà còn thu hút thêm rấ t nhiề u khách hàng sang trọng. Farnborough còn có lợi thể hơn Heathrow và Gatwick nhờ sự kín đáo. Một nhân viên của hãng hàng không này đã quảng bá: "Nế u bạn muố n bay vào Anh mà không bị chú ý, thì Farnborough chính là địa điểm hạ cánh lý tưởng." Vì vậy, nơi này đã trở thành sân bay ưa thích đặc biệt của người Nga, đặc biệt là một người luôn đố c hâ `u bao một cách hào phóng như Abramovich.

Theo tìm hiểu của chúng tôi, tấ t cả các khách sạn, nhà hàng, cửa hiệu kim hoàn, văn phòng tuyển người, cửa hàng thủy tinh và đô sứ đề u thích thói quen tiêu pha của Abramovich. Chỉ riêng chi phí tiêu dùng của Abramovich bỏ vào nê n kinh tế Anh cũng phải lên tới hàng chục triệu bảng.

Chương 18. Một mùa giải trắng tay

Ngô ì một mình trong chiế c thuyế `n buô `m Le Grand Bleu, du thuyế `n tráng lệ nhấ 't hải cảng Monte Carlo, Abramovich trông vô cùng buô `n bã. Cảnh vẫn đẹp, bâ `u trời đêm đó đâ `y sao, tỏa ánh sáng lung linh xuố 'ng mặt nước và ông vẫn là người vô cùng giàu có. Thế 'nhưng trông dáng vẻ của ông, người ta tưởng rã `ng thế ' giới dường như đã sụp đổ. Ở một khía cạnh nào đó thì đúng là như vậy. Buổi tố 'i hôm đó, giấ 'c mơ đội Chelsea tiế 'n vào trận chung kế 't cúp C1 châu Âu đã tan thành mây khói sau trận đấ 'u thấ 't bại trước Monaco. Theo một nguồ `n tin thân cận, trận thua đã làm ông bật khóc. Và giố 'ng như mọi người khác, ông chỉ có thể đổ lỗi cho một người, đó là "Gã Thợ hàn" Claudio Ranieri, người đã từng hàn gắ 'n được một số ' đội bóng nhưng đế 'n đây đã định đoạt xong số ' phận của mình ở Chelsea.

Một ngày tưởng sẽ đâ y hứa hẹn lại bắ t đâ u thật tô i tệ. Sau bữa sáng, có người lưu ý Abramovich về nội dung Ranieri trả lời phỏng vấ n một tờ báo thể thao tiế ng Tây Ban Nha là tờ Marca. Mỗi câu trả lời của Ranieri đề u như mũi dao châm vào ông. Vị huấ n luyện viên trưởng Chelsea vô tư nói về sự nông nổi của ông chủ của câu lạc bộ mà ông đang huấ n luyện. Ông ta nói với phóng viên Juan Castro như thế này: "Quý vị có biế t sự thật là gì không? Abramovich chẳng hiểu gì về bóng đá cả. Đó thực sự là điề u đáng hổ thẹn. Nế u ông ta và những người trong giới của ông ta hiểu những gì tôi đã làm được trong mùa giải này, họ sẽ đánh giá tôi cao hơn... Ký nhiề u hợp đô ng lôi các câ u thủ về cho đội bóng và gắ n kế t họ lại với nhau trong một đội hình là một công việc vô cùng khó khăn. Abramovich không nhận ra điề u đó. Ông ta và các bộ sậu chỉ nghĩ ră ng: 'Tôi sẽ ký hợp đô ng với người này, người này và người này. Và chúng tôi sẽ giành

chiế n thă ng." Khi được hỏi liệu những người như Abramovich có phù hợp với môn thể thao này hay không, ông ta có câu trả lời không đúng mực chút nào: "Không, nhưng liệu tôi có thể làm được gì? Trong bóng đá, tiế n mới là thứ dùng để nói chuyện." Sau này, trợ lý của Ranieri cải chính ră ng bài báo nói trên đã "diễn giải sai hoàn toàn những gì mà Ranieri đã trả lời ba tuâ n trước đó và mọi người không nên trâ m trọng hóa vấ n đề ". Tuy nhiên, thiệt hại vẫn xảy ra. Không thể biế t được sự hiể m khích giữa ông chủ và huấ n luyện viên đội bóng đã ảnh hưởng như thể nào đế n tinh thâ n thi đấ u của các câ u thủ Chelsea và lên chính sự minh mẫn của Ranieri, nhưng trận thua 1-3 trước Monaco thực sự là một thấ t bại ê chê `.

Không thể ngủ được, Abramovich lên bờ và rảo bước đế n khách sạn La Port Palace, nơi nghỉ của các câ `u thủ. Ở đó, ông gặp Peter Kenyon, Bruce Buck và Eugene Shvidler. Họ nhấ 't trí với nhau ở một điểm: Tác động tích cực duy nhấ 't của buổi tô 'i đáng thấ 't vọng này là những người tham gia chiế 'n dịch "Cứu Ranieri" đã bị mấ 't tinh thấ `n. Rô 't cuộc thì người mà họ yêu quý đã không có được bản lĩnh vững vàng. Sau đó Abramovich đi vào quán bar và bàn luận về `trận thua vừa rô `i với một số ' câ `u thủ Chelsea, trong đó có Jimmy Floyd Hasselbaink, Frank Lampard và Marcel Desailly.

Khi tỉ số dang là 1-1 thì trọng tài đưa ra một quyế t định gây tranh cãi có lợi cho Chelsea: Ông rút thẻ đỏ đuổi Andreas Zikos ra khỏi sân khi Makelele ngã khuyu xuố ng sân vì bị câ `u thủ của đội Monaco này đập tay vào đâ `u. Phản ứng của Didier Deschamps, huấ n luyện viên trưởng đội Monaco, là rút Dado Prso, câ `u thủ đã ghi bàn thắ ng mở đâ `u trận đấ `u, và thay bă `ng một hậu vệ. Theo giới túc câ `u thì hành động này cho thấ y huấ n luyện viên đội Monaco đã không còn hy vọng về `một trận thắ ng như các bạn đã biế `t. 52 phút đã trôi qua, đội khách vố n chỉ câ `u mong một trận hòa. Lúc này Ranieri, người đã bắ ´t đâ `u tỏ ra là một thiên tài chiế ´n

thuật chứ không phải một người thiế u quyế t đoán như thường thấ y, quyế t định chơi một canh bạc kỳ quặc. Sau khi đưa Juan Sebastian Veron, một câ u thủ đang chơi dưới phong độ, vào sân thay cho Gronkjaer, ông đưa ra một quyế t định vô cùng mạo hiểm với việc thay hậu vệ cánh phải Mario Melchiot bă ng tiê n đạo Hasselbaink.

Thật khó mà biế t được Ranieri suy nghĩ điể ù gì khi đó. Có lẽ ông đã cho ră ng với sự táo bạo đó, ông có thể xóa đi những nghi ngờ và chứng tỏ với thế giới ră ng ông thực sự là một thiên tài về đấ u pháp. Những tin đô n không hay về tương lai của ông trong nhiê u tháng qua có thể sẽ chấ m dứt khi ông giành được thắ ng lợi nhờ vào một quyế t định táo bạo là gia tăng tấ n công ở thời điểm thích hợp nhấ t. Nế u đúng là như vậy thì quả thực Ranieri đã chọn sai thời điểm từ bỏ sự cẩn trọng vố n có của mình. Rõ ràng là ngay từ đâ u hâ u như chẳng có mấ y người, ngoại trừ Ranieri, hiểu được logic đă ng sau quyế t định thay Melchiot. Lampard quay sang Makelele để tìm một câu trả lời cho việc đó, nhưng câ u thủ người Pháp này chỉ có thể khẽ nhún vai im lặng.

Do hàng thủ đội Chelsea giờ đây trở nên hỗn loạn, Monaco lại tiế p tục duy trì lô i đá tâ n công. Khi mà khung thành của thủ môn Marco Ambrosio đang chịu sức ép ngày càng gia tăng, thật kỳ lạ là Ranieri lại quyế t định thay người một lâ n nữa. Trung vệ cánh phải Scott Parker được thay bă ng Robert Huth, một trung vệ trung tâm. Đế n lúc này thì Monaco không thể tin nổi sự may mã n của mình nữa. Vào phút 78, Fernando Morientes ghi bàn thă ng cho đội chủ nhà. Buổi tố i hôm đó càng bấ t hạnh hơn với Ranieri và đội bóng của ông khi họ phải nhận thêm bàn thua thứ ba chỉ 5 phút sau đó. Câ u thủ ghi bàn là Shabani Nonda.

Trong phòng thay đô sau trận đấ u, một câ u thủ đã nhìn quanh và thố t lên: "Chuyện quái quỷ gì đã diễn ra vậy?" Câu nói này đã thể

hiện đúng thái độ của nhiê `u câ `u thủ khác. Abramovich vô cùng sửng số ´t trước kiểu thấ ´t bại này đế ´n mức không thể câ `m được nước mã ´t. Nhưng ông đã lấ ´y được bình tĩnh khi bước vào phòng thay đô `. Ranieri, lúc đó vô cùng hoang mang, liê `n cấ ´t tiế ´ng chào Abramovich và ngay lập tức giải thích lý do thay người và xin lỗi vê `những gì ông đã nói trong cuộc phỏng vấ ´n với tờ Marca. Abramovich ôn tô `n đáp lời ră `ng Ranieri không câ `n phải xin lỗi. Ông thậm chí còn mời Ranieri trở lại chiế ´c du thuyê `n Le Grand Bleu uố ´ng rượu, nhưng vị huấ ´n luyện viên đã lịch sự từ chố ´i, nói ră `ng ông muố ´n nói chuyện với các câ `u thủ vê `kế ´t quả trận đấ ´u trước khi ăn tố ´i.

Ranieri tham dự cuộc họp báo sau trận đấ u với thái độ như thường lệ, nhưng nế u như trước đây ông có được sự kiế m chế khác thường trước hàng núi những câu hỏi đâ v vẻ khiêu khích thì giờ đây đó chỉ là những lời thanh minh đâ v tuyết vong. Ông phát biểu: "Không còn nghi ngờ gì, đó là 45 phút tô i tệ nhấ t kể từ khi tôi câ m quân ở Chelsea. Chúng tôi trông giố ng như đội bóng chỉ có 10 người thi đấ u và trong 15 phút cuố i cùng đó, các câ u thủ của tôi đã phá võ đôi hình. Ai cũng đuổi theo bóng bởi chúng tôi muố n chiế n thă ng. Khi ho bi mâ t môt người, tôi đã tăng cường thêm tiê n đạo vì nghĩ ră ng chúng tôi có thể thắ ng. Tôi phải thừa nhân trách nhiệm của mình trong thấ t bại đó." Sau trận đấ u đó, Ranieri – vố n được coi là một "báu vật quố c gia" của Anh - bị khắ p nơi chế nhạo. Tò Daily Mail đổi biệt hiệu "Gã Thợ hàn" (Tinkerman) của ông thành "Kẻ Khó ưa" (Stinkerman) và chay dòng tít một bài báo việ t về trân đấ u như thế này: "Claudio mao hiểm và thổi bay tấ t cả". Quan điểm của tò Daily Mail được tấ t cả các tò báo khác chia sẻ.

Chỉ trước đó hai tuầ n thì mọi chuyện hoàn toàn khác. Khi Abramovich để n sân vận động Highbury vào buổi tố i thứ 3, ngày mùng 6 tháng 4, hầ u như không một ai dám hy vọng Chelsea sẽ đánh bại Arsenal để giành một vé vào bán kế t. Trong 17 lầ n gặp nhau trước đó giữa hai câu lạc bộ, Chelsea chưa từng biế t mùi chiế n thă ng. Người ta phải trở lại tới tận năm 1995 thì mới thấ y được trận thă ng cuố i cùng của Chelsea trước đố i thủ ở phía Bắ c London này. Tuy nhiên, điể ù khiế n các cổ động viên của The Blues có vài tia hy vọng là khả năng Arsenal có thể đang "không vững vàng về tâm lý". Sau chuỗi trận bấ t bại suố t từ đã ù mùa giải ngoại hạng để n nay, họ đã bị Manchester United đánh bại 2-1 trong trận bán kế t cúp FA. Nế u tinh thâ n thi đấ u của họ bị khủng hoảng thì sao? Trong khi đó Ranieri lại nổi như cố n. Ông được bâ ù chọn là Huấ n luyện viên xuấ t sắ c nhấ t giải Ngoại hạng Anh trong tháng 3 và tự tin tuyên bố ră ng sẽ không chỉ loại các Pháo thủ khỏi cúp C1 mà còn đánh bại họ để giành danh hiệu vô địch giải Ngoại hạng Anh.

Trong trân đấ u ở Highbury, Gã Thơ hàn chon đôi hình giố ng đôi hình đã giành chiế n thặ ng trong trận đấ u tại Spurs hôm thứ 7 tuầ n trước đó. Như vậy, hàng tiê n đạo sẽ có Jimmy Floyd Hasselbaink và Eidur Gudjohnsen thay vì hai trong số những chân sút đặ t tiệ n mà Abramovich vừa mới mua vệ là Hernan Crespo và Adrian Mutu. Trong hiệp thứ nhấ t, hai đội cùng thực hiện lố i đá áp sát và đã gâ nhê t thời gian nửa trận đấ u mà cả hai bên vẫn chưa ghi được bàn thắ ng nào. Tuy nhiên, vào phút thứ 45, sau khi nhận đường chuyê n từ Lauren, Thierry Henry đã đánh đâ u chuyê n ngang và Antonio Reyes đưa bóng vào lưới đội Chelsea ở khoảng cách gâ n. Tâm lý chưa lúc nào lại bị tổn hại hơn thời điểm phải nhận một bàn thua ngay trước khi tiế ng còi kế t thúc hiệp một vang lên. Không có cơ hội để đáp trả nào trước giờ nghỉ giải lao, các câ u thủ Chelsea buộc phải sử dụng thời gian nghỉ giữa hai hiệp để suy nghĩ vê sự kém may mặ n của mình. Chính trong những thời điểm như thế, người ta mới có thể đánh giá đâ y đủ nhất về một huấn luyện viên. Ranieri biế t ông phải lên dây cót tinh thâ n cho câ u thủ và phải điệ u chỉnh chiế n thuật. Ông nhân định Arsenal yế u bên cánh trái và quyế t định thay trung vệ trung tâm Scott Parker bặ ng một

câ`u thủ chạy cánh Jesper Gronkjaer. Lâ`n thay người này đã đem lại kê´t quả gâ`n như ngay lập tức. Sau 6 phút được tung vào sân trong hiệp hai, thủ thành đội Arsenal Jens Lehmann chỉ có thể đâ´m bóng sau cú sút của Makelele và Lampard lao vào đá bô`i ghi bàn thă´ng.

Chelsea duy trì được ưu thế câ m bóng trong gâ n hế t thời gian hiệp hai, nhưng Arsenal vẫn rấ t nguy hiểm trong mỗi lâ n dâng lên. Chỉ đế n khi Henry, vố n thi đấ u tẻ nhạt trong trận này, phải rời sân và Bergkamp vào thay ở phút 81 thì Chelsea mới đá trên cơ thực sự. 6 phút sau khi Arsenal thay Henry, hậu vệ trái Wayne Bridge bật tường ăn ý với Gudjohnsen ngay bên ngoài vòng 16m50 và bă ng cú sút chân trái hoàn hảo, đã ghi bàn thứ hai cho Chelsea. Theo luật bàn thă ng trên sân khách, đội chủ nhà giờ câ n phải ghi thêm hai bàn thă ng nữa trong 3 phút còn lại (cộng cả thời gian bù giờ nế u có) mới có thể vào trận bán kế t. Dĩ nhiên, họ đã không ghi thêm được bàn thă ng nào.

Hành động ăn mừng chiế n thă ng của Ranieri sau khi tiế ng còi chung cuộc vang lên được coi là một cử chỉ kỳ lạ và quá cuô ng nhiệt so với vị thế của một huấ n luyện viên. Hai tay ông vung vảy từ sau ra trước như những chiế c pít-tông và đấ m vào không khí với vẻ vui mừng tột độ. Ông ôm châ m lấ y tấ t cả những người gặp trên đường. Ông đá chân vào các tấ m pa-nô quảng cáo. Và hành động đáng nhớ hơn cả là ông đã khóc. Ranieri thích thể hiện mình là một người Ý yêu bóng đá cuô ng nhiệt, nhưng thực tế là nhiê u tháng sau khi Abramovich tiế p quản Chelsea, ông đã luôn phải tỏ ra kiên cường theo kiểu của một người Anh. Vì công việc luôn bị đe dọa nên ông không dám tỏ ra tức giận hoặc chố ng đố i lại ông chủ của mình. Tuy nhiên, với chiế n thă ng trước Arsenal và một suấ t vào chơi trận bán kế t cúp C1, ông không còn phải kìm nén cảm xúc của mình nữa và để nó tuôn trào mãnh liệt. Ông chia sẻ: "Cuố i cùng tôi cũng phát điên lên vì vui sướng."

Với các người hâm mộ The Blues, đêm hôm đó, Ranieri không khác gì một vị thánh. Và thành công của ông được chủ nhân của các câu lạc bộ đẳng cấ p châu Âu chú ý. Chỉ trong vài ngày, con người đang bị Chelsea muố n rũ bỏ này bỗng chố c được nhiệ u câu lạc bộ như Real Mandrid, AS Roma và AC Milan cân nhắ c mời về làm huấ n luyện viên trưởng. Thật không may cho Ranieri, khoảnh khắ c vinh quang của ông không kéo dài được bao lâu. Trận đấ u với Monaco đang chờ đợi ở phía trước.

Trong khi đó, Abramovich vẫn không từ bỏ nỗ lực tìm một nhà câ `m quân mới. Một ngày trước khi diễn ra trận đấ ´u với Monaco, Abramovich và Kenyon đã bay đế ´n thành phố ´ Vigo, nă `m trên đường biên giữa Tây Ban Nha và Bô ` Đào Nha, để gặp mục tiêu mới nhấ ´t của họ: José Mourinho, huấ ´n luyện viên trưởng đội Porto. Mourinho trở nên sáng giá sau thành công dẫn dắ ´t Porto loại Manchester United khỏi cúp C1.

Một người đàn ông 41 tuổi, có gương mặt dễ coi. Mourinho khởi đâ`u sự nghiệp bóng đá từ một câ`u thủ cỡ xoàng của một đội bóng không có danh tiế ng ở Bô` Đào Nha. Sau khi thấ y không thể phát triển thành câ`u thủ chuyên nghiệp, ông chuyển sang làm công việc của một huấ n luyện viên thể lực và huấ n luyện viên cho đội trẻ trước khi có được cú đột phá đâ`u tiên nhờ vào Bobby Robson khi vị huấ n luyện viên người Anh này đảm nhận nhiệm vụ câ`m quân ở câu lạc bộ Sporting Lisbon năm 1993. Mourinho gia nhập câu lạc bộ với tư cách là thông dịch viên cho Robson nhưng hai người nhanh chóng trở nên thân thiế t. Khi Robson chuyển đế n Porto vào năm sau, Mourinho cũng đi cùng và hai năm sau đó, năm 1996, bộ đôi lại di chuyển một lâ`n nữa đế n câu lạc bộ Barcelona và Mourinho trở thành trợ lý huấ n luyện viên của Robson. Khi Robson rời đi, Mourinho ở lại và ba năm sau đó, năm 2000, ông được bổ nhiệm làm huấ n luyện viên trưởng đội Benfica. Việc này hóa ra lại gây khó cho

Ban quản trị. Ngay sau khi Ranieri đế n, người bổ nhiệm ông ở Benfica đã ra đi và Mourinho không hòa hợp được với người kế nhiệm của ông ta. Chỉ 5 tháng sau khi tiế p nhận chức huấ n luyện viên trưởng, ông đã phải ra đi. Công việc tiế p theo của ông là tại câu lạc bộ Uniao Leiria. Sau khi đưa câu lạc bộ này lên vị trí thứ 5 trong bảng xế p hạng của giải ngoại hạng Bồ Đào Nha (lâ n đâ u tiên trong lịch sử của Uniao Leiria), ông đã thu hút được sự chú ý của Porto và gia nhập câu lạc bộ này ngay mùa giải sau đó. Khi Mourinho mới đế n, Porto đang ở giữa bảng xế p hạng. Mùa giải 2002-2003, đội bóng không chỉ đoạt chức vô địch giải ngoại hạng Bồ Đào Nha mà còn đánh bại Celtic với tỉ số 3-2 trong trận chung kế t cúp C2 châu Âu. Tháng 4 năm 2004, Porto đã giành vé vào trận bán kế t cúp C1. Thật dễ hiểu là tại sao khi đó Abramovich và Kenyon lại rấ t muố n gặp ông.

Tuy nhiên, lúc đâ`u Mourinho tỏ ra không hào hứng lắ´m. Ông không xuâ´t hiện tại điểm hẹn ở Galicia. Lý do có thể là vì ông bận bịu với công tác chuẩn bị cho trận đâ´u bán kế´t gặp đội Deportivo La Coruña của Tây Ban Nha. Tuy nhiên, nhiê`u người cho ră`ng đó là chiê´n thuật trì hoãn nhă`m đòi hỏi quyê`n lợi nhiê`u hơn nê´u như ông sang dẫn dă´t Chelsea. Rô´t cuộc, đội của ông càng vào sâu trong giải C1, ông càng có giá hơn.

Trong khi đó, Ranieri cũng chưa mấ t hế t hy vọng. Ngay cả khi không giữ được công việc hiện tại, ông sẽ vẫn ra đi trong tư thế ngẳng cao đâ u. Một chiế n thắ ng 2-0 tại sân Stamford Bridge trong trận lượt về gặp đội Monaco là đủ để vững bước tiế n vào vòng chung kế t và khi ký ức về trận đấ u tô i tệ trên sân Monte Carlo phai nhạt dâ n, sự thấ t vọng cay đấ ng được nhường chỗ cho tinh thâ n lạc quan đâ y thận trọng. Vào ngày diễn ra trận đấ u, không khí trong đội bóng của Abramovich vô cùng căng thẳng. Họ ý thức sâu sắ c tâ m quan trọng của trận đấ u: một vé vào chơi trận chung kế t với

đội Porto của Mourinho hoặc Deportivo đã là một thành công lớn lao, nhưng khả năng đoạt cúp và đi kèm nó là các phâ n thưởng và hàng triệu đô-la tiê n thưởng đang là gánh nặng đè lên vai họ.

Bước vào trận đấ u lượt về sinh tử, Jesper Gronkjaer đã đưa Chelsea dẫn trước vào phút thứ 22 và khi Frank Lampard ghi bàn thă ng thứ hai chỉ vài phút trước khi hiệp 1 kế t thúc thì ngay cả những người hoài nghi nhất cũng bắt đâu nghĩ đến những điệu chưa từng dám nghĩ để n. Nế u Chelsea có thể giữ vững kế t quả hiện tại hoặc gia tăng thêm cách biệt, thì suấ t vào trận chung kế t gấ n như đã được bảo đảm. Thảm họa xảy để n vào phút thứ 45: Morientes đánh đâ u vào góc xa khung thành của đội Chelsea và khi trái bóng bật trở ra thì Ibarra ôm nó chay về sân nhà. Xem hình ảnh quay châm cho thấ v Morientes đã dùng tay chơi bóng nhưng trong tài không phát hiện ra và bàn thắ ng được công nhận. Bàn thắ ng này đã được gọi là "bàn tay của Chúa" (cách nói vê bàn thặ ng bặ ng tay của Maradona ghi cho đội tuyển Argentina vào lưới đội tuyển Anh tại World Cup 1986). Vậy là bây giờ Chelsea phải ghi thêm một bàn thă ng nữa thì trận đấ u mới có thể bước sang hiệp đấ u phụ. Tuy nhiên, trong hiệp hai, Morientes lai ghi thêm bàn thắ ng nữa vào lưới Chelsea, đô ng nghĩa với việc Chelsea phải ghi được 3 bàn nữa trong vòng nửa tiế ng đô ng hô mới có thể đi tiế p. Giấ c mơ đã tan thành mây khói.

Chelsea giữ nguyên kế t quả hòa 2-2 để n hế t trận đấ u. Tuy nhiên, tủ đựng cúp vẫn trố ng không và vị trí thứ hai của The Blues trên bảng xế p hạng của Giải Ngoại Hạng, từng rấ t chặ c chặ n, nay lại bị đe dọa. Hy vọng của Chelsea về một Arsenal sẽ gục ngã sau hai thấ t bại liên tiế p trước đội Manchester United và chính Chelsea đã nhanh chóng tan vỡ. Sau khi bị Liverpool dẫn trước 1 bàn trong trận đấ u tiế p theo trên sân Highbury, Arsenal đã lội ngược dòng và giành chiế n thắ ng chung cuộc 2-1.

Quả thực, vấ n đề bây giờ không phải ở chỗ liệu Chelsea sẽ đánh bại Arsenal ở Giải Ngoại Hạng mùa này nữa hay không mà ở chỗ liệu họ có thể giữ vững vị trí thứ hai để tránh không phải đấ u vòng sơ loại cho mùa giải C1 năm sau hay không. Chelsea đã giữ được khoảng cách với đội đứng thứ 3 trong trận đấ u đầ u tháng 5 với kế t quả hòa 1-1 trước Manchester United trên sân Old Trafford.

Vị trí thứ hai trên bảng xế p hạng giải Ngoại hạng Anh và vào để n vòng bán kế t cúp C1 vẫn chưa đủ làm Abramovich thỏa mãn. Mourinho đã để n London theo dõi trận đấ u lượt về với Monaco để có đánh giá hợp lý về đổ i thủ mà Porto sẽ đổ i mặt nế u họ giành vé vào chung kế t. Rõ ràng đây cũng là cơ hội để ông bàn về công việc ở Chelsea. Một ngày sau khi chứng kiế n Chelsea bị loại khỏi cúp C1, các phóng viên đã chụp được hình ông đang rời khách sạn ở trung tâm London cùng với người bạn của Abramovich là Pini Zahavi.

Đế n lúc này, Ranieri có vẻ đã chấ p nhận thấ t bại. Sau trận đấ u của Chelsea trước đội Leeds ở giải Ngoại hạng Anh trên sân Stamford Bridge, ông đã nói lời chào tam biệt với các người hâm mô bă ng một chiế c khăn có biểu tượng Chelsea quâ n quanh cổ và bật khóc một là n nữa trước thái độ chân thành của các câ u thủ sau trận đấ u. Tuy nhiên, không phải là ông nhận được sự ủng hộ của tấ t cả các câ u thủ trong đội. Veron và Mutu, cả hai đê u không được đá chính dưới thời ông câ m quân, đề u không có mặt. Sau này người ta giải thích ră ng họ không để n bởi đang dính chấ n thương, nhưng sự có mặt của Damien Duff với cánh tay treo lủng lẳng trước ngực do trật khớp vai, dường như là minh chứng cho thấ y lý do họ đưa ra không đủ thuyế t phục. Dù tình cảm các câ u thủ trong đội bóng dành cho ông khác nhau, nhưng nhìn nhận của người hâm mộ vê quyế t định từ chức của ông là trăm người như một. Trân đấ u đã bị ngă t quãng bởi những câu khẩu hiệu mà người hâm mộ hô vang vê "đội quân trắ ng và xanh của Ranieri" và khi một nhóm cổ động viên

bă t đâ u hát "Hãy đứng dậy nế u quý vị ghét Kenyon" thì gâ n như tấ t cả mọi người đê u làm theo.

Khi mà Mourinho được coi là sẽ kế nhiệm Ranieri thì những nghi ngờ lại bă t đâ u xuấ t hiện. Có những lời đô n đại cho ră ng Abramovich đã gặp vị tân huấ n luyện viên này và cảm thấ y tính cách hai người không hợp nhau lă m. Là con trai một cựu thủ môn đội tuyển Bô Dào Nha, Mourinho không chỉ tỏ ra tự tin thái quá mà còn vô cùng ngao man. Nhiệ u người cho rặ ng Abramovich tỏ ra quan ngại vê việc Jorge Mendes, đại diện của Mourinho, đã đưa ra danh sách một số câ u thủ mà cựu huấ n luyện viên trưởng của Porto muô n đưa vê Chelsea, trong đó có Paulo Ferreira. Abramovich vô n đã lo ngại vê chi phí mà Chelsea đang phải trả cho các câ u thủ trung vệ để n mức ông phải trực tiế p gặp Chủ tịch đội AC Milan Adriano Galliani để mua một câ`u thủ. Abramovich thậm chí không hứng thú với việc ký kế t hợp đô ng câ u thủ kiểu này để n mức ông lệnh cho Kenyon thăm dò Didier Deschamps, huấ n luyện viên 35 tuổi của Monaco, cựu câ u thủ Chelsea, người đã gây â n tượng tố t sau khi đưa câu lạc bộ nước Pháp từ thế rấ t khó khăn tiế n vào trận chung kế t cúp C1.

Trong khi đó, Mourinho đang chơi trò đấ u trí. Nhiệ u bài báo đưa tin vị huấ n luyện viên người Bô Đào Nha chẳng những không chịu dừng chân ở Chelsea mà còn đang quan tâm đế n khả năng làm việc cho một câu lạc bộ khác ở Anh, đại loại như Liverpool hoặc cũng có thể là Manchester United. Đương nhiên, ông sẽ không có bấ t cứ cam kế t với Chelsea chừng nào chưa được đảm bảo rã ng ông có vị thể thượng phong trong đàm phán. Điề u đó có nghĩa là Chelsea sẽ phải đợi đế n sau khi đội của ông chơi xong trận chung kế t với Monaco vào ngày 26 tháng 5 tại sân Gelsenkirchen, Đức. Ông cũng hiểu rấ t rõ ră ng danh tiế ng sẽ vang xa hơn khi ông trở thành huấ n luyện viên đội vô địch C1. Ông đã xây dựng một hình ảnh rấ t

â´n tượng trong cuộc họp báo được tổ chức một ngày trước khi diễn ra trận chung kế´t. Liên tục xoay chuyển hế´t từ Bô` Đào Nha đế´n Tây Ban Nha, từ Anh lại đế´n Pháp, nhưng ông từ chố´i đưa ra quyế´t định về` tương lai của mình.

Kế t quả là Porto giành chiế n thắ ng hoàn hảo 3-0 trước Monaco vào buổi tố i hôm sau. Một vài phút sau khi nhận cúp vô địch, Mourinho bỏ buổi tiệc ăn mừng chiế n thắ ng trên sân để cùng vợ và con ăn mừng trong đường hà m. Ngay sau đó, ông cũng tuyên bố rõ ràng ră ng tương lai của ông sẽ không nă m ở Bô Đào Nha nữa. Ông cho báo chí biế t:

Tôi đã nhận được một số hợp đô ng từ các câu lạc bộ nước ngoài. Anh quố c là đấ t nước tôi muố n dừng chân. Tôi nhận được nhiệ u lời mời từ các câu lạc bộ ở Ý nhưng Anh quố c vẫn là lựa chọn của tôi. Người đại diện của tôi đã có các cuộc nói chuyện nghiêm túc với các câu lạc bộ. Bản thân tôi chỉ mới trao đổi với một câu lạc bộ, câu lạc bộ mà tôi yêu thích. Tôi sẽ không thay đổi quyế t định của mình ngay cả khi có những người khác đế n gặp tôi sau chiế n thă ng này. Mọi thứ sẽ được quyế t định trong vài ngày tới.

Vào thứ 7 tuâ `n sau đó, ông có mặt trên du thuyê `n Pelorus đang neo đậu tại vùng bờ biển Riviera gâ `n St-Tropez của Pháp và nói chuyện với chính Abramovich. Ở đó, ông trình bày với ông chủ người Nga này một kế hoạch tương lai dài bố n trang, theo đó ông muố n giảm số thành viên đội bóng xuố ng còn 24 câ `u thủ (Chelsea khi đó đang có 34 câ `u thủ trong đội hình số 1) và hứa sẽ xây dựng Chelsea thành một đội quân có kỷ luật, nghiêm minh và đoàn kế t.

Ở hoàn cảnh trái ngược, Ranieri đang số ng trong một thế giới giả tạo. Tuâ `n trước, ông có gặp Kenyon vài lâ `n tại sân Stamford Bridge và sau đó gặp Abramovich ở Milan. Thay vì nói vê `việc sa thải và tiê `n công cho ông, cả hai lại hỏi ông vê `kê ´ hoạch cho Chelsea

trong mùa giải tới và các đích ngắ m để n trong kỳ chuyển nhượng mùa hè. Sau cuộc gặp với Abramovich, Ranieri vẫn trả lời báo chí với phong cách ngoại giao thường thấ y của mình: "Cuộc gặp có kể t quả mỹ mãn và giờ tôi chỉ phải ngô i chờ đợi. Chúng tôi bàn về các câ u thủ, về tương lai của đội bóng." Tên của Mourinho không được đề cập để n và câu nói trước khi rời đi của Abramovich là: "OK, Claudio, tuầ n tới tôi sẽ có câu trả lời cho anh."

Raneiri nhận được câu trả lời vào thứ 2 ngay sau đó. Từ Rome, Eugene Tenenbaum gọi điện cho ông và thông báo rã `ng ông bị sa thải. Sau đó, hai bên đã bấ 't đô `ng vê `khoản thanh toán hợp đô `ng. Người của Raneiri cho rã `ng lẽ ra Raneiri phải được nhận đã `y đủ số tiê `n công cho ba năm còn lại trong hợp đô `ng (khoảng 6 triệu bảng), tuy nhiên Chelsea chỉ đô `ng ý trả cho đế ´n khi ông tìm được công việc mới. Ở tuổi 52, Ranieri đương nhiên không muố ´n ngô `i chơi xơi nước suố 't 3 năm và sau một số ´ cuộc đàm phán căng thẳng, ông nhận được 1,75 triệu bảng. Ngay sau đó, ông nhanh chóng tìm được vai trò mới – ghế ´ huấ ´n luyện viên trưởng đội đương kim vô địch giải ngoại hạng Tây Ban Nha Valencia, một câu lạc bộ mà ông từng câ `m quân trước đó.

Hai ngày sau khi sa thải Ranieri (cùng ngày Ranieri nhận được danh hiệu Huấ n luyện viên xuấ t sắ c nhấ t trong năm), Chelsea công bố bổ nhiệm Mourinho bă ng bản hợp đô ng 3 năm trị giá 5 triệu bảng mỗi năm bao gô m tiê n thưởng các loại. Người ta nhanh chóng nhận thấ y tân huấ n luyện viên Chelsea không chỉ có tham vọng to lớn mà cả thái độ cũng không hê khiêm tố n. Ông này nói: "Tôi không muố n đế n năm 2010 vẫn chỉ đạt được các danh hiệu tôi đang có, tôi muố n nhiề u hơn thế " và "Chúng tôi sở hữu một số câ u thủ hàng đâ u và tôi xin lỗi đã có phâ n ngạo mạn khi tự nhận là một nhà câ m quân hàng đâ u. Chúng tôi muố n mọi thứ đề u là hàng đâ u, nhưng xin đừng gọi tôi là kẻ ngạo mạn. Tôi là nhà vô địch

châu Âu. Tôi không phải là một huấ n luyện viên bình thường, tôi là một người đặc biệt."

Do bố i cảnh Ranieri ra đi có phâ `n đặc biệt và tính tự tôn của cả hai bên, người ta đã đô `n đoán ră `ng Ranieri và người kế ´nhiệm sẽ không tránh khỏi xích mích. Khi Ranieri nhận định ră `ng Mourinho sẽ thấ ´y cuộc số ´ng ở giải ngoại hạng Anh khắ ´c nghiệt hơn ở giải ngoại hạng Bô `Đào Nha, Mourinho mát mẻ đáp lời ră `ng ông không câ `n bấ ´t kỳ lời khuyên nào từ một người chỉ có được một danh hiệu là Vô địch giải ngoại hạng Tây Ban Nha cho đội Valencia trong suố ´t sự nghiệp 20 năm câ `m quân.

Không lâu sau khi Mourinho đặt chân để n Chelsea, ông bấ t đâ u thanh lọc đội hình. Ông nói: "Tôi câ n một đội hình tinh - gọn, tôi câ`n mọi người phải nhiệt huyế t." Sau đó, ông còn triế t lý: "Nê u các ban có trong tay một thùng cam lớn và một quả trong đó bi thố i, thì chỉ một tháng sau đó, các bạn sẽ phải vứt vào thùng rác thêm 10 quả khác nữa." Sau khi nói rõ ră ng ông không chỉ muố n giới hạn số lượng đội bóng xuố ng con số 21 cấ u thủ và 3 thủ môn mà còn muố n đưa về một số câ u thủ mới mà ông lựa chọn, Mourinho đã buộc hơn 10 câ u thủ phải ra đi. Người đâ u tiên là Veron. Sau khi trả cho Manchester United 15 triệu bảng để mua một câ u thủ không còn tỏa sáng nữa, Chelsea để anh này vào sân đá được năm trận ở giải ngoại hạng. Vì không có đội bóng nào ngỏ ý muố n mua, Chelsea đã cho Inter Milan mượn và nhờ đó tiế t kiệm được 85 nghìn bảng mỗi tuâ n. Các câ u thủ khác cũng nặ m trong danh sách cho mượn bao gô m Carlton Cole, Mikael Forssell và Boudewijn Zenden. Các câ`u thủ nhiê`u tai tiê´ng như Mario Melchiot, Emmanuel Petit và Winston Bogarde đê u să p hê t hợp đô ng nên hai trong số này sẽ phải ra đi nế u Mourinho muố n vươn tới mục tiêu 24 câ u thủ. Tuy nhiên, do sẽ có thêm các câ u thủ mới vê nên con số câ u thủ phải rời đi sẽ còn nhiệ u hơn. Arjen Roben và Petr

Cech vừa được ký hợp đô ng, ngay sau đó là Didier Drogba (được mua với giá 24 triệu bảng), Paulo Ferrreira (13 triệu bảng), Tiago, Mateja Kezman và Ricardo Carvalho. Như vậy, những thương vụ mua sắ m trong vòng 12 tháng kể từ ngày mua Chelsea đã đô t của Abramovich hơn 200 triệu bảng.

Một câ`u thủ chưa bao giờ nă`m trong danh sách lựa chọn của Chelsea chính là David Beckham. Chiế n lược của Abramovich luôn là mua vê `các câ`u thủ mới có phong độ đang lên chứ không phải những cái tên lớn đang xuố ng phong độ. John Mann giải thích: "Chưa bao giờ trong bản kế hoạch có đề cập đế n việc tìm mua những câ`u thủ phong độ đã đạt đỉnh. Abramovich luôn muố n những câ`u thủ sẽ chơi tố t hơn chứ không phải những câ`u thủ đang tỏa sáng nhưng có thể đang trên đà xuố ng phong độ hoặc sẽ sớm xuố ng phong độ. Beckham không phải là mẫu câ`u thủ phù hợp với chiế n lược của Abramovich."

Lời bạt. Tương lai về đâu

Đâ ù tháng 12 năm 2003, Rupert Murdoch tham dự lễ truy điệu Sir Edward Pickering, một trong những cấ p phó thân thiế t nhấ t của ông. Khi đang rảo chân ra khỏi Nhà thờ St Bride trên đường Fleet ở London, ông quay sang nói với một biên tập viên: "Abramovich đang đứng sau thúc đẩy việc mua tờ Telegraph." Nhìn qua cũng hiểu được rã `ng ứng cử viên chấ c chấ ´n đang nhận được sự ủng hộ của Abramovich là Nicholas Berry, người từng đâ `u tư vào một công ty liên doanh do Sibneft hậu thuẫn. Tuy nhiên, Berry bác bỏ việc ông ta từng tiế ´p cận Abramovich. Một trong những phụ tá thân cận nhấ ´t của Abramovich cũng khẳng định là Abramovich không bao giờ tham gia vào những hoạt động này.

Có lẽ Murdoch đã lâ m. Abramovich có lẽ cũng hiểu được ră ng đó sẽ là một hành động quá tham vọng. Mua một câu lạc bộ bóng đá là một chuyện nhưng tiế p quản một hãng truyề n thông có ảnh hưởng trên khắ p thể giới lại là chuyện khác, bởi ông sẽ ngay lập tức thu hút sự chú ý của các nhà quản lý và các chính trị gia. Tuy nhiên, chuyện này cũng khiế n người ta đặt ra một câu hỏi lớn: Abramovich đã kiế m bộn tiề n từ việc bán khố i tài sản ở Nga, vậy ông sẽ đâ u tư vào đâu?

Gia sản và khả năng vay mượn của ông trùm này cho thấ y ông hoàn toàn có thể mua cổ phâ `n khố 'ng chế ' ở bấ 't kỳ một công ty gia đình nào, có thể là hãng hàng không British Airway, Marks and Spencer hay thậm chí cả Boots. Tuy nhiên, ông chủ quỹ đâ `u tư Hermitage có trụ sở tại Moscow lại bác bỏ quan điểm này. William Browder cho biế 't: "Abramovich có tổng tài sản trị giá nhiê `u tỉ đô-la nhưng không phải là nhà đâ `u tư chứng khoán. Ông ta giố 'ng như

bấ t kỳ gã nhà giàu nào khác, thích đâ u tư vào bấ t cứ nơi nào trên thế giới có tỉ lệ ăn thua hấ p dẫn nhấ t."

Một nguồ `n tin ước tính Abramovich có khoảng 3 tỉ đô-la Mỹ trong các quỹ đầ `u tư ở phương Tây. Nế `u ông mua một doanh nghiệp nào khác ở Anh quố `c thì đó hẳn là vì muố `n tạo dựng thanh thế `. Chẳng hạn, Mohamed Al Fayed, người bạn tỉ phú của Abramovich và cũng là chủ nhân một câu lạc bộ bóng đá Anh, có thể hy vọng ră `ng một ngày nào đó Abramovich sẽ mua lại thương hiệu Harrods của ông ta, bởi rõ ràng vị tỷ phú người Nga này không phải tuýp người sẽ cho ông ta vay vố `n.

Nhă c đế n chuyện vay mượn tiế n của Abramovich, Alexei Venediktov nhớ lại ánh mã t hoảng hố t của Abramovich trong lâ n gặp đâ u tiên khi 2 người nói chuyện: "Tôi đã mở đâ u câu chuyện bă ng câu nói: 'Ngài Roman, tôi có một đề nghị.' Tôi có thể thấ y đôi mã t của Abramovich đờ ra. Tôi đọc được suy nghĩ của ông â y: ông â y nghĩ tôi sẽ hỏi mượn tiế n. 'Đó là điể u gì vậy?', ông â y hỏi. Tôi đáp: 'Ông có thể cho tôi một chén trà được không?' Ông â y đã rấ t ngạc nhiên."

Trong khi các chuyên gia nghi ngờ khả năng Abramovich sẽ đâ`u tư vào các doanh nghiệp Anh, thì nhận định của dư luận về cam kế t của ông với Chelsea lại rấ t khác nhau. Những người theo thuyế t hoài nghi cho ră ng Abramovich có thể từ bỏ vai trò ông chủ câu lạc bộ bóng đá giố ng như việc ông từ bỏ vị trí tỉnh trưởng Chukotka. Nế u ông buộc phải tháo lui, hậu quả để lại sẽ thật thảm khố c. Khi đó, ít nhấ t, sự mấ t cân đố i giữa mức chi tiêu và doanh thu sẽ lớn đế n mức chỉ một người giàu và đam mê bóng đá như Abramovich mới có thể gánh vác được. Nế u ông buộc phải từ bỏ Câu lạc bộ, có vẻ như sẽ chẳng thể tìm được người nào khác sẵn sàng gánh vác số tiê n khổng lô mà đội bóng này phải chi trả hàng năm. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh nào thì Abramovich sẽ từ bỏ thú tiêu khiển của

mình? Có người cho ră `ng đó là khi ông bị tác động mạnh từ sự lên án kịch liệt của giới truyê `n thông, bă ´t nguô `n từ cách ông đô ´i xử với Ranieri và nê ´u José Mourinho không săn được danh hiệu nào vê `thì Abramovich có thể tự thấ ´y mình là kẻ thấ ´t bại. Với một người chỉ muô ´n có thành công thì đây sẽ là điê `u vô cùng đau khổ. Một kịch bản khác có thể xảy ra khi Abramovich, một người chỉ quan tâm đề ´n kế ´t quả trước mặ ´t, sẽ thấ ´y chán nản khi cứ phải có mặt tại các trận đấ ´u trên sân nhà và ở sân khách.

Luô `ng quan điểm khác thì có vẻ thuyế t phục hơn khi cho ră `ng Chelsea – như đánh giá của một ông trùm khác – thực sự là "hợp đô `ng bảo hiểm rẻ nhấ ´t trong lịch sử". Và không như những người dân ở Chukotka, những người đã làm Abramovich thấ ´t vọng vì đã không biế ´t điể `u trước sự hào phóng của ông, các người hâm mộ của đội Chelsea đã chứng tỏ họ là những người khá biế ´t điể `u. Những yế ´u tố ´ này, cùng với tình yêu bóng đá mãnh liệt và quyế ´t tâm của Abramovich trong xây dựng Chelsea thành một thương hiệu toàn câ `u, một đố ´i thủ xứng tâ `m với Manchester United, cho thấ ´y ông sẽ gắ ´n bó với Câu lạc bộ trong nhiề `u năm tới. Như Venediktov đã nói: "Ông â ´y xem mình là một đấ ´ng sáng tạo. Ông â ´y đã sáng tạo ra một Chukotka mới và giờ đây đang tham vọng sáng tạo một Chelsea mới. Điề `u đó làm ông â ´y cảm thấ ´y hạnh phúc. 'Tôi có thể làm được điề `u đớ 'là triế ´t lý số ´ng của ông â ´y."

Mố i quan hệ giữa Abramovich và Thái tử Charles cũng đáng đưa ra xem xét. Vị vua tương lai của nước Anh từ lâu đã rấ t có cảm tình với các tỉ phú hiế u khách. Nhà bảo trợ tài phiệt đâ u tiên của Thái tử là thương nhân dâ u mỏ quá cố người Mỹ Armand Hammer. Sau đó, hàng năm vị Thái tử này thường đi nghỉ trên con thuyê n Alexander, chiế c du thuyê n thuộc sở hữu của ông trùm tư bản ngành đóng tàu Hy Lạp John Latsis. Có một số dấ u hiệu cho thấ y Thái tử có thể đã phát triển mố i quan hệ tương tự với Abramovich. Có được người bạn

tố t người Nga – hơn nữa lại là một ông trùm – đương nhiên là tố t rô ì.

Ngoài đội du thuyê `n cỡ lớn, Abramovich còn đang phát triển một hạm đội bay. Có nguồ n tin tiế t lộ ră ng vào tháng Năm năm 2004, ông đã bỏ ra 56 triệu bảng để mua thêm chiế c Boeing 767 dù đã có chiế c Boeing 737 và vài chiế c trực thăng để ở Fyning Hill. Giố ng như những chiế c du thuyê n, chiế c Boeing mới có sức chứa 360 hành khách nế u đưa vào khai thác vì mục đích thương mai, cũng được lấ p đặt nội thấ t vô cùng sang trọng. Sau khi vỏ máy bay được sơn lai bă ng màu trấ ng và màu xám với chi phí khoảng 280 nghìn bảng, chiế c máy bay này được đưa sang Basle, Thụy Sĩ để bố trí lại nội thấ t, tạo thành một dinh thự trên không trung. Các phòng ố c được ô p "gỗ gụ, hô dào và vàng", được lấ p đặt thêm buô ng tấ m, vòi hoa sen và các màn hình Plasma. Một tờ báo tiế ng Nga từng đưa tin ră ng chiế c máy bay này sẽ được trang bị công nghệ chế áp tên lửa tương tự với thiế t bị được lă p trên chuyên cơ của Tổng thố ng Mỹ. Như chúng ta đã biế t, Abramovich đã cho Thái tử Charles mượn một chiế c trực thăng để đế n đi chơi mã câ u, nhưng chẳng mấ y ai nghĩ ră ng mô i quan hệ sẽ chỉ dừng lại ở đó.

Chừng mực mà Abramovich muố n củng cố vị trí trong xã hội Anh phụ thuộc vào việc liệu Putin có chố ng lại ông ở nước Nga hay không. Ngoài chiế n dịch đơn thương độc mã mà Sergei Stepashin sử dụng nhă m truy bức ông về vấ n đề thuế và tài chính ở Chukotka, Abramovich rõ ràng là rấ t lo ngại việc người bạn cũ của ông – ngài tổng thố ng cứng ră n Putin – một ngày nào đó có thể coi đây là chuyện chính trị và chiế u theo cảm xúc của đám đông đố i với một người đã kiế m quá nhiế u tiế n, gây tổn hại đế n nê n kinh tế Nga nhưng lại chi tiêu số tiế n đó hế t sức phô trương ở nước ngoài.

Putin đang điệ u hành một đấ t nước có được thặng dư tài chính trong nhiệ u năm phâ n lớn nhờ vào giá dâ u cao gấ p hai lâ n mức

giá hòa vô n 20 đô-la một thùng vào giữa năm 2004 do các sự kiện ở Iraq và Ả rập Xê út. Tuy nhiên, trong lúc Putin lạc quan dự đoán tại một cuộc họp nội các diễn ra trong tháng 2 năm 2004 ră `ng số người dân Nga số 'ng dưới mức nghèo đói sẽ giảm một nửa trong vòng ba hoặc bố 'n năm nữa, thì thực tế 'là phâ `n đông các tộc người thiểu số 'ở Nga đang số 'ng trong cảnh túng bấ 'n cùng quẫn. Một trong những hình ảnh đập ngay vào mặ 't người phương Tây khi đế 'n thăm nước Nga là vẻ mặt thiểu não, kiệt quệ của nhiê `u người qua đường vì đang phải vật lộn với miế 'ng cơm manh áo hàng ngày.

Giố ng như nhiê `u người dân Nga, Putin có thể cũng thấ y bực bội với lố i cư xử của Abramovich, xét trên phương diện chi tiêu của một cá nhân. Trong khi riêng Sibneft đã tuyên bố mức cổ tức đạt 3,3 tỉ đô-la từ năm 2000 và Abramovich kiế m được nhiề `u tỉ đô-la từ việc chuyển nhượng công ty, thì Putin chỉ có mức lương chính thức là 33 nghìn bảng một năm và theo kê khai tài sản của ông trước khi tái đấ c cử tháng 3 năm 2004 (điề `u bắ t buộc theo luật pháp Nga) thì ông chỉ có 8 tỉ rúp (155 nghìn bảng) tiề `n mặt, hai căn hộ chung cư, một ít cổ phiế ´u và một cánh đô `ng gâ `n Moscow. Trên bâ `u trời, ông có hai chiế ´c chuyên cơ Nga cổ lỗ sĩ kế ´ thừa từ Yeltsin. Đó là chiế ´c Ilyushin 62 và Ilyushin 96.

Boris Berezovsky đương nhiên cho ră `ng đố i tác kinh doanh trước đây của mình có rấ 't nhiê `u nguy cơ trong tương lai:

Tôi nghĩ Putin đang đấ u trí với Abramovich. Vị tổng thố ng muố n chứng tỏ với Abramovich rã ng ông ấ y mới là chủ và rã ng ông ấ y ngang cơ với các ông trùm khác. Quý vị hoàn toàn có lý khi nghi vấ n rã ng liệu có phải Abramovich sẽ là người tiế p theo bị bắ t? Tôi hoàn toàn chắ c chắ n rã ng Abramovich sẽ bị bắ t, không phải là người tiế p theo, thậm chí không phải là người kế tiế p người tiế p theo, nhưng chắ c chắ n sẽ là một trong số các nạn nhân trong tương lai của Putin.

Bi lôi kéo vào cuộc chiế n giữa các trùm tư bản Nga và điện Kremlin đã trở thành thú tiêu khiển đâ y nguy hiểm, ngay cả với người phương Tây. Vài ngày sau khi luật sư giàu có người Anh Stephen Curtis nói với bạn bè vào tháng 4 năm 2004 ră ng ông sợ sẽ bị các đổ i thủ kinh doanh có quan hệ thân cận với điện Kremlin sát hai, ông bi tử nan trong khi đang bay vê nhà riêng ở Dorset. Vi luât sư này, người từng bênh vực cho cả Abramovich và Berezovsky, phát biểu ngay trước khi vụ tai nạn kinh hoàng ră ng ông tin là tổ chức FSB của Nga đang rấ t nóng lòng muố n thẩm tra ông về việc ông nhúng mũi vào Yukos, can thiệp vào công cuộc điệ u tra do Putin chỉ đạo. Bố n tháng trước đó, Stephen Curtis từng giữ ghế giám đố c của ngân hàng Menatep, tổ chức sở hữu 44% cổ phâ n của Yukos. Ba tháng sau cái chế t của Curtis, trong khi các điể u tra viên vẫn đang cô gặ ng tìm hiểu xem có phải chiế c trực thăng đã bị phá hoại hay không thì có một số dơn kiện được gửi để n các tòa án của Mỹ, cáo buôc ră ng Curtis phải chiu trách nhiêm vê tôi "biển thủ công quỹ, gian lân thuế và rửa tiế n" với tổng số tiế n lên tới 5,4 tỉ bảng tại Yukos. Các đơn kiện khẳng định Curtis đã xây dựng rấ t nhiề u các công ty ở nước ngoài để giúp Khordokovsky trố n thuế và tuô n tiê n ra khỏi đấ t nước.

Ngày mô `ng 9 tháng 7, nhà báo Mỹ Paul Klebnikov bị bắ ´n chế ´t tại Moscow. Có vẻ như đây là một vụ sát hại theo hợp đô `ng. Boris Berezovsky cho tò Sunday Times (tò báo đăng bài "Phóng viên bị sát hại có thể đã phải trả giá cho việc moi móc bí mật của những người giàu ở Nga") hay ră `ng Klebnikov hẳn đã "làm ai đó thực sự lo lǎ ´ng". Là biên tập viên mới được bổ nhiệm của tạp chí Forbes chi nhánh Moscow, Klebnikov chịu trách nhiệm cho đăng tải danh sách 100 người giàu nhấ ´t nước Nga. Những miêu tả chi tiế ´t về `số ´ tài sản của những người giàu ở Nga và cách họ kiế ´m tiế `n có thể đã làm một vài người trong danh sách giật mình, họ tức giận vì coi đó là một hành động xâm phạm đời tư.

Nhìn bê ngoài, dường như Tổng thố ng Putin nhân được rấ t nhiệ u sự hậu thuẫn của các ông trùm trong cuộc chạy đua tái tranh cử. Viktor Vekselberg, nhân vật nă m giữ phâ n lớn cổ phâ n của SuAl – công ty nhôm lớn thứ hai của Nga và là một đố i tác của Friedman, đã thể hiện lòng yêu nước bă ng việc mua lại bộ sưu tập 9 quả trứng do Fabergé thiệ t kế hô i cuố i thế kỷ XIX từ tỉ phú quá cô Malcolm Forbes với giá 55 triệu bảng. Tuy nhiên, trong khi Vekselberg cho điện Kremlin mượn số trứng này để trưng bày trong hai tháng thì người bạn tỉ phú của ông là Vladimir Potanin còn làm mạnh hơn khi mua bức tranh Black Square (Hình vuông đen) của họa sĩ Nga Kasimir Malevich và hiệ n tặng nó cho quố c gia. Ngay cả Oleg Deripaska của RusAl cũng cho thấy những dấu hiệu hoảng so. Ông trùm này công bố đã bán hai trong số các nhà máy nhôm của mình cho hãng nhôm Alcoa của Mỹ với giá mà tờ Russia Journal mô tả là "quá hời" cho nước Mỹ và tăng tỷ lệ vố n đi vay trong các loại tài sản khác.

Dấ u hiệu rõ ràng nhấ t cho thấ y Abramovich cảm nhận được sức nóng này là việc ông quyế t định bán đi rấ t nhiề u tài sản của mình tại Nga. Mặc dù hai đứa con đang tuổi cắ p sách tới trường của ông hiện (tính đế n thời điểm đấ u năm 2004 – khi cuố n sách này được xuấ t bản) vẫn đang theo học ở Moscow, ông luôn bày tỏ sự khâm phục của mình đố i với hệ thố ng giáo dục của Anh và thừa nhận ră ng "đang cân nhấ c khả năng" đưa bọn trẻ sang học tại các trường ở Anh. Khi được hỏi liệu Abramovich có kế hoạch chuyển gia đình đế n Anh hay không, John Mann khéo léo đề cập đế n một vài chi tiế t trong lời phát biểu của ông trùm hô i năm 2003: "Tôi thấ y thoải mái nhấ t khi ở Moscow. Tôi đã dành gâ n hế t cuộc đời của mình ở đó. Tôi thích thời tiế t ở đó. Tôi không thể dành cả đời mình ở miề n Nam nước Pháp." Mann nói thêm: "Bấ t chấ p những gì báo chí Anh thường hay đô n đoán, nơi thường trú của ngài Abramovich

là ở Moscow, nơi ông có nhiệ `u biệt thự xinh xă ´n, trong đó có một ngôi nhà xinh đẹp trông ra vịnh Anadyr ở Chukotka."

Abramovich rõ ràng không phải một người muố n phải số ng tha hương và vì vậy, giải pháp tố t nhấ t cho cả Abramovich và Putin là ông trùm tự nguyện giao nộp một số lượng lớn tiề n "truy thu thuế" để lấ y lòng chính phủ đương nhiệm. Tại Diễn đàn Kinh tế Nga ở London hố i tháng 4 năm 2004, Bộ trưởng tài chính Nga Alexei Kudrin bóng gió ră ng điề u này có thể là giải pháp. Ông đề nghị các ông trùm phải tuân thủ luật chơi và phải trả thuế (ở mức theo tính toán của Chính phủ, có lẽ là như vậy) để có thể được "ân xá" một cách không chính thức.

Sibneft đã tránh được yêu câ`u nộp khoản thuế´ 1 tỉ đô-la Mỹ của Bộ Thuế´ khóa một tháng trước khi Kudrin đưa ra ý kiế´n này. Tuy nhiên, Chính phủ vẫn có thể dùng cách khác để "tiế´p cận" công ty này – một lý do liên quan đế´n quan hệ công chúng chẳng hạn. Sau cùng thì không ai có thể tưởng tượng được rã`ng Abramovich từng tham vọng trở thành tổng thố´ng nước Nga. Theo Venediktov, nế´u điề`u đó có xảy ra đi chăng nữa thì cũng phải 10 năm tới chứ không phải bây giờ. Lúc này ông â´y thích lui vào trong hậu trường hơn.

Abramovich không có ý tiế t lộ những dự định trong tương lai, nhưng với một người tham vọng như ông, có lẽ kế hoạch tương lai của ông sẽ không chỉ giới hạn trong hành tinh này. Venediktov lên tiế ng vẻ hùng biện: "Tiế p theo sẽ là gì? Ai mà đoán được? Có thể là một chuyế n bay vào vũ trụ. Tôi đã bảo Abramovich rã ng ông â y có thể đâ u tư cho một dự án vũ trụ của riêng mình. Tâ t nhiên lúc đó chúng tôi chỉ đang bông đùa thôi, nhưng tôi nghĩ tôi đã gieo xuố ng một hạt giố ng và ý tưởng â y có thể nảy mâ m trong Abramovich..."

Cực tây của hòn đảo.

Đó là "phá hủy những cột trụ mà hiệp ước với Alexander được khắc trên đó". Arrian diễn đạt đoạn này có phần lỏng lẻo: hiệp ước, như trong trường hợp của Tenedos (xem phần sau trong quyển này), chắc chắn được ký kết giữa "Alexander và những người Hy Lạp", chẳng hạn người Mitylene là thành viên của Liên minh Corinth.

Được gọi theo tên của một người Sparta, người chịu trách nhiệm chủ yếu trong việc đàm phán hòa bình năm 386. Hiệp ước này cũng thường được gọi (một cách chính đáng) là Hiệp ước Hòa bình của Hoàng đế, vì hoàng đế Ba Tư đã giành quyền kiểm soát các thành bang Hy Lạp ở Tiểu Á, trong khi điều khoản lại quy định rằng tất cả những thành bang ở Hy Lạp nên có quyền tự trị, ngăn chặn việc sản sinh nên bất kỳ một đế chế thù địch nào. Thymondas đã mang số lính này, di chuyển bằng đường biển, tới Tripolus và từ đó, nhập vào lực lượng của Darius tại Sochi. Họ đã chiến đấu tại bờ Issus. Sự rút lui hiệu quả của đội quân này đã phá hủy bất kỳ cơ hội tấn công thành công nào của hải quân.

Alexander đã quyết định giải tán hạm đội, một lực lượng mà chắn chắn sẽ khiến ngài phải tốn nhiều tiền bạc để duy trì, vào thời điểm Memnon qua đời.

Trong thời đại của Alexander, điều này ám chỉ Đế chế Ba Tư.

Phrygia nhỏ hơn. Vùng Phrygia lớn hơn (sau này là Galatia) do Antigonus cai trị (xem Quyển một).

Có lẽ đây là một thủ lĩnh địa phương. Sau đó không nghe được thông tin nào khác về nhân vật này.

Ngày nay là Golek-Boghaz, con đường chính băng qua dãy Taurus, giữa Cappadocia và Cilicia. Xem Xenophon Anabasis 1.2.20-1.

Trái ngược với cách đối xử của ngài với Philotas khoảng bốn năm sau (xem Quyển ba).

"Cổng thành Syrian" (còn được gọi là cổng thành "Assyria" trong phần sau) là con đường Beilan, băng qua dãy Amanus, phía đông nam của Alexandretta.

Chẳng hạn kiểu viết chữ hình nêm.

Nguyên văn: "Sardanapalus, son of Anakyndaraxes, built in one day Tarsus and Anchialus. O stranger, eat, drink, and play, for everything else in the life of a man is not worth this". Từ "play" ở đây còn được hiểu là ám chỉ việc làm tình. (ND)

Về Orontobates, xem Quyển ba.

Chắc chắn lòng biết ơn này là vì sự hồi phục của Alexander sau trận sốt tại Tarsus.

Theo Aeschines, Against Ctesiphon 164, Demosthenes cũng đưa ra một tường thuật tương tự trong thời gian này.

Từ Cilicia, có hai con đường đi tới những vùng đất phía đông, băng qua Cổng thành Syrian gần Alexandretta và Cổng thành Amanian (Đường Bogtche) ở phía bắc, đi tới Euphrates ở Apamea. Alexander hoặc không được báo cáo về đường đi hoặc đã nghĩ rằng nó không quan trọng; chắc chắn tin tức về việc Darius chặn đường là một bất ngờ đối với ngài.

Plutarch (Alexander tr.20) viết rằng "hai lực lượng đã không đụng độ nhau trong đêm", thực tế, khi Darius hành quân về phía bắc từ Sochi, họ đã bị chia tách bởi sự rộng lớn của dãy Amanus.

Tại Cunaxa, cách Babylon khoảng 72 kilômét.

Xem thêm, ngoài các sử gia viết về Alexander, Polybius 12.17-22, người chỉ trích ghi chép của Callisthenes về trận chiến. Callisthenes cho biết chiều rộng của đồng bằng khoảng 14 stade [stade là đơn vị đo khoảng cách của Hy Lạp cổ đại, 1 stade bằng khoảng 183 mét].

Về những binh lính này, xem Strabo 14.3.18. Fuller cho rằng hầu hết những binh lính này là bộ binh hạng nhẹ.

Plutarch đưa ra số liệu tương tự. Diodorusand Justin 400.000, và Curtin 250.000. Tất cả những số liệu này đều là không tưởng, nhưng giờ đây chúng ta không thể tìm được số liệu chính xác.

Những người Macedonia này là ai? Nếu đó là một đơn vị Macedonia, có lẽ họ là "các lính trinh sát". Chúng ta có thể đoán rằng từ "Macedonia" là để thay thế cho một từ khác, chẳng hạn như Paeonia. Cả hai đơn vị này đều được nhắc tới ở đoạn sau.

Anabasis 1.8.21, 22.

Đây không phải là hai đội Chiến hữu vừa được nhắc tới, mà theo Curtius (3.11.2) là "hai đơn vị kỵ binh" được nhắc tới cùng với quân Agrianes ở trên. Họ chắc chắn là lính đánh thuê.

Chỉ huy một tiểu đoàn bộ binh hạng nặng.

Plutarch, Curtius và Diodorus thống nhất về số thương vong, nhưng số liệu về phía quân Ba Tư thì không đáng tin. Số thương vong của Macedonia do Curtius (3.11.27) đưa ra là 450 người bị giết và 4.500 người bị thương. Về một vài chi tiết, xem Plutarch, Alexander 20.11-13. Như Fuller lưu ý, Damascus cách Sochi hơn 300 kilômét về phía nam là một địa điểm nổi bật để lưa chon.

Năm 333 TCN.

Việc Alexander bị thương nhẹ là chính xác. Tuy nhiên, Chares đã khẳng định rằng vết thương này là do chính Darius gây ra, điều mà Plutarch (Alexander 20.9) cho là bịa đặt và đã trích dẫn lá thư của Alexander để bác bỏ.

Điều này có nghĩa là họ đã nhận được không ít hơn 150 ta-lăng, một số tiền khá lớn nếu người ta biết rằng khoản lợi tức của Athens năm 431, bao gồm cả đồ cống nạp từ các thành bang lệ thuộc, chỉ vào khoảng 1.000 ta-lăng. Plutarch (Alexander 22.5) trích dẫn một lá thư do Alexander viết cho Parmenio, trong đó ngài khẳng định không bao giờ tơ tưởng tới vợ của Darius.

Nhiều kỵ binh Ba Tư trốn tới Cappadocia, nơi họ liên kết với các binh lính địa phương trong nỗ lực giành lại Phrygia nhưng sau đó đã bị Antigonus đánh bại. (Curtius 4.1.34-5, ở đây "Lydia" bị nhầm sang "Phrygia"). Lính đánh thuê Hy Lạp.

Diodorus (17.48.2-5) và Curtius (4.1.27-33) đưa ra nhiều chi tiết hơn về những sự kiện ở Ai Cập. Vì họ chỉ nhắc tới Amyntas và 4.000 lính đánh thuê, có thể lực lượng đã bị chia nhỏ. Có thể có 4.000 lính khác phục vụ cho Agis, vua Sparta; tương truyền vị vua này đã thuê 8.000 lính trốn chạy từ Issus. Xem E. Badian, JHS 1963, 25-6.

Không hề nao núng khi nghe tin thất bại của Darius tại Issus, Agis tiếp tục chuẩn bị cho cuộc chiến, và vào mùa xuân năm 331, ông "đã hô hào hợp

nhất những người Hy Lạp để đấu tranh vì tự do của họ" (Diodorus 17.62.6). Sau những thành công ban đầu, cuối cùng Agis bại trận dưới tay Antipater tại Megalopolis vào mùa thu năm 331. Về bằng chứng, xem Diodorus 17.48.1-2; 62.6-63.4; 73.5-6; Curtius 6.1; và, về ghi chép gần đây về Agis, xem E. Badian, Hermes 1967, từ tr.170.

Diodorus (17.39.2) thuật lại một câu chuyện lạ lùng rằng Alexander đã giấu lá thư của Darius và thay thế bằng một lá thư khác "phù hợp hơn với các quyền lợi" mà ngài đặt ra trước các chiến hữu để bảo đảm việc bác bỏ đàm phán hòa bình. G. T. Griffith (Proc. Camb. Phil. Soc. 1968, từ tr.33) cho rằng lá thư trong trước tác của Arrian là giả mạo. Chẳng hạn, ông chỉ ra rằng, Darius không đưa ra những gợi ý về tài chính hoặc lãnh thổ (như ông đã nêu trong các lá thư trong trước tác của Diodorus 17.39 và Curtius 4.1.7), và rằng việc đưa ra vấn đề tội ác chiến tranh là một hành động sai lầm ở vị trí của Darius. Về những tranh luận khác của Griffith, xem hai chú thích tiếp theo.

Chúng ta không biết được gì về liên minh giữa Philip và Artaxerxes trong một thời kỳ được ghi chép tương đối chi tiết. Chẳng hạn, Demosthenes không hề nhắc tới điều này.

Artaxerxes III (Ochus) đã cai trị từ năm 359-338, còn con trai ông, Arses, cai trị từ năm 338 tới năm 336. Darius nhắc tới cuộc xâm lược Tiểu Á của quân Macedonia vào mùa xuân năm 336. Cuộc chiến đó không phải là vô lý, vì chính Ba Tư đã hỗ trợ Perinthus tấn công Philip vào năm 340; tuy nhiên, Philip đã trở thành kẻ xâm lược vào năm 342 khi liên minh với Hermeias của Atarneus và hắn Darius muốn nhắc tới chi tiết này.

Không có bằng chứng nào cho việc này.

Alexander (hoặc Arrian) đã nhầm lẫn. Bagoas đã đầu độc Arses cùng các con của ông, và giành ngai vàng của Ba Tư cho Darius. Sau này, khi ông ta toan tính đầu độc Darius, nhà vua đã giành lại ưu thế về phía mình. Xem Diodorus 17.5.3-6.

Aeschines (Against Ctesiphon 239) khẳng định rằng Darius đã gửi 300 talăng cho người Athens nhưng họ đã từ chối và Demosthenes đã bỏ túi 70 talăng trong số đó. Liệu Alexander có bị ảnh hưởng bởi việc ông nội của ngài, Amyntas III, đã nhận anh trai của Iphicrates làm con nuôi? Aeschines, On the Legation 28. Việc Iphicrates hỗ trợ về quân sự cho Alexander là không chắc chắn.

Tại Sidon, Alexander đã phế truất Strato, người ủng hộ Ba Tư và chỉ định vua Abdalonymus thay thế vị trí của Strato. (Curtius 4.3.4.)

Trên thực tế, "Heracles" này là thần Melcarh của người Tyria (thần Baal của Syria).

Diodorus (17.40.3) nhấn mạnh lòng trung thành của họ đối với Darius. Người ta nói rằng Alexander đã phải làm lễ hiến tế ở một ngôi đền nằm ngoài thành phố. Những lý do của Alexander về việc dùng vũ lực này đã được ra trong bài diễn văn bên dưới.

Hòn đảo cách bờ biển gần 1 kilômét. Theo Diodorus (17.40), mũi đất rộng khoảng 60 mét. Những tảng đá được lấy từ thành Tyre cũ và các khúc gỗ được lấy từ núi Libanus.

Đơn vị đo chiều sâu, 1 sải bằng 1,82 mét. (ND)

Đây là bước ngoặt của cuộc vây thành.

Antilibanus là ngọn núi phía đông trong số hai dãy núi vây quanh thung lũng Coele-Syria; dùng từ Ả Rập có phần không chính xác. Những người bản địa đã giết khoảng 30 lính Macedonia, những người đi kiếm gỗ để làm bè và pháo đài. (Curtius 4.2.18; 4.3.1)

Vua của Salamis, một trong chín thành phố trụ cột của Syprus.

Cả hai thành phố đều nằm ở bờ biển phía nam của Cyprus.

Agenor, cha của Cadmus, được cho là người đã thành lập cả Tyre và Sidon.

Cuộc vây thành kéo dài bảy tháng, từ tháng Một tới tháng Tám năm 332.

Theo Diodorus (20.14), những người Carthage đã dâng một phần mười ngân khố của họ cho thần Melcarth, và cử các sứ thần tham dự lễ hội hằng năm ở Tyre. Tương truyền, họ đã hứa giúp đỡ những người Tyre vào giai đoạn đầu của cuộc vây thành, nhưng sau đó không thể thực hiện lời hứa vì cuộc chiến với Syracuse (Curtius 4.2.10; 4.3.19).

Diodorus (17.46.4) đưa ra con số 13.000 tù nhân, nhưng ông cũng lưu ý rằng 2.000 người đã bị tra tấn. Curtius (4.4.15) bổ sung (số liệu này chưa được xác thực) rằng có 15.000 người đã trốn thoát an toàn, do người Sidon

đã góp phần vào đợt đột kích cuối cùng. Liệu có phải là một sự trùng hợp khi tổng số của các số liệu này là khoảng 30.000 người?

Diodorus (17.39.1) và Curtius (4.11.1) thuật lại (có thể là thiếu chính xác) rằng Darius đã cử sứ thần cùng với những điều khoản tương tự ngay trước trận Gaugamela. Về câu chuyện phức tạp của các sứ mệnh, xem thêm C. B. Welles trong phiên bản Loeb [trong thư viện cổ điển Loeb] của Diodorus. Plutarch (Alexander 25.4) thuật lại rằng con chim sau đó vướng vào những sợi dây buộc máy lăng đá và bị mắc kẹt ở đó, Curtius (4.6.11) kể rằng con chim bị kẹt trong một pháo đài vì dính phải nhựa đường và lưu huỳnh. Do đó, có thể đoán được tại sao Aristander lại tiên đoán Alexander sẽ hạ được thành.

Curtius kể rằng Alexander đã tránh được một vụ ám sát của một người Ả Rập ngay trước khi ngài bị thương.

Furlong: đơn vị đo chiều dài, 1 furlong bằng 1/8 dặm Anh, tức khoảng 201 mét. (ND)

Thông tin về công sự cao khoảng 17 mét có thể đã được sửa chữa, vì trong bản thảo ghi là "khoảng 76 mét".

Chúng ta không cần tin vào câu chuyện (Curtius 4.6.29) cho rằng Alexander đã kéo lê Batis, trong khi ông ta vẫn còn sống, khắp tường thành phía sau chiến xa của ngài như Achilles đã kéo lê xác của Hector khắp thành Troy (Homer, Iliad). Cuộc vây thành kéo dài hai tháng (tháng Chín đến tháng Mười năm 332), và số người bảo vệ thành bị giết lên tới 10.000 người.

Thống đốc cũ, Sabaces, đã bị giết tại Issus. Theo Curtius (4.7.4), Mazaces đã giao lại kho tàng lên tới 800 ta-lăng.

Một pháo đài vững chắc, cửa ngõ vào Ai Cập, nơi những người Ai Cập đã vài lần đương đầu với quân xâm lược.

Apis chính là thần Ptah của Memphis. Alexander tôn trọng tôn giáo này của người Ai Cập (và của những dân tộc khác mà ngài chinh phục) và đã được tôn làm Pharaoh tại Thebes. Trái lại, Cambyses đã xúc phạm thần Apis (Herodotus 3.27-8).

Nữ thần của tình mẹ, phép thuật và sự sinh sản. (ND)

Đây là thành phố đầu tiên và vĩ đại nhất trong nhiều thành phố mà Alexander sáng lập, được kiến thiết (không giống như phần lớn các thành phố) để trở thành trung tâm thương mại lớn. Plutarch (Alexander 26.4) đồng ý với Arrian rằng việc sáng lập thành phố diễn ra trước khi Alexander tới thăm Siwah, nhưng cũng có những ghi chép khác (tiêu biểu như trước tác của Curtius, Diodorus và Justin) cho rằng sự kiện này diễn ra sau chuyến viếng thăm. Về các tranh luận thiên về ý kiến sau, xem C. B. Welles, Historia 11 (1962), từ tr.271.

Đoạn này có thể hiểu là Alexander muốn phác thảo lại sơ đồ các chốt phòng vệ, trong khi lúc đó lại không có phấn hoặc các phương tiện khác để vẽ lại. (ND)

Xem Quyển hai.

Tướng quân người Athens, người đã tự nguyện xin quy hàng vào năm 335; lần cuối cùng nhân vật này được nhắc đến là vào mùa xuân năm sau đó, khi ông trao vương miện bằng vàng cho Alexander tại Sigeium. Xem Quyển môt.

Mặc dù sắc lệnh của Alexander cho người Chios (Tod 192) vào khoảng một năm trước đó đã tuyên bố rằng Hội đồng của Liên minh Corinth nên xét xử những kẻ phản bội.

Đền thờ của thần Ammon, một vị thần mà người Hy Lạp biết đến trong hơn một thế kỷ và được họ coi tương đương với thần Zeus, được đặt ở ốc đảo Siwah cách Thebes khoảng 644 kilômét. Chuyến viếng thăm này đã được nhiều sử gia mô tả, cụ thể Diodorus 17.49-51, Curtius 4.7.5-30, Plutarch Alexander 26-27 và Strabo 17.1.43 (dựa theo Callisthenes).

Người anh hùng trong Thần thoại Hy Lạp, đã giết quái vật tóc rắn Medusa Gorgon. (ND)

Tác giả của bình luận đầy hoài nghi này (cũng được Curtius đưa ra) có thể là Ptolemy, người không đồng ý với việc Alexander tin rằng ngài có nguồn gốc thần thánh. Được tôn làm Pharaoh tại Thebes, Alexander, cũng giống như mọi Pharaoh khác, đều tự coi mình là con của thần Ammon.

Mersa Matruh. Ở đây, Alexander đã gặp các sứ thần đến từ Cyrene, những người đã thương thuyết với ngài về hiệp ước hòa bình và liên minh

(Diodorus 17.49.2).

Về miêu tả ốc đảo Siwah và đền thờ thần Ammon, xem Diodorus 17.50, Curtius 4.7.16, và đặc biệt là H. W. Parke, The Oracles of Zeus, (Oxford, 1967) từ tr.196.

Arrian có thể đang nhắc tới triều đại của Ptolemy, ám chỉ nguồn gốc văn hóa Hy Lạp cổ đại.

"Ngón tay" có thể là đơn vị đo lường nhỏ nhất, khoảng 1,8 centimet. Chắc hắn vị trưởng tư tế đã chào Alexander (với vai trò một Pharaoh) là "con trai của thần Ammon" (hoặc "con trai của thần Zeus") và vị hoàng đế trẻ tuổi đã một mình bước vào đền thờ. Nếu đúng như vậy, những lời tiên tri do Plutarch, Diodorus và Curtius thuật lại về việc Alexander là hậu duệ của thần Ammon và ngài sẽ trở thành người thống trị thế giới đều đáng ngờ, trừ phi chúng ta giả định rằng các vị tư tế hoặc chính Alexander, sau đó, đã loan báo thông tin này. Callisthenes rõ ràng đã viết về dòng dõi thần thánh của Alexander (chẳng hạn, xem Plutarch Alexander 33.1) với sự đồng thuận của Alexander. Plutarch (Alexander 28) và Arrian (7.29) coi việc này là một thủ thuật phi chính trị, làm kinh sợ những người còn đang bối rối, trong khi chắc chắn rằng, điều này ít nhiều cho thấy niềm tin của Alexander về việc ngài thực sự là con trai của thần Ammon.

Naucratis là căn cứ của người Milesia và là một thành phố Hy Lạp. Về lá thư của Alexander gửi Cleomenes, xem Quyển bảy.

Trong xã hội La Mã cổ đại, hệ thống đẳng cấp được phân chia theo dòng dõi và sự giàu có. Hai đẳng cấp cao nhất là tầng lớp nguyên lão và hiệp sĩ (equites/knight). Các nguyên lão thường là tầng lớp thống trị truyền thống, nổi lên thông qua con đường chính trị, còn các hiệp sĩ nổi lên thông qua con đường binh nghiệp. (ND)

Tin tức đầu tiên về cuộc nổi loạn của Agis (xem Quyển hai).

Nhiệm vụ của Philoxenus có thể bao gồm cả việc thu "phần đóng góp" của các thành phố Hy Lạp ở Tiểu Á chừng nào họ vẫn còn tiếp tục phải đóng thuế. Sau này, Philoxenus có quyền (hoặc tự cho là mình có quyền) can thiệp vào các thành phố này. Về thảo luận gần đây nhất về danh hiệu và nhiệm vụ của ông, xem Badian, Ehrenberg Studies, từ tr.55. Việc ông có

phải là nhân vật Philoxenus được nhắc tới trong phần sau hay không vẫn còn là điều chưa chắc chắn.

Không giống như những lần kết hôn khác của vua Philip, lần kết hôn này với một nữ quý tộc người Macedonia đã đe dọa vị trí của Olympias và Alexander, và cảnh tượng đáng xấu hổ tại tiệc cưới đó đã dẫn tới việc hai mẹ con Alexander phải trốn khỏi Macedonia. Sau khi trở về từ Illyria vào cuối năm, Alexander đã nỗ lực kết thân với Pixodarus, người cai trị Caria, điều này đã dẫn tới việc trục xuất những người bạn của ngài. Xem Chương 9, Chương 10 cuốn Alexander của Plutarch.

Chú (và anh rể) của Alexander Đại đế. Ông đã hỗ trợ Tarentine tấn công người Lucania và Bruttium, nhưng đã bị đánh bại và bị giết vào năm 331/330.

Thay thế Asander, anh trai của Parmenio, mặc dù ông đã góp phần đánh bại Orontobates (xem Quyển hai); xem E. Badian, Transactions of the American Philological Association 91 (1960) 329.

331 TCN. Về các sự kiện diễn ra vài tháng sau đó, xem E. W. Marden, The Campaign of Gaugamela (Liverpool, 1964).

Một loại chiến xa thời cổ đại, bao gồm một cỗ xe ngựa có các lưỡi dao sắc hình lưỡi liềm được gắn vào mỗi đầu của trục xe. Lưỡi dao có chiều dài khoảng 1 mét, được sử dụng như một vũ khí. (ND)

Chỉ có Curtius (4.12.13) đưa ra số liệu hợp lý, 200.000 người cho bộ binh Ba Tư, nhưng dù có một vài học giả chấp nhận số liệu này, cũng không có bằng chứng nào cho thấy nó được đưa ra dựa trên nguồn cứ liệu đáng tin. Curtius cho rằng số ky binh là khoảng 45.000 người. Marsden (tr.31-37) ước lượng số đó khoảng 34.000 người.

Khazir, một nhánh của sông Lycus. Trận chiến có thể đã diễn ra ở gần Tell Gomel, phía bắc con đường hoàng gia Ba Tư đi từ Nineveh tới Arbela (Erbil); xem Marsden, tr.20.

Ngoài những nguy cơ phải đối mặt trong một cuộc tấn công ban đêm (xem Thucydides 7.43-4; Xenophon, Anabasis 3.4.35), Alexander hiểu rõ giá trị của việc lan truyền tin tức nếu đánh bại quân Ba Tư trong điều kiện đó. Darius có thể tuyên bố rằng tại Issus, ông ta đã thất bại vì thiếu không gian

(xem Quyển một); còn ở lần này, Alexander không có ý định để Darius có thể viện dẫn bất kỳ lý do nào nhằm biện hộ cho sự yếu kém của ông ta. Mệnh lệnh viết tay này không tiết lộ số lượng binh lính trong lực lượng Ba Tư.

Họ đã bị ép buộc phải chuyển tới Trung Á.

Những chiến xa cũng không hề được sử dụng hiệu quả tại Cunaxa (Xenophon, Anabasis 1.8.19-20)

Vì việc người đưa tin có thể bắt kịp Alexander nếu ngài đang ráo riết truy đuổi Darius là một chuyện khó tin, câu hỏi được đặt ra là: "Lúc đó Alexander đang ở đâu?" G. T. Griffith, JHS 1947, 87, cho rằng ngài đã quay lại ngay để hỗ trợ cánh trái đang bị đe dọa, còn Marsden, từ tr.58, cho rằng Alexander đã di chuyển sang cánh trái để bao vây trung quân và cánh phải của quân Ba Tư.

Những người Ấn Độ và Ba Tư này không phải "một vài kỵ binh Ấn Độ và Ba Tư" đã được nhắc tới ở đoạn trước. Những người sau là một nhóm nhỏ, và không thể cướp bóc doanh trại của Macedonia ở cách đó vài kilômét rồi trở về đối đầu với Alexander trong khoảng thời gian đó.

Lần đầu tiên là tại Issus (xem Quyển một).

Chắc hẳn là một số liệu thấp hơn thực tế. Curtius (4.16.26) đưa ra con số 300 người, Diodorus (17.61.3) đưa ra con số 500 người, cùng với "rất nhiều người bị thương."

Số liệu của Diodorus (90.000) và Curtius (40.000) là hợp lý hơn.

Nguyệt thực (xem phần trước trong quyển này) đã diễn ra vào đêm ngày 20/21 tháng Chín và trận chiến diễn ra vào ngày 1 tháng Mười, nghĩa là vào ngày thứ 26 của tháng Boedromion theo lịch Athens. (Plutarch, Alexander 31.4; Camillus 19.5).

Alexander cho rằng việc chiếm cứ Babylon và Susa quan trọng hơn về mặt chính trị so với việc truy đuổi một đội quân bại trận khắp một vùng đất có địa thế hiểm trở.

Tên một vị vua Ba Tư. (ND)

Điện thờ thần Bel (Marduk) đã không được xây dựng lại trước khi Alexander quay trở lại Babylon vào năm 323. (xem Quyển bảy) Mazaeus là người phương Đông đầu tiên được chỉ định giữ chức thống đốc. Liệu đây có phải là một phần thưởng cho đóng góp của ông tại Gaugamela (xem Tarn (Alexander 2.109), trích Curtius 5.1.18), hoặc vì ông đã giao nộp Babylon?

Arrian dùng từ "Chaldaean" là để chỉ những vị tư tế của thần Marduk. Harmodius và Aristogeiton (mất năm 514 TCN): là hai người Athens đã giết chết bạo chúa Hipparchus. Những người này được dân Athens tôn kính vì đã khôi phục nền tự do cho họ. (ND)

Sau này, Arrian nói rằng (xem Quyển bảy) các bức tượng này đã được gửi trở lại Athens vào năm 323. Về Harmodius và Aristogeiton, xem Quyển bốn.

Demeter và Persephone.

Arrian đã nhầm lẫn. Thống đốc Abulites đã gửi con trai ông là Oxathres cho Alexander. Ông vẫn giữ vị trí của mình.

Từ Hy Lạp được dịch thành "thống đốc" là "Hyparchos", một từ có thể dùng để chỉ nhiều vị trí; xem Tarn, Alexander 2.173. "Menes là... một vị tướng, chịu trách nhiệm về một phần rất quan trọng trong thông tin liên lạc" (Tarn, 2.177).

Gần 15.000 người tất cả, tính cả 6.000 bộ binh Macedonia và 500 kỵ binh Macedonia. Chi tiết, xem Diodorus 16.65.1, Curtius 5.1.40-2.

Fuller (tr.227) so sánh với khoản thuế mà người Anh phải trả cho các thành viên bộ lạc ở biên giới Tây Bắc Ấn Độ.

Mục đích của Alexander là ngăn không cho Ariobarzanes di chuyển lượng của cải khổng lồ ra khỏi Persepolis.

Khoản tiền này, theo Diodorus (17.71) và Curtius (5.6.9), là khoảng 120.000 ta-lăng, còn theo Plutarch (Alexander 37) và Strabo (15.3.9) là 40.000 ta-lăng.

Pasargadae là thủ phủ cũ của Ba Tư, do Cyrus sáng lập. Quân Macedonia đã chiếm được 6.000 ta-lăng ở đây.

Đây là phiên bản chính thức, liên quan tới tính liên-Hy Lạp của cuộc viễn chinh. Plutarch (Alexander 38), Diodorus (17.72) và Curtius (5.7) nói rằng việc đốt phá cung điện là ý của Thais, một gái điếm hạng sang người

Athens trong tiệc rượu. Theo biên niên sử chính xác của Curtius, việc này diễn ra vào giữa tháng Năm, vào cuối khoảng thời gian bốn tháng Alexander lưu lại Persepolis. Về việc phá hủy Persepolis, xem các tranh minh họa xuất sắc trong Mortimer Wheeler, Flames over Persepolis, hoặc Jean-Louis Huot, Persia (London, 1965) trong các seri Archaeologia Mundi.

Ecbatana chính là Hamadan thời hiện đại. Cổng Caspian, con đường chính từ Media băng qua những ngọn núi Elburz tới Hyrcania và Parthia, cách Teheran khoảng 64 kilômét về phía tây.

Lúc này Alexander cho rằng cuộc chiến Liên minh đã tới hồi kết. Số tài sản được tập kết tại Ecbatana, tương truyền, lên tới 180.000 ta-lăng (Diodorus 17.80; Strabo 15.3.9).

Parmenio vẫn còn ở Ecbatana cho tới khi ông mất. Mệnh lệnh của ông có thể đã được hủy bỏ. 6.000 bộ binh Macedonia dường như đã tái nhập vào lực lượng của Alexander tại Susia ở Aria (xem phần sau trong quyển này). Rhagae (Rei) nằm cách Teheran khoảng 8 kilômét về phía đông nam, cách cổng Caspia không ít hơn 70 kilômét.

Darius bị giết gần Damghan hoặc Shahrud. Alexander đã hành quân khoảng 338 hoặc 402 kilômét từ Cổng Caspian trong khoảng hơn một tuần vào giữa mùa hè, rong ruổi khắp một đất nước mà phần lớn là sa mạc.

Về các lăng mộ hoàng gia, xem Diodorus 17.71.2.

Năm 330 TCN.

Barsine, thường được gọi là Stateira. Về việc nàng kết hôn với Alexander, xem Quyển bảy.

Biển Caspian tuy được gọi là biển, nhưng thực chất là một cái hồ. Đây là hồ nước lớn nhất thế giới. Nước hồ mặn như nước biển và các sinh vật sống ở đây cũng là các sinh vật biển. (ND)

Ngày nay là Asterabad.

Có thể là Meshed.

Còn được gọi là Zariaspa (Strabo 11.11.2), và là Balkh thời hiện đại. Arrian cũng gọi vùng đất này là Drangiana, xem phần trước trong quyển này. Vùng này nằm ở phía tây Arachotia.

Tại Phrada, sau này được gọi Prophthasia, âm mưu phản loạn đã bị phát hiện. Về âm mưu của Philotas, xem Plutarch, Alexander 48-9, Diodorus 17.79.1-80.2, Curtius 6.7-11, tất cả những sử gia này đều nói Philotas đã bị tra tấn để lấy lời khai.

Theo Plutarch, Alexander đã được Antigone, tình nhân của Philotas, cho biết về âm mưu phản loạn.

Trên thực tế, không có bằng chứng nào chống lại Philotas, ngoại trừ việc ông đã hai lần không sắp xếp cho một người Macedonia tên là Cebalinus tiếp kiến Alexander trong khi ông ta khẳng định có thông tin quan trọng cần báo lên hoàng đế. Việc này được suy diễn thành nó có liên quan tới âm mưu chống lại Alexander.

Hoặc bị ném đá cho tới chết (Curtius 6.11.38).

Chi tiết, xem Curtius 7.2.11-35.

Xem Quyển một. Kỵ binh Thessaly được đặt dưới quyền chỉ huy của Parmenio, kỵ binh Pharsalus tương đương với Kỵ binh Hoàng gia của Alexander (xem phần trước trong quyển này).

Về việc xét xử Amyntas, xem Curtius 7.1.10-2.10.

Cleitus "Đen", người đã cứu mạng Alexander tại Granicus.

Khi nhắc tới "Caucasus của Ấn Độ", Arrian muốn nhắc tới Các ngọn núi ở Ấn Độ [Hindu Kush]; xem phần sau trong quyển này, và Strabo 11.8.1.

Thành phố thường được biết tới với tên gọi "Alexanderia gần dãy Caucasus", có lẽ được sáng lập ở Begram, cách Kabul khoảng 40 kilômét về phía đông bắc.

Cây silphium thuộc họ thì là, được dùng nhiều ở vùng bờ biển Cyrenaica (Lybia ngày nay). Tương truyền loại cây này được sử dụng như một phương thuốc tránh thai của người cổ đại. (ND)

Loài cây này xuất hiện trên đồng tiền Cyrene.

Về Tanais, xem phần sau trong quyển này.

Về Bactra, xem phần trước trong quyển này. Những thị trấn khác giờ là Kunduz và Tashkurgan. Alexander đã băng qua Hindu Kush qua đèo Khawak, có độ cao 3.536 mét.

Arrian đã nhầm lẫn. Ông không biết rằng dòng Oxus (Amu Darya) đổ vào biển Aral.

Lặp lại cách bày binh bố trận ở Danube năm 335 (xem Quyển một). Hiện nay là Samarcand.

Orexartes là tên Aristobulus gọi dòng Jaxartes (Syr Darya), dòng sông cũng giống như sông Oxus, đổ vào biển Aral.

Dòng Tanais mà Herodotus gọi (4.45.57) là sông Don và hồ Maeotis chính là biển Azov. Alexander và những người theo ngài đã đồng nhất dòng Jaxartes với dòng Tanais (Plutarch, Alexander 45.5), và Strabo (11.7.4) cho rằng việc đồng nhất đó là một phần của "âm mưu" khẳng định rằng Alexander đã chinh phục được toàn bộ châu Á. Gadeira hiện nay được gọi là Cadiz. Giống như nhiều sử gia cổ đại khác, Arrian coi Libya là một phần của lục địa Á châu.

Iliad 13.6.

"Alexandria xa nhất" chính là Chojend ngày nay.

Arrian đã không nhắc tới việc chiếm đóng bảy chốt biên phòng này.

Nhiều khả năng Alexander đã suy nghĩ lạc quan về việc sắp đặt một sự hòa giải chung.

Chojend, đã được nhắc tới trước đó.

Xem Herodotus 4.122-142.

Curtius 7.7.24-29 thuật lại rằng Aristander đã thay đổi lời tiên tri và tuyên bố rằng chưa bao giờ lễ hiến tế lại thuận lợi như vậy.

Về các cuộc hành quân chống người Scythia, xem Fuller, tr.236-41.

Khoảng 1.000 người, theo Curtius (7.6.10).

Curtius (4.7.30-9) đồng ý với Aristobulus rằng quân Macedonia đã rơi vào ổ phục kích, mặc dù ghi chép của ông có nhiều khác biệt so với ghi chép của Arrian. Có tới 2.000 người trong tổng số 3.000 bộ binh, 300 người trong tổng số 800 kỵ binh thiệt mạng.

Hiện nay là Zarafshan.

Năm 329/328 TCN.

Về chuyến khởi hành từ Nautaka một năm sau đó, xem phần sau trong quyển này.

Arrian viết thiếu chính xác. Menes được cử đi từ Susa vào cuối năm 331, Epocillus được cử đi từ Ecbatana vài tháng sau đó (xem Quyển ba). Nói chung, người ta cho rằng tên Bessus ở đây là để chỉ Bessus, kẻ giết vua Darius, được nhắc tới ngay trước đó. Dòng sửa lại có thể là "Asclepiodorus, xatrap của Syria, và Menes, "thống đốc" (xem Tarn, Alexander 2.179-80). Từ Hy Lạp mang nghĩa "thống đốc" cũng là "Hyparchos"; xem Quyển ba. Chi tiết về quân tiếp viện, tổng số là 19.000 người, xem Curtius 7.10.11-12. Về hình thức cắt xẻo "dã man" này, xem Herodotus 3.154.

Trong cuốn Alexander, Plutarch nói rằng Alexander đã chấp nhận và sử dụng trang phục pha trộn của Ba Tư và Media, tránh những yếu tố "dã man" của trang phục Media. Sau này, Arrian (xem Quyển bảy) cho rằng việc này là do động cơ chính trị.

Việc này diễn ra tại Markanda vào mùa thu năm 328. Về một số ghi chép khác biệt về nơi diễn ra, xem Plutarch, Alexander 50-2 và Curtius 8.1.20-2.12. Những phiên bản khác biệt này đã được T.S Brown phân tích trong AJP 1949, từ tr.236.

Tương truyền, họ đều là con của Leda, nhưng lại có hai ông bố khác nhau: Castor là đứa con trai phàm tục của Tyndareus – vua Sparta, và Polydeuces là đứa con trai thần thánh của thần Zeus – người đã dụ dỗ và cưỡng hiếp Leda. Truyền thuyết về họ có nhiều dị bản, cũng có dị bản kể rằng cặp song sinh này được sinh ra từ một quả trứng, cùng với một cặp song sinh khác là chị em Helen và Clytemnestra. (ND)

Triết gia này sinh ra ở Abdera thuộc Thrace và là thầy dạy triết học Khắc kỷ của Pyrrhon. Quan điểm của ông thường xuyên mâu thuẫn với quan điểm của Callisthenes; xem Plutarch, Alexander 52-3.

Mối quan hệ giữa thần Công lý và thần Zeus đã được thuật lại từ rất lâu đời, ít nhất là trong thơ ca của Hesiod (Works and Days, từ tr.256); Sophocles, Odeipus at Colonus, từ tr.138; Anaxarchus phân tích thần thoại cổ xưa theo hướng phù hợp với quan điểm của ông ta.

Rất có thể nỗ lực của Alexander đưa nghi lễ phủ phục (proskynesis) vào trong triều đình, cũng giống như việc ngài sử dụng trang phục của người Ba Tư, là vì mong muốn người Macedonia và người Ba Tư có thể chung sống

hòa thuận với nhau. Luận bàn sâu nhất về vấn đề này là bài báo của J.P.V.D. Balsdon trong Historia 1950, từ tr.371. Xem thêm T. S. Brown, AJP 1950, từ tr.242.

Về vấn đề này, xem Plutarch, Alexander 2-3.

Hipparchus đã bị giết vào năm 514 và Hippias đã bị trục xuất khỏi Athens vào năm 510; xem Thucydides 6.54-9.

Người Ba Tư không cho rằng những vị hoàng đế của họ là những vị thần, mặc dù người Hy Lạp coi việc thực hiện nghi lễ phủ phục là một hành động thờ cúng; xem Herodotus 7.136.

Thân mẫu của Alexander, Olympias, là con gái của Neoptolemus, vua của Epirus, vốn là hậu duệ của vị tổ tiên trùng tên với ông là Neoptolemus, con trai của Achilles, cháu trai của Aeacus.

Xem Herodotus 1.204-14 và 4.83-144.

Theo Curtius (8.5.22), đó là Polyperchon, người đã chế nhạo người Ba Tư. Đây là phiên bản được viên thị thần hoàng gia Chares thuật lại (Plutarch, Alexander 54.4-6).

Hoàng đế Ba Tư thường hôn lên môi "họ hàng" của mình (Xenophon, Cyropaideia 1.4.27, 2.2.31; Herodotus 1.134).

Plutarch (Alexander 55.1-2) thuật lại rằng Hephaestion xác nhận rằng Callisthenes đã tán thành việc thực hiện nghi lễ prokynesis rồi sau đó đã phá bỏ cam kết này, và những kẻ xu nịnh Alexander lại càng khiến Callisthenes trở thành cái gai trong mắt ngài.

Xem thêm Curtius 8.6.2-6.

Việc này diễn ra ở Bactra vào đầu năm 327. Curtius (8.6.8-8.23) cũng đã thuật lại việc này một cách chi tiết. Ông đưa ra một danh sách có một chút khác biệt về những kẻ dính líu tới vụ này và cũng khác biệt về một số chi tiết so với Arrian.

Và theo Curtius.

Plutarch (Alexander 55.6) trích một lá thư Alexander viết cho các tướng lĩnh của ngài là Craterus, Attalus, và Alcetas, những người đang tham gia chiến dịch ở Pareitacene, trong đó ngài nói rằng chỉ có Những cận thần trẻ

tuổi dính líu tới âm mưu ám sát ngài. Về độ tin cậy của lá thư này, xem CQ 1955, từ tr.219.

Curtius (8.7) cũng đi theo truyền thống này.

Plutarch (Alexander 55.7) xác nhận đây là cách mà những người này bị giết chết. Curtius (8.8.20) thuật lại rằng họ bị tra tấn.

Plutarch thuật lại cả hai dị bản. Hơn nữa, sử gia này còn cho rằng, theo lời Chares kể lại, Callisthenes đã bị giam giữ trong suốt bảy tháng cho tới khi ông qua đời.

Về dịp tiếp kiến đầu tiên, xem phần trước trong quyển này.

Người Chorasmia cư trú ở khu vực nằm giữa vùng Caspian và biển Aral. Tên gọi thời cổ đại của biển Marmara, bắt nguồn từ từ "pro" nghĩa là trước, còn "pontos" nghĩa là biển Đen. Sở dĩ có tên gọi này là vì người Hy Lạp phải đi thuyền qua biển này để tới được biển Đen. Propontis là biển nằm sâu trong đất liền, nối liền biển Đen và biển Aegean. (ND)

Đây là lần đầu tiên nhắc tới dầu trong văn học Hy Lạp.

Massagetae là một tộc người Scythian, sống ở phía đông Caspian, những người đã đánh bại và giết Cyrus Đại đế (Herodotus 1.201-16).

Vì hành động anh hùng của Aristonicus, Alexander đã cho dựng một bức tượng đồng hình ông tại Delphi, với một tay ôm đàn lia, một tay nâng cao cây giáo (Plutarch, Moraliatr.334).

Curtius (6.5.4) thuật lại rằng Artabazus đã 95 tuổi vào năm 330, nhưng điều này hoặc là một sự phóng đại hoặc là chúng ta nên đoán chừng rằng độ tuổi của Artabazus là khoảng từ 55 đến 95. Alexander đã có ý định để Cleitus kế nhiệm Artabazus, nhưng ông đã qua đời trước khi đảm nhiệm vị trí này.

Những điều này không được biết tới, trừ phi, như đã nói từ trước, báo cáo

về việc họ đã tới Bactra vào mùa đông trước (xem Quyển ba) là một sự nhầm lẫn và lúc này đi cùng với họ là Arsames và Barzancs.

Curtius (7.11) cũng mô tả việc chiếm Pháo đài đá, mà ông gọi là Pháo đài đá của Ariamazes. Curtius thuật lại, với một sự phóng đại lộ liễu, rằng pháo đài có chiều cao 5486 mét. Sự kiện này diễn ra vào năm 327 TCN.

Tương đương với một ta-lăng.

Cho dù tình cảm của Alexander đối với Roxane có hay không thì chắc chắn rằng ngài đã hy vọng dùng cuộc hôn nhân này để chiếm được cảm tình của các quý tộc Bactria.

Về cách hành xử của Alexander với hoàng gia Ba Tư, xem Quyển hai. Vợ của Darius, Stateira, đã mất khi sinh con vào đầu năm 332 TCN (Plutarch, Alexander 30).

Được Curtius (4.10.25-34) và Plutarch (Alexander 30) thuật lại.

Nghĩa là Ahura Mazda. Theo Plutarch, chính xác hơn là Darius đã gọi tên các vị thần tổ tiên của ông.

Người Pareitacae sống giữa lưu vực hai con sông Oxus và Jaxartes. Curtius (8.2.19) gọi họ là người Chorienes Sisimithres.

Năm 327.

Hiện nay là sông Kabul.

Người cai trị một thành phố lớn của Taxila, nằm ở phía tây bắc của Rawalpindi, và lãnh thổ nằm giữa sông Ấn và sông Hydaspes. Taxiles là tên hiệu của ông, tên riêng của ông là Omphis (Ambhi); xem Curtius 8.12.14. Tai Ohind, cách Attock 26 kilômét.

Hiện nay là lãnh thổ của Bajaur và Swat. Alexander đang tiến về phía dòng sông Ấn, phía trên Attock.

"Có thể là Nawagai, thủ phủ hiện tại của Bajaur" (Fuller, tr.126).

Leonnatus chịu trách nhiệm về tiểu đoàn bộ binh của Attalus và lính đánh giáo của Balacrus, Ptolemy quản lý tiểu đoàn bộ binh của Philotas, và đơn vị của Philip có thể là một đội quân khinh giáp (xem Tarn, Alexander 2.144).

Khu vực này chưa được xác định.

Diodorus (17.84) cho rằng hành động bội bạc này là do Alexander, người đã tấn công đám lính đánh thuê mà không hề có sự kích động nào; xem Plutarch Alexander 59.3-4.

Diodorus và Curtius (8.10.22) thuật lại rằng Nữ hoàng Cleophis xinh đẹp đã được phục hồi tước vị. Có người (Curtius) còn cho rằng Alexander đã có một đứa con trai với nữ hoàng.

Lần lượt là Bir-kot và Ude-gram, theo Ngài Aurel Stein, On Alexander's Track to the Indus (London, 1929), 43, từ tr.59.

Được Stein xác định vào năm 1926 là Pir-Sar, một đỉnh núi có chiều cao trên 2.134 mét, cách sông Ấn khoảng 120 kilômét về phía bắc Attock. Xem Fuller, tr.248-54.

Về truyền thuyết này, xem Diodorus 17.85.2 và Curtius 8.11.2. Arrian thuật lại những truyền thuyết khác về Heracles trong phần sau của quyển này. Fuller đã chỉ ra tầm quan trọng về chiến thuật của Pháo đài đá và ảnh hưởng của việc hạ được pháo đài đối với những tộc người Ấn Độ lân cận. Có lẽ là Charsadda, thủ phủ của Gandhara.

Người cai trị của Kashmir.

Arrian có phần sa đà khi nói về thành phố Nysa, địa điểm chiến lược cho việc vượt sông Ấn, nhằm làm rõ thái độ đối với truyền thuyết kể về vị vua trong vùng đất thần thoại này của Ấn Độ. Nysa dường như nằm ở thung lũng Kabul, có thể là gần Jalalabad. Chuyến viếng thăm thành phố này của Alexander đã được Curtius (8.10.7-18) thuật lại ngay sau những sự kiện mà Arrian đã nhắc tới tại 4.23.

Theo thần thoại Hy Lạp, Dionysus vốn là "con rơi" của thần Zeus và Semele. Tương truyền, Semele chỉ là một người phàm nhưng có nhan sắc tuyệt trần. Thần Zeus tìm đến với Semele trong hình dạng của một người đàn ông bình thường và hai người rất yêu nhau. Khi Semele mang thai Dionysus, bà nghe theo lời xúi bẩy của Hera – vợ của thần Zeus, xin thần Zeus xuất hiện trước mắt nàng trong hình dạng của một vị thần. Thần Zeus đáp ứng yêu cầu của nàng, và Selema chết ngay tức khắc, do người phàm không thể sống sót nếu nhìn thắng vào thần Zeus. Bào thai Dionysus được Zeus giữ lại, khâu vào bắp đùi, và đủ ngày đủ tháng thì Zeus rạch đùi, "đẻ" ra vị thần Rượu nho. (ND)

Cây thường xuân là một trong những biểu tượng của thần Dionysus. (ND) Bacchus là tên của thần Dionysus bằng tiếng La Mã. (ND)

Trong nguyên văn, những sĩ quan này đã kêu những tiếng "Euoi, Euoi", là những tiếng kêu say mê và sung sướng trong những lễ hội vinh danh thần Dionysus cổ xưa. (ND)

Eratosthenes (276-195/194 TCN): là một người Hy Lạp xuất sắc trong nhiều lĩnh vực: toán học, địa lý, thiên văn học, thơ ca, v.v... (ND) Nhà thông thái vĩ đại của thế kỉ thứ III TCN, người đứng đầu thư viện Alexandria từ năm 246, người đã bị những kẻ ghen tị gọi là công dân hạng hai. Thành tựu lớn nhất của ông là cuốn Geography, cuốn sách đã được Strabo sử dụng rộng rãi.

Chúng ta có thể so sánh với những điều Strabo nói trong phần đầu của Quyển 15, cuốn Geography, đặc biệt là trong Chương 7-9. Ông là người hoài nghi hơn Arrian rất nhiều. Xem thêm các bình luận của Arrian trong cuốn Indica (1.7; 5.10-13) của ông.

Taxila, cách Rawalpindi khoảng 32 kilômét về hướng tây bắc.

Trên thực tế, sông Ấn bắt nguồn từ dãy Himalaya.

Lần lượt là các dòng Jhelum, Chenab, Ravi và Beas. Punjab là "mảnh đất của Năm dòng sông".

Ctesias, một người Cnidos, là ngự y của Artaxerxes (404-359). Ông đã viết một cuốn lịch sử về Ba Tư và một cuốn sách về Ấn Độ mà hiện nay chỉ còn lại một vài đoạn trích ngắn. Ctesias là người nổi tiếng về chuyện cường điệu. Xem Aristotle, History of Animals 8.27. Sông Ấn không có nơi nào rộng hơn 4 kilômét.

Xem Herodotus 3.102, 4.13; Strabo 15.1.44.

Xem Xenophone, Cyropaideia 7.5.67.

Những điều này sẽ được Arrian đề cập tới trong cuốn sách khác của ông là The History of Indica (Indica). Trước tác này vẫn còn tồn tại cho tới ngày nay.

Trước tác đã bị thất lạc này đã được Arrian sử dụng triệt để trong Indica. Về chuyến hải hành, xem các chương 17-43.

Megasthenes (350-290 TCN): một nhà dân tộc học, nhà thám hiểm thời Hy Lạp cổ đại. Ông cũng có một tác phẩm tên là Indica. (ND)

Biển Azov và biển Caspian.

Đây là quan điểm phổ biến trong thời cổ đại. Herodotus và Aristole (Meteorology 2.1.10) biết điều này, nhưng sau đó Patrocles, người đã được cử đi để khám phá vùng biển Caspian vào khoảng năm 284/283, báo cáo

rằng vùng biển này thực chất chỉ là vịnh. Quan điểm này đã được Eratosthenes thừa nhận và được phổ biến, cùng với một vài phản đối cho tới tận thế kỷ XIV. Về chuyến thám hiểm của Alexander, xem Quyển bảy. Sandracottus là Chandragupta, người sáng lập ra triều đại Mauryan, người đã trục xuất những người Macedonia khỏi Punjab sau khi Alexander qua đời và đã cai trị phần lớn Ấn Độ, kể cả lãnh thổ phía Tây sông Ấn mà Seleucus đã nhượng lại cho ông vào năm 304. Megasthenes là sứ giả của Seleucus và trước tác của ông đã hình thành nên kiến thức nền tảng của Hy Lạp về Ấn Độ; xem Strabo, Quyển 15 và Indica của Arrian.

Cybele, phần núi Dindymus ở Phrygia đã được thánh hóa.

Xem Herodotus 2.5, và 2.10-34.

Theo thần thoại Hy Lạp, Menelaus là vua của Sparta trong thời kì Mycenae và là chồng của nàng Helen. (ND)

Odyssey 4.477, 581.

Arrian đã nêu tên của những dòng sông này trong cuốn Indica (4.8-12) của ông.

Herodotus 7.33-6; 4.83, 97.

Vua của Pauravas, vương quốc nằm giữa lưu vực sông Hydaspes và Acesines.

Địa điểm hạ trại của Alexander và nơi ngài vượt sông không được biết tới. Dự đoán có vẻ khả quan nhất là do Ngài Aurel Stein đưa ra. Ông cho rằng Alexander đã dừng quân hạ trại tại Haranpur và đã vượt sông tại Jalalpur. Thảo luận về nhiều giả thuyết, xem Fuller, tr.181-5. Về các cuộc hành quân tấn công Porus, xem Diodorus 17.87-89; Curtius 8.13-14; Plutarch, Alexander 60.

Arrian đã nhầm lẫn. Quả thực, trong phần sau, ông thuật lại rằng cuộc chiến nổ ra vào tháng Năm. Theo Nearchus (Strabo 15.1.18; Arrian, Indica 6.5), vào hạ chí, tức là vào khoảng 21 tháng Bảy, Alexander đã hạ trại bên dòng Acesines.

Tương đương với những tiểu đoàn bộ binh của họ (Tarn, Alexander 2.191). Seleucus Nicator đã lập nên triều đại Seleucid, triều đại đã cai trị phần lớn lãnh thổ châu Á mà Alexander đã chinh phục.

Ghi chép của Arrian là không chính xác. Tarn (Alexander 2.191-2) cho rằng Ptolemy đã viết: "Alexander đã đặt trung đoàn vệ quân Hoàng gia và những trung đoàn vệ quân khác dưới quyền chỉ huy của Seleucus, và kề cận với họ là những tiểu đoàn phalanx, tùy theo từng ngày mà lựa chọn ưu tiên các trung đoàn vệ quân hay các tiểu đoàn bộ binh."

Những đơn vị bộ binh được liệt kê trước đó có tổng số khoảng hơn 6.000 người. Vì Arrian viết rằng các con thuyền đều cố gắng chở được càng nhiều lính bộ binh càng tốt nên có lẽ toàn bộ số lính bộ binh không được chuyển qua sông trong thời điểm này.

Điều lạ lùng là Alexander hy vọng đánh bại toàn bộ lực lượng của Porus chỉ bằng kỵ binh của ngài. Ghi chép của Plutarch (Alexander 60.7) cơ bản dựa trên lá thư của Alexander lại viết rằng hoàng đế đã dự tính về khả năng kỵ binh Ấn Độ tấn công.

Đôi khi lời bình luận về Aristobulus dường như là của chính Arrian chứ không phải của Ptolemy. Do đó, đoạn văn này không phải là bằng chứng cho thấy Ptolemy viết sau Aristobulus.

Theo Plutarch (Alexander 60.8), con trai của Porus đã mang theo 1.000 kỵ binh và 60 chiến xa. Ông đồng ý với Arrian rằng quân Ấn Độ đã thiệt hại 400 kỵ binh và toàn bộ chiến xa. Curtius (8.14.2) cho rằng anh trai của Porus đã được cử đi cùng với 1.000 kỵ binh và 100 chiến xa.

Curtius (8.13.6) đồng ý với số liệu của Arrian về số lượng bộ binh và chiến xa, nhưng khác về số voi chiến (85 voi chiến). Ông đã không hề nhắc tới ky binh. Diodorus (17.87.2) đưa ra số lượng là 50.000 bộ binh, 3.000 ky binh, trên 1.000 chiến xa và 130 voi chiến; trong khi số liệu của Plutarch (Alexander 62.1) là 20.000 bộ binh và 2.000 ky binh.

Diodorus (17.89.1-3), sử gia duy nhất ngoài Arrian nhắc tới số thương vong, đưa ra con số 12.000 quân Ấn Độ thiệt mạng và 9.000 người bị bắt giữ; về phía Macedonia, thiệt hại 280 quân kỵ và trên 700 quân bộ. Diodorus (17.88.4) đồng ý với Arrian rằng Porus cao khoảng 5 cubit, nghĩa là khoảng 2,3 mét theo đơn vị cubit của Athens. Tuy nhiên, Tarn (Alexander 2.170) cho rằng đơn vị cubit của người Macedonia chỉ khoảng 36 centimet. Nếu như vậy, Porus chỉ cao khoảng 1,8 mét.

Xem Diodorus 17.89.6; Curtius 8.14.45; Plutarch, Alexander 60.15. 326 TCN. Diodorus (17.87.1) đã nhầm lẫn khi nói rằng cuộc chiến nổ ra khi Chremes làm quan chấp chính, nghĩa là vào tháng Bảy năm 326 – tháng Sáu năm 325.

Plutarch (Alexander 61) nói rằng phần lớn những sử gia cho rằng Bucephalus chết vì vết thương, nhưng Onesicritus thuật lại rằng con thần mã này chết vì tuổi già vào năm nó 30 tuổi. Chúng tôi không cho rằng độ tuổi của Becephalus tương đương với tuổi của Alexander hoặc Alexander không thể "thuần hóa" con ngựa này cho tới khi nó 16 tuổi. Bucephalus có thể đã sống tới năm 30 tuổi, và Alexander đã cưỡi nó khi nó khoảng 7 hoặc 8 tuổi. Về miêu tả công cuộc thuần hóa Bucephalus, xem Plutarch, Alexander 6.

Nghĩa là ở khu vực nằm giữa Susa và Persepolis. Plutarch (Alexander 44.3-4) cho rằng sự việc này diễn ra ở Hyrcania, Diodorus (17.76.5) và Curtius (6.5.18) cho rằng vụ việc xảy ra ở khu vực của người Mardia, tới phía tây Hyrcania.

Diodorus (17.89.6) nhắc tới một cuộc dừng chân kéo dài 30 ngày. Arrian đã nhắc tới trước đó về sự xuất hiện của các sứ thần của Abisares, người cai trị Kashmir.

Strabo (15.1.30) cho rằng vị Porus này chính là cháu của Porus, vua Paurava.

Vì Nicanor đã được chỉ định làm thống đốc của lãnh thổ phía tây Sông Ấn (xem Quyển bốn) và lần gần nhất Sisicottus được nhắc đến là với vai trò thủ lĩnh của một pháo đài gần Aornus (xem Quyển bốn), có thể Sisicottus là cấp dưới của vị xatrap đã bị sát hại, Nicanor.

Trong Indica (3.10), Arrian đã viết là điểm giao với sông Ấn có bề rộng khoảng 6 kilômét, nhưng đó là sau khi nó nối với dòng Hydaspes và Hydraotes.

Cả Sangala lẫn Pimprama (được nhắc tới sau đó) đều không xác định được; dĩ nhiên chúng đều nằm trong địa hạt Amritsar. Tộc người Malli và Oxydracae sinh sống ở khu vực xa hơn về phía nam.

Người Hy Lạp chia đêm thành ba canh, người La Mã chia thành bốn canh. Ở đây Arrian viết theo người La Mã.

Eumenes, người Cardia vùng Thrace, là thư ký của Philip. Sau khi Alexander qua đời, ông coi giữ vùng Cappadocia và Paphlagonia, và đóng một vai trò quan trọng trong cuộc chiến của Những người kế vị cho tới khi chết dưới tay Antigonus vào năm 316. Cả Cornelius Nepos và Plutarch đều viết tiểu sử về ông. Đây là lần duy nhất trong cuộc viễn chinh Eumenes được nhắc đến với vai trò là chỉ huy quân sự.

Strabo (15.1.27) cho rằng quân Macedonia đã chịu tổn thất nặng nề sau trận mưa dữ dội. Trận mưa này đã đổ xuống từ khi họ rời Hydaspes; xem Diodorus 17.94.3. Về chuyện dịch bệnh, xem thêm Diodorus 17.93-5; Curtius 9.2.1-3.19 (cùng với các bài diễn văn của Alexander và Coenus); Plutarch, Alexander 62.

Tarn (Alexander 2.287) nghi ngờ rằng bài diễn văn của Alexander có thể chỉ là một tác phẩm chắp vá, vì nó không tách biệt rõ ràng với lời đáp của Coenus và Coenus đã ở lại Acesines (xem Quyển bốn), nơi ông qua đời ít lâu sau đó. Nhưng Coenus đã được sắp xếp để gửi các nhu yếu phẩm, và giống như Porus, ông chắc chắn đã hợp nhất với lực lượng của Alexander. Ông đã mất tại Hydaspes. Tuy nhiên, bài diễn văn có những câu nói mà tính xác thực của chúng vẫn còn bị nghi ngờ; xem Tarn.

Hiểu biết về sông Ganges của Alexander là khá đầy đủ, nhưng điều nghi vấn là Alexander vẫn cho rằng biển Đông ở gần đó, như Aristotle có thể đã dạy ngài. Dù trong hoàn cảnh nào, Nearchus đã viết rằng hành trình đi qua các vùng đồng bằng của Ấn Độ đã mất bốn tháng (Strabo 15.1.12). Quan điểm cho rằng biển Hyrcanian (Caspian) là vịnh không phải là của Alexander mà là từ địa lý học của Eratosthenes (và Arrian). (Xem phần

trước trong quyển này). Xem Xenophon, Anabasis 1.7.4.

Ở đây, có thể có nhầm lẫn. Lính Thessaly đã được cho về quê từ lúc ở Ecbatana chứ không phải ở Bactra.

Đầu năm 325, khi tin đồn lan tới Bactria rằng Alexander đã bị giết ở Malli, 3.000 lính đánh thuê đã nổi loạn và cuối cùng bỏ chạy về Hy Lạp (Curtius

9.7.1-11). Ngay sau cái chết của Alexander, một cuộc nổi loạn có quy mô lớn hơn của lính đánh thuê đã nổ ra ở Bactria (Diodorus 18.4.8; 7.1-9). Carthage là tên gọi một thành phố cổ, thuộc xứ Tunisia ngày nay. (ND) Diodorus (17.95.1) và Curtius (9.3.19) cũng xác nhận việc xây dựng 12 điện thờ cho 12 vị thần Olympia. Theo Diodorus, điện thờ có chiều cao 23 mét. Không dấu tích nào của các điện thờ này còn sót lại, nhưng vì các dòng sông của Ấn Độ đã thay đổi rất nhiều sau thời đại của Alexander nên điều này không có gì đáng ngạc nhiên. Diodorus, Curtius và Plutarch (Alexander 62) còn bổ sung rằng Alexander cũng đã hạ lệnh xây dựng nơi ăn ngủ cho binh lính và chuồng ngựa cho ngựa chiến lớn hơn mức bình thường nhằm gây ấn tượng với hậu thế.

Điều này không được nhắc tới trước đó.

Xem Quyển năm.

Các sử gia nhìn chung đều xác nhận lá thư là có thật, nhưng rất khó có thể xác định ai là người biết về việc gạch xóa trong đó.

Curtius (9.3.20) cho rằng Coenus qua đời tại Acesines, nhưng vì ông và Diodorus đã nhầm lẫn khi cho rằng Alexander đã quay trở lại dòng sông này để gặp hạm đội của ngài nên chẳng có lý do gì để nghi ngờ Arrian. Về Coenus, xem Badian, JHS 1961, từ tr.20, mặc dù chúng ta không cần phải giả định rằng cái chết của Coenus là vì lý do khác chứ không chết một cách tự nhiên.

Theo Nearchus (Arrian, Indica 19.5), tổng số có 120.000 lính, bao gồm cả "những người dã man".

Địa điểm này không được xác định. Diodorus (17.91.4) và Curtius (9.1.24) đã nhầm lẫn khi cho rằng vương quốc của Sopeithe nằm ở phía đông Cathaei, giữa hai dòng sông là Hydraotes và Hyphasis. Xem Strabo 15.1.30. Xem Arrian, Indica 18.9-10. Strabo (15.1.28) nhận xét rằng Onesicritus xứng đáng là hoa tiêu chính trong số tất cả những hoa tiêu của Alexander, và rằng ông ta vượt trội hơn tất cả những người đi theo Alexander trong việc kể những câu chuyện kỳ lạ.

Trong Indica, Arrian đã đưa ra tổng số 800 tàu thuyền, hiển nhiên là từ số liệu của Nearchus. Diodorus và Curtius đưa ra con số là 1.000 tàu thuyền.

Nearchus (Indica 18.11) nói rằng Alexander đã làm lễ hiến tế các vị thần tổ tiên của ngài theo chỉ dẫn của các nhà tiên tri, đó là các vị thần: Poseidon, Amphitrite, các nữ thần Nereid, thần Biển cả và ba thần sông. Theo Aristobulus (Strabo 15.1.17), Alexander đã bắt đầu lên đường "một vài ngày trước khi chòm Thất tinh xuất hiện", nghĩa là khoảng đầu tháng Mười một năm 326.

Xem Indica 7.8-9.

Theo Curtius, lực lượng người Malli và Oxydracae khoảng 90.000 bộ binh, 10.000 kỵ binh và 900 chiến xa. Diodorus cho rằng lực lượng này gồm 80.000 bộ binh, 10.000 kỵ binh và 700 chiến xa. Arrian chỉ nhắc tới 50.000 quân Malli (xem phần sau trong quyển này).

Diodorus (17.97.2) so sánh cuộc vượt sông này với cuộc chiến của Achilles trên sông Scamander (Iliad 21.228).

Sa mạc Sanda-Bar.

Fuller chỉ ra rằng những "thị trấn" này chính là nhiều ngôi làng Ấn Độ hiện nay – "được hình thành từ nhiều túp lều đắp bằng đất bùn, chúng tạo nên một bức tường bảo vệ theo vòng tròn có chiều cao và độ dày không lớn lắm."

Xem Curtius 9.4.26.

Strabo (16.1.3) đưa ra một ghi chép tương tự. Ông đã giải thích tại sao Gaugamela (có nghĩa là "nơi chăn thả lạc đà") lại mang cái tên này. Curtius (9.5.14) nhắc tới Timaeus và Aristonus cũng như Peucestas và Leonnatus, Plutarch (Moralia 327b, 344d) nhắc tới Ptolemy và Limnaeus. Peucestas và Leonnatus sau đó cũng được nhận vương miện bằng vàng vì họ đã góp phần cứu mạng Alexander.

Curtius (9.5.21) chỉ trích Cleitarchus và Timagenes vì đã thuật lại rằng Ptolemy có mặt trong trận chiến này. Trong cuốn History, chính Ptolemy đã thuật lại rằng thời điểm đó ông đang thực hiện một nhiệm vụ viễn chinh khác. Ptolemy nhận được danh hiệu "Vị cứu tinh" từ người Rhodian vào năm 304 vì đã giúp đỡ họ trong suốt cuộc vây thành Rhodes của Demetrius. Curtius (9.6.6) nói rằng Craterus đã phê bình Alexander nhân danh các sĩ quan cấp cao, và đã nhận được sự ủng hộ của Ptolemy cũng như những

người khác.

Một đoạn thuộc một trong những vở bi kịch đã bị thất lạc của Aeschylus. Curtius (9.8.9) cho rằng tên của vị thống đốc cũ là Terioltes và ông ta đã qua đời.

Về mô tả vùng đất này của Onesicritus, xem Strabo 15.1.34.

Diodorus (17.102.5) và Curtius (9.8.11-13) ghi chép rằng Oxycanus, người mà họ gọi là Porticanus, đã qua đời; các tù binh đã bị đem bán và những thị trấn trong vương quốc của ông đều đã bị phá hủy.

Theo Diodorus và Curtius (người sử dụng trước tác của Cleitatchus làm cứ liệu chính), trong vùng này có 80.000 lính Ấn Độ đã bị giết và nhiều người đã bị bắt làm tù binh.

Xem Arrian, Indica, Chương 11. Strabo (15.1.59) đưa ra một mô tả tốt hơn về những người Bà La Môn, dựa vào ghi chép của Megasthenes.

Nghĩa là Drangiana. Craterus có thể đã di chuyển thông qua con đường của các thủ lĩnh Hồi giáo.

Chính là điểm cao nhất của đồng bằng sông Ấn trong thời đại của Alexander. Nó thường được biết đến với tên gọi Hyderabad hoặc Bahmanabad. Alexander đã tới đó vào khoảng giữa tháng Bảy năm 325. Gió mùa tây nam.

Theo Plutarch (Alexander 66.1), Alexander gọi hòn đảo này là Scillustis, còn những người khác gọi nó là Psiltucis.

Những lễ hiến tế này, giống với những lễ tế được thực hiện vào đầu cuộc hành trình xuôi dòng sông Ấn (xem Quyển năm), là lễ tạ ơn của Alexander vì chuyến đi thành công của ngài.

Xem Indica 20.10. Wilcken, Alexander 196, coi việc hiến tế và rót rượu cúng là lễ tạ ơn mà Alexander thực hiện vì đã chạm tới "cực hạn của thế giới" cũng như là một lời cầu nguyện cho tương lai. Điều này dường như xuất hiện rất nhiều trong văn bản của Arrian. Chuyến hải hành của Nearchus đã được miêu tả trong Indica, chương 21-43.

Đó là số liệu của Nearchus; Aristobulus cho rằng các cửa sông Ấn cách đó khoảng 200 kilômét (Strabo 15.1.33). Nhánh sông phía đông của sông Ấn thời điểm đó được cho là đổ về phía đầm lầy Rann of Kutch.

Khoảng đầu tháng Mười một.

Nearchus đã rời Pattala vào khoảng ngày 21 tháng Chín năm 325, nhưng đã phải đợi ở nhánh sông phía đông của sông Ấn suốt 24 ngày cho tới khi gió mùa Đông Bắc xuất hiện (Indica 21).

Sông Hab, không phải là sông Purali. Về phát hiện này và đường hành quân của Alexander nói chung, xem Ngài Aurel Stein, Geographical Journal 1943. 193-227.

Về những động lực thúc đẩy Alexander hành quân qua Gedrosia, hiện nay là Makran, xem phần sau trong quyển này.

Các sư đoàn được đặt dưới quyền chỉ huy của Leonnatus, Ptolemy và Alexander (Diodorus 17.104.6). Diodorus chắc chắn đã phóng đại khi viết rằng "hàng nghìn người" đã bị giết.

Vị trí của Rhambacia chưa được xác định. Diodorus (17.104.8) nói rằng Alexandria mới nằm ở bờ biển, nhưng Stein (tr. 215) cho rằng thị trấn mới nằm ở khu vực nội địa, gần Bela hiện tại.

Arrian sử dụng từ "Oreitae" và "Oria" một cách tùy tiện.

Một loài cây nhỏ, có gai, có mùi thơm mát rất dễ chịu. Nhựa của cây mật nhi lạp có thể sử dụng như một loại nước hoa, làm thuốc, hoặc để xức cho người chết. (ND)

Loài cây này, mà từ nó người ta tạo ra được một loại dầu thường được nhắc tới trong Kinh thánh, mọc nhiều đến nỗi người Macedonia sử dụng để lót giường ngủ (Strabo 15.2.3).

Xem thêm Strabo 15.2.6-7.

Đó là những người Ichthyphagi. Họ được Arrian mô tả chi tiết hơn trong cuốn Indica (chương 29). Xem Strabo 15.2.2; Diodorus 17.105.3-5; Curtius 9.10.8-10; Plutarch, Alexander66.6.

Một thị trấn ở Thrace cạnh biển Đen, được những người khai khẩn đất mới từ Miletus xây dựng.

Bampur, nằm cạnh một con sông cùng tên, gần biên giới Carmania. Thời điểm mà Alexander hành quân tới đây có thể là vào cuối tháng Mười một năm 325.

Theo truyền thuyết, Semiramis là hoàng hậu của vua Ninus và là người kế tục ngai vàng của ngài, trở thành nữ hoàng của người Assyria. (ND) Sự kình địch của Alexander với Hercules và Perseus cũng là một động lực khiến ngài đi tới Siwah. Arrian (Indica 9) nhận xét rằng những người Ấn Độ phủ nhận việc từng có một người khác (ngoại trừ Hercules và Dionysus) đã xâm lược Ấn Độ trước Alexander; xem Strabo 15.1.6.

Chúng ta có thể loại bỏ tuyên bố của Plutarch (Alexander 66.4) rằng Alexander mang theo 120.000 bộ binh và 15.000 ky binh. Nearchus (Arrian, Indica 19.5) đáng tin hơn khi thuật lại rằng Alexander đã mang theo 120.000 binh lính khi bắt đầu cuộc hải hành xuôi dòng Hydaspes. Từ số liệu này, chúng ta có thể trừ đi số thương vong ở Ấn Độ, số binh lính được gửi trở lại cùng với Craterus, số người được để lại Ấn Độ và số binh lính cùng với Leonnatus ở lại lãnh thổ của người Oreitae. Ước tính số lính mà Alexander mang theo có thể trong khoảng từ 8-10.000 người (Tarn, Alexander 1.107) – chắc chắn là một số lượng quá thấp – tới 60-70.000 người (H. Strasburger, Hermes 1952, từ tr.486). Trong bất cứ trường hợp nào, chúng ta đều không biết rõ tỷ lệ sống sót sau cuộc hành quân đó là bao nhiêu.

Plutarch (Alexander 42.7) nói rằng sự việc diễn ra trong cuộc truy đuổi Darius, Curitus (7.5.10) cho rằng nơi xảy ra sự việc này là ở Sogdiana gần sông Oxus.

Chòm Tiểu Hùng Tinh có Sao Bắc Đẩu; Đại Hùng Tinh còn được gọi là chòm Gấu Lớn, hoặc Cái Cày, mà từ đó, người ta có thể tìm thấy Sao Bắc Đẩu.

Apollophanes đã bị giết ngay sau chuyến khởi hành của Alexander trong một cuộc đại chiến chống lại người Oreitae (Arrian, Indica 23.5). Có thể nhiệm vụ của Apollophanes là cung cấp các nhu yếu phẩm cho quân đội của Alexander.

Việc này đã không được thực hiện vào thời điểm mà Alexander qua đời, tức là khoảng 18 tháng sau đó.

Curtius (10.1.1) còn thêm vào Agathon. Ông thuật lại rằng cả bốn người này đều bị giam giữ và 600 người đi theo họ bị xử tử. Mặc dù Curtius

không nói gì hơn về số phận của bốn sĩ quan này nhưng chắc hắn họ đều bị tử hình. Về "thời gian cai trị kinh hoàng" của các xatrap của Alexander trong thời gian này, xem E. Badian, JHS 1961, từ tr.16.

Điều này không được xác minh nhờ vào lá thư của Alexander gửi Cleomenes (xem Quyển bảy).

Theo Diodorus (17.105.7) và Curtius (9.10.17), Alexander đã chỉ thị cho Phrataphernes và Stasanor cung cấp thực phẩm cho quân đội. Phrataphernes chắc hẳn đã bị nhầm sang Pharismanes; ở đây không thấy nhắc tới việc Phrataphernes đã tới nơi và tái hợp với lực lượng của Alexander.

Xem những mô tả tỉ mỉ trong Curtius (9.10. từ tr.24), Plutarch (Alexander 67) và Diodorus (17.106.1). Câu chuyện có thể liên quan tới lễ hội được nhắc tới ở đoạn sau.

Arrian đã mô tả sinh động buổi gặp gỡ của Nearchus với Alexander tại Harmozeia (Hormuz) trong Indica (chương 33-6). Diodorus (17.106) cho rằng họ đã gặp nhau ở một thị trấn ven biển có tên là Salmus.

Chính là cuốn Indica, chương 18-43.

Đó là vào đầu tháng Mười hai năm 325.

Tức Aria.

Orxines là hậu duệ của Cyrus (Curtius 10.1.22).

Lăng mộ này ngày nay được biết tới như là lăng mộ của thân mẫu vua Solomon. Nó thường xuyên được mô phỏng lại, xem Jean-Louis Huot, Persia (London, 1965).

Các Magus thuộc giai cấp thầy tu người Media. Bên cạnh nhiệm vụ canh giữ lăng mộ của Cyrus, họ còn là người giải thích các giấc mơ và khi một người Ba Tư muốn thực hiện lễ hiến tế, họ cũng phải nhờ tới một Magus. Xem Herodotus 1.120.132.

Cyrus Đại đế là con trai của Cambyses I và là cha của Cambyses II. (ND) Chính là Persepolis; xem phần trước.

Curtius (10.1.22-38) kể một câu chuyện khác. Theo sử gia này, Orxines vô tội và cái chết của ông là do Alexander nghe theo lời sàm tấu của hoạn quan Bagoas, kẻ đã nhận hối lộ của các nguyên cáo để đưa ra chứng cứ sai lầm. E. Badian (CQ 1985, từ tr.147) cho rằng dị bản này có phần chuẩn xác hơn.

Tuy nhiên, quân Macedonia lại lấy làm tức giận trước lối sống ngày càng theo lối phương Đông của Peucestas (xem Quyển bảy).

Xem Curtius 10.1.17-19 và Plutarch, Alexander 68.1. Trong số những kế hoạch (Hypomnemata) còn lại sau cái chết của Alexander có một cuộc viễn chinh tấn công Carthage, Bắc Phi, Tây Ban Nha, và bờ biển nước Ý tới Sicily (Diodorus 18.4.4). Tranh luận về tính xác thực của những kế hoạch này, xem E. Badian, Harvard Studies in Classical Philology 1968, từ tr.183. Châu Á, ở đây thường bao gồm cả châu Phi.

Một câu chuyện tương tự về Calanus cũng được Plutarch nhắc đến (Alexander 65.6).

Diogenes là một triết gia Khắc kỷ nổi tiếng, người dành phần lớn cuộc đời mình để sống tha hương ở Athens. Mặc dù ông có thể đã gặp Alexander tại Corinth vào năm 336, giai thoại này, cũng giống như các giai thoại khác trong đó triết gia luôn khôn ngoan hơn hoàng đế, có thể là hư cấu. Trong trước tác của Plutarch (Alexander 14) và những sử gia khác – không ít hơn 22 lần nhắc tới câu nhận xét của Alexander: "Nếu ta không phải là Alexander, ta muốn là Diogenes."

Arrian dường như đã dựa vào ghi chép của Aristobulus đã được Strabo (15.1.61) đưa ra.

Strabo (15.1.63-5) giữ được một phiên bản đầy đủ hơn về ghi chép của Onesicritus, người đã được cử tới thăm các triết gia Ấn Độ. Các học thuyết của họ là "học thuyết theo trường phái triết học Khắc kỷ". (T. S. Brown, Onesicritus 45).

Plutarch (Alexander 65.5-6) nói rằng tên của triết gia này là Sphines, nhưng những người Hy Lạp khác gọi ông là Calanus bởi ông sử dụng lời chào là "Cale" theo tiếng Ấn Độ thay vì từ "Chaire" theo tiếng Hy Lạp.

Theo Strabo (15.1.68), Calanus mất ở Pasargadae, nhưng Diodorus (17.107.1) lại cho rằng ông mất ở vùng biên giới giữa Ba Tư và Susiane. Câu chuyện này rất phổ biến trong thời xưa; xem M. Hadas, Hellenistic Culture, từ tr.178.

Arrian, Indica 10.

Xem Plutarch, Alexander 69.8, và Strabo 15.1.68. Chares và Onesicritus thuật lại rằng Calanus đã lao mình vào ngọn lửa.

Atropates là thống đốc của Media. Abulites và Oxathres lần lượt cai trị Susiane và Paraetacene (xem Quyển ba). Theo Plutarch (Alexander 68.7), nhà vua đã phóng cây sarissa hay cây thương vào người Oxathres.

Xem Curtius 10.1.39. Về việc xử tử các thống đốc trong giai đoạn này, xem E. Badian, JHS 1961, 16.

Barsine là tên chính thức. Còn thông thường, cô được gọi là Stateira. Nhờ việc kết hôn với các cô gái dòng dõi quý tộc, Alexander đã tự kết nối ngài với các nhánh của hoàng gia Ba Tư. Artaxerxes III Ochus đã cai trị Ba Tư từ năm 359 tới 338 TCN.

Chares, viên thị thần hoàng gia, người đã mô tả chi tiết các lễ hội, đã đưa ra con số là 92 chú rể; xem Athenaeus 12.538b-539a. Về mục đích của Alexander, xem Wilcken, Alexander 208.

Xem Diodorus 17.109-1-2; Curtius 10.2.9-11; Plutarch, Alexander 70.3. Plutarch và Curtius đều đưa ra con số là 9.870 ta-lăng, trong khi Diodorus nói rằng số này "ít hơn 10.000 ta-lăng".

Xem Arrian, Indica 23.5; Curtius 9.10.19.

Curtius (8.5.1) xác định thời điểm gây dựng lực lượng này là vào khoảng năm 327; tương tự với Plutarch (Alexander 47.6). Diodorus (17.108) cho rằng sự kiện này xảy ra sau cuộc binh biến ở Hyphasis.

Xem thêm Phụ lục A.

Có một sự sửa chữa nhỏ trong văn bản (xem E. Badian, JHS 1965, 161). Ở đây nên hiểu là "đạo quân kỵ binh thứ mười lăm hầu hết là lính phương Đông, nên sức mạnh của toàn kỵ binh được gia tăng nhờ vào lượng binh lính nước ngoài được thêm vào."

Sau khi nối với dòng Coprates, dòng sông này được biết tới với tên gọi Pasitigris, mà vào thời của Alexander nó đổ vào vịnh Ba Tư. Nearchus đã giong buồm ngược dòng Pasitigris tới khu vực lân cận của Susa; xem Arrian, Indica 42. Dòng Pasitigris ngày nay đổ vào sông Shatt-al-Arab, như một hợp lưu của dòng Euphrates và Tigris. Trong thời cổ đại, hai dòng sông

này đều đổ vào vịnh Ba Tư qua những cửa sông khác nhau, như Arrian đã thuật lại.

Xem Strabo 16.1.9-10; Herodotus 1.193. Strabo (16.1.11) mô tả, dựa trên cứ liệu của Aristobulus, cách Alexander cải thiện được việc tưới tiêu của vùng này.

Xem Strabo 16.1.9.

Curtius (10.2.12-30) và Diodorus (17.109), người đã bị bắt giữ sau bài diễn văn của Alexander, nói rằng Alexander đã tự tay bắt những kẻ cầm đầu cuộc nổi loạn. Về sự kiện này, xem Plutarch, Alexander 71.

Những mỏ vàng mỏ bạc tại núi Pangaeum gần Philippi được cho là đã mang lại hơn 1.000 ta-lăng mỗi năm cho vị hoàng đế này (Diodorus 16.8.6). Vào năm 346 TCN.

Chắc chắn, Alexander muốn nhắc tới đóng góp của mình trong trận Chaeroneia vào năm 338; xem Plutarch, Alexander 9.2-4; Diodorus 16.86. Demosthenes (Halonnesus 12) cho rằng đó là thời gian người Macedonia phải nộp cống vật cho Athens. Người Thebes dưới sự chỉ huy của Pelopidas đã dàn xếp ổn thỏa các sự vụ với người Macedonia vào năm 368. Philip đã đóng vai trò là con tin tại Thebes vào các năm 368-365 TCN.

Về những sự kiện sau trận Chaeroneia, xem Wilcken, Alexander, từ tr.41. Xem Curtius 10.2.24; Plutarch, Alexander 15.2. Về vấn đề tài chính của Alexander, xem A. R. Bellinger, Essays on the Coinage of Alexander the Great (New Yorck, 1963) tr.35.

Về sự xa hoa của các tướng lĩnh dưới quyền Alexander, xem Plutarch, Alexander 42; Athenaeus 12.539; Aelian, Varia Historia 9.3.

Plutarch đã liệt kê những vết thương của Alexander trong Moralia 327a-b và 341a-c.

Chắc chắn đây là một sự phóng đại. Chúng ta chỉ được nghe về lễ kỷ niệm tại Susa (xem Quyển ba).

Nhưng dường như chỉ có 25 Chiến hữu hy sinh trong trận Granicus được đúc tượng. Plutarch (Alexander 71.9) nói rằng Alexander đã trợ cấp một khoản tiền cho con cái của những người đã hy sinh trong cuộc viễn chinh.

"Người thân/họ hàng" [Kinsman] là một danh hiệu mà vua Ba Tư ban cho những người đứng đầu đất nước này. Curtius (3.3.14) cho rằng số lượng những người này lên tới 15.000 người. Về nụ hôn theo phong tục, xem Quyển bốn.

Tên gọi sau là dành cho vệ quân (hypaspists). Diodorus (17.57.2) sử dụng tên gọi Những tấm khiên bạc cho vệ quân trong trận Gaugamela. Xem Tarn, Alexander 2.151-2.

Đây rõ ràng là một sự phóng đại, trừ phi "những người Macedonia" được hiểu là các sĩ quan người Macedonia.

Dạ yến này được tổ chức để kỷ niệm sự hòa giải giữa Alexander và những người đồng hương Macedonia cũng như (hy vọng là) giữa người Macedonia và người Ba Tư. E. Badian (Historia 1958, từ tr.428) đã bác bỏ ý kiến của Tarn (Alexander 2. từ tr.434) rằng Alexander đã cầu nguyện cho "sự đoàn kết của toàn nhân loại." Về bài tụng ca sau dạ yến, xem Xenophon, Symposium 2.2.1.

Theo mong muốn của Alexander; xem phần trước trong quyển này. Xem Diodorus 17.114.1; Plutarch, Alexander 47.9-10; Curtius 6.8.2. Craterus được cho là (Plutarch, Eumenes 6.3) sĩ quan được binh lính Macedonia quý mến hơn cả vì sự chống đối của ông với cung cách ngày một phương Đông hóa của Alexander.

Nghĩa là thay thế Antipater, trở thành người ủy quyền của Alexander trong việc lãnh đạo Liên minh Corinth.

Vào thời điểm Alexander qua đời, khoảng chín tháng sau, Craterus vẫn chưa đi quá vùng Cilicia.

Về mối bất hòa giữa Antipater và Olympias, xem Diodorus 17.118.1, Plutarch, Alexander 40.11-13; Curtius 10.10.14. Về mối quan hệ giữa Alexander và Antipater, xem E. Badien, JHS 1961, từ tr.36 và G. T. Griffith, Proceedings of the African Classical Associations 1965, từ tr.12. Có một trang bị mất kể từ dấu (*)

Xem Plutarch, Eumenes 2.

Từ Opis tới Ecbatana (Hamadan).

Về ngựa Nesaea, xem Herodotus 7.40.2; Strabo 11.13.7. Diodorus (17.110.6) đưa ra số liệu có chút khác biệt; số lượng ngựa trước kia được chăn thả ở đồng bằng Nesaea là 160.000 con và chỉ còn khoảng 60.000 con khi Alexander đặt chân tới vùng này.

Nhiều sử gia thuật lại rằng Nữ hoàng Amazon đã tới thăm Alexander tại Hyrcania hoặc khu vực gần Jaxartes; Diodorus 17.77.1, Curtius 6.5.24-32, gọi nữ hoàng là Thalestris. Plutarch (Alexander 46) đã đưa ra một danh sách dài các sử gia chấp nhận hoặc phủ nhận câu chuyện này.

Xenophon có nhắc tới trang bị vũ khí của nữ tộc Amazon trong Anabasis (4.4.16) nhưng điều đó không có nghĩa là ông đã gặp bất cứ ai trong số họ. Không một sử gia cổ đại nào nghi ngờ sự tồn tại của nữ tộc Amazon trong quá khứ, kể cả người hoài nghi nhất là Strabo (11.5.3).

Xem Plutarch, Theseus 27.

Trận chiến thứ hai là trận Marathon vào năm 490. Cả hai bức tranh đều do Micon, một người nổi danh vào khoảng năm 460, vẽ và được trưng bày tại Stoa Poikile ở Athens. Xem Pausanias 1.15, 8.11; Aristophanes, Lysistrata 678. Chúng ta có thể hiểu rằng "Cimon" ở đây nghĩa là "Micon", cho dù rất có thể đây là sai sót của Arrian.

Xem Herodotus 4.110-17; 9.27.

Xem Lysias, Epitaphios 1; Isocrates, Panegyricus 19; Plato, Menexenus 239B.

Xem Plutarch, Alexander 72.1; Diodorus 17.110.7-8.

Xem Plutarch, sdd.

Về sự ganh đua của Alexander với Achilles, và về mối quan hệ của ngài với Hephaestion, xem Quyển một. Về sự tiếc thương của Achilles trước cái chết của Patroclus, xem Homer, Illiad 23.141, 152.

Xem Herodotus 7.35. Theo sử gia Herodotus, trong cuộc chiến của Xerxes Đại đế chống lại người Hy Lạp, vị vua này đã cho xây dựng một cây cầu từ cây lanh và cây cói để vượt qua eo biển Hellespont. Khi cây cầu sắp được hoàn thành thì một cơn bão dữ dội kéo tới khiến nó bị phá hủy hoàn toàn. Vô cùng tức giận vì điều này, Xerxes đã ra lệnh chém đầu các kỹ sư xây cầu và thậm chí còn "trừng phạt" eo biển Hellespont bằng cách dùng roi quất

vào mặt nước 300 lần, vừa đánh vừa lớn tiếng đọc các tuyên cáo sỉ nhục. (ND)

Trung tâm của việc thờ cúng Asclepius thuộc vùng Argolid.

Ở phần trước, Arrian thuật lại rằng sự việc này là có thật.

Plutarch cũng kể rằng giàn thiêu đó có giá 10.000 ta-lăng, nhưng Diodorus lại nói là 12.000 ta-lăng. Về mô tả chi tiết "giàn thiêu", xem Diodorus 17.115. Plutarch cho rằng đó là "một lăng mộ", và hiển nhiên nó được xây dựng để vinh danh Hephaestion; xem Wilcken, Alexander 234-6.

Xem Diodorus 17.114.4-5; Plutarch, Alexander 72.3; 75.3; Eumenes 2; Pelopidas 34.2; Aelian, Varia Historia 7-8.

Xem phần trước trong quyển này. Ghi chép về cuộc tranh cãi của hai sĩ quan này đã bị mất.

Cuộc chinh phạt kéo dài 40 ngày. Plutarch (Alexander 72.4) cho rằng những người Cossaea đã bị thảm sát như là một "lễ hiến tế" dâng lên Hephaestion. Tuy nhiên, trong cuốnIndica (40.6-8), Arrian nói rằng Alexander đã thành lập nhiều thành phố để khuyến khích người Cossaea định cư và chung sống hòa bình; xem Diodorus 17.111.6.

Diodorus (17.113.1-2) đưa ra một danh sách tương tự nhưng không giống hoàn toàn.

Công trình của hai sử gia này hiện đã bị thất lạc. Aristus, thuộc vùng Salamis của Cyprus, đã mô tả lăng mộ của Cyrus (Strabo 15.3-8), và có thể đồng nhất với mô tả được tin tưởng của Antiochus II. Cleitarchus (trong Pliny, Natural History 3.57) cũng thuật lại rằng những người La Mã đã gửi sứ thần tới tiếp kiến Alexander.

Quan điểm này về biển Caspian, xem Quyển năm. Alexander chắc chắn đã được Aristotle kể rằng Caspian không phải là vịnh, nhưng việc khám phá ra vịnh Ba Tư đã khiến ngài nghi ngờ điều này.

Về đoạn này, xem Tarn, Alexander 2.11.

Các vị tư tế của Bel (Marduk).

Euripides (480-406 TCN): nhà bi kịch nổi tiếng thời Hy Lạp cổ đại. (ND) Trích từ một vở bi kịch đã thất truyền. Câu này thường được trích dẫn mà không hề nhắc tới tác giả nhưng Plutarch (Moralia 432c) cho rằng nó là của

Euripides.

Xem Herodotus 1.32; Plutarch, Solon 27.

Xem Strabo 16.1.5. Herodotus (1.181) mô tả đền thờ, và nói rằng nó vẫn còn tồn tại cho tới thời của ông (xem chú thích của How và Well cho đoạn này). Về mệnh lệnh khôi phục đền thờ của Alexander, xem Quyển ba. Diodorus (17.112.2) thuật lại một cách lạ lùng rằng các vị tư tế đã nói với Alexander rằng ngài có thể thoát khỏi nguy hiểm nhờ vào việc tái xây dựng đền thờ.

Xem Quyển ba. Về câu chuyện này, xem thêm Plutarch, Alexander 73.3-5; Appian, Civil Wars 2.639.

Xem Cicero, On Divination 1.119, 2.32.

Perdicas bị chính binh lính của mình giết hại tại Memphis vào năm 321 (Diodorus 18.36). Còn trận Ipsus diễn ra tại Phrygia vào mùa hè năm 301. Xem Plutarch, Alexander 69.7; Cicero, On Divination 1.47.

Vì lúc đó là mùa xuân năm 323, thời điểm này có vẻ muộn hơn so với sự kiện Hy Lạp gửi các sứ thần tới chúc mừng Alexander. Diodorus (17.113.3-4) cho rằng những sứ thần của Hy Lạp xuất hiện vào thời điểm đó với nhiều mục đích khác nhau, bao gồm cả việc đưa ra những tranh luận chống lại việc triệu hồi những người bị trục xuất khỏi thành bang của họ, như Alexander đã yêu cầu. Về mệnh lệnh này, xem Diodorus 18.8.2 (17.109.1), Curtius 10.2.4; Tod, các trang 201, 202.

Xem các quyển trước.

Ở đây Arrian dựa vào trước tác của Aristobulus; xem Strabo 16.1.11. Tương đương với cụm từ trong nguyên tác, nghĩa là "chủ yếu nhằm chống lại những người Ả Rập."

Strabo (16.1.11) sử dụng trước tác của Aristobulus làm cứ liệu chính cho những tuyên bố cho rằng những người Ả Rập đã không hề cử sứ thần tới tiếp kiến Alexander và vị hoàng đế trẻ tuổi "đang nuôi tham vọng trở thành chúa tể của toàn thế giới". Arrian dĩ nhiên chấp nhận quan điểm này của Alexander.

Xem Herodotus 3.8 (cùng với chú thích của How và Wells).

Mặc dù không ghi rõ nguồn ở đây, nhưng trong đoạn này nguồn cứ liệu chính của Arrian vẫn là trước tác của Aristobulus (Strabo, Sđd).

Một hòn đảo thuộc quần đảo Sporades, phía Tây Samos, hiện nay được gọi là Nikaria. Về câu chuyện của Daedalus và Icarus, xem Ovid, Metamorphoses 2.21-96.

Hiện tại là Bahrein.

Báo cáo về chuyến hải hành này đã được Theophrastus sử dụng trong các tác phẩm về thực vật của ông.

Đó là bán đảo Ras Mussandam (Maketa), mà Nearchus đã nhìn thấy từ Hormuz.

Arrian, Indica 32.

Nhánh sông này đổ vào vịnh Ba Tư gần Teredon.

Strabo 16.1.9-11.

Khoảng một năm trước đó (tháng Tư/Năm năm 324) Alexander đã thành lập thị trấn Alexandria (sau này là Charax) giữa hai cửa sông của sông Tigris và sông Eulaeus; xem Pliny, Natural History 6.138.

Diodorus (17.116.5-7) viết là "một trong những người chèo thuyền". Ông không nói gì về số phận của người này.

Menidas được nhắc tới gần nhất là vào mùa đông năm 328/327, khi ông được cử đi từ Nautaca tới Macedonia để mang viện quân tới (xem Quyển bốn).

Điểm quan trọng là những sứ thần này đội trên đầu những vòng hoa theo nghi lễ. Điều này cho thấy họ là các theoroi, những đại diện của thần linh và khẳng định nguồn gốc thần thánh của Alexander. Plutarch (Moralia 219e) và Aelian (Varia Historia 2.19) nhắc tới việc chính Alexander đã yêu cầu họ thừa nhận ngài là một vị thần. Về vấn đề gây tranh cãi này, xem J. P. V. D. Balson, Historia 1950, từ tr.383 và tốt hơn nữa là xem Wilcken, Alexander tr.209-215.

Xtatơ là một đơn vị tiền tệ Hy Lạp cổ. (ND)

Đồng xtatơ được nhắc tới ở đây có thể là xtatơ bạc, tương đương với một đồng tetradrachm của Athens, và một lính "mười-xtatơ" nhận được 40 đracma mỗi tháng. Lính "lương-đúp" có thể nhận được 60 đracma, còn lính

thường thì nhận được 30 đracma mỗi tháng. Theo một ghi chép rời rạc, số tiền phải trả hằng ngày cho một Hypaspist trong lực lượng viễn chinh là 1 đracma.

Về thông điệp của các sứ thần, xem tr. 372. Plutarch (Alexander 72.2) đồng ý với Arrian, tuy nhiên Diodorus (17.115.6) thuật lại rằng thần Ammon cho phép vinh danh Hephaestion như một vị thần.

Về việc bổ nhiệm ban đầu của Cleomenes, xem Quyển ba. Cleomenes được Alexander bổ nhiệm làm thống đốc (xatrap) của Ai Cập. Đây chính là người đã khiến nạn đói ở Hy Lạp (330-26) thêm trầm trọng bằng cách độc quyền xuất khẩu ngũ cốc từ Ai Cập và bán chúng với giá cao; ngoài ra Cleomenes còn chiếm đoạt một lượng lớn tài sản của các tư tế (Ngụy Aristotle, Oeconomica 2.33; Ngụy Demosthenes 56.7). Cleomenes sau này bị khép vào tội chết dưới tay của Ptolemy, người đã giành được Ai Cập bằng cách chia rẽ các địa hạt sau khi Alexander qua đời.

Pharos nằm cách bờ biển khoảng 1,6 kilômét, cách châu thổ sông Nile khoảng 32 kilômét về phía tây. Alexander đã nối hòn đảo này với đất liền bằng đê chắn sóng, và nhờ đó xây dựng hai cảng biển cho Alexandria. Ngọn hải đăng do Ptolemy II xây dựng. Xem mô tả của Strabo về thành phố, 17.1.6-10.

Về tính xác thực của lá thư này, xem CQ 1953, từ tr.157.

Plutarch (Alexander 73) nói rằng đó là một người Messenia tên là Dionysius. Cả ông và Diodorus (17.116) đều nói rằng đó là một tù nhân đang chịu án treo, nên việc giam giữ anh ta có phần lơi lỏng. Người ta cho rằng hành động của tù nhân này hoặc là tự phát hoặc là do thần linh dẫn động.

Plutarch và Diodorus nói rằng người đàn ông này đã bị khép tội chết. Trong cuộc viễn chinh tấn công người Ả Rập tiếp theo.

Xem Plutarch, Alexander 75.4, Diodorus 17.117.1.

Plutarch (Alexander 76) đưa ra một bản khác về nhật ký hoàng gia mà ông khẳng định phần lớn là trích dẫn nguyên văn. Bản của Plutarch chỉ khác một vài chi tiết so với bản mà Arrian đưa ra. Aelian (Varia Historia 3.23) đưa ra một bản thứ ba được cho là của Eumenes, người giữ Nhật ký. Bản

này có ít điểm giống với hai bản trước. Về vấn đề liệu Nhật ký này có phải là một cứ liệu đáng tin về những ngày cuối cùng của Alexander hay không, xem Pearson, Historia 3 (1954/55), từ tr.429, và A. E. Samuel, Historia 1965.

Về cuộc viễn chinh tấn công Ả Rập.

Demophon và Cleomenes đều là các nhà tiên tri người Hy Lạp, những người còn lại đều là những người Macedonia lỗi lạc, Attalus là chỉ huy một tiểu đoàn và là anh rể của Perdiccas.

Thông thường, người ta cho rằng Sarapis (hoặc Serapis) là tên hiệu của Ptolemy I và vị thần có tên Separis chắc hẳn là một vị thần có tên gọi tương tự hoặc có quyền năng giống như thần Bel (Marduk). Về Sarapis, xem W. W. Tarn (Historia 1962 từ tr.238). Tuy nhiên, cũng có nhiều tranh luận cho rằng Alexander đã sáng lập nên giáo phái Sarapis, mà ngày nay vẫn tồn tại ở Ai Cập, và sau đó mang giáo phái này tới phương Đông cùng với ngài. Cụm từ này cũng có thể có nghĩa là "người mạnh nhất". Xem Diodorus (17.117.4-5) và Curtius (10.5.4-5), người thuật lại rằng Alexander đã đưa nhẫn của ngài cho Perdiccas.

Xem Diodorus 17.118; Curtius 10.10.14; Plutarch, Alexander 77.2.

Không thứ nào trong số này có thể chứa thuốc độc. Người ta thường kể lại rằng đó là nước sông Styx, con sông bắt nguồn ở gần Nonacris ở phía bắc Arcadia; xem Pliny, Natural History 30.149; Pausanias 8.17.6. Nói chung, giả thuyết về việc Alexander bị đầu độc không đáng tin lắm. Tuy nhiên, có thể tham khảo tài liệu R. D. Milns, Alexander the Great (London, 1968) 255-8, người cho rằng thuốc độc là mã tiền với liều lượng thấp.

Về "chiếc cốc của Hercules", xem Diodorus 17.117.1-2 (cùng với chú thích của Welles trong phiên bản Loeb). Plutarch (Alexander 75.5) đã hoàn toàn phủ nhận câu chuyện này.

Theo lịch hiện đại, Alexander mất vào ngày 10 tháng Sáu năm 323 TCN. Về các ví dụ cho việc này, xem Plutarch, Alexander 39.

Plutarch (Alexander 28.6) cũng cho rằng đây là những động lực thúc đẩy Alexander khẳng định ngài là con trai của thần Zeus. Tuy nhiên, hãy xem

CQ 1953, từ tr.151 về tầm quan trọng của lá thư Alexander đã gửi cho người Athens mà Plutarch đã trích dẫn trong cùng một chương.

Arrian trước đó đã bình luận về thói nghiện rượu của Alexander.

Xem những câu chuyện đã được Plutarch (Alexander 2) kể lại.

JHS 83 (1963), 27-46. Câu trích dẫn nằm ở tr. 29.

Như G. T. Griffith đã nhấn mạnh trong "A Note on the Hipparchies of Alexander" trong JHS 83 (1963), 68-74, tại tr.71.

Trong Greek, Roman and Byzantine Studies 7 (1966), 159-166. Trong JHS 85 (1965), tr.160-161.

Vào khoảng thế kỷ thứ III SCN, có một tác phẩm đã tập hợp các truyền thuyết, huyền thoại xung quanh các cuộc chinh phạt của Alexander Đại đế với nhan đề là Alexander Romance, trong đó có một số câu chuyện ghi tên tác giả là Callisthenes. Tuy nhiên, sử gia này đã chết khi Alexander còn chưa qua đời nên ông không thể có một ghi chép đầy đủ về cuộc đời của Alexander. Tác giả khuyết danh của cuốn Alexander Romance, bởi vậy, thường được gọi là Ngụy Callisthenes. (ND)

Sự kiện sáng lập Alexandria thường được đặt trước chuyến viếng thăm Siwah theo cứ liệu của Arrian. Tuy nhiên, xem thêm C. B. Welles, Historia 1962, từ tr.276.

Theo Curtius (5.6.12), việc đốt cung điện diễn ra sau cuộc viễn chinh tấn công Mardi, sự kiện bắt đầu vào khoảng ngày 6 tháng Tư và kéo dài khoảng 30 ngày.

Xem D. M. Lewis trong Classical Review 1969, tr. 272.

Những chú thích của người dịch (ND) và người biên tập (BT) sẽ được ghi chú rõ. Những chú thích khác là chú thích của bản dịch tiếng Anh. Epictetus (50-120 SCN): triết gia vĩ đại thuộc trường phái Khắc kỉ [Stoicism]. Triết lý này đề cao sự tri túc [contentment – nghĩa là biết đủ]. Tri túc đem đến một đời sống lặng lẽ, bình yên, không có gì đáng để bận tâm phiền não. Sự bình an tâm hồn là điều đáng quý trọng hơn cả. Niềm an lạc ấy được tìm thấy thông qua sự tự kiềm chế [self-control] hay tự chủ [self-mastery]; đó là khả năng chế ngự lòng ham muốn và làm chủ bản thân, không để mình buông thả theo dục vọng. (ND)

Hoàng đế Hadrian (76-138 SCN): Hoàng đế La Mã trị vì từ năm 117 cho đến khi ông qua đời vào năm 138 SCN. (ND)

Hội đồng Areopagus còn được gọi là Hội đồng Công tố hay Hội đồng Quý tộc, là hội đồng tư pháp và lập pháp cao nhất của Athens thời cổ đại. (ND) Cuốn sách này được viết bằng tiếng Hy Lạp. Đây là lời tựa của bản dịch tiếng Anh do Aubrey de Selincourt chuyển ngữ.

Hoàng đế Marcus Aurelius (121-180 SCN): hoàng đế La Mã, trị vì từ năm 161 cho tới khi ông qua đời vào năm 180. Cuốn sách nổi tiếng được nhắc đến ở đây là cuốn Meditation (tạm dịch: Suy ngẫm), một trong những tác phẩm được đánh giá là kinh điển của triết học Khắc kỷ. (ND)

Appian (95-165 SCN): sử gia người Hy Lạp của La Mã. Ông là tác giả của cuốn Roman History (tạm dịch: Lịch sử La Mã) gồm 24 quyển được viết bằng tiếng Hy Lạp. (ND)

Pausanias (nổi danh vào khoảng 143-176 SCN): nhà địa lý người Hy Lạp. (ND)

Galen (129-200/ 217-216 SCN): thầy thuốc, nhà văn, nhà triết học nổi tiếng người La Mã gốc Hy Lạp. Ông có viết một tác phẩm nhỏ mang tên That the Best Physician is also a Philosopher (tạm dịch: Thầy thuốc giỏi cũng là một nhà triết học). Học thuyết của ông đã chi phối và gây ảnh hưởng tới y học châu Âu từ thời Trung cổ cho đến giữa thế kỷ XVII. (ND)

Lucian (125/120- sau 180 SCN): một nhà trào phúng, nhà hùng biện và viết luận bằng tiếng Hy Lạp. (ND)

Ý nói việc Arrian và một số nhà văn cùng thời với ông cố gắng mô phỏng ngôn ngữ Hy Lạp cổ đại của ba, bốn trăm năm trước. (ND)

Phương ngữ Hy Lạp cổ đại được sử dụng ở vùng Altica, Athens và Ionia. (ND)

Thomas North (1535-1604): dịch giả người Anh. Ông là người đã dịch cuốn Parallel Lives (tạm dịch: Những cuộc đời song hành) của Plutarch sang tiếng Anh. (ND)

Percy Bysshe Shelley (1792-1822): nhà thơ, nhà triết học Anh, một trong những nhà thơ lớn nhất của thế kỷ XIX. Ông là người đã dịch tác phẩm Symposium của Plato sang tiếng Anh. (ND)

Philip A. Stader (Greek, Roman and Byzantine Studies 8, 1967, từ tr.155) đã chỉ ra rằng Xenophon không chỉ là tên hiệu, mà còn là một phần trong tên của nhà sử học.

Arrian được bầu làm quan chấp chính vào năm 129 hoặc 130 SCN, và trong thời đại của ông, thông thường người được bổ nhiệm giữ vị trí này phải vào khoảng 42 tuổi; xem JRS55 (1965), tr.142.

Nữ thần Nông nghiệp, một trong mười hai vị thần trên đỉnh Olympus. (ND) Còn được gọi là nữ thần Persephone, con gái của thần Zeus và nữ thần nông nghiệp Demeter. (ND)

Ám chỉ triều đại Flavia, một triều đại La Mã kéo dài từ năm 69 đến năm 96 SCN. Những hoàng đế Flavia bao gồm Vespasian (trị vì từ năm 69-79 SCN), và hai con trai của ông là Titus (trị vì từ năm 79-81 SCN) và Domitian (trị vì từ năm 81-96 SCN). (ND)

Chúng ta không rõ tại sao Arrian lại chọn theo học triết gia Epictetus tại Athens. Trong một bài báo quan trọng về vai trò thống đốc của Arrian đăng trên tờ English Historical Review năm 1896 (được in lại trong cuốn Essays của ông, F. Haverfield biên tập, Oxford, 1906), Giáo sư H. F. Pelham cho rằng Arrian chắc hẳn chịu ảnh hưởng của truyền thống bên dòng họ ngoại, "gen" Arrian, một dòng họ nổi tiếng về Chủ nghĩa Khắc kỷ La Mã. Giáo sư ước đoán rằng tên hiệu Arrianus là ngầm chỉ họ của người mẹ, một kiểu thường thấy vào thế kỷ thứ I và thứ II SCN.

Trong một lá thư gửi Lucius Gellius, Arrian đưa ra lý do cho việc xuất bản những lời giảng dạy của thầy mình. Chúng ta biết rằng vị Gellius này là một công dân nổi tiếng của thành Corinth, L. Gellius Menander, người cùng với con trai mình, L. Gellius Iustus, đã cho xây dựng một văn bia vinh danh Arrian tại Corinth; xem G. W. Bowersock trong Greek, Roman and Byzantine Studies 8 (1967), tr. 279-280.

Trích dẫn này được lấy từ trang 218, dòng thứ 3, trong một bài báo của Pelham.

Dion (408-305 TCN): bạo chúa vùng Syracuse, thuộc Sicily. (ND) Timoleon (411-337 TCN): tướng lĩnh, chính trị gia người Hy Lạp. (ND)

Điều này khiến Arrian còn được gọi là "Xenophon thứ hai". Bản thân ông thường tự nhận mình là "Alexander giữa các nhà văn". (ND) Quyển thứ 17 của Diodorus đã được C. Bradford Welles dịch (cùng với những chú thích bổ ích) trong bộ sách của Thư viện sách kinh điển Loeb (The Loeb Classical Library), cuốn sách của Curtius cũng đã được J. C. Rolfe dịch trong cùng bộ này, và Justin (cùng Cornelius Nepos và Eutropius) ở Thư viện của Bohn. Tác phẩm về Alexander của Plutarch là tác phẩm thường xuyên được chuyển ngữ, bản dịch gần đây nhất của cuốn này là của dịch giả Ian Scott-Kilvert, có tên The Age of Alexander (Penguin Books).

Những tác giả này là đối tượng nghiên cứu chi tiết của Lionel Pearson trong cuốn The Lost Histories of Alexander the Great (New York, 1960).

Callisthenes được coi là sử gia chính thức của Alexander cho tới khi ông bị thất sủng và bị hành hình vì tội mưu phản. (ND)

Về phần này, xem thêm nghiên cứu của tôi, Plutarch Alexander: A Commentary (Oxford, 1969), lx-lxii.

Xem thêm phân tích thuyết phục của C. B. Welles trong bài "The reliability of Plotemy as an historian", Miscellanae... A. Rostagni (Turin, 1963), từ tr.101. Curtius, người đã đọc cuốn sách của Ptolemy, có thể đã nhắc tới khía cạnh này về tác phẩm của Ptolemy khi ông mô tả Ptolemy (9.5.21) là một người đàn ông "chắc chắn không có khuynh hướng nói giảm nhẹ sự vẻ vang của riêng mình".

R. M. Errington, "Bias in Plotemy's History of Alexander", CQ, 1969, từ tr.233, đưa ra một vài ví dụ về việc Ptolemy kể sai sự thật. Errington nhận định rằng Aristonous bị tước đoạt đi niềm vinh dự là đã cứu sống Alexander, nhưng ông lại không thừa nhận quan điểm phổ biến cho rằng Ptolemy đã "phớt lờ" những chiến thắng vang dội của Antigonus trước những kẻ sống sót ở Issus, vì sự kình địch của Ptolemy với Antigonus chỉ xuất hiện sau năm 314.

Proskynesis là hành động cúi chào hoặc quỳ lạy. Đây là phong tục của người Ba Tư, nhằm thể hiện lòng kính trọng với những người có địa vị cao hơn. Nghi lễ này không được người Hy Lạp chấp thuận vì họ cho rằng việc

quỳ lạy là nghi lễ chỉ dành cho thần linh. Sự bất đồng quan điểm này đã dẫn tới âm mưu sát hại Alexander Đại đế, mà những người chủ mưu được cho là Philotas và Callishthenes. (ND)

Strabo (63/64 TCN-24 SCN): sử gia, nhà địa lý và nhà triết học Hy Lạp. (ND)

Quintus Curtius Rufus: một sử gia La Mã, viết dưới triều đại của hoàng đế Claudius (41-54 SCN) hoặc Vespasian (69-79 SCN). Tác phẩm còn lại duy nhất của ông là Historiae Alexandri Magni, một tiểu sử bằng tiếng Latinh về Alexander Đại đế gồm mười quyển. Trong đó, hai quyển đầu đã bị thất lạc. (ND)

Polypius (200-118 TCN): sử gia Hy Lạp. (ND)

Xem P. A. Brunt, "Persian Accounts of Alexander's Campaigns" trong CQ, 1962, từ tr.141. Trích dẫn này được lấy trong tr.141.

Bessus (mất vào mùa hè năm 329 TCN): xatrap (tương đương với chức thống đốc hoặc phó vương) vùng Bactria, sau tự xưng là Vua của các vị vua Ba Tư. Năm 329 TCN, Bessus bị bắt. Alexander Đại để đã trừng phạt ông bằng cách ra lệnh cắt bỏ tai và mũi của Bessus, hình phạt dành cho những kẻ nổi loạn chống lại nhà vua theo tập tục của người Ba Tư. (ND) Ốc đảo Siwah nằm trong vùng sa mạc phía đông Ai Cập là nơi có đền thờ thần Ammon. Tương truyền rằng vào tháng Hai năm 332, Alexander đã tới đây để hỏi ý kiến các nhà tiên tri của Ammon. Không ai biết vị hoàng đế này đã hỏi gì và được trả lời ra sao, nhưng từ sau chuyến đi này, Alexander bắt đầu tự coi mình là con trai của thần Ammon. (ND)

Liên quan đến những chi tiết về binh lính của của Alexander, xem thêm Trung tướng J. F. C. Fuller, The Generalship of Alexander the Great (London, 1958); E. W. Marsden, The Campaign of Gaugamela (Liverpool, 1964), Phụ lục I và II; A. R. Burn, "The Generalship of Alexander", trong Greece and Rome 1965, tr.140-54.

Sarissa (hoặc sarisa) là một cây giáo dài khoảng 4-7 mét được sử dụng trong chiến tranh Hy Lạp cổ đại. Vũ khí này được vua Philip, cha của Alexander Đại đế, đưa vào đội hình phalanx truyền thống của Macedonia. (ND)

Xem G. T. Griffith, Proceedings of the Cambridge Philological Association, 4 (1956/7), từ tr.3.

Gukhas theo tiếng Nepal nghĩa là chiến binh. Họ nổi tiếng vì sự thiện chiến và lòng trung thành. (ND)

P. A. Brunt, "Alexander's Macedonian Cavalry", trong JHS 83 (1963), tr.27-46, thảo luận về nhiều vấn đề liên quan tới đội kỵ binh của Alexander. R. D. Milns đã chứng minh trong Greek, Roman and Byzantine Studies 7 (1966), tr.159-166.

Về các trung đoàn (Hipparchy), xem Phụ lục A.

Tên một dãy núi nằm giữa Afghanistan và Pakistan. Tên gọi Hindu Kush có nguồn gốc từ tiếng Ả rập, có nghĩa là "Các ngọn núi Ấn Độ". (ND) E. Badian trong JHS (1965), tr.161.

Một cấp bậc quân sự thời cổ đại, chỉ người chỉ huy một đội quân gồm 1.000 người. (ND)

JHS 83 (1963), tr.39.

Về Ptolemy và Aristobulus, xem phần Dẫn nhập.

Vua Philip bị ám sát vào mùa hè năm 336 TCN. Kẻ ám sát nhà vua là một quý tộc trẻ tuổi tên là Pausanias, người nhiều năm trước đó đã bị Attalus, cha một thứ phi của Philip, xúc phạm. Tương truyền rằng, một trong những lý do khiến Pausanias ra tay ám sát vị hoàng để của mình là Pausanias lấy làm oán hận việc Philip không cho phép anh ta chống lại Attalus. Alexander và mẹ ông, Olympias, lúc đó đã xa cách với vua Philip, bị nghi ngờ dính líu tới vụ việc này, dù những người anh em của Alexander ở vùng Lyncestis đã bị hành hình vì tội đồng lõa, và sau này Alexander đã buộc tội vua Ba Tư vì đã khoe khoang rằng ông ta đã mua chuộc Pausanias. Về chi tiết, xem Diodorus 16.93-4; Aristotle Politics 1311b2. E. Badian, Phoenix 17 (1963) từ tr.244, cung cấp những thảo luận tốt nhất gần đây. Ngoài ra, xem thêm A. B. Bosworth, CQ 1971, từ tr.93.

Trong tác phẩm Alexander (3.5), Plutarch đưa ra ngày sinh của Alexander là vào khoảng 20 tháng Bảy năm 356 TCN.

Tóm tắt của Arrian quá ngắn gọn nên dễ gây hiểu lầm. Theo ghi chép của Diodorus (17.3-4), Alexander, khi đương đầu với tình trạng bất ổn ở Hy

Lạp, đã giành được sự thừa nhận vị trí của ông như là "người lãnh đạo" của Liên minh Corinth từ Liên minh Thessaly và Liên minh Amphictyonic tại Delphi, cũng như từ những quốc gia riêng lẻ ở bên trong và bên ngoài vùng Peloponnese. Cuối cùng, ông đã tổ chức được một cuộc gặp gỡ những người đại diện tại Corinth và được chỉ định là "Tổng chỉ huy" của Liên minh.

Tường thuật về cuộc chinh phạt này, xem Fuller từ tr.219. Những người Triballia sống ở phía nam sông Danube, một khu vực hiện tại thuộc Pleven. Như trong nhiều bản ghi chép dùng cụm từ "những thương gia" (trader), Alexander có thể đã gặp một đoàn lái buôn có vũ trang.

Không phải Philotas, con trai của Parmenio, thủ lĩnh của kỵ binh Liên minh. Nhân vật này được nhắc tới ở phần sau.

Arrian miêu tả (từ đông sang tây) những tộc người sống dọc bờ bắc của sông Danube trong thế kỉ thứ II TCN, chứ không phải trong thời đại của Alexander. Ông đã từng phục vụ ở biên giới Danube, (Indica 4.15). Người Getae là những người Thrace mà người La Mã gọi là người Daci. Cuối cùng, họ bị khuất phục bởi người Trajan vào thế kỷ thứ II SCN. Lãnh thổ của họ được gộp vào khu vực của Dacia. Herodotus thuật lại rằng họ tin rằng những người đã khuất không hề mất đi mà tham dự vào nhóm các vị thần Salmoxis.

Alexander rõ ràng đã không chỉ lên kế hoạch cho một cuộc viễn chinh trừng phạt mà đã lên kế hoạch để thiết lập dòng Danube như là đường biên giới phía bắc cho lãnh thổ của ngài.

Đây là lần đầu tiên Arrian sử dụng từ "pothos", "khao khát, hấp dẫn", một từ mà ông và các sử gia về Alexander Đại đế sử dụng để mô tả khao khát chinh phục, khám phá điều chưa biết và điều bí ẩn. Victor Ehrenberg, Alexander and the Greeks, từ tr.52, cho rằng từ này được chính Alexander sử dụng. Tuy nhiên, ông lại cho rằng đoạn văn này là một ngoại lệ. Các vị vua của Macedonia tin rằng họ chính là hậu duệ của Heracles. Khoảng gần 50 năm trước khi người Celtic xâm lược Macedonia và Hy Lạp.

Cleitus đã quy phục Philip vào năm 349. Người Taulanti và Autariates đều là những tộc người Illyria, người Taulanti sống gần Epidamnus (Durazzo), người Autariates sống ở vùng lãnh thổ xa hơn về phía bắc, ở biên giới Paeonia.

Cyna là em gái cùng cha khác mẹ với Alexander, con gái của vua Philip và một phụ nữ người Illyria. Về số vợ của Philip, xem Athenaeus 13.557c. Erigon là một nhánh sông của Axius (Vardar), giờ là Tzerna. Pelium là pháo đài biên giới của Macedonia đặt ở phía nam hồ Lychnitis.

Diodorus (17.8-14) đưa ra một ghi chép chi tiết hơn về những sự kiện diễn ra ở Thebes, ít ưu ái Alexander hơn nhiều.

Từ năm 338, Cadmeia, thành lũy của Thebes, đã bị một đơn vị đồn trú của Macedonia chiếm đóng. Timolaus là thủ lĩnh của một nhóm Macedonia (Demosthenes, On the Crown295). Về Amyntas, có lẽ nên đọc Anemoitas, người mà Demothenes nhắc tới cùng với Timolaus như là một kẻ phản bội người Thebes.

Từ "tự trị" (autonomy) không có trong bản thảo, nhưng cần thiết phải cho từ này vào. "Tự do ngôn luận" đã được đề cập tới (nhưng từ "tự trị" dường như được ưa thích hơn). "Tự do" và "tự trị" luôn đi cùng với nhau, và các thành bang Hy Lạp rõ ràng muốn bảo vệ những quyền này trong "Hiến chương" của Liên minh Corinth (xem Ngụy Demosthenes 17.8). (Ngụy Demosthenes là tên thông thường để ám chỉ tác giả khuyết danh của một số bài diễn văn được gán cho nhà hùng biện Demosthenes.)

Người ta thuật lại rằng ở Athens, Demosthenes đã đem đến một người lính, người khẳng khẳng khẳng định rằng Alexander đã bỏ mạng trong một trận chiến mà cũng trong trận đó, anh ta đã bị thương.

Onchestus nằm trên đường bờ biển L. Copais, cách Thebes khoảng gần 10 kilômét về hướng đông bắc. Khoảng cách từ Pelium tới Onchestus không ít hơn 400 kilômét. "Những cổng thành" mà Arrian nhắc tới là chỉ con đường tới Thermopylæ.

Diodorus và Plutarch đã khẳng định việc Alexander trì hoãn tấn công Thebes. Plutarch thuật lại (Alexander 11.7) rằng ngài đã yêu cầu giao nộp những thủ lĩnh chống đối người Macedonia, Phoenix và Prothytes, và hứa

rằng sẽ tha thứ cho những người này. Tuy nhiên, ngài chỉ nhận được một sự lăng mạ.

Theo Diodorus (17.12.3), Perdiccas hành động theo mệnh lệnh của Alexander.

Khoảng 6.000 người Thebes đã bị giết và hơn 30.000 người bị bắt làm tù binh. Số tiền thu được từ việc bán các tù binh này là khoảng 440 ta-lăng (Diodorus 17.14; Plutarch, Alexander 11.12).

Cuộc viễn chinh Sicily là cuộc viễn chinh quân sự của người Athens tới Sicily vào khoảng năm 415 TCN tới năm 413 TCN, và đã chuốc lấy thất bại thảm hại. Cuộc viễn chinh này còn được gọi là thảm họa Sicily.

Không thể tính toán một cách chính xác những thiệt hại của người Athens trong cuộc viễn chinh Sicily (415-13) vì chúng ta không rõ trong số các thủy thủ đoàn của hơn 200 thuyền chiến ba tầng chèo, hơn 40.000 con người, có bao nhiều người là người Athens. Tuy nhiên, ít nhất cũng có 4.000 ky binh, bộ binh hạng nặng và hạng nhẹ người Athens đã bỏ mạng. Về lực lượng lính đánh thuê ở Sicily, xem các đoạn văn của Thucydides được N. G. L. Hammond trích dẫn trong History of Greece 390, chú thích 1. Người Ba Tư đã bước vào cuộc chiến năm 412 và dân Athens đã chống cự kiên trì cho tới mùa xuân năm 404.

Thất bại tại Aegospotami (tháng Tám năm 405) đã khiến việc quy phục Athens trở nên bất khả. Những điều kiện quy phục bao gồm "phá hủy Trường Thành và các công sự Peiraeus, giao lại hạm đội 12 tàu chiến, bỏ quyền kiểm soát hoàn toàn, triệu hồi những người lưu đày, và tuân phục Sparta trong mọi vấn đề về chính sách ngoại giao" (Hammond, tr.418). Có thể xác định niên đại cho việc khôi phục sức mạnh trên biển của người Athens từ tháng Tám năm 394, khi Conon đánh bại hạm đội Sparta tại Cnidus. Việc tái xây dựng Trường Thành, được bắt đầu ngay trước thời điểm này, đã được hoàn thành vào khoảng năm 391. Cả hai việc này phần nhiều đều nhờ vào sự trợ giúp của người Ba Tư.

Liên minh của người Boeotia dưới sự lãnh đạo của Thebes đã đánh bại Sparta tại Leuctra vào năm 371 và tại Mantinea vào năm 362. Cuộc xâm lược Sparta diễn ra vào năm 369. Về các sự kiện này, xem Xenophon, History of Greece 6.4.4-15, 7.5.18-27; và 7.1.15-22.

Cả ba thị trấn này đều bị ép quy phục trong suốt cuộc Chiến tranh Peloponnesia. Sau một thời gian vây thành kéo dài, Plataea quy phục Sparta vào năm 427, Melos và Scione quy phục Athens lần lượt vào các năm 415 và 421. Trong các trường hợp này, đàn ông đều bị giết, còn phụ nữ và trẻ em bị bán làm nô lệ.

Quân Thebes đã đột kích Plataes vào tháng Ba năm 431, nhưng đã buộc phải rút lui khỏi thị trấn. Gần Plataea, vào năm 479, người Hy Lạp đã đánh bại quân Ba Tư do Mardonius chỉ huy và khiến họ phải rút quân khỏi Hy Lạp. Thebes đã được sử dụng như một căn cứ quân sự của Ba Tư và một đạo quân Thebes cũng đã chiến đấu bên phe Ba Tư. Vào cuối cuộc Chiến tranh Peloponnesia, Erianthus người Thebes đã đề nghị phá hủy Athens và đem giết bỏ hoặc bán làm nô lệ các công dân của thành bang này. Sparta, với thế lực của mình, đã bác bỏ đề nghị này.

Diodorus (17.10) đã nhắc tới nhiều điềm báo xấu.

Trách nhiệm đạo đức thuộc về Alexander, mặc dù chắc chắn ngài đã đệ trình quyết định của mình cho các đồng minh. Cuộc nổi loạn đã gây ra mối bất hòa trong Hiệp ước Hòa bình và Alexander (với vai trò một thống lĩnh) đã kêu gọi các binh lính Đồng minh mặc dù chỉ có các khu vực lân cận Thebes gửi quân tới – bao gồm người Plataca, Phocia, Thespiae và Orchomenus. Nhưng Alexander không sai khi nhận ra rằng hình phạt dành cho Thebes khiến nhiều kẻ thù của thành bang này cảm thấy nhiều ân oán cũ đã được giải quyết. Ngài chắc hẳn cũng mong muốn lấy số phận của Thebes làm lời cảnh báo chết chóc cho bất kỳ thành bang nào có ý định nổi loạn chống lại ngài.

Sau Chaeroneia, Philip có ý định xây dựng lại Plataea và Orchomenus, những thị trấn bị Thebes phá hủy hai lần vào năm 373 và năm 364, nhưng rõ ràng việc này đã không được thực hiện.

Một nghi lễ của Hy Lạp cổ đại. Trong nghi lễ này, người ta sử dụng rượu và các kỹ thuật thôi miên để đưa con người về trạng thái bản năng nhất. (ND)

Nghi lễ Huyền bí vinh danh thần Demeter được tổ chức tại Eleusis từ ngày 15 tới ngày 23 tháng Boedromion theo lịch Athens, tương ứng với tháng Chín/tháng Mười.

Theo Plutarch (Demosthenes 23.3), những sử gia đáng tin nhất đưa ra tám cái tên, mặc dù những người khác thường nhắc tới 10 người. Những tên tuổi được lưu lại này cũng không hoàn toàn thống nhất. Tất cả những sử gia mà Arrian nhắc tới đều là các nhà hùng biện, ngoại trừ các tướng quân Chares, Charidemus và Ephialtes. Arrian có lẽ đã tính tới những cống hiến của Demosthenes về lăng mộ của Pausanias, vụ ám sát Philip (Aeschines 3.160), và trao đổi thư từ của ông với tướng quân Macedonia, Attalus, người đã cùng với Parmenio mở chiến dịch tấn công Ba Tư vào đầu năm 336.

Những người khác cũng rời khỏi Athens. Chares gặp Alexander tại Sigeum vào năm 334, trong khi Ephialtes và Thrasybulus (những cái tên mà người ta nghĩ rằng đã bị bỏ qua trong danh sách của Arrian) chiến đấu bên phe Ba Tư tại Halicarnassus (Diodorus 17.25.6).

Vua của Macedonia từ năm 413 tới năm 399 TCN. Ông nổi tiếng là người bảo trợ cho văn học và nghệ thuật, chính dưới triều đại của ông, Euripides đã dành những năm cuối đời để viết cuốn Bacchae.

Các nữ thần thơ ca. (ND)

Một thể loại thơ được trình bày rất oai nghiêm và trang trọng. (ND) Hiện tượng này, xảy ra do sự hóa đặc hơi ẩm, thường được nhắc tới trong văn học cổ điển. Người ta nói rằng hiện tượng này xảy ra vào đúng thời điểm Alexander tới Thebes. Aristander là nhà tiên tri mà Alexander (cũng có thể là cả Philip) tín nhiệm nhất, là người được Arrian nhắc tới thường xuyên với những lời tiên đoán vô cùng chính xác. Các cư dân của Telmissus ở Caria đã được nhắc tới khá sớm, vào khoảng giữa thế kỉ thứ VI, do khả năng tiên đoán của họ (Herodotus 1.78).

Antipater nhận lệnh ở lại cùng với 12.000 bộ binh và 1.500 kỵ binh. Những số liệu của Arrian cũng đã được Diodorus khẳng định (17.17) khi ông đưa một danh sách các lực lượng của Alexander sau khi vượt eo biển tới lục địa Á châu: 32.000 bộ binh và 5.100 kỵ binh. Những số liệu cao hơn cho bộ

binh (43.000; 40.000) được các sử gia khác đưa ra, có thể bao gồm 10.000 binh lính, những người đã ở châu Á vào năm 335, mặc dù phần lớn lực lượng này, trong khoảng thời gian đó, đã rút lui. Người ta không tìm thấy lời giải thích thỏa đáng nào cho các số liệu đưa ra số lượng kỵ binh ít hơn. Về vấn đề này, gần đây nhất, xem P. A. Brunt, JHS 1963, từ tr.33, và E. W. Marsden, The Campaign of Gaugamela (Liverpool, 1964), từ tr.24. Một eo biển hẹp thuộc tây bắc Thổ Nhĩ Kỳ, nối liền biển Aegean và biển Marmama. (ND)

Homer, Iliad 2.701; Herodotus 9.116.

Phía tây bắc của thành Troy, gần Mũi đất Sigeium.

Diodorus (17.17.2), thuật lại rằng Alexander, trước khi đặt chân lên bờ, đã quẳng cây thương của ngài xuống để khẳng định lục địa Á châu là phần thưởng của cuộc chiến. Nếu điều này là sự thật, nó chứng tỏ rằng Alexander đã quyết tâm chinh phục Đế chế Ba Tư.

Tấm khiên này đã được Peucestas mang theo trong cuộc tấn công vào thành lũy của thị trấn Malli.

Con trai của Achilles và là người sáng lập triều đại Moloosian. Alexander khẳng định mình thuộc dòng dõi của Neoptolemus, thông qua mẹ ngài là Omlypias.

Hephaestion là người bạn thân thiết nhất của Alexander từ thuở thiếu niên. Việc đội vòng hoa tại lăng mộ của Achilles và Patroclus tượng trưng cho mối quan hệ giữa hai người. Chính vì điều này, khi Hephaestion qua đời, Alexander đã vô cùng đau khổ.

Hieoro và Gelo đã cai trị Syracuse và Thero Acragas (Agrigentum) vào đầu thế kỉ thứ V. Những thành tựu của họ đã được Pindar và Bacchylides vinh danh.

Trong Anabasis của Xenophon, số phận của Clearchus được thuật lại trong Quyển hai.

Chỉ huy của quân đánh thuê người Hy Lạp. (ND)

Memnon không chỉ là một tướng lĩnh [condottiere] của quân đánh thuê mà còn là một trong những người thuộc giai cấp thống trị của Ba Tư, và là người đã kết hôn với em gái của Artabazus. Vào năm 335, Memnon đã

ngăn chặn thành công mũi tiến quân của quân Macedonia tới Tiểu Á, và cũng trong thời gian này, ông đã tán thành cuộc chiến xâm lược châu Âu (Diod, 17.18.12). Về những hành động sau đó và cái chết của Memnon, xem Quyển hai. Có lẽ một phần động cơ thúc đẩy các xatrap từ chối kế hoạch của Memnon là do lòng ghen tị của họ đối với ông.

Không có gì làm Alexander hài lòng hơn là quyết định chiến đấu của người Ba Tư. Ngài hiểu được chiến thắng sẽ có tác động như thế nào đối với các thành bang Hy Lạp ở Tiểu Á, và hy vọng rằng các thủ lĩnh Ba Tư không có lời biện hộ nào cho điều mà ngài coi là thất bại rõ ràng của họ. Đây là ví dụ đầu tiên trong số nhiều ví dụ cho việc Alexander từ chối lời khuyên của lão tướng Parmenio, một vài ví dụ trong số này, ít nhất, có thể là do trí tưởng tượng của Callisthenes, với vai trò là sử gia chính thức của Alexander, để làm giảm nhẹ những lời chê trách Alexander vì đã xử tử Parmenio trong một vụ nổi loạn sau này.

Do đó, việc này đã tước bỏ cơ hội tấn công của kỵ binh và bộ binh (một lực lượng khoảng 20.000 người). Lý do cho sai lầm ngớ ngần này không được nêu rõ.

Vụ thảm sát này là một sai lầm, vì theo thỏa thuận với Liên minh Corinth, số tù binh Hy Lạp phải được gửi đi lao động khổ sai. Ngay từ giai đoạn đầu khi vây thành Miletus, Alexander đã nhận ra điều này và cho phép 300 lính đánh thuê, những người có ý định chống trả đến cùng, được tuyển mộ vào đội quân của ngài.

Nhà tạc tượng Hy Lạp nổi tiếng. Cùng với Scopas và Praxiteles, ông được coi là một trong những nhà điêu khắc vĩ đại nhất của Hy Lạp cổ đại. (ND) Arrian dường như đã nhầm lẫn. Theo Velleius (1.11.4), những bức tượng này đã được Metellus Macedonicus chuyển tới La Mã vào năm 148. Những số liệu về tổn thất của quân Macedonia thấp một cách đáng ngờ, vì họ thường không tính đến lính đánh thuê.

Theo quan điểm của một nhóm nhỏ trong số những người Hy Lạp đã tham gia trận chiến, lời khắc (cùng với việc bỏ qua, không hề nhắc gì tới người Macedonia) chắc hẳn được coi như một sự tuyên truyền hướng tới các đồng minh Hy Lạp. Alexander đã nhấn mạnh sự vắng mặt của người Sparta.

Zeleia là một thành phố Hy Lạp, nhưng có thể đoán rằng họ cũng phải chịu các khoản thuế tương đương với các cư dân khác trong vùng. Về sự phát triển trong chính sách ngoại giao hướng tới các thành phố Hy Lạp của Alexander, xem E. Badian, "Alexander the Great and the Greeks of Asia", trong Ancient Society and Institutions. Studies Presented to Victor Ebrenberg, Oxford, 1966, từ tr.37.

Như sắp xếp của Alexander đã cho thấy, những người này được đối xử giống như trước kia, không ưu ái hơn cũng không tệ bạc hơn. Một phần của Troad.

Alexander đã đề nghị xây dựng một điện thờ mới – điện thờ cũ đã bị đốt cháy hoàn toàn vào đêm ngài ra đời – nhưng những người Ephesian đã từ chối. Lưu ý rằng đồ cống nạp không được hoàn lại.

Việc thiết lập các nền dân chủ không phụ thuộc vào thiên kiến của Alexander đối với chính quyền dân sự (thực sự thì tại sao Alexander lại thích chính quyền kiểu này hơn?) mà là vì người Ba Tư đã hỗ trợ các tập đoàn chính tri đầu sỏ.

Miletus cách cửa sông Maeander khoảng 16 kilômét.

Alexander chắc chắn không hề tin tưởng lòng trung thành của các đồng minh Hy Lạp. Ngài đã giữ lại hai mươi tàu thuyền của Athens mà thủy thủ đoàn của chúng được coi như những con tin.

Về một số ghi chép khác biệt về cuộc vây thành, đặc biệt là những giai đoạn cuối, xem Diodorus 17.23-27.

Myndus nằm ở cực tây của bán đảo, nơi có thị trấn Halicarnassus.

Theo Diodorus, nhân vật này đã bị giết khi chiến đấu bên phe Macedonia.

Hecatomnus, người cai trị Caria, đã để lại ba người con trai: Mausolus,

Hidrieus, Pixodarus và hai người con gái: Artemisia và Ada. Artemisia kết hôn với Mausolus, còn Ada kết hôn với Hidrieus, và họ thừa kế ngai vàng của Hecatomnus.

Sự kháng cự duy nhất diễn ra ở Marmara, nơi cư dân đã quyết định đốt bỏ thị trấn (Diodorus 17.28).

Milyas là tên cũ của Lycia, nhưng tên Lycia được sử dụng để chỉ vùng đất cao, mở rộng về phía đông bắc tới tận Pisidia.

Cả hai đều bị xử tử.

Hellespontine Phrygia. Alexander đã giao vùng này cho Calas.

Plutarch (Alexander 17.6) nhận xét rằng nhiều sử gia đã tìm thấy trong sự kiện này cơ hội nói về cách hành xử "ấn tượng và khoa trương", và viết về "cú đánh may mắn của định mệnh". Sử gia này trích một lá thư mà trong đó, Alexander không nói bất cứ điều gì về sự việc kỳ lạ này, nhưng Callisthenes chắc chắn đã viết về điều này, dĩ nhiên là với sự chấp thuận của Alexander.

Badian (Ehrenberg Studies, 65, chú thích 50) bình luận rằng 50 ta-lăng là một số tiền quá lớn mà một thành phố Hy Lạp phải cống nạp và yêu cầu này cho thấy nhu cầu về tiền bạc của Alexander trong thời gian đó. Thị trấn này là Termessus, nhưng có thể Arrian đã nhầm lẫn.

Bất chấp những đóng góp lớn của Antigonus trong việc giữ vững phòng tuyến Phrygia cho Alexander Đại đế – Curtius (4.1.35) chỉ nhắc tới ba chiến thắng của ông trước quân Ba Tư sau trận Issus – trong Anabasis, chỉ có duy nhất một lần sử gia này nhắc tới Antigonus "một mắt", cha của Demetrius Người vây thành. Tarn (Alexander 2.110) cho rằng sự im lặng này là do Ptolemy là kẻ thù của Antigonus trong Cuộc chiến của Những người kế vị. Họ đã được thả vào đầu năm 331, sau khi Alexander trở về từ Ai Cập.

- 1. David Hume (1711–1776): Nhà triết học, sử học và kinh tế học người Xcốtlen. Các tác phẩm chủ yếu của ông là Luận thuyết về bản chất của loài người (A Treatise of Human Nature), Nghiên cứu về sự nhận thức của con người (An Enquiry Concerning Human Understanding), Luận văn về kinh tế chính trị (A discourse on political economy).
- 2. Thành phố Philadenphia thuộc tiểu bang Pennsylvania nằm giữa vùng đất New England, căn cứ phe của Hamilton và thành phố Richmond, thủ phủ tiểu bang Virginia, căn cứ phe Cộng hoà của Madison và Jefferson.
- 1. Sau này, Ngân hàng Quốc gia như Hamilton đề xuất hết hạn hiệu lực sau đó 20 năm, đúng vào nhiệm kỳ đầu tiên Madison giữ chức Tổng thống Mỹ, năm 1811. Nhưng sang nhiệm kỳ thứ hai, chính Madison lại yêu cầu Quốc hội Mỹ thành lập Ngân hàng thứ 2, thực hiện đúng những chức năng như ngân hàng thứ 1 mà Madison từng bác bỏ.

- 2. 'Quan điểm về tính hợp hiến của Ngân hàng quốc gia': Opinion as to the Cosntituionality of the Bank of the United States.
- 3. Ngân hàng Quốc gia (The First Bank of The United States), thành lập năm 1791 và chấm dứt sự tồn tại năm 1811. Năm 1816, một ngân hàng Trung ương khác được thiết lập (The Second Bank of The United States), tồn tại đến năm 1836. Qua nhiều biến động, ngân hàng quốc gia tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau, năm 1913, Đạo luật dự trữ Quốc gia được phê chuẩn thiết lập hệ thống Dữ trữ Liên bang (FED) bao gồm 12 ngân hàng khu vực do một ban lãnh đạo điều hành do chính Tổng thống bổ nhiệm như ngày nay nhằm đối phó với tình hình khó khăn về kinh tế và tài chính.
- 1. William Howe (1729-1814): Hiệp sĩ và Đại tướng, là viên tướng Anh có binh nghiệp sáng chói. Năm 1759-1780, ông được bầu vào Nghị viện Anh, phản đối việc đàn áp các thuộc địa Mỹ, nhưng tuân lệnh Vua George III sang làm Tổng tư lệnh quân đội Anh tại Mỹ, thất bại tại trận Germantown (tháng 10/1777), Howe xin từ chức.
- 2. Horatio Gates (1727-1806): Sinh tại Anh rồi tham gia quân đội Anh, có mặt trong nhiều trận đánh với quân Pháp và người Da Đỏ tại các thuộc địa Mỹ. Khi cuộc Cách mạng Mỹ bùng nổ, ông tham gia phe thuộc địa chống Anh, có công lao lớn trong trận Saratoga. Năm 1780, Gates được giao chỉ huy đội quân miền Nam nhưng bị thất bại ở Camden, S.C. rồi bị cách chức. Vợ và con trai duy nhất của ông đều chết trong chiến tranh.
- 3. John Burgoyne (1722-1792): Có mặt trong cuộc chiến tranh 7 năm, được bầu vào Nghị viện năm 1761. Năm 1776, Burgoyne từ Canada đánh chiếm New York nhưng thất bại, bị tướng Horatio Gates bắt tại trận Saratoga năm 1777. Khi trở lại Anh, ông bị chỉ trích dữ dội nên chuyển sang lĩnh vực văn học và xã hội, sau này trở thành một nhà viết kịch lớn.
- 4. George Clinton (1739-1812): Luật sư, đại biểu Quốc hội New York, đại biểu Đại hội các thuộc địa lần 2, Thống đốc tiểu bang New York (1777). Sau này, Clinton kịch liệt chống bản Hiến pháp Mỹ vì e sợ mất quyền hành. Trong những năm 1790, Clinton đứng về phe Cộng hoà-Dân chủ. Năm 1804, ông là phó Tổng thống cho Thomas Jefferson. Thất bại trong cuộc

- đua Tổng thống năm 1808, ông lại chấp nhận làm Phó Tổng thống cho James Madison. Ông là địch thủ trong suốt nhiều năm của Hamilton.
- 5. Benjamin Franklin (1706-1790): Nhà ngoại giao, chính khách, học giả, nhà khoa học, nhà báo nổi tiếng ở cả Mỹ và châu Âu. Năm 1775, ông là lãnh tụ của Đại hội các thuộc địa khoá 1; tham gia uỷ ban soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập; Chủ tịch Hội nghị Lập hiến của Pennsylvania. Những năm 1776-79, là một trong ba đặc sứ ký kết hiệp định liên minh với Pháp; cùng John Jay và John Adams đàm phán Hiệp ước Paris (1783) chấm dứt chiến tranh. Năm 1785, là Chủ tịch Hội đồng Hành pháp Tối cao Pennsylvania; tham dự Hội nghị Lập hiến và có đóng góp to lớn.
- 6. Henry Clinton (1738-1795): Trung tướng, Hiệp sĩ, từng tham gia Nghị viện Anh. Trong cuộc chiến tranh, Clinton là phó Tư lệnh quân đội Anh tại Mỹ cho tướng William Howe. Năm 1778, ông thay Howe làm Tổng tư lệnh quân Anh nhưng gặp nhiều thất bại nên từ chức năm 1781.
- 7. Tướng Charles Cornwallis (1738-1805): Hầu tước, Đại tướng, ông tham gia hoạt động chính trị và giữ nhiều chức vụ quan trọng. Ông giành nhiều chiến thắng lớn trước quân Mỹ nhưng bị đánh bại tại trận quyết định ở Yorktown, và đầu hàng ngày 19/10/1781. Sau này, ông là Công sứ tại Phổ, Toàn quyền tại Ấn Độ (1786-1793). Năm 1795, được bổ nhiệm vào Nội các Anh; giữ chức Bộ trưởng Quốc phòng; Tổng trấn Aixơlen (1798).
- 8. Benedict Arnold (1741-1801): Arnold tham gia quân đội Lục địa, được phong chức Thiếu tướng năm 1776. Arnold phản bội lại quân Mỹ trao nộp vùng West Point cho quân Anh. Vụ việc bại lộ nhưng Arnold may mắn trốn thoát.
- 9. Hầu tước, Đại tướng, ông tham gia hoạt động chính trị và giữ nhiều chức vụ quan trọng. Ông giành nhiều chiến thắng lớn trước quân Mỹ nhưng bị đánh bại tại trận quyết định ở Yorktown, và đầu hàng ngày 19/10/1781. Sau này, ông là Công sứ tại Phổ, Toàn quyền tại Ấn Độ (1786-1793). Năm 1795, được bổ nhiệm vào Nội các Anh; giữ chức Bộ trưởng Quốc phòng; Tổng trấn Aixolen (1798). Benedict Arnold (1741-1801): Arnold tham gia quân đội Lục địa, được phong chức Thiếu tướng năm 1776. Arnold phản

- bội lại quân Mỹ trao nộp vùng West Point cho quân Anh. Vụ việc bại lộ nhưng Arnold may mắn trốn thoát.
- 1. Bộ luật Các điều khoản Hợp bang: The Articles of Confederation, chủ yếu do John Dickinson soạn thảo, có hiệu lực từ năm 1781 đến năm 1789, khi chính quyền Washington được thành lập theo bản Hiến pháp mới cho đến ngày nay.
- 2. Robert Morris (1734-1806): Một trong những nhà lãnh đạo quan trọng của Cách mạng Mỹ, tham gia Đại hội các thuộc địa Khoá 1 và 2, từng ký tên vào bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776. Ông làm Giám sát Tài chính cho Hợp bang (1781-84) và có nhiều đóng góp to lớn cho nền tài chính của cuộc Cách mạng; tham gia hội nghị Annapolis và Hội nghị Lập hiến; là Thượng nghị sĩ Liên bang (1789-95). Cuối đời do buôn bán thất bại nên ông bị phá sản và suýt phải vào tù.
- 1. Adam Smith (1723-1790): Nhà triết học và kinh tế học người Anh nổi tiếng với tác phẩm 'Sự giàu có của các quốc gia' (1776).
- 1. Francis Baron (1561–1626): Hiệp sĩ, luật sư, chính khách đồng thời là nhà triết học lớn người Anh nổi tiếng với các tác phẩm 'Lợi ích của việc học' (The Advancement of Learning, 1605 và 'Những bài luận văn' (Essayes) rất nổi tiếng.
- 2. Gaius Julius Caesar (100 BC–44 BC): Thống chế, chính khách La Mã, là Tổng tài từ 58-56 (B.C), lập nhiều chiến công lớn, chinh phục xứ Gaules, sau này bị ám sát. Ông cũng là một sử gia lớn với nhiều tác phẩm viết về chiến tranh như 'Bình luận về cuộc chiến tranh với người Gaules' và 'Cuộc nội chiến La Mã'.
- 3. Venable (1758-1811): Hạ nghị sĩ rồi là Thượng nghị sĩ phe Cộng hoà, Chủ tịch Ngân hàng Virginia.
- 4. Muhlenberg (1750-1801), đại biểu Đại hội các thuộc địa (1779-1780); Chủ tịch Hạ viện Pennsylvania (1780-1783); Chủ tịch Hội nghị phê chuẩn Hiến pháp ở Pennsylvania (1787); Chủ tịch Hạ viện Liên bang Mỹ (1789-1791; 1793-1795).
- 1. Gouverneur Morris (1752-1816): Đại biểu Đại hội các thuộc địa khoá 2. Ông là một trong những đại biểu trẻ nhất và xuất chúng nhất và có nhiều

đóng góp lớn cho cuộc Cách mạng Mỹ. Morris có vai trò nổi bật trong Hội nghị Lập hiến, tích cực ủng hộ chủ nghĩa quốc gia, chính ông là người chắp bút viết bản Hiến pháp. Sau này, Morris là Công sử tại Pháp và là Thượng nghị sĩ, bạn thân và đảng viên Liên bang nhiệt thành ủng hộ các chính sách của Hamilton.

- 2. Edmund Randolph (1753-1813): từng là tuỳ tùng của Washington rồi tham gia chính quyền tiểu bang Virginia, đại biểu Đại hội các thuộc địa. Dưới chính quyền Washington, Edmund Randolph giữ chức Tổng chưởng lý Liên bang, rồi thay Thomas Jefferson làm Ngoại trưởng (1794-95). Trong cuộc xung đột Jefferson-Hamilton, ông cố gắng giữ quan điểm trung lập.
- 3. Hamilton đề xuất rằng cả nước Mỹ sẽ chia thành một số quận bầu cử nhất định bằng nhau không phân biệt biên giới tiểu bang để bầu chọn Thượng nghị sĩ một cách cân bằng.
- 4. Hội nghị Lập hiến họp theo cách thức đề ra những giải pháp rồi các đại biểu bỏ phiếu thông qua hay cần sửa đổi từng điểm một, nhưng mỗi bang chỉ có một phiếu bầu chung cho các đại biểu. Vấn đề được thông qua nếu có đa số các bang bỏ phiếu thuận, chứ không phải căn cứ theo số lượng đại biểu bỏ phiếu thuận. Vì vậy, Hamilton luôn ở thế thiểu số so với Yates và Lansing, nên phiếu của ông hầu như chẳng có tác dụng gì.
- 5. Yates là Thẩm phán toà án tối cao New York còn Lansing là luật sư và là Thị trưởng thành phố Albany. Việc xử án khi đó được tiến hành tại một vài thời điểm nhất định, chứ không phải tổ chức liên tục trong năm. .sup
- 1. Napoleon Bonaparte (1769-1821): Là một trong những nhà quân sự xuất sắc nhất thế giới, tự lên ngôi Hoàng đế Pháp năm 1804, từng có tham vọng xây dựng một Vương quốc châu Âu.
- 2. William Pitt (1759-1806), Thủ tướng Anh trẻ nhất trong lịch sử, nhận chức năm 1783 khi mới 24 tuổi.
- 3. Charles Maurice de Talleyrand (1754-1838): Có vai trò lớn trong cuộc Cách mạng Pháp, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp dưới thời Napoleon, chính trị gia xuất sắc, đại diện cho Pháp tại Hội nghị Vienna (1814-1815).

- 1. Đảng Cộng hoà (Republic Party) do Thomas Jefferson sáng lập, là đảng của những nhà tiểu nông, chủ đồn điền tập trung chủ yếu ở các bang miền Trung Tây, và miền Nam nước Mỹ, giành quyền lực từ năm 1801 đến 1815. Sau nhiều biến động, ngày nay là Đảng Dân chủ Mỹ. Thường được gọi là Đảng Cộng hòa Dân chủ để phân biệt với Đảng Cộng hoà ngày nay thành lập năm 1854 trên cơ sở đảng Liên bang trước đây. Đảng Dân chủ là đảng của cựu Tổng thống Bill Clinton.
- 2. Khi mới thành lập, 13 tiểu bang của nước Mỹ rất khác nhau về đặc điểm kinh tế và xã hội. Trong khi các bang miền Bắc có nền kinh tế và ngành thương mại khá phát triển thì các bang miền Nam lại mạnh về nông nghiệp với các vùng đồn điền với rất nhiều lao động nô lệ. Điều khoản hạn chế tiến tới chấm dứt hoàn toàn việc buôn bán nô lệ thật sự ảnh hưởng lớn đến nền sản xuất của miền Nam đã làm họ rất lo ngại.
- 3. Đảng Liên bang: Federal Party. Chấm dứt sự hoạt động sau khi Hamilton qua đời. Sau này, năm 1865, những người theo tư tưởng liên bang tập hợp lại dưới một cái tên mới là Đảng Cộng hoà. Và tồn tại đến ngày nay. Đây là đảng của Tổng thống đương nhiệm George Bush (con).
- 1. Sau này, mãi tới năm 1812 dưới quyền Tổng thống của Madison, khi nước Mỹ đã có một sự chuẩn bị tốt hơn về quân sự sẵn sàng cho một cuộc chiến tranh thì những xung đột và bức bách của quân Anh mới hoàn toàn chấm dứt.
- 2. Hiến pháp khi đó qui định ai có phiếu bầu nhiều nhất của các đại cử tri sẽ trở thành Tổng thống.
- 3. Nhưng thể chế chính trị Mỹ không thể chấp nhận được sự mâu thuẫn giữa hai người lãnh đạo cao nhất của đất nước thuộc hai đảng khác sau vì thế sau này sửa chữa điều kiện rằng Tổng thống và Phó Tổng thống phải là người cùng một đảng.
- 4. John Curtis Marshall (1755-1835). Ngoại trưởng Mỹ dưới thời Adams (1800-1801); Chánh án Toà án Tối cao Mỹ cho tới khi mất. Được coi là Chánh án vĩ đại nhất trong lịch sử tư pháp Hoa Kỳ, người kế tục tư tưởng của Hamilton về một chính quyền liên bang vững mạnh.

- 5. Elbridge Gerry (1744-1814). Một trong những lãnh tụ của cuộc cách mạng Mỹ. Năm 1789, được bầu vào Quốc hội khoá đầu tiên, Gerry ủng hộ những chính sách của phe Liên bang; Thống đốc Massachusetts (1810); Phó Tổng thống cho James Madison (1813).
- 6. Charles Cotesworth Pinckney (1746-1825). Sớm tham gia cách mạng, đại biểu Hạ viện (1778 và 1782) và Thượng viện tiểu bang Nam Carolina (1779). Ông là ứng cử viên Phó Tổng thống của Đảng Liên bang (1800), ứng cử viên Tổng thống (1804 và 1808) nhưng đều thất bại.
- 1. Sự bế tắc trong cuộc bầu cử Tổng thống này đã dẫn tới việc Quốc hội Mỹ và năm 1804 đã thông qua điều khoản sửa đổi Hiến pháp thứ 12, qui định rằng các đại cử tri phải ghi rõ ràng tên cử Tổng thống và Phó Tổng thống mà mình lựa chọn.
- 1. Timothy Pickering (1745-1829): người bang Massachusetts, từng giữ chức Ngoại trưởng dưới thời Washington, bị Adams sa thải sau khi phát hiện ra ông câu kết với Hamilton chống lại các chính sách của mình.
- 2. Nguyên văn câu của Troupe là 'Delenda est Carthago'. Cathagie là một vương quốc cổ đại do người Phoenici thành lập hồi thế kỷ IX trước CN ở bờ biển Bắc Phi. Đây là một vương quốc thương mại giàu có với lãnh thổ rộng lớn bao gồm tất cả các miền ven biển Địa Trung Hải, địch thủ lớn nhất của đế chế La Mã. 'Delenda est Carthago' là câu nói nổi tiếng của Cata, nghị sĩ Viện Nguyên lão La Mã. Cứ mỗi lần nói chuyện hay diễn thuyết bất cứ điều gì đều kết thúc bằng lời kêu gọi 'Delenda est Carthago', có nghĩa là nhất định phải tiêu diệt Carthage. Carthage bị người La Mã phá huỷ năm 146 trước CN.
- 1. Samuel Adams (1722 1803): Lãnh tụ chủ chốt của cuộc Cách mạng Mỹ. Ông học trường Harvard, tham gia nhiều hoạt động chính trị chống lại nước Anh, là người sáng lập Hội những người con Tự do (Sons of Liberty). Ông là người phác thảo hầu hết các chỉ thị của cuộc Cách mạng, là lãnh tụ chính thành lập các Uỷ ban Liên lạc liên Thuộc địa, chỉ huy vụ Lô chè Boston (1773), góp phần soạn thảo Các điều khoản Hợp bang; sau này là Thống đốc Massachusetts (1794 -1797).

- 2. Elias Boudiot, sau này là một viên tướng xuất sắc trong cuộc chiến tranh giành Độc lập, rồi là đại biểu Quốc hội Mỹ.
- 3. John Adams (1735-1826): Tổng thống thứ 2 của Mỹ. Ông nổi tiếng với vụ bào chữa cho lính Anh trong vụ thảm sát ở Boston năm 1770, và viết nhiều bài báo nổi tiếng bảo vệ quyền của các thuộc địa Mỹ. John Adams tham gia Đại hội các thuộc địa lần 1; tham gia Uỷ ban soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập; là Chủ tịch Uỷ ban Hậu cần và Chiến tranh. Năm 1783, ông tham gia ký Hiệp định Paris kết thúc chiến tranh.
- 4. William Blackstone(1723-1780): Hiệp sĩ, luật sư xuất sắc người Anh, nổi tiếng với tác phẩm 'Những lời bình luận về luật pháp nước Anh'.
- 5. John Lock (1632-1704): Triết gia nổi tiếng người Anh với các tác phẩm 'Bàn về lòng khoan dung' (1689), 'Bàn về trí tuệ con người' (1690), 'Luận văn về nguồn gốc, sự phát triển và chấm dứt của chính quyền'. Ông chủ trương xã hội phải có pháp luật mà vua chúa cũng phải tuân theo, nếu không người dân sẽ có quyền nổi dậy.
- 6. Montesquieu (1689-1755): Triết gia xuất sắc người Pháp của Thế kỷ Ánh sáng, nổi tiếng với các tác phẩm 'Những bức thư của người Ba Tư' (1721), 'Bàn về chính trị' (1723), 'Suy nghĩ về chính thể quân chủ phổ thông' 1724, 'Tinh thần pháp luật' (1748). Ông là người đề xướng chủ trương Tam quyền phân lập.
- 7. Patrick Henry (1736-1797): Một trong những lãnh tụ nổi tiếng nhất của cuộc Cách mạng Mỹ. Năm 1774, Henry kêu gọi các thuộc địa khác cử đại biểu thành lập Đại hội các thuộc địa lần thứ 1. Cách mạng nổ ra, Henry là Tư lệnh quân đội Virginia và góp phần soạn thảo Hiến pháp đầu tiên cho tiểu bang; Thống đốc Virginia (1776-79, 1784-1786) nhưng từ chối tham dự Hội nghị Lập hiến năm 1787, là lãnh tụ phe chống Liên bang nhiều năm sau đó.
- 8. Richard Henry Lee (1756-1818): một trong những lãnh tụ hàng đầu của cuộc Cách mạng Mỹ, người đề xướng nền Độc lập cho các thuộc địa. Sau này là Thống đốc Virginia (1792-1795) và là Thượng nghị sĩ Mỹ (1799-1801).

- 9. Thomas Jefferson (1743-1826): Tổng thống thứ 3 của Mỹ (1801-1809). Là một học giả, kiến trúc sư, nhà khoa học lớn, ông cũng là người sáng lập Trường Đại học Tổng hợp Virginia.
- 10. Tướng Henry Knox (1750-1806): Viên tướng xuất sắc của quân đội Mỹ, có mặt tại hầu hết các trận đánh lớn trong cuộc chiến tranh. Trong thời kỳ 1785 1994, ông là Bộ trưởng Chiến tranh trong chính quyền Hợp bang cũng như chính quyền Liên bang của George Washington. Knox hoàn tán thành quan điểm Liên bang của Hamilton.
- 11. Tướng Nathanael Greene (1742-1786): Viên tướng xuất sắc của quân đội Mỹ, chỉ đứng sau Washington. Sau khi quân Mỹ ở miền Nam thất bại tại trận Camden, S.C. (1780), Greene được cử thay thế tướng Horatio Gates và lập nhiều chiến công lớn.
- 1. James Madison (1751-1836): Tổng thống thứ 4 của Mỹ. Ông là một chính trị gia và học giả rất uyên thâm. Tham gia hoạt động chính trị từ khi còn rất trẻ; ông đã đóng vai trò quan trọng tại Hội nghị Annapolis (1786) và Hội nghị Lập hiến năm 1787, được mệnh danh là "Cha đẻ của Hiến pháp Mỹ" vì những đóng góp to lớn. Là Hạ nghị sĩ Liên bang (1789-97), Madison tham gia xây dựng tuyên ngôn Nhân quyền, góp phần tổ chức các cơ quan hành pháp và tạo nên một hệ thống thuế liên bang. Là lãnh tụ phe chống đối các chính sách của Hamilton, ông và Jefferson thành lập Đảng Cộng hoà Dân chủ (1791). Ông là ngoại trưởng Mỹ dưới thời Tổng thống Jefferson. Sau này, ông là đồng chủ tịch tại Hội nghị Lập hiến của Virginia năm 1829-30, Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Virginia.
- 2. Bộ luật Các điều khoản Hợp bang qui định rằng, bất cứ một đạo luật quan trọng nào muốn có hiệu lực phải được tất cả 13 tiểu bang thông qua, và chỉ cần 1 tiểu bang chống đối thì dự luật không thể được ban hành.
- 3. Tướng Anthony Wayne (1745-1796): tham gia quân đội thuộc địa và có mặt tại nhiều trận đánh lớn, đặc biệt là tại trận Yorktown. Năm 1792, Wayne là chỉ huy quân Mỹ trong cuộc chiến chống người Da Đỏ ở vùng Tây Bắc; tham gia đàm phán hiệp ước Greenville với người Da Đỏ. Sau Hiệp ước Jay, năm 1796 Wayne chỉ huy quân đội Mỹ tại vùng đất này.

- 4. James Monroe (1758-1834): Từng tham dự nhiều trận đánh quan trọng và có mặt tại Thung lũng Forge. Ông là đại biểu tại Quốc hội Hợp bang cho tới năm 1786, là Thượng nghị sĩ Mỹ thuộc phe Cộng hoà kịch liệt chống chính sách của Hamilton. Sau này, ông là Công sứ tại Pháp; Thống đốc Virginia, Công sứ tại Anh, Ngoại trưởng Mỹ; Bộ trưởng Chiến tranh, trước khi trở thành Tổng thống thứ 5 của Mỹ (1816-1825).
- 5. Phố Wall: Wall Street, thuộc quận Manhattan, thành phố New York, nay là Trung tâm Tài chính của Mỹ và thế giới.
- 6. Phocion: (402 318 trước CN): Một người anh hùng Hy Lạp cổ đại. Phocion đã cứu dân chúng thành bang Athens khỏi sự sụp đổ. Ông là người rất dũng cảm và đức hạnh, được Plato rất ca ngợi.

Trong tiếng Trung, từ "Doanh" đọc là /yíng/, Tô Duyệt Duyệt nghe thành /yín/, nghĩa là "Dâm" nên gán cho anh ta cái tên này.

Human Resource oficer: chuyên viên nhân sự.

Jianshang: phiên âm tiếng Trung, có nghĩa là gian thương. Ở đây, Tô Duyệt Duyệt muốn nói Tập đoàn JS là viết tắt của Tập đoàn gian thương.

Hàn Tín: còn gọi là Hoài Âm Hầu, là một danh tướng bách chiến bách thắng, một trong "tam kiệt nhà Hán" thời Hán Sở tranh hùng.

Trong tiếng Trung, Tô đọc là /su/, đọc lái ra là Sue.

Gió Tây Bắc: gió khô nóng, hay còn gọi là gió Lào, là loại thời tiết tương đối nguy hiểm.

Logistics: là quá trình lên kế hoạch, áp dụng và kiểm soát các luồng chuyển dịch của hàng hóa hay thông tin liên quan tới nguyên liệu vật tư (đầu vào) và sản phẩm cuối cùng (đầu ra) từ điểm xuất phát tới điểm tiêu thụ.

Một trò chơi bắn bong bóng cổ điển và tuyệt vời nhất, rất được giới trẻ ưa chuộng.

Đàn ông ngoại tình thường mua xe Polo cho bồ, nên xe Polo được gọi là xe nhân tình.

Mì qua cầu là một món mì ở Vân Nam.

Nhiều quá chăng, không nhiều.

Già Lưu: một nhân vật trong truyện Hồng lâu mộng, là người có cá tính trong sáng, tràn đầy sức sống.

Mu Sói Đỏ là nhân vật trong phim hoạt hình Cừu vui vẻ và Sói xám.

Zilgo: tên một loại băng dán vết thương.

Chỗ dựa vững chắc.

Kim Ốc: một cuốn tiểu thuyết nổi tiếng ở Trung Quốc. A Kiều là Trần A Kiều, nhân vật nữ chính có số phận hẩm hiu.

Tầng không được phép hút thuốc.

Ý chỉ người đàn ông độc thân kiệt xuất.

Có nghĩa là: ngoài sáng giả vờ làm việc khác để che giấu việc chính trong bóng tối, chọn cách tấn công không ai nghĩ tới.

Một loại mì xào

Durex là một hãng sản xuất bao cao su nổi tiếng.

Chứng rối loạn tâm lý sau khi bị tổn thương nặng nề.

Vị thần truyền dịch bệnh.

Anh chàng đẹp trai

MicroBlog: trang blog cá nhân, ngắn gọn, công cụ giao tiếp hữu hiệu và đáng tin cậy trong các doanh nghiệp.

(*) Cuộc họp triều đình.

Vạn thặng: xưa ở Trung Quốc, thiên tử có muôn cỗ binh xa, gọi là vạn thặng.

- (*) Ác sáo:cũng gọi là Song Lục kỳ Một trò chơi giống như cờ tướng. Tạm dịch: Tiếng cười ai đó khá khen thay Quyến rũ quân vương chịu đắng cay. Nước mất bên chân đầu ngó lại Còn vui săn bắn hát đàn say.
- (*) Hốt lý đài đại hội: tiếng Mông Cổ có nghĩa là họp triều đình.
- (*) Thanh từ: một thể văn được dùng ở đời Minh, xuất phát từ lối viết văncủa Đạo gia.
- (*) Nhi nam là hai thiên chu nam và thiên nam trong Kinh thi nói về tình yêu vợ chồng.
- (*) Bắc Dương là chỉ các tỉnh duyên hải miền Bắc như Liêu Ninh, Hà Bắc,Sơn Đông.
- (1) Cuộc đời mãi mãi bao la, Tâm tư theo đuổi cho già tình sâu. Thực tâm thường, hạnh ban đầu. Càng thương yêu lắm càng giàu nghĩa ân.

- (2) Lập chí sao cho tần tiện, Tài giới lòng chớ tham lam. Lấy biết làm tâm niệm, Bớt đi lạm dụng lợi danh.
- * Một dân tộc ở Tân Cương Trung Quốc.
- 1. Văn bản được đưa ra sau Hội nghị Postdam (Đức). Nội dung chính của hội nghị là quyết định các chính sách về việc giải quyết nước Đức phát xít sau chiến tranh, yêu cầu Nhật đầu hàng và đưa ra phương châm quản lí nước Nhật thời hậu chiến ND.
- 2. Quan chức phụ trách hành chính giáo dục quốc gia hoặc địa phương. Giám học có nhiệm vụ thị sát giáo dục, giám sát việc giảng dạy, đặc biệt các giám học ở địa phương nắm quyền quyết định nhân sự giáo viên. Chế độ này bắt đầu từ năm 1871 dưới thời Minh Trị ND.
- 3. Các công ty độc quyền thao túng nền kinh tế Nhật Bản. Các công ty này thường thuộc quyền kiểm soát của các dòng họ và có mối quan hệ chính trị, kinh tế rất mật thiết với chính phủ ND.
- 4. Cơ sở giáo dục xã hội mang tính tổng hợp, xúc tiến các hoạt động giao lưu văn hóa, giáo dục, học tập của cộng đồng cư dân sống trong khu vực ND
- 5. Lưu Cầu là tên gọi cũ của Okinawa được sử dụng như tên gọi chính thức từ năm 1372 đến năm 1879 ND
- 6. Văn bản hướng dẫn về khóa trình giáo dục từ tiểu học tới trung học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục công bố ND
- 7. Viết tắt của cụm từ Government Approriation for Relief in Coccupied Area (Ngân sách chính phủ cứu trợ cho cho các khu vực bị chiếm đóng) ND
- 1. Viết tắt của cụm từ The Council for Mutual Economic Assistance (Hội đồng tương trợ kinh tế) ND
- 2. Hiệp ước được kí ngày 8 tháng 9 năm 1951 với sự tham gia của Nhật và 48 nước khác là thành viên của Liên Hợp Quốc ND
- 3. Quốc kì và quốc ca Nhật Bản. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai một bộ phận không nhỏ người Nhật cự tuyệt quốc kì và quốc ca vì cho rằng, nó có liên quan đến chủ nghĩa phát xít ND.

- 4. Chức quan phụ trách giúp việc cho tư lệnh quân đội ở những vùng quân Nhật chiếm đóng ND
- 5. Hanshin là cách nói gọn cho hai địa danh Osaka và Kobe ND
- 6. Shinkansen là tàu điện cao tốc hình viên đạn. "Giờ học Shinkansen" có nghĩa tương tự như "giờ học cưỡi ngựa xem hoa" trong tiếng Việt ND
- 7. Trước đó, đặc biệt là thời Ê-đô (1603-1868), trong xã hội Nhật tồn tại chế độ phân biệt địa vị xã hội theo trật tự "sĩ-nông-công-thương" ND
- 8. Thời kì tỉ lệ sinh đột ngột tăng cao. Đặc biệt là những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai (khoảng từ năm 1947-1949) ND
- 9. Các trung tâm học thêm, luyện thi vượt cấp ND
- 1. Gia đình gồm vợ, chồng và những người con chưa kết hôn ND
- 2. Paul Lengrand (1910-2003), nhà tư tưởng giáo dục Pháp ND
- 1. Giáo dục hiện đại ở đây là chỉ nền giáo dục có từ thời Minh Trị trở đi ND.
- 1. Ở Nhật sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, giáo dục phổ thông được chia ra làm Tiểu học (6 năm), Trung học bậc thấp (4 năm) và Trung học bậc cao (3 năm). Ở đây để dễ hiểu sẽ thống nhất dịch là Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông ND.
- 2. Yutori trong tiếng Nhật có nghĩa là nhàn nhã, thong thả ND.
- 3. Sắc chỉ thể hiện nguồn gốc đạo đức của quốc dân, triết lí cơ bản của giáo dục quốc dân được Thiên hoàng Minh Trị ban bố ngày 30 tháng 10 năm 1890 (năm Minh Trị thứ 23) ND.
- 1. Các cuốn sách giáo khoa sơ cấp được dùng từ cuối thời Heian (thế kỉ 8-thế kỉ 12) tới đầu thời Minh Trị ND.
- 2. Cuộc chiến tranh diễn ra giữa quân đội chính phủ Minh Trị với binh lính Mạc phủ diễn ra trong khoảng thời gian từ năm 1868 đến năm 1969-ND.
- 3. Thống nhất giữa tôn giáo và chính trị-ND.
- 4. Cơ quan hành chính tối cao trong chính quyền Minh Trị. Cơ quan này được thành lập năm 1868 sau hai lần cải cách trở thành chế độ tam viện: Tả viện, Hữu viện và Chính viện trong đó Chính viện đóng vai trò trung tâm-ND.

- 5. Cuốn sách gồm 6 quyển do Fukuzawa Yukichi biên soạn, xuất bản năm 1869. Sách được viết dưới dạng xướng ca nói về địa lý, lịch sử thế giới ND.
- 6. Cuốn sách giải thích về vật lý thường thức do Fukuzawa Yukichi biên soạn. Sách có một tập được xuất bản vào năm 1868 ND.
- 7. Kana là vần trong tiếng Nhật. Tiếng Nhật có hai hệ thống chữ "Hiragana" và "Katakana" ND.
- 8. Nguyên tác của đoạn này lấy từ tập văn vần "Wilson Reader" được sử dụng trong các trường tiểu học ở miền Đông nước Mỹ do đó mà nội dung của nó cách khá xa cách sử dụng từ ngữ thông dụng hàng ngày.
- 9. Sứ đoàn do Iwakura đứng đầu được chính phủ Minh Trị phái sang các nước Âu Mĩ trong khoảng thời gian từ 1871-1873 tiến hành các hoạt động ngoại giao, điều tra phục vụ cho việc đàm phán sửa đổi lại các hiệp ước đã kí với các nước phương Tây trước đó-ND.
- 10. Cuộc chiến tranh chống chính phủ Minh Trị do Saigo Takamori (1827-1877) lãnh đạo ND.
- 11. Nhà giáo dục học người Thụy sĩ (1746-1827)-ND.
- 12. Mori Arinori (1847-1889), chính trị gia thời Minh Trị, Bộ trưởng Giáo dục đầu tiên trong Nội các của Thủ tướng Ito Hirobumi vào năm 1885 ND.
- 13. Cơ quan tối cao ra đời sau khi Viện Thái chính bị đình chỉ vào năm 1877-ND.
- 1. Tòa nhà được thiết kế theo kiểu phương Tây bắt đầu khởi công xây dựng năm 1881 và hoàn thành vào năm 1883 ở Tokyo. Nơi đây diễn ra nhiều hoạt động văn hóa và chính trị của giới thượng lưu trong xã hội đương thời -ND
- 2. Người đứng đầu cơ quan tư vấn lập pháp vốn được lập ra từ tháng 3 năm 1869-ND.
- 3. Chỉ thể chế nhà nước ND
- 4. Johann Friedrich Herbart (1776-1841) nhà triết học, giáo dục học Đức ND.
- 5. Các sắc chỉ này với tư cách là mệnh lệnh của Thiên hoàng theo quy định của Hiến pháp Đại đế quốc Nhật Bản không cần Đế quốc nghị viện thông

- qua ND.
- 6. Được thành lập năm 1888 với mục đích bàn thảo các đề án. Hiến pháp quy định đây là cơ quan tư vấn của Thiên hoàng ND.
- 7. Motoda Nagazane (1818-1891) nhà Nho học xuất thân ở Kumamoto. Thừa lệnh của Thiên hoàng, ông đã biên soạn nhiều sách, văn bản liên quan đến giáo dục thời Minh Trị ND.
- 8. Hi sinh lợi ích bản thân phục vụ lợi ích nhà nước ND.
- 9. Uchimura Zou (1861-1930) nhà tư tưởng Thiên chúa giáo, nhà báo, nhà truyền giáo thời Minh Trị. Ông có nhiều đóng góp trong cuộc đấu tranh chống chiến tranh, bảo vệ môi trường và hòa bình ND.
- 10. Diễn ra trong khoảng thời gian 1894 -1895 ND
- 11. Một nhân vật lịch sử thời Nam-Bắc triều ở Nhật (thế kỉ 14) ND
- 1. Mutsu Munemitsu (1844-1897). Ông có viết cuốn sách mang tựa đề "Kenken Roku" (Kiển kiển lục) ND.
- 2. Sự thương thảo giữa ba nước Nga, Đức, Pháp xoay quanh việc phản đối Nhật chiếm bán đảo Liêu Đông sau chiến tranh Nhật-Thanh ND
- 3. Tên gọi khu vực phía tây Nhật Bản (Quan Tây) bao gồm Kyoto, Osaka và các tỉnh phụ cận-ND.
- 4. Misson-School-ND
- 5. Tsuda Umeko (1864-1929), nhà giáo dục thời Minh Trị, Taisho. Năm 8 tuổi, bà đến Mĩ du học và trở thành nữ du học sinh đầu tiên của Nhật Bản. Sau khi về nước bà đã có nhiều đóng góp cho giáo dục Nhật Bản ND.
- 6. Yoshioka Yayoi (1871-1959), bác sĩ, nhà giáo dục Nhật ND..
- 7. Vụ án được coi là có liên quan đến kế hoạch ám sát Thiên hoàng Minh Trị. Có rất nhiều người bị bắt và bị xử tử trong vụ án này ND.
- 8. Tranh luận về tính chính thống của hai vương triều Nam và Bắc tồn tại trong khoảng thời gian từ 1336 đến 1392 ND.
- 9. Hệ thống tư tưởng có hạt nhân trung tâm là tôn vương luận được hình thành ở phiên (han) Mito thời \hat{E} -đô ND.
- 1. Natsume Soseki (1867-1916), tiểu thuyết gia, nhà nghiên cứu văn học Anh ND.
- 2. Nằm ở cực nam bán đảo Liêu Đông (Trung Quốc) ND.

- 3. John Dewey (1859-1952) nhà triết học, nhà cải cách giáo dục, nhà tư tưởng xã hội Mĩ ND
- 4. Alfred Binet, nhà tâm lí học người Pháp (1857-1911), người đã tạo ra phương pháp kiểm tra trí thông minh đầu tiên trên thế giới dựa trên thành quả nghiên cứu của T.Simon (1873-1961) ND.
- 5. Phương pháp giáo dục mới do nhà giáo dục học Helen Parkhurst (1887-1973) đề xướng năm 1920 tại thành phố Dalton, bang Massachu- set, Mĩ. Phương pháp này là một trong các phương pháp học tập cá biệt, ở đó các phòng thí nghiệm cho từng môn học được thiết lập và học sinh sẽ tự chủ học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Phương pháp này đã có ảnh hưởng lớn trên phạm vi thế giới ND.
- 6. Trường học tự do − ND.
- 7. Học viện văn hóa ND.
- 8. Trường Meijo ND.
- 9. Trường Tezukayama ND.
- 10. Trường tự do Mino ND.
- 11. Trường Showa ND.
- 12. Vụ bạo động đốt công viên Hibiya ở Tokyo diễn ra vào ngày 5/9/1905 xuất phát từ những bất mãn xung quanh vấn đề tiền bồi thường sau chiến tranh Nhật-Nga ND
- 13. Gốc tiếng Anh là Settlement chỉ cơ sở được thiết lập cố định ở một khu vực nào đó với các dịch vụ xã hội phục vụ đời sống toàn diện của người dân như giáo dục, nhà trẻ, y tế... ND.
- 14. Suihei trong tiếng Nhật có nghĩa là chân trời, nằm ngang. Ở đây nó ám chỉ sự công bằng, không có sự phân biệt ND.
- 15. Cuộc bạo động do nguyên nhân chính là giá gạo quá cao. Năm 1890, 1897 phong trào nổ ra ở các địa phương và đến năm 1918 thì trở thành cuộc bạo động có quy mô toàn quốc ND.
- 1. Chữ Vũ (chỉ nóc nhà) diễn đạt ý nhóm họp thế giới lại thành một nhà. Đây là câu khẩu hiệu chính phủ Nhật hay dùng để nhấn mạnh tính chính đáng của quân đội Nhật trong cuộc Chiến tranh Thái Bình Dương. Nguồn gốc của câu khẩu hiện này bắt nguồn từ sách Nhật Bản thư kỉ cuốn sách

gồm 30 quyển, tập hợp nhiều câu chuyện thần thoại về nước Nhật và Thiên hoàng được biên soạn vào năm 720 -ND.

- 2. Trong Hiến pháp Đại đế quốc Nhật Bản có ghi chủ thể nắm quyền thống trị là nhà nước và Thiên hoàng là người đứng đầu nhà nước. Mi- nobe Tatsukichi và những người khác có chủ trương tăng cường vị trí của nội các và nghị viện đã gây ra sự đối lập với những người tôn sùng, bảo vệ Thiên hoàng. Kết quả là năm 1935 ông buộc phải từ nhiệm nghị viên Viện quý tộc và các cuốn sách do ông viết bị cấm phát hành ND
- 3. Tên Đoàn Thiếu niên cộng sản của Liên Xô (Pioner = tiền phong) ND. Edom là một khu vực lịch sử định cư của người Semite thuộc miền Nam Levant nằm ở phía nam của xứ Judea và Biển Chết, phần lớn ở Negev. Nó được đề cập trong các hồ sơ Kinh Thánh là Vương quốc Edom thời kỳ đồ sắt tại thiên niên kỷ 1 TCN.

Cựu Thế giới (The Old World): bao gồm các phần của trái đất được người châu Âu biết đến trước khi Christopher Columbus trong chuyến hải hành của mình phát hiện ra châu Mỹ vào năm 1492, bao gồm: châu Âu, châu Á và châu Phi (một cách tổng thể gọi là đại lục Phi-Á – Âu) và các đảo bao quanh. Thuật ngữ này được dùng phân biệt với thuật ngữ Tân Thế giới (The New World), gồm cả châu Mỹ.

Sephardic Jews / Sephardi Jews / Sephardim: nhóm người Do Thái có tổ tiên sống ở Tây Ban Nha hay Bồ Đào Nha. Những người này bị trục xuất khỏi Tây Ban Nha vào năm 1492 và phải chạy trốn sang các nước Hồi giáo thuộc Đế quốc Ottoman, tạo ra ngôn ngữ của riêng mình chủ yếu là tiếng Tây Ban Nha pha lẫn với một số từ Hebrew.

Baron von Rothschild: thuộc Gia tộc Rothschild là một gia tộc Do Thái có nguồn gốc từ Frankfurt, Đức. Họ đã tạo nên một để chế tài chính – ngân hàng tại châu Âu bắt đầu từ cuối thế kỷ 18.

Khả Hãn (Khan): một danh hiệu dành cho những người cai trị và các quan chức ở các vùng Trung Á, Afghanistan và một số quốc gia Hồi giáo khác. Dhimmi: là một thuật ngữ lịch sử đối với công dân không phải Hồi giáo sống tại một nhà nước Hồi giáo. Theo nghĩa đen có nghĩa là "người được bảo vệ." Theo các học giả, quyền lợi của các dhimmis được bảo vệ đầy đủ

trong cộng đồng của họ, nhưng trong vai trò là những công dân trong quốc gia Hồi giáo, họ phải chịu những hạn chế nhất định và phải trả thuế jizya. Great Schism: Sự chia rẽ chính thức (1054) giữa Chính thống giáo Đông Phương (Eastern Orthodox Church) và Giáo hội Công giáo Rôma (Roman Catholic Church).

Mizrahic Jews / Mizrahim: nhóm người Do Thái sống trong các cộng đồng ở Trung Đông và Bắc Phi.

Gen: một đơn vị di truyền được chuyển từ cha mẹ sang con cái và được dùng để xác định một số đặc tính của con cái.

Khazars: là một dân tộc Turkic bán du mục đã tạo ra một để chế giữa những năm cuối thế kỷ 7 và thế kỷ 10 (650-965). Đế chế Khazars thống trị khu vực rộng lớn kéo dài từ Thảo nguyên Volga-Don đến Đông Crimea và Bắc Caucasus.

DNA ty thể: mitochondrial DNA – mtDNA. DNA ty thể là cơ sở của nhân tố di truyền ngoài nhân.

Châu Phi hạ-Sahara (Sub-Saharan Africa): về mặt địa lý, là khu vực của lục địa châu Phi nằm ở phía nam của sa mạc Sahara.

Y-chromosome: nhiễm sắc thể Y. Là một cấu trúc có tổ chức của ADN và protein nằm trong các tế bào.

Haplotype: là một đại diện của DNA nằm dọc theo sợi nhiễm sắc thể.

Khazar Khaganate (Hãn quốc Kazan): là tên một liên minh các dân tộc du mục thuộc các dân tộc Turk ở khu vực dãy núi Altai và cũng là tên gọi một hãn quốc hùng mạnh ở Trung Á trong giai đoạn từ thế kỷ 6 tới thế kỷ 7. Cách ly di truyền: genetic isolation.

Lowlands (các vùng đất thấp): các khu vực của Scotland nằm ở phía nam và phía đông của vùng cao nguyên.

Ngôn ngữ Slavic: một nhóm các ngôn ngữ liên quan khá chặt chẽ của các dân tộc Slavơ và một nhóm nhỏ của các ngôn ngữ Ấn – Âu, được dùng ở hầu hết các nước Đông Âu, phần lớn các nước vùng Balkan, các bộ phận của Trung Âu và vùng Bắc của châu Á.

Anusim là những người Do Thái, theo luật Do Thái (halakha), đã bị buộc phải từ bỏ đạo Do Thái ngược lại ý muốn của họ, thường khi buộc phải

chuyển đổi sang tôn giáo khác. Thuật ngữ này xuất phát từ cụm từ Talmudic "`averah b'ones (Hebrew: עבירהבאונס)", có nghĩa là "một sự vi phạm bắt buộc".

Krymchaks: là một cộng đồng sắc tộc – tôn giáo của vùng Crimea bắt nguồn từ các tín đồ nói tiếng Turkic của Rabbinic Judaism. Theo lịch sử họ sống ở gần gũi với người Crimean Karaites.

Crimean Karaites: là những người thực hành Karaism là hình thức ban đầu của Do Thái giáo theo mặc khải của Thiên Chúa trong Kinh Torah. Karaite Judaism từ chối những bổ sung sau này của Tanakh (Kinh Thánh Hebrew như Khẩu Luật Rabbinic (Rabbinic Oral Law) và đặt trách nhiệm cuối cùng của việc giải thích Thánh Kinh cho từng cá nhân.

Turkic: Các dân tộc Turkic là một nhóm các sắc tộc sống ở miền Bắc, Đông, Trung và Tây Á, Tây Bắc Trung Quốc và các vùng của Đông Âu. Do Thái giáo Rabbinic hay Rabbinism là dòng chính của Do Thái giáo từ thế kỷ thứ 6, sau khi Talmud Babylon được quy điển hóa. Phát triển từ Do Thái giáo Pharisaic, Do Thái giáo Rabbinic dựa trên niềm tin rằng tại núi Sinai, Moses đã nhận được từ Thiên Chúa "Torah Viết", cùng với lời giải thích bằng miệng, được gọi là "Torah Nói" mà Moses đã truyền lại cho mọi người.

Do Thái giáo Karaite hay Karaism là một phong trào của người Do Thái đặc trưng bởi sự công nhận Tanakh là thẩm quyền pháp lý tối cao duy nhất trong Halakha và thần học. Đó là khác biệt của Do Thái giáo Karaite với Do Thái giáo Rabbinic. Do Thái giáo Rabbinic coi Torah Nói, như đã hệ thống hóa trong Talmud và các văn bản tiếp theo, là những giải thích có thẩm quyền của Torah. Còn Do Thái giáo Karaite giữ thái độ rằng tất cả các giới răn mà Thiên Chúa truyền lại cho Moses đã được ghi nhận trong Torah Viết mà không cần bổ sung hoặc giải thích của Torah Nói. Kết quả là, người Do Thái Karaite không chấp nhận các truyền thống truyền miệng trong Talmud và các văn bản khác.

Châu Phi Hạ Sahara (Sub-Saharan Africa): về mặt địa lý, là phần lục địa châu Phi nằm ở phía nam của sa mạc Sahara. Về mặt chính trị, nó bao gồm

tất cả các nước châu Phi toàn bộ hay một phần nằm ở phía nam của sa mạc Sahara (ngoại trừ Sudan).

Đế chế Songhai (Songhai Empire): là quốc gia Songhai đã thống trị Tây Sahel trong thế kỷ 15 và 16. Sahel là vùng khí hậu sinh thái và địa sinh học của quá trình chuyển đổi ở châu Phi giữa sa mạc Sahara ở phía bắc và Sudanian Savanna ở phía nam.

Do Thái giáo quy phạm (normative Judaism): theo truyền thống, việc thực hành Do Thái giáo được dành cho việc nghiên cứu Kinh Torah và chấp hành các luật lệ và điều răn. Trong Do Thái giáo quy phạm, Torah và luật Do Thái là không thay đổi, nhưng cách diễn giải của luật là cởi mở hơn. Nó được coi là một mitzvah (giới luật) để nghiên cứu và hiểu luật.

The Syrian Malabar Nasrani là một nhóm ethno-religious từ Kerala, Ấn Độ. Nó ám chỉ những người đã trở thành Kitô hữu ở bờ biển Malabar trong những ngày đầu của Kitô giáo, bao gồm cả người bản địa và người Do Thái Diaspora ở Kerala. Tên gọi Nasrani được cho là xuất phát từ tên Nazarét được sử dụng bởi các Kitô hữu Do Thái cổ xưa ở vùng Cận Đông đã tin vào thiên tính của Chúa Jesus, nhưng vẫn bám víu vào rất nhiều các nghi lễ Mosaic.

Nhiễm sắc thể Y Aaron (Y-chromosomal Aaron): là tên được đặt cho giả thuyết tổ tiên chung gần đây nhất của nhiều người trong tầng lớp tư tế Do Thái (Jewish priestly caste) theo phụ hệ được gọi là Kohanim (số ít là "Kohen", "Cohen", hoặc Kohane). Theo Kinh Torah, tổ tiên này được xác định là Aaron, anh em trai của Moses. Do đó, tổ tiên chung gần đây nhất theo giả thuyết được đặt tên là "nhiễm sắc thể Y Aaron", tương tự với "nhiễm sắc thể Y Adam".

Amerindian: là bất kỳ thành viên của các dân tộc sống ở Bắc hay Nam Mỹ trước khi người châu Âu đến.

Sabra (Hebrew: צבר) là một từ lóng không chính thức dùng đề chỉ người Do Thái Israel sinh ra tại Israel.

Sephardic Haredim là những người Do Thái gốc Sephardi và Mizrahi theo Do Thái giáo Heradi.

Moses Mendelssohn (1729-1786) là một triết gia Do Thái Đức, là người đã khởi nguồn Haskalah.

Yishuv là tên gọi cộng đồng người Do Thái ở Vùng đất Israel giữa những năm 1880 và 1948, khi Israel tuyên bố trở thành một nhà nước độc lập. Cộng đồng Do Thái Yishuv đóng vai trò quan trọng trong việc đặt nền móng cho một Nhà nước Israel đã được trù liệu. Trong khi truyền thống và lịch sử Do Thái là lớp nền móng đầu tiên trong việc định hình Nhà nước Israel hiện đại, Yishuv là lớp thứ hai.

Con đường này được cho là bắt đầu từ nơi Chúa Jesus bị xét xử tới nơi Người bị đóng đinh và chôn cất tại đồi Golgotha.

Halutz trong tiếng Hebrew có nghĩa là tiên phong.

Hindu đề cập đến bất cứ ai tự coi mình như văn hóa, sắc tộc hoặc tôn giáo gắn liền với các khía cạnh của Ấn Độ giáo (Hindusm).

Intifada: phong trào nổi dậy của người Palestine chống lại Israel.

Um Kulthoum: một ca sỹ, nhạc sỹ và nữ diễn viên điện ảnh Ai Cập nổi tiếng quốc tế trong những năm 1920-1970.

Trong ý nghĩa chính của nó, mitzvah trong tiếng Hebrew đề cập đến giới luật và những điều răn của Chúa. Nó được sử dụng trong Do Thái giáo Rabbinic để nói đến 613 điều răn trong Torah ở núi Sinai và cộng thêm bảy điều răn khác đặt ra sau đó, tổng số là 620.

Aggadah đề cập đến văn bản chú giải không mang tính pháp lý trong văn học cổ điển của giáo đoàn Do Thái giáo, đặc biệt được ghi lại trong Talmud và Midrash.

Midrash là một phương pháp giải thích những câu chuyện Kinh Thánh vượt ra ngoài những chắt lọc đơn giản của giáo lý tôn giáo, pháp lý, hoặc đạo đức. Những giải thích này được các Rabbi điền vào những "khoảng trống" được tìm thấy trong Kinh Torah.

Beatnik là một khuôn mẫu truyền thông thịnh hành trong suốt những năm 1950 đến giữa những năm 1960, trưng bày những khía cạnh nông cạn của phong trào văn hóa Beat trong những năm 1950.

Định cư Pale (The Pale of Settlement): là thuật ngữ được đặt cho một khu vực của Đế quốc Nga, trong đó người Do Thái được phép thường trú, còn

vượt qua đó thì bị cấm.

Nickelodeon: rạp chiếu phim nhỏ, vé năm xu, thịnh hành ở Mỹ trong những năm 1905-1915.

Miriam là chị gái của Moses và Aaron, và là con gái duy nhất của Amram và Jochebed. Bà là một tiên tri và xuất hiện đầu tiên trong Sách Xuất Hành trong Kinh Thánh Hebrew.

Deborah là một tiên tri của Thiên Chúa của Israel, Thẩm phán thứ tư của Israel thời tiền quân chủ, cũng là một chiến binh và là vợ của Lapidoth theo Sách Thẩm Phán. Là nữ thẩm phán duy nhất được đề cập trong Kinh Thánh, Deborah dẫn đầu cuộc phản công thành công chống lại các lực lượng của Jabin – Vua Canaan – và chỉ huy quân đội của ông là Sisera. Câu chuyện được kể lại trong chương 4 Sách Thẩm Phán.

Amidah cũng gọi là Shmoneh Esreh (18" שמנה עשרה, lời cầu nguyện"), là kinh cầu nguyện chính của nghi lễ Do Thái giáo. Người Do Thái giáo cầu nguyện Amidah tại mỗi trong ba lễ cầu nguyện trong một ngày điển hình: buổi sáng, buổi chiều, và buổi tối.

Bức tường Âm thanh chính là tốc độ của âm thanh truyền trong không khí, khoảng 336m/s. Khi tốc độ của một vật di chuyển trong không khí từ thấp hơn, tăng dần đến mức đạt và vượt tốc độ này thì người ta nói rằng nó đã vượt qua "bức tường âm thanh".

Indie rock là một thể loại nhạc alternative (Alternative rock) có nguồn gốc từ Vương quốc Anh trong những năm 1980.

Haggadah là một văn bản Do Thái quy định thứ tự của bữa ăn tối trong ngày lễ Vượt Qua.

Shtetls là những thị trấn nhỏ với dân số Do Thái lớn tồn tại ở Trung và Đông Âu trước Holocaust.

Arcade: hành lang có mái che với các cửa hàng và quầy ở hai bên.

Mesopotamia: vùng Lưỡng Hà nằm giữa hai con sông Euphrates và Tigris, ngày nay bao gồm lãnh thổ Iraq, Kuwait, Đông Bắc Syria, và phần nhỏ của Đông Nam Thổ Nhĩ Kỳ và Tây Nam Iran. Đây được coi là "cái nôi của văn minh" nhân loai.

Đế quốc La Mã (Roman Empire) (thế kỷ 1 TCN – thế kỷ 5, 6 CN): là một đế quốc lớn nhất trong lịch sử thế giới bao gồm lãnh thổ các quốc gia bao quanh Địa Trung Hải ngày nay của châu Âu, châu Phi và châu Á. Ba thành phố lớn của nó là Rome (thuộc Ý), Alexandria (thuộc Ai Cập) và Antioch (thuộc Thổ Nhĩ Kỳ). Năm 285, Hoàng đế Diocletianus phân chia Đế chế thành Đế quốc Tây La Mã (Western Roman Empire) và Đế quốc Đông La Mã (Eastern Roman Empire). Đế quốc Tây La Mã kéo dài đến năm 476; còn Đế quốc Đông La Mã (còn có tên gọi khác là Đế quốc Byzantine) kéo dài đến năm 1453.

Aliyah là sự nhập cư của người Do Thái từ các cộng đồng Diaspora về lại Vùng đất Israel.

Palestine: trong thế kỷ thứ nhất, Đế chế La Mã đánh bại dân tộc Judea 1.000-năm-tuổi, phá hủy Đền Thờ Jerusalem và đầy ải hàng trăm nghìn người Do Thái. Để xóa tất cả ký ức về xứ Judea, Rome đổi tên Judea thành 'Palestine' theo tên kẻ thù của người Do Thái trong Kinh Thánh – Philistines – là dân tộc đã từng định cư dọc theo bờ biển xứ Canaan. Về sau, người phương Tây gọi Đất Thánh Do Thái-Kitô giáo là Palestine. Dân tộc Ả rập đã không chấp nhận rộng rãi tên 'Palestine' cho đến thế kỷ 20. Plato (424/423 TCN – 348/347 TCN): Triết gia Hy lạp cổ đại.

Aristotle (384 TCN – 322 TCN): Triết gia Hy lạp cổ đại. Học trò của Plato. Jehovah: trong Kinh Thánh Torah, Jehovah là tên riêng của Thượng Đế, như đã mặc khải cho Moses trên núi Sinai. (xem Câu chuyện Do Thái: lịch sử thăng trầm của một dân tộc)

Noah: theo Sách Sáng Thế, ông Noah đóng con tàu lớn mà ngày nay gọi là tầu Noah để tự cứu ông và gia đình, bảo tồn thế giới động vật, thực vật khỏi bị diệt vong bởi trận trừng phạt đại hồng thủy của Thiên Chúa.

Mari Letters: là một bộ sưu tập các thư từ hoàng gia từ Mari, một thành phố cổ trên sông Euphrates.

Amarna Letters: thư từ ngoại giao, trên bảng đất sét, chủ yếu giữa chính quyền Ai Cập và đại diện của họ ở Canaan và Amurru trong khoảng thời gian những năm 1300 TCN.

Semitic: nhóm các ngôn ngữ có liên quan với nhau được nói bởi 470 triệu người tại Tây Á, Bắc Phi và Sừng châu Phi. Chúng là một nhánh của họ ngôn ngữ Phi – Á. Ngôn ngữ Semitic được nói nhiều nhất hiện nay là tiếng Ảrập, Amharic, Hebrew, Tigrinia và Aramaic.

Babylon: một thành quốc của Lưỡng Hà cổ đại, nằm ở Al Hillah, tỉnh Babil, Iraq, khoảng 85km về phía nam thủ đô Baghdad (Iraq).

Pharaoh: tước hiệu của vua Ai Cập cổ đại.

Mặc khải: một từ thần học hay được dùng trong Kitô giáo, có nghĩa là vén mở ra bức màn bí mật để cho thấy một điều gì đó.

Ba Tư (Persia): một quốc gia cổ ở phía tây nam châu Á, nay là Iran.

Jericho: thành cổ nằm gần Bờ Tây của sông Jordan.

Về mặt địa lý, Transjordan gồm các khu vực phía đông của sông Jordan, bao phủ phần lớn Jordan ngày nay.

Xức dầu (anointing) diễn tả hành động xoa dầu trên cơ thể, hay đổ dầu lên đầu nhằm một mục đích nào đó. Sự xức dầu bao gồm nhiều mục đích và ý nghĩa khác nhau. Trong thời Cựu ước, xức dầu được xem là một nghi thức quan trọng nhằm xác chứng rằng: người được xức dầu được Đức Chúa Trời chỉ định để thi hành một sứ mệnh đặc biệt.

Samaritans là một nhóm sắc tộc-tôn giáo của Levant, hậu duệ của cư dân Semitic cổ của khu vực.

Đế quốc Byzantine (Byzantine Empire) (330-1453): còn gọi là Đế quốc Đông La Mã, đóng đô ở Constantinople (nay là Istanbul, thủ đô của Thổ Nhĩ Kỳ).

Gnosticism: Thuyết Ngộ Đạo (từ tiếng Hy Lạp cổ đại: gnostikos γνωστικός, "học", từ Gnosis γνῶσις, kiến thức) mô tả một tập hợp các tôn giáo cổ xưa xa lánh thế giới vật chất – mà họ xem như được tạo bởi các đấng tạo hóa – và chấp nhận thế giới tâm linh.

Thời Trung cổ: giai đoạn giữa sự sụp đổ của Đế quốc La Mã và sự trỗi dậy của các quốc gia châu Âu hiện đại, tức là từ thế kỷ 5 kéo dài đến thế kỷ 15. Levant là một thuật ngữ lịch sử địa lý đề cập phỏng chừng đến một khu vực rộng lớn ở Tây Nam Á bao bọc bởi dãy núi Taurus của Anatolia ở miền Bắc, Biển Địa Trung Hải ở phía tây, và sa mạc miền Bắc Ảrập và

Mesopotamia ở phía đông. Một số các quốc gia hoặc các bộ phận của các quốc gia nằm trong khu vực Levant là Cyprus, Ai Cập, Iraq, Israel, Jordan, Lebanon, Palestine, Syria, Thổ Nhĩ Kỳ. Đôi khi bán đảo Sinai cũng được bao gồm, mặc dù phần nhiều được coi là một vùng trung gian, ngoại biên tạo thành một cầu nối giữa Levant và Bắc Ai Cập.

Aramaic: thuộc cận họ Semitic, nằm trong họ ngôn ngữ Phi – Á (Afroasiatic). Tiếng Aramaic là một phần trong nhóm ngôn ngữ Tây-Bắc Semitic, trong nhóm này còn có các ngôn ngữ Canaanite như tiếng Hebrew và tiếng Phoenicia. Aramaic là ngôn ngữ chính của xứ Syria.

Bộ Luật Do Thái: (Hebrew: הֵלְכָה, Sephardic: (halaҳa); phiên âm như halacha hoặchalachah) hoặc halocho (Ashkenazic: (haloҳo)) là tập hợp các luật tôn giáo của người Do Thái có nguồn gốc từ Torah Viết và Torah Nói. Bao gồm 613 điều răn, luật Talmudic và Rabbinic, các phong tục và truyền thống biên dịch trong Shulchan Aruch (thường được gọi là "Code of Jewish Law" – "Bộ Luật Do Thái").

Bán đảo Iberia nằm ở cực tây nam châu Âu, được bao quanh bởi Địa Trung Hải về hướng đông và nam, và bởi Đại Tây Dương về hướng tây và bắc. Dãy núi Pyrenees làm thành biên giới đông bắc của bán đảo. Gibraltar, điểm cực nam của bán đảo, được ngăn cách với châu Phi bởi eo biển cùng tên. Đây là bán đảo lớn nhất châu Âu với diện tích 582.860km². Bán đảo Iberia gồm có các quốc gia và vùng lãnh thổ: Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Andorra và Gibraltar.

Sephardi Jews hay Sephardic jews hay Sephardim: nhóm người Do Thái có tổ tiên sống ở Tây Ban Nha hay Bồ Đào Nha.

Ashkenazi Jews hay Ashkenazic Jews hay Ashkenazim: nhóm người Do Thái gốc Đức sống trong các cộng đồng ở Trung và Đông Âu mà hiện nay là miền Bắc nước Pháp, Đức và Thụy Sỹ.

Bán đảo Balkan là một khu vực địa lý của khu vực Đông Nam châu Âu. bao gồm toàn bộ hoặc một phần của Albania, Bosnia và Herzegovina, Bulgaria, Croatia, Hy Lạp, Kosovo, Cộng hòa Macedonia, Montenegro, Serbia, Slovenia, và phần châu Âu của Thổ Nhĩ Kỳ.

Novorossiya là một thuật ngữ lịch sử của Đế chế Nga biểu thị một khu vực phía bắc của Biển Đen (nay là một phần của Ukraina).

Đế quốc Ottoman: còn gọi là Turkish Empire – Đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ theo lịch sử.

Mizrahi là những người Do Thái đến từ Trung Đông và Bắc Phi.

Zionist: Người theo Chủ nghĩa Phục quốc Do thái

- (1) Gāius Jūlius Caesar (phát âm như "Gai-us Giu-li-us Xê- da"; trong tiếng Latin như "Khai-xơ"; 12 tháng 7 hoặc 13 tháng 7 năm 100 TCN 15 tháng 3 năm 44 TCN) là một lãnh tụ quân sự và chính trị của La Mã và là một trong những người có ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử thế giới. Ông đóng một vai trò then chốt trong sự chuyển đổi Cộng hòa La Mã thành Đế chế La Mã.
- 1. Pháp nộ: cái giận của pháp.
- 2. Hồi thử ngạn: trở lại bờ này.
- 1. Hạc nội không có lương thực mà đất trời rộng rãi.
- 1. Ba cõi không an, như ở trong nhà lửa.
- 2. Thân người khó được, Phật pháp khó nghe (khó vì đi ngược dòng đời)
- 1. Phật một thước, Ma một trượng.
- 1. Dịch từ câu thơ:

 ''Nhất bát thiên gia phạm

 '> Cô thân vạn lý du

 '> Kỳ vi sinh tử sự

 '> Giáo hóa độ xuân thu."
- (1) Lệ học ở làng Câu Hoan xưa, Bùi Thị Tân Cửa Việt số 15 (Bộ cũ) tr. 86.
- (*) Chữ dùng của Hồ Chí Minh cho bọn tham ô, lãng phí, quan liêu.
- * Trọng Thỉ: chữ dùng của Lệ Thần Trần Trọng Kim
- (*): GS- KTS Hoàng Đạo Kính Phó Chủ tịch Thường trực Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Ủy viên Hội đồng Di sản văn hóa Quốc gia, Ủy viên Hội đồng lý luận và phê bình Văn học Nghệ thuật Trung ương.
- 1\. Xem bài viết của Hồ Chủ tịch năm 1952, sách Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, Nhà xuất bản Sự Thật, 1970, trang 131.
- (1) Creatio dei (tiếng La tinh): tạo vật của Thượng đế.
- (2) Trong nguyên bản 'Galuleh' cho hợp vần điệu và bài ba-lát thêm hài hước. Người dịch giữ nguyên.
- (1) Thời Trung cổ việc mổ xẻ xác người bị Giáo hội nghiêm cấm.

- (2) Ý nói ít cố đạo.
- (3) Tương tự như ta có câu: được đằng chân, lân đẳng đầu!
- (1) Phần lớn nước Ý bấy giờ bị Tây Ban Nha chiếm. Khi dân chúng vùng Nam Ý nổi loạn, Giáo hoàng lại đứng về phe Tây Ban Nha.
- (2) Ám chỉ cuộc chiến tranh ba mươi năm (dưới danh nghĩa tôn giáo) diễn ra ở Đức vào đầu thế kỷ 17 dựa trên bối cảnh này Brecht đã sáng tác vở kịch 'Bà mẹ dũng cảm và những người con'.
- (3) Phong trào cải cách tôn giáo ở châu Âu thời Trung cổ, đưa tới việc thành lập các giáo hội Tin Lành.
- (4) Giáo hoàng bí mật liên kết với vua Thụy Điển Gustav Adolf II (theo đạo Tin Lành) vì quyền lực Giáo hội bị dòng họ Habsburg (Áo) thuộc phe Thiên Chúa đe doa.
- (5) Phái Luther: đạo Tin Lành (bấy giờ bị gọi là 'phản Chúa') theo đường lối cải cách của Martin Luther (1483-1546).
- (6) Ám chỉ Galilei.
- (7) Lời Kinh Thánh (xem màn 6).
- (8) Zither: một loại đàn với khoảng 30 dây, gốc từ Trung Á
- (9) Wien (Vienne): thủ đô nước Áo.
- (10) Ý tác giả: những dụng cụ để tra khảo ở Tòa án Tôn giáo.
- (1) Discorsi (tiếng Ý): mạn đàm.
- (2) Nước Cộng hòa Venedig.
- (3) Hieme et aestate... (tiếng Latin): 'trong mùa đông và mùa hạ, gần và xa, bao lâu ta còn sống và cả sau đó nữa.'
- (4) Elle: đơn vị chiều dài cổ, khoảng từ 60 đến 80 cm.
- (1) Kinh Thánh (Tân ước).
- (2) Tác phẩm 'De imitatione Christi' (Nối bước Chúa Cứu thế) của Thomas von Kempen (1379-1471).
- (3) Ý nói Kinh Thánh.
- (4) Những nước theo đạo Tin lành ở Châu Âu.
- (5) Mailand (Milano): thành phố công nghiệp lớn thứ hai ở \acute{Y} hiện nay.
- (6) Đại công tước Florenz.
- (7) Được vùng Lưỡng Hà (Tigris và Euphrat) thờ là nữ thần phồn thực.

- (8) Ám chỉ chế độ Hitler đang lộng hành ở Đức khi Brecht sáng tác vở 'Cuộc đời Galilei' này.
- (1) Toscana: một vùng ở Trung Ý, nay gồm chín tỉnh, thủ phủ là Florenz (Florence).
- (2) Quan nội quản: tạm dịch từ Hofmarschall (maréchal du palais), viên quan quản lý sinh hoạt trong hoàng cung.
- (3) Thường thì rất ít người tóc đỏ, nên họ bị coi là phù thủy!
- (4)Đường ngoại luân (Epizykloide): đường do một điểm nằm trên một vòng tròn vạch ra khi vòng tròn này lăn trên một vòng tròn khác cố định.
- (5) Tiếng La tinh: Vũ trụ của Aristoteles thần thánh.
- (1) Một dòng từ thiện do bà thánh Angela Merici (1474-1540) thành lập.
- (1) Tiếng La tinh: nhẹ dạ, cả tin tới mức thành khở khạo, mê muội.
- (2) Venus: vừa là sao Kim, vừa là tên của nữ thần ái tình thần 'Vệ nữ' (thần thoại La Mã).
- (3) Brecht chơi chữ; 'Schwindel' vừa có nghĩa chóng mặt, vừa có nghĩa sự lừa gạt. Do đó, câu 'Tôi bị chứng chóng mặt' có thể thay bằng: 'Tôi đau khổ vì bị lừa gạt.'
- (4) Như chú thích trên. Câu này nghĩa là 'Trong Collegium Romanum thì đừng hòng mà lừa gạt được.'
- (5) Tycho Brahe (1546-1691): nhà thiên văn và toán học Đan Mạch. Năm 1572, ông phát hiện ra một ngôi sao mới, trước khi có kính viễn vọng.
- (6) Tiếng La tinh: Hãy đấu tranh chống lại ngay từ lúc sự việc còn manh nha.
- (7) Kinh Thánh, Cựu ước, Josua 10:12.
- (8) Kinh Thánh: Đức Chúa Cha gửi con là Chúa Giêsu xuống thế gian, chịu đóng đinh để cứu loài người tội lỗi.
- (1) Có hai nàng Thais: một là vũ nữ, gái điểm ở Athènes (Hy Lạp), thế kỷ 4 tr.TL, người tình của đại đế Alexandre; nàng kia là một cô gái giang hồ Ai Cập, hối cải, được một ẩn sĩ cải đạo, sau được phong thánh. Không rõ ở đây Brecht nói về nàng Thais nào.
- (2) Salomo (965-926 tr.TL): vua Do Thái, tương truyền rằng rất sáng suốt.
- (3) Những câu Hồng y Barberini 'nghĩ thầm' được in nghiêng đậm cho rõ ý.

- (4) 'Das Heillige Offizium': cơ quan tối cao phụ trách các vấn đề thuộc về 'Đức tin' vấn đề hàng đầu của Giáo hội.
- (5) Biến tượng (Phase): những trạng thái khác nhau của mặt trưng hay một hành tinh không tự chiếu sáng, dạng xuất hiện của nó tùy theo được mặt trời chiếu sáng như thế nào.
- (6) Nguyên văn: đừng nên vì muốn đỏ chậu nước tắm mà hất luôn cả đứa bé đi.
- (1) Ám chỉ các Giáo hoàng.
- (2) Kinh Thánh (Sáng thế ký): Chúa Trời tạo ra con người mang hình ảnh của Người.
- (3) Ở đây Brecht cũng cho Galilei gọi khi thì 'ông', khi thì 'cậu'.
- (4) Priap: thần phồn thực.
- (5) Horace (65-8 tr.TL): nhà thơ La Mã cổ đại.
- (6) Esquilin: tên một trong bảy ngọn đồi ở Rom.
- (7) Kinh Thánh (Cựu ước): Bị quỷ dữ xúi giục, Adam và Eve tổ tiên loài người đã ăn trái táo cấm trong vườn Địa đàng để được thông hiểu mọi sự 'như Đức Chúa Trời', nên hai người bị Chúa đuổi khỏi vườn Địa đàng, từ đó con cháu đời đời bị trừng phạt.
- (1) Người dịch lược bỏ phần đầu rất dài của Hans Mayer viết về kịch nghệ của Brecht và về các vở 'kinh điển' khác của ông.
- (2) Ngoài nghĩa sử thi, anh hùng ca, 'episch' còn có nghĩa 'tường thuật, kể'. Brecht là người đề xướng kỹ thuật cho xen kẽ những màn đọc thơ hoặc hát ca khúc giữa những đối thoại hoặc màn diễn trên sân khấu, nhằm mục đích giúp khán giả hiểu một cách có ý thức ý nghĩa sâu xa của cốt truyện, tâm lý nhân vật, hậu ý tác giả, thay vì để họ như thói thường bị lôi cuốn theo tình tiết, buồn thương, giận ghét theo nhân vật trên sân khấu.
- (3) Robert Oppenheimer (1904-1967): nhà vật lý nguyên tử Mỹ, một trong những cha đẻ của hai quả bom nguyên tử thả xuống Nhật Bản cuối Thế chiến II. Về sau ông chống lại việc chế bom H vì lý do đạo đức, nên không được tham gia những chương trình quan trọng nữa. Từ 1947 đến 1966, ông chỉ còn là giám đốc một viện nghiên cứu tại Princeton. (Thậm chí, năm

- 1954 thời 'săn' Cộng sản của McCarthy Oppenheimer còn phải ra điều trần trước một ủy ban điều tra về khuynh hướng chính trị của ông).
- (4) Friederich Dürrenmatt (1921-1990): nhà văn, nhà viết kịch nổi tiếng Thụy Sĩ. Trong vở Die Physiker các Nhà vật lý, ông đã cho những nhà khoa học này chạy trốn vào nhà thương điên để khỏi phải cộng tác.
- (5) Vở 'Flüchtlingsgespräche' (1940) cũng của Brecht.
- (6) Thời Hitler cầm quyền (1933-1945), nước Đức có tên là Đế chế thứ ba.
- (7) Theo cách phân loại và định nghĩa thông thường trong văn học phương Tây, vở kịch được gọi là hài kịch (Komoedie) khi kết thúc tốt đẹp 'có hậu', còn bi kịch (Tragoedi) luôn kết thúc với nhân vật chính bị thất bại, thua cuộc.
- (8) Ý nói: hiện tượng các nhà khoa học dũng cảm tìm chân lý, đánh đổ học thuyết cũ.
- (9) Có lẽ Hans Mayer muốn nói tới thời kỳ phôi thai của 'xã hội dân quyền' chẳng, vì lúc đó còn là thời Trung cổ?
- (1) 'Luận về chuyển động tròn của các thiên thể'.
- (2) Salviati là người diễn đạt quan điểm của Galilei; Sagredo là người ham tìm hiểu (giống một người bạn của Galilei); còn Simplicio (nghĩa là ngây thơ) bênh vực quan điểm cũ của Arisroteles. Galilei đã phải mang vạ, vì bị vu cáo rằng nhân vật Simplicio này tượng trưng Giáo hoàng đương thời.
- (3) Những 'giáo phái khác' ở đây có lẽ là những giáo hội Cơ Đốc 'ly khai', không chấp nhận quyền cai quản của Vatican, như Giáo hội Chính Thống, Giáo hội Tin Lành.
- (4) Johannes Kepler (1571-1630): nhà thiên văn Đức; ông cho rằng mặt trời đã phát ra lực gây nên sự chuyển động của các hành tinh.
- (1)Otto Hahn (1879-1968) là nhà hóa học Đức không phải nhà vật lý như trong lời giới thiệu của Nxb Suhrkamp. Năm 1944, ông được trao giải Nobel Hóa học. (Mọi chú thích đều của người dịch).
- (1)Nikolaus Kopernikus (1473-1543): giáo sĩ Ba Lan, lập ra thuyết thái dương hệ với mặt trời là trung tâm (thuyết nhật tâm). Thuyết này chỉ được công bố sau khi ông qua đời.
- (2)Nghĩa bóng là tránh ngôi nhà này.

- (3)Claudius Ptolemaeus (100-160): nhà nghiên cứu Hy Lạp, lập ra thuyết về vũ trụ với quả đất là trung tâm (thuyết địa tâm).
- (4) Tám lớp như sau (từ tâm ra): 1. mặt trăng 2. sao Thủy (Merkur) 3. sao Kim (Venus) 4. mặt trời 5. sao Hỏa (Mars) 6. sao Mộc (Jupiter) 7. sao Thổ (Saturn) 8. tầng của các định tinh.
- (5)Thế kỷ 14, bệnh dịch hạch hoành hành khủng khiếp ở châu Âu khiến hàng triệu người chết, nên thời bấy giờ người ta luôn nơm nớp lo sợ.
- (6)Brecht cố ý để Andrea nói sai, vì ông chơi chữ: kippen nghĩa là hất đổ (học thuyết cũ)!
- (7)Skudo là đồng tiền vàng.
- (8) Nước Cộng hòa: từ thế kỷ 7 Venedig (Venise) đã xưng là Cộng hoà San Marco, do một Hội đồng (Signoria) gồm đại diện các gia đình quý tộc cai trị, đứng đầu là một Đại thống lãnh (Doge) được bầu mãn đời.
- (9) Cremonini: một thời là bạn của Galilei.
- (10) Inquisition, một thứ 'tòa án' cực đoan của Giáo hội Thiên Chúa giáo thời Trung cổ, nhằm tiêu diệt mọi 'tà giáo' và ảnh hưởng của chúng trên mọi lãnh vực kể cả trong khoa học, như vụ án Giordano Bruno và Galileo Galilei. Bản án khủng khiếp nhất là 'thiêu'.
- (11)Giordano Bruno (1548-1600): triết gia Ý, tu xuất dòng Dominique, dựa trên thuyết của Kopernikus đặt nghi vấn về sự hiện hữu của Chúa trong không gian và thời gian trong vũ trụ. Năm 1592 Venedig giao ông cho Rom, năm 1600 ông bị Tòa án Tôn giáo kết án thiêu.
- (12) Nghĩa bóng là gây dư luận xôn xao.
- (13) Prag: thủ đô Tiệp.
- (14)Trước khi người Âu học được kỹ thuật làm giấy của Trung Quốc, họ phải viết lên da cừu hay dê nhưng nhờ đó mà nhiều văn thư cổ vẫn giữ được đến ngày nay.
- (15)Com pa tỷ lệ (Proportionalzirkel): một thứ thước tính thời bấy giờ, gồm hai 'thước' có chia độ để tính toán; chúng được bắt ốc ở một đầu, xoay được như cái com pa.
- (16) Mượn ý câu 'Ngươi không nên cột mõm con bò đang đạp lúa' (Cựu Ước, Moses quyển 5 25,4).

- (17)Gracia Dei (tiếng La tinh): Chúa lòng lành vô cùng.
- (1) Klafter (đọc là clap-tơ): đơn vị cổ cho gỗ, bằng khoảng 3 mét khối gỗ.
- (2) Ám chỉ Giordano Bruno.
- (3)Ám chỉ Giordano Bruno.
- (4) Nơi có ngọn tháp nghiêng nổi tiếng, tương truyền Galilei đã thí nghiệm 'luật rơi tự do' của ông tại tháp này.
- (5)Dòng họ nổi tiếng ở Ý, giàu có nhờ làm ngân hàng, do tiền nhiều, thế lực mạnh, nhiều người trong dòng họ này được làm Giáo hoàng. Đã hỗ trợ nghệ thuật và khoa học suốt nhiều thế kỷ, với những tên tuổi như Michelangelo, Leonardo da Vinci, Galileo Galilei...
- (6)Thế kỷ 17 nước Ý vẫn còn chia làm nhiều vùng nhỏ. Mỗi đại công quốc tuy không gọi là nước, song các đại công tước vẫn có triều đình riêng.
- (1) Vết đen thỉnh thoảng xuất hiện trên bề mặt mặt trời, gây rối loạn và nhiễu về điện.
- (2) Tên một quyển sách của nhà thần học kiếm thiên văn học Johann Fabrizius (1587-1615).